BÌNH GIẢNG THƯ VỀ THAM THIỀN HUYỀN MÔN

Lá Thư VI (32-42)



Michael D. Robbins

Commentary LOM 32

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary LOM 32_edited

Phạm vi của việc dùng hình tướng trong tham thiền

Bức thư thứ sáu của *Thư Về Tham thiền Huyền môn* bàn về bốn vấn đề: dùng hình tướng để nâng cao tâm thức, cách nhà thần bí và nhà huyền bí học sử dụng hình tướng, những hình tướng dành cho mục đích cụ thể, và việc sử dụng hình tướng tập thể. Chân sư DK chưa đưa ra các hình tướng để thực hành theo từng bước, vì phản ứng của đạo sinh cần được một huấn sư trực tiếp theo dõi. Phương pháp giảng dạy huyền môn vì thế tiến từng bước: một gợi ý được đem ra thực hành và thấu hiểu sẽ mở đường cho gợi ý kế tiếp.

Hình tướng làm vận cụ cho sự sống

Theo phần giáo lý được trích, trong hệ mặt trời lớn thứ hai, hình tướng là phương tiện để sự sống nội tại biểu lộ, tăng trưởng, trải nghiệm và nhận biết chính mình. Nguyên lý ấy áp dụng từ toàn bộ hệ mặt trời đến con người và cả hình tướng do con người tạo ra nhằm nâng tâm thức tới một mục tiêu đã hình dung. Một liên hệ chiêm tinh được nêu là dấu hiệu Xử Nữ bao hàm cả tinh thần lẫn vật chất; cách diễn giải này làm nổi bật mục đích hợp nhất cái cao với cái thấp của tham thiền. Tuy nhiên, phụng sự cũng được đặt bên cạnh tham thiền như một hoạt động có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của trung tâm tim.

Các nấc mở rộng tâm thức

Việc nâng cao tâm thức đòi hỏi xem xét tâm thức hiện tại, mục tiêu nó hướng tới và những bước để đạt mục tiêu. Con người ban đầu nhận mình là một đơn vị tách biệt giữa những người khác, rồi dần nhận biết các bản ngã cao hơn, chân ngã của chính mình, nhóm chân ngã và những nhóm khác. Sự mở rộng tiếp theo là tình huynh đệ được thực nghiệm trong tâm thức toàn nhân loại, nhận ra vị trí của mình trong một Đấng Thiên Nhân và sau cùng trong toàn thể do Thái dương Thượng đế biểu hiện. Theo một suy đoán được nêu trong phần bình giảng, Chân Thần của một người đang hoạt động trên Trái Đất có thể bắt nguồn từ một hành tinh thiêng liêng khác; đây không phải điều được xác lập trong đoạn giáo lý đang xét.

Từ hiểu biết lý thuyết đến thực nghiệm

Sự hợp nhất mà chân ngã nhận biết trên cõi của mình chưa đem lại kết quả thiết thực nếu con người, trong tâm thức tỉnh thức nơi cõi hồng trần, vẫn tự xem là một đơn vị riêng biệt. Mỗi giai đoạn phải trở thành kinh nghiệm trực tiếp, chứ không chỉ là một phát biểu trí tuệ; trí tuệ cần mở rộng và cái thấp cần được chuẩn bị để biểu hiện cái cao. Tham thiền khoa học sử dụng các hình tướng theo từng cấp để mở rộng phạm vi bao gồm của tâm trí: từ gia đình, bạn bè và người chung quanh đến các nhóm liên hệ, nhóm chân ngã, những nhóm chân ngã khác, Hành Tinh Thượng Đế và Thái dương Thượng đế.

Duy trì tâm thức cao trong đời sống hằng ngày

Đối với người trên Con Đường Dự Bị, bước thực tiễn là hướng tới chân ngã và sự phát triển tâm thức nhóm, không phải chỉ dành ba mươi phút mỗi ngày cho một hình thức tham thiền. Tâm thức

cần được giữ suốt ngày càng gần mức đạt được trong buổi tham thiền sáng càng tốt, cùng với sự quyết tâm nhận mình là chân ngã thay vì phàm ngã tách biệt. Khi chân ngã dần nắm quyền, lợi ích của nhóm thay thế các mong muốn riêng; sự cảnh giác liên tục ngăn việc rơi trở lại rung động thấp. Mục tiêu là để hạ trí, dục vọng và các hành khí của thể xác không còn được nuôi dưỡng như những quyền lực chi phối, mà phàm ngã tam phân trở thành phương tiện cho chân ngã tiếp xúc thế gian để giúp nhân loại.

Hai hình tư tưởng bắt cầu

Việc duy trì tham thiền trong đời sống hằng ngày xây dựng một hình tư tưởng xác định, đóng vai trò vận cụ trung gian giúp chuyển từ tâm thức thấp sang tâm thức cao; nó được ví với một dạng mayavirupa, chứ không phải vận cụ của điểm đạo đồ ở những cấp cao. Theo phương pháp thứ nhất, đạo sinh xây dựng hình tướng của Chân sư bằng tham thiền, tình thương và nếp sống hằng ngày; khi thích hợp, Chân sư tiếp sinh lực cho hình tướng ấy, qua đó đạo sinh nhận biết mình thuộc về tâm thức của Chân sư và bước vào tâm thức nhóm chân ngã. Con đường này dựa nhiều vào tình thương và lòng sùng tín, có thể khởi từ tình thương dành cho một người rồi hướng dần về Chân sư. Theo phương pháp thứ hai, người thiên về trí tuệ hình dung chính mình mang các đức hạnh lý tưởng và thực hành chúng từng ngày; hình tướng được xây dựng bằng sự tích lũy đức hạnh cũng là một cây cầu tạm thời dẫn tới tiếp xúc với chân ngã.

Text LOM 32 – Văn bản LOM 32

THƯ VI - VIỆC SỬ DỤNG HÌNH TƯỚNG TRONG THAM THIỀN

AUGUST 6, 1920.

[Page 140]

[1] Your very natural desire to have me give you in this sixth letter certain specific forms to achieve certain results cannot be fully acquiesced in. [2] I do not propose to outline for you any forms for careful following. [3] The risks, as before I have pointed out, are too great apart from the supervision of a teacher at hand to watch reactions. [4] These forms may later be given. The work is duly planned out for the coming generation of students, this series of letters having its place within that outline. [5] What I intend to do today is something different. I purpose to do four things which we will separately take up and elucidate. These things, if duly assimilated and acted upon, will lead to

NGÀY 6 THÁNG 8 NĂM 1920.

[Page 140]

[1] Mong muốn rất tự nhiên của các bạn rằng Tôi cung cấp trong bức thư thứ sáu này một số hình tướng cụ thể để đạt được những kết quả nhất định không thể được đáp ứng hoàn toàn. [2] Tôi không có ý định phác thảo cho các bạn bất kỳ hình tướng nào để tuân theo một cách cẩn trọng. [3] Như Tôi đã chỉ ra trước đây, những rủi ro là quá lớn nếu không có một huấn sư ở bên giám sát các phản ứng. [4] Những hình tướng này có thể được cung cấp về sau. Công việc đã được hoạch định chu đáo cho thế hệ đạo sinh sắp tới, và loạt thư này có vị trí trong đề cương ấy. [5] Điều Tôi định làm hôm nay là một việc khác. Tôi dự định làm bốn việc mà chúng ta sẽ lần lượt xem xét và làm sáng tỏ. Nếu được lĩnh hội

further enlightenment. [6] In the occult method of teaching step by step is given, point by point slowly laid before the pupil, and only as each step is taken and each point is grasped, will the next in order become clear. The teacher gives an indication, drops a hint, and touches some high light. The pupil follows the point emphasized, and finds on thus acting that further light pours in, another stage appears and other hints are dropped. In joint action and reaction therefore the occult student is trained by the occultist.

đúng đắn và đưa vào thực hành, những điều này sẽ dẫn đến sự giác ngộ sâu hơn. [6] Trong phương pháp giảng dạy huyền bí, từng bước được chỉ dẫn, từng điểm được chậm rãi trình bày trước môn sinh; chỉ khi mỗi bước đã được thực hiện và mỗi điểm đã được nắm bắt, bước kế tiếp theo trình tự mới trở nên rõ ràng. Huấn sư đưa ra một chỉ dẫn, hé mở một gợi ý và đề cập đến một điểm nổi bật. Môn sinh làm theo điểm được nhấn mạnh, và khi hành động như vậy, nhận thấy ánh sáng tiếp tục tuôn vào, một giai đoạn khác xuất hiện và những gợi ý khác được hé mở. Vì vậy, thông qua hành động và đáp ứng qua lại, nhà huyền bí học huấn luyện đạo sinh huyền bí.

[7] In studying the topic, "The use of *form* in meditation," the four divisions under which I seek to place the intended data are as follows:—

[7] Khi nghiên cứu chủ đề "Việc sử dụng *hình tướng* trong tham thiền", Tôi muốn sắp xếp những thông tin dự định trình bày thành bốn phần như sau:—

[8] 1—The use of Form in raising the consciousness.

[8] 1—Việc sử dụng Hình tướng để nâng cao tâm thức.

[9] 2.—The use of Form [10] by the mystic and the occultist. [Page 141]

[9] 2.—Việc sử dụng Hình tướng [10] của nhà thần bí và nhà huyền bí học. [Page 141]

[11] 3—The use of specific forms for specific ends.

[11] 3—Việc sử dụng những hình tướng cụ thể cho những mục đích cụ thể.

[12] 4—The use of Form collectively.

[12] 4—Việc sử dụng Hình tướng theo tập thể.

[13] In the exposition of these subjects you will see that what I am endeavoring to produce is a just apprehension of the value of forms in meditation and not the imparting of any definite method. [14] I seek to show the essential nature of proceeding *under law* in this the most important means of bringing about union with the divine, and of producing that at-one-ment between the

[13] Qua phần trình bày những chủ đề này, các bạn sẽ thấy điều Tôi cố gắng tạo ra là sự nhận thức đúng đắn về giá trị của các hình tướng trong tham thiền, chứ không phải truyền đạt bất kỳ phương pháp xác định nào. [14] Tôi muốn cho thấy bản chất thiết yếu của việc tiến hành *theo định luật* trong phương tiện quan trọng nhất này để đạt đến sự hợp nhất với điều thiêng liêng, và tạo nên

higher and the lower that is the aim of all evolution. [15] I desire to leave in the minds of those who read these words a just apprehension of the relationship between spirit and matter which is the basis of all work of this nature.

sự nhất thể giữa cái cao và cái thấp — mục tiêu của mọi tiến hoá. [15] Tôi mong lưu lại trong trí những người đọc các lời này một nhận thức đúng đắn về mối quan hệ giữa tinh thần và vật chất, vốn là nền tảng của mọi công việc thuộc bản chất này.

[16] The method employed by the Logos in this the second solar system [17] is definitely the use of form for purposes of manifestation, [18] as a medium of expression and as the vehicle whereby the indwelling life may grow, expand, experience and find itself. [19] This is the case whether the form is an entire solar system, whether it is a human being in his complexity, or whether it is a form built by that human being in his endeavor to realize and know,—a form built for the very purpose of providing a vehicle whereby the consciousness may, by set stages, raise itself step by step to some visualized point. This brings us to our first point:

[16] Phương pháp mà Thượng đế sử dụng trong hệ mặt trời thứ hai này [17] rõ ràng là sử dụng hình tướng cho mục đích biểu hiện, [18] làm trung gian biểu đạt và làm hiện thể để sự sống nội tại có thể tăng trưởng, mở rộng, trải nghiệm và tìm thấy chính mình. [19] Điều này đúng dù hình tướng ấy là toàn bộ một hệ mặt trời, là một con người với toàn bộ sự phức tạp của y, hay là một hình tướng do con người ấy xây dựng trong nỗ lực nhận biết và hiểu biết,—một hình tướng được xây dựng nhằm chính mục đích cung cấp một hiện thể để tâm thức có thể, qua những giai đoạn xác định, từng bước tự nâng lên đến một điểm đã được hình dung. Điều này đưa chúng ta đến điểm thứ nhất:

1 - The use of Form in raising the consciousness.

1 - Việc sử dụng Hình tướng để nâng cao tâm thức.

[20] We have under this heading to consider three things:

[20] Dưới đề mục này, chúng ta phải xem xét ba điều:

[21] a—The Consciousness itself.

[21] a—Chính Tâm thức.

[22] b—The goal towards which it seeks to rise.

[22] b—Mục tiêu mà tâm thức tìm cách vươn lên.

[23] c—The steps whereby it succeeds.

[23] c—Những bước giúp tâm thức thành công.

[24] Each unit of the human race is a part of the divine consciousness, and is that which is conscious of, or is [Page 142] aware of something without itself,— [25] something which knows itself to be differentiated from

[24] Mỗi đơn vị của nhân loại là một phần của tâm thức thiêng liêng, và là cái có ý thức về, hay [Page 142] nhận biết một điều gì đó bên ngoài chính mình,— [25] một cái biết rằng mình khác biệt với hiện thể bao bọc

the vehicle which encloses it or the forms which environ it.

mình hoặc với những hình tướng bao quanh mình.

[26] At this particular stage in evolution the average man is simply conscious of differentiation, or of being separated off from all other members of the human family, thus forming in himself a unit among other units. [27] He acknowledges this and acknowledges the right of all other separated units so to consider themselves. He adds to this a recognition that somewhere in the universe there exists a supreme Consciousness, Whom he theoretically calls God, or Nature. [28] Between this purely *selfish* point of view (I use the term "selfish" in the scientific sense and not as a belittling adjective) and the nebulous theory of God immanent there are to be found numerous stages, at each of which occurs an expansion of consciousness, or an enlargement of the point of view, that leads that self-recognizing unit, step by step, from self-recognition to the recognition of superior selves, [29] to the fitting of himself to be likewise recognized as a superior self, and eventually to the occult recognition of his own superior Self. [30] He comes to recognize his Higher Self or Ego as his true Self, and from that stage passes on into that of the group consciousness. [31] Here he realizes first his egoic group and then other egoic groups.

[26] Ở giai đoạn tiến hoá đặc biệt này, người bình thường chỉ có ý thức về sự biến phân, hay về việc mình tách biệt với mọi thành viên khác trong gia đình nhân loại, do đó tự tạo thành một đơn vị giữa những đơn vị khác. [27] Y thừa nhận điều này và thừa nhận quyền của mọi đơn vị tách biệt khác được nhìn nhận chính mình như vậy. Thêm vào đó, y nhận biết rằng ở đâu đó trong vũ trụ có một Tâm thức tối cao hiện hữu, mà trên lý thuyết y gọi là Thượng đế, hay Tự nhiên. [28] Giữa quan điểm thuần túy *ích kỷ* này (Tôi dùng thuật ngữ "ích kỷ" theo nghĩa khoa học chứ không phải như một tính từ mang ý xem nhẹ) và lý thuyết mơ hồ về Thượng đế nội tại, có nhiều giai đoạn; ở mỗi giai đoạn đều diễn ra sự mở rộng tâm thức, hay sự mở rộng quan điểm, dẫn đơn vị tự nhận biết ấy từng bước đi từ việc nhận biết chính mình đến việc nhận biết những bản ngã cao hơn, [29] đến việc tự làm cho mình xứng đáng để cũng được nhận biết như một bản ngã cao hơn, và cuối cùng đến sự nhận biết huyền bí về Bản Ngã cao hơn của chính mình. [30] Y dần nhận biết Bản Ngã Cao Siêu hay Chân ngã của mình là Bản Ngã chân thực, và từ giai đoạn ấy tiến vào giai đoạn tâm thức nhóm. [31] Ở đây, trước tiên y nhận biết nhóm chân ngã của mình, rồi đến những nhóm chân ngã khác.

[32] This stage is succeeded by the recognition of the universal principle of Brotherhood; [33] it involves not just a theoretical recognition, but a merging of the consciousness into that of the human consciousness, in its entirety; [34] this is really that development of consciousness which enables a man to realize not only his egoic group affiliations but his place in the

[32] Tiếp sau giai đoạn này là sự nhận biết nguyên khí phổ quát của tình Huynh đệ; [33] điều này không chỉ bao hàm sự nhận biết trên lý thuyết, mà còn là sự hòa nhập tâm thức vào toàn bộ tâm thức nhân loại; [34] đây thực sự là sự phát triển tâm thức giúp con người nhận biết không chỉ những mối liên hệ với nhóm chân ngã của mình mà cả vị trí của mình trong Huyền Giai nhân loại

human Hierarchy on its own plane. [35] He knows himself in fact as a part of one of the great Heavenly Men. [36] This expands later into an almost [Page 143] inconceivably vast point of view—that of his place in the Grand Heavenly Man, as represented by the Logos Himself.

trên chính cõi của Huyền Giai ấy. [35] Y biết rằng mình thực sự là một phần của một trong các Đấng Thiên Nhân vĩ đại. [36] Về sau, điều này mở rộng thành một quan điểm bao la gần như [Page 143] không thể hình dung nổi—quan điểm về vị trí của y trong Đấng Thiên Nhân Vĩ Đại, mà chính Thượng đế là đại diện.

[37] This is as far as we need go for our purpose, for this series of letters, aims not at the development of cosmic consciousness.

[37] Đối với mục đích của chúng ta, chỉ cần đi xa đến đây, vì loạt thư này không nhằm phát triển tâm thức vũ trụ.

[38] It will therefore be apparent to you that all these stages have to be taken systematically and that each one has to be mastered step by step. [39] It is necessary first to grasp that the place where the expansion takes place, and the realization has to be felt, has to be finally in the *thinking, waking consciousness.* [40] The Ego on its own plane may be well aware of the unity of its consciousness with all other consciousnesses, and be realizing his group as one with himself, but until the man (in physical plane consciousness) has raised himself to that same plane and is likewise aware of his group consciousness, and likewise regards himself as the higher Self within the egoic group and not as a separated unit, it is of no more use than a recognized theory is of use when not carried out in experience.

[38] Vì vậy, các bạn sẽ thấy rõ rằng phải tiến qua tất cả những giai đoạn này một cách có hệ thống, và phải làm chủ từng giai đoạn theo từng bước. [39] Trước hết, cần nắm bắt rằng nơi sự mở rộng diễn ra, và nơi phải cảm nhận sự chứng nghiệm, cuối cùng phải là trong *tâm thức tư duy, tỉnh thức.* [40] Chân ngã trên chính cõi của mình có thể nhận biết rõ sự hợp nhất giữa tâm thức của mình với mọi tâm thức khác, và nhận biết nhóm của mình là một với mình; nhưng cho đến khi con người (trong tâm thức cõi hồng trần) tự nâng lên cùng cõi ấy, cũng nhận biết tâm thức nhóm của mình, và cũng nhìn nhận mình là Bản Ngã Cao Siêu trong nhóm chân ngã chứ không phải một đơn vị tách biệt, thì điều đó chẳng hữu ích hơn một lý thuyết đã được thừa nhận nhưng chưa được thực hiện trong trải nghiệm.

[41] The man has to experience these stages in his physical consciousness and to know experimentally and not just theoretically that whereof I speak before he is deemed ready to pass on into the succeeding stages. The whole matter resolves itself into the expansion of the mind until it dominates the lower, and into the faculty of abstract conception which results eventually in physical plane manifestation. [42] It means

[41] Con người phải trải nghiệm những giai đoạn này trong tâm thức hồng trần của mình, và phải biết qua trải nghiệm chứ không chỉ trên lý thuyết những điều Tôi nói đến, trước khi y được xem là sẵn sàng tiến vào các giai đoạn tiếp theo. Toàn bộ vấn đề quy về việc mở rộng thể trí cho đến khi nó thống trị cái thấp, và về năng lực quan niệm trừu tượng mà cuối cùng dẫn đến sự biểu hiện trên cõi hồng trần. [42] Điều đó có

making your highest theories and ideals demonstrable facts and it is that blending of the higher and the lower and the equipping of that lower until it provides a fitting expression for the higher. [43] It is here that the practice of meditation plays its part. The true scientific meditation provides [Page 144] graded forms whereby the consciousness is raised and the mind expanded until it embraces:

nghĩa là biến những lý thuyết và lý tưởng cao nhất của các bạn thành những sự thực có thể chứng minh; đó là sự hòa nhập cái cao với cái thấp, và trang bị cho cái thấp cho đến khi nó biểu đạt cái cao một cách thích hợp. [43] Chính ở đây, việc thực hành tham thiền phát huy vai trò của mình. Tham thiền khoa học chân chính cung cấp [Page 144] những hình tướng theo từng cấp độ, nhờ đó tâm thức được nâng cao và thể trí được mở rộng cho đến khi bao gồm:

[44] l—Its family and friends.

[44] 1—Gia đình và bạn bè của mình.

[45] 2—Its environing associates.

[45] 2—Những người cộng sự xung quanh mình.

[46] 3—Its affiliated groups.

[46] 3—Những nhóm mà mình có liên hệ.

[47] 4—Its egoic group.

[47] 4—Nhóm chân ngã của mình.

[48] 5—Other egoic groups.

[48] 5—Những nhóm chân ngã khác.

[49] 6—That Man of the Heavens of which the egoic groups form a center.

[49] 6—Đấng Thiên Nhân mà các nhóm chân ngã hợp thành một trung tâm của Ngài.

[50] 7—The Grand Heavenly Man.

[50] 7—Đấng Thiên Nhân Vĩ Đại.

[51] To effect this certain forms will be laid down later, that (working along the line of a man's ray) will teach him in graded steps to do this. [52] You will note that I have dealt with the consciousness itself and the goal it aspires to and have thus dealt with our first two points. [53] This brings me to our last subsidiary heading, the steps whereby attainment eventuates.

[51] Để thực hiện điều này, về sau một số hình tướng sẽ được xác lập; chúng sẽ hoạt động theo đường hướng của cung con người và dạy y từng bước theo cấp độ để thực hiện điều ấy. [52] Các bạn sẽ nhận thấy Tôi đã đề cập đến chính tâm thức và mục tiêu mà nó khát vọng hướng tới, và như vậy đã bàn đến hai điểm đầu tiên của chúng ta. [53] Điều này đưa Tôi đến đề mục phụ cuối cùng: những bước dẫn đến sự thành tựu.

[54] Each man who enters upon occult development and who aspires toward the higher, has passed the stage of the average

[54] Mỗi người bước vào sự phát triển huyền bí và khát vọng hướng đến cái cao đều đã vượt qua giai đoạn của người bình thường,—

man,—the man who regards himself from the purely isolated standpoint and who works for what is good for himself. [55] The aspirant is aiming at something different; he seeks to merge himself with his higher Self and with all that is entailed when we use that term. [56] The stages beyond that, in all their intricacies, are the secrets of Initiation and with them we have naught to do.

người nhìn nhận mình từ quan điểm hoàn toàn biệt lập và làm việc vì điều có lợi cho chính mình. [55] Người chí nguyện hướng đến một điều khác; y tìm cách hòa nhập với chân ngã của mình và với tất cả những gì thuật ngữ ấy bao hàm. [56] Những giai đoạn vượt ngoài đó, với toàn bộ sự phức tạp của chúng, là những bí mật của Điểm đạo, và chúng ta không bàn đến chúng.

[57] Aspiration towards the Ego and the bringing in of that higher consciousness with the subsequent development of group consciousness very directly concern all who will read these letters. [58] It is the next step ahead for those upon the Probationary Path. It is not achieved by simply giving thirty minutes a day to certain set forms of meditation. It involves an hour by hour attempt, [Page 145] all day long and every day, to keep the consciousness as near to the high pitch attained in the morning meditation as possible. It presumes a determination to consider oneself at all times as the Ego, [59] and not as a differential Personality. [60] Later, as the Ego comes more and more into control, it will involve also the ability to look upon oneself as part of a group, with no interests and desires, no aims or wishes apart from the good of that group. It necessitates a constant watchfulness every hour of the day to prevent the falling back [61] into the lower vibration. [62] It entails a constant battle with the lower self that drags down; it is a ceaseless fight to preserve the higher vibration. And—which is the point I am aiming to impress upon you—the aim should be the development of the habit of meditation all the day long, and the living in the higher consciousness till that consciousness is so stable [63] that the lower mind, desire and the physical elementals, become so atrophied and starved through lack of nourishment that the threefold lower

[57] Khát vọng hướng đến Chân ngã và việc đưa tâm thức cao hơn ấy vào, cùng với sự phát triển tâm thức nhóm tiếp theo, liên quan hết sức trực tiếp đến tất cả những ai đọc các bức thư này. [58] Đó là bước kế tiếp đối với những người trên Con Đường Dự Bị. Không thể đạt được điều đó chỉ bằng cách dành ba mươi phút mỗi ngày cho một số hình thức tham thiền cố định. Điều đó đòi hỏi nỗ lực từng giờ, [Page 145] suốt ngày và mỗi ngày, để giữ tâm thức càng gần mức cao đạt được trong buổi tham thiền sáng càng tốt. Điều đó đòi hỏi quyết tâm luôn nhìn nhận mình là Chân ngã, [59] chứ không phải một Phàm ngã riêng biệt. [60] Về sau, khi Chân ngã ngày càng nắm quyền kiểm soát, điều đó còn bao hàm khả năng nhìn nhận mình là một phần của nhóm, không có lợi ích và dục vọng, mục đích hay mong muốn nào tách khỏi lợi ích của nhóm ấy. Điều đó đòi hỏi sự tỉnh giác liên tục trong từng giờ của ngày để ngăn việc rơi trở lại [61] rung động thấp hơn. [62] Điều đó bao hàm cuộc chiến liên tục với phàm ngã đang kéo xuống; đó là cuộc đấu tranh không ngừng để duy trì rung động cao hơn. Và—đây là điểm Tôi muốn khắc sâu nơi các bạn—mục tiêu phải là phát triển thói quen tham thiền suốt ngày, và sống trong tâm thức cao hơn cho đến khi tâm thức ấy ổn định đến mức [63] hạ trí, dục vọng và các tinh linh thể xác trở nên teo yếu và cạn kiệt vì thiếu nuôi dưỡng, khiến bản chất thấp tam phân chỉ còn là phương tiện

nature becomes simply the means whereby the Ego contacts the world for purposes of helping the race.

để Chân ngã tiếp xúc với thế giới nhằm giúp đỡ nhân loại.

[64] In so doing he is accomplishing something that is little realized by the average student. He is building a form, a definite thoughtform that eventually provides a vehicle whereby he steps out of the lower consciousness into the higher, a kind of *mayavirupa* that acts as his intermediate channel. These forms are usually, though not invariably, of two kinds: —

[64] Khi làm như vậy, y đang thực hiện một điều mà đạo sinh bình thường ít nhận biết. Y đang xây dựng một hình tướng, một hình tư tưởng xác định, cuối cùng cung cấp một hiện thể để y bước ra khỏi tâm thức thấp hơn và đi vào tâm thức cao hơn, một loại *hình tướng huyễn ảo* làm kênh trung gian của y. Những hình tướng này thường, dù không phải lúc nào cũng vậy, thuộc hai loại:—

[65] The student builds a form daily, with care and love and attention, of his Master, to him the embodiment of the ideal higher consciousness. He lays the outline of this form in meditation and builds in the fabric in his daily life and thought. The form is provided with all the virtues, scintillates with all the colors, and is vivified, [Page 146] first of all, by the love of the man for his Master, and later (when adequate for the purpose) it is vitalized by the Master Himself. [66] At a certain stage in development this form provides the ground for the occult experience of entering into the higher consciousness. [67] The man recognizes himself as a part of the Master's consciousness [68] and through that all embracing consciousness slips into the egoic group soul *consciously*. [69] This form provides the medium for that experience until such a time as it can be dispensed with, and the man can at will transfer himself into his group, and later consciously dwell there permanently. This method is the one most largely used, and is the path of love and devotion.

[65] Mỗi ngày, đạo sinh xây dựng hình tướng Chân sư của mình bằng sự cẩn trọng, tình thương và chú tâm; đối với y, Ngài là hiện thân của tâm thức cao hơn lý tưởng. Y phác đường nét của hình tướng này trong tham thiền và xây dựng kết cấu của nó trong đời sống và tư tưởng hằng ngày. Hình tướng ấy được phú cho mọi đức tính, lấp lánh mọi sắc màu, và được làm cho sống động, [Page 146] trước hết bằng tình thương của con người dành cho Chân sư của mình, rồi về sau (khi đã thích hợp với mục đích) chính Chân sư tiếp sinh lực cho nó. [66] Ở một giai đoạn phát triển nhất định, hình tướng này cung cấp nền tảng cho trải nghiệm huyền bí đi vào tâm thức cao hơn. [67] Con người nhận biết mình là một phần của tâm thức Chân sư [68] và qua tâm thức bao gồm tất cả ấy, hòa vào hồn nhóm chân ngã *một cách hữu thức*. [69] Hình tướng này cung cấp phương tiện cho trải nghiệm ấy cho đến khi không còn cần đến nó nữa, và con người có thể tùy ý chuyển dịch vào nhóm của mình, rồi về sau thường trú nơi đó một cách hữu thức. Đây là phương pháp được sử dụng rộng rãi nhất, và là con đường của tình thương và lòng sùng tín.

[70] In the second method the student pictures himself as the ideal man. He visualizes himself as the exponent of all the virtues, and he attempts in his daily life to make himself what he visualizes himself to be. [71] This method is employed by the more mental types, the intellectuals, and those whose ray is not so colored by love, by devotion or by harmony. [72] It is not so common as the first. The mental thoughtform thus built up serves as the *mayavirupa* as did the other and the man passes from these forms into the higher consciousness. [73] As you therefore see, in building these forms certain steps will have to be taken and each type will build the form somewhat differently.

[70] Trong phương pháp thứ hai, đạo sinh hình dung mình là con người lý tưởng. Y hình dung mình là người thể hiện mọi đức tính, và trong đời sống hằng ngày, y cố gắng trở thành con người mà mình hình dung. [71] Những người thiên về trí tuệ hơn, những người trí thức, và những người có cung không nhuốm đậm tình thương, lòng sùng tín hay sự hài hòa sử dụng phương pháp này. [72] Phương pháp này không phổ biến bằng phương pháp thứ nhất. Hình tư tưởng trên cõi trí được xây dựng như vậy đóng vai trò *hình tướng huyễn ảo* như hình tướng kia, và con người từ những hình tướng này tiến vào tâm thức cao hơn. [73] Vì vậy, như các bạn thấy, khi xây dựng những hình tướng này, phải thực hiện một số bước nhất định, và mỗi loại người sẽ xây dựng hình tướng theo cách hơi khác nhau.

[74] The first type will start with some beloved individual, and from that individual, will rise through the various other individuals to the Master. For instance, some new student might start by thinking of some adored and respected fellow TS member, who brought him in touch with the society, pass from him to AB [Annie Besant] and CWL, from them to the great teacher HPB, and from him to the Master chosen.

[74] Loại thứ nhất sẽ bắt đầu với một cá nhân yêu quý nào đó, và từ cá nhân ấy, sẽ vươn lên qua nhiều cá nhân khác để đến với Chân sư. Chẳng hạn, một đạo sinh mới có thể bắt đầu bằng việc nghĩ đến một thành viên đồng môn của Hội Thông Thiên Học mà y yêu quý và kính trọng, người đã giúp y tiếp xúc với hội; từ người ấy chuyển đến Bà AB [Annie Besant] và Ông CWL, từ hai vị ấy đến vị huấn sư vĩ đại Bà HPB, và từ Bà đến Chân sư đã chọn.

[75] The other type will start with meditation on the virtue most desired, add virtue to virtue in the building of the form of the ideal self until all the virtues have been attempted and the Ego is suddenly contacted. [Page 147]

[75] Loại kia sẽ bắt đầu bằng tham thiền về đức tính mình mong muốn nhất, thêm từng đức tính vào khi xây dựng hình tướng của bản ngã lý tưởng, cho đến khi đã nỗ lực thực hành mọi đức tính và đột nhiên tiếp xúc với Chân ngã. [Page 147]

Tomorrow [76] we will take up [77] this same subject from a different angle and study the difference between the occultist and the mystic.

Ngày mai, [76] chúng ta sẽ xem xét [77] chính chủ đề này từ một góc độ khác và nghiên cứu sự khác biệt giữa nhà huyền bí học và nhà thần bí.

Commentary

Thư Về Tham thiền Huyền môn Chương trình 32

Hi everybody, and welcome back to L-O-O-M-V-C, *Letters on Occult Meditation* video commentary, and today is still the 15th of September 2020. We're beginning a new letter, and it looks like a rather long one, some 64 pages, and it's about the use of form in meditation. The use of form in meditation, and let's see here.

Xin chào tất cả các bạn, và chào mừng các bạn trở lại với L-O-O-M-V-C, phần bình giảng qua video về *Thư Về Tham thiền Huyền môn*. Hôm nay vẫn là ngày 15 tháng 9 năm 2020. Chúng ta bắt đầu một bức thư mới, và có vẻ đây là một bức thư khá dài, khoảng 64 trang, bàn về việc sử dụng hình tướng trong tham thiền. Việc sử dụng hình tướng trong tham thiền, và hãy xem ở đây.

Several things, the use of form in raising the consciousness, the use of form by the mystic and the occultist, there are different forms to be used, specific forms, and the use of form collectively. I think, in some ways this is going to be a fairly obscure and demanding chapter. Raising the consciousness, the contrast between the mystic and the occultist, special forms in the use of form, and collective use of forms.

Có một số nội dung: sử dụng hình tướng để nâng cao tâm thức, việc nhà thần bí và nhà huyền bí học sử dụng hình tướng; có những hình tướng khác nhau cần sử dụng, những hình tướng cụ thể, và việc sử dụng hình tướng theo nhóm. Tôi nghĩ, về một số phương diện, đây sẽ là một chương khá khó hiểu và đòi hỏi nhiều nỗ lực. Nâng cao tâm thức, sự tương phản giữa nhà thần bí và nhà huyền bí học, những hình tướng đặc biệt trong việc sử dụng hình tướng, và việc sử dụng các hình tướng theo nhóm.

So here we are, 100 years ago, about 100 years and one month, a whole century past.

Vậy ở đây, chúng ta trở về thời điểm cách nay 100 năm, khoảng 100 năm và một tháng, trọn một thế kỷ đã trôi qua.

[1] Your very natural desire to have me give you in this sixth letter certain specific forms to achieve certain results cannot be fully acquiesced in.

[1] Mong muốn rất tự nhiên của các bạn rằng Tôi cung cấp trong bức thư thứ sáu này một số hình tướng cụ thể để đạt được những kết quả nhất định không thể được đáp ứng hoàn toàn.

You know, what do we have here? Virgo and the form, the sixth letter.

Các bạn biết đấy, chúng ta có gì ở đây? Xử Nữ và hình tướng, bức thư thứ sáu.

DK gives many hints, but few specifics, actually, because he must be cautious, obviously. It is so.

Chân sư DK đưa ra nhiều gợi ý, nhưng thực ra chỉ nêu rất ít chi tiết cụ thể, vì hiển nhiên Ngài phải thận trọng. Quả thật là vậy.

[2] I do not propose to outline for you any forms for careful following.

[2] Tôi không có ý định phác thảo cho các bạn bất kỳ hình tướng nào để tuân theo một cách cẩn trọng.

He did this with his group, of course, but that was different, or with his group of many groups.

Dĩ nhiên, Ngài đã làm điều này với nhóm của Ngài, nhưng trường hợp đó khác, hoặc với nhóm của Ngài gồm nhiều nhóm.

[3] The risks, as before I have pointed out, are too great apart from the supervision of a teacher at hand to watch reactions.

[3] Như Tôi đã chỉ ra trước đây, những rủi ro là quá lớn nếu không có một huấn sư ở bên giám sát các phản ứng.

and apparently they cannot be entirely watched from the inner planes.

và dường như không thể theo dõi đầy đủ các phản ứng ấy từ các cõi bên trong.

[4] These forms may later be given. The work is duly planned out for the coming generation of students, this series of letters having its place within that outline.

[4] Những hình tướng này có thể được cung cấp về sau. Công việc đã được hoạch định chu đáo cho thế hệ đạo sinh sắp tới, và loạt thư này có vị trí trong đề cương ấy.

and, what is a generation of students sometimes seems often seeming longer than the normal biological generation.

và một thế hệ đạo sinh kéo dài bao lâu? Đôi khi, thường có vẻ như dài hơn một thế hệ sinh học thông thường.

[5] What I intend to do today is something different. I purpose to do four things which we will separately take up and elucidate. These things, if duly assimilated and acted upon, will lead to further enlightenment.

[5] Điều Tôi định làm hôm nay là một việc khác. Tôi dự định làm bốn việc mà chúng ta sẽ lần lượt xem xét và làm sáng tỏ. Nếu được lĩnh hội đúng đắn và đưa vào thực hành, những điều này sẽ dẫn đến sự giác ngộ sâu hơn.

four things, or undertakings, or things. In the occult, okay, if duly assimilated and acted upon, of course, this is always our great challenge. Have we assimilated and

bốn việc, hay những công việc cần thực hiện. Trong huyền bí học, nếu được tiếp thu đầy đủ và thực hành — dĩ nhiên, đây luôn là thử thách lớn của chúng ta. Chúng ta đã tiếp thu

have we acted upon the information which we have received?

và thực hành những thông tin mình nhận được chưa?

[6] In the occult method of teaching step by step is given, point by point slowly laid before the pupil, and only as each step is taken and each point is grasped, will the next in order become clear. The teacher gives an indication, drops a hint, and touches some high light. The pupil follows the point emphasised, and finds on thus acting that further light pours in, another stage appears and other hints are dropped. In joint action and reaction therefore the occult student is trained by the occultist.

[6] Trong phương pháp giảng dạy huyền bí, từng bước được chỉ dẫn, từng điểm được chậm rãi trình bày trước môn sinh; chỉ khi mỗi bước đã được thực hiện và mỗi điểm đã được nắm bắt, bước kế tiếp theo trình tự mới trở nên rõ ràng. Huấn sư đưa ra một chỉ dẫn, hé mở một gợi ý và đề cập đến một điểm nổi bật. Môn sinh làm theo điểm được nhấn mạnh, và khi hành động như vậy, nhận thấy ánh sáng tiếp tục tuôn vào, một giai đoạn khác xuất hiện và những gợi ý khác được hé mở. Vì vậy, thông qua hành động và đáp ứng qua lại, nhà huyền bí học huấn luyện đạo sinh huyền bí.

Step by step is given. I'll use the purple, step-by-step color.

Từng bước được chỉ dẫn. Tôi sẽ dùng màu tím, màu dành cho từng bước.

Gradualism, a graded series of revelations which lead to graduation after many gradual steps. So he's being cautious, very cautious, and I suppose he changed some methods as he went along.

Tiến triển từ từ, một chuỗi mặc khải theo cấp độ dẫn đến việc hoàn tất sau nhiều bước tiến dần dần. Ngài đang thận trọng, rất thận trọng, và tôi cho rằng Ngài đã thay đổi một số phương pháp trong quá trình tiến hành.

So many things developed, not exactly maybe the way the masters had foreseen. You know, maybe the First World War was said to be the war to end all wars, but it simply went underground, and the epidemic of obsession leading to war continued until it broke out again with German aggression and Japanese aggression.

Rất nhiều điều đã diễn biến có lẽ không hoàn toàn như các Chân sư đã dự kiến. Các bạn biết đấy, có lẽ người ta từng nói Chiến tranh Thế giới thứ nhất là cuộc chiến chấm dứt mọi cuộc chiến, nhưng nó chỉ chuyển sang âm ỉ, và làn sóng ám ảnh dẫn đến chiến tranh vẫn tiếp diễn cho đến khi lại bùng phát qua sự xâm lược của Đức và Nhật Bản.

[7] In studying the topic, "The use of form in meditation," the four divisions under which I seek to place the intended data are as follows:—

[7] Khi nghiên cứu chủ đề "Việc sử dụng *hình tướng* trong tham thiền", Tôi muốn sắp xếp những thông tin dự định trình bày thành bốn phần như sau:—

and we just read these.

và chúng ta vừa đọc những phần này.

[8] 1—The use of Form in raising the consciousness.

[8] 1—Việc sử dụng Hình tướng để nâng cao tâm thức.

[9] 2—The use of Form

[9] 2.—Việc sử dụng Hình tướng

He capitalizes it here.

Ở đây Ngài viết hoa từ này.

[10] by the mystic and the occultist.

[10] của nhà thần bí và nhà huyền bí học. [Page 141]

the contrast between them, I suppose.

tôi cho rằng đó là sự tương phản giữa họ.

[11] 3—The use of specific forms for specific ends.

[11] 3—Việc sử dụng những hình tướng cụ thể cho những mục đích cụ thể.

and

và

[12] 4—The use of Form collectively.

[12] 4—Việc sử dụng Hình tướng theo tập thể.

I am remembering long ago when I read this book and didn't assimilate all I should by any means that I found the forthcoming section a bit difficult.

Tôi nhớ lại thời xa xưa khi đọc cuốn sách này, hoàn toàn chưa tiếp thu hết những gì đáng lẽ phải tiếp thu, tôi thấy phần tiếp theo hơi khó.

[13] In the exposition of these subjects you will see that what I am endeavouring to produce is a just apprehension of the value of forms in meditation and not the imparting of any definite method.

[13] Qua phần trình bày những chủ đề này, các bạn sẽ thấy điều Tôi cố gắng tạo ra là sự nhận thức đúng đắn về giá trị của các hình tướng trong tham thiền, chứ không phải truyền đạt bất kỳ phương pháp xác định nào.

He has to deal at first with the general, and then he may move on to specifics. It's ever the occult way first to deal with that which is general, and then to move deductively, I suppose, towards that which is specific.

Trước tiên, Ngài phải bàn đến cái khái quát, rồi mới có thể chuyển sang những điều cụ thể. Phương cách huyền bí luôn là trước tiên bàn đến cái khái quát, rồi, tôi cho rằng, tiến theo lối diễn dịch đến cái cụ thể.

[14] I seek to show the essential nature of proceeding under law in this the most important means of bringing about union

[14] Tôi muốn cho thấy bản chất thiết yếu của việc tiến hành *theo định luật* trong phương tiện quan trọng nhất này để đạt

with the divine, and of producing that at-one-ment between the higher and the lower that is the aim of all evolution.

đến sự hợp nhất với điều thiêng liêng, và tạo nên sự nhất thể giữa cái cao và cái thấp — mục tiêu của mọi tiến hoá.

Now, there have been times when he said that even greater than meditation is the act of service. Sometimes meditation is considered even more important than, or sometimes, let me get it straight now, service is considered even more important than meditation, and that may give us pause, but it certainly has a strong effect on the heart center, the service aspect.

Có những lúc Ngài nói rằng hành động phụng sự còn cao hơn cả tham thiền. Đôi khi tham thiền được xem là quan trọng hơn, hoặc đôi khi — để tôi nói lại cho đúng — phụng sự được xem là quan trọng hơn tham thiền, và điều đó có thể khiến chúng ta dừng lại suy ngẫm, nhưng phương diện phụng sự chắc chắn có tác động mạnh đến trung tâm tim.

[15] I desire to leave in the minds of those who read these words a just apprehension of the relationship between spirit and matter which is the basis of all work of this nature.

[15] Tôi mong lưu lại trong trí những người đọc các lời này một nhận thức đúng đắn về mối quan hệ giữa tinh thần và vật chất, vốn là nền tảng của mọi công việc thuộc bản chất này.

We've been told that meditation zodiacally is ruled particularly by the sign Virgo, and it's also a sign in which I am the mother and the child, I God, I matter, and spirit and matter are included in the work of Virgo.

Chúng ta đã được cho biết rằng, xét theo hoàng đạo, tham thiền đặc biệt chịu sự cai quản của dấu hiệu Xử Nữ; và đây cũng là dấu hiệu có lời "Tôi là mẹ và con, Tôi là Thượng đế, Tôi là vật chất", và tinh thần cùng vật chất đều nằm trong công việc của Xử Nữ.

[16] The method employed by the Logos in this the second solar system

[16] Phương pháp mà Thượng đế sử dụng trong hệ mặt trời thứ hai này

second, now just so we get it straight, second major solar system,

thứ hai, để chúng ta hiểu cho đúng, hệ mặt trời chính yếu thứ hai,

[17] is definitely the use of form for purposes of manifestation,

[17] rõ ràng là sử dụng hình tướng cho mục đích biểu hiện,

The second aspect of divinity is the form building aspect, and that is what we are emphasizing in this particular major solar system.

Phương diện thứ hai của thiên tính là phương diện kiến tạo hình tướng, và đó là điều chúng ta đang nhấn mạnh trong hệ mặt trời chính yếu này.

So the use of form for purposes of manifestation

Vì vậy, việc sử dụng hình tướng nhằm mục đích biểu hiện

[18] as a medium of expression and as the vehicle whereby the indwelling life may grow, expand, experience and find itself.

[18] làm trung gian biểu đạt và làm hiện thể để sự sống nội tại có thể tăng trưởng, mở rộng, trải nghiệm và tìm thấy chính mình.

find itself in the midst of form. So

tìm thấy chính mình giữa hình tướng. Vì vậy

[19] This is the case whether the form is an entire solar system, whether it is a human being in his complexity, or whether it is a form built by that human being in his endeavour to realise and know,—a form built for the very purpose of providing a vehicle whereby the consciousness may, by set stages, raise itself step by step to some visualised point.

[19] Điều này đúng dù hình tướng ấy là toàn bộ một hệ mặt trời, là một con người với toàn bộ sự phức tạp của y, hay là một hình tướng do con người ấy xây dựng trong nỗ lực nhận biết và hiểu biết,—một hình tướng được xây dựng nhằm chính mục đích cung cấp một hiện thể để tâm thức có thể, qua những giai đoạn xác định, từng bước tự nâng lên đến một điểm đã được hình dung. Điều này đưa chúng ta đến điểm thứ nhất:

The use of form for the purposes of manifestation. Okay.

Việc sử dụng hình tướng nhằm mục đích biểu hiện.

I think we'll bring that out. Well certainly, the occultist does not shun the form. Sometimes the sixth ray is called the hater of the form because it is the ray of abstract devotion, and we know what happens with the first ray.

Tôi nghĩ chúng ta sẽ làm rõ điều đó. Chắc chắn nhà huyền bí học không né tránh hình tướng. Đôi khi cung sáu được gọi là kẻ ghét hình tướng, bởi đó là cung của lòng sùng tín trừu tượng, và chúng ta biết điều gì xảy ra với cung một.

They frequently are found destroying the form because abstraction is a still more important aspect of their nature, although they do build the strong vehicles to hold the indwelling life on the outer plane. So they do both.

Người cung một thường phá huỷ hình tướng, bởi sự trừu xuất là một phương diện còn quan trọng hơn trong bản chất của họ, mặc dù họ có kiến tạo những hiện thể vững chắc để chứa đựng sự sống nội tại trên cõi bên ngoài. Vì vậy, họ làm cả hai việc.

They abstract and they build, and they certainly destroy to build better. So this brings us to our first point, the use of form

Họ trừu xuất và kiến tạo, và chắc chắn họ phá huỷ để kiến tạo tốt hơn. Điều này đưa chúng ta đến điểm thứ nhất: việc sử dụng

for the raising of consciousness. I'm sure we're all interested in that particularly.

hình tướng để nâng cao tâm thức. Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều đặc biệt quan tâm đến điều đó.

Mm-hmm. Most of us in this field entered because we wanted to see consciousness raised. Our consciousness rendered more sensitive.

Phần lớn chúng ta bước vào lĩnh vực này vì muốn thấy tâm thức được nâng cao. Tâm thức của chúng ta trở nên nhạy bén hơn.

[20] We have under this heading to consider three things:

[20] Dưới đề mục này, chúng ta phải xem xét ba điều:

[21] a—The Consciousness itself.

[21] a—Chính Tâm thức.

[22] b—The goal towards which it seeks to rise.

[22] b—Mục tiêu mà tâm thức tìm cách vươn lên.

[23] c—The steps whereby it succeeds.

[23] c—Những bước giúp tâm thức thành công.

Well, if the Tibetan had to convince Alice Bailey that he was a rational individual, he's certainly gone a long way towards doing that in this style of writing and in the gradations of the various points. The consciousness itself, the goal towards which it seeks to rise, and we might call that the specific point of tension required or intended.

Nếu Chân sư Tây Tạng phải thuyết phục Alice Bailey rằng Ngài là một người có lý trí, thì chắc chắn Ngài đã tiến rất xa trong việc ấy qua lối viết này và cách phân cấp các điểm khác nhau. Chính tâm thức, mục tiêu mà tâm thức tìm cách vươn tới, và chúng ta có thể gọi đó là điểm tập trung nhất tâm cụ thể cần đạt hoặc dự định đạt.

Always in our efforts towards improvement, a heightening of the point of is desirable, which is not the same thing as the heightening of debilitating tenseness.

Trong những nỗ lực cải thiện của chúng ta, việc nâng cao điểm tập trung nhất tâm luôn là điều đáng mong muốn; điều này không giống với việc gia tăng sự căng thẳng gây suy kiệt.

[24] Each unit of the human race is a part of the divine consciousness, and is that which is conscious of, or is aware of something without itself,—

[24] Mỗi đơn vị của nhân loại là một phần của tâm thức thiêng liêng, và là cái có ý thức về, hay [Page 142] nhận biết một điều gì đó bên ngoài chính mình,—

We might say at this stage of evolution, apparently without itself.

Chúng ta có thể nói rằng ở giai đoạn tiến hoá này, điều đó dường như ở bên ngoài chính nó.

Later, some different apprehension.

Về sau sẽ có một nhận thức khác.

[25] something which knows itself to be differentiated from the vehicle which encloses it or the forms which environ it.

[25] một cái biết rằng mình khác biệt với hiện thể bao bọc mình hoặc với những hình tướng bao quanh mình.

That's something.

Đó là một cái gì đó.

What is that something? Let's just say that something is often called that, and sometimes entirely capitalized. I always differentiate, because I seem to have three types of spelling at my disposal, between the lowercase that, simply ordinary environmental perceptions, that with a capital T, which is the intra-universal beingness within the universe, and then T-H-A-T, all capitalized, which is the ultimate thatness, the ultimate absoluteness, I guess. I've come up with a new name.

Cái gì đó ấy là gì? Cái gì đó ấy thường được gọi là "cái đó", và đôi khi được viết hoa toàn bộ. Tôi luôn phân biệt, vì dường như tôi có ba cách viết để sử dụng: "cái đó" viết thường, chỉ những tri giác thông thường về môi trường; "Cái đó" viết hoa chữ C, chỉ bản thể bên trong vũ trụ; rồi "CÁI ĐÓ" viết hoa toàn bộ, chỉ bản thể tối hậu ấy, tính tuyệt đối tối hậu, tôi đoán vậy. Tôi đã nghĩ ra một tên gọi mới.

I call it the zeronad, not the monad, but the zeronad. We'll see whether that particular formulation of words yields any insight. If a word, a neologism, some sort of word that doesn't customarily exist, is used, it better lead somewhere.

Tôi gọi nó là "vô thần", không phải chân thần, mà là "vô thần". Chúng ta sẽ xem liệu cách đặt từ ngữ ấy có đem lại sự thấu hiểu nào không. Nếu sử dụng một từ, một từ mới đặt ra, một loại từ vốn không tồn tại trong cách dùng thông thường, thì nó phải dẫn đến một điều gì đó.

Too many things to remember.

Có quá nhiều điều phải nhớ.

[26] At this particular stage in evolution the average man is simply conscious of differentiation, or of being separated off from all other members of the human family, thus forming in himself a unit among other units.

[26] Ở giai đoạn tiến hoá đặc biệt này, người bình thường chỉ có ý thức về sự biến phân, hay về việc mình tách biệt với mọi thành viên khác trong gia đình nhân loại, do đó tự tạo thành một đơn vị giữa những đơn vị khác.

So, this is the I am stage, and it has to do with arising from keeping eyes too much upon the personal self. So, I exist, you exist, we all exist, we're all different, you know. Later we have to unify that picture and go even beyond unification into sensing a oneness which is not obvious in the form.

Đây là giai đoạn "Tôi hiện hữu", và nó liên quan đến việc nảy sinh từ sự chú mục quá nhiều vào bản ngã cá nhân. Vì vậy, tôi tồn tại, bạn tồn tại, tất cả chúng ta đều tồn tại, tất cả chúng ta đều khác nhau. Về sau, chúng ta phải hợp nhất bức tranh ấy và thậm chí vượt qua sự hợp nhất để cảm nhận một tính nhất thể không hiển nhiên trong hình tướng.

[27] He acknowledges this and acknowledges the right of all other separated units so to consider themselves. He adds to this a recognition that somewhere in the universe there exists a supreme Consciousness, Whom he theoretically calls God, or Nature.

[27] Y thừa nhận điều này và thừa nhận quyền của mọi đơn vị tách biệt khác được nhìn nhận chính mình như vậy. Thêm vào đó, y nhận biết rằng ở đâu đó trong vũ trụ có một Tâm thức tối cao hiện hữu, mà trên lý thuyết y gọi là Thượng đế, hay Tự nhiên.

So, this is the usual apprehension of oneself, the self of others, and deity, which we are not yet calling the self, although it is.

Đây là nhận thức thông thường về bản thân mình, về bản ngã của những người khác, và về Thượng đế, Đấng mà chúng ta chưa gọi là Bản Ngã, mặc dù đúng là như vậy.

That's a great shock when one realizes that, but many a battle is fought regarding the nature of God, and whether God is transcendent or, and in a way, unapproachable, except through supplication, or whether God is God-immanent and a transcendent deity who nevertheless is the self. So,

Đó là một chấn động lớn khi người ta nhận ra điều ấy, nhưng nhiều cuộc tranh đấu diễn ra quanh bản chất của Thượng đế, và quanh việc liệu Thượng đế là siêu việt, theo một nghĩa nào đó không thể tiếp cận ngoại trừ qua cầu khẩn, hay Thượng đế vừa nội tại vừa là một Thượng đế siêu việt nhưng vẫn là Bản Ngã. Vì vậy,

[28] Between this purely selfish point of view (I use the term "selfish" in the scientific sense and not as a belittling adjective) and the nebulous theory of God immanent there are to be found numerous stages, at each of which occurs an expansion of consciousness, or an enlargement of the point of view, that leads that self-recognising unit, step by step, from self-recognition to the recognition of superior selves,

[28] Giữa quan điểm thuần túy *ích kỷ* này (Tôi dùng thuật ngữ "ích kỷ" theo nghĩa khoa học chứ không phải như một tính từ mang ý xem nhẹ) và lý thuyết mơ hồ về Thượng đế nội tại, có nhiều giai đoạn; ở mỗi giai đoạn đều diễn ra sự mở rộng tâm thức, hay sự mở rộng quan điểm, dẫn đơn vị tự nhận biết ấy từng bước đi từ việc nhận biết chính mình đến việc nhận biết những bản ngã cao hơn,

you know, to respect the existence of those—those who have gone on ahead,

để tôn trọng sự hiện hữu của những người ấy — những người đã đi trước,

[29] to the fitting of himself to be likewise recognised as a superior self, and eventually to the occult recognition of his own superior Self.

[29] đến việc tự làm cho mình xứng đáng để cũng được nhận biết như một bản ngã cao hơn, và cuối cùng đến sự nhận biết huyền bí về Bản Ngã cao hơn của chính mình.

So far, this God-immanent idea is pretty nebulous and is only understood when the pairs of opposites begin to become factors in the consciousness of the individual as he works in the hall of learning. He's learning not to be the ignorant, isolated, lower self only.

Cho đến lúc này, ý tưởng về Thượng đế nội tại vẫn khá mơ hồ và chỉ có thể thấu hiểu khi những cặp đối cực bắt đầu trở thành các yếu tố trong tâm thức của cá nhân lúc y hoạt động trong phòng học hỏi. Y đang học để không chỉ là phàm ngã vô minh, cô lập.

[30] He comes to recognise his Higher Self or Ego as his true Self, and from that stage passes on into that of the group consciousness.

[30] Y dần nhận biết Bản Ngã Cao Siêu hay Chân ngã của mình là Bản Ngã chân thực, và từ giai đoạn ấy tiến vào giai đoạn tâm thức nhóm.

And

Và

[31] Here he realises first his egoic group and then other egoic groups.

[31] Ở đây, trước tiên y nhận biết nhóm chân ngã của mình, rồi đến những nhóm chân ngã khác.

We might say, L-O-M on page 39 gives us an idea of these different groups on the Monadic, atmic, buddhic, and higher mental planes, from 49 through different multiples of 7 until we reach, descendingly, the 7 on the Monadic plane, and then the 3 on the lower plane. So, these are differences in the degree of selfishness, because the self is changing.

Chúng ta có thể nói rằng *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, ở trang 39, cho chúng ta một ý niệm về những nhóm khác nhau này trên các cõi chân thần, atma, Bồ đề và thượng trí: từ 49 qua những bội số khác nhau của 7 cho đến khi, theo chiều giảm dần, chúng ta đạt đến 7 trên cõi chân thần, rồi 3 trên cõi thấp hơn. Đây là những khác biệt về mức độ ích kỷ, bởi bản ngã đang thay đổi.

The apprehension of the self is changing. What kind of self do you think you are? You know, when you name yourself, what are you? Simply the personality or some of these

Nhận thức về bản ngã đang thay đổi. Bạn nghĩ mình là loại bản ngã nào? Khi bạn gọi tên chính mình, bạn là gì? Chỉ là phàm ngã, hay một trong những trạng thái hiện tồn cao

higher states of being until we reach, maybe, identification as the monad, and really as the core of the monad, the life, the being of the monad, and not the vehicle of it. So, where do we stand, just for a moment? How do we live? Do we live recognizable by others simply as a personality, or when they see us and when they deal with us, do they recognize a soul or some other type of higher self? I think the best way to be recognized is to recognize those higher grades in others, and then into the egoic group or groups of ever-diminishing number until we reach from the 7 to the 3 to the 1, which includes all, which maybe can be considered the Solar Logos as the home of that which has this home within the sun, *Initiation Human and Solar*.

hơn này, cho đến khi có lẽ chúng ta đạt đến sự đồng hoá với chân thần, và thực sự với cốt lõi của chân thần, sự sống, bản thể của chân thần, chứ không phải hiện thể của chân thần. Vậy, hãy dừng lại một chút: chúng ta đang đứng ở đâu? Chúng ta sống như thế nào? Chúng ta sống để người khác chỉ nhận biết mình là một phàm ngã, hay khi họ thấy chúng ta và tiếp xúc với chúng ta, họ nhận biết một linh hồn hoặc một loại bản ngã cao hơn nào khác? Tôi nghĩ cách tốt nhất để được nhận biết là nhận biết những cấp độ cao hơn ấy nơi người khác, rồi tiến vào nhóm chân ngã, hay những nhóm có số lượng ngày càng giảm, cho đến khi chúng ta đi từ 7 đến 3 đến 1, bao gồm tất cả; có lẽ có thể xem đó là Thái dương Thượng đế, là ngôi nhà của cái có ngôi nhà này trong Mặt Trời, như trong *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*.

Now, so these egoic group recognitions, there's a sense in the heart of inclusiveness and love and unity and a similarity of purpose and identicalness, identicality of enterprise, not necessarily a method, but of that towards which the group personnel strives, and that's a ladder, and we are somewhere along the lines of that ladder.

Trong những sự nhận biết nhóm chân ngã này, có một cảm thức trong tâm về tính bao gồm, tình thương, sự hợp nhất, sự tương đồng về mục đích và sự đồng nhất trong công việc — không nhất thiết về phương pháp, mà về điều các thành viên trong nhóm đang hướng tới, và đó là một chiếc thang, chúng ta đang ở một vị trí nào đó trên chiếc thang ấy.

[32] This stage is succeeded by the recognition of the universal principle of Brotherhood;

[32] Tiếp sau giai đoạn này là sự nhận biết nguyên khí phổ quát của tình Huynh đệ;

Well, maybe by the end of the Aquarian age, the last 720 years or so, and under Venus, that recognition will come about. I mean, Venus may be, I think, the solar plexus center of the Solar Logos, but it's having a lot to do with the heart of the Solar Logos, increasingly so, and probably will replace Jupiter in that regard.

Có lẽ đến cuối kỷ nguyên Bảo Bình, khoảng 720 năm cuối, và dưới ảnh hưởng của Sao Kim, sự nhận biết ấy sẽ xuất hiện. Ý tôi là, tôi nghĩ Sao Kim có thể là trung tâm tùng thái dương của Thái dương Thượng đế, nhưng nó ngày càng liên hệ nhiều với tim của Thái dương Thượng đế, và có lẽ sẽ thay thế Sao Mộc về phương diện ấy.

[33] it involves not just a theoretical recognition, but a merging of the consciousness into that of the human consciousness, in its entirety;

[33] điều này không chỉ bao hàm sự nhận biết trên lý thuyết, mà còn là sự hòa nhập tâm thức vào toàn bộ tâm thức nhân loại;

So, in *The Secret Doctrine*, third fundamental, all souls are at one with the over-soul. And

Trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, định đề căn bản thứ ba, tất cả các linh hồn đều nhất thể với đại hồn. Và

[34] this is really that development of consciousness which enables a man to realise not only his egoic group affiliations but his place in the human Hierarchy on its own plane.

[34] đây thực sự là sự phát triển tâm thức giúp con người nhận biết không chỉ những mối liên hệ với nhóm chân ngã của mình mà cả vị trí của mình trong Huyền Giai nhân loại trên chính cõi của Huyền Giai ấy.

and what can we call it, either the buddhic or the Monadic planes.

và chúng ta có thể gọi đó là gì, cõi Bồ đề hoặc cõi chân thần.

[35] He knows himself in fact as a part of one of the great Heavenly Men.

[35] Y biết rằng mình thực sự là một phần của một trong các Đấng Thiên Nhân vĩ đại.

even though at first on earth, even though at this time on earth.

mặc dù ban đầu ở trên Trái Đất, mặc dù lúc này ở trên Trái Đất.

[36] This expands later into an almost inconceivably vast point of view—that of his place in the Grand Heavenly Man, as represented by the Logos Himself.

[36] Về sau, điều này mở rộng thành một quan điểm bao la gần như [Page 143] không thể hình dung nổi—quan điểm về vị trí của y trong Đấng Thiên Nhân Vĩ Đại, mà chính Thượng đế là đại diện.

in this case, the Solar Logos, so, there is a reward involved in knowing one's place. It is its own kind of reward.

trong trường hợp này là Thái dương Thượng đế, vì vậy, việc biết vị trí của mình đem lại một phần thưởng. Nó là một loại phần thưởng riêng.

To know where we actually fit is important and astonishing, I guess, at first. And the universal principle of brotherhood, and if he says universal, it's going to be at least sort of systemic. And if we take the word universe as the grand entirety, then we'd be speaking about the brotherhood of all things within

Biết mình thực sự thuộc về đâu là điều quan trọng và, tôi cho rằng, thoạt đầu rất đáng kinh ngạc. Còn nguyên khí phổ quát của tình huynh đệ — nếu Ngài nói "phổ quát", thì ít nhất nó cũng mang tính toàn hệ. Và nếu hiểu từ "vũ trụ" là toàn thể vĩ đại, thì chúng ta đang nói về tình huynh đệ của mọi sự

the self-become universe, or self-becoming, emerging of the consciousness into that of the human consciousness in its entirety.

trong vũ trụ mà Bản Ngã đã trở thành, hoặc đang trở thành, sự hoà nhập tâm thức vào toàn bộ tâm thức nhân loại.

Yeah, and that would be a very desirable outcome. Always, when we can learn the role we play and where we fit, what we have to do, and thus what our purpose is, it's a great reward. It is a reward along the line of purpose and how the life force is to be expended.

Đó sẽ là một kết quả rất đáng mong muốn. Bất cứ khi nào chúng ta có thể biết vai trò mình đảm nhiệm, vị trí mình thuộc về, điều mình phải làm và do đó mục đích của mình là gì, thì đó là một phần thưởng lớn. Đó là phần thưởng theo hướng mục đích và cách sử dụng mãnh lực sự sống.

There's a congruence that goes with it. I was just reading about Gandhi. He says, well, I'm going to forget it, but when a man does and thinks and believes all in a similar manner, a congruent manner, an aligned manner, this is the equivalent of happiness.

Có một sự nhất quán đi kèm với điều ấy. Tôi vừa đọc về Gandhi. Ông nói — tôi sắp quên mất rồi — rằng khi một người hành động, suy nghĩ và tin tưởng theo cùng một cách, một cách nhất quán, chỉnh hợp, thì điều đó tương đương với hạnh phúc.

I just saw it, but I'm forgetting the exactness of it. The place within the human hierarchy on its own plan, so we're on our way to that kind of realization.

Tôi vừa thấy câu ấy, nhưng đang quên cách diễn đạt chính xác. Vị trí trong Huyền Giai nhân loại trên cõi riêng của Huyền Giai ấy. Chúng ta đang trên đường tiến đến sự nhận biết như thế.

He knows himself, in fact, as a part of one of the great heavenly men, even though presently he is working through earth, there will be a home planet. It's pretty much the same way that we may be on loan to a training ashram, or maybe an ashram which for us is not final, but eventually we will return to our home ashram, and, so it is here.

Thực ra, y biết mình là một phần của một trong các Đấng Thiên Nhân vĩ đại, dù hiện nay y đang hoạt động qua Trái Đất, vẫn sẽ có một hành tinh quê nhà. Điều này khá giống với việc chúng ta có thể được biệt phái đến một ashram huấn luyện, hoặc có thể đến một ashram chưa phải là nơi cuối cùng của mình, nhưng cuối cùng chúng ta sẽ trở về ashram quê nhà, và ở đây cũng vậy.

We are earth beings, but probably we took our origin as monads from one of the great and sacred heavenly men, being Mercurians, let's say, the way the Tibetan seems to be, or the Venusian, the way the Christ and Master K.H. seem to be, the Buddha being a Mercurian in a way, so much Mercury symbolism associated with him. And then, there will be Uranians and Saturnians and

Chúng ta là những sinh linh Trái Đất, nhưng có lẽ, với tư cách chân thần, chúng ta bắt nguồn từ một trong các Đấng Thiên Nhân vĩ đại và thiêng liêng, là những sinh linh Sao Thủy, như dường như trường hợp của Chân sư Tây Tạng, hoặc những sinh linh Sao Kim, như dường như trường hợp của Đức Christ và Chân sư KH; theo một nghĩa nào đó, Đức Phật là một sinh linh Sao Thủy, có biết bao

people deriving from the, as monads from the seven sacred planets. So eventually, eventually, and what do we have to be for this to happen? This expands later, how much later, and at what degree of initiation into an almost inconceivably vast point of view.

biểu tượng Sao Thủy gắn liền với Ngài. Và rồi sẽ có những sinh linh Sao Thiên Vương, Sao Thổ và những người mà, với tư cách chân thần, bắt nguồn từ bảy hành tinh thiêng liêng. Vậy cuối cùng, cuối cùng, chúng ta phải đạt đến mức nào để điều này xảy ra? Về sau, điều này mở rộng thành một tầm nhìn bao la gần như không thể hình dung—nhưng về sau là bao lâu, và ở cấp độ điểm đạo nào?

Of course, there's a lot of relativity here. Think about the fact that our little solar system and our sun are simply as a crystal compared to some of the larger lives, and yet we talk about a perspective here as being inconceivably great.

Dĩ nhiên, ở đây có rất nhiều tính tương đối. Hãy nghĩ đến thực tế rằng hệ mặt trời nhỏ bé của chúng ta và mặt trời của chúng ta chỉ như một tinh thể so với một số Sự Sống lớn hơn, vậy mà ở đây chúng ta vẫn nói đến một tầm nhìn rộng lớn đến mức không thể hình dung.

So that tells us, a little bit about how big is big. Well, I think we gradually grasp the question of magnitude, relative size and intensity within our systems, galaxies, and even the entire universe. Both are true, all things along the scale of hierarchy ascending and descending have different magnitudes, and yet all things are the same in a certain sense.

Vì vậy, điều đó cho chúng ta biết đôi chút về việc lớn là lớn đến đâu. Tôi nghĩ chúng ta dần nắm bắt vấn đề về tầm vóc, kích thước tương đối và cường độ trong các hệ thống, các thiên hà của chúng ta, và thậm chí trong toàn thể vũ trụ. Cả hai điều đều đúng: mọi sự trên thang thứ bậc đi lên và đi xuống đều có tầm vóc khác nhau, nhưng theo một nghĩa nào đó, mọi sự đều như nhau.

The magnitude of each perception is identical with the magnitude of every other perception. So

Tầm vóc của mỗi nhận thức đều đồng nhất với tầm vóc của mọi nhận thức khác. Vì vậy

[37] This is as far as we need go for our purpose, for this series of letters, aims not at the development of cosmic consciousness.

[37] Đối với mục đích của chúng ta, chỉ cần đi xa đến đây, vì loạt thư này không nhằm phát triển tâm thức vũ trụ.

We are not concerning ourselves here with the cosmic Logoi, which have solar systems or stars as their chakras.

Ở đây, chúng ta không bàn đến các Thượng đế vũ trụ, những Đấng có các hệ mặt trời hoặc các ngôi sao làm luân xa của mình.

[38] It will therefore be apparent to you that all these stages have to be taken systematically and that each one has to be mastered step by step.

[38] Vì vậy, các bạn sẽ thấy rõ rằng phải tiến qua tất cả những giai đoạn này một cách có hệ thống, và phải làm chủ từng giai đoạn theo từng bước.

You know, thus we are called upon to be patient.

Các bạn biết đấy, như vậy chúng ta được yêu cầu phải kiên nhẫn.

[39] It is necessary first to grasp that the place where the expansion takes place, and the realisation has to be felt, has to be finally in the thinking, waking consciousness.

[39] Trước hết, cần nắm bắt rằng nơi sự mở rộng diễn ra, và nơi phải cảm nhận sự chứng nghiệm, cuối cùng phải là trong *tâm thức tư duy, tỉnh thức.*

That's one thing to talk about things mentally, and another thing to realize them, and that's such an important discrimination. Let's just say to think intellectually is distinct from realization, and we are looking for both, and clear thought will lead to realization eventually. On the atmic plane, it's the fifth power from above and the third from below, and, has its own point of tension that makes it possible.

Bàn về các sự việc bằng trí tuệ là một chuyện, còn chứng nghiệm chúng lại là chuyện khác, và đó là một sự phân biện hết sức quan trọng. Tư duy bằng trí năng khác với chứng nghiệm, và chúng ta tìm kiếm cả hai; cuối cùng, tư duy rõ ràng sẽ dẫn đến chứng nghiệm. Trên cõi atma, đó là quyền năng thứ năm tính từ trên xuống và thứ ba tính từ dưới lên, và có điểm tập trung nhất tâm riêng khiến điều ấy trở nên khả thi.

[40] The Ego on its own plane may be well aware of the unity of its consciousness with all other consciousnesses, and be realising his group as one with himself, but until the man (in physical plane consciousness) has raised himself to that same plane and is likewise aware of his group consciousness, and likewise regards himself as the higher Self within the egoic group and not as a separated unit, it is of no more use than a recognised theory is of use when not carried out in experience.

[40] Chân ngã trên chính cõi của mình có thể nhận biết rõ sự hợp nhất giữa tâm thức của mình với mọi tâm thức khác, và nhận biết nhóm của mình là một với mình; nhưng cho đến khi con người (trong tâm thức cõi hồng trần) tự nâng lên cùng cõi ấy, cũng nhận biết tâm thức nhóm của mình, và cũng nhìn nhận mình là Bản Ngã Cao Siêu trong nhóm chân ngã chứ không phải một đơn vị tách biệt, thì điều đó chẳng hữu ích hơn một lý thuyết đã được thừa nhận nhưng chưa được thực hiện trong trải nghiệm.

and this is a key paragraph, and it's something we've been repeating in various ways as we go. The ego on its own plane, and that maybe what we should say is on the

Đây là một đoạn then chốt, là điều chúng ta đã nhắc đi nhắc lại theo nhiều cách trong suốt quá trình. Chân ngã trên cõi riêng của mình—và có lẽ chúng ta nên nói là trên Cõi

higher mental plane wherever the causal body is situated, the consciousness of that causal body may be well aware of the unity of its consciousness with all other consciousnesses, and be realizing his group as one with himself, and there's that word again, realizing, well spelled with an s because it's sort of quasi British English here, realizing his group as one with himself, but until the man in physical plane consciousness has raised himself to that same plane and is likewise aware of his group consciousness, and likewise regards himself as the higher self within the egoic group, and not as a separated unit, because, higher selves are not deluded in thinking they are separated and separative units. It is of no more use than a recognized theory is of use when not carried out in experience.

thượng trí, nơi thể nguyên nhân hiện diện—tâm thức của thể nguyên nhân ấy có thể nhận biết rõ sự hợp nhất của tâm thức mình với mọi tâm thức khác, và chứng nghiệm nhóm của mình là một với chính mình. Và từ ấy lại xuất hiện: chứng nghiệm; trong nguyên bản, từ này viết với chữ s, vì ở đây dùng cách viết gần với tiếng Anh của người Anh. Chứng nghiệm nhóm của mình là một với chính mình; nhưng cho đến khi con người trong tâm thức cõi hồng trần tự nâng mình lên cùng cõi ấy, cũng nhận biết tâm thức nhóm của mình, và cũng xem mình là Bản Ngã Cao Siêu trong nhóm chân ngã chứ không phải một đơn vị tách biệt—bởi các Bản Ngã Cao Siêu không mắc ảo tưởng cho rằng mình là những đơn vị tách biệt và chia rẽ—thì điều đó chẳng hữu ích hơn một lý thuyết đã được công nhận nhưng chưa được thực hiện trong trải nghiệm.

So always he is advising the other way, carrying out experientially, otherwise we just have the intellectual formulation, which is certainly lacking something in the depth and immediacy of possible experience.

Vì vậy, Ngài luôn khuyên đi theo cách kia, thực hiện bằng trải nghiệm; nếu không, chúng ta chỉ có sự trình bày bằng trí năng, vốn chắc chắn thiếu điều gì đó về chiều sâu và tính trực tiếp của trải nghiệm có thể đạt được.

[41] The man has to experience these stages in his physical consciousness and to know experimentally and not just theoretically that whereof I speak before he is deemed ready to pass on into the succeeding stages. The whole matter resolves itself into the expansion of the mind until it dominates the lower, and into the faculty of abstract conception which results eventually in physical plane manifestation.

[41] Con người phải trải nghiệm những giai đoạn này trong tâm thức hồng trần của mình, và phải biết qua trải nghiệm chứ không chỉ trên lý thuyết những điều Tôi nói đến, trước khi y được xem là sẵn sàng tiến vào các giai đoạn tiếp theo. Toàn bộ vấn đề quy về việc mở rộng thể trí cho đến khi nó thống trị cái thấp, và về năng lực quan niệm trừu tượng mà cuối cùng dẫn đến sự biểu hiện trên cõi hồng trần.

It's as if to say, a plane of abstraction is our normal systemic plane from which the possibility of physical manifestation is directed, and this is even more so regarding

Điều này như muốn nói rằng một cõi trừu tượng là cõi thông thường trong hệ mặt trời của chúng ta, từ đó khả năng biểu hiện trên cõi hồng trần được chỉ đạo; và điều này càng

the cosmic ethers and the buddhic plane whereon many chakras are found that contribute to manifestation in the dense physical body of the Solar Logos, and of the Planetary Logos, the lower 18 subplanes, the lower 21 subplanes, especially 21 in the case of the Solar Logos. To know experimentally, and not just theoretically, that whereof I speak, before he is deemed ready to pass on to the succeeding stages.

đúng hơn đối với các cõi dĩ thái vũ trụ và cõi Bồ đề, nơi có nhiều luân xa góp phần vào sự biểu hiện trong thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế và của Hành Tinh Thượng Đế: 18 cõi phụ thấp, 21 cõi phụ thấp, đặc biệt là 21 trong trường hợp Thái dương Thượng đế. Biết qua thực nghiệm, chứ không chỉ qua lý thuyết, những điều Tôi nói đến, trước khi y được xem là sẵn sàng tiến sang các giai đoạn kế tiếp.

[42] It means making your highest theories and ideals demonstrable facts and it is that blending of the higher and the lower and the equipping of that lower until it provides a fitting expression for the higher.

[42] Điều đó có nghĩa là biến những lý thuyết và lý tưởng cao nhất của các bạn thành những sự thực có thể chứng minh; đó là sự hòa nhập cái cao với cái thấp, và trang bị cho cái thấp cho đến khi nó biểu đạt cái cao một cách thích hợp.

It seems, very much a question of common sense to make real what we hold as theory, and to make practical that which we hold as theoretical, and maybe a nice intellectual formulation, but still a pale reflection of the reality of realization.

Dường như đây chủ yếu là vấn đề lẽ thường: hiện thực hóa điều chúng ta xem là lý thuyết, và đưa vào thực tiễn điều chúng ta xem là lý thuyết, có lẽ là một cách diễn đạt đẹp bằng trí năng, nhưng vẫn chỉ là một phản ánh nhạt nhòa của thực tại chứng nghiệm.

[43] It is here that the practice of meditation plays its part. The true scientific meditation provides graded forms whereby the consciousness is raised and the mind expanded until it embraces:

[43] Chính ở đây, việc thực hành tham thiền phát huy vai trò của mình. Tham thiền khoa học chân chính cung cấp [Page 144] những hình tướng theo từng cấp độ, nhờ đó tâm thức được nâng cao và thể trí được mở rộng cho đến khi bao gồm:

you know, and what will it embrace? Meditation is coming in here to render the abstract concrete, the higher points of tension, capable of working through lower points of tension.

Các bạn biết đấy, nó sẽ bao quát những gì? Ở đây, tham thiền giúp biến điều trừu tượng thành cụ thể, khiến các điểm tập trung nhất tâm cao hơn có khả năng hoạt động qua các điểm tập trung nhất tâm thấp hơn.

Here that the practice of meditation plays its part, and this is really scientific meditation, not just, necessarily sitting quietly for development, as it were, some of the early theosophical errors, but naturally we have a

Chính ở đây, việc thực hành tham thiền phát huy vai trò của mình, và đây thực sự là tham thiền khoa học, không nhất thiết chỉ là ngồi yên để phát triển, có thể nói như vậy—một số sai lầm thời kỳ đầu của Thông Thiên Học.

lot to learn, and it's natural that we would fall into error at first. The true scientific meditation is what we're after, and he's going to give us some kind of idea. Well, he's been, giving that to us as we go along, but what that is.

Nhưng dĩ nhiên, chúng ta có rất nhiều điều phải học, và việc ban đầu chúng ta mắc sai lầm là điều tự nhiên. Tham thiền khoa học đích thực là điều chúng ta tìm kiếm, và Ngài sẽ cho chúng ta một ý niệm nào đó. Trong suốt quá trình, Ngài vẫn đang cho chúng ta biết điều ấy là gì.

So, graded forms are involved, and the mind is expanded until it embraces, and that's that nice second ray, word, embrace, include,

Vì vậy, có những hình thức theo từng cấp độ, và thể trí mở rộng cho đến khi bao quát; đó là từ đẹp đẽ của cung hai: bao quát, bao gồm,

[44] 1—Its family and friends.

[44] 1—Gia đình và bạn bè của mình.

[45] 2—Its environing associates.

[45] 2—Những người cộng sự xung quanh mình.

[46] 3—Its affiliated groups.

[46] 3—Những nhóm mà mình có liên hệ.

[47] 4—Its egoic group.

[47] 4—Nhóm chân ngã của mình.

and

và

[48] 5—Other egoic groups.

[48] 5—Những nhóm chân ngã khác.

[49] 6—That Man of the Heavens of which the egoic groups form a centre.

[49] 6—Đấng Thiên Nhân mà các nhóm chân ngã hợp thành một trung tâm của Ngài.

so Planetary Logoi, we might say, right, and then

vậy có thể nói là các Hành Tinh Thượng Đế, đúng không, và rồi

[50] 7—The Grand Heavenly Man.

[50] 7—Đấng Thiên Nhân Vĩ Đại.

Blue is the embracing color. In meditation, let's just say meditation can accomplish the following inclusions.

Màu xanh lam là màu bao quát. Trong tham thiền, tham thiền có thể thực hiện những sự bao gồm sau đây.

[51] To effect this certain forms will be laid down later, that (working along the line of

[51] Để thực hiện điều này, về sau một số hình tướng sẽ được xác lập; chúng sẽ hoạt động theo đường hướng của cung con

a man's ray) will teach him in graded steps to do this.

người và dạy y từng bước theo cấp độ để thực hiện điều ấy.

This is why the book *Esoteric Psychology Vol. 2* is so important. The old commentary methods are there given for the various ray types.

Đây là lý do sách *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2*, quan trọng đến vậy. Trong đó trình bày các phương pháp của Cổ Luận dành cho những người thuộc các cung khác nhau.

[52] You will note that I have dealt with the consciousness itself and the goal it aspires to and have thus dealt with our first two points.

[52] Các bạn sẽ nhận thấy Tôi đã đề cập đến chính tâm thức và mục tiêu mà nó khát vọng hướng tới, và như vậy đã bàn đến hai điểm đầu tiên của chúng ta.

This brings me, so what are the points? Consciousness itself, that's one point, right? And then the next is the goal. That's the point.

Điều này đưa tôi đến—vậy các điểm ấy là gì? Chính tâm thức, đó là một điểm, đúng không? Rồi tiếp theo là mục tiêu. Đó là điểm ấy.

The goal that consciousness tries to achieve.

Mục tiêu mà tâm thức cố gắng đạt tới.

[53] This brings me to our last subsidiary heading, the steps whereby attainment eventuates.

[53] Điều này đưa Tôi đến đề mục phụ cuối cùng: những bước dẫn đến sự thành tựu.

I guess we begin to see, someone like Master DK who has studied for thousands of years, and meditated for thousands of years, and certainly even, our meditation is not equaling what his was even 3,000 years ago at the time, or maybe 2,500 years ago at the time of Pythagoras, whom he assisted apparently being in very close relation to Pythagoras.

Tôi nghĩ chúng ta bắt đầu thấy rằng một vị như Chân sư DK đã nghiên cứu hàng nghìn năm, và tham thiền hàng nghìn năm; chắc chắn việc tham thiền của chúng ta thậm chí không sánh được với việc tham thiền của Ngài cách đây 3.000 năm, hoặc có lẽ 2.500 năm, vào thời Pythagoras, người mà Ngài đã trợ giúp và dường như có mối quan hệ rất gần gũi.

So it takes a while, but things are speeding up, and the upward spiral does tighten. So our last subsidiary heading is the points, or the steps, the steps, to be taken in order to achieve the goal, which our understanding of consciousness reveals.

Vì vậy, cần có thời gian, nhưng mọi sự đang tăng tốc, và vòng xoắn ốc đi lên quả thực ngày càng thu hẹp. Vậy đề mục phụ cuối cùng của chúng ta là những điểm, hay những bước, những bước cần thực hiện để đạt mục tiêu mà sự thấu hiểu của chúng ta về tâm thức cho thấy.

[54] Each man who enters upon occult development and who aspires toward the higher, has passed the stage of the average man,—the man who regards himself from the purely isolated standpoint and who works for what is good for himself.

Well, we see a lot of that in the world today, and people struggling for what look like very partial or foolish ends, but they are necessary. They are steps along the way, and we see them fight with all their might to preserve personality prerogatives, and we have to bear that because, we were in that kind of position, and those who are now our teachers were to us then as we are to these who are strictly personality-centered right now.

We cannot deplore the condition in which they find themselves. We can only hope wisely to help elevate that position rather more quickly than would be the case if we simply criticize or if we ignore.

[55] The aspirant is aiming at something different; he seeks to merge himself with his higher Self and with all that is entailed when we use that term.

So certainly we are aspirants, aren't we? Certainly that much, and we do seek to merge ourselves with our higher self, and we can say so and later, triad and later, monad, but then you won't be an aspirant anymore.

You'll be, well, always an aspirant in a way, but something still more.

[54] Mỗi người bước vào sự phát triển huyền bí và khát vọng hướng đến cái cao đều đã vượt qua giai đoạn của người bình thường,—người nhìn nhận mình từ quan điểm hoàn toàn biệt lập và làm việc vì điều có lợi cho chính mình.

Chúng ta thấy rất nhiều điều như vậy trong thế giới ngày nay, và những người đấu tranh vì các mục đích có vẻ hết sức phiến diện hoặc dại dột, nhưng chúng là cần thiết. Chúng là những bước trên đường đi, và chúng ta thấy họ đấu tranh hết sức để giữ gìn các đặc quyền của phàm ngã, và chúng ta phải chịu đựng điều đó, bởi chúng ta từng ở vào hoàn cảnh ấy; khi đó, những vị hiện nay là huấn sư của chúng ta có quan hệ với chúng ta giống như quan hệ của chúng ta với những người lúc này chỉ tập trung vào phàm ngã.

Chúng ta không thể lên án tình trạng mà họ đang ở trong đó. Chúng ta chỉ có thể hy vọng trợ giúp một cách minh triết để nâng họ khỏi vị thế ấy nhanh hơn đôi chút so với khi chúng ta chỉ phê phán hoặc làm ngơ.

[55] Người chí nguyện hướng đến một điều khác; y tìm cách hòa nhập với chân ngã của mình và với tất cả những gì thuật ngữ ấy bao hàm.

Vậy chắc chắn chúng ta là những người chí nguyện, phải không? Chắc chắn ít nhất là như vậy, và chúng ta quả thực tìm cách hòa nhập với chân ngã của mình; chúng ta có thể nói là linh hồn, rồi về sau là Tam Nguyên Tinh Thần, rồi về sau nữa là chân thần, nhưng khi ấy các bạn sẽ không còn là người chí nguyện nữa.

Theo một nghĩa nào đó, các bạn sẽ luôn là người chí nguyện, nhưng còn là một điều gì đó hơn thế.

[56] The stages beyond that, in all their intricacies, are the secrets of Initiation and with them we have naught to do.

[56] Những giai đoạn vượt ngoài đó, với toàn bộ sự phức tạp của chúng, là những bí mật của Điểm đạo, và chúng ta không bàn đến chúng.

So basically what he's doing is he's confining himself to an upreach toward the soul.

Vì vậy, về cơ bản, điều Ngài đang làm là giới hạn mình trong sự vươn lên hướng tới linh hồn.

So he confines himself to an upreach towards the soul.

Vì vậy, Ngài giới hạn mình trong sự vươn lên hướng tới linh hồn.

So there are many, many steps along the way, and what it is wise for us to do is to know the step, the steps which are appropriate to our development, and we can learn about many other things, but the practical way is to know what is the next step ahead for ourselves.

Vì vậy, có rất nhiều, rất nhiều bước trên đường đi, và điều minh triết chúng ta nên làm là biết bước nào, những bước nào thích hợp với sự phát triển của mình, và chúng ta có thể học về nhiều điều khác, nhưng cách thực tiễn là biết bước tiếp theo phía trước dành cho mình là gì.

What initiation perhaps lies ahead, because every true disciple is being prepared for initiation, and what evidences we have that such an initiation does lie ahead.

Có lẽ lần điểm đạo nào đang ở phía trước, bởi mỗi đệ tử đích thực đều đang được chuẩn bị cho điểm đạo, và chúng ta có những bằng chứng nào cho thấy một lần điểm đạo như thế quả thực đang ở phía trước.

[57] Aspiration towards the Ego and the bringing in of that higher consciousness with the subsequent development of group consciousness very directly concern all who will read these letters.

[57] Khát vọng hướng đến Chân ngã và việc đưa tâm thức cao hơn ấy vào, cùng với sự phát triển tâm thức nhóm tiếp theo, liên quan hết sức trực tiếp đến tất cả những ai đọc các bức thư này.

So at least he's giving us, at least he's telling us what minimally we have to achieve, what we have achieved, at least minimally where we stand.

Vậy ít nhất Ngài đang cho chúng ta biết, ít nhất Ngài đang nói với chúng ta điều tối thiểu phải đạt được, điều chúng ta đã đạt được, ít nhất là vị trí tối thiểu hiện tại của chúng ta.

We do have to be, while not preoccupied with these steps, nor have we have not to be insouciant, careless, careless about them either, because then we will not, as he says, receive the occult accolade either way. If we're over concerned, overly concerned, or insufficiently concerned and focused.

Tuy không nên quá bận tâm đến những bước này, chúng ta cũng không được thờ ơ, cẩu thả, cẩu thả với chúng, bởi khi ấy, như Ngài nói, theo cách nào chúng ta cũng sẽ không nhận được sự công nhận huyền bí: nếu chúng ta quá quan tâm, quan tâm quá mức, hoặc không quan tâm và tập trung đủ.

[58] It is the next step ahead for those upon the Probationary Path. It is not achieved by simply giving thirty minutes a day to certain set forms of meditation. It involves an hour by hour attempt, [Page 145] all day long and every day, to keep the consciousness as near to the high pitch attained in the morning meditation as possible. It presumes a determination to consider oneself at all times as the Ego,

[58] Đó là bước kế tiếp đối với những người trên Con Đường Dự Bị. Không thể đạt được điều đó chỉ bằng cách dành ba mươi phút mỗi ngày cho một số hình thức tham thiền cố định. Điều đó đòi hỏi nỗ lực từng giờ, [Page 145] suốt ngày và mỗi ngày, để giữ tâm thức càng gần mức cao đạt được trong buổi tham thiền sáng càng tốt. Điều đó đòi hỏi quyết tâm luôn nhìn nhận mình là Chân ngã,

you know, not just the personality, not just the dweller,

các bạn biết đấy, không chỉ là phàm ngã, không chỉ là Kẻ Chận Ngõ,

[59] and not as a differential personality.

[59] chứ không phải một Phàm ngã riêng biệt.

or differentiated, differential, interesting use of the word, personality.

hay đã biến phân, biệt lập—một cách dùng từ thú vị—phàm ngã.

[60] Later, as the Ego comes more and more into control, it will involve also the ability to look upon oneself as part of a group, with no interests and desires, no aims or wishes apart from the good of that group. It necessitates a constant watchfulness every hour of the day to prevent the falling back

[60] Về sau, khi Chân ngã ngày càng nắm quyền kiểm soát, điều đó còn bao hàm khả năng nhìn nhận mình là một phần của nhóm, không có lợi ích và dục vọng, mục đích hay mong muốn nào tách khỏi lợi ích của nhóm ấy. Điều đó đòi hỏi sự tỉnh giác liên tục trong từng giờ của ngày để ngăn việc rơi trở lại

It's a, this is a very powerful paragraph.

Đây là một đoạn hết sức mạnh mẽ.

All the requirements that we must fulfill to achieve the higher alignment. Looking upon oneself as part of a group with no interests

Tất cả những yêu cầu chúng ta phải đáp ứng để đạt sự chỉnh hợp cao hơn. Xem mình là một phần của một nhóm, không có lợi ích và

or, and desires, no aims or wishes apart from the good of that group.

dục vọng, không có mục đích hay ước muốn nào ngoài điều tốt đẹp cho nhóm ấy.

[61] into the lower vibration.

[61] rung động thấp hơn.

which often happens, doesn't it?

điều này thường xảy ra, phải không?

[62] It entails a constant battle with the lower self that drags down; it is a ceaseless fight to preserve the higher vibration. And —which is the point I am aiming to impress upon you—the aim should be the development of the habit of meditation all the day long, and the living in the higher consciousness till that consciousness is so stable

[62] Điều đó bao hàm cuộc chiến liên tục với phàm ngã đang kéo xuống; đó là cuộc đấu tranh không ngừng để duy trì rung động cao hơn. Và—đây là điểm Tôi muốn khắc sâu nơi các bạn—mục tiêu phải là phát triển thói quen tham thiền suốt ngày, và sống trong tâm thức cao hơn cho đến khi tâm thức ấy ổn định đến mức

so stable that what?

ổn định đến mức nào?

[63] that the lower mind, desire and the physical elementals, become so atrophied and starved through lack of nourishment that the threefold lower nature becomes simply the means whereby the Ego contacts the world for purposes of helping the race.

[63] hạ trí, dục vọng và các tinh linh thể xác trở nên teo yếu và cạn kiệt vì thiếu nuôi dưỡng, khiến bản chất thấp tam phân chỉ còn là phương tiện để Chân ngã tiếp xúc với thế giới nhằm giúp đỡ nhân loại.

So, this is a highly important requirement.

Vì vậy, đây là một yêu cầu hết sức quan trọng.

Requirements for what? Requirements for what? Bringing the higher consciousness in, and the development of group consciousness. This is a potent and long paragraph, and may we somehow learn to deal with it and carry it out.

Yêu cầu để làm gì? Yêu cầu để làm gì? Đưa tâm thức cao hơn vào, và phát triển tâm thức nhóm. Đây là một đoạn dài và đầy sức mạnh; mong rằng bằng cách nào đó chúng ta học được cách xử lý và thực hiện nó.

So, carrying on just a little bit, perhaps. This is going to be a long, long letter.

Vậy có lẽ tiếp tục thêm một chút. Đây sẽ là một bức thư rất, rất dài.

[64] In so doing he is accomplishing something that is little realised by the

[64] Khi làm như vậy, y đang thực hiện một điều mà đạo sinh bình thường ít nhận biết.

average student. He is building a form, a definite thoughtform that eventually provides a vehicle whereby he steps out of the lower consciousness into the higher, a kind of mayavirupa that acts as his intermediate channel. These forms are usually, though not invariably, of two kinds:—

Y đang xây dựng một hình tướng, một hình tư tưởng xác định, cuối cùng cung cấp một hiện thể để y bước ra khỏi tâm thức thấp hơn và đi vào tâm thức cao hơn, một loại *hình tướng huyễn ảo* làm kênh trung gian của y. Những hình tướng này thường, dù không phải lúc nào cũng vậy, thuộc hai loại:—

So, if he is able to carry out these requirements, he is building a form.

Vì vậy, nếu y có thể thực hiện những yêu cầu này, y đang xây dựng một hình tướng.

So, carrying out requirements, requirements listed above, builds an intermediate useful form whereby to ascend to a higher point of tension. Gosh, I kind of really want to look at this again. It's long, but aspiration towards the ego and the bringing in of that higher consciousness with the subsequent development of group consciousness is very directly concerned all who read these letters.

Vì vậy, việc thực hiện các yêu cầu, những yêu cầu được liệt kê ở trên, xây dựng một hình tướng trung gian hữu ích để qua đó vươn lên một điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Tôi thực sự muốn xem lại điều này. Đoạn này dài, nhưng khát vọng hướng tới chân ngã và việc đưa tâm thức cao hơn ấy vào, cùng với sự phát triển tâm thức nhóm tiếp theo, liên quan hết sức trực tiếp đến tất cả những ai đọc các bức thư này.

His own students were working on this, and did not fully succeed, but the seed group project is long until 2200. So,

Chính các đạo sinh của Ngài đã làm việc với điều này, nhưng chưa hoàn toàn thành công; tuy nhiên, dự án Nhóm hạt giống kéo dài đến năm 2200. Vì vậy,

It is the next step ahead for those upon the Probationary Path.

Đó là bước tiếp theo phía trước dành cho những người trên Con Đường Dự Bị.

I guess, who want to become true disciples.

Tôi nghĩ là những người muốn trở thành đệ tử đích thực.

It is not achieved by simply giving thirty minutes a day to certain set forms of meditation.

Không thể đạt được điều đó chỉ bằng cách dành ba mươi phút mỗi ngày cho một số hình thức tham thiền cố định.

That would be outward and mechanical, and would lack continuity.

Điều đó sẽ chỉ mang tính bên ngoài và máy móc, và sẽ thiếu tính liên tục.

It involves an hour by hour attempt, all day long and every day, to keep the

Điều đó đòi hỏi nỗ lực từng giờ, suốt cả ngày và ngày nào cũng vậy, để giữ tâm

consciousness as near to the high pitch attained in the morning meditation as possible.

thức càng gần mức cao đã đạt được trong buổi tham thiền sáng càng tốt.

So, thus the necessity of the morning meditation, it cannot be evaded, even though it can sometimes be shortened. I said to Foster Bailey, who was not doing lengthy meditations, somehow being on the first ray, he had abbreviated many things, but he said your meditation is, even though not lengthy, of the most effective kind, maybe when compared with some of the other students.

Vì vậy, buổi tham thiền sáng là cần thiết, không thể bỏ qua, dù đôi khi có thể rút ngắn. Tôi đã nói với Foster Bailey, người không thực hành những buổi tham thiền dài—do thuộc cung một, bằng cách nào đó ông đã rút gọn nhiều điều—nhưng Ngài nói rằng việc tham thiền của ông, dù không dài, vẫn thuộc loại hiệu quả nhất, có lẽ khi so với một số đạo sinh khác.

It presumes a determination to consider oneself at all times as the Ego, and not as a differential Personality.

Điều đó đòi hỏi quyết tâm luôn luôn xem mình là Chân ngã, chứ không phải một Phàm ngã biệt lập.

So, how do we regard ourselves? Really, when you think of yourself, what are you? Can the vehicles really sort of fade away, at least in their elemental appearance and functioning? And can we somehow identify as the soul, or the soul consciousness, at least in the higher mental plane?

Vậy chúng ta nhìn nhận mình như thế nào? Thực sự, khi nghĩ về bản thân, các bạn là gì? Các hiện thể có thể thực sự phần nào mờ đi, ít nhất trong vẻ ngoài và hoạt động hành khí của chúng không? Và bằng cách nào đó, chúng ta có thể đồng hoá với linh hồn, hay tâm thức linh hồn, ít nhất trên Cõi thượng trí không?

Later, as the Ego comes more and more into control, it will involve also the ability to look upon oneself as part of a group, with no interests and desires, no aims or wishes apart from the good of that group.

Về sau, khi Chân ngã ngày càng nắm quyền kiểm soát, điều đó cũng sẽ bao hàm khả năng xem mình là một phần của một nhóm, không có lợi ích và dục vọng, không có mục đích hay ước muốn nào ngoài điều tốt đẹp cho nhóm ấy.

This, this is not easily achieved.

Điều này, điều này không dễ đạt được.

I think we can, if we examine our wishes and desires, I think we can see, no, it is not easily achieved.

Tôi nghĩ nếu xem xét những ước muốn và dục vọng của mình, chúng ta có thể thấy rằng không, điều đó không dễ đạt được.

It necessitates a constant watchfulness every hour of the day to prevent the falling back into the lower vibration.

Điều đó đòi hỏi sự tỉnh giác liên tục từng giờ trong ngày để ngăn việc rơi trở lại vào rung động thấp hơn.

So, the question, am, am I falling back now, in terms of what I am thinking, feeling, or doing?

Như vậy, câu hỏi là: lúc này, tôi có đang thụt lùi trong những gì tôi suy nghĩ, cảm nhận hay làm không?

It entails a constant battle

Điều đó đòi hỏi một cuộc chiến liên tục

I don't know, are we up for it?

Tôi không biết, chúng ta có sẵn sàng cho điều đó không?

constant battle with the lower self that drags down;

một cuộc chiến liên tục với phàm ngã đang kéo ta xuống;

until, of course, it is overcome and mayavirupa takes its place.

dĩ nhiên, cho đến khi phàm ngã được chế ngự và thân huyễn thay thế nó.

it is a ceaseless fight to preserve the higher vibration.

đó là cuộc đấu tranh không ngừng để duy trì rung động cao hơn.

We might say, how many of, how many of us are willing to engage in this ceaseless fight?

Chúng ta có thể hỏi: có bao nhiêu người trong chúng ta sẵn lòng tham gia cuộc đấu tranh không ngừng này?

And—which is the point I am aiming to impress upon you— the aim should be the development of the habit of meditation all the day long, and the living in the higher consciousness till that consciousness is so stable that the lower mind, desire and the physical elementals, become so atrophied and starved through lack of nourishment that the threefold lower nature becomes simply the means whereby the Ego contacts the world for purposes of helping the race.

Và—đây là điểm Tôi muốn khắc sâu nơi các bạn—mục tiêu phải là phát triển thói quen tham thiền suốt cả ngày và sống trong tâm thức cao hơn cho đến khi tâm thức ấy ổn định đến mức hạ trí, dục vọng và các tinh linh thể xác trở nên suy yếu và đói kiệt vì thiếu dưỡng chất, khiến bản chất thấp tam phân chỉ còn là phương tiện để Chân ngã tiếp xúc với thế giới nhằm giúp đỡ nhân loại.

Well, very beautiful ideas.

Những ý tưởng thật đẹp.

And, I did somehow want to reemphasize them a little here. Because after all, these are the main points, and if he does this, he's building a form, a definite thought form, that eventually provides a vehicle whereby he steps out of the lower consciousness and into the higher, a kind of a mayavirupa.

Ở đây, Tôi muốn nhấn mạnh lại đôi chút những ý tưởng ấy, bởi suy cho cùng, đây là những điểm chính, và nếu y làm điều này, y đang xây dựng một hình tướng, một hình tư tưởng xác định, cuối cùng cung cấp một hiện thể để y bước ra khỏi tâm thức thấp và đi vào tâm thức cao hơn, một dạng thân huyễn.

It's a will-created body, not the mayavirupa of the fourth or fifth or beyond initiate, but a kind of mayavirupa. And these forms are usually of two kinds. Let's see.

Đó là một thân thể do ý chí tạo ra, không phải thân huyễn của điểm đạo đồ bậc thứ tư, thứ năm hay cao hơn, mà là một dạng thân huyễn. Và những hình tướng này thường có hai loại. Hãy xem.

So let's see. I think I have to keep going because it's method one and method two. Okay, so what are these forms like? Transitional forms, a thought form, which takes you more rapidly where you want to go because it's been built solidly.

Hãy xem. Tôi nghĩ mình phải tiếp tục vì còn phương pháp một và phương pháp hai. Vậy những hình tướng này như thế nào? Những hình tướng chuyển tiếp, một hình tư tưởng đưa bạn đến nơi bạn muốn nhanh hơn vì nó đã được xây dựng vững chắc.

[65] The student builds a form daily, with care and love and attention, of his Master, to him the embodiment of the ideal higher consciousness. He lays the outline of this form in meditation and builds in the fabric in his daily life and thought. The form is provided with all the virtues, scintillates with all the colours, and is vivified, first of all, by the love of the man for his Master, and later (when adequate for the purpose) it is vitalised by the Master Himself.

[65] Mỗi ngày, đạo sinh xây dựng hình tướng Chân sư của mình bằng sự cẩn trọng, tình thương và chú tâm; đối với y, Ngài là hiện thân của tâm thức cao hơn lý tưởng. Y phác đường nét của hình tướng này trong tham thiền và xây dựng kết cấu của nó trong đời sống và tư tưởng hằng ngày. Hình tướng ấy được phú cho mọi đức tính, lấp lánh mọi sắc màu, và được làm cho sống động, [Page 146] trước hết bằng tình thương của con người dành cho Chân sư của mình, rồi về sau (khi đã thích hợp với mục đích) chính Chân sư tiếp sinh lực cho nó.

So, this is the beginning of the master in the heart meditation.

Vì vậy, đây là khởi đầu của bài thiền Chân sư trong tim.

[66] At a certain stage in development this form provides the ground for the occult

[66] Ở một giai đoạn phát triển nhất định, hình tướng này cung cấp nền tảng cho trải nghiệm huyền bí đi vào tâm thức cao hơn.

experience of entering into the higher consciousness.

at a certain stage, so it's not an idle construction. It has its bridging purpose.

Ở một giai đoạn nhất định, vì vậy, đây không phải một sự kiến tạo vô ích. Nó có mục đích bắt cầu.

[67] The man recognises himself as a part of the Master's consciousness

[67] Con người nhận biết mình là một phần của tâm thức Chân sư

An outpost of the master's consciousness,

Một tiền đồn của tâm thức Chân sư,

[68] and through that all embracing consciousness slips into the egoic group soul consciously.

[68] và qua tâm thức bao gồm tất cả ấy, hòa vào hồn nhóm chân ngã *một cách hữu thức*.

Yeah, so this is a very esoterically occult method, spiritually occult method.

Vì vậy, đây là một phương pháp huyền bí rất sâu sắc về mặt nội môn, một phương pháp huyền bí tinh thần.

[69] This form provides the medium for that experience until such a time as it can be dispensed with, and the man can at will transfer himself into his group, and later consciously dwell there permanently. This method is the one most largely used, and is the path of love and devotion.

[69] Hình tướng này cung cấp phương tiện cho trải nghiệm ấy cho đến khi không còn cần đến nó nữa, và con người có thể tùy ý chuyển dịch vào nhóm của mình, rồi về sau thường trú nơi đó một cách hữu thức. Đây là phương pháp được sử dụng rộng rãi nhất, và là con đường của tình thương và lòng sùng tín.

And, as we see and maybe have experienced the very first kind of meditation we get in the Arcane School is the master in the heart meditation. Then there is another method.

Như chúng ta thấy, cũng có thể đã trải nghiệm, bài thiền đầu tiên chúng ta nhận được ở Trường Arcane là bài thiền Chân sư trong tim. Sau đó có một phương pháp khác.

[70] In the second method the student pictures himself as the ideal man. He visualises himself as the exponent of all the virtues, and he attempts in his daily life to make himself what he visualises himself to be.

[70] Trong phương pháp thứ hai, đạo sinh hình dung mình là con người lý tưởng. Y hình dung mình là người thể hiện mọi đức tính, và trong đời sống hằng ngày, y cố gắng trở thành con người mà mình hình dung.

So this is used by the more mental types.

Vì vậy, những người thiên về trí tuệ hơn sử dụng phương pháp này.

[71] This method is employed by the more mental types, the intellectuals, and those whose ray is not so coloured by love, by devotion or by harmony.

[71] Những người thiên về trí tuệ hơn, những người trí thức, và những người có cung không nhuốm đậm tình thương, lòng sùng tín hay sự hài hòa sử dụng phương pháp này.

Two, six, four.

Hai, sáu, bốn.

[72] It is not so common as the first. The mental thoughtform thus built up serves as the mayavirupa as did the other and the man passes from these forms into the higher consciousness.

[72] Phương pháp này không phổ biến bằng phương pháp thứ nhất. Hình tư tưởng trên cõi trí được xây dựng như vậy đóng vai trò *hình tướng huyễn ảo* như hình tướng kia, và con người từ những hình tướng này tiến vào tâm thức cao hơn.

I think that's so important. These forms are transitional and are bridges and allow passage into a higher point of attention with its appropriate higher consciousness.

Tôi nghĩ điều đó rất quan trọng. Những hình tướng này mang tính chuyển tiếp, là những cây cầu và cho phép đi vào một điểm chú tâm cao hơn cùng với tâm thức cao hơn tương ứng.

[73] As you therefore see, in building these forms certain steps will have to be taken and each type will build the form somewhat differently.

[73] Vì vậy, như các bạn thấy, khi xây dựng những hình tướng này, phải thực hiện một số bước nhất định, và mỗi loại người sẽ xây dựng hình tướng theo cách hơi khác nhau.

This is not so colored by—if I had something orange, I would demonstrate it, but I don't. That orange color is the very root—I'll use the third-ray color.

Điều này không mang đậm sắc thái ấy—nếu có thứ gì màu cam, Tôi sẽ minh họa, nhưng Tôi không có. Màu cam ấy chính là gốc rễ—Tôi sẽ dùng màu của cung ba.

You know, the green and the orange from the previous solar system, and they are colors connected with the mental vehicle.

Các bạn biết đấy, màu xanh lá và màu cam từ hệ mặt trời trước, và đó là những màu liên quan đến thể trí.

[74] The first type will start with some beloved individual, and from that individual, will rise through the various other individuals to the Master. For

[74] Loại thứ nhất sẽ bắt đầu với một cá nhân yêu quý nào đó, và từ cá nhân ấy, sẽ vươn lên qua nhiều cá nhân khác để đến với Chân sư. Chẳng hạn, một đạo sinh mới

instance, some new student might start by thinking of some adored and respected fellow TS member, who brought him in touch with the society, pass from him to AB [Annie Besant] and CWL, from them to the great teacher HPB, and from him to the Master chosen.

có thể bắt đầu bằng việc nghĩ đến một thành viên đồng môn của Hội Thông Thiên Học mà y yêu quý và kính trọng, người đã giúp y tiếp xúc với hội; từ người ấy chuyển đến Bà AB [Annie Besant] và Ông CWL, từ hai vị ấy đến vị huấn sư vĩ đại Bà HPB, và từ Bà đến Chân sư đã chọn.

I think that does really work.

Tôi nghĩ điều đó thực sự có hiệu quả.

Sometimes we have that love-devotion feeling for someone and we can transfer it to the master, and I think, we have to attempt it. We preserve, what we find in the beloved individual, and without waste and without dissipation, we transfer it to the master.

Đôi khi chúng ta có tình thương và lòng sùng tín đối với một người nào đó, và chúng ta có thể chuyển dịch tình cảm ấy đến Chân sư; Tôi nghĩ chúng ta phải thử làm điều đó. Chúng ta gìn giữ những gì mình tìm thấy nơi người yêu quý ấy, rồi chuyển dịch đến Chân sư mà không để lãng phí hay tiêu tan.

[75] **The other type will start with meditation on the virtue most desired, add virtue to virtue in the building of the form of the ideal self until all the virtues have been attempted and the Ego is suddenly contacted.**

[75] Loại kia sẽ bắt đầu bằng tham thiền về đức tính mình mong muốn nhất, thêm từng đức tính vào khi xây dựng hình tướng của bản ngã lý tưởng, cho đến khi đã nỗ lực thực hành mọi đức tính và đột nhiên tiếp xúc với Chân ngã. [Page 147]

So, this is the, let's call it, we proceed here by the path of accumulated virtue. I often talk about consciousness in the causal body as being consciousness surrounded by one's virtues.

Vì vậy, ở đây chúng ta tiến bước trên con đường có thể gọi là tích lũy đức hạnh. Tôi thường nói rằng tâm thức trong thể nguyên nhân là tâm thức ở giữa những đức hạnh của mình.

So, we have to experiment with both and see which is best for us, and probably this will have a lot to do with our particular soul ray. I think that, when you're on the second ray you can use either one. There is love, yes, but there is also the kind of wisdom.

Vì vậy, chúng ta phải thử nghiệm cả hai phương pháp và xem phương pháp nào phù hợp nhất với mình; có lẽ điều này liên quan nhiều đến cung linh hồn riêng của chúng ta. Tôi nghĩ khi thuộc cung hai, các bạn có thể sử dụng phương pháp nào cũng được. Đúng là có tình thương, nhưng cũng có minh triết.

It's a love-wisdom ray, you see. And tomorrow

Các bạn thấy đấy, đó là cung Bác Ái – Minh Triết. Và ngày mai

[76] we will take up

—maybe it will be tomorrow—

[77] this same subject from a different angle and study the difference between the occultist and the mystic.

Starts to get very interesting, doesn't it? Even though it's the one of the foundational books, it really is foundational.

So, okay, so here I've gotten this ready for our next occasion. Probably won't be tonight, but it will be from 147 and onward, maybe tomorrow, hopefully, and it's going to be form as used by the occultist and the mystic.

We've been looking at consciousness and its goal here. We've been looking at bridging forms. We've been looking at two methods to create the necessary forms.

We've been looking at continuity of vigilance to maintain the high point of tension that was achieved in the morning, and we've been looking at the means of raising by greater degrees the refinement of the consciousness and its inclusive properties. Quite a bit here, really.

Yeah, so we've been dealing mostly with the use of form in the raising of consciousness, whether that form is small or large. And here are the four factors we're going to be dealing with. The first one, the use of form in raising the consciousness, and the use of form now coming up at our next occasion by use of form by the mystic and the occultist.

[76] chúng ta sẽ xem xét

—có lẽ sẽ là ngày mai—

[77] chính chủ đề này từ một góc độ khác và nghiên cứu sự khác biệt giữa nhà huyền bí học và nhà thần bí.

Bắt đầu trở nên rất thú vị, phải không? Dù đây là một trong những cuốn sách nền tảng, nó thực sự mang tính nền tảng.

Vậy ở đây, Tôi đã chuẩn bị sẵn phần này cho buổi tiếp theo của chúng ta. Có lẽ không phải tối nay, nhưng sẽ từ 147 trở đi, hy vọng là ngày mai, và nội dung sẽ là hình tướng mà nhà huyền bí học và nhà thần bí sử dụng.

Ở đây, chúng ta đã xem xét tâm thức và mục tiêu của nó. Chúng ta đã xem xét những hình tướng bắt cầu. Chúng ta đã xem xét hai phương pháp để tạo ra những hình tướng cần thiết.

Chúng ta đã xem xét việc duy trì sự tỉnh giác liên tục để giữ vững điểm tập trung nhất tâm cao đã đạt được vào buổi sáng, và đã xem xét những phương tiện để từng bước nâng cao sự tinh tế của tâm thức cùng những đặc tính bao gồm của nó. Thật sự có khá nhiều nội dung ở đây.

Vì vậy, chúng ta chủ yếu bàn đến việc sử dụng hình tướng để nâng cao tâm thức, dù hình tướng ấy nhỏ hay lớn. Và đây là bốn yếu tố chúng ta sẽ bàn đến. Yếu tố thứ nhất là việc sử dụng hình tướng để nâng cao tâm thức; tiếp theo, trong buổi tới, chúng ta sẽ bàn đến việc nhà thần bí và nhà huyền bí học sử dụng hình tướng.

Such important foundational material. Okay, friends, so that's going to be it for right now. And we thank you for showing up and offer from the communications group many blessings, lots of love and wish for progress, both in your understanding and in your service.

Đây là tài liệu nền tảng vô cùng quan trọng. Các bạn của Tôi, chúng ta sẽ dừng ở đây lúc này. Chúng tôi cảm ơn các bạn đã tham dự và, thay mặt nhóm truyền thông, gửi đến các bạn nhiều phúc lành, thật nhiều tình thương cùng lời chúc tiến bộ trong cả sự thấu hiểu lẫn công việc phụng sự.

So we'll see you at the next occasion, whatever day that happens to be, whether it's later on tonight, or whether it's tomorrow, or whenever we can manage. See you then.

Hẹn gặp lại các bạn vào buổi tiếp theo, bất kể là ngày nào, dù muộn hơn tối nay, ngày mai, hay bất cứ lúc nào chúng ta có thể thu xếp. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.

Commentary LOM 33

Tóm Tắt

Hai lối tiếp cận hình tướng trong tham thiền

Trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, hình tướng được xem là phương tiện bắc cầu đến những trạng thái tâm thức cao hơn. Người thiên về sùng tín có thể hình dung Chân sư trong tim, còn người thiên về trí tuệ có thể hình dung chính mình theo một mẫu hình lý tưởng. Sự phân biệt giữa nhà thần bí và nhà huyền bí học giúp làm rõ vì sao hai kiểu người sử dụng hình tướng khác nhau.

Nhà thần bí và nhà huyền bí học

Theo phần giáo lý được trích, nhà thần bí không nhất thiết là nhà huyền bí học, nhưng nhà huyền bí học chân chính bao gồm phẩm chất thần bí. Nhà thần bí hướng đến sự sống đang tiến hoá và Thượng đế bên trong, đi từ trung tâm ra chu vi; nhà huyền bí học chú ý đến hình tướng và Thượng đế biểu hiện bên ngoài, rồi đi từ chu vi vào trung tâm. Một phép so sánh chiêm tinh được đề xuất là Sao Hải Vương biểu trưng cho khuynh hướng thần bí, còn Sao Thiên Vương biểu trưng cho khuynh hướng huyền bí học.

Bác ái, hoạt động và các hệ mặt trời

Trong hệ mặt trời hiện tại, được gọi là hệ của bác ái trong hoạt động, con đường ít trở ngại nhất đối với đa số là con đường thần bí, bác ái và sùng tín; trong hệ mặt trời kế tiếp, đó sẽ là con đường huyền bí học. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, hệ trước có cung phàm ngã là cung ba, hệ hiện tại có cung phàm ngã là cung hai, còn cung linh hồn của Thái dương Thượng đế vẫn là cung hai trong cả hai hệ. Trái Đất, với cung phàm ngã ba và cung linh hồn hai, được nêu như một trường hợp có nét tương đồng với sự kết hợp ấy.

Hai con đường đi đến định luật

Nhà thần bí vươn lên nhờ khát vọng và lòng sùng tín đối với Thượng đế bên trong hoặc Chân sư; qua việc tìm Thiên Giới trong chính mình, người ấy dần hiểu các định luật của bản thể và vũ trụ. Nhà huyền bí học nhận ra Thiên Giới trong bản chất và hệ thống rộng lớn, rồi vận dụng định luật để sắp xếp chất liệu theo nhu cầu của sự sống ngự bên trong. Cách vận dụng hình tướng mà không quan tâm đến sự sống ấy được đối chiếu với huynh đệ bóng tối: thay vì giải phóng, họ giam hãm sự sống trong những vận cụ có tính chất nhà tù.

Các Cung và sự dung hợp

Con đường thần bí chủ yếu vận hành qua cung hai, cung bốn và cung sáu, tương ứng với bác ái, hài hòa và sùng tín; con đường huyền bí học vận hành qua cung một, cung ba và cung bảy, tương ứng với quyền năng, hoạt động và định luật nghi lễ. Hai con đường gặp nhau nhờ sự phát triển trí tuệ qua cung năm của tri thức cụ thể; theo cách trình bày được trích, nhà thần bí nhờ đó trở thành nhà huyền bí học và làm việc với mọi Cung. Ngược lại, nếu thiếu nền tảng bác ái thần bí, sự chú trọng hình tướng của nhà huyền bí học có thể trượt sang ích kỷ và tả đạo.

Các bộ phận trong Thánh Đoàn và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu

Nhà thần bí thường làm việc dưới bộ phận của Đức Chưởng Giáo, tức Đức Christ, còn nhà huyền bí học thường gần với bộ phận của Đức Manu. Giáo lý được trích nói rằng khi cả hai kiểu người trải qua bốn cung thuộc tính trong bộ phận của Đấng Chúa Tể của Nền Văn Minh, sự phát triển của họ

trở nên trọn vẹn; tuy nhiên, "trải qua" ở đây được xem là điểm chưa rõ, không nên mặc nhiên hiểu rằng mỗi cá nhân lần lượt có cả bốn cung ấy làm cung linh hồn. Về Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, Chân sư Jesus và Chân sư Serapis được nêu như những Chúa Tể của Lòng Từ Bi hướng đến Sirius; khả năng Chân sư DK đi một con đường khác chỉ là phỏng đoán, không phải thông tin đã được xác nhận.

Sự quân bình trước và sau điểm đạo

Sau điểm đạo, nhà thần bí phải học định luật huyền bí, làm việc với chất liệu, làm chủ các hình tướng thấp và hiểu quy luật hoạt động của các thiên thần kiến tạo; mốc lần điểm đạo thứ ba chỉ được gợi ra như một khả năng. Trước khi vận dụng chất liệu hệ mặt trời một cách an toàn, nhà huyền bí học cũng phải hiểu định luật chi phối Tiểu thiên địa và tìm thấy Thượng đế trong chính mình. Nhà thần bí tiến từ cảm xúc đến trực giác rồi Chân Thần, theo đường bác ái; nhà huyền bí học tiến từ cõi hồng trần đến cõi trí rồi atma, theo đường ý chí, dù Chân Thần và atma liên hệ mật thiết qua phương diện ý chí.

Nguy cơ khi bác ái và ý chí tách rời

Mục đích của nhà thần bí là biểu lộ bác ái trong hoạt động, nhưng điều đó không thành nếu thiếu ý chí thông minh để phối hợp toàn thể. Nhà huyền bí học cũng thất bại nếu quyền năng và tri thức không được bác ái đem lại động cơ đúng đắn; sự kết hợp cung một với cung ba mà thiếu cung hai được xem là đặc biệt nguy hiểm. Tuyên truyền Đức Quốc xã, với sự phô diễn ý chí và nghi lễ nhưng thiếu bác ái, được dùng làm ví dụ; các nhận xét về cấu hình Cung của Trung Quốc hoặc Israel là những ứng dụng chiêm tinh để suy xét nguy cơ tương tự, không phải sự phủ nhận bác ái nơi các dân tộc ấy.

Hình tướng lửa của nhà thần bí

"Hình tướng thần bí" gần như là một nghịch lý, vì nhà thần bí tự nhiên muốn vượt qua hình tướng và tập trung vào trung tâm tâm thức bên trong. Người ấy tìm cách nối trung tâm này với Chân sư, một vị thánh hoặc sự sống tối thượng, rồi vươn lên theo đường sự sống mà ít chú ý đến các lớp vỏ bao quanh. Nếu có một hình tướng để sử dụng trong tham thiền, đó là thang lửa hoặc thập giá lửa: từ những mức cảm nhận Lửa nội tại, người ấy hướng đến lửa của vũ trụ.

Ưu điểm và giới hạn của khuynh hướng thần bí

Nhà thần bí thiên về khát vọng, bác ái, sự hài hòa, sùng tín và trực giác, thường tìm cách đi thẳng từ cõi cảm xúc đến trực giác mà bỏ qua trí cụ thể. Khuynh hướng ấy cũng có thể đi kèm mơ mộng, thiếu thực tế, cảm xúc mạnh, dễ hi sinh hoặc tử đạo, và thiếu phân biện. Cách lý giải liên hệ những nét này với Sao Hải Vương và cung sáu, đồng thời lưu ý rằng việc vượt qua hình tướng không đồng nghĩa với khả năng sử dụng hình tướng một cách đúng đắn.

Ba điều nhà thần bí cần học

Trước khi tiến xa và được điểm đạo, nhà thần bí cần dùng tham thiền để điều phục toàn bộ bản chất mình, học kiến tạo hình tướng và nhận ra giá trị của chúng. Người ấy cũng phải trân trọng cái cụ thể, hiểu vai trò của các lớp vỏ biểu hiện, rèn luyện thể trí và tích lũy tri thức thực tế. Cuối cùng, việc nghiên cứu Tiểu thiên địa như một hệ tinh thần–chất liệu giúp người ấy hiểu cả Đại thiên địa: ngoài ngọn lửa thiêu đốt, còn phải biết ngọn lửa kiến tạo, dung hợp và phát triển hình tướng.

Text LOM 33 – Văn bản LOM 33

[1] August 8, 1920.

August 8, 1920. 2:45 pm.

If I might be allowed to suggest to you, brother of mine, you will draw the line of demarcation fairly tight, and endeavour to conform in detail to the hints given. Exceptions are left to your discrimination, as we give no hard or fast rules until such a time as definite preparation for initiation is entered upon. Facility in obedience will come if conformity to suggestions is given now. Make no exceptions except the need is very real.

I seek, before taking up our matter for instruction to give you another extract for the stanzas. Before beginning close your eyes and listen with care to what will be enunciated.

You have got it somewhat right, brother of mine, and in transcribing greated accuracy will come. Certain words need altering. You have not recorded all the technical terms that exist in the original stanzas. Link up with me in transcribing and we will endeavour to get the Sanskrit expressions that are to be found in the original books.

[1b] 2 - Form as used by the occultist and the mystic.

[1c] The subject of this letter today will interest you for we are to take up form as used by the occultist and the mystic.

[1] Ngày 8 tháng 8 năm 1920.

Ngày 8 tháng 8 năm 1920. 2:45 chiều.

Huynh đệ của Tôi, Nếu Tôi được phép gợi ý với huynh đệ, bạn nên xác định ranh giới phân định thật chặt chẽ và cố gắng tuân theo từng chi tiết của những gợi ý đã đưa ra. Những ngoại lệ tùy thuộc vào sự phân biện của huynh đệ, vì chúng Tôi không đưa ra những quy luật cứng nhắc hay bất di bất dịch cho đến khi bước vào sự chuẩn bị xác định cho điểm đạo. Việc tuân phục sẽ trở nên dễ dàng nếu ngay từ bây giờ huynh đệ làm theo những gợi ý. Đừng tạo ngoại lệ trừ khi nhu cầu thật sự rất cấp thiết.

Trước khi bắt đầu vấn đề huấn thị của chúng ta, Tôi muốn đưa cho bạn một trích đoạn khác cho những bài kệ. Trước khi bắt đầu, hãy nhắm mắt và chăm chú lắng nghe những điều sẽ được đọc lên.

Huynh đệ của tôi, bạn đã nắm được phần nào chính xác, và khi chép lại, độ chính xác sẽ cao hơn. Một số từ cần thay đổi. Bạn chưa ghi lại tất cả những thuật ngữ chuyên môn có trong các bài kệ nguyên bản. Hãy kết nối với Tôi khi chép lại, và chúng ta sẽ cố gắng thu nhận những cách diễn đạt bằng tiếng Phạn có trong các sách nguyên bản.

[1b] 2 - Hình tướng mà nhà huyền bí học và nhà thần bí sử dụng.

[1c] Chủ đề của bức thư hôm nay sẽ khiến các bạn quan tâm, vì chúng ta sẽ bàn đến hình tướng mà nhà huyền bí học và nhà thần bí sử dụng.

[2] It might be of value to us if we first differentiated with care between the two types. I would begin by a statement of fact. The mystic is not necessarily an occultist, but the occultist embraces the mystic. [3] Mysticism is but one step on the path of occultism. In this solar system—the system of love in activity— [4] the path of least resistance for the majority is that of the mystic, or the path of love and devotion. [5] In the next solar system the path of least resistance will be that which we now understand as the occult path. The mystic path will have been trodden. [6] Wherein lies the difference between these two types? The mystic deals with the evolving life; the occultist deals with the form.

[2] Có lẽ sẽ hữu ích nếu trước hết chúng ta phân biệt cẩn thận hai loại người này. Tôi muốn bắt đầu bằng một lời xác nhận sự thật. Nhà thần bí không nhất thiết là nhà huyền bí học, nhưng nhà huyền bí học bao hàm nhà thần bí. [3] Thần bí học chỉ là một bước trên con đường huyền bí học. Trong hệ mặt trời này—hệ thống của bác ái trong hoạt động— [4] con đường ít trở ngại nhất đối với đa số là con đường của nhà thần bí, hay con đường bác ái và sùng tín. [5] Trong hệ mặt trời kế tiếp, con đường ít trở ngại nhất sẽ là con đường mà hiện nay chúng ta thấu hiểu là con đường huyền bí. Con đường thần bí khi ấy đã được đi qua. [6] Sự khác biệt giữa hai loại người này nằm ở đâu? Nhà thần bí quan tâm đến sự sống đang tiến hoá; nhà huyền bí học quan tâm đến hình tướng.

[7] The mystic deals with the God within; the occultist with God in outer manifestation.

[7] Nhà thần bí quan tâm đến Thượng đế bên trong; nhà huyền bí học quan tâm đến Thượng đế trong sự biểu hiện bên ngoài.

[8] The mystic works from the center to the periphery; the occultist reverses the process.

[8] Nhà thần bí hoạt động từ trung tâm ra chu vi; nhà huyền bí học đảo ngược tiến trình ấy.

[9] The mystic mounts by aspiration and intensest devotion to the God within or to the Master Whom he recognizes; the occultist attains by the recognition of the law in operation and by the wielding of the law which binds matter and conforms it to the needs of the indwelling life. [10] In this manner the occultist arrives at those Intelligences Who work with the law, till he attains the fundamental Intelligence Himself. [Page 148]

[9] Nhà thần bí vươn lên bằng khát vọng và lòng sùng tín mãnh liệt nhất đối với Thượng đế bên trong hoặc đối với Chân sư mà y nhận biết; nhà huyền bí học đạt đến bằng việc nhận biết định luật đang vận hành và vận dụng định luật ràng buộc vật chất, khiến vật chất phù hợp với nhu cầu của sự sống nội tại. [10] Bằng cách này, nhà huyền bí học đạt đến các Đấng Trí Tuệ hoạt động với định luật, cho đến khi y đạt đến chính Đấng Trí Tuệ nền tảng. [Page 148]

[11] The mystic works through the Rays of Love, Harmony and Devotion, or by the path of the second, the fourth and the sixth rays. [12] The occultist works through the Rays of

[11] Nhà thần bí hoạt động qua các Cung Bác Ái, Hài Hoà và Sùng Tín, hay theo con đường của các cung hai, bốn và sáu. [12] Nhà huyền bí học hoạt động qua các Cung Quyền Năng,

Power, Activity, and Ceremonial Law, or the first, the third and the seventh. [13] Both meet and blend through the development of mind, or through the fifth Ray of Concrete Knowledge (a fragment of cosmic intelligence), [14] and on this fifth ray the mystic is resolved into the occultist and works then with all the rays.

Hoạt Động và Định Luật Nghi Lễ, hay các cung một, ba và bảy. [13] Cả hai gặp nhau và hoà nhập qua sự phát triển trí tuệ, hay qua Cung Tri Thức Cụ Thể thứ năm (một phần của trí tuệ vũ trụ), [14] và trên cung năm này, nhà thần bí chuyển thành nhà huyền bí học, rồi hoạt động với tất cả các cung.

[15] By finding the kingdom of God within himself and by the study of the laws of his own being, [16] the mystic becomes proficient in the laws which govern the universe of which he is a part. The occultist recognizes the kingdom of God in nature or the system and regards himself as a small part of that greater whole, and therefore governed by the same laws.

[15] Bằng việc tìm thấy Thiên Giới bên trong mình và nghiên cứu các định luật của chính sự hiện tồn của mình, [16] nhà thần bí trở nên tinh thông các định luật chi phối vũ trụ mà y là một phần trong đó. Nhà huyền bí học nhận biết Thiên Giới trong tự nhiên hoặc trong hệ thống, và xem mình là một phần nhỏ của toàn thể lớn lao ấy, do đó cũng chịu sự chi phối của cùng những định luật.

[17] The mystic works as a general rule under the department of the World Teacher, or the Christ, and the occultist more frequently under that of the Manu, or Ruler, but when both types have passed through the four minor rays in the department of the Lord of Civilization, then a completion of their development may be seen, and the mystic becomes the occultist and the occultist includes the characteristics of the mystic. [18] To make it more simple for general comprehension:—after initiation the mystic is merged in the occultist for he has become a student of occult law; [19] he has to work with matter, with its manipulation and uses, and he has to master and control all lower forms of manifestation, and learn the rules whereby the building devas work. [20] Before initiation the mystic path might be expressed by the term, Probationary Path. [21] Before the occultist can manipulate wisely the matter of the solar system he must have mastered the laws that govern the microcosm, and even though he is

[17] Thông thường, nhà thần bí hoạt động trong ban của Đức Chưởng Giáo, hay Đức Christ, còn nhà huyền bí học thường hoạt động trong ban của Đức Manu, hay Đấng Cai Quản; nhưng khi cả hai loại người đã đi qua bốn cung phụ trong ban của Đấng Chúa Tể Văn Minh, thì có thể thấy sự phát triển của họ đạt đến viên mãn: nhà thần bí trở thành nhà huyền bí học, và nhà huyền bí học bao hàm những đặc điểm của nhà thần bí. [18] Để diễn đạt đơn giản hơn cho mọi người dễ thấu hiểu:—sau điểm đạo, nhà thần bí hoà nhập vào nhà huyền bí học, vì y đã trở thành một môn sinh của định luật huyền bí; [19] y phải làm việc với vật chất, với việc vận dụng và sử dụng vật chất, phải làm chủ và kiểm soát mọi hình tướng biểu hiện thấp, đồng thời học các quy luật mà những thiên thần kiến tạo tuân theo khi hoạt động. [20] Trước điểm đạo, con đường thần bí có thể được diễn đạt bằng thuật ngữ Con Đường Dự Bị. [21] Trước khi nhà huyền bí học có thể vận dụng một cách minh triết vật chất của hệ mặt trời, y phải làm chủ các định luật chi phối tiểu thiên địa; và dù y vốn tự nhiên

naturally [Page 149] on the occult path yet he will still have to find the God within his own being [22] before he can safely venture on the path of occult law.

[23] The mystic seeks to work from the emotional to the intuitional, and thence to the Monad, or Spirit. [24] The occultist works from the physical to the mental, and thence to the atma or Spirit. [25] One works along the line of love; the other along the line of will. [26] The mystic fails in the purpose of his being—that of love demonstrated in activity—unless he co-ordinates the whole through the use of intelligent will. Therefore he has to become the occultist.

[27] The occultist similarly fails and becomes only a selfish exponent of power working through intelligence, [28] unless he finds a purpose for that will and knowledge by an animating love which will give to him sufficient motive for all that he attempts.

[29] I have attempted to make clear to you the distinction between these two groups, [30] as the importance of the matter is great when studying meditation. The form used by the two types is entirely different and when seen clairvoyantly is very interesting.

The mystic form.

[31] The expression, “the mystic form,” is almost a paradoxical remark, for the mystic —if left to himself—eliminates the form altogether. [32] He concentrates upon the God within, brooding on that inner center of consciousness; [33] he seeks to link that center with other centers—such as his Master, or some saint, or even with the

[Page 149]đi trên con đường huyền bí, y vẫn phải tìm thấy Thượng đế bên trong chính mình [22] trước khi có thể an toàn dấn bước trên con đường của định luật huyền bí.

[23] Nhà thần bí tìm cách hoạt động từ cảm xúc đến trực giác, rồi từ đó đến Chân Thần, hay Tinh Thần. [24] Nhà huyền bí học hoạt động từ hồng trần đến trí tuệ, rồi từ đó đến atma, hay Tinh Thần. [25] Một người hoạt động theo đường bác ái; người kia theo đường ý chí. [26] Nhà thần bí không hoàn thành mục đích hiện tồn của mình—tức bác ái biểu hiện trong hoạt động—nếu y không phối hợp toàn thể bằng cách sử dụng ý chí sáng suốt. Vì vậy, y phải trở thành nhà huyền bí học.

[27] Tương tự, nhà huyền bí học cũng thất bại và chỉ trở thành một người biểu hiện quyền năng một cách ích kỷ, hoạt động qua trí tuệ, [28] nếu y không tìm được mục đích cho ý chí và tri thức ấy nhờ một tình thương tiếp sinh lực, đem lại cho y động cơ đầy đủ cho mọi điều y cố gắng thực hiện.

[29] Tôi đã cố gắng làm rõ cho các bạn sự khác biệt giữa hai nhóm này, [30] vì vấn đề này có tầm quan trọng lớn khi nghiên cứu tham thiền. Hình tướng mà hai loại người sử dụng hoàn toàn khác nhau, và khi quan sát bằng thông nhãn thì rất thú vị.

Hình tướng thần bí.

[31] Cách diễn đạt “hình tướng thần bí” gần như là một nghịch lý, vì nhà thần bí—nếu cứ theo khuynh hướng riêng của mình—sẽ loại bỏ hoàn toàn hình tướng. [32] Y tập trung vào Thượng đế bên trong, suy ngẫm sâu xa về trung tâm tâm thức nội tại ấy; [33] y tìm cách liên kết trung tâm ấy với những trung tâm khác—như Chân sư của y, một vị thánh

supreme Logos Himself—and to mount by the *line of life*, paying no attention whatsoever to the environing sheaths. [34] He works along the path of fire. [35] "Our God is a consuming fire" [Page 150] is to him a literal statement of fact, and of realized truth. He rises from fire to fire, and from graded realizations of the indwelling Fire till he touches the fire of the universe. [36] The only form that the mystic may be said to use would be a ladder of fire or a cross of fire, by means of which he elevates his consciousness to the desired point. He concentrates on abstractions, on attributes more than on aspects, and on the life side more than the concrete. He aspires, he burns, he harmonizes, he loves and he works through devotion. [37] He meditates by attempting to eliminate the concrete mind altogether, and aspires to leap from the plane of the emotions to that of the intuition.

nào đó, hoặc thậm chí chính Thượng đế tối cao—và vươn lên theo *đường sự sống*, hoàn toàn không chú ý đến các lớp vỏ bao quanh. [34] Y hoạt động theo con đường lửa. [35] "Thượng đế của chúng ta là ngọn lửa thiêu huỷ" [Page 150]đối với y là một lời xác nhận sự thật theo nghĩa đen, và là chân lý đã được chứng nghiệm. Y vươn lên từ lửa này đến lửa khác, qua các mức độ chứng nghiệm về Lửa nội tại, cho đến khi chạm đến lửa của vũ trụ. [36] Hình tướng duy nhất mà có thể nói nhà thần bí sử dụng là một chiếc thang lửa hoặc một thập giá lửa, nhờ đó y nâng tâm thức mình lên đến điểm mong muốn. Y tập trung vào những điều trừu tượng, vào các thuộc tính hơn là các phương diện, và vào mặt sự sống hơn là mặt cụ thể. Y khát vọng, y bừng cháy, y tạo sự hài hoà, y yêu thương và y hoạt động qua lòng sùng tín. [37] Y tham thiền bằng cách cố gắng loại bỏ hoàn toàn trí cụ thể, và khát vọng nhảy vọt từ cõi cảm xúc lên cõi trực giác.

[38] He has the faults of his type,—dreamy, [39] visionary, impractical, emotional, and lacking that quality of mind that we call discrimination. He is intuitive, prone to martyrdom and self-sacrifice. [40] Before he can achieve and before he can take initiation he has three things to do:—

[38] Y có những khuyết điểm đặc trưng của loại người mình,—mơ mộng, [39] hay tưởng tượng viển vông, thiếu thực tế, thiên về cảm xúc, và thiếu phẩm tính trí tuệ mà chúng ta gọi là phân biện. Y có trực giác, có khuynh hướng tử vì đạo và hy sinh bản thân. [40] Trước khi có thể thành tựu và thọ nhận điểm đạo, y có ba việc phải làm:—

[41] First, by meditation, to bring his whole nature under rule, and to learn to build the forms, and hence to learn their value.

[41] Thứ nhất, nhờ tham thiền, đưa toàn bộ bản chất của mình vào khuôn phép, học cách kiến tạo các hình tướng, và từ đó hiểu được giá trị của chúng.

[42] Secondly, to develop appreciation of the concrete, and to learn clearly the place within the scheme of things of the various sheaths through which the life he so much loves has to manifest. He has to work at his mental body and bring it to the store house

[42] Thứ hai, phát triển khả năng trân trọng những gì cụ thể, và học cho rõ vị trí trong trật tự vạn vật của các lớp vỏ khác nhau mà qua đó sự sống y hết sức yêu quý phải biểu hiện. Y phải rèn luyện thể trí và đưa nó đến kho tàng các sự kiện [43] trước khi có thể tiến xa hơn nhiều.

of facts [43] before he can proceed much further.

[44] Thirdly, to learn through the intelligent study of the microcosm, his little spirit-matter system, the dual value of the macrocosm.

[45] Instead of only knowing the *fire that burns* he has to understand and work through *the fire that builds*, that fuses and develops form. [46] He has, through meditation, to learn the threefold use of Fire. This last sentence is of very real importance and I seek to emphasize it. [Page 151]

[44] Thứ ba, thông qua việc nghiên cứu tiểu thiên địa một cách sáng suốt—hệ thống tinh thần-vật chất nhỏ bé của y—học về giá trị kép của đại thiên địa.

[45] Thay vì chỉ biết *lửa thiêu đốt*, y phải thấu hiểu và hoạt động qua *lửa kiến tạo*, dung hợp và phát triển hình tướng. [46] Qua tham thiền, y phải học cách sử dụng Lửa theo ba phương diện. Câu cuối này thực sự rất quan trọng, và Tôi muốn nhấn mạnh điều đó. [Page 151]

Commentary

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* Chương trình 33

Hello, friends. Looks like we are beginning or continuing with *Letters on Occult Meditation*, page 147. Maybe we're approximately halfway through the book.

Xin chào các bạn. Có vẻ như chúng ta đang bắt đầu hoặc tiếp tục với *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, trang 147. Có lẽ chúng ta đã đi được khoảng nửa cuốn sách.

Program 33, and today is the 20th of September 2020. We've been talking about form in meditation, and how these forms built can be a bridge into higher states of consciousness. We're also speaking of the form which is used by the aspirational devotional type of individual, where the master is pictured in the heart.

Chương trình 33, và hôm nay là ngày 20 tháng 9 năm 2020. Chúng ta đã bàn về hình tướng trong tham thiền, và cách những hình tướng được xây dựng này có thể làm cầu nối đến các trạng thái tâm thức cao hơn. Chúng ta cũng đang nói về hình tướng mà mẫu người giàu khát vọng và lòng sùng tín sử dụng, trong đó Chân sư được hình dung trong tim.

As well, we are speaking of forms where the individual visualizes himself in an ideal manner, and that is for, let us say, the more mental type of individual. They seem to prefer that particular method.

Đồng thời, chúng ta đang nói về những hình tướng trong đó cá nhân hình dung chính mình theo một hình mẫu lý tưởng; phương pháp ấy dành cho mẫu người thiên về trí tuệ hơn. Dường như họ ưa chuộng phương pháp cụ thể đó.

Now we move on to the second discussion, form as used by the occultist and the mystic.

[1] August 8, 1920.

August 8, 1920. 2:45 pm.

If I might be allowed to suggest to you, brother of mine, you will draw the line of demarcation fairly tight, and endeavour to conform in detail to the hints given. Exceptions are left to your discrimination, as we give no hard or fast rules until such a time as definite preparation for initiation is entered upon. Facility in obedience will come if conformity to suggestions is given now. Make no exceptions except the need is very real.

I seek, before taking up our matter for instruction to give you another extract for the stanzas. Before beginning close your eyes and listen with care to what will be enunciated.

You have got it somewhat right, brother of mine, and in transcribing greated accuracy will come. Certain words need altering. You have not recorded all the technical terms that exist in the original stanzas. Link up with me in transcribing and we will endeavour to get the Sanskrit expressions that are to be found in the original books.

[1b] 2 - Form as used by the occultist and the mystic.

[1c] The subject of this letter today will interest you for we are to take up form as used by the occultist and the mystic.

Giờ đây, chúng ta chuyển sang phần thảo luận thứ hai: hình tướng mà nhà huyền bí học và nhà thần bí sử dụng.

[1] Ngày 8 tháng 8 năm 1920.

Ngày 8 tháng 8 năm 1920. 2:45 chiều.

Huynh đệ của tôi, Nếu Tôi được phép gợi ý với huynh đệ, bạn nên xác định ranh giới phân định thật chặt chẽ và cố gắng tuân theo từng chi tiết của những gợi ý đã đưa ra. Những ngoại lệ tùy thuộc vào sự phân biện của huynh đệ, vì chúng tôi không đưa ra những quy luật cứng nhắc hay bất di bất dịch cho đến khi bước vào sự chuẩn bị xác định cho điểm đạo. Việc tuân phục sẽ trở nên dễ dàng nếu ngay từ bây giờ huynh đệ làm theo những gợi ý. Đừng tạo ngoại lệ trừ khi nhu cầu thật sự rất cấp thiết.

Trước khi bắt đầu vấn đề huấn thị của chúng ta, Tôi muốn đưa cho bạn một trích đoạn khác cho những bài kệ. Trước khi bắt đầu, hãy nhắm mắt và chăm chú lắng nghe những điều sẽ được đọc lên.

Huynh đệ của tôi, bạn đã nắm được phần nào chính xác, và khi chép lại, độ chính xác sẽ cao hơn. Một số từ cần thay đổi. Bạn chưa ghi lại tất cả những thuật ngữ chuyên môn có trong các bài kệ nguyên bản. Hãy kết nối với Tôi khi chép lại, và chúng ta sẽ cố gắng thu nhận những cách diễn đạt bằng tiếng Phạn có trong các sách nguyên bản.

[1b] 2 - Hình tướng mà nhà huyền bí học và nhà thần bí sử dụng.

[1c] Chủ đề của bức thư hôm nay sẽ khiến các bạn quan tâm, vì chúng ta sẽ bàn đến

hình tướng mà nhà huyền bí học và nhà thần bí sử dụng.

In a way, the kind of forms we have discussed, either of the master or of the individual himself, has some connection with the two kinds of forms we are to now discuss.

Theo một nghĩa nào đó, những loại hình tướng chúng ta đã thảo luận, dù là hình tướng của Chân sư hay của chính cá nhân, đều có mối liên hệ với hai loại hình tướng mà giờ đây chúng ta sẽ thảo luận.

[2] It might be of value to us if we first differentiated with care between the two types. I would begin by a statement of fact. The mystic is not necessarily an occultist, but the occultist embraces the mystic.

[2] Có lẽ sẽ hữu ích nếu trước hết chúng ta phân biệt cẩn thận hai loại người này. Tôi muốn bắt đầu bằng một lời xác nhận sự thật. Nhà thần bí không nhất thiết là nhà huyền bí học, nhưng nhà huyền bí học bao hàm nhà thần bí.

Maybe another way of saying this, in planetary terms, is those with an emphasis upon Neptune do not necessarily understand the fullness of what Uranus can bring, but those who have gone as far as Uranian understanding can pretty well embrace that which Neptune gives. Neptune is the mystic and Uranus is the occultist.

Có lẽ một cách khác để diễn đạt điều này, xét theo các hành tinh, là những người chịu ảnh hưởng nổi bật của Sao Hải Vương không nhất thiết thấu hiểu trọn vẹn những gì Sao Thiên Vương có thể mang lại, nhưng những người đã tiến đến mức thấu hiểu thuộc Sao Thiên Vương có thể đón nhận khá đầy đủ những gì Sao Hải Vương ban cho. Sao Hải Vương là nhà thần bí, còn Sao Thiên Vương là nhà huyền bí học.

[3] Mysticism is but one step on the path of occultism. In this solar system—the system of love in activity—

[3] Thần bí học chỉ là một bước trên con đường huyền bí học. Trong hệ mặt trời này —hệ thống của bác ái trong hoạt động—

and why would that be?

và vì sao lại như vậy?

mysticism is but one step, and this is the system of love in activity. The activity system was the last, and it gave way to our system, the love system. The soul ray, let's say, well, it is really decided and dependent upon the personality ray in this case because the soul ray does not change the love aspect of the soul.

thần bí học chỉ là một bước, và đây là hệ thống của bác ái trong hoạt động. Hệ thống hoạt động là hệ thống trước, và đã nhường chỗ cho hệ thống của chúng ta, hệ thống bác ái. Trong trường hợp này, cung linh hồn thực sự do cung phàm ngã quyết định và phụ thuộc vào cung phàm ngã, bởi cung linh hồn không làm thay đổi phương diện bác ái của linh hồn.

It is definitely always present with regard to our Solar Logos. So the personality ray of the previous solar system was the third, I hypothesize. It was the green system, and the personality ray of the present system is the second, and the soul ray stays the same, the second in both cases.

Phương diện ấy chắc chắn luôn hiện diện nơi Thái dương Thượng đế của chúng ta. Vì vậy, Tôi giả định rằng cung phàm ngã của hệ mặt trời trước là cung ba. Đó là hệ thống màu xanh lá cây, và cung phàm ngã của hệ thống hiện tại là cung hai.

Okay, right.

Còn cung linh hồn vẫn giữ nguyên, là cung hai trong cả hai trường hợp.

So the system of love in activity. It's a lot like our Earth, with its third ray personality and second ray soul. There are some similarities there between our Earth and the previous solar system.

Vậy, hệ thống của bác ái trong hoạt động. Hệ thống ấy rất giống Trái Đất của chúng ta, với phàm ngã cung ba và linh hồn cung hai. Có một số điểm tương đồng giữa Trái Đất của chúng ta và hệ mặt trời trước.

[4] the path of least resistance for the majority is that of the mystic, or the path of love and devotion.

[4] con đường ít trở ngại nhất đối với đa số là con đường của nhà thần bí, hay con đường bác ái và sùng tín.

which is why they usually travel to Sirius on the path, on the way of higher evolution.

đó là lý do họ thường đến Sirius trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

[5] In the next solar system the path of least resistance will be that which we now understand as the occult path. The mystic path will have been trodden.

[5] Trong hệ mặt trời kế tiếp, con đường ít trở ngại nhất sẽ là con đường mà hiện nay chúng ta thấu hiểu là con đường huyền bí. Con đường thần bí khi ấy đã được đi qua.

So many of us have to learn to balance the occultist and the mystic within us.

Vì vậy, nhiều người trong chúng ta phải học cách cân bằng nhà huyền bí học và nhà thần bí bên trong mình.

[6] Wherein lies the difference between these two types? The mystic deals with the evolving life; the occultist deals with the form.

[6] Sự khác biệt giữa hai loại người này nằm ở đâu? Nhà thần bí quan tâm đến sự sống đang tiến hoá; nhà huyền bí học quan tâm đến hình tướng.

I guess, of course, the Christ has both, but somehow he is a profound occultist and a profound mystic, but even more maybe the

Tôi cho rằng, dĩ nhiên, Đức Christ có cả hai, nhưng theo một cách nào đó, Ngài là một nhà huyền bí học sâu sắc và một nhà thần bí sâu sắc; tuy nhiên, có lẽ Ngài còn thiên về

mystic, because it is the life aspect that is most reachable by him.

nhà thần bí hơn, bởi phương diện sự sống là phương diện Ngài dễ tiếp cận nhất.

So here are the contrasts, and good.

Vậy đây là những điểm tương phản, và điều đó thật hữu ích.

[7] The mystic deals with the God within; the occultist with God in outer manifestation.

[7] Nhà thần bí quan tâm đến Thượng đế bên trong; nhà huyền bí học quan tâm đến Thượng đế trong sự biểu hiện bên ngoài.

the garment of God, and not necessarily the life of God, per se, although you cannot really say that the garment of God is not the living God.

chiếc áo của Thượng đế, và không nhất thiết là chính sự sống của Thượng đế, mặc dù thực sự không thể nói rằng chiếc áo của Thượng đế không phải là Thượng đế sống động.

It is, it's just another form of it, but it's not the center of pure being, the one who wears the garment, we might say.

Nó chính là như vậy, chỉ là một hình tướng khác của Ngài, nhưng không phải là trung tâm của bản thể thuần khiết, hay có thể nói, Đấng khoác chiếc áo ấy.

[8] The mystic works from the centre to the periphery; the occultist reverses the process.

[8] Nhà thần bí hoạt động từ trung tâm ra chu vi; nhà huyền bí học đảo ngược tiến trình ấy.

Maybe this is why, the mental occultists, the selfish occultists, strictly mental and without love, work from the outside in. So the selfish brothers work from without to within, and impose their way upon *the inner life*, and they, entrap, we might say, they entrap the true being in a vehicle of impenetrable form.

Có lẽ đây là lý do các nhà huyền bí học thiên về trí tuệ, các nhà huyền bí học ích kỷ, thuần túy trí tuệ và không có bác ái, hoạt động từ ngoài vào trong. Vì vậy, các huynh đệ ích kỷ hoạt động từ ngoài vào trong, áp đặt đường lối của họ lên *sự sống bên trong*, và có thể nói, họ giam hãm bản thể chân thực trong một hiện thể có hình tướng không thể xuyên thấu.

So they put them in prison, in that sense.

Như vậy, theo nghĩa ấy, họ giam những bản thể đó vào tù.

[9] The mystic mounts by aspiration and intensest devotion to the God within or to the Master Whom he recognises; the occultist attains by the recognition of the law in operation and by the wielding of the

[9] Nhà thần bí vươn lên bằng khát vọng và lòng sùng tín mãnh liệt nhất đối với Thượng đế bên trong hoặc đối với Chân sư mà y nhận biết; nhà huyền bí học đạt đến bằng việc nhận biết định luật đang vận

law which binds matter and conforms it to the needs of the indwelling life.

hành và vận dụng định luật ràng buộc vật chất, khiến vật chất phù hợp với nhu cầu của sự sống nội tại.

That's something we never find among the dark brothers, he cares not for the needs of the indwelling life, and yet he binds them, he enslaves them. There are technical means of enslavement, which probably DK is not going to get into, but it involves trapping the volatile essence, which should be free to pursue its own path on the way of higher evolution.

Đó là điều chúng ta không bao giờ tìm thấy nơi các huynh đệ bóng tối: y không quan tâm đến những nhu cầu của sự sống nội tại, nhưng vẫn trói buộc, nô dịch những sự sống ấy. Có những phương tiện kỹ thuật để nô dịch mà có lẽ Chân sư DK sẽ không đi sâu vào, nhưng chúng liên quan đến việc giam giữ tinh chất linh động, vốn phải được tự do theo đuổi con đường riêng của mình trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

But if the dark brother entraps it, a prison is formed. Many of us have a prison, which is signaled by the quality of the moon, or should we say, by the decaying tendencies of the moon. So there is a climbing here of the mystic, by aspiration and intensest devotion to the God within, or to the master, depending on, sometimes on the degree of devotion, or the degree of orientation towards the other, rather than orientation to the inner master, but both of them will do.

Nhưng nếu huynh đệ bóng tối giam giữ tinh chất ấy, một nhà tù sẽ hình thành. Nhiều người trong chúng ta có một nhà tù, mà phẩm tính của Mặt Trăng báo hiệu, hay phải chăng nên nói là những khuynh hướng suy tàn của Mặt Trăng. Vì vậy, ở đây nhà thần bí vươn lên bằng khát vọng và lòng sùng tín mãnh liệt nhất đối với Thượng đế bên trong, hoặc đối với Chân sư, đôi khi tùy vào mức độ sùng tín, hay mức độ hướng về một Đấng khác thay vì hướng về Chân sư bên trong; nhưng cả hai đều có thể dẫn đến thành tựu.

The occultist attains by the recognition of the law in operation, and by the wielding of the law, which binds matter and conforms it to the needs of the indwelling life. And let's just say here, the dark brother cares not for the needs of the indwelling life.

Nhà huyền bí học đạt tới bằng cách nhận biết định luật đang vận hành và vận dụng định luật vốn ràng buộc vật chất, khiến vật chất phù hợp với những nhu cầu của sự sống nội tại. Và ở đây, huynh đệ bóng tối không quan tâm đến những nhu cầu của sự sống nội tại.

[10] In this manner the occultist arrives at those Intelligences Who work with the law, till he attains the fundamental Intelligence Himself.

[10] Bằng cách này, nhà huyền bí học đạt đến các Đấng Trí Tuệ hoạt động với định luật, cho đến khi y đạt đến chính Đấng Trí Tuệ nền tảng. [Page 148]

So these are very useful contrasts, are they not? And many of us are sort of midway between the two stages, and if we have a

Vậy những điểm tương phản này rất hữu ích, phải không? Và nhiều người trong chúng ta đang ở khoảng giữa hai giai đoạn ấy. Nếu có

certain ray configuration, we are liable to remain as a lord of compassion, such as the Master Jesus, such as the Master Serapis, both of them destined to tread the way to Sirius. The masters of the wisdom, per se, have attained already much Manas, and they are not, although they have abundant compassion, they are not called the lords of compassion.

một cấu hình cung nhất định, chúng ta có thể tiếp tục là một Chúa Tể của Lòng Từ Bi, như Chân sư Jesus, như Chân sư Serapis, cả hai Ngài đều có định mệnh bước trên con đường đến Sirius. Chính các Chân sư Minh Triết đã thành tựu nhiều về Manas, và mặc dù có lòng từ bi dồi dào, Các Ngài không được gọi là các Chúa Tể của Lòng Từ Bi.

They are called the masters of the wisdom. So he goes on in this contrast, contrasting

Các Ngài được gọi là các Chân sư Minh Triết. Vì vậy, Ngài tiếp tục đối chiếu như sau

[11] The mystic works through the Rays of Love, Harmony and Devotion, or by the path of the second, the fourth and the sixth rays.

[11] Nhà thần bí hoạt động qua các Cung Bác Ái, Hài Hoà và Sùng Tín, hay theo con đường của các cung hai, bốn và sáu.

That is, as we might expect, the soft line, particularly.

Như chúng ta có thể dự đoán, đó đặc biệt là tuyến mềm.

[12] The occultist works through the Rays of Power, Activity, and Ceremonial Law, or the first, the third and the seventh.

[12] Nhà huyền bí học hoạt động qua các Cung Quyền Năng, Hoạt Động và Định Luật Nghi Lễ, hay các cung một, ba và bảy.

One might wonder, what happened to the fifth? And here he does explain it.

Người ta có thể tự hỏi, cung năm đâu rồi? Ở đây Ngài giải thích điều đó.

[13] Both meet and blend through the development of mind, or through the fifth Ray of Concrete Knowledge (a fragment of cosmic intelligence),

[13] Cả hai gặp nhau và hoà nhập qua sự phát triển trí tuệ, hay qua Cung Tri Thức Cụ Thể thứ năm (một phần của trí tuệ vũ trụ),

from the cosmic mental plane.

từ cõi trí vũ trụ.

[14] and on this fifth ray the mystic is resolved into the occultist and works then with all the rays.

[14] và trên cung năm này, nhà thần bí chuyển thành nhà huyền bí học, rồi hoạt động với tất cả các cung.

So we don't hear so much of the occultist being resolved into the mystic, but we do know that without a foundation of

Vì vậy, chúng ta không nghe nói nhiều về việc nhà huyền bí học chuyển thành nhà thần bí, nhưng chúng ta biết rằng nếu không

mysticism, the occultist may be in danger of too much emphasis upon the form, and a certain resultant selfishness, and evasion of the law of love—and that is actually what has befallen those who are on the path of darkness, the left-hand path.

có nền tảng thần bí học, nhà huyền bí học có thể gặp nguy cơ quá chú trọng hình tướng, dẫn đến một mức độ ích kỷ nào đó và né tránh định luật bác ái—và đó thực sự là điều đã xảy đến với những người đi trên con đường bóng tối, tức tả đạo.

[15] By finding the kingdom of God within himself and by the study of the laws of his own being,

[15] Bằng việc tìm thấy Thiên Giới bên trong mình và nghiên cứu các định luật của chính sự hiện tồn của mình,

see, and that's important, within himself rather than within the presence of an ideal exemplar, who is not himself. In other words, the object of devotion.

hãy lưu ý, điều đó rất quan trọng: bên trong mình, thay vì trong sự hiện diện của một hình mẫu lý tưởng không phải là chính mình. Nói cách khác, đối tượng của lòng sùng tín.

But instead, the kingdom of God, the immortal deity, immanent, is within. The mystic can find this by finding the kingdom of God within himself, and by the study of the laws of his own being.

Nhưng thay vào đó, Thiên Giới, Thượng đế bất tử nội tại, ở bên trong. Nhà thần bí có thể tìm thấy điều này bằng cách tìm thấy Thiên Giới bên trong mình và nghiên cứu những định luật của bản thể mình.

[16] the mystic becomes proficient in the laws which govern the universe of which he is a part. The occultist recognises the kingdom of God in nature or the system and regards himself as a small part of that greater whole, and therefore governed by the same laws.

[16] nhà thần bí trở nên tinh thông các định luật chi phối vũ trụ mà y là một phần trong đó. Nhà huyền bí học nhận biết Thiên Giới trong tự nhiên hoặc trong hệ thống, và xem mình là một phần nhỏ của toàn thể lớn lao ấy, do đó cũng chịu sự chi phối của cùng những định luật.

I think it would be good, to make a couple of columns here, and offer these kinds of contrasts, just the way DK did as well, when contrasting the sixth ray and the seventh. So, by finding the kingdom of God within himself, that's how the mystic comes to the law, and the occultist recognizes the kingdom of God in nature.

Tôi nghĩ sẽ hữu ích nếu lập hai cột ở đây và trình bày những điểm tương phản này, cũng như Chân sư DK đã làm khi đối chiếu cung sáu và cung bảy. Vậy, bằng cách tìm thấy Thiên Giới bên trong mình, nhà thần bí đến với định luật; còn nhà huyền bí học nhận biết Thiên Giới trong thiên nhiên.

Let's just say, a more detailed and expansive vision, or the system, and regards himself as a small part of that greater whole, and

Một tầm nhìn chi tiết và rộng mở hơn, hay trong hệ thống, và xem mình là một phần nhỏ của tổng thể lớn hơn ấy, do đó cũng chịu

therefore governed by the same laws. So basically, they both come to the law, and perhaps for the occultist, it is at first the more natural way. There are so many laws given by the Tibetan, who is obviously an occultist, but one feels the depth of his love and devotion to the life principle.

sự chi phối của cùng những định luật. Vì vậy, về cơ bản, cả hai đều đến với định luật, và có lẽ đối với nhà huyền bí học, ban đầu đó là con đường tự nhiên hơn. Chân sư Tây Tạng đã đưa ra rất nhiều định luật; rõ ràng Ngài là một nhà huyền bí học, nhưng người ta cảm nhận được chiều sâu bác ái và lòng sùng tín của Ngài đối với nguyên khí sự sống.

One feels his great devotion to Master Kuthumi, and to the Christ, and to the soul of humanity, so he has a more balanced approach. But probably, his particular way upon the way of higher evolution will, I make a guess here, not be to Sirius, because he has an abundance of Manas, and those who need the Manas, they go to Sirius for education along that line. But his path, I think, will be different, you know.

Người ta cảm nhận được lòng sùng tín lớn lao của Ngài đối với Chân sư Kuthumi, Đức Christ và linh hồn nhân loại, vì vậy Ngài có một cách tiếp cận cân bằng hơn. Nhưng có lẽ con đường riêng của Ngài trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu—ở đây Tôi phỏng đoán—sẽ không hướng đến Sirius, bởi Ngài có Manas dồi dào, còn những vị cần Manas thì đến Sirius để học hỏi theo tuyến ấy. Nhưng Tôi nghĩ con đường của Ngài sẽ khác.

Is it the ray path? Many of the masters of the wisdom take that path, but there's no way to be assured, and basically it's not our business. Although he did tell us that Christ will at first be taking the ray path, though eventually finding his way to Sirius. The Buddha was to have taken the Sirian path, but will no longer do so.

Có phải đó là con đường cung không? Nhiều Chân sư Minh Triết đi theo con đường ấy, nhưng không có cách nào để chắc chắn, và về cơ bản, đó không phải là việc của chúng ta. Tuy nhiên, Ngài đã cho chúng ta biết rằng lúc đầu Đức Christ sẽ đi theo con đường cung, dù cuối cùng Ngài sẽ tìm đường đến Sirius. Đức Phật vốn dự định đi theo con đường Sirius, nhưng nay Ngài sẽ không còn làm như vậy nữa.

What will be his approach? Well, those would be interesting items of information, but I think Master DK is very careful about releasing that kind of information. If he knows, it's a question of having the permission to do so.

Ngài sẽ tiếp cận theo cách nào? Đó sẽ là những thông tin thú vị, nhưng Tôi nghĩ Chân sư DK rất thận trọng khi tiết lộ loại thông tin ấy. Nếu Ngài biết, vấn đề là Ngài có được phép tiết lộ hay không.

[17] The mystic works as a general rule under the department of the World Teacher, or the Christ, and the occultist more frequently under that of the Manu, or Ruler, but when both types have passed through the four minor rays in the

[17] Thông thường, nhà thần bí hoạt động trong ban của Đức Chưởng Giáo, hay Đức Christ, còn nhà huyền bí học thường hoạt động trong ban của Đức Manu, hay Đấng Cai Quản; nhưng khi cả hai loại người đã đi qua bốn cung phụ trong ban của Đấng Chúa

department of the Lord of Civilisation, then a completion of their development may be seen, and the mystic becomes the occultist and the occultist includes the characteristics of the mystic.

Tể Văn Minh, thì có thể thấy sự phát triển của họ đạt đến viên mãn: nhà thần bí trở thành nhà huyền bí học, và nhà huyền bí học bao hàm những đặc điểm của nhà thần bí.

Well, these seem to be fairly simple statements, but there are depths here that we may not suspect. So the bodhisattva, those, they can be extremely intelligent.

Những lời này dường như khá đơn giản, nhưng ở đây có những chiều sâu mà chúng ta có thể chưa ngờ tới. Vì vậy, các vị Bồ Tát có thể có trí tuệ cực kỳ cao.

I mean, think about Master KH, whose major responsibility right now is leadership in the work of preparation for The Reappearance of the Christ, and yet, in a way, he's behind so much of the esoteric school work and education, and we do have to remember that there are different approaches to education. The fifth ray, more conventional approach, and maybe the third ray too, but especially the second ray when we're talking about education for the sake of wisdom.

Ý Tôi là, hãy nghĩ đến Chân sư KH, mà trách nhiệm chính hiện nay là lãnh đạo công việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ. Tuy nhiên, theo một cách nào đó, Ngài đứng sau rất nhiều công việc và hoạt động giáo dục của các trường nội môn, và chúng ta phải nhớ rằng có những cách tiếp cận giáo dục khác nhau. Cung năm có cách tiếp cận thông thường hơn, và có lẽ cung ba cũng vậy, nhưng đặc biệt là cung hai khi chúng ta nói đến giáo dục vì minh triết.

So the occult, and this is an interesting idea, when both types have passed through the four major rays, in what way pass through? We have to answer that for ourselves. Those rays, four, five, six, seven, are in the department of the lord of civilization, and we're not sure, at least I'm not sure, how and under what circumstances. And we might ask, you will not have soul rays for the same individual, four, five, six, seven, it may go from six to four to two, or maybe from six to four to three, something like that may be possible.

Vậy huyền bí học—và đây là một ý tưởng thú vị—khi cả hai loại người đã trải qua bốn cung chính, thì trải qua theo cách nào? Chúng ta phải tự trả lời điều đó. Các cung bốn, năm, sáu, bảy nằm trong ban của Chúa Tể Văn Minh, và chúng ta không chắc, ít nhất Tôi không chắc, điều ấy diễn ra như thế nào và trong những hoàn cảnh nào. Và chúng ta có thể hỏi: cùng một cá nhân sẽ không lần lượt có các cung linh hồn bốn, năm, sáu, bảy; cung ấy có thể đi từ sáu đến bốn rồi đến hai, hoặc có lẽ từ sáu đến bốn rồi đến ba, một diễn tiến như vậy có thể xảy ra.

But the rays of attribute are not going to be destinations for each of these types. How and under what circumstances? Are we talking about phonetic subtypes? Maybe. Or are we simply saying that each type will have passed through at least one or two of the rays of attribute? Maybe we are saying

Nhưng các cung thuộc tính sẽ không phải là những đích đến của từng loại người này. Như thế nào và trong những hoàn cảnh nào? Có phải chúng ta đang nói đến các phân loại phụ theo ngữ âm không? Có lẽ vậy. Hay chúng ta chỉ nói rằng mỗi loại người sẽ trải qua ít nhất một hoặc hai cung thuộc tính?

that each type may pass through a ray of attribute in the soul, or maybe more than one ray of attribute, but not through all rays of attribute.

Có lẽ chúng ta đang nói rằng mỗi loại người có thể trải qua một cung thuộc tính ở cấp độ linh hồn, hoặc có lẽ hơn một cung thuộc tính, nhưng không trải qua tất cả các cung thuộc tính.

At least in the graduation from the rays of attribute to the rays of aspect, DK has never given an example of an individual passing through all four of the rays of attribute. Now to make it more simple, which at this point we may say yes please,

Ít nhất, trong việc chuyển từ các cung thuộc tính lên Các Cung Trạng Thái, Chân sư DK chưa bao giờ đưa ra ví dụ về một cá nhân trải qua cả bốn cung thuộc tính. Giờ đây, để diễn đạt đơn giản hơn, đến lúc này có lẽ chúng ta sẽ nói: vâng, xin hãy làm vậy,

[18] To make it more simple for general comprehension:—after initiation the mystic is merged in the occultist for he has become a student of occult law;

[18] Để diễn đạt đơn giản hơn cho mọi người dễ thấu hiểu:—sau điểm đạo, nhà thần bí hoà nhập vào nhà huyền bí học, vì y đã trở thành một môn sinh của định luật huyền bí;

We might say after which initiation? After which initiation? The third perhaps?

Chúng ta có thể hỏi: sau lần điểm đạo nào? Sau lần điểm đạo nào? Có lẽ là lần thứ ba?

[19] he has to work with matter, with its manipulation and uses, and he has to master and control all lower forms of manifestation, and learn the rules whereby the building devas work.

[19] y phải làm việc với vật chất, với việc vận dụng và sử dụng vật chất, phải làm chủ và kiểm soát mọi hình tướng biểu hiện thấp, đồng thời học các quy luật mà những thiên thần kiến tạo tuân theo khi hoạt động.

So, okay, this is then, this is the mystic on the way to becoming the occultist.

Đây chính là nhà thần bí đang trên đường trở thành nhà huyền bí học.

[20] Before initiation the mystic path might be expressed by the term, Probationary Path.

[20] Trước điểm đạo, con đường thần bí có thể được diễn đạt bằng thuật ngữ Con Đường Dự Bị.

and that makes sense, so probably we are speaking of the third initiation.

Điều đó hợp lý, nên có lẽ chúng ta đang nói đến lần điểm đạo thứ ba.

[21] Before the occultist can manipulate wisely the matter of the solar system he must have mastered the laws that govern the microcosm, and even though he is

[21] Trước khi nhà huyền bí học có thể vận dụng một cách minh triết vật chất của hệ mặt trời, y phải làm chủ các định luật chi phối tiểu thiên địa; và dù y vốn tự nhiên

naturally on the occult path yet he will still have to find the God within his own being

[Page 149]đi trên con đường huyền bí, y vẫn phải tìm thấy Thượng đế bên trong chính mình

which the mystic has found,

mà nhà thần bí đã tìm thấy,

[22] before he can safely venture on the path of occult law.

[22] trước khi có thể an toàn dấn bước trên con đường của định luật huyền bí.

So, DK is speaking of mutual balance and balancing processes.

Vì vậy, Chân sư DK đang nói đến sự cân bằng tương hỗ và các tiến trình tạo lập cân bằng.

[23] The mystic seeks to work from the emotional to the intuitional, and thence to the Monad, or Spirit.

[23] Nhà thần bí tìm cách hoạt động từ cảm xúc đến trực giác, rồi từ đó đến Chân Thần, hay Tinh Thần.

the intuitional being on the fourth plane and the monad on the second. And we say hence, resonant with each other.

Trực giác thuộc cõi thứ tư, còn chân thần thuộc cõi thứ hai. Do đó, chúng ta nói rằng hai cõi này cộng hưởng với nhau.

[24] The occultist works from the physical to the mental, and thence to the atma or Spirit.

[24] Nhà huyền bí học hoạt động từ hồng trần đến trí tuệ, rồi từ đó đến atma, hay Tinh Thần.

We want to say that Atma has a close connection via the will with the monad. So, one includes the emotional body, particularly, and finds his way into the monad, and it looks here like when we see the word spirit, we do mean monad.

Chúng ta muốn nói rằng atma có mối liên hệ mật thiết với chân thần qua ý chí. Như vậy, một bên đặc biệt bao hàm thể cảm dục và tìm đường đến chân thần; và ở đây dường như khi thấy từ tinh thần, chúng ta quả thực muốn nói đến chân thần.

The occultist works from the physical to the mental and thence to Atma. From the physical to the mental and thence to the Atma or spirit.

Nhà huyền bí học làm việc từ hồng trần đến trí tuệ, rồi từ đó đến atma. Từ hồng trần đến trí tuệ, rồi từ đó đến atma, hay tinh thần.

Here, right above, he says thence to the monad or spirit. Well, in any case, monad and Atma are closely related via the will aspect.

Ngay phía trên đây, Ngài nói: từ đó đến chân thần, hay tinh thần. Dù sao đi nữa, chân thần và atma có mối liên hệ mật thiết qua phương diện ý chí.

[25] One works along the line of love; the other along the line of will.

Well, that's pretty clear. And although there is a blending and a balance along the way, there are predominating tendencies here, and, we have to feel that within ourself and we have to be able to identify that in other people.

[26] The mystic fails in the purpose of his being—that of love demonstrated in activity—unless he co-ordinates the whole through the use of intelligent will. Therefore he has to become the occultist.

Well, this information here is so foundational.

The mystic fails in the purpose of his being, and that of love demonstrated in activity, that's the mystic's purpose. I'm not sure how to deal with that. But anyway, love demonstrated in activity.

What do we have here in the solar plexus? We have the rose and the green, and it's good that he points out how these failures do occur, unless he coordinates the whole through the use of intelligent will. So certainly each has what the other wants and needs.

Sometimes we see that when we look at different ashramically related groups, and how some from a particular group, which is quite different, come to a group that has much in contrast with them. The first ray types gravitate for certain will infusion purposes to the second ray groups. I've mentioned this, and some second ray types

[25] Một người hoạt động theo đường bác ái; người kia theo đường ý chí.

Điều đó khá rõ ràng, và mặc dù có sự hòa quyện và cân bằng trên đường đi, ở đây vẫn có những khuynh hướng nổi trội. Chúng ta phải cảm nhận được điều đó bên trong mình và phải có khả năng nhận ra điều đó ở người khác.

[26] Nhà thần bí không hoàn thành mục đích hiện tồn của mình—tức bác ái biểu hiện trong hoạt động—nếu y không phối hợp toàn thể bằng cách sử dụng ý chí sáng suốt. Vì vậy, y phải trở thành nhà huyền bí học.

Thông tin ở đây thật sự mang tính nền tảng.

Nhà thần bí không hoàn thành mục đích hiện tồn của mình, và mục đích ấy là bác ái biểu hiện qua hoạt động—đó là mục đích của nhà thần bí. Tôi không chắc nên xử lý điều đó thế nào. Nhưng dù sao, đó là bác ái biểu hiện qua hoạt động.

Chúng ta có gì ở đây trong tùng thái dương? Chúng ta có màu hồng và màu xanh lá, và thật tốt khi Ngài chỉ ra những thất bại này xảy ra như thế nào nếu y không phối hợp toàn bộ bằng cách sử dụng ý chí thông tuệ. Vì vậy, chắc chắn mỗi bên đều có điều mà bên kia mong muốn và cần đến.

Đôi khi chúng ta thấy điều đó khi nhìn vào các nhóm khác nhau có liên hệ với ashram, và thấy một số người từ một nhóm đặc thù, rất khác biệt, đến với một nhóm có nhiều điều tương phản với họ. Những người thuộc cung một tìm đến các nhóm cung hai nhằm những mục đích nhất định liên quan đến việc thấm nhuần ý chí. Tôi đã đề cập điều

gravitate to the will groups, all for the sake of balance.

này, và một số người cung hai tìm đến các nhóm ý chí, tất cả đều nhằm tạo lập cân bằng.

So therefore the mystic has to become the occultist. I wonder if there is such a compulsion of the occultist having to become the mystic. Now,

Vì vậy, nhà thần bí phải trở thành nhà huyền bí học. Tôi tự hỏi liệu nhà huyền bí học có chịu một sự thôi thúc bắt buộc tương tự để trở thành nhà thần bí hay không. Giờ đây,

[27] The occultist similarly fails and becomes only a selfish exponent of power working through intelligence,

[27] Tương tự, nhà huyền bí học cũng thất bại và chỉ trở thành một người biểu hiện quyền năng một cách ích kỷ, hoạt động qua trí tuệ,

Kind of first and third ray combination, which can, without love, be so dangerous. Only a selfish exponent of power working through intelligence,

Một dạng kết hợp cung một và cung ba, vốn có thể rất nguy hiểm nếu thiếu bác ái. Chỉ là một người biểu hiện quyền năng một cách ích kỷ, hoạt động qua trí thông minh,

[28] unless he finds a purpose for that will and knowledge by an animating love which will give to him sufficient motive for all that he attempts.

[28] nếu y không tìm được mục đích cho ý chí và tri thức ấy nhờ một tình thương tiếp sinh lực, đem lại cho y động cơ đầy đủ cho mọi điều y cố gắng thực hiện.

So, he's warning us about how failures do occur.

Như vậy, Ngài đang cảnh báo chúng ta về cách những thất bại xảy ra.

Maybe some of you have seen that kind of Nazi propaganda film from the early 30s, it was called the Triumph of the Will. And was it, I don't know if I can pronounce that, Lenny Reifenschneider, something like that. I may be off a little there, but it's close.

Có lẽ một số bạn đã xem bộ phim tuyên truyền kiểu Quốc xã từ đầu những năm 1930, mang tên Chiến Thắng của Ý Chí. Và có phải là—tôi không biết mình có phát âm được không—Lenny Reifenschneider, đại loại như vậy. Có thể tôi nói hơi sai, nhưng cũng gần đúng.

It was all will, just all will, and pageantry, seventh ray, ceremonial, but the love quality was missing. It was going to be an overpowering of the lesser races and those who were deemed the enemy.

Tất cả đều là ý chí, chỉ toàn ý chí, và những màn phô diễn, cung bảy, nghi lễ, nhưng phẩm tính bác ái thì vắng mặt. Mục tiêu là áp đảo những chủng tộc bị xem là thấp kém và những người bị coi là kẻ thù.

So the occultist similarly fails and becomes only a selfish exponent of power, and the

Vì vậy, nhà huyền bí học cũng thất bại tương tự và chỉ trở thành một người biểu hiện

group around Hitler was that, selfish exponents of power. Every one of them, says DK, having had at least the first sub-ray, I think, in their soul ray.

quyền năng một cách ích kỷ, và nhóm quanh Hitler chính là như vậy, những người biểu hiện quyền năng một cách ích kỷ. Theo Chân sư DK, mỗi người trong số họ đều có ít nhất cung phụ thứ nhất, tôi nghĩ vậy, trong cung linh hồn của mình.

The selfish exponent of power working through intelligence. Now, there are some countries right now, and I'm not saying they don't have love, of course they do, but China has the first ray soul and the third ray personality. There's your power intelligence line.

Người biểu hiện quyền năng một cách ích kỷ, hoạt động qua trí thông minh. Hiện nay có một số quốc gia—và tôi không nói rằng họ không có tình thương, tất nhiên họ có—nhưng Trung Quốc có linh hồn cung một và phàm ngã cung ba. Đó chính là đường hướng quyền năng–trí thông minh.

We hope that, the Taurus soul brings wisdom and that Libra in the personality can account for some degree of divine love in expression. It looks like Israel too has a very strong one and three, or at least the Jewish group has a very strong one and three. First ray soul and third ray personality again.

Chúng ta hy vọng rằng linh hồn Kim Ngưu đem lại minh triết, và Thiên Bình trong phàm ngã có thể tạo nên một mức độ biểu hiện nào đó của tình thương thiêng liêng. Dường như Israel cũng có cung một và cung ba rất mạnh, hoặc ít nhất nhóm người Do Thái có cung một và cung ba rất mạnh. Một lần nữa, linh hồn cung một và phàm ngã cung ba.

So it's always this infusion of the second ray, which becomes so very important as a modulator between two rays, which alone could intelligently overpower the enemy and not consider them as brothers and sisters, as human beings within the one soul. We'll have to see how it works. We're told that he who was Confucius is going to appear in China.

Vì vậy, sự thấm nhuần cung hai luôn trở nên vô cùng quan trọng như một yếu tố điều hòa giữa hai cung mà nếu chỉ có chúng thì có thể dùng trí thông minh để áp đảo kẻ thù, không xem họ là anh chị em, là những con người trong linh hồn duy nhất. Chúng ta sẽ phải xem điều đó diễn ra thế nào. Chúng ta được cho biết rằng Đấng từng là Khổng Tử sẽ xuất hiện ở Trung Quốc.

To cause a disturbance. And then we're advised that these disturbances may not seem excessive to the soul, but they are frequently appalling when the personality looks on. So these are wonderful contrasts that he's given us.

Gây ra một sự xáo trộn. Rồi chúng ta được khuyên rằng những xáo trộn này có thể không có vẻ quá mức đối với linh hồn, nhưng thường lại kinh hoàng khi phàm ngã chứng kiến. Như vậy, đây là những nét tương phản tuyệt vời mà Ngài đã đưa ra cho chúng ta.

[29] I have attempted to make clear to you the distinction between these two groups,

[29] Tôi đã cố gắng làm rõ cho các bạn sự khác biệt giữa hai nhóm này,

namely mystic and occultist,

tức là nhà thần bí và nhà huyền bí học,

[30] as the importance of the matter is great when studying meditation. The form used by the two types is entirely different and when seen clairvoyantly is very interesting.

[30] vì vấn đề này có tầm quan trọng lớn khi nghiên cứu tham thiền. Hình tướng mà hai loại người sử dụng hoàn toàn khác nhau, và khi quan sát bằng thông nhãn thì rất thú vị.

So DK is giving us the view from within, which before long we will be able to attain for ourselves. Now let's see, I think we've done a couple of pages and we'll go on here with the mystic form, and then maybe the occult form will follow.

Như vậy, Chân sư DK đang cho chúng ta góc nhìn từ bên trong, mà chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có thể tự đạt được. Giờ hãy xem, tôi nghĩ chúng ta đã đi qua vài trang và sẽ tiếp tục ở đây với hình tướng thần bí, rồi có lẽ hình tướng huyền bí sẽ theo sau.

So just maybe a little bit.

Vậy có lẽ chỉ thêm một chút nữa.

[31] The expression, "the mystic form," is almost a paradoxical remark, for the mystic—if left to himself—eliminates the form altogether.

[31] Cách diễn đạt "hình tướng thần bí" gần như là một nghịch lý, vì nhà thần bí—nếu cứ theo khuynh hướng riêng của mình—sẽ loại bỏ hoàn toàn hình tướng.

Understood. The hater of the form, the sixth ray. The breaker of stones.

Đã hiểu. Kẻ ghét hình tướng, cung sáu. Kẻ phá đá.

You know, one who breaks up concretions. So interesting that the paradox is noted.

Các bạn biết đấy, người phá vỡ những khối kết tụ. Thật thú vị khi nghịch lý này được chỉ ra.

[32] He concentrates upon the God within, brooding on that inner centre of consciousness;

[32] Y tập trung vào Thượng đế bên trong, suy ngẫm sâu xa về trung tâm tâm thức nội tại ấy;

Sometimes I think when we're dealing in our courses with the idea of identify as being, that this is a very mystical approach, a very Neptunian approach, dissolving the formal rings-pass-not. He concentrates upon the God within, brooding on that inner center of

Đôi khi tôi nghĩ rằng, khi trong các khóa học chúng ta đề cập đến ý tưởng đồng hóa với Bản Thể, thì đó là một cách tiếp cận rất thần bí, rất mang tính Sao Hải Vương, làm tan rã các vòng-giới-hạn của hình tướng. Y tập trung vào Thượng đế bên trong, suy ngẫm

consciousness, until he reaches that second ray realization, naught is but Me. It's the isness of the thing that counts.

sâu xa về trung tâm tâm thức nội tại ấy, cho đến khi đạt đến chứng nghiệm cung hai: không có gì ngoài Tôi. Chính tính hiện tồn của điều ấy mới quan trọng.

[33] he seeks to link that centre with other centres—such as his Master, or some saint, or even with the supreme Logos Himself—and to mount by the line of life, paying no attention whatsoever to the environing sheaths.

[33] y tìm cách liên kết trung tâm ấy với những trung tâm khác—như Chân sư của y, một vị thánh nào đó, hoặc thậm chí chính Thượng đế tối cao—và vươn lên theo *đường sự sống*, hoàn toàn không chú ý đến các lớp vỏ bao quanh.

I think some of us may recognize our own approach, although Master DK tries to keep us in balance, I dare say.

Tôi nghĩ một số người trong chúng ta có thể nhận ra cách tiếp cận của chính mình, mặc dù tôi dám nói rằng Chân sư DK cố giữ chúng ta trong trạng thái cân bằng.

He seeks to link that center with other centers, such as his master, or some saint, or... And this is an important one. That he does want to link the inner God with other objects of devotion. The master, some saint, and even with the supreme Logos himself.

Y tìm cách nối kết trung tâm ấy với các trung tâm khác, như Chân sư của y, hoặc một vị thánh nào đó, hay... Và đây là một điểm quan trọng. Y quả thực muốn nối kết Thượng đế bên trong với những đối tượng sùng tín khác. Chân sư, một vị thánh nào đó, và thậm chí với chính Thượng đế tối cao.

That is, well, what is the supreme Logos? The supreme universal Logos? The great life of the solar system? Well, in Vedanta, this seems to happen. In Vedanta and Brahmanism, this kind of linking is attempted. I am that.

Đó là—Thượng đế tối cao là gì? Thượng đế Vũ Trụ tối cao? Sự sống vĩ đại của hệ mặt trời? Trong triết học Vedanta, điều này dường như có xảy ra. Trong triết học Vedanta và đạo Bà La Môn, người ta cố gắng thực hiện kiểu nối kết này. Tôi là Cái Đó.

What is that? Well, it may be non-deific in the normal sense, but it is certainly an ultimate, an ultimate reality. And to mount by the line of life. The group onward moves in life, we're told in one of the rules.

Cái Đó là gì? Có thể Cái Đó không mang tính Thượng đế theo nghĩa thông thường, nhưng chắc chắn là một điều tối hậu, một thực tại tối hậu. Và vươn lên theo đường hướng sự sống. Trong một quy luật, chúng ta được cho biết rằng nhóm tiến lên trong sự sống.

Is it rule six, perhaps? Let's see here. I want to see if I can find that, and then if I find it, I'll make it visible. I think it is rule six.

Có lẽ là quy luật sáu chăng? Hãy xem ở đây. Tôi muốn xem mình có thể tìm được không, rồi nếu tìm được, tôi sẽ hiển thị nó. Tôi nghĩ đó là quy luật sáu.

Here it is. We are told:

The fifth feeds on the fourth. Let then the group—merged in the fifth—be nourished by the sixth and seventh and realise that all the lesser rules are rules in time and space and cannot hold the group. It onward moves in life. (*RI*)

So, we're being also told here that there is a mounting by the line of life. Paying no attention to the environing sheaths, look at the R and I rule six. Now this neglect of the environing sheaths, you won't find the occultist neglecting.

The sixth-ray mystical types, which in a way have ruled so much of the Piscean age, have neglected the outer form.

[34] He works along the path of fire.

Six-ray souls consume the causal body through fire.

Works along the line of fire.

[35] "Our God is a consuming fire" is to him a literal statement of fact, and of realised truth. He rises from fire to fire, and from graded realisations of the indwelling Fire till he touches the fire of the universe.

Sometimes I talk about these things, and sometimes they may be only words, compared with the sense one gets from

Đây rồi. Chúng ta được cho biết:

Giới thứ năm được nuôi dưỡng bằng giới thứ tư. Vậy hãy để nhóm—đã hòa nhập vào giới thứ năm—được giới thứ sáu và thứ bảy nuôi dưỡng, và nhận ra rằng mọi quy luật thấp hơn đều là những quy luật trong thời gian và không gian, không thể giữ nhóm lại. Nhóm tiến lên trong sự sống. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*)

Như vậy, ở đây chúng ta cũng được cho biết rằng có sự vươn lên theo đường hướng sự sống. Không chú ý đến các lớp vỏ bao quanh; hãy xem quy luật sáu trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Còn việc bỏ qua các lớp vỏ bao quanh này, các bạn sẽ không thấy nhà huyền bí học bỏ qua chúng.

Những người thần bí thuộc cung sáu, theo một nghĩa nào đó đã chi phối phần lớn thời đại Song Ngư, đã bỏ qua hình tướng bên ngoài.

[34] Y hoạt động theo con đường lửa.

Các linh hồn cung sáu thiêu hủy thể nguyên nhân bằng lửa.

Làm việc theo đường hướng của lửa.

[35] "Thượng đế của chúng ta là ngọn lửa thiêu huỷ" [Page 150]đối với y là một lời xác nhận sự thật theo nghĩa đen, và là chân lý đã được chứng nghiệm. Y vươn lên từ lửa này đến lửa khác, qua các mức độ chứng nghiệm về Lửa nội tại, cho đến khi chạm đến lửa của vũ trụ.

Đôi khi tôi nói về những điều này, và đôi khi chúng có thể chỉ là lời nói, so với cảm nhận mà người ta có được khi đọc những lời của

reading the Tibetans' words about these matters. Our God is a consuming fire, the fire of love, within our solar system.

Chân sư Tây Tạng về các vấn đề ấy. Thượng đế của chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt, ngọn lửa bác ái, bên trong hệ mặt trời của chúng ta.

It's a literal statement of fact. I have a friend who is strongly sixth-ray, though finally I think second-ray, but he really speaks of God's holy fires as one who has experienced them and their dramatic effect upon the body.

Đó là một lời khẳng định sự thật theo nghĩa đen. Tôi có một người bạn mang cung sáu rất mạnh, dù cuối cùng tôi nghĩ là cung hai, nhưng ông thực sự nói về những ngọn lửa thiêng liêng của Thượng đế như một người đã trải nghiệm chúng và tác động mãnh liệt của chúng lên thân thể.

He rises from fire to fire, through ever-increasing points of tension. And from graded realizations of the indwelling fire, capital F, he touches the fire of the universe, which is, we might say, like the fire of being itself.

Y vươn lên từ lửa này đến lửa khác, qua những điểm tập trung nhất tâm ngày càng tăng. Và từ những chứng nghiệm theo từng cấp độ về ngọn Lửa nội tại, chữ L viết hoa, y chạm đến lửa của vũ trụ, mà chúng ta có thể nói là giống như ngọn lửa của chính Bản Thể.

[36] The only form that the mystic may be said to use would be a ladder of fire or a cross of fire, by means of which he elevates his consciousness to the desired point. He concentrates on abstractions, on attributes more than on aspects, and on the life side more than the concrete. He aspires, he burns, he harmonises, he loves and he works through devotion.

[36] Hình tướng duy nhất mà có thể nói nhà thần bí sử dụng là một chiếc thang lửa hoặc một thập giá lửa, nhờ đó y nâng tâm thức mình lên đến điểm mong muốn. Y tập trung vào những điều trừu tượng, vào các thuộc tính hơn là các phương diện, và vào mặt sự sống hơn là mặt cụ thể. Y khát vọng, y bừng cháy, y tạo sự hài hoà, y yêu thương và y hoạt động qua lòng sùng tín.

The only form that the mystic may be said to use would be the ladder of fire or the cross of fire.

Hình tướng duy nhất mà có thể nói nhà thần bí sử dụng là chiếc thang lửa hoặc thập giá lửa.

This is so, somehow, Martian-Neptunian, we might say. Such a powerful sixth-ray at work. By means of which he elevates his consciousness to the desired point, he concentrates on abstractions, on attributes more than on aspects, although are we talking about rays of aspect and attribute? Are we? Are we speaking of rays of aspect and attribute? Or are we using the term

Có thể nói, điều này phần nào rất mang tính Sao Hỏa–Sao Hải Vương. Một cung sáu mạnh mẽ biết bao đang hoạt động. Nhờ đó y nâng tâm thức mình đến điểm mong muốn, y tập trung vào những điều trừu tượng, vào các thuộc tính hơn là các phương diện, mặc dù chúng ta có đang nói về Các Cung Trạng Thái và Các cung thuộc tính không? Có phải vậy không? Chúng ta có đang nói về Các Cung

attribute more generally? So he concentrates on abstractions, on attributes more than on aspects, and on the life side more than on the concrete.

Trạng Thái và Các cung thuộc tính không? Hay chúng ta đang dùng thuật ngữ thuộc tính theo nghĩa tổng quát hơn? Như vậy, y tập trung vào những điều trừu tượng, vào các thuộc tính hơn là các phương diện, và vào mặt sự sống hơn là mặt cụ thể.

You know, sometimes when we're given these old commentary stanzas regarding the fifth-ray, we're looking for the life behind the form, because the fifth-ray tends to emphasize so much the concrete aspect. We're looking for the life behind the form. It looks like the mystic has a natural connection with that life, and not so much with the outer form.

Các bạn biết đấy, đôi khi khi chúng ta được cung cấp những bài kệ Cổ Luận này về cung năm, chúng ta tìm kiếm sự sống đằng sau hình tướng, vì cung năm có khuynh hướng nhấn mạnh quá nhiều vào phương diện cụ thể. Chúng ta tìm kiếm sự sống đằng sau hình tướng. Dường như nhà thần bí có mối liên hệ tự nhiên với sự sống ấy, còn với hình tướng bên ngoài thì không nhiều như vậy.

He aspires, he burns, he harmonises, he loves and he works through devotion.

Y khát vọng, y cháy bỏng, y hòa hợp, y yêu thương và y làm việc qua lòng sùng tín.

[37] He meditates by attempting to eliminate the concrete mind altogether, and aspires to leap from the plane of the emotions to that of the intuition.

[37] Y tham thiền bằng cách cố gắng loại bỏ hoàn toàn trí cụ thể, và khát vọng nhảy vọt từ cõi cảm xúc lên cõi trực giác.

Well, I think we get the idea.

Tôi nghĩ chúng ta đã nắm được ý chính.

And, the color red is not only of the first-ray. It also can be connected with this aspirational aspect of Mars. So I'm going to use it here to just kind of symbolize the fiery experience of the mystic.

Màu đỏ không chỉ thuộc cung một. Nó cũng có thể liên hệ với phương diện khát vọng này của Sao Hỏa. Vì vậy, tôi sẽ dùng màu ấy ở đây để phần nào tượng trưng cho trải nghiệm rực lửa của nhà thần bí.

[38] He has the faults of his type,—dreamy,

[38] Y có những khuyết điểm đặc trưng của loại người mình,—mơ mộng,

Now here we're going to look at, this is Neptunian.

Bây giờ, chúng ta sẽ xem xét điều này; đây là đặc tính của Sao Hải Vương.

[39] visionary, impractical, emotional, and lacking that quality of mind that we call

[39] hay tưởng tượng viển vông, thiếu thực tế, thiên về cảm xúc, và thiếu phẩm tính trí tuệ mà chúng ta gọi là phân biện. Y có trực

discrimination. He is intuitive, prone to martyrdom and self-sacrifice.

giác, có khuynh hướng tử vì đạo và hy sinh bản thân.

He has his difficulties dealing with the concrete world, does he not? Visionary.

Y gặp khó khăn khi ứng phó với thế giới cụ thể, phải không? Giàu linh ảnh.

Must be the Ajna Center is strongly involved, I think. At a certain point, there are many planets and rays that work in the Ajna Center, but Neptune will be such a planet with its ray. Six, impractical, not touching the Earth, feeling that Earth is something non-sacred.

Tôi nghĩ hẳn trung tâm ajna có liên quan mạnh mẽ. Đến một giai đoạn nhất định, có nhiều hành tinh và cung hoạt động trong trung tâm ajna, nhưng Sao Hải Vương sẽ là một hành tinh như thế, với cung sáu của nó: thiếu thực tế, không tiếp xúc với Trái Đất, cảm thấy Trái Đất là một thứ không thiêng liêng.

Emotional, yes, and fusing rather than discriminative. Okay, so the mystic fuses rather than discriminates. He is intuitive, prone to martyrdom and strong self-sacrifice.

Đúng vậy, thiên về cảm xúc và dung hợp hơn là phân biện. Vì vậy, nhà thần bí dung hợp hơn là phân biện. Y có trực giác, có khuynh hướng tử vì đạo và tự hi sinh mạnh mẽ.

[40] Before he can achieve and before he can take initiation he has three things to do:—

[40] Trước khi có thể thành tựu và thọ nhận điểm đạo, y có ba việc phải làm:—

So obviously these are going to be somewhat practical things, because the mystic is known for his practicality, and the sixth-ray type is often devoid of common sense, says the Tibetan, and they have to develop that.

Hiển nhiên, đây sẽ là những việc phần nào mang tính thực tế, vì nhà thần bí vốn nổi tiếng về tính thực tế của mình, còn người cung sáu thường thiếu óc phán đoán thông thường, như Chân sư Tây Tạng nói, và họ phải phát triển điều đó.

[41] First, by meditation, to bring his whole nature under rule, and to learn to build the forms, and hence to learn their value.

[41] Thứ nhất, nhờ tham thiền, đưa toàn bộ bản chất của mình vào khuôn phép, học cách kiến tạo các hình tướng, và từ đó hiểu được giá trị của chúng.

Maybe some of us will understand our tendencies as we read these requirements.

Có lẽ một số người trong chúng ta sẽ thấu hiểu những khuynh hướng của mình khi đọc các yêu cầu này.

[42] Secondly, to develop appreciation of the concrete, and to learn clearly the place

[42] Thứ hai, phát triển khả năng trân trọng những gì cụ thể, và học cho rõ vị trí

within the scheme of things of the various sheaths through which the life he so much loves has to manifest. He has to work at his mental body and bring it to the store house of facts

trong trật tự vạn vật của các lớp vỏ khác nhau mà qua đó sự sống y hết sức yêu quý phải biểu hiện. Y phải rèn luyện thể trí và đưa nó đến kho tàng các sự kiện

bring it to the store house of facts

đưa nó đến kho dữ kiện

[43] before he can proceed much further.

[43] trước khi có thể tiến xa hơn nhiều.

Maybe we will recognize in our own life that these are things that we too have to do. I wouldn't be surprised that many of us, I know I can certainly identify here, have been raised or proceeded along the mystic line.

Có lẽ chúng ta sẽ nhận ra trong đời sống của chính mình rằng đây cũng là những việc chúng ta phải làm. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu nhiều người trong chúng ta đã được nuôi dưỡng hoặc đã tiến bước theo đường hướng thần bí; tôi biết mình chắc chắn thấy bản thân trong những điều này.

Appreciation of the concrete. I find myself ever trying to dissolve the concrete into its non-formal substantiality. So, I guess that's a pretty good example, this is speaking to me, and maybe it will speak to you, and you'll find the way you have come up.

Sự trân trọng đối với những gì cụ thể. Tôi thấy mình luôn cố gắng hòa tan cái cụ thể vào bản chất chất liệu không hình tướng của nó. Vì vậy, tôi cho rằng đó là một ví dụ khá rõ; điều này đang nói với tôi, và có lẽ cũng sẽ nói với các bạn, giúp các bạn nhận ra con đường mình đã đi lên.

Now, we'll also look at what the occultist must do. Okay, and

Bây giờ, chúng ta cũng sẽ xem nhà huyền bí học phải làm gì. Và

[44] Thirdly, to learn through the intelligent study of the microcosm, his little spirit-matter system, the dual value of the macrocosm.

[44] Thứ ba, thông qua việc nghiên cứu tiểu thiên địa một cách sáng suốt—hệ thống tinh thần-vật chất nhỏ bé của y—học về giá trị kép của đại thiên địa.

Okay, so analogize to the macrocosm.

Vì vậy, hãy suy xét theo phép tương đồng với đại thiên địa.

And, I want to keep these clearly distinct, if possible. These are things the mystic must learn to do. Let's just review a tiny bit here.

Nếu có thể, tôi muốn giữ những điều này thật rõ ràng, riêng biệt. Đây là những việc nhà thần bí phải học cách thực hiện. Chúng ta hãy ôn lại đôi chút ở đây.

First, before he can make much further progress, bring his whole nature under rule. And to learn to build the forms, and hence to learn their value. So, needing seventh ray, fifth ray, first ray.

Thứ nhất, trước khi có thể tiến xa hơn nhiều, y phải đưa toàn bộ bản chất của mình vào khuôn phép. Và học cách xây dựng các hình tướng, rồi nhờ đó học được giá trị của chúng. Vì vậy, y cần cung bảy, cung năm, cung một.

Secondly, to develop appreciation for the concrete. And we would say needing fifth ray. And to learn clearly the place within the scheme of things of the various sheaths through which the life he so much loves has to manifest.

Thứ hai, phát triển sự trân trọng đối với những gì cụ thể. Và chúng ta có thể nói rằng y cần cung năm. Và hiểu rõ vị trí trong trật tự vạn vật của các lớp vỏ khác nhau mà qua đó sự sống y hết sức yêu quý phải biểu hiện.

So, at first, the mystic is unbalanced. He has to work at his mental body and bring it to the storehouse of facts before he can proceed much further. So, both AAB and the Tibetan said one must have a well-stocked mind.

Vì vậy, lúc đầu nhà thần bí thiếu cân bằng. Y phải rèn luyện thể trí của mình và đưa nó đến kho dữ kiện trước khi có thể tiến xa hơn nhiều. Vì vậy, cả Bà AAB lẫn Chân sư Tây Tạng đều nói rằng mỗi người phải có một thể trí được trang bị đầy đủ kiến thức.

Thirdly, to learn through intelligent study of the microcosm of which DK provides plenty. His little spirit matter system, the dual value of the macrocosm. Well, he is incorporating the macrocosm within himself as God-immanent, and also, he is learning about the cosmic situation in which he finds himself embedded.

Thứ ba, học thông qua việc nghiên cứu một cách thông minh tiểu thiên địa, điều mà Chân sư DK cung cấp rất nhiều tư liệu. Hệ thống tinh thần-vật chất nhỏ bé của y, giá trị kép của đại thiên địa. Y đang đưa đại thiên địa vào trong chính mình dưới phương diện Thượng đế nội tại, và y cũng đang học về hoàn cảnh vũ trụ mà mình nằm trong đó.

[45] **Instead of only knowing the fire that burns he has to understand and work through the fire that builds, that fuses and develops form.**

[45] Thay vì chỉ biết *lửa thiêu đốt*, y phải thấu hiểu và hoạt động qua *lửa kiến tạo*, dung hợp và phát triển hình tướng.

How clear, how very, very clear, and how this points the way for many of us to achieve greater balance.

Thật rõ ràng, thật vô cùng rõ ràng, và điều này chỉ đường cho nhiều người trong chúng ta đạt được sự cân bằng lớn hơn.

[46] **He has, through meditation, to learn the threefold use of Fire. This last sentence is of very real importance and I seek to emphasise it.**

[46] Qua tham thiền, y phải học cách sử dụng Lửa theo ba phương diện. Câu cuối này thực sự rất quan trọng, và Tôi muốn nhấn mạnh điều đó. [Page 151]

Threefold use.

Sử dụng theo ba phương diện.

There are three fires. Are these related to the threefold use of fire? Well, I suppose if we know what fire by friction, solar fire and electric fire are, we'll understand how even in our little system these can be properly dealt with, properly manipulated. So I think that's enough here.

Có ba loại lửa. Chúng có liên quan đến việc sử dụng lửa theo ba phương diện không? Tôi cho rằng nếu biết Lửa ma sát, Lửa Thái dương và Lửa Điện là gì, chúng ta sẽ thấu hiểu cách xử lý và vận dụng chúng đúng đắn, ngay cả trong hệ thống nhỏ bé của mình. Vì vậy, tôi nghĩ đến đây là đủ.

We'll go on to the form, the occult form to be used. It's not just the ascent by fire. There's greater condensation, we might say, when dealing with the occult approach, and form is respected.

Chúng ta sẽ chuyển sang hình tướng, hình tướng huyền môn cần sử dụng. Đó không chỉ là sự đi lên bằng lửa. Có thể nói, khi tiếp cận theo đường hướng huyền môn, sự cô đọng lớn hơn, và hình tướng được tôn trọng.

Number 151, we've gotten that far, and we'll begin at 151. Program 34, whenever we are able to begin. I have another program coming up, so I'm not sure that I can begin this tonight, but I would like to.

Số 151, chúng ta đã đến đó, và sẽ bắt đầu ở 151. Chương trình 34, khi nào chúng ta có thể bắt đầu. Tôi còn một chương trình khác sắp tới, nên không chắc mình có thể bắt đầu phần này tối nay, nhưng tôi muốn làm vậy.

We'll find it to be the opposite, very much, of what was required of the mystic, because we'll be dealing with the occult form in meditation. Let's see here. There are all kinds of things, and some additional specific forms for specific ends.

Chúng ta sẽ thấy điều đó phần lớn trái ngược với những gì nhà thần bí phải làm, vì chúng ta sẽ bàn đến hình tướng huyền môn trong tham thiền. Hãy xem ở đây. Có đủ loại, cùng một số hình tướng cụ thể bổ sung dành cho những mục đích cụ thể.

Fascinating, and foundational, and necessary to be absorbed. So friends, that's as far as it'll take us for the moment. And lots of love and many blessings to you.

Thật hấp dẫn, mang tính nền tảng và cần được thấm nhuần. Các bạn của tôi, đó là phần chúng ta có thể đi đến vào lúc này. Xin gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành.

May you absorb this material as fully and as deeply as possible, and as expansively as possible. And may it be a foundation for your ever-improving service to those whom you are in a position to help. And to think about, helping humanity as a whole, well that's a good thing too.

Mong các bạn tiếp thu tài liệu này trọn vẹn, sâu sắc và rộng mở hết mức có thể. Và mong nó trở thành nền tảng để việc phụng sự của các bạn đối với những người mà mình có khả năng giúp đỡ ngày càng tốt hơn. Và nghĩ đến việc giúp đỡ toàn thể nhân loại cũng là một điều tốt đẹp.

Even though it seems like a very big project, every little bit counts, and if we had a good stream of energy, it cannot help but reach somebody, somebody we don't even know in any personal sense. So, I'll send this out to you as soon as I can, and we will continue, we will continue.

Dù điều đó có vẻ là một công việc rất lớn, từng đóng góp nhỏ đều có giá trị, và nếu chúng ta có một dòng năng lượng tốt đẹp, dòng năng lượng ấy nhất định sẽ đến được với ai đó, một người mà chúng ta thậm chí không hề quen biết riêng. Vì vậy, tôi sẽ gửi phần này đến các bạn ngay khi có thể, và chúng ta sẽ tiếp tục, chúng ta sẽ tiếp tục.

Commentary LOM 34

Tóm Tắt

Ba yêu cầu đối với nhà thần bí

Theo Chân sư DK, trước khi có thể tiến đến điểm đạo, nhà thần bí cần dùng tham thiền để làm chủ toàn bộ bản chất và học cách xây dựng hình tướng; nhận ra giá trị của các hiện thể cụ thể mà sự sống phải biểu hiện qua đó; và nghiên cứu Tiểu thiên địa để hiểu Đại thiên địa. Khuynh hướng yêu sự sống nhưng xem nhẹ hình tướng, thường gắn với cung sáu, cần được quân bình bằng trí tuệ và sự trân trọng các công cụ biểu hiện của Thiên Cơ. Cung năm và cung bảy đặc biệt hữu ích cho việc phát triển trí cụ thể và khả năng xây dựng hình tướng.

Từ Tiểu thiên địa đến trách nhiệm rộng lớn hơn

Việc nghiên cứu con người như một hệ tinh thần–vật chất nhỏ bé mở đường cho sự thấu hiểu hành tinh và hệ mặt trời bằng định luật tương đồng. Một ứng dụng được đề xuất là dùng năng lực linh hồn của cá nhân để góp phần phát triển đời sống linh hồn của quốc gia, nhân loại và hành tinh, thay vì chỉ chú tâm vào sự tiến bộ riêng. Nhà thần bí quen với ngọn lửa thiêu đốt những gì che khuất sự sống; họ còn cần hiểu ngọn lửa xây dựng, dung hợp và phát triển hình tướng.

Hai con đường tìm đến sự sống

Đường lối huyền bí học đi từ hình tướng vào bên trong: nghiên cứu các hiện thể và định luật chi phối chúng, rồi nhờ hiểu biết và làm chủ mà lần lượt vượt qua những vòng-giới-hạn để đến Sự sống trung tâm. Nhà thần bí thường tìm cách vượt khỏi trí tuệ để gặp trực tiếp bản thể, còn nhà huyền bí học dùng cả trí cụ thể lẫn Trí trừu tượng để đạt cùng mục đích. Cách ví von về chiếc gai gỡ chiếc gai khác minh họa việc dùng trí tuệ để thoát khỏi sự ràng buộc của chính nó; cuối cùng, cả hai con đường phải dung hợp.

Cung bảy và trách nhiệm của nhà huyền thuật

Theo văn bản được bình giảng, sự đi vào của cung bảy, Cung của Hình Tướng và nghi lễ, sẽ thúc đẩy tri thức huyền bí học và sự xuất hiện của những nhà huyền bí học thực thụ. Nhận định bổ sung là triển vọng ấy cũng có nguy cơ nếu năng lực trí tuệ và huyền thuật thiếu tình thương, dẫn đến những cách sử dụng không phục vụ các mối quan hệ đúng đắn. Vì vậy, kỷ luật nghiêm ngặt, lòng khiêm nhường, tính vị tha và phụng sự phải loại bỏ kiêu ngạo, ích kỷ cùng ham muốn vận dụng định luật vì tò mò hay quyền lực. Aleister Crowley được nêu như một trường hợp có kiến thức nhưng, theo đánh giá riêng của Thầy MDR, đã dẫn nhiều người về phía huyền thuật vị ngã.

Ba công việc của nhà huyền bí học

Nhà huyền bí học trước hết phải học định luật và áp dụng nó cho chính mình bằng kỷ luật tự thân. Trong tham thiền, người ấy dùng hình tướng đã xây dựng để tập trung vào sự sống ngự bên trong, tìm ngọn lửa soi chiếu mọi hình tướng che chở sự sống thiêng liêng. Sau cùng, việc nghiên cứu Đại thiên địa, tức Thiên Giới bên ngoài, phải đưa đến sự nhận ra Thiên Giới bên trong: Thượng đế không chỉ siêu việt mà còn hiện diện nội tại. Đây là điểm gặp nhau giữa con đường thần bí và con đường huyền bí học.

Hình tướng tham thiền của nhà thần bí

Theo mô tả của Chân sư DK, hình tướng do nhà thần bí xây dựng thường mờ sương, chưa định hình rõ, bao quanh người hành thiền và có một biểu tượng làm hạt nhân, chẳng hạn thập giá, bàn thờ hoặc hình dung về một Đấng Cao Cả. Sương mù sùng tín cùng những làn màu biểu lộ khát vọng, tình thương và niềm mong mỏi mãnh liệt dâng lên; vẻ đẹp và mật độ của chúng tùy khả năng khát vọng và yêu thương, còn độ chính xác của biểu tượng tùy sự ổn định tính khí. Mối liên hệ với Sao Hải Vương được dùng để diễn giải tính chất mờ sương và xu hướng vươn lên của hình tướng này.

Hình tướng tham thiền của nhà huyền bí học

Hình tướng do người thiên về trí tuệ xây dựng có tính hình học, đường nét rõ và đôi khi cứng; quá trình tạo dựng thận trọng, chính xác hơn. Chất liệu cõi trí nổi bật, còn chất liệu cảm dục chỉ giữ vai trò thứ yếu; màu sắc có thể cũng trong sáng như ở nhà thần bí nhưng được phân bố theo chủ đích, không bị làn sóng cảm xúc che lấp. Khi sự phát triển trở nên toàn diện, hình tướng tham thiền kết hợp được phẩm tính của cả hai đường lối và đạt vẻ đẹp hiếm có.

Các loại hình tướng sẽ được sử dụng

Chân sư DK liệt kê tám nhóm hình tướng nhưng không truyền dạy cách tạo hoặc sử dụng cụ thể: hình tướng tác động lên ba thể, gắn với các cung, dùng trong trị liệu, các hình tướng mantram, hình tướng thuộc ba Ban của Đức Bàn Cổ, Đức Chưởng Giáo và Chúa Tể Văn Minh, cùng các hình tướng để gọi hành khí, tiếp xúc thiên thần và liên hệ với Lửa. Những liên hệ cụ thể với bệnh theo từng cung hoặc biểu tượng bảy cung chỉ được nêu như hướng tìm hiểu, không phải chỉ dẫn thực hành. Việc chưa công bố các phương pháp nguy hiểm gắn với yêu cầu nhân loại chứng tỏ đủ tính vị tha và có sự hướng dẫn thích hợp.

Sức khỏe thể xác và giới hạn của việc huấn luyện

Những giai đoạn suy yếu thể xác cho thấy người phụng sự cần xây dựng thể xác khỏe mạnh trước khi có thể đảm nhận nhiều công việc hơn. Một số hoạt động và tri thức không thể trao cho đệ tử khi bệnh tật hoặc nguy cơ tai nạn do nghiệp quả còn là trở ngại đáng kể. Nghiệp quả quốc gia hay tập thể đôi khi vẫn tác động đến đệ tử và làm gián đoạn kế hoạch huấn luyện, dù trở ngại ấy khó tránh khỏi.

Text LOM 34 – Văn bản LOM 34

[1] First, by meditation, to bring his whole nature under rule, and to learn to build the forms, and hence to learn their value.	[1] Thứ nhất, thông qua tham thiền, đưa toàn bộ bản chất của y vào khuôn phép, học cách xây dựng các hình tướng, và từ đó học biết giá trị của chúng.
[2] Secondly, to develop appreciation of the concrete, [3] and to learn clearly the place within the scheme of things of the various sheaths through which the life he so much loves has to manifest. [4] He has to work at his mental body and bring it to the store	[2] Thứ hai, phát triển khả năng trân trọng những gì cụ thể, [3] và học để biết rõ vị trí của các lớp vỏ khác nhau trong trật tự vạn vật, những lớp vỏ mà sự sống y vô cùng yêu quý phải biểu hiện qua đó. [4] Y phải rèn

house of facts before he can proceed much further.

Thirdly, [5] to learn through the intelligent study of the microcosm, [6] his little spirit-matter system, the dual value of the macrocosm.

Instead of only knowing the *fire that burns* he has to understand and work through *the fire that builds*, that fuses and develops form. He has, through meditation, to learn the threefold use of Fire. This last sentence is of very real importance and I seek to emphasize it. [Page 151]

August 10, 1920.

The occult form.

[7] We studied, two days ago, the method whereby the mystic attains union, and outlined very briefly the path whereby he attempts to reach his goal. [8] Today we will outline as briefly the course taken by the occultist, and his type of meditation, contrasting it with that of the mystic, and pointing out later how the two have to merge and their individual elements be fused into one.

[9] The line of *form* [10] is, for the occultist, the line of least resistance, and incidentally I might here interpolate a thought. [11] The fact being admitted, we may therefore look with some certainty at this time for a rapid development of occult knowledge, and for the appearance of some true occultists. [12] By the coming in of the seventh ray, the Ray of Form [13] or Ritual, the finding of the occult path, and the assimilation of occult knowledge is powerfully facilitated. [14] The

luyện thể trí và đưa nó đến kho dữ kiện trước khi có thể tiến xa hơn nhiều.

Thứ ba, [5] thông qua việc nghiên cứu Tiểu thiên địa một cách thông minh, [6] tức hệ thống tinh thần–vật chất nhỏ bé của y, học biết giá trị kép của Đại thiên địa.

Thay vì chỉ biết *lửa thiêu đốt*, y phải thấu hiểu và hoạt động thông qua *lửa kiến tạo*, thứ lửa dung hợp và phát triển hình tướng. Thông qua tham thiền, y phải học cách sử dụng Lửa theo ba phương diện. Câu cuối này thực sự vô cùng quan trọng và Tôi muốn nhấn mạnh điều đó. [Page 151]

Ngày 10 tháng 8 năm 1920.

Hình tướng huyền bí.

[7] Hai ngày trước, chúng ta đã nghiên cứu phương pháp qua đó nhà thần bí đạt đến sự hợp nhất, và phác thảo rất ngắn gọn con đường y cố gắng đi theo để đạt mục tiêu. [8] Hôm nay, chúng ta sẽ phác thảo cũng ngắn gọn như vậy con đường nhà huyền bí học đi theo cùng loại tham thiền của y, đối chiếu với loại tham thiền của nhà thần bí, rồi sau đó chỉ ra hai con đường phải hòa nhập như thế nào và những yếu tố riêng của chúng phải dung hợp thành một ra sao.

[9] Con đường hình tướng [10] đối với nhà huyền bí học, là con đường ít trở ngại nhất, và nhân đây Tôi xin xen vào một ý tưởng. [11] Vì vậy, khi đã thừa nhận sự kiện ấy, vào lúc này chúng ta có thể tương đối chắc chắn trông đợi sự phát triển nhanh chóng của tri thức huyền bí và sự xuất hiện của một số nhà huyền bí học chân chính. [12] Sự xuất hiện của cung bảy, Cung Hình Tướng [13] hay Nghi Lễ, tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho việc tìm thấy con đường huyền bí và tiếp

occultist is at first occupied more with the form through which the Deity manifests than with the Deity Himself, and it is here that the fundamental difference between the two types is at first apparent. [15] The mystic eliminates or endeavors to transcend mind in his process of finding the Self. The occultist, through his intelligent interest in the forms which veil the Self [16] and by the employment of the principle of mind on both its levels, arrives at the same point. [17] He recognizes the sheaths that veil. He applies himself to the study of the laws that govern the manifested solar system. He concentrates on the objective, and in his earlier years may at times overlook the value of the subjective. [18] He arrives eventually at the central life by the elimination, through conscious knowledge and control, of sheath after sheath. [19] He meditates upon form until the form is lost sight of, and the creator of the form becomes all in all. [Page 152]

thu tri thức huyền bí. [14] Ban đầu, nhà huyền bí học chú tâm đến hình tướng mà Thượng đế biểu hiện qua đó nhiều hơn là đến chính Thượng đế, và chính ở đây sự khác biệt căn bản giữa hai loại người ấy biểu lộ rõ lúc đầu. [15] Trong tiến trình tìm kiếm Bản Ngã, nhà thần bí loại bỏ hoặc cố gắng vượt lên trên thể trí. Nhà huyền bí học, nhờ sự quan tâm thông minh đến các hình tướng che phủ Bản Ngã [16] và nhờ vận dụng nguyên khí trí tuệ trên cả hai cấp độ của nó, đạt đến cùng một điểm. [17] Y nhận biết các lớp vỏ che phủ. Y chuyên tâm nghiên cứu các định luật chi phối hệ mặt trời biểu hiện. Y tập trung vào phương diện khách quan, và trong những năm đầu có thể đôi lúc xem nhẹ giá trị của phương diện chủ quan. [18] Cuối cùng, y đạt đến sự sống trung tâm bằng cách loại bỏ từng lớp vỏ một, thông qua sự hiểu biết hữu thức và sự kiểm soát. [19] Y tham thiền về hình tướng cho đến khi không còn thấy hình tướng nữa, và đấng sáng tạo hình tướng trở thành tất cả. [Page 152]

[19b] He, like the mystic, has three things to do:—

[19b] Cũng như nhà thần bí, y có ba việc phải làm:—

[20] 1—He has to learn the law and to apply that law to himself. [21] Rigid self-discipline is his method, and necessarily so, for the dangers threatening the occultist are not those of the mystic. [22] Pride, selfishness, and a wielding of the law from curiosity or desire for power have to be burnt out of him before the secrets of the Path can safely be entrusted to his care.

[20] 1—Y phải học định luật và áp dụng định luật ấy cho bản thân mình. [21] Phương pháp của y là tự kỷ luật nghiêm ngặt, và nhất thiết phải như vậy, vì những hiểm nguy đe dọa nhà huyền bí học không giống những hiểm nguy của nhà thần bí. [22] Lòng kiêu hãnh, tính ích kỷ và việc vận dụng định luật vì tò mò hoặc vì ham muốn quyền năng phải được thiêu sạch khỏi y trước khi có thể an toàn giao phó cho y gìn giữ những bí mật của Đường Đạo.

[23] 2—In meditation he has, through the form built, to concentrate upon the indwelling life. [24] He has to seek the inner burning fire that irradiates all forms that shelter the divine life.

[23] 2—Trong tham thiền, thông qua hình tướng đã xây dựng, y phải tập trung vào sự sống ngự bên trong. [24] Y phải tìm kiếm ngọn lửa cháy bên trong, tỏa sáng khắp mọi hình tướng chứa đựng sự sống thiêng liêng.

[25] 3—Through the scientific study of the macrocosm, “the kingdom of God without,” he has to reach a point where he locates that kingdom likewise within.

[26] Here, therefore, is the merging point of the mystic and the occultist. Here their paths become one. I spoke earlier in this letter of the interest to the clairvoyant in noting the difference in the forms built by the mystic and the occultist in meditation. [27] I might touch on some of the differences for your interest, though until such vision is yours my point may be but words to you.

Occult and mystic forms clairvoyantly seen.

[28] The mystic who is meditating has built before him and around him an outline nebulous, inchoate, and cloudy, and in such a way that he himself forms the center of the form. [29] Frequently, according to the trend of his mind, the nucleus of the form may be some favorite symbol such as a cross, an altar, or even his pictured idea of one of the Great Ones. [30] This form will be wreathed in the mists of devotion, and will pulsate with floods of color bespeaking aspiration, love and ardent longing. [31] The colors built in will be of singular purity and clarity [Page 153] and will mount up until they reach a great height. According to the capacity of the man to aspire and to love will be the density and the beauty of the ascending clouds; [32] according to his stability of temperament will be the accuracy of the inner symbol or picture around which the clouds of color circulate.

[25] 3—Thông qua việc nghiên cứu Đại thiên địa một cách khoa học, “Thiên Giới bên ngoài”, y phải đạt đến điểm mà y cũng tìm thấy giới ấy ở bên trong.

[26] Vì vậy, đây là điểm hòa nhập của nhà thần bí và nhà huyền bí học. Tại đây, hai con đường của họ trở thành một. Trước đó trong bức thư này, Tôi đã nói đến sự hứng thú của người thông nhãn khi ghi nhận sự khác biệt giữa những hình tướng mà nhà thần bí và nhà huyền bí học xây dựng trong tham thiền. [27] Tôi có thể đề cập sơ qua một vài khác biệt để các bạn thấy hứng thú, dù cho đến khi các bạn có được tầm nhìn ấy, điều Tôi nói có lẽ chỉ là lời nói đối với các bạn.

Các hình tướng huyền bí và thần bí nhìn thấy bằng thông nhãn.

[28] Nhà thần bí đang tham thiền đã xây dựng trước mặt và quanh y một đường nét mơ hồ, chưa định hình và mờ như mây, theo cách mà chính y trở thành trung tâm của hình tướng ấy. [29] Thường thì, tùy theo khuynh hướng của thể trí y, hạt nhân của hình tướng có thể là một biểu tượng yêu thích nào đó, chẳng hạn như thập giá, bàn thờ, hoặc thậm chí là ý tưởng được hình dung của y về một trong Các Đấng Cao Cả. [30] Hình tướng này sẽ được bao quanh trong những làn sương sùng tín, và rung nhịp cùng những dòng màu sắc tuôn tràn, biểu lộ khát vọng, tình thương và niềm khao khát thiết tha. [31] Những màu sắc được đưa vào hình tướng sẽ có độ tinh khiết và trong sáng đặc biệt [Page 153] và sẽ vươn lên đến một độ cao lớn. Độ đậm đặc và vẻ đẹp của những đám mây đang vươn lên sẽ tùy thuộc vào khả năng khát vọng và yêu thương của y; [32] độ chính xác của biểu tượng hay hình ảnh bên trong, quanh đó những đám mây

màu sắc lưu chuyển, sẽ tùy thuộc vào sự ổn định trong khí chất của y.

[33] The forms built by the man of an occult trend of thought, and who is more dominated by mind, will be of a geometrical type. [34] The outlines will be clear, and will be apt to be rigid. [35] The form will be more painstakingly built and the man, during meditation, will proceed with greater care and accuracy. [36] He will (if I may so express it) take a pride in the manipulation of the material that goes to the building of the form. Matter of the mental plane will be more apparent and—though certain clouds of emotional matter may he added to the whole—matter of the emotional plane will be of secondary importance. [37] The colors employed may be of equal clarity, [38] but they are apportioned with specific intent, and the form stands out clearly and is not lost in the upward surge of emotional colors as the mystic form is apt to be.

[33] Những hình tướng do người có khuynh hướng tư tưởng huyền bí và chịu sự chi phối của thể trí nhiều hơn xây dựng sẽ thuộc loại hình học. [34] Các đường nét sẽ rõ ràng và có khuynh hướng cứng nhắc. [35] Y sẽ xây dựng hình tướng công phu hơn và, trong tham thiền, sẽ tiến hành cẩn trọng và chính xác hơn. [36] Y sẽ tự hào, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, về việc vận dụng vật liệu dùng để xây dựng hình tướng. Vật chất của cõi trí sẽ hiện rõ hơn và—dù có thể thêm vào toàn thể một số đám mây vật chất cảm xúc—vật chất của cõi cảm xúc sẽ chỉ có tầm quan trọng thứ yếu. [37] Những màu sắc được sử dụng có thể có độ trong sáng tương đương, [38] nhưng chúng được phân bố với chủ ý cụ thể, và hình tướng hiện lên rõ ràng, không bị chìm khuất trong dòng màu sắc cảm xúc dâng lên như hình tướng thần bí thường có khuynh hướng như vậy.

[39] Later, when the man in either case has reached a point of more rounded out development, and is both an occultist and a mystic, the forms built will combine both qualifications, and be things of rare beauty.

[39] Về sau, khi con người trong cả hai trường hợp đã đạt đến một mức phát triển toàn diện hơn, và vừa là nhà huyền bí học vừa là nhà thần bí, những hình tướng được xây dựng sẽ kết hợp cả hai đặc tính và trở thành những tạo vật có vẻ đẹp hiếm có.

[40] This will suffice for today, [41] but I would like to outline for you the ideas that must be brought out later. We will deal with the use of forms in achieving specific results, and though it is not my intention to give or outline such forms, I wish to group them for you so that later when the Teacher [42] moves among men He may find ready apprehension among students everywhere.

[40] Hôm nay, như vậy là đủ, [41] nhưng Tôi muốn phác thảo cho các bạn những ý tưởng cần trình bày về sau. Chúng ta sẽ bàn đến việc sử dụng hình tướng để đạt những kết quả cụ thể, và dù Tôi không có ý định cung cấp hay phác thảo những hình tướng ấy, Tôi muốn phân nhóm chúng cho các bạn, để về sau, khi huấn sư [42] đi giữa nhân loại, Ngài có thể thấy các đạo sinh ở khắp nơi sẵn sàng lĩnh hội.

[43] 1—Forms used in work on the three bodies.

[44] 2—Forms on certain rays. [Page 154]

[45] 3—Forms used in healing.

[45b] 4—Mantrams.

[46] 5—Forms used in one of the three Departments:—

[47] a—The Manu's Department.

[48] b—The Department of the World Teacher or the Christ.

[49] c—The Department of the Lord of Civilization.

[50] 6—Forms for calling elementals.

[51] 7—Forms for contacting the devas.

[52] 8—Special forms connected with Fire.

[52b] AUGUST 11, 1920.

[52c] August 11th, 1920. 4:30 am.

[52d] On occasion, brother of mine, I test out your capacity to respond unexpectedly to the sound of my voice, and I am glad this morning that your ear was not deaf, but that you heard and awoke to take my dictation. Your health this coming month will be better than since your return from Chicago,

[43] 1—Các hình tướng dùng trong công việc tác động lên ba thể của phàm ngã.

[44] 2—Các hình tướng thuộc một số cung. [Page 154]

[45] 3—Các hình tướng dùng trong trị liệu.

[45b] 4—Các mantram.

[46] 5—Các hình tướng dùng trong một trong ba Ban:—

[47] a—Ban của Đức Manu.

[48] b—Ban của Đức Chưởng Giáo hay Đức Christ.

[49] c—Ban của Đức Chúa Tể Văn Minh.

[50] 6—Các hình tướng để triệu gọi hành khí.

[51] 7—Các hình tướng để tiếp xúc với các thiên thần.

[52] 8—Các hình tướng đặc biệt liên quan đến Lửa.

[52b] NGÀY 11 THÁNG 8 NĂM 1920.

[52c] Ngày 11 tháng 8 năm 1920. 4 giờ 30 sáng.

[52d] Đôi khi, huynh đệ của Tôi, Tôi thử khả năng của huynh đệ đáp ứng bất ngờ với âm thanh giọng nói của Tôi, và sáng nay Tôi vui vì tai huynh đệ không khép lại, mà đã nghe và thức dậy để ghi lời Tôi đọc. Trong tháng tới, sức khỏe của huynh đệ sẽ tốt hơn bất kỳ lúc nào kể từ khi trở về từ Chicago, và hy

and it is hoped that the book on hand may make very real progress.

vọng rằng cuốn sách đang thực hiện có thể tiến triển thật sự đáng kể.

... [53] Periods of physical weakness are of value only for the reason that they demonstrate the absolute necessity there is for the worker to build a strong body before he can accomplish much, and the importance of good health before the disciple can go forward on the Path. [54] We cannot permit those we teach to do certain things, nor inform them along certain lines unless their physical vehicles are in good shape, and unless the handicap of ill health and disease is practically negligible, and the karma of accidental trouble almost completely obviated in the personal life. [55] National or group karma occasionally involves a pupil, and upsets somewhat the plans, but this is unavoidable and can seldom be offset.

... [53] Những thời kỳ suy yếu về thể xác chỉ có giá trị vì chúng cho thấy người hoạt động tuyệt đối cần xây dựng một thân thể khỏe mạnh trước khi có thể hoàn thành được nhiều việc, và cho thấy tầm quan trọng của sức khỏe tốt trước khi đệ tử có thể tiến bước trên Đường Đạo. [54] Chúng ta không thể cho phép những người chúng ta dạy thực hiện một số việc, cũng không thể truyền đạt cho họ tri thức theo một số hướng, trừ khi các hiện thể hồng trần của họ ở trong tình trạng tốt, trở ngại do sức khỏe kém và bệnh tật thực tế không đáng kể, và nghiệp quả gây những rắc rối bất ngờ trong đời sống cá nhân đã gần như hoàn toàn được loại trừ. [55] Nghiệp quả quốc gia hay nhóm đôi khi liên lụy đến một môn sinh và phần nào làm đảo lộn các kế hoạch, nhưng điều này không thể tránh khỏi và hiếm khi có thể hóa giải.

Commentary

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* Chương trình 34

Hello, friends, and I'm back. It's been a while. It's already the 10th of October, and my last recording along this line was on the 20th of September.

Xin chào các bạn, tôi đã trở lại. Đã khá lâu rồi. Hôm nay đã là ngày 10 tháng 10, và lần thu âm gần nhất của tôi về chủ đề này là vào ngày 20 tháng 9.

There have been so many things intervening, and I'm sorry that I've had to delay so long returning to this work. In any case, we are on program 34, apparently. The communications team will straighten me out if I'm incorrect here.

Có quá nhiều việc xen vào, và tôi xin lỗi vì đã phải trì hoãn quá lâu mới trở lại công việc này. Dù sao thì, có vẻ chúng ta đang ở chương trình 34. Nhóm truyền thông sẽ chỉnh lại giúp tôi nếu tôi nói sai.

Yes, and today will be the beginning, will be the 10th of October, and I'll try to stay a little

Vâng, hôm nay, ngày 10 tháng 10, sẽ là lúc bắt đầu, và tôi sẽ cố gắng duy trì công việc

more steady on this if I possibly can. I'd like to make a little segue. Please go into… The Tibetan has said that before the mystic can take initiation, we've been looking at the mystic, and then soon to be looking at the occult approaches to spirituality, and to, in general, to the elevation of the human being.

này đều đặn hơn một chút nếu có thể. Tôi muốn chuyển ý một chút. Xin hãy xem… Chân sư Tây Tạng đã nói rằng trước khi nhà thần bí có thể được điểm đạo… Chúng ta đã xem xét nhà thần bí, và sắp tới sẽ xem xét những cách tiếp cận huyền bí đối với đời sống tinh thần và, nói chung, đối với sự nâng cao con người.

D.K. is talking quite a bit about the fire connected with the mystic, and let's remember that Neptune is the home of the solar flames, Neptune being the major mystical planet, and I would say Uranus being the major planet of occultism. So, before he can take initiation, he has to do three things.

Chân sư DK đang nói khá nhiều về lửa gắn liền với nhà thần bí, và chúng ta hãy nhớ rằng Sao Hải Vương là nơi trú ngụ của những ngọn lửa thái dương; Sao Hải Vương là hành tinh thần bí chủ yếu, còn tôi cho rằng Sao Thiên Vương là hành tinh chủ yếu của huyền bí học. Vì vậy, trước khi có thể được điểm đạo, y phải làm ba việc.

[1] First, by meditation, to bring his whole nature under rule, and to learn to build the forms, and hence to learn their value.

[1] Thứ nhất, thông qua tham thiền, đưa toàn bộ bản chất của y vào khuôn phép, học cách xây dựng các hình tướng, và từ đó học biết giá trị của chúng.

I've said here that there's a need then for the form-building rays, the seventh, the fifth, the first, the outer form, at least, and the inner forms of meditation. The mystic, so often on the sixth-ray, is the hater of the forms. That's one of the names, the hater of form, given to us in *Esoteric Psychology, Volume 1*.

Ở đây tôi đã nói rằng cần đến các cung kiến tạo hình tướng, tức cung bảy, cung năm, cung một, ít nhất là đối với hình tướng bên ngoài, cũng như các hình thức tham thiền bên trong. Nhà thần bí, rất thường thuộc cung sáu, là người ghét các hình tướng. Đó là một trong những danh xưng được trao cho chúng ta trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 1*: người ghét hình tướng.

[2] Secondly, to develop appreciation of the concrete,

[2] Thứ hai, phát triển khả năng trân trọng những gì cụ thể,

Well, again, the fifth and seventh rays are needed,

Một lần nữa, cần đến cung năm và cung bảy,

[3] and to learn clearly the place within the scheme of things of the various sheaths through which the life he so much loves has to manifest.

[3] và học để biết rõ vị trí của các lớp vỏ khác nhau trong trật tự vạn vật, những lớp vỏ mà sự sống y vô cùng yêu quý phải biểu hiện qua đó.

The mystic is the lover of the more essential factor, the life factor, and not so much the, well, rarely the lover of the form through which the life expresses itself. So, but the instruments of expression are needed if the Divine Plan is to manifest.

Nhà thần bí yêu mến yếu tố cốt yếu hơn, yếu tố sự sống, chứ không yêu mến nhiều — thực ra hiếm khi yêu mến — hình tướng mà sự sống biểu lộ qua đó. Nhưng nếu Thiên Cơ muốn biểu hiện thì cần có các công cụ biểu lộ.

So, at first, I'm saying here that the mystic is unbalanced. Then DK goes on and says,

Vì vậy, ở đây tôi nói rằng lúc đầu nhà thần bí thiếu cân bằng. Rồi Chân sư DK tiếp tục nói,

[4] He has to work at his mental body and bring it to the store house of facts before he can proceed much further.

[4] Y phải rèn luyện thể trí và đưa nó đến kho dữ kiện trước khi có thể tiến xa hơn nhiều.

Well, that's it, and the mystics tend to emphasize the old occult adage, the mind is the slayer of the real.

Đúng là như vậy, và các nhà thần bí có xu hướng nhấn mạnh câu châm ngôn huyền bí cổ xưa: thể trí là kẻ sát hại cái chân thực.

But of course, there's also the mind used as the revealer of the real, and this is true as well. So, a balance is required, and now we can see how Master DK's teaching is such a kind of antidote to the mystical tendency, because Master DK does demand that we use the mind and eventually the occult mind to understand the world around us and within us. So, we can be grateful that we are subject to this particular kind of teaching that's being offered.

Nhưng dĩ nhiên, thể trí cũng được dùng để mặc khải cái chân thực, và điều này cũng đúng. Vì vậy, cần có sự cân bằng; giờ đây chúng ta có thể thấy giáo huấn của Chân sư DK là một phương thuốc hóa giải khuynh hướng thần bí như thế nào, bởi Chân sư DK quả thực đòi hỏi chúng ta sử dụng thể trí, và cuối cùng là thể trí huyền bí, để thấu hiểu thế giới quanh chúng ta và bên trong chúng ta. Vì vậy, chúng ta có thể biết ơn vì được tiếp nhận loại giáo huấn đặc biệt này.

Many of us have been mystics, if I can insert a little piece of personal information, I know I have been, and on the sixth ray very strongly. And when I take my own PIP test as objectively as I can, the seventh ray and the fifth ray, in the outer sense, are the lowest rays, and these are the very rays which correct the mystical tendency. So, maybe the seventh ray being the least of all.

Nhiều người trong chúng ta từng là nhà thần bí; nếu được phép chia sẻ một chút thông tin cá nhân, tôi biết mình từng như vậy, và chịu ảnh hưởng rất mạnh của cung sáu. Khi tôi làm bài trắc nghiệm PIP của mình một cách khách quan nhất có thể, cung bảy và cung năm, xét về mặt bên ngoài, là những cung có mức biểu hiện thấp nhất, trong khi chính chúng lại là những cung điều chỉnh khuynh hướng thần bí. Có lẽ cung bảy là cung thấp nhất trong tất cả.

So, maybe when you take the PIP and you begin to notice the pattern, it can tell you something about your leaning, whether towards the occult path or whether you are still treading the mystical path. So, many of our students still are, but to work with Master DK is a real corrective. Okay, so AAB and the Tibetan have said one must have a well-stocked mind.

Vì vậy, có lẽ khi làm bài PIP và bắt đầu nhận thấy mô hình, bạn có thể biết được đôi điều về khuynh hướng của mình: hướng tới con đường huyền bí hay vẫn đang bước trên con đường thần bí. Nhiều đạo sinh của chúng ta vẫn đang đi trên con đường thần bí, nhưng làm việc với Chân sư DK thực sự giúp điều chỉnh điều đó. Bà AAB và Chân sư Tây Tạng đã nói rằng người ta phải có một thể trí được trang bị phong phú.

The third point before the mystic can really make further progress is

Điểm thứ ba, trước khi nhà thần bí thực sự có thể tiến xa hơn, là

[5] to learn through the intelligent study of the microcosm,

[5] thông qua việc nghiên cứu Tiểu thiên địa một cách thông minh,

that's the man himself,

tức là chính con người,

[6] his little spirit-matter system, the dual value of the macrocosm.

[6] tức hệ thống tinh thần–vật chất nhỏ bé của y, học biết giá trị kép của Đại thiên địa.

Here we have the possibility of analogizing our way from the microcosm to the macrocosm. And the dual value, well, what shall that really be? I would say that it is the system in which we live and move and have our being.

Ở đây, chúng ta có khả năng suy luận bằng tương đồng để đi từ tiểu thiên địa đến đại thiên địa. Còn giá trị kép ấy, thực sự đó là gì? Tôi cho rằng đó là hệ thống mà trong đó chúng ta sống, vận động và hiện tồn.

So, it has a microcosmic influence. At the same time, we live on a planet, which we can consider the macrocosm, and within a solar system, a still greater macrocosm, which has its own destiny, and we are part of that destiny and must learn how to enhance it.

Vì vậy, nó có ảnh hưởng ở cấp tiểu thiên địa. Đồng thời, chúng ta sống trên một hành tinh, mà chúng ta có thể xem là đại thiên địa, và trong một hệ mặt trời, một đại thiên địa còn lớn hơn nữa, có vận mệnh riêng; chúng ta là một phần của vận mệnh ấy và phải học cách góp phần thúc đẩy nó.

This is often the issue that I've been bringing up. If you are a citizen, a spiritual citizen of your country, how do you advance the soul nature of your country through your own microcosmic soul nature? How do you

Đây thường là vấn đề tôi vẫn nêu ra. Nếu bạn là một công dân, một công dân tinh thần của đất nước mình, bạn thúc đẩy bản chất linh hồn của đất nước qua bản chất linh hồn tiểu thiên địa của chính mình như thế nào? Bạn

advance the soul of humanity? How do you contribute to the welfare of your own planet and eventually of the solar system? We need focused individual attention, yes, and we need also to think of ourselves as participating in a much larger system in which we live and move and have our being.

thúc đẩy linh hồn của nhân loại như thế nào? Bạn đóng góp vào phúc lợi của hành tinh mình và cuối cùng là của hệ mặt trời ra sao? Đúng vậy, chúng ta cần sự chú tâm cá nhân tập trung, và cũng cần nghĩ về bản thân như những người tham gia vào một hệ thống lớn hơn nhiều, trong đó chúng ta sống, vận động và hiện tồn.

We must think about how to advance the objectives of that system through our own soul capabilities. So, the mystic understands very well the fire that burns. If we get Mars and Neptune together, there is a fiery aspect to Neptune, the home of the solar flames.

Chúng ta phải suy nghĩ về cách thúc đẩy các mục tiêu của hệ thống ấy thông qua những năng lực linh hồn của chính mình. Nhà thần bí thấu hiểu rất rõ ngọn lửa thiêu đốt. Nếu chúng ta kết hợp Sao Hỏa và Sao Hải Vương, thì Sao Hải Vương có một phương diện mang tính lửa, là nơi trú ngụ của những ngọn lửa thái dương.

They both burn. They try to burn away everything that masks or in some way inhibits the full expression of the life aspect, and they have to not only know the fire that burns, but to understand and work through the fire that builds, that fuses, and that develops form, building, fusing, developing.

Cả hai đều thiêu đốt. Chúng tìm cách thiêu rụi mọi thứ che lấp hoặc theo cách nào đó cản trở sự biểu lộ trọn vẹn của phương diện sự sống. Các nhà thần bí không chỉ phải biết ngọn lửa thiêu đốt, mà còn phải thấu hiểu và làm việc thông qua ngọn lửa kiến tạo, dung hợp và phát triển hình tướng: kiến tạo, dung hợp, phát triển.

So, that takes us with our segue to page 151. All of this written down about 100 years ago, a little more. And now we talk about the occult form.

Như vậy, phần chuyển tiếp này đưa chúng ta đến trang 151. Tất cả những điều này đã được viết ra khoảng hơn 100 năm trước. Và giờ đây chúng ta nói về hình thức huyền bí.

The form as it is used by the meditator who is not the mystic, but more of the occultist or the becoming occultist. I think when we study with DK, we are that, the becoming occultist. At the same time, we do not drop the benefits that have accrued to us during the mystical period when we were more under Neptune.

Hình thức mà người hành thiền sử dụng, khi người ấy không phải là nhà thần bí mà thiên về nhà huyền bí học, hoặc đang trở thành nhà huyền bí học. Tôi nghĩ khi học với Chân sư DK, chúng ta chính là những người đang trở thành nhà huyền bí học. Đồng thời, chúng ta không từ bỏ những lợi ích đã tích lũy trong giai đoạn thần bí, khi chịu ảnh hưởng của Sao Hải Vương nhiều hơn.

He says here,

Ở đây Ngài nói,

[7] We studied, two days ago, the method whereby the mystic attains union, and outlined very briefly the path whereby he attempts to reach his goal.

In brevity, there is a lot of wisdom allowing us to continue to develop the seed that has been planted, and we have a responsibility in that respect. He cannot hand feed us every detail.

As Master Morya says, to give all is to put on chains.

[8] Today we will outline as briefly the course taken by the occultist, and his type of meditation, contrasting it with that of the mystic, and pointing out later how the two have to merge and their individual elements be fused into one.

I think we have seen a diagram of the planetary schemes, which backs up here what Master DK has said.

Yeah, there it is. And this is a picture of the major planetary schemes within our solar system, or at least a fair number of them. Maybe one might be missing.

[7] Hai ngày trước, chúng ta đã nghiên cứu phương pháp qua đó nhà thần bí đạt đến sự hợp nhất, và phác thảo rất ngắn gọn con đường y cố gắng đi theo để đạt mục tiêu.

Trong sự ngắn gọn có rất nhiều minh triết, cho phép chúng ta tiếp tục phát triển hạt giống đã gieo, và chúng ta có trách nhiệm về điều đó. Ngài không thể mớm cho chúng ta từng chi tiết.

Như Chân sư Morya nói, cho tất cả là đeo xiềng xích.

[8] Hôm nay, chúng ta sẽ phác thảo cũng ngắn gọn như vậy con đường nhà huyền bí học đi theo cùng loại tham thiền của y, đối chiếu với loại tham thiền của nhà thần bí, rồi sau đó chỉ ra hai con đường phải hòa nhập như thế nào và những yếu tố riêng của chúng phải dung hợp thành một ra sao.

Tôi nghĩ chúng ta đã thấy một sơ đồ các hệ hành tinh, minh chứng cho điều Chân sư DK đã nói ở đây.

Đây chính là sơ đồ ấy. Đây là hình ảnh các hệ hành tinh chính trong hệ mặt trời của chúng ta, hoặc ít nhất là khá nhiều hệ trong số đó. Có lẽ còn thiếu một hệ.

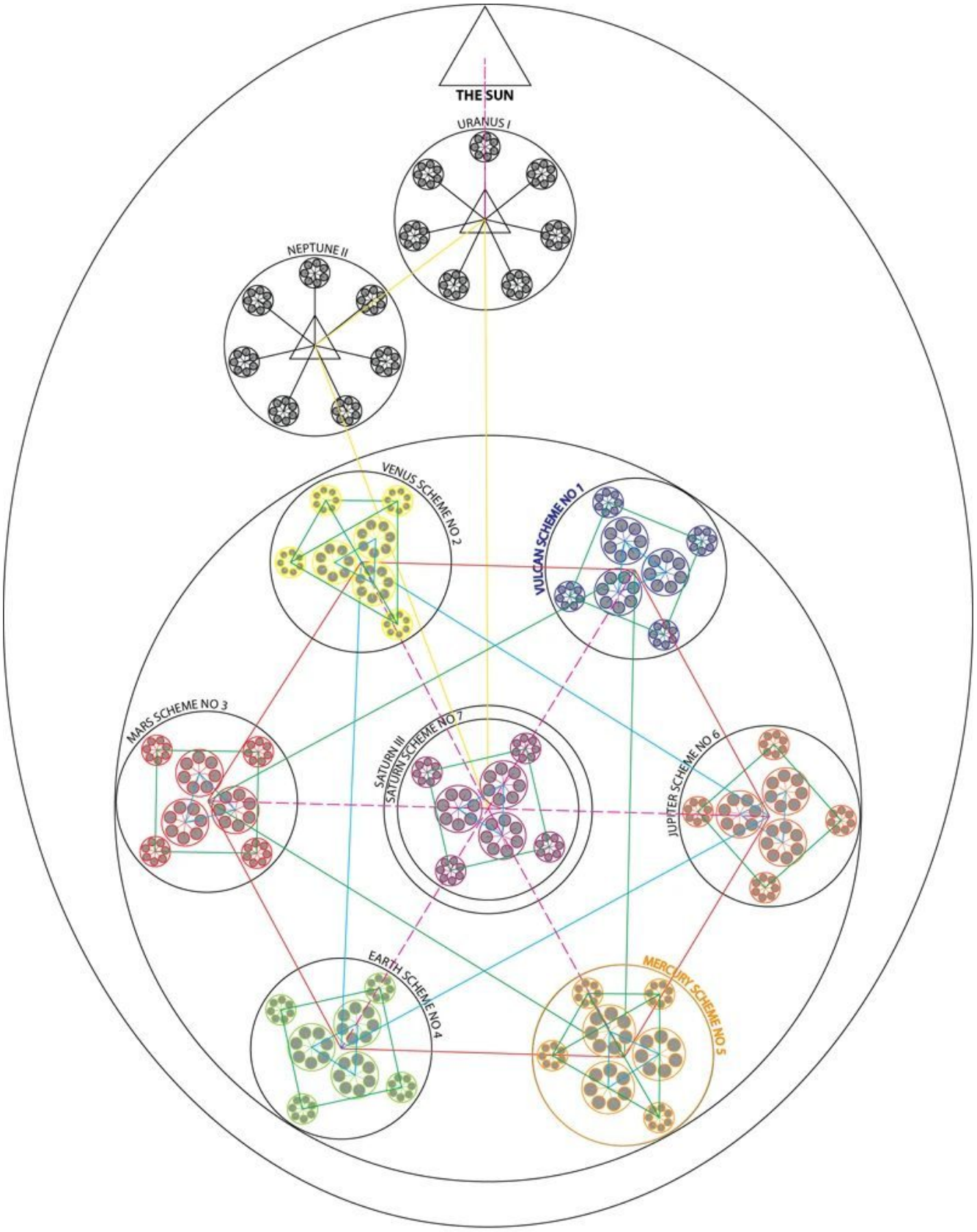

CHART VI - Solar Septenary Chart—From the middle of the Third Root Race, at the Fourth Round to "The Judgment Day" in the middle of the Fifth Round

We have Vulcan. We have Venus. We have Mercury.

Chúng ta có Vulcan. Chúng ta có Sao Kim. Chúng ta có Sao Thủy.

We have Mars. Yes, Mars. We have the Earth scheme.

Chúng ta có Sao Hỏa. Đúng vậy, Sao Hỏa. Chúng ta có hệ hành tinh Trái Đất.

We have the Jupiter scheme, and then would come Saturn. And well, Saturn is central here, and this is a greater type of Saturn, this circle, Saturn, and we have, following Saturn, Uranus, and then Neptune.

Chúng ta có hệ hành tinh Sao Mộc, rồi tiếp đến là Sao Thổ. Sao Thổ nằm ở trung tâm đây, và vòng tròn này là một dạng Sao Thổ lớn hơn, Sao Thổ; sau Sao Thổ, chúng ta có Sao Thiên Vương, rồi Sao Hải Vương.

We don't seem to have a Pluto scheme, and then, of course, this particular map was drawn before 1925.

Dường như chúng ta không có hệ hành tinh Sao Diêm Vương; dĩ nhiên, sơ đồ cụ thể này được vẽ trước năm 1925.

We can see that it's not included among the dense physical planets, though later when it was discovered, somewhere I think around 1930, it became an object of study in *Esoteric Astrology*. But what we learn is that the masters are not allowed to reveal prematurely certain information, and they wait for humanity to discover it, and then they can confirm it. So Pluto appears to be left out, but it's a non-sacred but an esoteric planet.

Chúng ta có thể thấy rằng nó không nằm trong số các hành tinh hồng trần đậm đặc, dù về sau, khi được phát hiện, tôi nghĩ vào khoảng năm 1930, nó đã trở thành đối tượng nghiên cứu trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Nhưng điều chúng ta học được là các Chân sư không được phép tiết lộ trước thời điểm một số thông tin nhất định; Các Ngài chờ nhân loại khám phá ra, rồi mới có thể xác nhận. Vì vậy, Sao Diêm Vương dường như bị bỏ ra ngoài, nhưng đó là một hành tinh không thiêng liêng mà mang tính nội môn.

And, of course, there's been an attempt to demote Pluto to kind of a planetoid status with other planets in that particular group at the, what we normally consider the far ends of the solar system. It's not really the far ends. There apparently is quite a bit going on in a much larger radius than the one that ends with Pluto and its associated planets.

Dĩ nhiên, đã có nỗ lực hạ Sao Diêm Vương xuống vị thế một loại tiểu hành tinh, cùng với các hành tinh khác trong nhóm ấy, tại nơi chúng ta thường xem là vùng rìa xa của hệ mặt trời. Thực ra đó không phải vùng rìa xa. Dường như có khá nhiều hoạt động diễn ra trong một phạm vi bán kính lớn hơn nhiều so với phạm vi kết thúc ở Sao Diêm Vương và các hành tinh liên hệ với nó.

Anyway, Pluto is not considered here probably for a variety of reasons. So anyway, the type of meditation, followed by the occultist or the student of occultism, that's what we are looking for now.

Dù sao, có lẽ vì nhiều lý do khác nhau mà Sao Diêm Vương không được xét đến ở đây. Hiện giờ, điều chúng ta tìm hiểu là loại hình tham thiền mà nhà huyền bí học hay đạo sinh huyền bí học thực hành.

[9] The line of form

you know, the 1-3-5-7 line, pretty much, hard line rays,

[10] is, for the occultist, the line of least resistance, and incidentally I might here interpolate a thought.

Maybe, I'll use the red, which is the first ray color, primarily, having some connection, of course, also with Mars and the sixth ray, but at least that is found at the top of the line of form. So, he's going to interpolate a thought.

[11] The fact being admitted, we may therefore look with some certainty at this time for a rapid development of occult knowledge, and for the appearance of some true occultists.

Okay, well, under the seventh ray, I believe this will happen, and the coming in of the seventh ray souls is an imminent process.

Maybe, yeah, it's certainly bound to increase.

[12] By the coming in of the seventh ray, the Ray of Form

okay, and of ritual, or the ray in which the mantram, the highest and the lowest meet, is applicable.

the Ray of Form

[13] or Ritual, the finding of the occult path, and the assimilation of occult knowledge is powerfully facilitated.

[9] Con đường *hình tướng*

như các bạn biết, chủ yếu là tuyến 1-3-5-7, các cung thuộc tuyến cứng,

[10] đối với nhà huyền bí học, là con đường ít trở ngại nhất, và nhân đây Tôi xin xen vào một ý tưởng.

Có lẽ tôi sẽ dùng màu đỏ, chủ yếu là màu của cung một, dĩ nhiên cũng có một mối liên hệ nào đó với Sao Hỏa và cung sáu, nhưng ít nhất, màu ấy nằm ở đầu tuyến hình tướng. Vì vậy, Ngài sắp xen vào một ý tưởng.

[11] Vì vậy, khi đã thừa nhận sự kiện ấy, vào lúc này chúng ta có thể tương đối chắc chắn trông đợi sự phát triển nhanh chóng của tri thức huyền bí và sự xuất hiện của một số nhà huyền bí học chân chính.

Tôi tin rằng điều này sẽ xảy ra dưới ảnh hưởng của cung bảy, và sự xuất hiện của các linh hồn cung bảy là một tiến trình sắp diễn ra.

Chắc chắn tiến trình ấy sẽ ngày càng gia tăng.

[12] Sự xuất hiện của cung bảy, Cung Hình Tướng

và của nghi lễ, hay cung mà mantram "cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau" có thể áp dụng.

Cung Hình Tướng

[13] hay Nghi Lễ, tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho việc tìm thấy con đường huyền bí và tiếp thu tri thức huyền bí.

So, that is a blessing, and of course, unless there is sufficient heart energy a possible curse as well. We're told that the white magicians, or the students inclined towards white magic, will have to battle with the strictly mental magicians during at least part of Aquarian age.

Vì vậy, đó là một phúc lành, nhưng dĩ nhiên cũng có thể là một tai họa nếu không có đủ năng lượng trái tim. Chúng ta được cho biết rằng các nhà huyền thuật chánh đạo, hay các đạo sinh thiên về Chánh Thuật, sẽ phải chiến đấu với những nhà huyền thuật thuần túy trí tuệ trong ít nhất một phần của kỷ nguyên Bảo Bình.

The magic can be used then in ways that do not promote right human relations, right inter-kingdom relations, right relations in general. The occultist is at first occupied more, notice that word at first, because we always have to achieve a balance.

Khi ấy, huyền thuật có thể được sử dụng theo những cách không thúc đẩy các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, giữa các giới, hay các mối quan hệ đúng đắn nói chung. Lúc đầu, nhà huyền bí học quan tâm nhiều hơn — hãy lưu ý từ "lúc đầu", bởi chúng ta luôn phải đạt được sự cân bằng.

[14] The occultist is at first occupied more with the form through which the Deity manifests than with the Deity Himself, and it is here that the fundamental difference between the two types is at first apparent.

[14] Ban đầu, nhà huyền bí học chú tâm đến hình tướng mà Thượng đế biểu hiện qua đó nhiều hơn là đến chính Thượng đế, và chính ở đây sự khác biệt căn bản giữa hai loại người ấy biểu lộ rõ lúc đầu.

The occultist is occupied with the garment.

Nhà huyền bí học quan tâm đến chiếc áo.

The garment of God, discussed in the Law of Repulse under the fifth ray, and we're supposed to search for the one behind the garment.

Chiếc áo của Thượng đế, được bàn đến trong Định luật Đẩy Lùi dưới cung năm, và chúng ta phải tìm kiếm Đấng ở sau chiếc áo.

We're told in no uncertain terms, and that one behind the garment is the wearer of the garment, the true being, the life to which the mystic has perhaps more immediate access.

Chúng ta được chỉ dạy điều đó một cách dứt khoát; Đấng ở sau chiếc áo ấy chính là Đấng mặc chiếc áo, sinh mệnh chân thực, sự sống mà nhà thần bí có lẽ tiếp cận trực tiếp hơn.

Eventually these things start to balance out, and the true occultist must be the mystic as well, and the true mystic will add occult knowledge and make his approach to divinity more effective. Okay.

Cuối cùng, những điều này bắt đầu cân bằng, và nhà huyền bí học chân chính cũng phải là nhà thần bí. Nhà thần bí chân chính sẽ bổ sung tri thức huyền bí và làm cho cách tiếp cận thiên tính của mình hiệu quả hơn.

[15] The mystic eliminates or endeavours to transcend mind in his process of finding the Self. The occultist, through his intelligent interest in the forms which veil the Self

[15] Trong tiến trình tìm kiếm Bản Ngã, nhà thần bí loại bỏ hoặc cố gắng vượt lên trên thể trí. Nhà huyền bí học, nhờ sự quan tâm thông minh đến các hình tướng che phủ Bản Ngã

the essential being, the self,

sinh mệnh cốt yếu, bản ngã,

[16] and by the employment of the principle of mind on both its levels, arrives at the same point.

[16] và nhờ vận dụng nguyên khí trí tuệ trên cả hai cấp độ của nó, đạt đến cùng một điểm.

He can transcend the very mind that he uses.

Y có thể vượt lên trên chính thể trí mà y sử dụng.

What did Ramakrishna say something like? Well, he was a great mystic, of course. He said the mind is like a thorn, so, use that thorn to remove another thorn and throw them both away.

Ramakrishna đã nói điều gì đó như thế nào nhỉ? Dĩ nhiên, ông là một nhà thần bí vĩ đại. Ông nói thể trí giống như một chiếc gai, vì vậy, hãy dùng chiếc gai ấy để lấy một chiếc gai khác ra, rồi vứt bỏ cả hai.

So, we use the mind to remove the hold which the mind has over us. We think our way through into a state where the usual use of the mind is no longer necessary. Of course, if we use the transcendental mind of the buddhic plane, much more is revealed.

Như vậy, chúng ta dùng thể trí để loại bỏ sự khống chế mà thể trí áp đặt lên chúng ta. Chúng ta dùng tư duy để tiến vào một trạng thái mà việc sử dụng thể trí theo cách thông thường không còn cần thiết. Dĩ nhiên, nếu sử dụng Trí Tuệ Siêu Việt của cõi Bồ đề, chúng ta sẽ nhận được nhiều sự mặc khải hơn nữa.

I love that term transcendental mind. It tells us something about the buddhic use of mercury. Mercury is found in many expressions, all the way from the concrete to the very abstract, maybe we could even call it nirvanic mind of the atmic plane.

Tôi rất thích thuật ngữ Trí Tuệ Siêu Việt. Nó cho chúng ta biết đôi điều về việc sử dụng Sao Thủy ở cấp Bồ đề. Sao Thủy hiện diện trong nhiều dạng biểu lộ, từ cụ thể đến hết sức trừu tượng; có lẽ chúng ta thậm chí có thể gọi đó là trí tuệ Niết Bàn của cõi atma.

So, anyway, the mystic eliminates or endeavors to transcend mind, and I want to say, let's see here, as usually used, as usually used in his process of finding the self, we all must find the self, we all must find the

Nhà thần bí loại bỏ hoặc cố gắng vượt lên trên thể trí; ở đây tôi muốn nói, hãy xem, thể trí theo cách sử dụng thông thường, theo cách sử dụng thông thường trong tiến trình tìm kiếm bản ngã. Tất cả chúng ta đều phải

essence underlying what our perceptions reveal to us. The occultist, through his intelligent interest in the forms which avail the self, the study of the garment of God, and by the employment of the principle of mind on both its levels, assuming, let's say, assuming concrete mind and abstract mind, arrives at the same point. In other words, that point, what is that point? That point is the finding of the self.

tìm ra bản ngã, đều phải tìm ra bản chất cốt yếu nằm bên dưới những gì tri giác hé lộ cho chúng ta. Nhà huyền bí học, thông qua mối quan tâm đầy trí tuệ đến các hình tướng che phủ bản ngã, qua việc nghiên cứu chiếc áo của Thượng đế, và bằng việc sử dụng nguyên khí trí tuệ trên cả hai cấp độ của nó — giả định ở đây là trí cụ thể và trí trừu tượng — đạt đến cùng một điểm. Nói cách khác, điểm ấy là gì? Điểm ấy chính là việc tìm ra bản ngã.

[17] He recognises the sheaths that veil. He applies himself to the study of the laws that govern the manifested solar system. He concentrates on the objective, and in his earlier years may at times overlook the value of the subjective.

[17] Y nhận biết các lớp vỏ che phủ. Y chuyên tâm nghiên cứu các định luật chi phối hệ mặt trời biểu hiện. Y tập trung vào phương diện khách quan, và trong những năm đầu có thể đôi lúc xem nhẹ giá trị của phương diện chủ quan.

Now note, in his earlier years, before experience shows to the budding occultist the necessity of finding the subjective life behind the form that he studies,

Giờ đây, hãy lưu ý: trong những năm đầu, trước khi kinh nghiệm cho nhà huyền bí học mới trưởng thành thấy sự cần thiết phải tìm ra sự sống chủ quan đằng sau hình tướng mà y nghiên cứu,

[18] He arrives eventually at the central life by the elimination, through conscious knowledge and control, of sheath after sheath.

[18] Cuối cùng, y đạt đến sự sống trung tâm bằng cách loại bỏ từng lớp vỏ một, thông qua sự hiểu biết hữu thức và sự kiểm soát.

So the ring-pass-not, or the rings-pass-not, are negated. The RPNs are negated through this concentrated study.

Như vậy, vòng-giới-hạn, hay các vòng-giới-hạn, bị vô hiệu hóa. Các vòng-giới-hạn ấy bị vô hiệu hóa nhờ việc nghiên cứu tập trung này.

[19] He meditates upon form until the form is lost sight of, and the creator of the form becomes all in all.

[19] Y tham thiền về hình tướng cho đến khi không còn thấy hình tướng nữa, và đấng sáng tạo hình tướng trở thành tất cả. [Page 152]

This is very beautifully stated, and I think we can understand the different approaches, and we can maybe see with which approach

Điều này được diễn đạt rất đẹp; tôi nghĩ chúng ta có thể thấu hiểu những cách tiếp cận khác nhau và có thể thấy mình chỉnh

we are most aligned, and sometimes there is a balance, or at least a balance is what we have to try to achieve.

hợp nhất với cách nào. Đôi khi có sự cân bằng, hoặc ít nhất sự cân bằng là điều chúng ta phải cố gắng đạt tới.

Maybe, as usual, Libra will be the sign under which we can achieve that balance. So sheath after sheath is penetrated, and he understands the laws of that penetration and the lifting of the sheaths to reveal yet another ring-pass-not, which is a kind of prison, and the laws which confine to that greater ring-pass-not have to be studied and utilized, and then that ring-pass-not is penetrated. Well, you can assess in your own life where you are with the penetration through the confining sheaths.

Có lẽ, như thường lệ, Thiên Bình sẽ là dấu hiệu mà dưới ảnh hưởng của nó, chúng ta có thể đạt được sự cân bằng ấy. Vì vậy, y xuyên qua từng lớp vỏ, thấu hiểu các định luật của việc xuyên qua và gỡ bỏ các lớp vỏ để hé lộ thêm một vòng-giới-hạn nữa, vốn là một loại nhà tù. Y phải nghiên cứu và vận dụng các định luật giam giữ mình trong vòng-giới-hạn lớn hơn ấy, rồi xuyên qua vòng-giới-hạn đó. Bạn có thể tự đánh giá trong đời sống mình, bạn đang ở đâu trong việc xuyên qua các lớp vỏ giam giữ.

One of the major penetrations is on the mental plane, where we manage to move past personality confinement into the world of the higher mind, where the Angel of the Presence may be found, and then there will be other sheaths. The causal body ends up being a kind of sheath.

Một trong những bước xuyên thấu quan trọng diễn ra trên cõi trí, nơi chúng ta có thể vượt qua sự giam hãm của phàm ngã để đi vào thế giới của thượng trí, nơi có thể tìm thấy Thiên Thần của Hiện Diện; rồi sẽ còn những lớp vỏ khác. Cuối cùng, thể nguyên nhân cũng trở thành một loại lớp vỏ.

We have to enter the Spiritual Triad, especially the cosmic etheric part of the Spiritual Triad, meaning the buddhic and the atmic planes. We're busy doing this all the time as we try to understand how to become more subtly sensitive to this possibility of higher spiritual impression. Well, anyway, we do want to arrive at the central life, and in this little kind of course of study that I'm calling Identify as Being, we are making our attempt to arrive at the central life.

Chúng ta phải đi vào Tam Nguyên Tinh Thần, đặc biệt là phần dĩ thái vũ trụ của Tam Nguyên Tinh Thần, tức các cõi Bồ đề và atma. Chúng ta luôn nỗ lực thực hiện điều này khi cố gắng thấu hiểu cách trở nên nhạy bén tinh tế hơn với khả năng tiếp nhận ấn tượng tinh thần cao siêu này. Dù sao, chúng ta quả thực muốn đạt đến Sự sống trung tâm, và trong khóa học nhỏ mà Tôi gọi là Đồng Hóa Với Bản Thể này, chúng ta đang cố gắng đạt đến Sự sống trung tâm.

It is somewhat a mystical approach, I think. It's not so much the study of the laws by which the sheaths are removed as the detection and identification, detection of and identification as the principle of life, the essence, the being. Okay, so we understand

Tôi nghĩ đây phần nào là một cách tiếp cận thần bí. Cách này không thiên về nghiên cứu các định luật giúp loại bỏ những lớp vỏ bọc, mà thiên về phát hiện và đồng hóa — phát hiện nguyên khí sự sống, tinh túy, bản thể, và đồng hóa mình như chính nguyên khí ấy.

that in a way we're working from the outside in when we use the occult method.

Vì vậy, chúng ta thấu hiểu rằng, theo một nghĩa nào đó, khi dùng phương pháp huyền bí, chúng ta đang đi từ ngoài vào trong.

Maybe we've reached that point in our development, as so many of us are no longer in our earlier years where the value of the subjective is increasingly understood. He arrives eventually at the central life by the elimination through conscious knowledge and control of sheath after sheath. And here, of course, we would gradually be becoming the white magician.

Có lẽ chúng ta đã đạt đến điểm ấy trong sự phát triển của mình, khi ngày càng thấu hiểu giá trị của đời sống chủ quan, bởi nhiều người trong chúng ta không còn ở những năm tháng đầu đời nữa. Cuối cùng, y đạt đến Sự sống trung tâm bằng cách loại bỏ từng lớp vỏ bọc qua sự hiểu biết hữu thức và sự kiểm soát. Và dĩ nhiên, ở đây chúng ta sẽ dần trở thành nhà huyền thuật chánh đạo.

That's important in the coming age, because a balancing must take place. The seventh ray and the fifth ray will become very powerful. The fifth ray coming through Aquarius, transmitted through Aquarius, the seventh ray coming through Aquarius in a planetary sense through Uranus, and to an extent through Jupiter, interestingly, and also accompanying the age of Aquarius in its own seventh ray cycle.

Điều đó quan trọng trong kỷ nguyên sắp tới, vì phải có sự cân bằng. Cung bảy và cung năm sẽ trở nên rất mạnh mẽ. Cung năm đi qua Bảo Bình, truyền qua Bảo Bình; theo ý nghĩa hành tinh, cung bảy đi qua Bảo Bình qua Sao Thiên Vương, và điều thú vị là ở một mức độ nào đó cũng qua Sao Mộc, đồng thời đồng hành với kỷ nguyên Bảo Bình trong chu kỳ cung bảy riêng của nó.

So eventually the form, even for the occultist, must be lost sight of, and the creator of the form becomes all in all. And when a term like all in all is used, it's not simply a colloquial term.

Vì vậy, cuối cùng, ngay cả nhà huyền bí học cũng phải không còn chú mục vào hình tướng, và đấng sáng tạo hình tướng trở thành tất cả trong tất cả. Khi dùng một cách diễn đạt như "tất cả trong tất cả", đó không đơn thuần là một cách nói thông thường.

It really has an occult message, because all, the essential all is indeed in all. Now, here are some of the things which the occultist, like the mystic, must do.

Cách diễn đạt ấy thực sự chứa một thông điệp huyền bí, bởi tất cả — cái toàn thể cốt yếu — quả thực ở trong tất cả. Giờ đây, dưới đây là một số điều mà nhà huyền bí học, cũng như nhà thần bí, phải làm.

[19b] He, like the mystic, has three things to do:—

[19b] Cũng như nhà thần bí, y có ba việc phải làm:—

We're being given the instructions.

Chúng ta đang nhận những chỉ dẫn.

[20] 1—He has to learn the law and to apply that law

to, looks like himself. Let's see if I can.

[21] Rigid self-discipline is his method, and necessarily so, for the dangers threatening the occultist are not those of the mystic.

Here we're reminded of all of the strictures which accompany the rules of magic.

We're reminded that the Tibetan is withholding certain aspects related to these rules, certain practices, certain mantrams are withheld, because it's too dangerous to give them out just yet. But he tells us that if we study carefully, when he is ready to give these particulars, we will be ahead in our ability to assimilate them because of the theoretical studies that we have pursued. Rigid self-discipline is his method, and necessarily so, for the dangers threatening the occultists are not those which threaten the mystic.

now

[22] Pride, selfishness, and a wielding of the law from curiosity or desire for power have to be burnt out of him before the secrets of the Path can safely be entrusted to his care.

We have seen many proud would-be magicians. One of the leaders in that seventh-ray field, you know who that is,

[20] 1—Y phải học định luật và áp dụng định luật ấy cho bản thân mình.

vào, có vẻ là vào chính mình. Để Tôi xem liệu có thể không.

[21] Phương pháp của y là tự kỷ luật nghiêm ngặt, và nhất thiết phải như vậy, vì những hiểm nguy đe dọa nhà huyền bí học không giống những hiểm nguy của nhà thần bí.

Ở đây, chúng ta được nhắc nhớ về mọi yêu cầu nghiêm ngặt đi kèm với các quy luật huyền thuật.

Chúng ta được nhắc rằng Chân sư Tây Tạng đang giữ lại một số phương diện liên quan đến những quy luật này; một số phép thực hành và một số mantram chưa được truyền dạy, vì lúc này công bố chúng vẫn quá nguy hiểm. Nhưng Ngài cho biết rằng nếu nghiên cứu kỹ lưỡng, khi Ngài sẵn sàng truyền dạy những chi tiết ấy, chúng ta sẽ có lợi thế trong khả năng tiếp thu nhờ những nghiên cứu lý thuyết đã theo đuổi. Kỷ luật bản thân nghiêm ngặt là phương pháp của y, và nhất thiết phải như vậy, vì những hiểm nguy đe dọa các nhà huyền bí học không phải là những hiểm nguy đe dọa nhà thần bí.

giờ đây

[22] Lòng kiêu hãnh, tính ích kỷ và việc vận dụng định luật vì tò mò hoặc vì ham muốn quyền năng phải được thiêu sạch khỏi y trước khi có thể an toàn giao phó cho y gìn giữ những bí mật của Đường Đạo.

Chúng ta đã thấy nhiều người đầy kiêu hãnh muốn trở thành nhà huyền thuật. Một trong những người dẫn đầu trong lĩnh vực cung

Aleister Crowley, was a knowledgeable man, but he certainly demonstrated a number of these undesirable traits, and really had no interest in seeing these traits burnt out of him, and I think, in my opinion, misled many onto the path of egotistical magic, so selflessness is a really important aspect to cultivate.

bảy ấy — các bạn biết đó là ai, Aleister Crowley — là một người có kiến thức, nhưng ông chắc chắn đã biểu lộ nhiều nét tính cách không đáng có này, và thực sự không hề quan tâm đến việc thiêu sạch chúng khỏi mình; theo ý kiến của Tôi, ông đã dẫn nhiều người lạc vào con đường huyền thuật vị kỷ, vì vậy, lòng vị tha là một phương diện thực sự quan trọng cần vun bồi.

These are not the Tibetan's words, but just to help orient us. How do we burn this out? Well, how is humility achieved? And always the heart and service have to be brought to bear.

Đây không phải lời của Chân sư Tây Tạng, mà chỉ nhằm giúp chúng ta định hướng. Chúng ta thiêu sạch những điều này bằng cách nào? Làm thế nào đạt được lòng khiêm nhường? Và luôn phải phát huy trái tim cùng việc phụng sự.

One becomes the white magician representing the soul, which is the loving soul, the soul which has group consciousness. And let's just say, burnt out of him, he treads successfully the burning ground. That becomes a very important part of his training.

Người ta trở thành nhà huyền thuật chánh đạo đại diện cho linh hồn — linh hồn đầy tình thương, linh hồn có tâm thức nhóm. Và khi những điều ấy được thiêu sạch khỏi y, y vượt qua vùng đất cháy một cách thành công. Điều đó trở thành một phần rất quan trọng trong việc huấn luyện y.

Now, what is the second factor that the occultist must practice or do? Okay, the second factor, what is it?

Giờ đây, yếu tố thứ hai mà nhà huyền bí học phải thực hành hay thực hiện là gì? Yếu tố thứ hai là gì?

[23] 2—In meditation he has, through the form built, to concentrate upon the indwelling life.

[23] 2—Trong tham thiền, thông qua hình tướng đã xây dựng, y phải tập trung vào sự sống ngự bên trong.

Through the form built, he has to concentrate upon the indwelling life. So, I wonder if we can fathom what that means.

Qua hình tướng đã xây dựng, y phải tập trung vào sự sống nội tại. Vì vậy, Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể hiểu thấu ý nghĩa của điều đó không.

There are certain meditative forms help us to do this.

Có một số hình tướng tham thiền giúp chúng ta làm điều này.

[24] He has to seek the inner burning fire that irradiates all forms that shelter the divine life.

[24] Y phải tìm kiếm ngọn lửa cháy bên trong, tỏa sáng khắp mọi hình tướng chứa đựng sự sống thiêng liêng.

So, forms really are a kind of protection, we might say.

Vì vậy, có thể nói hình tướng thực sự là một dạng bảo vệ.

Forms, type of shelter or protection for the inner divine life. We cannot release the fullness of that inner fiery nature without a disciplined, appropriate, balanced method. So, the form of the occultist is brought to bear, and it will open the door to the indwelling life.

Hình tướng là một dạng nơi trú ẩn hay sự bảo vệ cho sự sống thiêng liêng bên trong. Chúng ta không thể giải phóng trọn vẹn bản chất rực lửa bên trong ấy nếu không có một phương pháp có kỷ luật, thích hợp và cân bằng. Vì vậy, hình tướng của nhà huyền bí học được đưa vào sử dụng, và nó sẽ mở cánh cửa dẫn đến sự sống nội tại.

Thirdly, what must the occultist do?

Thứ ba, nhà huyền bí học phải làm gì?

[25] 3—Through the scientific study of the macrocosm, "the kingdom of God without," he has to reach a point where he locates that kingdom likewise within.

[25] 3—Thông qua việc nghiên cứu Đại thiên địa một cách khoa học, "Thiên Giới bên ngoài", y phải đạt đến điểm mà y cũng tìm thấy giới ấy ở bên trong.

It's easy, I think, in the beginning of our spiritual aspiration, in the early days of evolution, to think of God as transcendent.

Tôi nghĩ rằng vào buổi đầu khát vọng tinh thần, trong những ngày đầu của tiến hoá, chúng ta dễ nghĩ về Thượng đế như Đấng siêu việt.

But to think of God as immanent, this is another matter. And I wonder, even though we may think of God immanent, do we experience God immanent? Do we experience without pride, hubris, any inflation, but simply through identification, the I am God realization? The immanence of God, God within, maybe begins as kind of an understanding of a higher power within, pairs of opposites within us. Maybe it begins that way.

Nhưng nghĩ về Thượng đế như Đấng nội tại lại là một chuyện khác. Và Tôi tự hỏi, dù có thể nghĩ về Thượng đế nội tại, chúng ta có trải nghiệm Thượng đế nội tại không? Chúng ta có trải nghiệm sự chứng nghiệm "Tôi là Thượng đế" mà không kiêu hãnh, ngạo mạn hay tự tôn quá mức, chỉ đơn thuần qua sự đồng hóa không? Tính nội tại của Thượng đế, Thượng đế bên trong, có lẽ khởi đầu như một sự thấu hiểu về quyền năng cao siêu bên trong, về các cặp đối cực bên trong chúng ta. Có lẽ nó khởi đầu như thế.

Something higher is within us, and that something higher is our truer self, and it's also a representative of that transcendent deity that we are accustomed to praising, worshiping, imploring, invoking, etc. So, we have three things that the occultist must do, just as there were three things the mystic had to do, and we began this program by mentioning those. The first has to do with applying the law to himself through rigid self-discipline.

Có điều gì đó cao siêu hơn ở bên trong chúng ta, và điều cao siêu ấy là bản ngã chân thực hơn của chúng ta; nó cũng đại diện cho Thượng đế siêu việt mà chúng ta quen ca ngợi, thờ phụng, khẩn nài, khẩn cầu, v.v. Vì vậy, nhà huyền bí học có ba điều phải làm, cũng như nhà thần bí có ba điều phải làm, và chúng ta đã mở đầu chương trình này bằng việc nhắc đến chúng. Điều thứ nhất liên quan đến việc áp dụng định luật vào chính mình qua kỷ luật bản thân nghiêm ngặt.

The second, through the form built to concentrate upon the indwelling life. Now, that may seem a contradiction. Can we reach the life by using the form? DK says that we can, and certain, I suppose, mantric forms help us reach that indwelling life, rather than becoming, our consciousness becoming strictly fixated on the form.

Điều thứ hai là qua hình tướng đã xây dựng mà tập trung vào sự sống nội tại. Giờ đây, điều ấy có vẻ mâu thuẫn. Chúng ta có thể đạt đến sự sống bằng cách sử dụng hình tướng không? Chân sư DK nói rằng chúng ta có thể, và Tôi cho rằng một số hình tướng mantram giúp chúng ta đạt đến sự sống nội tại ấy, thay vì để tâm thức chỉ chăm chăm bám vào hình tướng.

He has to, thirdly, locate the kingdom of God within, and this is locating, or detecting, or identifying with or as God immanent. There's the imminent, which is about to happen.

Thứ ba, y phải tìm thấy Thiên Giới bên trong; đó là tìm thấy, phát hiện hoặc đồng hóa với Thượng đế nội tại, hay đồng hóa mình như chính Thượng đế nội tại. Có từ mang nghĩa "sắp xảy ra".

It's coming up immediately, and immanent, which means indwelling. Okay.

Nghĩa là điều ấy sắp xảy đến ngay, còn "nội tại" có nghĩa là ngự bên trong.

[26] Here, therefore, is the merging point of the mystic and the occultist. Here their paths become one. I spoke earlier in this letter of the interest to the clairvoyant in noting the difference in the forms built by the mystic and the occultist in meditation.

[26] Vì vậy, đây là điểm hòa nhập của nhà thần bí và nhà huyền bí học. Tại đây, hai con đường của họ trở thành một. Trước đó trong bức thư này, Tôi đã nói đến sự hứng thú của người thông nhãn khi ghi nhận sự khác biệt giữa những hình tướng mà nhà thần bí và nhà huyền bí học xây dựng trong tham thiền.

He says,

Ngài nói,

[27] I might touch on some of the differences for your interest, though until such vision is yours my point may be but words to you.

[27] Tôi có thể đề cập sơ qua một vài khác biệt để các bạn thấy hứng thú, dù cho đến khi các bạn có được tầm nhìn ấy, điều Tôi nói có lẽ chỉ là lời nói đối với các bạn.

Well, he certainly does repeat the idea that words are limitations and can be quite empty ciphers until the inner skill the inner sensitivity is there, has developed. Okay. So, the coming together of the two, this is what we are talking about.

Ngài quả thực nhắc lại ý tưởng rằng ngôn từ có những giới hạn và có thể chỉ là những ký hiệu hoàn toàn rỗng nghĩa cho đến khi kỹ năng bên trong, sự nhạy bén bên trong hiện diện và phát triển. Vì vậy, sự hội tụ của hai bên chính là điều chúng ta đang nói đến.

The two paths, the two paths become one, and when we are masters of the wisdom or lords of compassion, there may be kind of a leaning in one direction or the other, but both are capable of occultism, both are capable of identification as the life, and that would be mysticism. We have Master Serapis and Master Jesus respectively on the fourth and sixth rays going to Sirius because they are lords of compassion.

Hai con đường trở thành một, và khi chúng ta là các Chân sư Minh Triết hay các Chúa Tể của Lòng Từ Bi, có thể có một khuynh hướng nghiêng về bên này hoặc bên kia, nhưng cả hai đều có khả năng thực hành huyền bí học, cả hai đều có khả năng đồng hóa mình như chính sự sống, và đó là Thần bí học. Chúng ta có Chân sư Serapis và Chân sư Jesus, lần lượt thuộc cung bốn và cung sáu, đi đến Sirius vì Các Ngài là các Chúa Tể của Lòng Từ Bi.

Probably a master of the wisdom, such as the Tibetan or Master Kuthumi would not need the Sirian path, although that's, that is simply speculation. They have so much manasic ability, and the travel to Sirius is for the purpose of enhancing the higher Manas. So, a different path would be chosen by those who are, strictly speaking, masters of the wisdom rather than lords of compassion.

Có lẽ một Chân sư Minh Triết, như Chân sư Tây Tạng hay Chân sư Kuthumi, sẽ không cần con đường Sirius, dù đó chỉ là suy đoán. Các Ngài có năng lực manas rất lớn, và việc đi đến Sirius nhằm tăng cường manas cao siêu. Vì vậy, những vị, nói một cách chính xác, là các Chân sư Minh Triết chứ không phải các Chúa Tể của Lòng Từ Bi sẽ chọn một con đường khác.

But the masters of the wisdom have the compassion, and the lords of compassion also have the knowledge and the wisdom in a sufficient measure. Okay, now I think we, we just go on. The occult and mystic forms clairvoyantly seen.

Nhưng các Chân sư Minh Triết có lòng từ bi, và các Chúa Tể của Lòng Từ Bi cũng có đủ tri thức và minh triết. Giờ đây, Tôi nghĩ chúng ta cứ tiếp tục. Những hình tướng huyền bí và thần bí nhìn qua thông nhãn.

So, he's going to tell us what it all looks like, but until we can see for ourselves, then we cannot fully appreciate what is being said.

Vì vậy, Ngài sẽ cho chúng ta biết tất cả những điều ấy trông như thế nào, nhưng cho đến khi có thể tự mình nhìn thấy, chúng ta chưa thể cảm nhận đầy đủ điều đang được nói đến.

[28] The mystic who is meditating has built before him and around him an outline nebulous, inchoate, and cloudy, and in such a way that he himself forms the centre of the form.

[28] Nhà thần bí đang tham thiền đã xây dựng trước mặt và quanh y một đường nét mơ hồ, chưa định hình và mờ như mây, theo cách mà chính y trở thành trung tâm của hình tướng ấy.

Now, that's a very interesting type of form, and I'm sure that we recognize the planet to which this type of form is related.

Giờ đây, đó là một loại hình tướng rất thú vị, và Tôi chắc rằng chúng ta nhận ra hành tinh có liên hệ với loại hình tướng này.

So, this type form is related to Neptune.

Vì vậy, loại hình tướng này liên hệ với Sao Hải Vương.

[29] Frequently, according to the trend of his mind, the nucleus of the form may be some favourite symbol such as a cross, an altar, or even his pictured idea of one of the Great Ones.

[29] Thường thì, tùy theo khuynh hướng của thể trí y, hạt nhân của hình tướng có thể là một biểu tượng yêu thích nào đó, chẳng hạn như thập giá, bàn thờ, hoặc thậm chí là ý tưởng được hình dung của y về một trong Các Đấng Cao Cả.

Very interesting. So, what's found at the center? It may be himself in a Neptunian sense, or it can be one of these kinds of symbols, and others, the five-pointed star, and the six or seven-pointed stars, the tau, perhaps, the different kinds of crosses, or the image, as the mystic imagines it to be, of one of the masters. So, often, they are, again, drawn in a very colorful and rather childish manner, but, it serves for the people imagining the great one.

Rất thú vị. Vậy ở trung tâm có gì? Theo ý nghĩa Sao Hải Vương, đó có thể là chính y, hoặc có thể là một trong các loại biểu tượng này và những biểu tượng khác: ngôi sao năm cánh, các ngôi sao sáu hay bảy cánh, có lẽ là thập giá chữ T, các loại thập giá khác nhau, hoặc hình ảnh một trong các Chân sư theo sự tưởng tượng của nhà thần bí. Vì vậy, một lần nữa, chúng thường được vẽ rất nhiều màu sắc và khá trẻ con, nhưng hình ảnh ấy hữu ích cho những người đang hình dung Đấng Cao Cả.

[30] This form will be wreathed in the mists of devotion, and will pulsate with

[30] Hình tướng này sẽ được bao quanh trong những làn sương sùng tín, và rung nhịp cùng những dòng màu sắc tuôn tràn,

floods of colour bespeaking aspiration, love and ardent longing.

biểu lộ khát vọng, tình thương và niềm khao khát thiết tha.

I think, we're probably forming in our imagination, while he is describing what the image would, how the image would appear, what it would look like.

Tôi nghĩ có lẽ chúng ta đang tạo hình trong sự tưởng tượng của mình trong khi Ngài mô tả hình ảnh ấy sẽ hiện ra thế nào, sẽ trông ra sao.

Wreathed in mists of devotion. You know, the mist, the mystic, that's part of it. The mystic is subject to mists, and will pulsate with floods of color, bespeaking aspiration, love, and ardent longing.

Được bao phủ trong những làn sương sùng tín. Các bạn biết đấy, sương mù và nhà thần bí, đó là một phần của điều này. Nhà thần bí chịu tác động của những làn sương, và hình tướng sẽ rung lên theo những dòng màu sắc tuôn trào, biểu lộ khát vọng, tình thương và niềm khao khát mãnh liệt.

[31] The colours built in will be of singular purity and clarity and will mount up until they reach a great height. According to the capacity of the man to aspire and to love will be the density and the beauty of the ascending clouds;

[31] Những màu sắc được đưa vào hình tướng sẽ có độ tinh khiết và trong sáng đặc biệt [Page 153] và sẽ vươn lên đến một độ cao lớn. Độ đậm đặc và vẻ đẹp của những đám mây đang vươn lên sẽ tùy thuộc vào khả năng khát vọng và yêu thương của y;

So, obviously, DK can view these things, probably, on some level of the astral plane.

Vì vậy, rõ ràng Chân sư DK có thể quan sát những điều này, có lẽ ở một cấp độ nào đó của cõi cảm dục.

[32] according to his stability of temperament will be the accuracy of the inner symbol or picture around which the clouds of colour circulate.

[32] độ chính xác của biểu tượng hay hình ảnh bên trong, quanh đó những đám mây màu sắc lưu chuyển, sẽ tùy thuộc vào sự ổn định trong khí chất của y.

Rather than God being a point everywhere found, we have a specific location, and around that location, the angels circle and sing. You know, that is one of the popular views, a kind of a medieval view, with God at the very top of the structure, and the cherubim and seraphim circling around the throne of God, and singing, holy, holy, holy.

Thay vì Thượng đế là một điểm có thể tìm thấy ở khắp nơi, chúng ta có một vị trí cụ thể, và quanh vị trí ấy, các thiên thần bay vòng và ca hát. Các bạn biết đấy, đó là một trong những quan niệm phổ biến, một kiểu quan niệm thời trung cổ, với Thượng đế ở đỉnh cao nhất của cấu trúc, còn các thiên thần hộ giá và thiên thần rực lửa bay vòng quanh ngai của Thượng đế và hát: thánh thay, thánh thay, thánh thay.

so these are, it's a good idea, some clear image of the form of the mystic, even though in that form there is much nebulosity. It's as if the mystic does not care so much about lines of demarcation, and sharp boundaries, and the like. Now, what about

Vì vậy, có một hình ảnh rõ ràng về hình tướng của nhà thần bí là điều hữu ích, dù trong hình tướng ấy có nhiều nét mơ hồ. Dường như nhà thần bí không quan tâm nhiều đến những đường phân định, những ranh giới sắc nét và những điều tương tự. Giờ đây, còn về

[33] The forms built by the man of an occult trend of thought, and who is more dominated by mind, will be of a geometrical type.

[33] Những hình tướng do người có khuynh hướng tư tưởng huyền bí và chịu sự chi phối của thể trí nhiều hơn xây dựng sẽ thuộc loại hình học.

The Grand Geometrician is on the second ray, interestingly, and the seventh ray has much to do with a very sharp geometrical representation of reality. Something about the second ray, though, takes in both the mystic and the occultist. Okay, a geometrical type of form.

Điều thú vị là Đấng Hình Học Vĩ Đại thuộc cung hai, còn cung bảy có liên hệ nhiều với việc biểu đạt thực tại bằng hình học rất sắc nét. Tuy nhiên, có điều gì đó ở cung hai bao gồm cả nhà thần bí lẫn nhà huyền bí học. Một loại hình tướng hình học.

[34] The outlines will be clear, and will be apt to be rigid.

[34] Các đường nét sẽ rõ ràng và có khuynh hướng cứng nhắc.

rather than nebulous and flexible.

thay vì mơ hồ và linh hoạt.

[35] The form will be more painstakingly built and the man, during meditation, will proceed with greater care and accuracy.

[35] Y sẽ xây dựng hình tướng công phu hơn và, trong tham thiền, sẽ tiến hành cẩn trọng và chính xác hơn.

and we might say, note some of the Tibetan art and its detailed precision.

và có thể nói, hãy lưu ý một số tác phẩm nghệ thuật Tây Tạng cùng sự chính xác tỉ mỉ của chúng.

[36] He will (if I may so express it) take a pride in the manipulation of the material that goes to the building of the form. Matter of the mental plane will be more apparent and—though certain clouds of emotional matter may he added to the whole—matter of the emotional plane will be of secondary importance.

[36] Y sẽ tự hào, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, về việc vận dụng vật liệu dùng để xây dựng hình tướng. Vật chất của cõi trí sẽ hiện rõ hơn và—dù có thể thêm vào toàn thể một số đám mây vật chất cảm xúc—vật chất của cõi cảm xúc sẽ chỉ có tầm quan trọng thứ yếu.

So, precision, clarity, sharpness of outline, and many fewer of these wisps of emotional matter surrounding the whole. And it's interesting that he talks about the pride of assembly.

Vì vậy, có sự chính xác, rõ ràng, đường nét sắc sảo, và ít hơn nhiều những dải vật chất cảm xúc mỏng manh bao quanh toàn thể. Và thật thú vị khi Ngài nói đến niềm tự hào về việc kết tạo.

so that's what I will emphasize here. Okay, and I'm going to call it just that, pride of assembly. Maybe the mystic's form is more spontaneous, and is arrived at sooner, and with less painstaking labor to put just the right form in the right place.

Vì vậy, đó là điều Tôi sẽ nhấn mạnh ở đây. Và Tôi sẽ gọi đúng như thế: niềm tự hào về việc kết tạo. Có lẽ hình tướng của nhà thần bí tự phát hơn, hình thành nhanh hơn, và đòi hỏi ít công sức tỉ mỉ hơn để đặt đúng hình tướng vào đúng vị trí.

[37] The colours employed may be of equal clarity,

[37] Những màu sắc được sử dụng có thể có độ trong sáng tương đương,

to, assuming to the form of the mystic,

với, có lẽ là với hình tướng của nhà thần bí,

[38] but they are apportioned with specific intent, and the form stands out clearly and is not lost in the upward surge of emotional colours as the mystic form is apt to be.

[38] nhưng chúng được phân bố với chủ ý cụ thể, và hình tướng hiện lên rõ ràng, không bị chìm khuất trong dòng màu sắc cảm xúc dâng lên như hình tướng thần bí thường có khuynh hướng như vậy.

That upward surge, we find that is again Neptune, really the planet of the mystics. And what does he say, for the last thousand years, a particular type of intense mystic has been produced under the influence of Neptune.

Trong dòng dâng lên ấy, chúng ta lại thấy Sao Hải Vương, thực sự là hành tinh của các nhà thần bí. Ngài nói gì? Trong một nghìn năm qua, một kiểu nhà thần bí đặc biệt mãnh liệt đã hình thành dưới ảnh hưởng của Sao Hải Vương.

So, colors apportioned with specific intent, and they're not lost in the upward surge, the upward aspirational surge, which is visible as part of the form that the mystic uses.

Vì vậy, màu sắc được phân bố với chủ đích cụ thể, và chúng không chìm mất trong dòng dâng lên, dòng khát vọng dâng lên, vốn hiện rõ như một phần của hình tướng mà nhà thần bí sử dụng.

[39] Later, when the man in either case has reached a point of more rounded out development, and is both an occultist and a mystic, the forms built will combine both qualifications, and be things of rare beauty.

[39] Về sau, khi con người trong cả hai trường hợp đã đạt đến một mức phát triển toàn diện hơn, và vừa là nhà huyền bí học vừa là nhà thần bí, những hình tướng được

xây dựng sẽ kết hợp cả hai đặc tính và trở thành những tạo vật có vẻ đẹp hiếm có.

So, we have again the coming together of two trends.

Vì vậy, một lần nữa chúng ta có sự hội tụ của hai khuynh hướng.

We might say that there is some parallel here, the coming together of the human and deva kingdoms. Perhaps the deva as the relationship between being more associated with the mystic, and the occultist with the man, but no hard and fast rule, I think, can be drawn here, because devas do have a lot to do with the building of the form.

Có thể nói rằng ở đây có một sự tương đồng nào đó với sự hội tụ của giới nhân loại và giới thiên thần. Có lẽ, trong mối liên hệ này, thiên thần gắn nhiều hơn với nhà thần bí, còn nhà huyền bí học gắn với con người, nhưng Tôi nghĩ không thể rút ra một quy luật cứng nhắc ở đây, vì các thiên thần có liên quan rất nhiều đến việc xây dựng hình tướng.

Human beings progress through the destruction of the form. And the mystic on the sixth ray is called the hater of forms, so, we cannot generalize with specificity about that analogy.

Con người tiến bộ qua việc phá hủy hình tướng. Nhà thần bí thuộc cung sáu được gọi là người ghét hình tướng. Vì vậy, chúng ta không thể đưa ra những khái quát mang tính xác định về phép tương đồng ấy.

Now, he says,

Giờ đây, Ngài nói,

[40] This will suffice for today,

[40] Hôm nay, như vậy là đủ,

Well, indeed, there's plenty to think about. Well, this will suffice for today.

Quả thực, có rất nhiều điều để suy ngẫm. Hôm nay, như vậy là đủ.

[41] but I would like to outline for you the ideas that must be brought out later. We will deal with the use of forms in achieving specific results, and though it is not my intention to give or outline such forms, I wish to group them for you so that later when the Teacher

[41] nhưng Tôi muốn phác thảo cho các bạn những ý tưởng cần trình bày về sau. Chúng ta sẽ bàn đến việc sử dụng hình tướng để đạt những kết quả cụ thể, và dù Tôi không có ý định cung cấp hay phác thảo những hình tướng ấy, Tôi muốn phân nhóm chúng cho các bạn, để về sau, khi huấn sư

whoever that is, maybe it's the great teacher, the Christ,

dù đó là ai, có lẽ là huấn sư vĩ đại, Đức Christ,

[42] đi giữa nhân loại, Ngài có thể thấy các đạo sinh ở khắp nơi sẵn sàng lĩnh hội.

[42] moves among men He may find ready apprehension among students everywhere.

So, he's not going to specifically offer us the four forms, but maybe we can intuit something about what they might be. Okay, this will suffice for today, and we will deal with the use of forms in achieving specific results.

Vì vậy, Ngài sẽ không đưa ra cụ thể bốn hình tướng ấy cho chúng ta, nhưng có lẽ chúng ta có thể trực nhận phần nào chúng là gì. Đến đây là đủ cho hôm nay, và chúng ta sẽ bàn đến việc sử dụng các hình tướng để đạt những kết quả cụ thể.

They will be grouped. Okay. So, let's take a look at what these forms might be.

Chúng sẽ được phân nhóm. Vậy, hãy xem những hình tướng này có thể là gì.

We want to be ready when the teacher again moves among us. It was so long ago, wasn't it, when the hierarchy was actually working. I've registered the tendency of some students contacting a relatively advanced teacher to imagine that that teacher is a master.

Chúng ta muốn sẵn sàng khi huấn sư lại đi giữa chúng ta. Đã lâu lắm rồi, phải không, kể từ khi Thánh đoàn thực sự hoạt động giữa nhân loại. Tôi đã nhận thấy một số đạo sinh, khi tiếp xúc với một huấn sư tương đối tiến bộ, có khuynh hướng tưởng rằng huấn sư ấy là một Chân sư.

Well, the teacher has a certain degree of mastership over things the student has not mastered, but we're told that the masters are not yet walking openly among us. It is the product of what we might call overestimation.

Huấn sư có một mức độ làm chủ nhất định đối với những điều mà đạo sinh chưa làm chủ được, nhưng chúng ta được cho biết rằng các Chân sư vẫn chưa công khai đi giữa chúng ta. Đó là kết quả của điều mà chúng ta có thể gọi là sự đánh giá quá cao.

So, we have

Vì vậy, chúng ta có

[43] 1—Forms used in work on the three bodies.

[43] 1—Các hình tướng dùng trong công việc tác động lên ba thể của phàm ngã.

These will be specific for the upgrading and sensitizing of the three bodies of the microcosm. We have

Những hình tướng này sẽ chuyên dùng để nâng cao và tăng độ nhạy cảm của ba thể thuộc Tiểu thiên địa. Chúng ta có

[44] 2—Forms on certain rays.

[44] 2—Các hình tướng thuộc một số cung.
[Page 154]

and I imagine that they bring in the expression of a particular ray in an effective way. Okay.

và tôi hình dung rằng chúng giúp một cung cụ thể biểu lộ một cách hữu hiệu.

[45] 3—Forms used in healing.

[45] 3—Các hình tướng dùng trong trị liệu.

That's pretty straightforward. And probably healing in different modes. You know, we're told of three major types of diseases connected with the first, second, and third ray.

Điều đó khá rõ ràng. Và có lẽ là trị liệu theo những phương thức khác nhau. Như các bạn biết, chúng ta được cho biết có ba loại bệnh chính liên quan đến cung một, cung hai và cung ba.

Elaboration is also offered on other ray diseases. But the cancer of the first ray and the heart issues of the second ray and more the issues having to do with the nervous system and with the breathing apparatus connected with the third ray. Forms used in healing.

Các bệnh thuộc những cung khác cũng được giải thích chi tiết. Nhưng ung thư thuộc cung một, các vấn đề về tim thuộc cung hai, còn những vấn đề liên quan đến hệ thần kinh và bộ máy hô hấp thì gắn nhiều hơn với cung ba. Các hình tướng dùng trong trị liệu.

We can go into *Esoteric Healing* Book and see the way that the *Old Commentary* offers us some methods to be used on the different rays.

Chúng ta có thể tìm trong sách *Trị Liệu Huyền Môn* và xem cách *Cổ Luận* đưa ra một số phương pháp để sử dụng trên các cung khác nhau.

[45b] 4—Mantrams.

[45b] 4—Các mantram.

The mantric forms, which would have very wide applicability. This is fascinating, the variety of what could be used and will be used when the teacher can supervise.

Các hình tướng mantram sẽ có phạm vi ứng dụng rất rộng. Thật hấp dẫn khi thấy sự đa dạng của những gì có thể sử dụng và sẽ được sử dụng khi huấn sư có thể giám sát.

[46] 5—Forms used in one of the three Departments:—

[46] 5—Các hình tướng dùng trong một trong ba Ban:—

[47] a—The Manu's Department.

[47] a—Ban của Đức Manu.

I imagine bringing about great political and earth changes.

Tôi hình dung chúng sẽ tạo ra những biến đổi lớn về chính trị và trên Trái Đất.

[48] b—The Department of the World Teacher or the Christ.

[48] b—Ban của Đức Chưởng Giáo hay Đức Christ.

and to be used in various methods of spiritual approach to higher and higher points of tension and sensitivity.

và được sử dụng trong những phương pháp tiếp cận tinh thần khác nhau, hướng tới các điểm tập trung nhất tâm và mức độ nhạy cảm ngày càng cao.

[49] c—The Department of the Lord of Civilisation.

[49] c—Ban của Đức Chúa Tể Văn Minh.

it must be very diverse coming in under Rays 3, 4, 5, 6, 7.

chắc hẳn rất đa dạng, vì thuộc các cung 3, 4, 5, 6, 7.

[50] 6—Forms for calling elementals.

[50] 6—Các hình tướng để triệu gọi hành khí.

Apparently that got out of control in the Atlantean period. And

Dường như việc đó đã vượt khỏi tầm kiểm soát trong thời kỳ Atlantis. Và

[51] 7—Forms for contacting the devas.

[51] 7—Các hình tướng để tiếp xúc với các thiên thần.

even though we're told that that there are three kinds of Devas, one of which will obey man, but the other of which must be asked to cooperate, and yes cooperate, and yet another and higher type to be obeyed.

mặc dù chúng ta được cho biết có ba loại thiên thần: một loại sẽ tuân theo con người, một loại khác phải được đề nghị hợp tác—đúng vậy, hợp tác—và còn một loại cao hơn nữa mà con người phải tuân theo.

And

Và

[52] 8—Special forms connected with Fire.

[52] 8—Các hình tướng đặc biệt liên quan đến Lửa.

or what kind of fire, invoking maybe one of the three fires as needed. So, quite a variety, quite a variety of forms in meditation which can have these useful purposes, and really, we don't know any of them, or if per chance we know some of them, maybe we don't know exactly how they should be used.

hay một loại lửa nào đó, có lẽ để khẩn cầu một trong ba loại lửa tùy theo nhu cầu. Vì vậy, có rất nhiều hình tướng đa dạng trong tham thiền có thể phục vụ những mục đích hữu ích này, và thực sự, chúng ta chưa biết hình tướng nào trong số đó; hoặc nếu tình cờ biết một vài hình tướng, có lẽ chúng ta cũng

chưa biết chính xác phải sử dụng chúng như thế nào.

Obviously, a great form is the Om Mani Padme Hum, but do we know how it is to be used in relation to the jewel in the lotus, or the jewel in any of *the chakras*? So, there's much to be learned here, and it comes, it will come in the future when humanity has demonstrated a necessary degree of selflessness. And I'll just say here that a necessary degree of selflessness must be demonstrated before the forms can be released for human use. Okay, no doubt this tends to pique one's curiosity.

Hiển nhiên, một hình tướng vĩ đại là mantram về viên ngọc trong hoa sen, nhưng chúng ta có biết phải sử dụng nó như thế nào trong mối liên hệ với viên ngọc trong hoa sen, hay viên ngọc trong bất kỳ *luân xa nào* không? Vì vậy, ở đây có nhiều điều cần học hỏi, và những điều ấy sẽ đến trong tương lai, khi nhân loại đã thể hiện được mức độ vị tha cần thiết. Và ở đây tôi chỉ muốn nói rằng nhân loại phải thể hiện được mức độ vị tha cần thiết trước khi các hình tướng có thể được công bố để con người sử dụng. Chắc chắn điều này có xu hướng khơi dậy trí tò mò.

Forms on certain rays, well, there are symbols for the rays, which are oftentimes accepted as valid. I think Geoffrey Hodson has a book in which he offers seven different symbols for the rays, and maybe they can be brought in when thinking of what forms we might meditate upon to invoke and evoke certain rays, but there are many specifics here which we will have to rely upon the teacher to reveal.

Về các hình tướng thuộc một số cung, có những biểu tượng của các cung thường được chấp nhận là xác đáng. Tôi nghĩ Geoffrey Hodson có một cuốn sách trong đó ông đưa ra bảy biểu tượng khác nhau cho các cung; có lẽ chúng ta có thể đưa chúng vào khi suy nghĩ xem mình có thể tham thiền về những hình tướng nào để khẩn cầu và gợi lên một số cung, nhưng ở đây có nhiều chi tiết cụ thể mà chúng ta sẽ phải trông cậy vào huấn sư để mặc khải.

now obviously something has been dealt with before, because there is an ellipsis, and maybe the Tibetan has offered something that he does not want to offer publicly, per se. Whenever these three dots appear, something is being said which is not released to the general public. He seems to be starting on a somewhat different subject, but we're still dealing in a way with occult and mystic forms clairvoyantly seen.

Hiển nhiên, trước đó đã có điều gì được bàn đến, vì ở đây có dấu ba chấm; có lẽ Chân sư Tây Tạng đã đưa ra điều gì đó mà Ngài không muốn công bố rộng rãi. Mỗi khi ba dấu chấm này xuất hiện, có điều gì đó đang được nói đến nhưng không được công bố cho công chúng nói chung. Dường như Ngài đang bắt đầu một chủ đề hơi khác, nhưng theo một nghĩa nào đó, chúng ta vẫn đang bàn đến những hình tướng huyền bí và thần bí được thấy bằng thông nhãn.

At least, we have not knowingly changed the subject.

Ít nhất, chúng ta chưa chủ ý đổi chủ đề.

[52b] AUGUST 11, 1920.

[52b] NGÀY 11 THÁNG 8 NĂM 1920.

[52c] August 11th, 1920. 4:30 am.

[52c] Ngày 11 tháng 8 năm 1920. 4 giờ 30 sáng.

[52d] On occasion, brother of mine, I test out your capacity to respond unexpectedly to the sound of my voice, and I am glad this morning that your ear was not deaf, but that you heard and awoke to take my dictation. Your health this coming month will be better than since your return from Chicago, and it is hoped that the book on hand may make very real progress.

[52d] Đôi khi, huynh đệ của Tôi, Tôi thử khả năng của huynh đệ đáp ứng bất ngờ với âm thanh giọng nói của Tôi, và sáng nay Tôi vui vì tai huynh đệ không khép lại, mà đã nghe và thức dậy để ghi lời Tôi đọc. Trong tháng tới, sức khỏe của huynh đệ sẽ tốt hơn bất kỳ lúc nào kể từ khi trở về từ Chicago, và hy vọng rằng cuốn sách đang thực hiện có thể tiến triển thật sự đáng kể.

[53] Periods of physical weakness are of value only for the reason that they demonstrate the absolute necessity there is for the worker to build a strong body before he can accomplish much, and the importance of good health before the disciple can go forward on the Path.

[53] Những thời kỳ suy yếu về thể xác chỉ có giá trị vì chúng cho thấy người hoạt động tuyệt đối cần xây dựng một thân thể khỏe mạnh trước khi có thể hoàn thành được nhiều việc, và cho thấy tầm quan trọng của sức khỏe tốt trước khi đệ tử có thể tiến bước trên Đường Đạo.

Well, we're told that usually from the time the third initiation is taken, that the disciple initiate is no longer subject to ill health, at least the usual kinds of ill health.

Chúng ta được cho biết rằng thông thường, từ khi trải qua lần điểm đạo thứ ba, đệ tử đã được điểm đạo không còn chịu cảnh sức khỏe kém nữa, ít nhất là những dạng sức khỏe kém thông thường.

[54] We cannot permit those we teach to do certain things, nor inform them along certain lines unless their physical vehicles are in good shape, and unless the handicap of ill health and disease is practically negligible, and the karma of accidental trouble almost completely obviated in the personal life.

[54] Chúng ta không thể cho phép những người chúng ta dạy thực hiện một số việc, cũng không thể truyền đạt cho họ tri thức theo một số hướng, trừ khi các hiện thể hồng trần của họ ở trong tình trạng tốt, trở ngại do sức khỏe kém và bệnh tật thực tế không đáng kể, và nghiệp quả gây những rắc rối bất ngờ trong đời sống cá nhân đã gần như hoàn toàn được loại trừ.

All right, this is a rather strong prohibition, and tells us of the limitations of the physical body that does not possess the necessary strength. So, that's one other thing that has to be tended to.

Đây là một sự ngăn cấm khá nghiêm ngặt, và cho chúng ta biết những giới hạn của thể xác khi không có sức mạnh cần thiết. Vì vậy, đó là một điều nữa cần được chăm lo.

[55] National or group karma occasionally involves a pupil, and upsets somewhat the plans, but this is unavoidable and can seldom be offset.

[55] Nghiệp quả quốc gia hay nhóm đôi khi liên lụy đến một môn sinh và phần nào làm đảo lộn các kế hoạch, nhưng điều này không thể tránh khỏi và hiếm khi có thể hóa giải.

So, larger types of karma may sweep the individual into a vulnerable position, which may delay what the masters can give to that particular pupil, but, we're told even in the application to the new esoteric schools, a great deal of karma must have been lived through, at least the kind of karma that would interfere with the studies of such a person.

Vì vậy, những loại nghiệp quả có quy mô lớn hơn có thể cuốn cá nhân vào một hoàn cảnh dễ bị tổn thương, khiến những gì các Chân sư có thể trao cho môn sinh ấy bị trì hoãn, nhưng chúng ta được cho biết rằng ngay cả khi xin vào các trường nội môn mới, người ấy cũng phải trải qua và giải quyết một phần lớn nghiệp quả, ít nhất là loại nghiệp quả có thể cản trở việc học tập của mình.

I think that I will stop here for this little program. It's a bit more than an hour. We've finished program 34, and that was from today, the 10th of October.

Tôi nghĩ mình sẽ dừng chương trình nhỏ này ở đây. Chương trình đã kéo dài hơn một giờ một chút. Chúng ta đã hoàn tất chương trình 34, thực hiện hôm nay, ngày 10 tháng 10.

We've gone up to page 154, and then we will begin with program 35, either later tonight, tonight, or at some point, and I'll get this out to you as soon as I can. I'd like to be able to have the gumption, just to be able to stay with this kind of commentary, because it is so useful in the attempt to assimilate what must be assimilated before the great conclave, and before the giving out of the new teaching.

Chúng ta đã đi đến trang 154, rồi sẽ bắt đầu chương trình 35, có thể vào cuối tối nay hoặc vào một lúc nào đó; tôi sẽ gửi chương trình này đến các bạn sớm nhất có thể. Tôi mong mình có đủ nghị lực để tiếp tục công việc bình giảng này, vì nó rất hữu ích cho nỗ lực tiếp thu những gì cần phải tiếp thu trước Đại Mật Nghị, và trước khi giáo huấn mới được công bố.

But for the moment, it is what it is, and this will be sent to you shortly. So, many blessings to everybody, and study hard, and

Nhưng lúc này, mọi việc là như vậy, và chương trình này sẽ sớm được gửi đến các bạn. Xin gửi nhiều lời chúc phúc đến tất cả mọi người; hãy chuyên tâm học tập và nỗ lực

work your way through into deeper understanding, and we'll see you soon.

tiến tới sự thấu hiểu sâu sắc hơn. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau.

Commentary LOM 35

Tóm Tắt

Điều kiện để truyền dạy các hình thức tham thiền

Trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, Chân sư DK chuyển từ hai lối tham thiền tổng quát của nhà thần bí và nhà huyền bí học sang những hình thức phục vụ mục đích cụ thể. Huấn sư chỉ có thể truyền dạy cách kiến tạo hình tướng bằng chất liệu trí tuệ khi đạo sinh đã tiến bộ đến mức có thể kiểm chứng qua thể nguyên nhân và đã xây dựng nếp sống đúng đắn đủ vững trước biến động, công kích. Ban đầu, đạo sinh có thể làm đúng chỉ dẫn mà không nhận biết kết quả; về sau, đặc biệt sau điểm đạo, các năng lực tinh tế giúp nhận ra tác động trên cõi cảm dục và cõi trí. Việc tuân thủ quy luật và hành động khéo léo quan trọng hơn bận tâm đến kết quả; những tác động đạt được theo cách ấy không mang theo nghiệp quả phải điều chỉnh.

Thời điểm công bố và vai trò của cung bảy

Chân sư DK chưa đưa ra công thức thực hành hay ấn định lúc công bố, vì thời điểm còn tùy thuộc công việc trong bảy năm kế tiếp, nghiệp quả tập thể và sự tiến bộ của cả nhân loại lẫn giới thiên thần. Bí quyết về bước tiếp theo được đặt trong cung bảy của nghi lễ, với sự phối hợp của Hành Tinh Thượng Đế thứ bảy và ba Đấng Chúa Tể, đặc biệt là Đấng phụ trách bộ môn thứ ba. Một cách lý giải riêng nghiêng về Sao Thiên Vương, có cung linh hồn là cung bảy, hơn là Sao Mộc, hiện nổi bật với cung linh hồn là cung hai; đây không phải sự xác định minh thị trong đoạn trích. Khả năng hai cuộc thế chiến và việc khám phá năng lượng nguyên tử đã trì hoãn việc truyền dạy cũng được nêu như giả thuyết, gắn với nhận xét rằng lựa chọn của nhân loại khiến một số diễn biến không thể dự báo chính xác.

Các hình thức dành cho thể dĩ thái và thể trí

Những hình thức tác động lên ba thể thấp được dự kiến thuộc số đầu tiên được truyền dạy; một số phác thảo căn bản dành cho hạ trí đã xuất hiện trong những phương pháp tham thiền hiện có. Mỗi hình thức nhằm đáp ứng thiếu hụt của một hiện thể bằng cách vận dụng chất liệu thích hợp, nên việc xác định tình trạng từng thể đòi hỏi năng lực nhận biết sâu của huấn sư. Công việc được mô tả trước hết trên chất liệu dĩ thái của thể xác, thông qua hơi thở và các dòng nhịp điệu khởi từ cõi trí rồi tác động đến các tầng dĩ thái thấp, để củng cố, thanh lọc và sắp xếp lại thể dĩ thái. Liên hệ giữa hạ trí và bốn tầng dĩ thái cũng gợi ý rằng trạng thái trí tuệ ảnh hưởng đến sinh lực dĩ thái; nhiều bệnh của thể xác đậm đặc được nói là bắt nguồn từ đây.

Phân biện và thanh lọc thể cảm dục

Các hình thức dành cho thể cảm dục chỉ được trao dần khi sự phân biện đã thành năng lực thực hành: đạo sinh phải nhận ra điều chân thực và không chân thực, đồng thời có Ý thức về tỉ lệ trước khi xem cõi cảm dục là nơi thử nghiệm thay vì chiến trường. Sự phân biện này bao gồm nhận biết ảo cảm, loại bỏ ham muốn hay phản ứng sai lệch, và phân biệt ham muốn thấp với khát vọng nâng cao. Thể cảm dục cần trở nên trong sáng, nhạy bén, truyền đạt chính xác, có rung động và nhịp điệu ổn định, thay cho những cơn bão cảm xúc; cách diễn giải riêng xem phẩm tính cung hai là hình mẫu gần với mục tiêu ấy. Khi đạo sinh ngày càng nhận ra mình là sự sống thiêng liêng ngự trong các hiện thể chứ không đồng nhất với chúng, chỉ dẫn được truyền sẽ vừa đẩy chất liệu thấp ra và ổn định rung động, vừa kiến tạo một hình tướng bằng chất liệu cảm dục để làm công việc thanh lọc, xây dựng.

Tỉ lệ chất liệu và những gợi ý về thực hành

Giáo lý nêu yêu cầu hai cõi phụ cao của thể cảm dục đạt tỉ lệ chất liệu thích hợp, nhưng không cho biết đầy đủ tỉ lệ giữa mọi cõi phụ ở từng giai đoạn. Những con số 50% chất liệu nguyên tử ở lần điểm đạo thứ hai, 75% ở lần thứ ba và 100% ở lần thứ tư được dùng để gợi ra tính chính xác của quá trình ấy, không thay cho công thức thực hành còn chưa được tiết lộ. Một nhận định riêng liên hệ phần cao của tùng thái dương và Sao Hải Vương với khát vọng, sự tưởng tượng, còn phần thấp và Sao Hỏa với ham muốn thông thường; sự liên hệ này giúp hình dung hướng chuyển khát vọng về trung tâm tim. Linh từ OM cũng được gợi ý như phương tiện có thể giúp loại bỏ chất liệu không mong muốn, thu hút chất liệu cao hơn và ổn định hiện thể, nhưng không được đồng nhất giản đơn với toàn bộ Linh từ thiêng liêng.

Hình thức hình học của các cung

Chân sư DK mô tả những hình thức được xây dựng theo phương diện số học của các cung, mang thâm nghĩa hình học và vị trí của chúng trong hệ thống, nhưng không công bố chính các hình thức ấy. Chúng có ba công dụng: đưa đạo sinh tiếp xúc trực tiếp với cung linh hồn hoặc cung phàm ngã; nối đạo sinh với nhóm phụng sự, nhóm trợ giúp vô hình rồi nhóm chân ngã trên các cõi bên trong; và góp phần dung hợp đường thần bí với đường huyền bí học. Những liên hệ số học giữa cung một và cung hai, cung hai và cung bốn, cung ba và cung sáu được dùng để gợi suy nghĩ về quan hệ giữa số và hình. Hình tròn có chấm, tam giác, ngôi sao năm cánh hay chữ thập ngoặc chỉ là những biểu tượng hình học được đem ra thăm dò, không phải các hình thức được Chân sư DK xác nhận trong đoạn này.

Dung hợp hai con đường và làm việc trên cung của mình

Để đạt cân bằng, người theo đường thần bí được hướng đến hình thức thuộc Các Cung Trạng Thái nhằm học phương diện cụ thể vận hành theo quy luật; người thiên về huyền bí học được hướng đến các hình thức thuộc Các cung thuộc tính. Khi đã vượt sự chi phối của phàm ngã và tìm được âm điệu chân ngã, đạo sinh chủ yếu làm việc trên cung của mình, vận dụng chất liệu và hình thức của cung ấy cùng sáu hình thức cung phụ đại diện, cho đến khi thấu hiểu bí quyết tổng hợp. Những hình thức này phải do huấn sư truyền dạy, nên các liên hệ được đề xuất giữa màu sắc, âm thanh, hành tinh và hình học chỉ có giá trị thăm dò. Chẳng hạn, tam giác được xem là một khả năng để khảo sát cung ba vì các liên hệ được gợi ra với bộ ba, Sao Thổ và màu xanh lục, chứ không phải một phương pháp đã được xác lập.

Hình dạng thập giá và mối liên hệ với các cung

Một giả thuyết được nêu ra là cách dùng thập giá để tiếp xúc với cung hai hoặc cung sáu có thể phụ thuộc vào hình dạng của nó: thập giá có một nhánh dài và thập giá có các nhánh bằng nhau có thể dẫn đến những cung khác nhau. Mối liên hệ này vẫn là vấn đề để tìm hiểu, chưa được trình bày như một kết luận xác lập.

Chuẩn bị cho thực hành tham thiền

Những hình dạng dùng trong tham thiền để tiếp xúc với các phẩm tính và trung tâm bên trong sẽ được truyền dạy vào một thời điểm sau này. Việc học các nguyên lý từ trước, tương tự quá trình học Chánh Thuật, có thể giúp tiếp thu các chỉ dẫn thực hành nhanh hơn khi chúng được truyền đạt.

Phụng sự qua giáo dục

Trong thời kỳ then chốt hiện nay, phụng sự là điều trọng yếu, đặc biệt là phụng sự qua giáo dục vì nhân loại cần tìm hiểu những kiến thức này. Việc học tập và tham thiền sâu sắc hỗ trợ cho công việc ấy.

Text LOM 35 – Văn bản LOM 35

3 - The use of specific forms for specific ends.

[1] Until now we have dealt more with the personal aspects of meditation, and have considered the two types that are practically universal and fundamental, having studied briefly, (a) Meditation as followed by the mystic, and (b) Meditation as pursued by the occultist.

[2] We have largely generalized and have not in any way attempted to enter into particulars. It is neither desirable [Page 155] at this stage nor proper. [3] At a certain point in meditation, nevertheless, when the pupil has made the desired progress and covered certain specific stages and attained certain objectives (which attainment can be ascertained by a review of the pupil's causal body) [4] and when a foundation of right living has been laid which neither storms nor attack will be liable easily to upset or destroy, the Teacher may impart to the earnest pupil instructions whereby he can build in mental matter and under definite rules, forms that will lead to specific actions and reactions. [5] These forms will be imparted gradually, and at times the pupil (this especially at first) may not be in the least conscious of the results achieved. He will obey the orders, say the imparted words, or work through the outlined formulas, and the results attained may do their work even though the pupil is unconscious of the fact. [6] Later—especially after initiation, as the subtler faculties come into activity, and the

3 - Sử dụng những hình tướng cụ thể cho những mục đích cụ thể.

[1] Cho đến nay, chúng ta đã bàn nhiều hơn về các phương diện cá nhân của tham thiền, và đã xem xét hai loại tham thiền gần như phổ quát và căn bản, qua việc nghiên cứu sơ lược: (a) Tham thiền theo cách thực hành của nhà thần bí, và (b) Tham thiền theo cách thực hành của nhà huyền bí học.

[2] Chúng ta chủ yếu đã khái quát hóa và chưa hề cố gắng đi vào các chi tiết. Điều đó không đáng mong muốn [Page 155] vào giai đoạn này, cũng không thích hợp. [3] Tuy nhiên, đến một thời điểm nhất định trong tham thiền, khi môn sinh đã đạt được sự tiến bộ mong muốn, trải qua những giai đoạn cụ thể và đạt tới những mục tiêu nhất định (có thể xác định sự thành tựu ấy qua việc xem xét thể nguyên nhân của môn sinh) [4] và khi đã thiết lập một nền tảng sống đúng đắn mà cả giông bão lẫn sự công kích đều khó có thể dễ dàng lay chuyển hay phá hủy, huấn sư có thể truyền cho môn sinh nhiệt thành những chỉ dẫn để y xây dựng, bằng vật chất trí tuệ và theo những quy luật xác định, các hình tướng dẫn đến những tác động và phản ứng cụ thể. [5] Những hình tướng này sẽ được truyền dạy dần dần, và đôi lúc môn sinh (đặc biệt lúc ban đầu) có thể hoàn toàn không nhận biết những kết quả đã đạt được. Y sẽ tuân theo các mệnh lệnh, đọc những lời đã được truyền dạy, hoặc thực hành theo các công thức đã được phác thảo; những kết quả đạt được có thể phát huy tác dụng dù môn sinh không nhận biết

centers are rotating in fourth dimensional order— [7] he may be aware of the effects of his meditation on the emotional and mental planes.

điều đó. [6] Về sau—đặc biệt sau điểm đạo, khi những năng lực tinh tế hơn bắt đầu hoạt động và các trung tâm xoay chuyển theo trật tự bốn chiều— [7] y có thể nhận biết những tác động của việc tham thiền của mình trên các cõi cảm dục và trí tuệ.

[8] Results never concern us. Strict obedience to the law, and steady adherence to the rules laid down, with skill in action aimed at are the part of the wise pupil. The effects then are sure, and carry no karma with them.

[8] Kết quả không bao giờ là điều chúng ta bận tâm. Phần việc của môn sinh sáng suốt là nghiêm chỉnh tuân theo định luật, kiên trì giữ đúng các quy luật đã đề ra và hướng tới sự khéo léo trong hành động. Khi ấy, các hiệu quả là chắc chắn và không mang theo nghiệp quả.

... [9] Let us take up each of the forms in order, but first I would give a warning. I do not intend to outline forms, or to give specific instructions as to how the results indicated may be achieved. That will be done later, but when, it is not possible to say. [10] So much depends upon the work done during the next seven years, or on the group karma, also on the progress made, not only by the human hierarchy, but by the deva or angel evolution as well. [11] The secret of it all lies hid in the seventh Ceremonial Ray, and the hour for the next step onward will [Page 156] be given by the seventh Planetary Logos, working in conjunction with three Great Lords, especially with the Lord of the third department.

... [9] Chúng ta hãy lần lượt xem xét từng hình tướng, nhưng trước hết Tôi muốn đưa ra một lời cảnh báo. Tôi không có ý định phác thảo các hình tướng, hay đưa ra những chỉ dẫn cụ thể về cách đạt được các kết quả đã nêu. Điều đó sẽ được thực hiện về sau, nhưng không thể nói khi nào. [10] Rất nhiều điều tùy thuộc vào công việc thực hiện trong bảy năm tới, hoặc vào nghiệp quả nhóm, cũng như vào sự tiến bộ không chỉ của Huyền Giai nhân loại mà còn của sự tiến hoá thiên thần. [11] Bí mật của tất cả những điều này ẩn trong cung Nghi Lễ thứ bảy, và thời điểm cho bước tiến tiếp theo sẽ [Page 156]do Đức Hành Tinh Thượng Đế thứ bảy ấn định, khi Ngài phối hợp hoạt động với ba Chúa Tể Vĩ Đại, đặc biệt là Chúa Tể của ban thứ ba.

Forms used in work on the three bodies.

Những hình tướng dùng trong công việc tác động lên ba thể của phàm ngã.

[12] These forms will be some of the first revealed, and already in the various meditations advocated by the wise Guides of the race you have some of the lesser foundation outlines designed for working on the *lower mind.* [13] These forms will be based on the special need of any one body, and will seek through the manipulation of

[12] Những hình tướng này sẽ nằm trong số những hình tướng đầu tiên được mặc khải; ngay trong các phương pháp tham thiền khác nhau mà những Đấng Hướng Dẫn sáng suốt của nhân loại khuyến nghị, các bạn đã có một số phác thảo nền tảng sơ bộ nhằm tác động lên *Hạ trí.* [13] Những hình tướng này sẽ dựa trên nhu cầu đặc thù của từng thể

matter to build that which is needed to fill the gap, and thus to supply the deficiency. [14] This manipulation will be begun first on the etheric matter of the physical body, by forms of breathing (respiration and inspiration), and by certain rhythmic currents set up on the mental plane and driving from thence to the lower ethers. [15] The etheric body will thus be strengthened, purified, cleansed, and rearranged. Many of the diseases of the dense physical body originate in the etheric, and it will be an object of attention at as early a date as possible.

trong ba thể ấy, và thông qua việc vận dụng vật chất, sẽ tìm cách xây dựng những gì cần thiết để lấp chỗ trống, nhờ đó bù đắp sự thiếu hụt. [14] Việc vận dụng này trước tiên sẽ bắt đầu trên vật chất dĩ thái của thể xác, bằng các hình thức thở (thở ra và hít vào), cùng những dòng lưu chuyển có nhịp điệu nhất định được thiết lập trên cõi trí và từ đó dẫn xuống các lớp dĩ thái thấp hơn. [15] Nhờ vậy, thể dĩ thái sẽ được tăng cường, thanh lọc, làm sạch và sắp xếp lại. Nhiều bệnh của thể xác đậm đặc bắt nguồn từ thể dĩ thái, nên thể này sẽ là đối tượng được chú ý sớm nhất có thể.

[16] The emotional body likewise will be dealt with through special forms, and when the pupil has strenuously cultivated the quality of discrimination, and made it a working factor in his life, then these forms will be gradually imparted. [17] But until he can distinguish somewhat between the real and the unreal, and until his sense of proportion is wisely adjusted, [18] the emotional plane should be for him a battle ground, and not a field for experimentation. [19] Let me illustrate the type of work that these forms which work on emotional matter will accomplish. [20] The aim of the pupil who treads the Path is to build an emotional body that is composed of matter of the higher subplanes, [21] is clear and sensitive, an accurate transmitter, and which [Page 157] is characterized by a stable vibration, a steady rhythmic motion, and is not prone to violent storms and the agitating effects of uncontrolled emotion. [22] When the idealism is high, when the percentage of matter of the two higher subplanes is approaching somewhat the desired figure, [23] and when the pupil recognizes practically all the time that he is not his vehicles, [24] but is indeed the divine Dweller within them, then certain things

[16] Tương tự, thể cảm dục cũng sẽ được xử lý thông qua những hình tướng đặc biệt; khi môn sinh đã nỗ lực vun bồi phẩm tính phân biện và biến nó thành một yếu tố thiết thực trong đời sống của y, những hình tướng này sẽ dần được truyền dạy. [17] Nhưng cho đến khi y có thể phần nào phân biệt giữa cái thực và cái không thực, và cho đến khi Ý thức về tỉ lệ của y được điều chỉnh một cách sáng suốt, [18] cõi cảm xúc phải là chiến trường đối với y, chứ không phải nơi thử nghiệm. [19] Tôi xin minh họa loại công việc mà những hình tướng tác động lên vật chất cảm xúc này sẽ thực hiện. [20] Mục tiêu của môn sinh bước trên Đường Đạo là xây dựng một thể cảm dục gồm vật chất của các cõi phụ cao hơn, [21] trong sáng và nhạy cảm, truyền dẫn chính xác, đồng thời [Page 157]có đặc trưng là rung động ổn định, chuyển động nhịp nhàng đều đặn, không dễ chịu những cơn giông bão dữ dội và các tác động gây xáo trộn của cảm xúc không được kiểm soát. [22] Khi lý tưởng đã cao, khi tỷ lệ vật chất của hai cõi phụ cao hơn đã phần nào tiến gần đến mức mong muốn, [23] và khi môn sinh hầu như luôn nhận biết rằng y không phải là các hiện thể của mình, [24] mà quả thực là Kẻ Chận Ngõ thiêng liêng bên trong chúng, thì

will be imparted to him, which—when carefully followed out—will do two things:

[25] They will act directly on his emotional body, driving out foreign or lower matter, and stabilizing his vibration.

[27] They will build in emotional matter a body or form that he can use for certain work, and can employ as his agent to attain results that will be part of the purificatory and constructive work of the emotional body. [28] This is as much as can be said, but it will serve to show the type of form aimed at.

[28b] Again I would point out the wisdom of the heads of the inner school, for in their work these past years they have laid the foundation of much that is to be imparted later, and the rudiments of the forms that work on the lower 3 bodies have already been given; such, for instance, as the building in of the virtues, and the clear thinking along the lines of the abstract qualities that should be the result of meditation on the virtues. This can be later expanded into forms at need, the nucleus being already in the consciousness of the student.

[28c] Ray forms.

[29] This is a profoundly interesting and vast subject, [30] and may only be indicated in general terms. [31] Certain forms, built up on the numerical aspect of the various rays, are the special property of those rays and embody their geometrical significance, demonstrating their place in the system. [32] Some of these forms being on the concrete rays or building rays are the line of

y sẽ được truyền dạy một số điều mà—khi tuân theo cẩn thận—sẽ thực hiện hai việc:

[25] Chúng sẽ tác động trực tiếp lên thể cảm dục của y, đẩy ra những vật chất ngoại lai hoặc thấp kém hơn, và ổn định rung động của y.

[27] Chúng sẽ xây dựng bằng vật chất cảm xúc một hiện thể hay hình tướng mà y có thể dùng cho một số công việc, và sử dụng làm phương tiện để đạt được những kết quả thuộc công việc thanh lọc và xây dựng thể cảm dục. [28] Chỉ có thể nói đến thế, nhưng điều đó cũng đủ cho thấy loại hình tướng đang được hướng tới.

[28b] Một lần nữa, Tôi muốn chỉ ra sự minh triết của những vị đứng đầu trường nội môn, vì trong công việc những năm qua, họ đã đặt nền tảng cho nhiều điều sẽ được truyền dạy về sau, và những yếu tố sơ khởi của các hình tướng tác động lên ba thể thấp đã được cung cấp; chẳng hạn như việc xây dựng các đức tính, và suy nghĩ rõ ràng theo những phẩm tính trừu tượng vốn phải là kết quả của việc tham thiền về các đức tính. Về sau, khi cần, điều này có thể được mở rộng thành những hình tướng, vì hạt nhân đã có sẵn trong tâm thức của đạo sinh.

[28c] Những hình tướng của các cung.

[29] Đây là một chủ đề hết sức lý thú và rộng lớn, [30] và chỉ có thể trình bày khái quát. [31] Một số hình tướng, được xây dựng trên phương diện số học của các cung khác nhau, là đặc hữu của những cung ấy và thể hiện thâm nghĩa hình học của chúng, biểu lộ vị trí của chúng trong hệ thống. [32] Một số hình tướng thuộc các cung cụ thể hay các cung kiến tạo là con đường ít trở ngại nhất

least resistance for the occultist, while other forms on the abstract or attributive rays are more easily followed by the mystic.

đối với nhà huyền bí học, trong khi những hình tướng khác thuộc các cung trừu tượng hay các cung thuộc tính lại dễ thực hành hơn đối với nhà thần bí.

[33] These forms are for three objects:—

[33] Những hình tướng này có ba mục đích: —

[34] a. They put the pupil in direct contact with his own ray, either the egoic or personality ray.

[34] a. Chúng đưa môn sinh tiếp xúc trực tiếp với cung của chính y, hoặc cung chân ngã hoặc cung phàm ngã.

[35] b. They link him up with his group on the inner planes, either the group of servers, the group of invisible helpers, or later with his egoic group. [Page 158]

[35] b. Chúng kết nối y với nhóm của y trên các cõi bên trong, hoặc nhóm những người phụng sự, nhóm những người trợ giúp vô hình, hoặc về sau với nhóm chân ngã của y. [Page 158]

[36] c. They tend to merge the occult and the mystic paths in the life of the pupil. [37] Should he be on the mystic path he will work at the forms upon the Rays of Aspect, and so develop knowledge of the concrete side of Nature—that side which works under law. [38] You can reverse the case for the man of occult tendency, till the time comes when the paths merge and all forms are alike to the Initiate. [39] You have to remember that at this point of merging a man works ever primarily on his own ray when he has transcended the personality and found the egoic note. [40] Then he manipulates matter of his own ray, and works through his own ray-forms with their six representative sub-ray forms until he is adept, and knows the secret of synthesis. These forms are taught by the Teacher to the pupil.

[36] c. Chúng có xu hướng hòa nhập con đường huyền bí và con đường thần bí trong đời sống của môn sinh. [37] Nếu y đang đi trên con đường thần bí, y sẽ thực hành những hình tướng thuộc Các Cung Trạng Thái, nhờ đó phát triển tri thức về mặt cụ thể của Tự Nhiên—mặt hoạt động theo định luật. [38] Các bạn có thể xét trường hợp ngược lại đối với người có khuynh hướng huyền bí, cho đến khi hai con đường hòa nhập và mọi hình tướng đều như nhau đối với điểm đạo đồ. [39] Các bạn phải nhớ rằng, tại điểm hòa nhập này, khi một người đã vượt lên trên phàm ngã và tìm được âm điệu chân ngã, y luôn hoạt động chủ yếu trên cung của chính mình. [40] Khi ấy, y vận dụng vật chất thuộc cung của mình và hoạt động thông qua những hình tướng của cung ấy cùng sáu hình tướng cung phụ đại diện của chúng, cho đến khi y trở thành chân sư và biết được bí mật của sự tổng hợp. Huấn sư truyền dạy những hình tướng này cho môn sinh.

[41] You will find that though I have imparted but little on this subject, yet, if you

[41] Các bạn sẽ thấy rằng, tuy Tôi chỉ truyền đạt ít điều về chủ đề này, nhưng nếu suy

brood over what I have given, it contains much. It may give those who wisely assimilate it the key they seek for their next step on. I may touch on this and somewhat enlarge when we take up the subject of access to the Masters through meditation.

ngẫm kỹ những gì Tôi đã đưa ra, các bạn sẽ thấy trong đó chứa đựng rất nhiều. Những điều này có thể trao cho người biết lĩnh hội một cách sáng suốt chiếc chìa khóa mà họ tìm kiếm cho bước tiến tiếp theo. Tôi có thể đề cập và mở rộng thêm đôi chút về điều này khi chúng ta bàn đến chủ đề tiếp cận các Chân sư thông qua tham thiền.

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* Chương trình 35

Hello, friends. Now the Tibetan begins to become specific about the forms of meditation that are being used. He has listed them here, and we mentioned them in our last program.

Xin chào các bạn. Giờ đây, Chân sư Tây Tạng bắt đầu trình bày cụ thể về những hình thức tham thiền đang được sử dụng. Ngài đã liệt kê chúng ở đây, và chúng ta đã đề cập đến chúng trong chương trình trước.

1—Forms used in work on the three bodies.

1—Những hình thức dùng để tác động lên ba thể của phàm ngã.

2—Forms on certain rays.

2—Những hình thức thuộc một số cung nhất định.

3—Forms used in healing.

3—Những hình thức dùng trong trị liệu.

4—Mantrams.

4—Các mantram.

5—Forms used in one of the three Departments:—

5—Những hình thức dùng trong một trong ba Ban:—

a—The Manu's Department.

a—Ban của Đức Manu.

b—The Department of the World Teacher or the Christ.

b—Ban của Đức Chưởng Giáo hay Đức Christ.

c—The Department of the Lord of Civilisation.

c—Ban của Chúa Tể Văn Minh.

6—Forms for calling elementals.

6—Những hình thức để triệu gọi các hành khí.

7—Forms for contacting the devas.

8—Special forms connected with Fire.

We will begin with the general introduction.

The use of specific forms for specific ends. We are on page 154 of *Letters on Occult Meditation.*

[1] Until now we have dealt more with the personal aspects of meditation, and have considered the two types that are practically universal and fundamental, having studied briefly, (a) Meditation as followed by the mystic, and (b) Meditation as pursued by the occultist.

Those are the two general categories.

[2] We have largely generalised and have not in any way attempted to enter into particulars. It is neither desirable at this stage nor proper.

we cannot release too much information too quickly to you, is what he's saying to all of us, because probably it's necessary first to grasp the general outline of the subject, rather than plunge into the attempt to utilize the detail.

[3] At a certain point in meditation, nevertheless, when the pupil has made the desired progress and covered certain specific stages and attained certain objectives (which attainment can be

7—Những hình thức để tiếp xúc với các thiên thần.

8—Những hình thức đặc biệt liên quan đến Lửa.

Chúng ta sẽ bắt đầu với phần giới thiệu tổng quát.

Việc sử dụng những hình thức cụ thể cho những mục đích cụ thể. Chúng ta đang ở trang 154 của *Thư Về Tham thiền Huyền môn.*

[1] Cho đến nay, chúng ta đã bàn nhiều hơn về các phương diện cá nhân của tham thiền, và đã xem xét hai loại tham thiền gần như phổ quát và căn bản, qua việc nghiên cứu sơ lược: (a) Tham thiền theo cách thực hành của nhà thần bí, và (b) Tham thiền theo cách thực hành của nhà huyền bí học.

Đó là hai loại hình tổng quát.

[2] Chúng ta chủ yếu đã khái quát hóa và chưa hề cố gắng đi vào các chi tiết. Điều đó không đáng mong muốn [Page 155] vào giai đoạn này, cũng không thích hợp.

Ngài đang nói với tất cả chúng ta rằng: chúng tôi không thể truyền cho các bạn quá nhiều thông tin quá nhanh, vì có lẽ trước hết cần nắm được những nét khái quát của chủ đề, thay vì lao vào cố gắng vận dụng các chi tiết.

[3] Tuy nhiên, đến một thời điểm nhất định trong tham thiền, khi môn sinh đã đạt được sự tiến bộ mong muốn, trải qua những giai đoạn cụ thể và đạt tới những mục tiêu nhất định (có thể xác định sự

ascertained by a review of the pupil's causal body)

thành tựu ấy qua việc xem xét thể nguyên nhân của môn sinh)

and so we see what kind of teachers we really have to have to determine the next possible steps.

và như vậy, chúng ta thấy thực sự cần những huấn sư như thế nào để xác định các bước tiếp theo có thể thực hiện.

[4] and when a foundation of right living has been laid which neither storms nor attack will be liable easily to upset or destroy, the Teacher may impart to the earnest pupil instructions whereby he can build in mental matter and under definite rules, forms that will lead to specific actions and reactions.

[4] và khi đã thiết lập một nền tảng sống đúng đắn mà cả giông bão lẫn sự công kích đều khó có thể dễ dàng lay chuyển hay phá hủy, huấn sư có thể truyền cho môn sinh nhiệt thành những chỉ dẫn để y xây dựng, bằng vật chất trí tuệ và theo những quy luật xác định, các hình tướng dẫn đến những tác động và phản ứng cụ thể.

There are so many qualifiers here, are there not? So many requirements before the teacher can release these specifics. A certain point in meditation has to be attained. The foundation of right living has to be very stable, so that the usual buffets of life, and even more serious attacks and storms cannot upset the equilibrium or destroy it.

Ở đây có rất nhiều điều kiện, phải không? Có rất nhiều yêu cầu trước khi huấn sư có thể truyền đạt những chi tiết này. Phải đạt đến một thời điểm nhất định trong tham thiền. Nền tảng sống đúng đắn phải thật vững chắc, để những va đập thường ngày của cuộc sống, và cả những sự công kích cùng giông bão nghiêm trọng hơn, không thể làm xáo trộn hay phá hủy trạng thái quân bình.

Then the teacher may impart to the earnest pupil instructions for true building in mental matter, and following definite rules lead to the kinds of specific actions and reactions that we might even now hope to achieve, but the time is not yet.

Khi ấy, huấn sư mới có thể truyền cho môn sinh nhiệt thành những chỉ dẫn để thực sự kiến tạo bằng vật chất trí tuệ, và việc tuân theo những quy luật xác định sẽ dẫn đến các hành động và phản ứng cụ thể mà có lẽ ngay lúc này chúng ta đã hy vọng đạt được, nhưng thời điểm ấy vẫn chưa đến.

[5] These forms will be imparted gradually, and at times the pupil (this especially at first) may not be in the least conscious of the results achieved. He will obey the orders, say the imparted words, or work through the outlined formulas, and the results attained may do their work even though the pupil is unconscious of the fact.

[5] Những hình tướng này sẽ được truyền dạy dần dần, và đôi lúc môn sinh (đặc biệt lúc ban đầu) có thể hoàn toàn không nhận biết những kết quả đã đạt được. Y sẽ tuân theo các mệnh lệnh, đọc những lời đã được truyền dạy, hoặc thực hành theo các công thức đã được phác thảo; những kết quả đạt được có thể phát huy tác dụng dù môn sinh không nhận biết điều đó.

So we have some unconscious white magic going on here, and first of all one must simply be, obedient. That is the requirement, because if we pay close attention to what is imparted and fulfill it in every particular, then the results will occur, whether or not we are aware of the occurrence. Not in the least may he be conscious of the results achieved.

Như vậy, ở đây có một phần Chánh Thuật đang diễn ra mà người thực hành không nhận biết, và trước hết người ta chỉ cần tuân phục. Đó là yêu cầu, vì nếu chúng ta chú tâm đến những gì được truyền dạy và thực hiện đầy đủ từng chi tiết, thì các kết quả sẽ xuất hiện, dù chúng ta có nhận biết hay không. Y có thể hoàn toàn không nhận biết những kết quả đã đạt được.

Notice obedience is the very first factor here. He will obey the orders, so the fulfillment of these orders using the seventh ray is necessary.

Hãy lưu ý rằng tuân phục là yếu tố đầu tiên ở đây. Y sẽ tuân theo các mệnh lệnh, vì vậy, việc thực hiện những mệnh lệnh này bằng cách vận dụng cung bảy là cần thiết.

The imparted words will be said, the outlined formulas worked through, and the results inevitably attained. Well, we're preparing for that. I'm beginning to see how a book like this, even though written 100 years ago, could be, and I think will be, a foundational book in the work of the new schools.

Những lời được truyền dạy sẽ được nói ra, những công thức đã phác thảo sẽ được thực hành, và các kết quả tất yếu sẽ đạt được. Chúng ta đang chuẩn bị cho điều đó. Tôi bắt đầu thấy một cuốn sách như thế này, dù đã được viết cách đây 100 năm, có thể trở thành, và Tôi nghĩ sẽ trở thành, một cuốn sách nền tảng cho công việc của các trường học mới.

It's a three-part bridging effort, and what is given in *The Secret Doctrine*, what is given through the Bailey books, and what will be given starting around the year 2025, I think will be a foundational curriculum. Except, of course, for that which is imparted verbally, or, through the oral tradition, and not committed to print, and no doubt there will be much of that type of impartation. Certain things just can't be written down, because they will be obtained by those who are not ready to use them, and almost inevitably such people will try to use them.

Đây là một nỗ lực bắt cầu gồm ba phần, và Tôi nghĩ những gì được trình bày trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, những gì được truyền qua các sách của Bailey, và những gì sẽ được truyền từ khoảng năm 2025 sẽ tạo thành một chương trình học nền tảng. Dĩ nhiên, ngoại trừ những điều được truyền bằng lời nói, hay qua truyền thống khẩu truyền, mà không được in ra; chắc chắn sẽ có nhiều sự truyền dạy theo cách ấy. Có những điều đơn giản là không thể viết xuống, vì chúng sẽ lọt vào tay những người chưa sẵn sàng sử dụng, và gần như chắc chắn những người ấy sẽ cố sử dụng chúng.

[6] **Later—especially after initiation, as the subtler faculties come into activity, and**

[6] Về sau—đặc biệt sau điểm đạo, khi những năng lực tinh tế hơn bắt đầu hoạt

the centres are rotating in fourth dimensional order—

you know, which is the sign of initiation, that it has occurred,

[7] he may be aware of the effects of his meditation on the emotional and mental planes.

We begin to see that none of this process can be rushed, and really we have, 2,000 or so years in which these new schools will make their appearance, and the curricula will be presented, and obedience will be required, and results will occur, but it will not be rushed. And I suppose the personality, which is generally ruled, generically, by Mars, is in a rush, realizing, as the Tibetan has said, that from the personality perspective, time is short.

But be that as it may, we will have to go along with the program. There is no rush, no hurry, and yet there is no time to lose. And each pilgrim, realizing this, presses his footsteps forward until he finds himself surrounded by his fellow men.

Some move ahead, he follows after. Some move behind, he sets the pace.

[8] Results never concern us. Strict obedience to the law, and steady adherence to the rules laid down, with skill in action aimed at are the part of the wise pupil. The effects then are sure, and carry no karma with them.

động và các trung tâm xoay chuyển theo trật tự bốn chiều—

như các bạn biết, đó là dấu hiệu cho thấy điểm đạo đã diễn ra,

[7] y có thể nhận biết những tác động của việc tham thiền của mình trên các cõi cảm dục và trí tuệ.

Chúng ta bắt đầu thấy rằng không thể thúc ép bất kỳ phần nào của tiến trình này, và thực sự chúng ta có khoảng 2.000 năm để các trường học mới này xuất hiện, các chương trình học được trình bày, sự tuân phục trở thành yêu cầu, và các kết quả xuất hiện; nhưng tiến trình ấy sẽ không bị thúc ép. Và Tôi cho rằng phàm ngã, vốn nói chung chịu sự cai quản của Sao Hỏa, luôn vội vã, vì nhận ra, như Chân sư Tây Tạng đã nói, rằng theo góc nhìn của phàm ngã, thời gian rất ngắn.

Nhưng dù thế nào, chúng ta cũng phải đi theo chương trình. Không vội vã, không hấp tấp, nhưng cũng không có thời gian để lãng phí. Và mỗi người hành hương, khi nhận ra điều này, đều tiến bước cho đến khi thấy mình ở giữa những người đồng loại.

Một số người đi trước, y theo sau. Một số người đi sau, y định nhịp bước.

[8] Kết quả không bao giờ là điều chúng ta bận tâm. Phần việc của môn sinh sáng suốt là nghiêm chỉnh tuân theo định luật, kiên trì giữ đúng các quy luật đã đề ra và hướng tới sự khéo léo trong hành động. Khi ấy, các hiệu quả là chắc chắn và không mang theo nghiệp quả.

or some kind of retribution which returns and demands time to adjust. So that's an interesting statement.

hay một dạng quả báo nào đó quay trở lại và đòi hỏi thời gian để điều chỉnh. Vì vậy, đó là một phát biểu thú vị.

Results never concern us, because the law will, when properly practiced, will carry through to the achievement of the proper results. So that's something we can remember as we attempt, with a degree of strictness, to fulfill what is given to us as the proper procedure. Now here's another ellipse.

Kết quả không bao giờ là điều chúng ta phải bận tâm, vì khi được thực hành đúng đắn, định luật sẽ dẫn đến những kết quả thích hợp. Đó là điều chúng ta có thể ghi nhớ khi cố gắng, với một mức độ nghiêm cẩn, thực hiện những gì được trao cho chúng ta như một quy trình đúng đắn. Ở đây lại có một dấu lược.

So something has been said here that he chooses not to share in written form, at least with the wider public.

Như vậy, ở đây có điều đã được nói ra nhưng Ngài chọn không chia sẻ dưới dạng văn bản, ít nhất là với công chúng rộng rãi.

[9] Let us take up each of the forms in order, but first I would give a warning. I do not intend to outline forms, or to give specific instructions as to how the results indicated may be achieved. That will be done later, but when, it is not possible to say.

[9] Chúng ta hãy lần lượt xem xét từng hình tướng, nhưng trước hết Tôi muốn đưa ra một lời cảnh báo. Tôi không có ý định phác thảo các hình tướng, hay đưa ra những chỉ dẫn cụ thể về cách đạt được các kết quả đã nêu. Điều đó sẽ được thực hiện về sau, nhưng không thể nói khi nào.

So he doesn't intend, yeah, and, who knows, maybe that later is part of the third installment of the teaching, and maybe it actually occurs within the schools as they become established. About some time cycles he's deliberately vague.

Vậy Ngài không có ý định làm điều đó, và ai biết được, có lẽ "về sau" ấy là một phần của đợt giáo huấn thứ ba, và có lẽ điều đó thực sự diễn ra trong các trường học khi chúng được thành lập. Về một số chu kỳ thời gian, Ngài cố ý không nói rõ.

He says it can't be said, it's not possible to say when the particulars will be given.

Ngài nói rằng không thể nói, không thể nói khi nào các chi tiết sẽ được truyền dạy.

[10] So much depends upon the work done during the next seven years, or on the group karma, also on the progress made, not only by the human hierarchy, but by the deva or angel evolution as well.

[10] Rất nhiều điều tùy thuộc vào công việc thực hiện trong bảy năm tới, hoặc vào nghiệp quả nhóm, cũng như vào sự tiến bộ không chỉ của Huyền Giai nhân loại mà còn của sự tiến hoá thiên thần.

Well, this was written after the First World War, or taken down at least after the First World War, and maybe it was not entirely anticipated that there would be a precipitation of the Second World War, because obviously delay has entered into the picture, and I suspect that the discovery of some of the secrets of the atom have also caused a delay, because humanity had in its hands the means of its own destruction.

Đoạn này được viết sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất, hoặc ít nhất được ghi lại sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất, và có lẽ người ta chưa hoàn toàn dự liệu rằng Chiến tranh Thế giới thứ hai sẽ bùng nổ, vì rõ ràng đã có sự trì hoãn. Tôi cũng nghi ngờ rằng việc khám phá một số bí mật của nguyên tử đã gây ra sự trì hoãn, vì nhân loại đã nắm trong tay phương tiện tự hủy diệt mình.

[11] The secret of it all lies hid in the seventh Ceremonial Ray, and the hour for the next step onward will be given by the seventh Planetary Logos, working in conjunction with three Great Lords, especially with the Lord of the third department.

[11] Bí mật của tất cả những điều này ẩn trong cung Nghi Lễ thứ bảy, và thời điểm cho bước tiến tiếp theo sẽ [Page 156]do Đức Hành Tinh Thượng Đế thứ bảy ấn định, khi Ngài phối hợp hoạt động với ba Chúa Tể Vĩ Đại, đặc biệt là Chúa Tể của ban thứ ba.

So I think what he is saying here is that the seventh ray Lord will indicate the time, and that ray Lord is representative of the seventh Planetary Logos. Now, is it Uranus or Jupiter? We have to, from one point of view, the soul of Uranus can be considered as providing here the necessary energy. It is a seventh ray soul, and it's one of the sacred planets, even one of the synthesizing planets.

Vì vậy, Tôi nghĩ điều Ngài đang nói ở đây là Đấng Chúa Tể Cung bảy sẽ chỉ ra thời điểm, và Đấng Chúa Tể Cung ấy đại diện cho Đức Hành Tinh Thượng Đế thứ bảy. Vậy đó là Sao Thiên Vương hay Sao Mộc? Theo một góc nhìn, chúng ta có thể xem linh hồn của Sao Thiên Vương là nguồn cung cấp năng lượng cần thiết ở đây. Đó là một linh hồn cung bảy, và Sao Thiên Vương là một trong những hành tinh thiêng liêng, thậm chí là một trong những hành tinh tổng hợp.

So Jupiter has this seventh ray connected with it, but it's more prominently now acting according to its soul ray, which is the second. So I would say probably Uranus. So the secret of it all lies hid in the seventh or ceremonial ray, and the timing.

Sao Mộc có liên hệ với cung bảy này, nhưng hiện nay hoạt động nổi bật hơn theo cung linh hồn của nó, tức cung hai. Vì vậy, Tôi cho rằng có lẽ là Sao Thiên Vương. Như vậy, bí mật của tất cả những điều này, cùng với thời điểm, ẩn trong cung bảy hay cung nghi lễ.

Well, one gets the feeling that what was announced here or as a possibility has not yet really occurred on any wide, in any broad way, that something prevented the giving of some of these more specific instructions, I

Người ta có cảm giác rằng điều được công bố ở đây, hoặc được nêu như một khả năng, vẫn chưa thực sự diễn ra trên quy mô rộng; Tôi nghĩ có điều gì đó đã ngăn cản việc truyền dạy một số chỉ dẫn cụ thể hơn này. Nhưng

think. Mm-hmm. But anyway, it will happen when the time is right.

dù sao, điều đó sẽ diễn ra khi thời điểm thích hợp đến.

I think the 20th century was filled with surprises, and at various times, even the masters did not know how it would work out. They said that in respect to the outcome of the Second World War, the outcome of humanity's fate as a result of the great power of the counterforce.

Tôi nghĩ thế kỷ 20 đầy những điều bất ngờ, và vào những thời điểm khác nhau, ngay cả các Chân sư cũng không biết mọi việc sẽ diễn biến ra sao. Các Ngài đã nói điều đó về kết cục của Chiến tranh Thế giới thứ hai, về vận mệnh của nhân loại trước sức mạnh to lớn của mãnh lực đối kháng.

They've said that on numerous occasions, he said, the sexual situation is so out of control that even the masters don't know how it will work out. So there have been, I think, a number of those critical areas where they just cannot say with exactitude what will happen. Humanity makes its own choices.

Các Ngài đã nói điều đó nhiều lần; Ngài nói rằng tình trạng tình dục đã vượt khỏi tầm kiểm soát đến mức ngay cả các Chân sư cũng không biết nó sẽ diễn biến ra sao. Vì vậy, Tôi nghĩ đã có một số lĩnh vực trọng yếu mà Các Ngài đơn giản không thể nói chính xác điều gì sẽ xảy ra. Nhân loại tự đưa ra những lựa chọn của mình.

But the thing to realize is that among the ray lords in Shambhala are those beings that represent the planetary ray lords, which are greater still. So every sacred planet has its representative, and every one of those sacred planets has its own ray. Vulcan ray 1, Jupiter ray 2, Saturn ray 3, Mercury ray 4, Venus ray 5, Neptune ray 6, Uranus ray 7, and they have their representatives within Shambhala on our planet, and probably on other planets as well. It would seem necessary.

Nhưng điều cần nhận ra là trong số các Đấng Chúa Tể Cung ở Shambhala có những Đấng đại diện cho các Đấng Chúa Tể Cung hành tinh, vốn còn cao cả hơn nữa. Vì vậy, mỗi hành tinh thiêng liêng đều có đại diện, và mỗi hành tinh thiêng liêng ấy đều có cung riêng. Vulcan cung một, Sao Mộc cung hai, Sao Thổ cung ba, Sao Thủy cung bốn, Sao Kim cung năm, Sao Hải Vương cung sáu, Sao Thiên Vương cung bảy; và các hành tinh ấy có những vị đại diện trong Shambhala trên hành tinh chúng ta, và có lẽ cả trên những hành tinh khác nữa. Điều đó có vẻ là cần thiết.

Now our next work focuses here on the forms used in work on the three bodies. That's the first of the eight categories.

Giờ đây, phần nghiên cứu tiếp theo của chúng ta tập trung vào những hình tướng dùng trong công việc tác động lên ba thể của phàm ngã. Đó là loại đầu tiên trong tám loại.

[12] These forms will be some of the first revealed, and already in the various meditations advocated by the wise Guides of the race you have some of the lesser

[12] Những hình tướng này sẽ nằm trong số những hình tướng đầu tiên được mặc khải; ngay trong các phương pháp tham thiền khác nhau mà những Đấng Hướng

foundation outlines designed for working on the lower mind.

Dẫn sáng suốt của nhân loại khuyến nghị, các bạn đã có một số phác thảo nền tảng sơ bộ nhằm tác động lên *Hạ trí.*

Okay, he told us in the laws of healing, for instance, he gave us seven stanzas from the old commentary regarding ray methods of healing, and he told us that the fourth ray method would be, using color and sound, be one of the first to emerge.

Chẳng hạn, trong các định luật trị liệu, Ngài đã cho chúng ta bảy bài kệ từ Cổ Luận về các phương pháp trị liệu theo cung, và Ngài nói rằng phương pháp cung bốn, sử dụng màu sắc và âm thanh, sẽ là một trong những phương pháp đầu tiên xuất hiện.

So anyway, forms used in work on the bodies, one of the first to emerge.

Vậy, những hình tướng dùng trong công việc tác động lên các thể của phàm ngã sẽ nằm trong số những hình tướng đầu tiên xuất hiện.

[13] These forms will be based on the special need of any one body, and will seek through the manipulation of matter to build that which is needed to fill the gap, and thus to supply the deficiency.

[13] Những hình tướng này sẽ dựa trên nhu cầu đặc thù của từng thể trong ba thể ấy, và thông qua việc vận dụng vật chất, sẽ tìm cách xây dựng những gì cần thiết để lấp chỗ trống, nhờ đó bù đắp sự thiếu hụt.

So basically, one has to have a very good assessment of the condition of each vehicle, and that requires the higher psychism that the master possesses.

Về cơ bản, người ta phải đánh giá thật chính xác tình trạng của từng hiện thể, và điều đó đòi hỏi năng lực thông linh cao cấp mà Chân sư sở hữu.

Of course, the means of manipulation have to be understood. I think we're just, sort of getting the outline of the general purpose, and maybe the general procedure the occultist ever works from the general to the particular. The manipulation of matter to build that which is needed to fill the gap, some deficiency in the vehicle perhaps, and thus to, yes, supply the deficiency.

Dĩ nhiên, phải thấu hiểu các phương tiện điều khiển. Tôi nghĩ chúng ta mới chỉ đang nắm những nét khái quát của mục đích chung, và có lẽ cả quy trình chung; nhà huyền bí học luôn đi từ tổng quát đến cụ thể. Điều khiển vật chất để kiến tạo những gì cần thiết nhằm lấp chỗ trống, có lẽ là một sự thiếu hụt nào đó trong hiện thể, và qua đó bù đắp sự thiếu hụt ấy.

[14] This manipulation will be begun first on the etheric matter of the physical body, by forms of breathing (respiration and inspiration), and by certain rhythmic currents set up on the mental plane and driving from thence to the lower ethers.

[14] Việc vận dụng này trước tiên sẽ bắt đầu trên vật chất dĩ thái của thể xác, bằng các hình thức thở (thở ra và hít vào), cùng những dòng lưu chuyển có nhịp điệu nhất định được thiết lập trên cõi trí và từ đó dẫn xuống các lớp dĩ thái thấp hơn.

There is a direct connection between the lower mental vehicle and the four ethers, we've been told elsewhere, and this, I suppose, involves air signs like Gemini, for instance.

Ở nơi khác, chúng ta đã được cho biết rằng có một mối liên hệ trực tiếp giữa hiện thể hạ trí và bốn tầng dĩ thái, và Tôi cho rằng điều này liên quan đến những dấu hiệu hành khí như Song Tử chẳng hạn.

so first on the, he does say that certain forms have been given out that affect the mind right now. The lesser foundation outlines designed for working on the lower mind. And some of this is coming through, and I wonder if it can be assumed that the people for whom it is working, or to whom the methods have been given, have sufficient etheric development to make it possible to work on the lower mind.

Vậy trước hết là... Ngài có nói rằng một số hình tướng đã được truyền ra và hiện đang tác động lên thể trí. Đó là những phác thảo nền tảng sơ bộ nhằm tác động lên Hạ trí. Và một phần trong số này đang được truyền đến; Tôi tự hỏi liệu có thể cho rằng những người đang hưởng tác dụng của chúng, hoặc những người đã được trao các phương pháp ấy, có sự phát triển dĩ thái đủ để công việc tác động lên Hạ trí trở nên khả thi hay không.

Anyway, again,

Dù sao, một lần nữa,

This manipulation will be begun first on the etheric matter of the physical body, by forms of breathing (respiration and inspiration), and by certain rhythmic currents set up on the mental plane and driving from thence to the lower ethers.

Việc điều khiển này trước hết sẽ bắt đầu với vật chất dĩ thái của thể xác, bằng những hình thức thở (thở ra và hít vào), và bằng những dòng có nhịp điệu nhất định được thiết lập trên cõi trí rồi từ đó truyền xuống các tầng dĩ thái thấp.

It's that connection between the lower mind and the lower ethers, and we're even told that etheric vitality can be controlled quite a bit by the condition of the mind.

Đó là mối liên hệ giữa Hạ trí và các tầng dĩ thái thấp, và chúng ta thậm chí còn được cho biết rằng tình trạng của thể trí có thể kiểm soát sinh lực dĩ thái ở mức độ đáng kể.

That's something for us really to attend to.

Đó là điều chúng ta thực sự cần chú tâm.

[15] The etheric body will thus be strengthened, purified, cleansed, and rearranged. Many of the diseases of the dense physical body originate in the etheric, and it will be an object of attention at as early a date as possible.

[15] Nhờ vậy, thể dĩ thái sẽ được tăng cường, thanh lọc, làm sạch và sắp xếp lại. Nhiều bệnh của thể xác đậm đặc bắt nguồn từ thể dĩ thái, nên thể này sẽ là đối tượng được chú ý sớm nhất có thể.

I guess we're going to work from below upwards. We have rule 10 given in *The Rays and the Initiations*, and we see we are clearing the etheric vehicle of the accumulations, the kind of debris, that which does not belong there, and we're driving those evil conditions backward. We're cleansing, yes, and we're also driving those conditions back onto the astral plane, where they will be later dealt with.

Tôi đoán chúng ta sẽ làm việc từ dưới lên trên. Chúng ta có quy luật 10 trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và thấy rằng chúng ta đang làm sạch hiện thể dĩ thái khỏi những tích tụ, những thứ như cặn bã, những gì không thuộc về nơi đó, và đang đẩy lùi các tình trạng xấu ấy. Đúng vậy, chúng ta đang làm sạch, đồng thời cũng đẩy những tình trạng ấy trở lại cõi cảm dục, nơi chúng sẽ được xử lý về sau.

Read Rule 10 carefully, and the meditation found there. I guess this purple is my best shot at some kind of seventh-ray color in what is offered to me to use.

Hãy đọc kỹ Quy luật 10 và bài thiền trong đó. Tôi đoán màu tím này là lựa chọn gần nhất với một sắc màu cung bảy trong những màu có sẵn để Tôi sử dụng.

So, we begin, and it's to be expected. We're entering the age of Aquarius. Yes, it's a highly mental sign, it's true, but along with Gemini, it really controls the etheric body.

Vậy chúng ta bắt đầu, và đó là điều có thể dự liệu. Chúng ta đang bước vào kỷ nguyên Bảo Bình. Đúng, đây là một dấu hiệu mang tính trí tuệ rất cao, nhưng cùng với Song Tử, nó thực sự kiểm soát thể dĩ thái.

So, attention to it is what humanity seems to be giving at this point, even in particle physics. These particles that appear and disappear so suddenly, I think, are etheric in nature, and there's some kind of penetration into the fourth ether, and maybe to a small degree into the third, but not into the second and the first of the normal systemic ethers. Okay.

Vì vậy, vào lúc này, dường như nhân loại đang chú tâm đến thể dĩ thái, ngay cả trong vật lý hạt. Tôi nghĩ những hạt xuất hiện rồi biến mất đột ngột ấy có bản chất dĩ thái, và đang có một sự thâm nhập vào tầng dĩ thái thứ tư, có lẽ ở mức độ nhỏ vào tầng thứ ba, nhưng chưa vào tầng thứ hai và thứ nhất trong các tầng dĩ thái thông thường của hệ mặt trời.

[16] **The emotional body likewise will be dealt with through special forms, and when the pupil has strenuously cultivated the quality of discrimination, and made it a working factor in his life, then these forms will be gradually imparted.**

[16] Tương tự, thể cảm dục cũng sẽ được xử lý thông qua những hình tướng đặc biệt; khi môn sinh đã nỗ lực vun bồi phẩm tính phân biện và biến nó thành một yếu tố thiết thực trong đời sống của y, những hình tướng này sẽ dần được truyền dạy.

Now, discrimination is something that we find in these charts, found on the fourth sub-plane of the mental plane. It depends on what we mean by discrimination.

Ở đây, phân biện là điều chúng ta thấy trong các biểu đồ này, trên cõi phụ thứ tư của cõi trí. Điều đó tùy thuộc vào việc chúng ta muốn nói gì khi dùng từ phân biện.

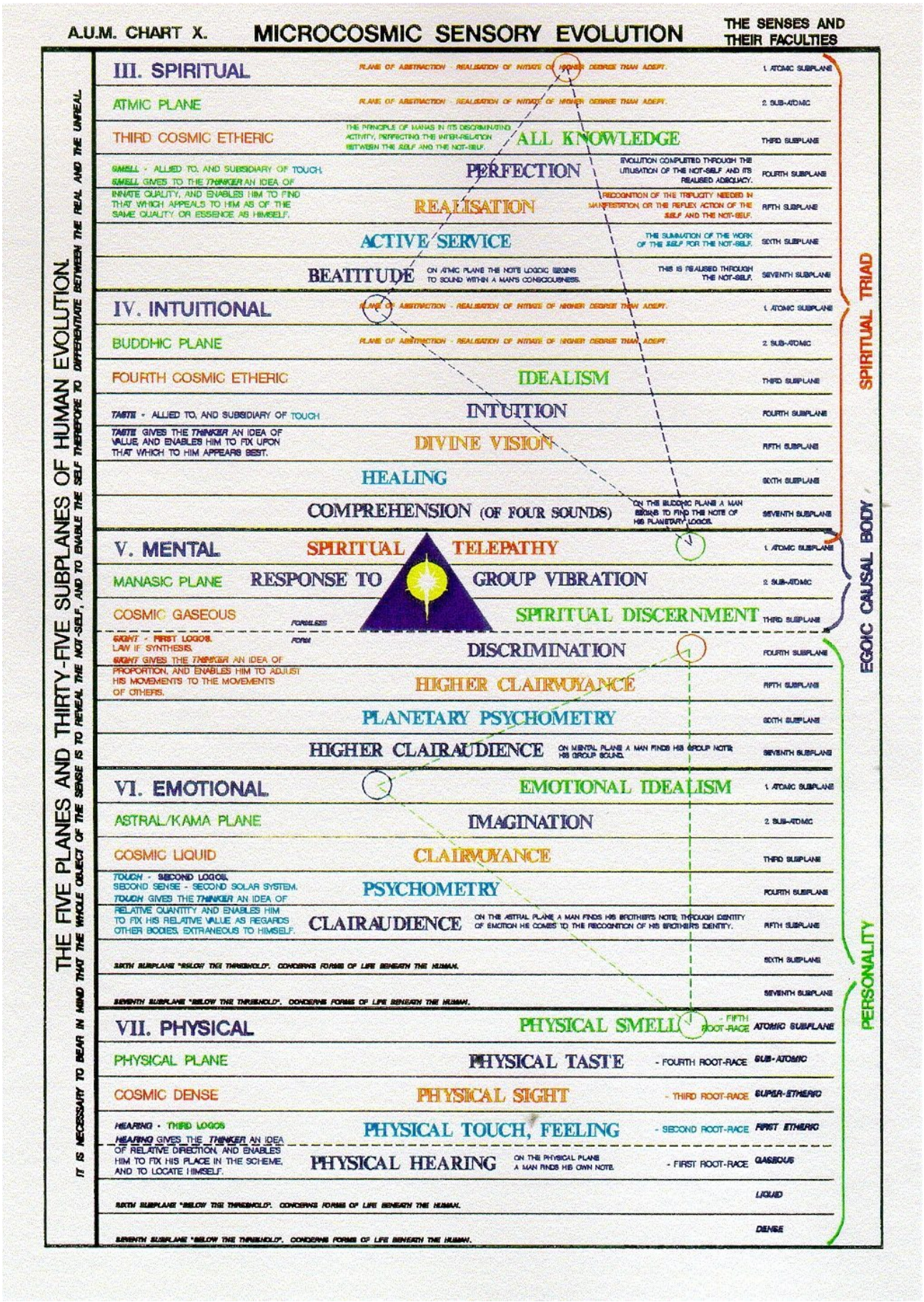

To a certain extent, we can discriminate between the world of the soul and the world

of the lower mind. That is one type of discrimination. Mm-hmm.

Ở một mức độ nhất định, chúng ta có thể phân biện giữa thế giới của linh hồn và thế giới của Hạ trí. Đó là một loại phân biện.

But we also have to learn to discriminate between events that are occurring on the astral plane. Some of them are glamorous, misleading, useless, destructive, and others are rightly oriented and can help us motivate the bringing through of the Divine Plan. So, there is the discrimination applied there.

Nhưng chúng ta cũng phải học cách phân biện giữa các sự kiện đang diễn ra trên cõi cảm dục. Một số mang tính ảo cảm, gây lầm lạc, vô ích, có tính phá hoại; những sự kiện khác lại có định hướng đúng đắn và có thể giúp chúng ta thúc đẩy việc đưa Thiên Cơ vào biểu hiện. Vì vậy, sự phân biện được áp dụng ở đó.

Notice, strenuously cultivated the quality of discrimination and made it a working factor in his life. And I suppose so much of the psychotherapy that is going on now has to do with examining the world of desire, feeling, emotion, the world of glamour, the world of the astral plane, and trying to discard the desires and reactions which are useless or misleading or destructive. There are healthy desires, uplifting desires, aspirations.

Hãy lưu ý: đã nỗ lực rèn luyện phẩm tính phân biện và biến nó thành một yếu tố thực sự hoạt động trong đời sống của y. Tôi cho rằng phần lớn hoạt động trị liệu tâm lý hiện nay liên quan đến việc xem xét thế giới của dục vọng, cảm giác, cảm xúc, thế giới của ảo cảm, thế giới của cõi cảm dục, và cố gắng loại bỏ những dục vọng cùng phản ứng vô ích, gây lầm lạc hoặc có tính phá hoại. Có những dục vọng lành mạnh, những dục vọng nâng cao con người, những khát vọng.

One of the keen discriminations would be the difference between normal desire or low desire, on the one hand, and aspiration, uplifting desire, towards a higher state of emotional responsiveness, a higher state of sensitivity. But until he can—and this is what DK is now going to talk about—is a higher type, perhaps, of discrimination.

Một trong những sự phân biện sắc bén là nhận biết sự khác biệt giữa dục vọng thông thường hoặc dục vọng thấp, với khát vọng, tức dục vọng nâng cao con người, hướng đến một trạng thái đáp ứng cảm xúc cao hơn, một trạng thái nhạy cảm cao hơn. Nhưng cho đến khi y có thể—và đây là điều Chân sư DK sắp nói đến—có lẽ là một loại phân biện cao hơn.

[17] But until he can distinguish somewhat between the real and the unreal, and until his sense of proportion is wisely adjusted

[17] Nhưng cho đến khi y có thể phần nào phân biệt giữa cái thực và cái không thực, và cho đến khi Ý thức về tỉ lệ của y được điều chỉnh một cách sáng suốt,

—and there comes Libra, another one of the air signs—

—và ở đây xuất hiện Thiên Bình, một dấu hiệu hành khí khác—

[18] the emotional plane should be for him a battle ground, and not a field for experimentation.

[18] cõi cảm xúc phải là chiến trường đối với y, chứ không phải nơi thử nghiệm.

Well, as I've been saying, there is found on the astral plane this contest between the real and the unreal, or these counter tendencies, let us say, and we have to discriminate between them. Also, if we apply the factor of discrimination higher, we would be discriminating between the world of the soul, which is, in one way, the higher mental plane, especially subplanes two and three, and the world of the concrete mind, the lower four subplanes.

Như Tôi đã nói, trên cõi cảm dục có sự tranh đấu giữa cái thực và cái không thực, hay những khuynh hướng đối nghịch này, và chúng ta phải phân biện giữa chúng. Ngoài ra, nếu áp dụng yếu tố phân biện ở mức cao hơn, chúng ta sẽ phân biện giữa thế giới của linh hồn, theo một nghĩa là Cõi thượng trí, đặc biệt là các cõi phụ thứ hai và thứ ba, với thế giới của trí cụ thể, tức bốn cõi phụ thấp.

But this looks like a kind of emotional discrimination that is called into play when we begin to study how glamour works, the effects of glamour, the feeling for what glamour is. I can remember certain times in my life when I should have been more alert, but glamour was descending. Some change in energy occurred.

Nhưng đây có vẻ là một dạng phân biện cảm xúc được vận dụng khi chúng ta bắt đầu nghiên cứu cách ảo cảm hoạt động, những tác động của ảo cảm, và cảm nhận ảo cảm là gì. Tôi có thể nhớ những thời điểm nhất định trong đời mình khi lẽ ra Tôi phải tỉnh táo hơn, nhưng ảo cảm đang trùm xuống. Một sự thay đổi nào đó trong năng lượng đã xảy ra.

I should have had the right feel for it. I would have recognized it as glamour. Instead of recognizing it as poor thinking, it was simply something attractive.

Lẽ ra Tôi phải cảm nhận đúng về nó. Tôi đã có thể nhận ra đó là ảo cảm. Thay vì nhận ra nó là lối suy nghĩ thiếu sáng suốt, Tôi chỉ thấy đó là một điều hấp dẫn.

So we get used to this discrimination in the field of sentiency. Now, let's see what else he says here.

Vì vậy, chúng ta dần quen với sự phân biện này trong lĩnh vực cảm nhận. Giờ hãy xem Ngài còn nói gì ở đây.

[19] Let me illustrate the type of work that these forms which work on emotional matter will accomplish.

[19] Tôi xin minh họa loại công việc mà những hình tướng tác động lên vật chất cảm xúc này sẽ thực hiện.

At least to have some idea, if not all the particulars.

Ít nhất cũng có một ý niệm nào đó, dù chưa biết mọi chi tiết.

[20] The aim of the pupil who treads the Path is to build an emotional body that is composed of matter of the higher subplanes,

[20] Mục tiêu của môn sinh bước trên Đường Đạo là xây dựng một thể cảm dục gồm vật chất của các cõi phụ cao hơn,

leaving out, of course, subplane seven and subplane six.

dĩ nhiên, loại trừ cõi phụ thứ bảy và cõi phụ thứ sáu.

He tells us those subplanes have no place in the emotional body, the astral body of the disciple. *to build an emotional body that is composed of matter of the higher subplanes,*

Ngài cho chúng ta biết rằng các cõi phụ ấy không có chỗ trong thể cảm dục, thể cảm dục của đệ tử. *xây dựng một thể cảm dục gồm vật chất của các cõi phụ cao hơn,*

[21] is clear and sensitive, an accurate transmitter, and which is characterised by a stable vibration, a steady rhythmic motion, and is not prone to violent storms and the agitating effects of uncontrolled emotion.

[21] trong sáng và nhạy cảm, truyền dẫn chính xác, đồng thời [Page 157]có đặc trưng là rung động ổn định, chuyển động nhịp nhàng đều đặn, không dễ chịu những cơn giông bão dữ dội và các tác động gây xáo trộn của cảm xúc không được kiểm soát.

So looks like we are trying to have the ray two astral body.

Vì vậy, có vẻ như chúng ta đang cố gắng có được thể cảm dục cung hai.

The storms and tempers and the sudden uncontrolled movements come in more with the sixth ray, and to a certain extent, even with the first ray in the releasing the storms and tempers, we might think the fourth ray astral body would have something to do with the undesirable condition before harmony is achieved. But strangely, while DK does give an example of the fifth ray and seventh ray astral bodies, he doesn't give any example of a fourth ray astral body. Why is this so? Anyway, we need a more sensitive, clear, receptive, stable astral body.

Những cơn bão cảm xúc, những cơn nóng giận và các chuyển động đột ngột không được kiểm soát xuất hiện nhiều hơn với cung sáu, và ở một mức độ nhất định, ngay cả với cung một trong việc phát sinh những cơn bão cảm xúc và nóng giận. Chúng ta có thể nghĩ rằng thể cảm dục cung bốn cũng liên quan phần nào đến trạng thái không mong muốn trước khi đạt được hài hòa. Nhưng lạ thay, dù Chân sư DK có đưa ra ví dụ về các thể cảm dục cung năm và cung bảy, Ngài lại không đưa ra ví dụ nào về thể cảm dục cung bốn. Vì sao lại như vậy? Dù sao, chúng ta cần một thể cảm dục nhạy cảm hơn, trong sáng, dễ tiếp nhận và ổn định.

Đó là mục tiêu của chúng ta, và dần dần, chúng ta thực sự đạt được điều đó; khi ấy, Tôi

That is our goal, and gradually, we do achieve that, and then I think the astral body is characterized by the second ray.

nghĩ thể cảm dục mang đặc trưng của cung hai.

It always seems to be the objective to achieve that, even when you have a first ray astral body, it has to result in either the sixth ray or the second ray. It doesn't stay that way, and generally speaking, transitions from the sixth ray astral body are to the second ray astral body.

Dường như đó luôn là mục tiêu cần đạt, ngay cả khi bạn có thể cảm dục cung một, nó cũng phải chuyển thành thể cảm dục cung sáu hoặc cung hai. Nó không giữ nguyên như vậy, và nói chung, sự chuyển tiếp từ thể cảm dục cung sáu là sang thể cảm dục cung hai.

I think, yes, Foster Bailey had that. Alice Bailey had the second ray astral body. Roberto Assagioli, an initiated disciple, had the second ray astral body, in which both the soul and the personality were focused, and others around them may be the first ray or the sixth ray, in large part.

Tôi nghĩ đúng vậy, Foster Bailey có thể cảm dục ấy. Alice Bailey có thể cảm dục cung hai. Roberto Assagioli, một đệ tử đã được điểm đạo, có thể cảm dục cung hai, trong đó cả linh hồn lẫn phàm ngã đều tập trung; còn những người khác quanh họ phần lớn có thể thuộc cung một hoặc cung sáu.

[22] When the idealism is high, when the percentage of matter of the two higher subplanes is approaching somewhat the desired figure,

[22] Khi lý tưởng đã cao, khi tỷ lệ vật chất của hai cõi phụ cao hơn đã phần nào tiến gần đến mức mong muốn,

what is it? 75% atomic matter at the third degree, 50% atomic matter at the second degree, 100% atomic matter at the fourth degree, but probably, at different stages and transitional moments, there are desired figures, desired proportions.

con số đó là bao nhiêu? 75% vật chất nguyên tử ở cấp độ thứ ba, 50% vật chất nguyên tử ở cấp độ thứ hai, 100% vật chất nguyên tử ở cấp độ thứ tư, nhưng có lẽ, ở những giai đoạn và thời điểm chuyển tiếp khác nhau, đều có những con số mong muốn, những tỷ lệ mong muốn.

[23] and when the pupil recognises practically all the time that he is not his vehicles,

[23] và khi môn sinh hầu như luôn nhận biết rằng y không phải là các hiện thể của mình,

that is such a Raja Yoga statement,

đó quả là một phát biểu mang tinh thần yoga vương giả,

[24] but is indeed the divine Dweller within them, then certain things will be

[24] mà quả thực là Kẻ Chận Ngõ thiêng liêng bên trong chúng, thì y sẽ được truyền

imparted to him, which—when carefully followed out—will do two things:

dạy một số điều mà—khi tuân theo cẩn thận—sẽ thực hiện hai việc:

So this sets for us, okay, our goal is being stated, and we can see that there are certain mathematical percentages, I would say, that indicate that a goal has been reached.

Như vậy, điều này xác định cho chúng ta, mục tiêu của chúng ta đang được nêu rõ, và chúng ta có thể thấy rằng có những tỷ lệ phần trăm mang tính toán học nhất định, theo Tôi, cho biết một mục tiêu đã đạt được.

The two higher subplanes of, what is it, imagination and emotional idealism. Imagination, subplane two. Emotional idealism, subplane one.

Hai cõi phụ cao hơn của điều gì? Của sự tưởng tượng và lý tưởng cảm xúc. Sự tưởng tượng, cõi phụ thứ hai. Lý tưởng cảm xúc, cõi phụ thứ nhất.

When the idealism is high. Now, it is possible, I think, to have a well-trained six-ray astral body along the Neptunian line rather than the reactive, fiery Martian line. There are two centers of force within the solar plexus, the lower and higher.

Khi lý tưởng cao đẹp. Giờ đây, Tôi nghĩ có thể có một thể cảm dục cung sáu được rèn luyện tốt theo đường hướng Sao Hải Vương, thay vì đường hướng Sao Hỏa bốc lửa, dễ phản ứng. Có hai trung tâm mãnh lực trong tùng thái dương, trung tâm thấp và trung tâm cao.

The lower, I believe, belongs to Mars and the higher belongs to Neptune. There's real aspiration in the Neptunian center in the solar plexus, and there is more ordinary desire in the Martian center. So we have a moving of aspiration towards the heart through the higher of those points within the solar plexus.

Tôi tin rằng trung tâm thấp thuộc về Sao Hỏa, còn trung tâm cao thuộc về Sao Hải Vương. Có khát vọng thực sự trong trung tâm Sao Hải Vương ở tùng thái dương, còn trung tâm Sao Hỏa có dục vọng thông thường hơn. Như vậy, khát vọng chuyển về phía trái tim qua điểm cao hơn trong số các điểm ấy ở tùng thái dương.

Neptune, of course, has much to do with imagination as well, and with a, yes, of course, the emotional idealism. So when the percentage of matter of the two higher subplanes is approaching somewhat the desired figure, we've only been told that at certain initiations the astral body is composed of a certain percentage of atomic matter.

Dĩ nhiên, Sao Hải Vương cũng liên quan nhiều đến sự tưởng tượng, và tất nhiên, cả lý tưởng cảm xúc nữa. Vì vậy, khi tỷ lệ vật chất của hai cõi phụ cao hơn phần nào tiến gần đến con số mong muốn, chúng ta mới chỉ được cho biết rằng ở một số lần điểm đạo nhất định, thể cảm dục gồm một tỷ lệ vật chất nguyên tử nhất định.

But we haven't been told about the relative percentages, for instance, at, let's say, the

Nhưng chúng ta chưa được cho biết về các tỷ lệ tương đối. Chẳng hạn, ở lần điểm đạo thứ

second initiation when 50% atomic matter characterizes the astral body, what other kind of matter at what percentage should be found if the desired figure is to be reached? Okay, going on.

hai, khi 50% vật chất nguyên tử là đặc trưng của thể cảm dục, cần có loại vật chất nào khác, với tỷ lệ bao nhiêu, để đạt được con số mong muốn? Chúng ta tiếp tục.

and when the pupil recognises practically all the time that he is not his vehicles, but is indeed the divine Dweller within them,

và khi môn sinh hầu như luôn nhận ra rằng y không phải là các hiện thể của mình, mà thực sự là Đấng Ngự Bên Trong thiêng liêng của các hiện thể ấy,

That is so very important, and we have that exercise. I have the vehicle, but I am not the vehicle, you know.

Điều đó vô cùng quan trọng; chúng ta có bài thực hành ấy. Như các bạn biết, Tôi có hiện thể, nhưng Tôi không phải là hiện thể.

I have an astral body, an emotional body, I have emotions, but I am not those emotions. At first we must discriminate what we are internally as a soul from what we use as vehicles. Later, perhaps under the spell of synthesis, we understand that all things are ourselves.

Tôi có một thể cảm dục, một thể cảm dục, Tôi có những cảm xúc, nhưng Tôi không phải là những cảm xúc ấy. Lúc đầu, chúng ta phải phân biện giữa bản chất nội tại của mình là linh hồn và những gì mình sử dụng làm hiện thể. Về sau, có lẽ dưới sức cuốn hút của sự tổng hợp, chúng ta thấu hiểu rằng mọi sự đều là chính mình.

then certain things will be imparted to him, which—when carefully followed out—will do two things:

thì y sẽ được truyền dạy một số điều mà—khi thực hành cẩn thận—sẽ tạo ra hai tác động:

Okay, what are these two things that will happen? I suppose in the training of the, or in the sensitizing of the astral vehicle. First, and, excuse me,

Hai tác động sẽ xảy ra ấy là gì? Tôi cho rằng đó là trong việc rèn luyện, hay làm cho hiện thể cảm dục trở nên nhạy cảm hơn. Thứ nhất, và, xin lỗi,

[25] They will act directly on his emotional body, driving out foreign or lower matter, and stabilising his vibration.

[25] Chúng sẽ tác động trực tiếp lên thể cảm dục của y, đẩy ra những vật chất ngoại lai hoặc thấp kém hơn, và ổn định rung động của y.

Now, these are the things that are imparted. Certain things will be imparted to him, and their effects are now being discussed. So what is this first effect? Basically, this is purification, let's say.

Giờ đây, đây là những điều được truyền dạy. Y sẽ được truyền dạy một số điều, và giờ đây các tác động của chúng đang được bàn đến. Vậy tác động thứ nhất này là gì? Về cơ bản, đây là sự thanh lọc.

Purification and stabilization.

Thanh lọc và ổn định.

[27] They will build in emotional matter a body or form that he can use for certain work, and can employ as his agent to attain results that will be part of the purificatory and constructive work of the emotional body.

[27] Chúng sẽ xây dựng bằng vật chất cảm xúc một hiện thể hay hình tướng mà y có thể dùng cho một số công việc, và sử dụng làm phương tiện để đạt được những kết quả thuộc công việc thanh lọc và xây dựng thể cảm dục.

This is rather obscure.

Điều này khá khó hiểu.

[28] This is as much as can be said, but it will serve to show the type of form aimed at.

[28] Chỉ có thể nói đến thế, nhưng điều đó cũng đủ cho thấy loại hình tướng đang được hướng tới.

[28b] Again I would point out the wisdom of the heads of the inner school, for in their work these past years they have laid the foundation of much that is to be imparted later, and the rudiments of the forms that work on the lower 3 bodies have already been given; such, for instance, as the building in of the virtues, and the clear thinking along the lines of the abstract qualities that should be the result of meditation on the virtues. This can be later expanded into forms at need, the nucleus being already in the consciousness of the student.

[28b] Một lần nữa, Tôi muốn chỉ ra sự minh triết của những vị đứng đầu trường nội môn, vì trong công việc những năm qua, họ đã đặt nền tảng cho nhiều điều sẽ được truyền dạy về sau, và những yếu tố sơ khởi của các hình tướng tác động lên ba thể thấp đã được cung cấp; chẳng hạn như việc xây dựng các đức tính, và suy nghĩ rõ ràng theo những phẩm tính trừu tượng vốn phải là kết quả của việc tham thiền về các đức tính. Về sau, khi cần, điều này có thể được mở rộng thành những hình tướng, vì hạt nhân đã có sẵn trong tâm thức của đạo sinh.

[28c] Ray forms.

[28c] Những hình tướng của các cung.

So what we have here is building in emotional matter, a body or form that can be used for certain work, and we don't know what that body or form may be.

Vì vậy, điều chúng ta có ở đây là xây dựng trong vật chất cảm xúc một hiện thể hay hình tướng có thể dùng cho một số công

việc, và chúng ta không biết hiện thể hay hình tướng ấy có thể là gì.

and up here, driving out foreign or lower matter and stabilizing his vibration. And this is what is imparted to him. So the building of a form for constructive, okay, the building of a form within the astral body, which is for the purpose of purificatory or constructive work.

và ở trên này là đẩy ra ngoài vật chất ngoại lai hoặc thấp hơn và ổn định rung động của y. Và đây là điều được truyền dạy cho y. Như vậy, việc xây dựng một hình tướng để kiến tạo, việc xây dựng một hình tướng bên trong thể cảm dục, nhằm mục đích thực hiện công việc thanh lọc hoặc kiến tạo.

We have to recognize that we are the divine dweller within the vehicles, and we can operate from that perspective. We must learn to operate from the perspective of the divine indweller.

Chúng ta phải nhận ra rằng mình là đấng ngự bên trong thiêng liêng của các hiện thể, và chúng ta có thể hoạt động từ góc nhìn ấy. Chúng ta phải học cách hoạt động từ góc nhìn của đấng ngự bên trong thiêng liêng.

Then a kind of teaching can be given. Certain things, and let's just call it most likely teaching, will be imparted to him, which when carefully followed out. So let's call it teaching or procedure.

Khi ấy, có thể truyền dạy một loại giáo huấn. Một số điều, và chúng ta cứ gọi đó rất có thể là giáo huấn, sẽ được truyền dạy cho y, mà khi thực hành cẩn thận. Vì vậy, hãy gọi đó là giáo huấn hoặc phương thức thực hành.

Followed out will drive out the foreign matter, stabilize the vibration of the astral body, and a form will also be built within that vehicle for certain kinds of work of a constructive nature. He's not saying too much.

Khi thực hành theo, chúng sẽ đẩy ra ngoài vật chất ngoại lai, ổn định rung động của thể cảm dục, và một hình tướng cũng sẽ được xây dựng bên trong hiện thể ấy để thực hiện một số loại công việc mang tính kiến tạo. Ngài không nói quá nhiều.

He's just giving us a little here, but it's something to think about. Obviously, this is a book which has constantly to be reviewed, I would say.

Ở đây, Ngài chỉ cho chúng ta biết đôi chút, nhưng đó là điều đáng suy ngẫm. Rõ ràng, theo Tôi, đây là một cuốn sách cần phải thường xuyên đọc lại.

I'm finding, I read it earlier, and I begin to realize not as carefully as I should have. The DK statement is to read more carefully. He says, pay attention to my words, pay closer attention to my words, read more carefully, rather than simply skimming over what looks easy to understand, but which may

Tôi nhận thấy, trước đây Tôi đã đọc cuốn sách này, và Tôi bắt đầu nhận ra rằng mình chưa đọc kỹ như lẽ ra phải đọc. Lời của Chân sư DK là hãy đọc kỹ hơn. Ngài nói: hãy chú ý đến lời của Tôi, hãy chú ý kỹ hơn đến lời của Tôi, hãy đọc cẩn thận hơn, thay vì chỉ lướt qua những gì có vẻ dễ thấu hiểu, nhưng có

hold many points of illumination, if we deal with it cautiously.

thể chứa đựng nhiều điểm soi sáng nếu chúng ta xem xét thận trọng.

so this is building, or should we say, working etherically, and also astrally. He only hinted slightly at the idea of the mental building. Let's see if I, yeah.

Vì vậy, đây là việc xây dựng, hay có thể nói là hoạt động trên cõi dĩ thái, và cả cõi cảm dục nữa. Ngài chỉ gợi ý đôi chút về ý tưởng xây dựng trên cõi trí. Hãy xem liệu Tôi có…

In the work, some of the meditative work given by the guides of the race already, we have some of the lesser foundation designs or outlines designed to work on the lower mind, but he doesn't really, he doesn't really specify. He says less about it, actually, than about the work in the astral body. However, there are gaps in the mental body, and these gaps have to be filled, and so the outlines will help to fill the gaps.

Trong công việc, trong một số công việc tham thiền mà các Đấng hướng dẫn nhân loại đã đưa ra, chúng ta có một số bản thiết kế nền tảng hoặc sơ đồ nhỏ hơn, được thiết kế để tác động lên hạ trí, nhưng Ngài thực sự không chỉ rõ. Thật ra, Ngài nói về điều này ít hơn so với công việc trong thể cảm dục. Tuy nhiên, có những khoảng trống trong thể trí, và những khoảng trống này cần được lấp đầy, nên các sơ đồ sẽ giúp lấp đầy chúng.

There's manipulation of the etheric body, and he hints that breathing exercises and the achievement of right rhythm, certain rhythmic currents set up on the mental plane, he doesn't really tell us how they are done, but he's hinting at methods that will be used, enough for us to grasp that there is a kind of method that we may not have suspected in working with each of these vehicles. About the astral body, he seems to say a bit more, and perhaps that's because so many people, even disciples at first, are focused within their astral body. He tells about the need for discrimination, distinguishing between the real and the unreal, especially on the emotional level, and that's part of the work of dissipating glamour, and a proportional emotional response is required, and so he spends more time here.

Có việc điều khiển thể dĩ thái; Ngài gợi ý về các bài tập thở và việc đạt được nhịp điệu đúng đắn, những dòng chảy nhịp nhàng nhất định được thiết lập trên cõi trí. Ngài không thực sự cho chúng ta biết cách thực hiện, nhưng Ngài gợi ý về những phương pháp sẽ được sử dụng, đủ để chúng ta nắm bắt rằng có một loại phương pháp mà mình có thể chưa từng nghĩ đến khi làm việc với từng hiện thể này. Về thể cảm dục, dường như Ngài nói nhiều hơn đôi chút, và có lẽ đó là vì rất nhiều người, ngay cả các đệ tử lúc đầu, cũng tập trung trong thể cảm dục của mình. Ngài nói về sự cần thiết của phân biện, phân biệt giữa cái thực và cái không thực, đặc biệt ở cấp độ cảm xúc, và đó là một phần của công việc làm tiêu tan ảo cảm; đồng thời cần có sự đáp ứng cảm xúc tương xứng, nên Ngài dành nhiều thời gian hơn ở đây.

In any case, we are not yet receiving these forms, but we are at least gathering some sense of what they will help to accomplish. And of course, we have to think about the

Dù sao, chúng ta vẫn chưa tiếp nhận những hình tướng này, nhưng ít nhất chúng ta đang có được phần nào cảm nhận về những gì chúng sẽ giúp hoàn thành. Và dĩ nhiên,

use of the word OM. It may not finally be the Sacred Word.

chúng ta phải suy ngẫm về việc sử dụng linh từ OM. Rốt cuộc, nó có thể không phải là linh từ thiêng liêng.

It is and it isn't. It stands certainly for the Sacred Word, and it does have the effect of casting out unwanted matter, drawing in the desirable matter of a higher type, and in general, of stabilizing whatever vehicle it is working through, and it looks like it can be used, I would say, in connection with the purification and stabilization of the astral body.

Nó vừa là, vừa không phải là. Chắc chắn nó đại diện cho linh từ thiêng liêng, và nó thực sự có tác dụng loại bỏ vật chất không mong muốn, thu hút vật chất mong muốn thuộc loại cao hơn, và nói chung, ổn định bất cứ hiện thể nào mà nó hoạt động thông qua, và có vẻ như, theo Tôi, nó có thể được sử dụng trong việc thanh lọc và ổn định thể cảm dục.

Now we have another subject, and I think I will get into it a little bit here. It's not a long section, but filled with potential. It has to do with ray forms.

Giờ đây, chúng ta có một chủ đề khác, và Tôi nghĩ mình sẽ đi vào đôi chút ở đây. Phần này không dài, nhưng đầy tiềm năng. Nó liên quan đến các hình tướng của cung.

[29] This is a profoundly interesting and vast subject,

[29] Đây là một chủ đề hết sức lý thú và rộng lớn,

Maybe that's why he's not writing so much about it,

Có lẽ đó là lý do Ngài không viết nhiều về nó,

[30] and may only be indicated in general terms.

[30] và chỉ có thể trình bày khái quát.

in that he knows how much to say and what not to say, or what length to say when dealing with certain subjects.

vì Ngài biết nên nói bao nhiêu và không nên nói điều gì, hoặc nên nói dài đến mức nào khi đề cập đến một số chủ đề.

[31] Certain forms, built up on the numerical aspect of the various rays, are the special property of those rays and embody their geometrical significance, demonstrating their place in the system.

[31] Một số hình tướng, được xây dựng trên phương diện số học của các cung khác nhau, là đặc hữu của những cung ấy và thể hiện thâm nghĩa hình học của chúng, biểu lộ vị trí của chúng trong hệ thống.

Now that's a profoundly occult statement. Special property. So it sounds like they are not going to be haphazardly, generally,

Đó là một phát biểu huyền bí hết sức sâu sắc. Sở hữu riêng. Vì vậy, có vẻ như chúng sẽ không được phổ biến tùy tiện, đại trà, rộng

widely released, but only to those who can deal correctly with subjects.

rãi, mà chỉ được trao cho những người có thể xử lý đúng đắn các chủ đề ấy.

Certain forms built up on the numerical aspect of the various rays. And he does talk about the numerical aspect in one way. He says the first ray is particularly related to the second.

Một số hình tướng được xây dựng dựa trên phương diện số học của các cung khác nhau. Và Ngài thực sự có nói về phương diện số học theo một cách. Ngài nói cung một đặc biệt liên quan đến cung hai.

Well, you see that through multiplication or addition, particularly. The second ray is related to the fourth, and there, through multiplication and addition, we can see the relationship.

Các bạn thấy điều đó đặc biệt qua phép nhân hoặc phép cộng. Cung hai liên quan đến cung bốn, và ở đó, qua phép nhân và phép cộng, chúng ta có thể thấy mối liên hệ.

The third ray to the sixth, again, through multiplication and addition. So those are numerical relationships, and we're basically relating arithmetic to geometry, in this case.

Cung ba liên quan đến cung sáu, cũng qua phép nhân và phép cộng. Như vậy, đó là những mối liên hệ số học, và trong trường hợp này, về cơ bản chúng ta đang liên hệ số học với hình học.

Are the special property of those rays, ray lords, and embody their geometrical significance, demonstrating their place in the system. Now, let's just say that when the ray lords influence, they may do so through a specific type of geometry. Let's see, a type of geometry is associated with each ray lord.

Chúng là sở hữu riêng của các cung ấy, các Đấng Chúa Tể cung, và thể hiện thâm nghĩa hình học của chúng, cho thấy vị trí của chúng trong hệ thống. Giờ đây, khi các Đấng Chúa Tể cung tạo ảnh hưởng, Các Ngài có thể làm điều đó thông qua một loại hình học cụ thể. Hãy xem, một loại hình học gắn liền với mỗi Đấng Chúa Tể cung.

Now, in Hodson's book, he does give some of the geometry. I think, what do we have, the circle with a point, he connects it with the first ray, but of course, it has some inclusive second ray significance as well, and he goes through the various rays and gives us figures, geometrical figures for them.

Trong sách của Hodson, ông có đưa ra một số hình dạng hình học. Tôi nghĩ, chúng ta có những gì, hình tròn với một điểm, ông liên hệ nó với cung một, nhưng dĩ nhiên, nó cũng có phần thâm nghĩa bao gồm của cung hai, và ông lần lượt trình bày các cung khác nhau, đưa ra cho chúng ta những hình dạng, những hình dạng hình học tương ứng.

I think they are evocative symbols. I'm not sure.

Tôi nghĩ đó là những biểu tượng có sức gợi lên. Tôi không chắc.

They are the ones which are being hinted at here.

Đó là những biểu tượng đang được gợi ý ở đây.

[32] Some of these forms being on the concrete rays or building rays are the line of least resistance for the occultist, while other forms on the abstract or attributive rays are more easily followed by the mystic.

[32] Một số hình tướng thuộc các cung cụ thể hay các cung kiến tạo là con đường ít trở ngại nhất đối với nhà huyền bí học, trong khi những hình tướng khác thuộc các cung trừu tượng hay các cung thuộc tính lại dễ thực hành hơn đối với nhà thần bí.

Well, among the rays of attribute, there are two which are, I would say, on the occult line, and two which are on the mystic line.

Trong các cung thuộc tính, có hai cung mà, theo Tôi, thuộc đường hướng huyền bí học, và hai cung thuộc đường hướng thần bí.

Rays four and six on the mystic line, rays five and seven more on the occult line. But we're going to look for, we have five platonic solids.

Cung bốn và cung sáu thuộc đường hướng thần bí, cung năm và cung bảy thiên về đường hướng huyền bí học hơn. Nhưng chúng ta sẽ tìm, chúng ta có năm khối đa diện đều.

We might relate the five platonic solids here, but it cannot be a complete correlation, because after all, there are in our system only five, and we're dealing with seven rays.

Chúng ta có thể liên hệ năm khối đa diện đều ở đây, nhưng đó không thể là một sự tương ứng hoàn toàn, vì xét cho cùng, trong hệ thống của chúng ta chỉ có năm khối, trong khi chúng ta đang đề cập đến bảy cung.

But I would say, the triangle, for instance, in relation to the third ray. And I'm remembering an odd form related to the fourth. I would say also the five-pointed star might be considered.

Nhưng theo Tôi, chẳng hạn, tam giác liên quan đến cung ba. Và Tôi đang nhớ đến một hình tướng lạ liên quan đến cung bốn. Tôi cũng nghĩ có thể xem xét ngôi sao năm cánh.

The triangle, sorry, and the five-pointed, or let me just call it the pentagram, might be considered, but as for the others, I don't think they have been given as such in any book.

Tam giác, xin lỗi, và hình năm cánh, hay cứ gọi là ngôi sao năm cánh, có thể được xem xét, nhưng đối với những hình khác, Tôi không nghĩ chúng đã được trình bày đúng như vậy trong bất kỳ cuốn sách nào.

[33] These forms are for three objects

[33] Những hình tướng này có ba mục đích:

—

in this consideration of ray forms.

trong việc xem xét các hình tướng của cung này.

[34] a. They put the pupil in direct contact with his own ray, either the egoic or personality ray.

[34] a. Chúng đưa môn sinh tiếp xúc trực tiếp với cung của chính y, hoặc cung chân ngã hoặc cung phàm ngã.

Now, that would be a very handy thing, wouldn't it? That contemplating a particular geometrical form, just the way when we contemplate certain colors, we could be put in touch with our own particular ray. I think the cross, one of the crosses, is the symbol for the second ray, as given by Hodson.

Điều đó sẽ rất hữu ích, phải không? Khi chiêm ngưỡng một hình tướng hình học cụ thể, cũng như khi chiêm ngưỡng một số màu sắc, chúng ta có thể tiếp xúc với cung riêng của mình. Tôi nghĩ thập giá, một trong các thập giá, là biểu tượng của cung hai, như Hodson đã trình bày.

There are some interlocking V's or W's for the fourth ray. I think the diamond formation comes out of that. I think a five-pointed star, yes.

Có một số hình chữ V hoặc chữ W đan xen nhau cho cung bốn. Tôi nghĩ hình thoi hình thành từ đó. Tôi nghĩ một ngôi sao năm cánh, đúng vậy.

The swastika, and maybe a balanced swastika, turning in both directions simultaneously, is for the seventh ray. I'm, I think, forgetting the six-ray symbol that he gave. The six-ray lord is called the sword bearer of the logos, and I'm wondering whether the image of the sword, which is not quite geometrical, might be involved there.

Hình chữ vạn, có lẽ là một hình chữ vạn cân bằng, đồng thời quay theo cả hai chiều, dành cho cung bảy. Tôi nghĩ mình đang quên biểu tượng cung sáu mà ông đã đưa ra. Đấng Chúa Tể Cung sáu được gọi là Đấng Mang Kiếm của Thượng đế, và Tôi tự hỏi liệu hình ảnh thanh kiếm, vốn không hẳn mang tính hình học, có liên quan ở đó hay không.

But I'd have to look that up again. Anyway, circle with the dot, first ray, one of the crosses, second ray, triangle, third ray, interlocking V's or W's, forming a diamond, fourth ray. It would seem to me that might not be quite the kind of geometrical symbol that's being discussed here.

Nhưng Tôi sẽ phải tra lại điều đó. Dù sao, hình tròn với điểm ở giữa, cung một; một trong các thập giá, cung hai; tam giác, cung ba; các hình chữ V hoặc chữ W đan xen tạo thành hình thoi, cung bốn. Theo Tôi, dường như đó có thể chưa hẳn là loại biểu tượng hình học đang được bàn đến ở đây.

The five-pointed star, the pentagram, yes, for the fifth ray, I think. And something, well, I, also another image is coming to my mind for the, it's more like a clover, or a, it has rounded leaves, and I think there are four of

Ngôi sao năm cánh, đúng vậy, dành cho cung năm, Tôi nghĩ thế. Và một hình nào đó, một hình ảnh khác cũng đang xuất hiện trong trí Tôi, nó giống lá cỏ ba lá hơn, hoặc một hình

them. But of course, there is the six-pointed star.

có các lá tròn, và Tôi nghĩ có bốn lá. Nhưng dĩ nhiên, có ngôi sao sáu cánh.

I don't think Hodson uses that, and he definitely uses a swastika. Now, is it one of swastikas turning right or left, or is it both together? So, having the right symbol will put us in touch with our particular ray, whether it's soul ray or personality ray. As I say, these are like spiritual numerals.

Tôi không nghĩ Hodson sử dụng hình đó, và ông chắc chắn sử dụng hình chữ vạn. Vậy đó là một trong những hình chữ vạn quay sang phải hoặc sang trái, hay là cả hai kết hợp? Như vậy, có đúng biểu tượng sẽ giúp chúng ta tiếp xúc với cung riêng của mình, dù là cung linh hồn hay cung phàm ngã. Như Tôi nói, chúng giống như những chữ số tinh thần.

Having the right color will do that. Having the right note or pitch of music will do that. So, there are different ways to get in touch with our own ray.

Có đúng màu sắc sẽ làm được điều đó. Có đúng âm điệu hoặc cao độ âm nhạc sẽ làm được điều đó. Vì vậy, có nhiều cách khác nhau để tiếp xúc với cung riêng của chúng ta.

When we're dealing with color and sound, we're using a fourth ray approach to our own ray. When we're using geometry, perhaps it's a more second ray approach, because the second ray is called the grand geometrician in the names of the ray lords in *Esoteric Psychology* number one. So, these forms are for three objects.

Khi làm việc với màu sắc và âm thanh, chúng ta đang sử dụng cách tiếp cận cung bốn đối với cung riêng của mình. Khi sử dụng hình học, có lẽ đó là cách tiếp cận thiên về cung hai hơn, bởi cung hai được gọi là Đấng Hình Học Vĩ Đại trong các danh xưng của những Đấng Chúa Tể cung trong *Tâm Lý Học Nội Môn* tập một. Như vậy, những hình tướng này nhằm ba mục đích.

Let's, let's continue and see what he says they are.

Chúng ta hãy tiếp tục xem Ngài nói những mục đích ấy là gì.

[35] b. They link him up with his group on the inner planes, either the group of servers, the group of invisible helpers, or later with his egoic group.

[35] b. Chúng kết nối y với nhóm của y trên các cõi bên trong, hoặc nhóm những người phụng sự, nhóm những người trợ giúp vô hình, hoặc về sau với nhóm chân ngã của y. [Page 158]

Well, maybe the servers are more, the most external of the groups, but still, as they exist on the inner planes.

Có lẽ những người phụng sự là nhóm ở phía ngoài nhất trong các nhóm, nhưng vẫn xét theo sự hiện hữu của họ trên các cõi bên trong.

The invisible helpers, I think Leadbeater talks a fair amount about that and how people are working on the astral plane. I may have mentioned that one of the people in the Arcane School who was a member of the Tibetans group said that during the war, they were employed as invisible helpers. And they, very concretely, he says, upholding the soldiers who were part of the Normandy invasion, upholding them in the water.

Về những người trợ giúp vô hình, Tôi nghĩ Leadbeater nói khá nhiều về điều đó và cách mọi người hoạt động trên cõi cảm dục. Có thể Tôi đã đề cập rằng một người ở Trường Arcane, từng là thành viên trong nhóm của Chân sư Tây Tạng, nói rằng trong thời chiến, họ được huy động làm những người trợ giúp vô hình. Và ông nói rất cụ thể rằng họ nâng đỡ những người lính tham gia cuộc đổ bộ Normandy, nâng đỡ họ trong nước.

It's an interesting story, and as I say, interesting if true. And later we go still higher onto the higher mental plane and deal with the egoic group, and there are quite a few of these groups, if you turn to *Letters on Occult Meditation* page 39, is it? I think we'll take a quick look.

Đó là một câu chuyện thú vị, và như Tôi nói, thú vị nếu đúng. Và về sau, chúng ta còn tiến cao hơn nữa, lên Cõi thượng trí, và làm việc với nhóm chân ngã, và có khá nhiều nhóm như vậy, nếu các bạn mở *Thư Về Tham thiền Huyền môn* trang 39, có phải không? Tôi nghĩ chúng ta sẽ xem nhanh.

You'll see that on the buddhic plane, and on the atmic plane, and on the Monadic plane, there are also groups. They're not egoic groups, they're sort of triadal groups, super triadal and even Monadic groups.

Các bạn sẽ thấy rằng trên cõi Bồ đề, cõi atma và cõi chân thần cũng có các nhóm. Đó không phải là các nhóm chân ngã, mà là những nhóm thuộc Tam Nguyên Tinh Thần, những nhóm cao hơn Tam Nguyên Tinh Thần và thậm chí cả những nhóm chân thần.

Well, yeah. On the mental plane, there are these different egoic groups. So let me show you there.

Trên cõi trí, có những nhóm chân ngã khác nhau này. Vậy để Tôi chỉ cho các bạn ở đó.

Now you should see page 38 and 39 of this book. We've, reviewed that. There are three different kinds of groups.

Giờ đây, các bạn hẳn đang thấy trang 38 và 39 của cuốn sách này. Chúng ta đã xem lại điều đó. Có ba loại nhóm khác nhau.

Mental plane	(1st subplane.....35 groups, 7 x 5 (2nd subplane.....42 groups, 7 x 6 (3rd subplane.....49 groups, 7 x 7

[Page 39]

Buddhic plane	(3rd subplane.....28 groups, 7 x 4 (1st subplane.....21 groups, 7 x 3
Atmic plane	Atomic subplane.....14 groups, 7 x 2

Monadic plane.....7 great groups

What are the specifications of each? I would say, on the third subplane, we have groups that are not necessarily disciplic on their outer expression, or in their outer expression. By the time we reach the second subplane, we definitely have groups that have preliminary initiates in them, initiates of the threshold, one and two. By the time we reach the first subplane, we're dealing with the lowest aspect of the Spiritual Triad.

Đặc điểm cụ thể của từng loại là gì? Theo Tôi, trên cõi phụ thứ ba, chúng ta có những nhóm mà biểu hiện bên ngoài không nhất thiết thuộc địa vị đệ tử. Khi đến cõi phụ thứ hai, chắc chắn chúng ta có những nhóm chứa các điểm đạo đồ sơ khởi, các điểm đạo đồ ở ngưỡng cửa, cấp một và cấp hai. Khi đến cõi phụ thứ nhất, chúng ta đang đề cập đến phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần.

We're dealing, I think, with groups that will have third degree initiates expressing that way on the outer planes. And then as far as what these other super egoic groups may be, third subplane, first subplane, for buddhic plane and the atmic plane, the atomic subplane of the atmic, 14 groups. Of course, that's an area we can't really reach, so it's more about the future.

Tôi nghĩ chúng ta đang bàn đến những nhóm sẽ có các điểm đạo đồ bậc ba biểu hiện theo cách ấy trên các cõi bên ngoài. Còn về những nhóm siêu chân ngã khác có thể là gì: cõi phụ thứ ba, cõi phụ thứ nhất, trên cõi Bồ đề và cõi atma, cõi phụ nguyên tử của cõi atma, 14 nhóm. Dĩ nhiên, đó là một lĩnh vực chúng ta chưa thực sự vươn tới được, nên điều này liên quan nhiều hơn đến tương lai.

The Monadic plane has seven great groups. So this is a good page to remember when talking about the tendency to form or be part of the formation of groups on the inner

Cõi chân thần có bảy nhóm lớn. Vì vậy, đây là một trang đáng ghi nhớ khi nói về khuynh hướng hình thành các nhóm hoặc tham gia vào sự hình thành các nhóm trên các cõi bên

planes. Okay, and point C. These forms are for three objects being in touch with one's own ray, egoic or personality, linking up with groups on the inner planes, and what the group of servers, invisible helpers, and later egoic groups.

trong. Và điểm C. Những hình tướng này phục vụ ba mục đích: tiếp xúc với cung của chính mình, cung chân ngã hoặc cung phàm ngã; kết nối với các nhóm trên các cõi bên trong; và với nhóm những người phụng sự, những người trợ giúp vô hình, rồi về sau là các nhóm chân ngã.

Maybe what we have is kind of a physical, astral, mental idea there. And then finally,

Có lẽ ở đây chúng ta có một ý tưởng thuộc loại hồng trần, cảm dục, trí tuệ. Và cuối cùng,

[36] c. They tend to merge the occult and the mystic paths in the life of the pupil.

[36] c. Chúng có xu hướng hòa nhập con đường huyền bí và con đường thần bí trong đời sống của môn sinh.

Now that is interesting, these geometrical forms help with the merging of the paths.

Điều này thật thú vị: những hình tướng hình học này giúp hợp nhất các con đường.

Now, the mystic Neptune, the occultist Uranus, so there's something about the merging of the influence under those of those two planets.

Sao Hải Vương gắn với nhà thần bí, Sao Thiên Vương gắn với nhà huyền bí học, nên ở đây có điều gì đó liên quan đến sự hợp nhất ảnh hưởng của hai hành tinh ấy.

[37] Should he be on the mystic path he will work at the forms upon the Rays of Aspect, and so develop knowledge of the concrete side of Nature—that side which works under law.

[37] Nếu y đang đi trên con đường thần bí, y sẽ thực hành những hình tướng thuộc Các Cung Trạng Thái, nhờ đó phát triển tri thức về mặt cụ thể của Tự Nhiên—mặt hoạt động theo định luật.

So let's just say, rays of aspect have something to do here with the concrete side of nature.

Vì vậy, ở đây Các Cung Trạng Thái có liên quan phần nào đến mặt cụ thể của tự nhiên.

[38] You can reverse the case for the man of occult tendency, till the time comes when the paths merge and all forms are alike to the Initiate.

[38] Các bạn có thể xét trường hợp ngược lại đối với người có khuynh hướng huyền bí, cho đến khi hai con đường hòa nhập và mọi hình tướng đều như nhau đối với điểm đạo đồ.

In any case, it looks like we would work with forms which are not the kinds of forms we are used to working with.

Dù sao, dường như chúng ta sẽ làm việc với những hình tướng không thuộc loại mà chúng ta quen sử dụng.

But in order to achieve a balance, we'll work with the opposite types of forms. And is he saying that the rays of aspect have to do with concretion? Anyway, they work under the law, and if we have the occult tendency, we will work with the forms related to the rays of attributes.

Nhưng để đạt được sự quân bình, chúng ta sẽ làm việc với những loại hình tướng đối lập. Và phải chăng Ngài đang nói rằng Các Cung Trạng Thái có liên quan đến sự cụ thể hóa? Dù sao, chúng hoạt động theo định luật, và nếu có khuynh hướng huyền bí, chúng ta sẽ làm việc với những hình tướng liên quan đến Các cung thuộc tính.

So I think we have to really study this little section, because it's not giving us all the information we want, but it is hinting strongly. It's as if the mystic works with attribute usually, as if the mystic usually works with rays of attribute, and the occultist usually works with rays of aspect, and each must switch for rounding out.

Vì vậy, tôi nghĩ chúng ta thực sự phải nghiên cứu phần ngắn này, bởi nó không cung cấp tất cả thông tin chúng ta muốn, nhưng lại đưa ra những gợi ý rất rõ. Dường như nhà thần bí thường làm việc với thuộc tính, như thể nhà thần bí thường làm việc với Các cung thuộc tính, còn nhà huyền bí học thường làm việc với Các Cung Trạng Thái, và mỗi bên phải chuyển sang phía kia để phát triển toàn diện.

Yeah. So when working with the rays of aspect, we are working under the law, and when we work under the law, occultism is suggested.

Vì vậy, khi làm việc với Các Cung Trạng Thái, chúng ta đang hoạt động theo định luật, và khi hoạt động theo định luật, điều đó gợi đến huyền bí học.

When we work under the law, then occultism is suggested. And we can reverse the case.

Khi chúng ta hoạt động theo định luật, điều đó gợi đến huyền bí học. Và chúng ta có thể đảo ngược trường hợp này.

[39] You have to remember that at this point of merging a man works ever primarily on his own ray when he has transcended the personality and found the egoic note.

[39] Các bạn phải nhớ rằng, tại điểm hòa nhập này, khi một người đã vượt lên trên phàm ngã và tìm được âm điệu chân ngã, y luôn hoạt động chủ yếu trên cung của chính mình.

This is fascinating here.

Điều này thật hấp dẫn.

[40] Then he manipulates matter of his own ray, and works through his own ray-forms with their six representative sub-ray forms until he is adept, and knows the secret of synthesis. These forms are taught by the Teacher to the pupil.

[40] Khi ấy, y vận dụng vật chất thuộc cung của mình và hoạt động thông qua những hình tướng của cung ấy cùng sáu hình tướng cung phụ đại diện của chúng, cho đến khi y trở thành chân sư và biết được bí mật của sự tổng hợp. Huấn sư truyền dạy những hình tướng này cho môn sinh.

How much we do not know.

Có biết bao điều chúng ta chưa biết.

So first, our own ray, and then the sub-ray forms upon our own ray, and this will bring about an apprehension, a kind of a realization of synthesis. So we realize how dependent we are right now upon the wisdom of the teacher.

Vì vậy, trước hết là cung của chính chúng ta, rồi đến những hình tướng cung phụ trên cung ấy, và điều này sẽ đem lại sự lĩnh hội, một dạng chứng nghiệm về sự tổng hợp. Như vậy, chúng ta nhận ra hiện nay mình phụ thuộc biết bao vào minh triết của huấn sư.

The teacher has had imparted to him by his superiors at a certain point exactly what these forms are, and then they come to us, and one day we will be the teachers who impart the forms. We have to find our personality and egoic note.

Vào một thời điểm nhất định, các bậc cao hơn đã truyền cho huấn sư biết chính xác những hình tướng này là gì; rồi chúng đến với chúng ta, và một ngày kia chúng ta sẽ là những huấn sư truyền dạy các hình tướng ấy. Chúng ta phải tìm được âm điệu phàm ngã và âm điệu chân ngã của mình.

By that, I suppose even a note of music is suggested. I've done some experimentation with that in classes, and people have worked with the assignment that Blavatsky has given to different planets, and thus to different rays, but there are a number of combinations which can be used.

Tôi cho rằng điều đó còn gợi đến cả một nốt nhạc. Tôi đã thử nghiệm đôi chút về điều này trong các lớp học, và mọi người đã làm việc với sự quy định tương ứng mà Bà Blavatsky đưa ra cho các hành tinh khác nhau, và do đó cho các cung khác nhau, nhưng có một số tổ hợp có thể sử dụng.

There's no hard and fast rule about what we should use in any particular case. So we're learning to work on the sub-rays, and this will be this work upon sub-ray forms will be via the personality ray from one perspective. There are also soul ray sub-ray forms, but I think they do not change so much.

Không có quy định cứng nhắc nào về việc chúng ta nên sử dụng điều gì trong từng trường hợp cụ thể. Vì vậy, chúng ta đang học cách làm việc trên các cung phụ; xét từ một góc độ, công việc với những hình tướng cung phụ này sẽ diễn ra thông qua cung phàm ngã. Cũng có những hình tướng cung phụ của cung linh hồn, nhưng tôi nghĩ chúng không thay đổi nhiều đến thế.

I think that they are more stable, and the personality keeps on changing to give us opportunity upon all the rays except perhaps the ray of the soul itself, and even that can happen at a certain higher point of evolution. So, very interesting. When I see the word manipulate, I think of the color green and the third ray.

Tôi nghĩ chúng ổn định hơn, còn phàm ngã liên tục thay đổi để cho chúng ta cơ hội trải nghiệm tất cả các cung, có lẽ ngoại trừ chính cung linh hồn; nhưng ngay cả điều đó cũng có thể xảy ra ở một điểm tiến hoá cao hơn nào đó. Vì vậy, rất thú vị. Khi thấy từ "vận dụng", tôi nghĩ đến màu xanh lá và cung ba.

So as DK said, we've been working on all the personality rays, and they are to be sub-rays, not the only sub-rays, but they are to be considered sub-rays of our soul ray.

Vì vậy, như Chân sư DK đã nói, chúng ta đã làm việc trên tất cả các cung phàm ngã, và chúng phải là các cung phụ—không phải những cung phụ duy nhất, nhưng chúng phải được xem là các cung phụ của cung linh hồn chúng ta.

[41] You will find that though I have imparted but little on this subject, yet, if you brood over what I have given, it contains much. It may give those who wisely assimilate it the key they seek for their next step on. I may touch on this and somewhat enlarge when we take up the subject of access to the Masters through meditation.

[41] Các bạn sẽ thấy rằng, tuy Tôi chỉ truyền đạt ít điều về chủ đề này, nhưng nếu suy ngẫm kỹ những gì Tôi đã đưa ra, các bạn sẽ thấy trong đó chứa đựng rất nhiều. Những điều này có thể trao cho người biết lĩnh hội một cách sáng suốt chiếc chìa khóa mà họ tìm kiếm cho bước tiến tiếp theo. Tôi có thể đề cập và mở rộng thêm đôi chút về điều này khi chúng ta bàn đến chủ đề tiếp cận các Chân sư thông qua tham thiền.

Okay, I think that's about all that we'll do right now. There are some real extensive descriptions given ahead, longer sections, and there's one, mantric forms, but I have not marked as I should.

Tôi nghĩ đó là tất cả những gì chúng ta sẽ làm lúc này. Phía trước có những phần mô tả thực sự rất sâu rộng, những phần dài hơn, và có một phần về các hình tướng mantram, nhưng tôi chưa đánh dấu như lẽ ra phải làm.

so we've done two of these, a more specific study of the kinds of forms that can be used by the student when rightly imparted by the teacher. Okay, friends, yes, that will be all that I can do tonight. This is a book of no excessive simplicity.

Như vậy, chúng ta đã nghiên cứu hai loại trong số này, tìm hiểu cụ thể hơn về những loại hình tướng mà môn sinh có thể sử dụng khi huấn sư truyền dạy đúng cách. Các bạn của tôi, đó là tất cả những gì tôi có thể làm tối nay. Đây không phải là một cuốn sách quá đơn giản.

There is a lot of intricacy in it, and many, many hints given, and so, it has to be read very carefully. What we're doing right now is just a little bit of an introduction and musing, brooding upon what the Tibetan has said.

Trong đó có rất nhiều điều phức tạp và rất nhiều gợi ý, nên phải đọc thật kỹ. Điều chúng ta đang làm lúc này chỉ là một chút dẫn nhập và suy tư, nghiền ngẫm những điều Chân sư Tây Tạng đã nói.

But to follow out all these hints, well, we'll never follow them all out, but certain things will jump off the page for you, and they will be the hints that you must follow. That works for any one of us.

Nhưng để lần theo tất cả những gợi ý này—chúng ta sẽ không bao giờ lần theo được hết—một số điều sẽ nổi bật lên từ trang sách đối với các bạn, và đó sẽ là những gợi ý mà các bạn phải theo đuổi. Điều đó đúng với mỗi người chúng ta.

That's the method, the modern method of giving hints in the mass of the material that the student may read. So next, we'll take up the forms in healing. We've had the forms for the purification and constructive sensitization of the personality vehicles, and we've had the geometrical forms related to the Ray Lords.

Đó là phương pháp, phương pháp hiện đại đưa ra những gợi ý trong khối tài liệu mà môn sinh có thể đọc. Vì vậy, tiếp theo, chúng ta sẽ bàn về những hình tướng dùng trong trị liệu. Chúng ta đã tìm hiểu những hình tướng dùng để thanh luyện và tăng cường độ nhạy cảm theo hướng xây dựng cho các hiện thể của phàm ngã, và đã tìm hiểu những hình tướng hình học liên quan đến các Đấng Chúa Tể Cung.

I guess the only way to deal with that is to take certain of the possible geometrical forms if you are on, if you know yourself to be on a particular ray, whether personal or egoic, and to see what the effect might be. We have not really been given those forms, but some of them we may imagine, and it seems quite likely, you know. With everything, for instance, that's said about the third ray, and Libra, and the third

Tôi cho rằng cách duy nhất để xử lý điều đó là chọn một số hình tướng hình học khả dĩ, nếu các bạn thuộc—nếu các bạn biết mình thuộc—một cung nhất định, dù là cung phàm ngã hay cung chân ngã, rồi xem tác động có thể là gì. Chúng ta chưa thực sự được truyền dạy những hình tướng ấy, nhưng có thể hình dung một số trong đó, và điều ấy dường như khá hợp lý. Chẳng hạn, với tất cả những gì đã nói về cung ba, Thiên

subplane, and the triple flowers, and Saturn, and the color green, all of those things, it's quite likely that using the triangle would help us connect with that ray.

Bình, cõi phụ thứ ba, những bông hoa tam phân, Sao Thổ và màu xanh lá, rất có thể việc sử dụng hình tam giác sẽ giúp chúng ta kết nối với cung ấy.

Maybe it depends on what kind of cross we use to connect with either the second or the sixth ray, because, there is the long-armed cross, and there's more of the equal-armed cross, and they may lead to different rays. So it's a fascinating topic, and one day the forms to be used in meditation to contact our inner qualities, and our inner centers, will be imparted. Meanwhile, we're learning all about it, just as is the case with white magic, learning a great deal, that if learned properly, will make the work of imparting the details more rapidly assimilated later.

Có lẽ điều đó tùy thuộc vào loại thập giá chúng ta sử dụng để kết nối với cung hai hoặc cung sáu, bởi có thập giá với các nhánh dài, và cũng có loại thập giá với các nhánh đều nhau hơn; chúng có thể dẫn đến những cung khác nhau. Vì vậy, đây là một đề tài hấp dẫn, và một ngày kia, những hình tướng dùng trong tham thiền để tiếp xúc với các phẩm tính bên trong và các trung tâm bên trong của chúng ta sẽ được truyền dạy. Trong lúc chờ đợi, chúng ta đang tìm hiểu mọi điều về đề tài này, cũng như với Chánh Thuật: học rất nhiều điều mà nếu học đúng cách, về sau chúng ta sẽ tiếp thu nhanh hơn những chi tiết được truyền dạy.

So, lots of love, many blessings, and study hard, meditate deeply, you know, and of course, our service at this critical time is the main thing, oftentimes an educational service, because humanity needs to learn about these things. Okay, see you before long.

Vì vậy, xin gửi thật nhiều tình thương và phúc lành; hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu sắc, và dĩ nhiên, việc phụng sự của chúng ta trong thời điểm trọng yếu này là điều chính yếu, thường là phụng sự qua giáo dục, bởi nhân loại cần học biết những điều này. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary LOM 36

Tóm Tắt

Các nhóm hình thức tham thiền chữa lành

Thư Về Tham thiền Huyền môn chia các hình thức chữa lành thành ba nhóm dành cho thể xác, thể cảm dục và thể trí, mỗi nhóm còn có nhiều phân loại nhỏ; các công thức cụ thể chưa được tiết lộ vì người sử dụng cần đủ tiến bộ và đáng tin cậy. Nhóm hạt giống thứ bảy, những người chữa lành bằng từ điện, làm việc với cả ba lĩnh vực của phàm ngã, nhưng hiện chủ yếu tập trung vào thể dĩ thái và thể cảm dục. Hình thức tham thiền ở đây là hình tư tưởng có thể được xây dựng và vận dụng theo mục đích xác định, khác với lối tham thiền thần bí ít định hình hơn.

Nguồn gốc bệnh và vai trò của thể dĩ thái

Chân sư DK ước tính 25% bệnh tật bắt nguồn từ thể dĩ thái, 25% từ thể trí và 50% từ thể cảm dục; rất ít bệnh phát sinh ngay trong thể xác đậm đặc, nên hình thức dành riêng cho việc chữa thể xác không nhiều. Tỉ lệ này phù hợp với tình trạng phân cực cảm xúc hiện nay; phần bình giải liên hệ điều đó với một hệ mặt trời phân cực cảm xúc và một hành tinh chưa trải qua lần điểm đạo vũ trụ thứ hai. Trong kỷ nguyên Bảo Bình, thể dĩ thái sẽ ngày càng được xem là thể xác thực sự, còn thể xác đậm đặc là kết quả hình thành trên nền dĩ thái. Các hình thức tham thiền tác động lên những đường dẫn prana của thể dĩ thái; theo cách diễn giải được nêu, hệ thống này gồm các nadi và trung tâm, có liên hệ với tuần hoàn máu và có lẽ cả hệ thần kinh.

Ba nhóm nguyên nhân cảm dục

Nhóm thứ nhất là cảm xúc dữ dội và rung động bất ổn: buông thả chúng gây tác động mạnh lên hệ thần kinh, còn đè nén kéo dài có thể dẫn đến bệnh gan, rối loạn mật, nhiễm độc, bệnh da và một số dạng thiếu máu. Nhóm thứ hai gồm sợ hãi, dự cảm xấu, lo âu và tuyệt vọng, làm suy giảm sinh lực, khiến các cơ quan hoạt động trì trệ và góp phần vào những bệnh khó xác định ở hệ thần kinh, não hoặc cột sống. Nhóm thứ ba bao gồm cảm xúc tính dục trên một phạm vi rộng, từ sự dồn nén đến những biểu hiện tội phạm và phóng túng bạo lực. Một nhận xét bổ sung liên hệ vấn đề tính dục với sự chuyển dịch năng lượng từ trung tâm xương cùng hành tinh lên tùng thái dương hành tinh, nhưng không xem kết quả cuối cùng của cách nhân loại sử dụng năng lượng ấy là điều đã biết.

Chẩn đoán và giải tỏa sự tắc nghẽn

Việc chọn hình thức tham thiền phải xét nguyên nhân bệnh, cõi nơi nguyên nhân phát sinh và tác động của nó lên một hay nhiều thể thấp; chẳng hạn, nguyên nhân ở cõi cảm dục có thể ảnh hưởng cả thể dĩ thái lẫn thể xác. Với cảm xúc bị đè nén, hình thức thích hợp nhằm chuyển hoá cảm xúc và hướng nó lên cao, giải tỏa tắc nghẽn để năng lượng từ chân ngã và sinh lực prana lưu thông, phục hồi các cơ quan bị ảnh hưởng. Phần bình giải nhấn mạnh rằng chẩn đoán huyền môn chính xác đòi hỏi sự nhạy bén và rèn luyện lâu dài, có thể qua nhiều kiếp.

Bệnh ở thể trí và tác động ngược của cảm xúc

Bệnh ở thể trí khó chữa hơn bệnh ở hai thể kia, một phần vì nhân loại chưa thực sự phân cực ở thể trí; sự phân cực trí tuệ ổn định chỉ xuất hiện giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba. Thể cảm dục linh động hơn nên dễ chịu tác động, còn rối loạn trí tuệ có thể là di sản nghiệp quả hoặc bắt đầu từ cảm xúc rồi tác động ngược lên thể trí. Cơn bão cảm xúc lặp lại có thể tạo một rung động tương ứng, gần như thường trực trong thể trí; sự tương tác giữa hai thể có thể biểu hiện từ phàm ngã cay

đắng, khó chịu đến bệnh não nghiêm trọng. Phần bình giải lưu ý người có thể cảm dục thuộc cung một cần đặc biệt cảnh giác với khuynh hướng này, đồng thời cho rằng việc chỉ tìm nguyên nhân bệnh ở vi trùng hoặc ngay tại thể xác là chưa đầy đủ.

Điều kiện sử dụng hình thức chữa lành

Các hình thức tham thiền có thể dần làm tiêu tan rối loạn nếu được áp dụng kịp thời, nhưng chỉ được giao khi người học hiểu rõ vấn đề của mình, kiên trì làm đúng công thức và có động cơ vô tư. Mục đích là có những vận cụ lành mạnh để phụng sự Thiên Cơ, không đơn thuần thoát bệnh vì lợi ích cá nhân; khi ấy công thức mới hoạt động gắn với tâm thức chân ngã. Dòng sinh lực từ phương diện thiêng liêng bên trong, cùng sự hòa nhập của phàm ngã vào linh hồn và chuyển dịch sự phân cực từ thấp lên cao, là nền tảng của việc chữa lành. Một giả thuyết trong phần bình giải là những bài tham thiền cá nhân Chân sư DK giao cho đệ tử có thể đã kín đáo sử dụng các hình thức mang tác dụng chữa lành này.

Các trung tâm và hướng nghiên cứu y học

Theo gợi ý của Chân sư DK, quyền năng chữa lành có thể đi qua bảy trung tâm mà người học cần làm việc; khi các trung tâm được tiếp sinh lực, những tác động tương ứng ở thể xác sẽ trở nên quan sát được. Phần bình giải liên hệ các trung tâm với tuyến nội tiết, hormone và dòng máu, đồng thời đặt câu hỏi liệu những hình hình học xuất hiện trong biểu tượng trung tâm của các văn bản Ấn Độ có gợi ra dạng hình học của từng cung để ứng dụng chữa lành hay không. Đây vẫn là hướng tìm hiểu, không phải một kỹ thuật đã được xác lập; việc chữa lành huyền môn thiếu huấn luyện thích đáng có thể không hiệu quả, thậm chí gây hại. Y học dựa trên tư tưởng và Sự tưởng tượng sáng tạo được xem là những bước đầu hướng tới việc khảo sát ảnh hưởng của điều vi tế lên thể xác.

Học tập, ứng dụng và sự thận trọng

Việc nhận và sử dụng đúng các hình thức tham thiền đòi hỏi chuẩn bị bản thân; người có trách nhiệm giao chúng cho người khác còn cần khả năng nhận rõ nguyên nhân và chọn hình thức phù hợp. Phần bình giải cảnh báo không nên vội gọi một người hướng dẫn có tài là chân sư khi các chân sư chưa phổ biến hiện diện công khai giữa nhân loại; sự phân biện này cần Ý thức về tỉ lệ. Đọc lại giáo lý sau những nghiên cứu khác có thể mở rộng sự thấu hiểu, nhưng việc áp dụng nhất quán vào đời sống cá nhân và đời sống nhóm vẫn là điều thiết yếu; những kiến thức chưa thể áp dụng trực tiếp vẫn có thể gợi hướng thực hành qua định luật tương đồng.

Text LOM 36

Forms used in healing.	**Các hình thức dùng trong trị liệu.**
[1] We must touch now on these forms, remembering first of all that they will be necessarily arranged in three groups, each with many subsidiary heads.	[1] Giờ đây chúng ta phải đề cập đến các hình thức này, trước hết cần nhớ rằng chúng nhất thiết sẽ được sắp xếp thành ba nhóm, mỗi nhóm có nhiều mục phụ.
[2] a. Forms for use in *physical healing.* [3] You would be surprised how seldom these	[2] a. Các hình thức dùng trong *trị liệu thể xác.* [3] Các bạn sẽ ngạc nhiên khi biết những

forms will be required, and how few in number therefore they are. The reason for this is that very few of the troubles of the dense physical body arise within that body itself. A few arise directly in the etheric body, but at this stage of evolution most of the troubles arise in the emotional body, and the remainder in the mental. [4] We might generalize and say that: [Page 159]

hình thức này hiếm khi cần đến như thế nào, và do đó số lượng của chúng ít ỏi ra sao. Lý do là rất ít những rối loạn của thể xác đậm đặc phát sinh ngay trong chính thể xác ấy. Một số ít phát sinh trực tiếp trong thể dĩ thái, nhưng ở giai đoạn tiến hoá này, phần lớn các rối loạn phát sinh trong thể cảm dục, còn phần còn lại phát sinh trong thể trí. [4] Chúng ta có thể khái quát và nói rằng: [Page 159]

[5] 25% of the ills flesh is heir to, arise in the etheric body.

[5] 25% các bệnh tật mà thân xác phải chịu phát sinh trong thể dĩ thái.

[6] 25% in the mental body.

[6] 25% phát sinh trong thể trí.

[7] 50% find their origin in the emotional body.

[7] 50% có nguồn gốc trong thể cảm dục.

[8] Therefore, though accidents may occur which lead to unexpected physical disaster and for which forms for healing may be given, yet the wise student will find that the forms that affect the etheric body may be the first point of departure. [9] These forms, built up in meditation, will act directly on the pranic channels that go to the makeup of the etheric—that intricate web which has its counterpart in the circulatory system of the dense physical body. [10] They are the seat of much of the present disease in that body, either directly or through causes set up on the emotional plane and reacting on the etheric.

[8] Vì vậy, tuy có thể xảy ra những tai nạn dẫn đến tổn hại thể xác bất ngờ, mà người ta có thể được trao các hình thức trị liệu để khắc phục, đạo sinh sáng suốt vẫn sẽ nhận thấy rằng các hình thức tác động đến thể dĩ thái có thể là điểm khởi đầu. [9] Những hình thức này, được xây dựng trong tham thiền, sẽ tác động trực tiếp lên các kênh prana cấu thành thể dĩ thái—mạng lưới phức tạp ấy có đối phần trong hệ tuần hoàn của thể xác đậm đặc. [10] Các kênh này là nơi phát sinh nhiều bệnh tật hiện nay trong thể xác ấy, hoặc trực tiếp, hoặc thông qua những nguyên nhân hình thành trên cõi cảm xúc rồi tác động trở lại lên thể dĩ thái.

[11] b. Forms for *healing the emotional body.* [12] As said above, much of the present sickness is due to causes set up in the emotional body and these causes are mainly three. I would point out that I but outline broadly and give general indications.

[11] b. Các hình thức dùng để *trị liệu thể cảm dục.* [12] Như đã nói ở trên, phần lớn bệnh tật hiện nay là do những nguyên nhân hình thành trong thể cảm dục, và những nguyên nhân này chủ yếu có ba loại. Tôi muốn chỉ rõ rằng Tôi chỉ phác thảo trên nét lớn và đưa ra những chỉ dẫn tổng quát.

[13] Violent emotion and unstable vibration. [14] This, if indulged in, has a shattering effect and reacts on the nervous system. If suppressed and inhibited it has an equally dangerous effect, and results in a diseased condition of the liver, in bilious attacks, in the poisons which are generated in the system and find their outlet in certain cases of septic poisoning, in skin diseases, and in some forms of anemia.

[13] Cảm xúc mãnh liệt và rung động bất ổn. [14] Nếu buông mình theo trạng thái này, nó sẽ gây tác động phá vỡ và ảnh hưởng đến hệ thần kinh. Nếu bị đè nén và kìm hãm, nó cũng gây tác động nguy hiểm không kém, dẫn đến tình trạng bệnh lý ở gan, những cơn rối loạn mật, các độc tố sinh ra trong cơ thể rồi biểu lộ qua một số trường hợp nhiễm độc do nhiễm khuẩn, các bệnh ngoài da và một số dạng thiếu máu.

[15] Fear and forebodings, worry and despair. These types of emotion—which are so common—have a general debilitating effect on the system, leading to loss of vitality, to sluggish action of the organs, and to many forms of obscure diseases of the nervous system, of the brain and of the spine. [Page 160]

[15] Sợ hãi và linh cảm chẳng lành, lo âu và tuyệt vọng. Những loại cảm xúc này—vốn rất phổ biến—gây suy nhược toàn bộ cơ thể, dẫn đến mất sinh lực, hoạt động trì trệ của các cơ quan, và nhiều dạng bệnh khó xác định ở hệ thần kinh, bộ não và cột sống. [Page 160]

[16] Sex emotions, covering a very large range of feeling, ranging from the suppressed sex emotion which is now beginning to be studied by our psychologists to the unclean criminal emotion that finds its expression in violent orgies and license.

[16] Cảm xúc tính dục, bao trùm một phạm vi cảm giác rất rộng, từ cảm xúc tính dục bị đè nén mà các nhà tâm lý học của chúng ta hiện đang bắt đầu nghiên cứu, đến cảm xúc ô uế mang tính tội phạm biểu lộ qua những cuộc truy hoan cuồng bạo và sự phóng túng.

[17] Under all these heads many points may be gathered, but I write not letters on healing, [18] but letters on meditation, so I must not further enlarge. Should you cover the ground desired and finish the work mapped out, in future years I may to you impart certain data on healing that may be of wide usefulness.

[17] Có thể tập hợp nhiều điểm dưới tất cả các mục này, nhưng Tôi không viết những bức thư về trị liệu, [18] mà là những bức thư về tham thiền, nên Tôi không được bàn rộng thêm. Nếu các bạn đi hết phạm vi mong muốn và hoàn thành công việc đã vạch ra, trong những năm tới Tôi có thể truyền cho các bạn một số dữ liệu về trị liệu có thể hữu ích rộng rãi.

[19] In the forms used in these three cases attention will be paid to the cause of the trouble, to the plane on which it originates, and to the effects on the lower bodies or body. [20] In apportioning [21] forms different aims will be in view. Where, for

[19] Trong các hình thức dùng cho ba trường hợp này, cần chú ý đến nguyên nhân của rối loạn, cõi nơi nó phát sinh, và những ảnh hưởng lên các thể thấp hoặc một thể thấp cụ thể. [20] Khi chỉ định [21] các hình thức, người ta sẽ hướng đến những mục tiêu khác

instance, the trouble is based on suppressed emotion, the effect of the form (when rightly followed) will be to transmute the emotion and turn it upward. When, by right use, the emotional body is cleared of the emotional congestion, the life-giving forces of the Ego, and of the pranic life everywhere available, will be set free. [22] They can then circulate with facility, tuning up the entire system and cleansing all organs that were suffering from the inner congestion.

nhau. Chẳng hạn, khi rối loạn bắt nguồn từ cảm xúc bị đè nén, tác dụng của hình thức ấy (khi được thực hành đúng cách) sẽ là chuyển hoá cảm xúc và hướng nó lên trên. Khi việc sử dụng đúng cách giải toả sự ứ tắc cảm xúc trong thể cảm dục, những mãnh lực ban sự sống của Chân ngã và của sự sống prana vốn sẵn có khắp nơi sẽ được giải phóng. [22] Khi ấy, chúng có thể lưu chuyển dễ dàng, tăng cường hoạt động của toàn bộ cơ thể và thanh lọc mọi cơ quan từng chịu tổn hại do sự ứ tắc bên trong.

[23] c. Forms for *mental healing*. [24] These will be, for the majority of you, [25] much more obscure, and in fact mental trouble is far more difficult to cure than either of the other two. [26] This is due to two causes, one being that our polarization as a race is not yet in the mental body. [27] It is always much more easy to contact a body and to manipulate it when it is the seat of the center of consciousness. [28] The emotional body likewise, being more fluidic, is more easily impressed. I cannot enlarge upon the troubles of the mental body today save to point out that these causes may arise within the mental body itself as a karmic inheritance, or may originate on the emotional plane and work their way back into the mental body. [29] For instance, [Page 161] a person may be prone to some emotional storm. [30] This—if persisted in—may set up an analogous vibration in the mental body. This vibration in its turn may become practically permanent, and by the interaction of these two bodies serious trouble may be set up. This trouble may go all the way from simply causing a general souring of the Personality, so that the man is recognized as an unhappy, unpleasant individual, to definite brain disease, resulting in lunacy, brain tumors and cancer in the head.

[23] c. Các hình thức dùng trong *trị liệu thể trí*. [24] Đối với phần lớn các bạn, những hình thức này sẽ [25] khó hiểu hơn nhiều; thực tế, rối loạn trí tuệ khó chữa hơn rất nhiều so với cả hai loại kia. [26] Điều này do hai nguyên nhân, một là sự phân cực của chúng ta, xét như nhân loại, chưa nằm trong thể trí. [27] Việc tiếp xúc và điều khiển một thể cụ thể luôn dễ dàng hơn nhiều khi thể ấy là nơi đặt trung tâm tâm thức. [28] Tương tự, thể cảm dục cũng dễ chịu tác động hơn vì có tính linh động cao hơn. Hôm nay, Tôi không thể bàn rộng về những rối loạn của thể trí, ngoài việc chỉ rõ rằng những nguyên nhân này có thể phát sinh ngay trong chính thể trí như một di sản nghiệp quả, hoặc có thể bắt nguồn trên cõi cảm xúc rồi tác động ngược vào thể trí. [29] Chẳng hạn, [Page 161] một người có thể dễ rơi vào một cơn bão cảm xúc nào đó. [30] Nếu kéo dài, trạng thái này có thể tạo ra một rung động tương tự trong thể trí. Đến lượt nó, rung động ấy có thể trở nên gần như thường trực, và sự tương tác giữa hai thể này có thể gây ra rối loạn nghiêm trọng. Rối loạn ấy có thể trải rộng từ việc chỉ khiến phàm ngã trở nên cáu kỉnh nói chung, đến mức người ta nhìn nhận y là một cá nhân bất hạnh, khó chịu, cho đến bệnh lý rõ rệt ở bộ não, dẫn đến loạn trí, u não và ung thư ở đầu.

[31] For all these troubles forms of meditation may be found which—if followed in time—will eventually dissipate them. [32] The fundamental fact to be grasped here is that only when the pupil has an intelligent appreciation of the trouble or troubles affecting him, only when he has the ability to conscientiously follow the imparted formulas, and only when his object is unselfish, will he be trusted with these forms. [33] When his object is to equip himself for service, when he aims only at the acquirement of healthy vehicles for the better carrying out of the plan of the Great Ones, and when he desires not to escape disease for his own personal benefit, only then will the formulas work in connection with the egoic consciousness. [34] The downflow of life from the God within results in sound vehicles, so that it is only as the Personality becomes merged in the Ego, [35] and the polarization shifts from the lower to the higher that the work becomes possible. [36] That time is nearing now for many, and progress in the new medical school—based on thought—can be looked for. Forms in meditation are but forms in thought matter, so that it will be apparent to you that a general beginning has been made.

[31] Đối với tất cả những rối loạn này, có thể tìm được các hình thức tham thiền mà—nếu thực hành kịp thời—cuối cùng sẽ làm tiêu tan chúng. [32] Sự thật căn bản cần nắm bắt ở đây là chỉ khi môn sinh nhận thức sáng suốt về rối loạn hoặc các rối loạn đang ảnh hưởng đến y, chỉ khi y có khả năng thực hành tận tâm những công thức đã được truyền dạy, và chỉ khi mục đích của y là vô vị kỷ, y mới được tin cậy để trao cho những hình thức này. [33] Khi mục đích của y là trang bị cho mình để phụng sự, khi y chỉ nhắm đến việc có được những hiện thể khoẻ mạnh để thực hiện tốt hơn Thiên Cơ của Các Đấng Cao Cả, và khi y không mong thoát khỏi bệnh tật vì lợi ích cá nhân, chỉ khi ấy các công thức mới phát huy tác dụng trong sự kết nối với tâm thức chân ngã. [34] Dòng sự sống tuôn xuống từ Thượng đế bên trong tạo nên những hiện thể khoẻ mạnh, vì vậy chỉ khi phàm ngã hoà nhập vào Chân ngã, [35] và sự phân cực chuyển từ thấp lên cao, công việc ấy mới trở nên khả thi. [36] Giờ đây, thời điểm ấy đang đến gần đối với nhiều người, và có thể trông đợi những bước tiến trong trường phái y học mới—dựa trên tư tưởng. Các hình thức trong tham thiền chỉ là những hình tướng trong chất liệu tư tưởng, vì thế các bạn sẽ thấy rõ rằng một bước khởi đầu tổng quát đã được thực hiện.

[37] One more hint on this matter I give:—Through the various centers of the body—those seven centers with [Page 162] which the pupil has to do— [38] will come the power to heal the corresponding physical center. [39] As the centers are vitalized certain physical effects will be demonstrable, and in specific forms that work on and through the centers will come results that may throw light on this obscure matter of healing through the subtle bodies.

[37] Tôi đưa ra thêm một gợi ý về vấn đề này:—Thông qua các trung tâm khác nhau của thân thể—bảy trung tâm ấy mà [Page 162] môn sinh phải làm việc với— [38] sẽ xuất hiện quyền năng trị liệu trung tâm hồng trần tương ứng. [39] Khi các trung tâm được tiếp sinh lực, một số tác động hồng trần sẽ có thể được chứng minh, và những hình thức cụ thể tác động lên và thông qua các trung tâm sẽ mang lại những kết quả có thể soi sáng vấn đề khó hiểu này về việc trị liệu thông qua các thể vi tế.

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* Chương trình 36

Well, hello everybody, and we are continuing with program number 36, and today is the 12th of October 2020, and we have been dealing with the forms to be used in meditation. So far we have studied more closely the forms which can be used in relation to effecting a better condition in the etheric body, the astral body, and the mental body, with most attention given to the astral body, probably because it is where even most aspirants and disciples are still struggling. And then we had geometrical forms, or at least the hint that there were geometrical forms related to each one of the seven rays.

Xin chào tất cả các bạn, chúng ta tiếp tục chương trình số 36. Hôm nay là ngày 12 tháng 10 năm 2020, và chúng ta đang bàn đến những hình tướng dùng trong tham thiền. Cho đến nay, chúng ta đã nghiên cứu kỹ hơn những hình tướng có thể dùng để cải thiện tình trạng của thể dĩ thái, thể cảm dục và thể trí, trong đó chú trọng nhiều nhất đến thể cảm dục, có lẽ vì đây là nơi mà ngay cả phần lớn những người chí nguyện và đệ tử vẫn còn đang tranh đấu. Sau đó, chúng ta đã bàn đến những hình tướng hình học, hoặc ít nhất là lời gợi ý rằng có những hình tướng hình học liên quan đến từng cung trong bảy cung.

Now we're going to be working on the forms used in healing. He's only going so far in giving us the specifics of these forms. As a matter of fact, he says he really won't give us the specifics, but he will lay out the foundation of what is coming when we have proved ourselves adequate in our progress and trustworthy enough to receive the specifics.

Giờ đây, chúng ta sẽ nghiên cứu những hình tướng dùng trong trị liệu. Ngài chỉ cung cấp cho chúng ta những chi tiết cụ thể về các hình tướng này đến một mức độ nhất định. Thật ra, Ngài nói rằng Ngài sẽ không cung cấp những chi tiết cụ thể, nhưng sẽ trình bày nền tảng cho những điều sắp đến, khi chúng ta chứng tỏ đã tiến bộ đủ mức và đủ đáng tin cậy để tiếp nhận những chi tiết ấy.

[1] We must touch now on these forms, remembering first of all that they will be necessarily arranged in three groups, each with many subsidiary heads.

[1] Giờ đây chúng ta phải đề cập đến các hình thức này, trước hết cần nhớ rằng chúng nhất thiết sẽ được sắp xếp thành ba nhóm, mỗi nhóm có nhiều mục phụ.

I think we can see how detailed and outlined this particular information can be. First,

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy thông tin cụ thể này có thể chi tiết và được trình bày có hệ thống đến mức nào. Trước hết,

[2] a. Forms for use in *physical healing.*

[2] a. Các hình thức dùng trong *trị liệu thể xác.*

You know, it is interesting that the magnetic healers, which is the seed group number seven, work with all three areas of the personality, though, basically, the etheric and astral are the main points of concentration at this time. Maybe there is some effort with certain types of people to use forms of mental healing, but the use is not for the majority.

Các bạn biết đấy, điều thú vị là các nhà trị liệu bằng từ tính, tức nhóm hạt giống số bảy, làm việc với cả ba lĩnh vực của phàm ngã, mặc dù vào lúc này, về cơ bản, dĩ thái và cảm dục là những trọng điểm tập trung chính. Có lẽ với một số kiểu người, người ta có cố gắng sử dụng các hình thức trị liệu trí tuệ, nhưng việc sử dụng này không dành cho đa số.

[3] You would be surprised how seldom these forms will be required, and how few in number therefore they are. The reason for this is that very few of the troubles of the dense physical body arise within that body itself. A few arise directly in the etheric body, but at this stage of evolution most of the troubles arise in the emotional body, and the remainder in the mental.

[3] Các bạn sẽ ngạc nhiên khi biết những hình thức này hiếm khi cần đến như thế nào, và do đó số lượng của chúng ít ỏi ra sao. Lý do là rất ít những rối loạn của thể xác đậm đặc phát sinh ngay trong chính thể xác ấy. Một số ít phát sinh trực tiếp trong thể dĩ thái, nhưng ở giai đoạn tiến hoá này, phần lớn các rối loạn phát sinh trong thể cảm dục, còn phần còn lại phát sinh trong thể trí.

Well, this is a little different perspective.

Đây là một góc nhìn hơi khác.

So usually he talks about the astral body, and the etheric, and not so much mental causes, but okay, in different books, different angles are given. Okay, how few in number they are, the forms specifically for physical healing.

Thông thường, Ngài nói về thể cảm dục và thể dĩ thái, chứ không nói nhiều về các nguyên nhân trí tuệ; nhưng trong những cuốn sách khác nhau, Ngài trình bày những góc nhìn khác nhau. Số lượng của chúng ít đến mức nào—những hình thức dành riêng cho việc trị liệu thể xác.

[4] We might generalise and say that:

[4] Chúng ta có thể khái quát và nói rằng: [Page 159]

[5] 25% of the ills flesh is heir to, arise in the etheric body.

[5] 25% các bệnh tật mà thân xác phải chịu phát sinh trong thể dĩ thái.

This seems like, is it a quote from Hamlet? Okay,

Câu này có vẻ như—có phải là một câu trích từ Hamlet không?

[6] 25% in the mental body.

[6] 25% phát sinh trong thể trí.

[7] 50% find their origin in the emotional body.

Well, he's pretty well confirming the general approach here, namely that at this present stage of evolution, the emotional body in this emotionally polarized solar system, and on a planet which still has not taken the second initiation, second cosmic initiation, the troubles are found largely in the astral body.

[7] 50% có nguồn gốc trong thể cảm dục.

Ở đây, Ngài xác nhận khá rõ cách tiếp cận chung, đó là ở giai đoạn tiến hoá hiện nay, trong hệ mặt trời phân cực cảm xúc này, và trên một hành tinh vẫn chưa trải qua lần điểm đạo thứ hai, lần điểm đạo vũ trụ thứ hai, các vấn đề phần lớn nằm trong thể cảm dục.

[8] Therefore, though accidents may occur which lead to unexpected physical disaster and for which forms for healing may be given, yet the wise student will find that the forms that affect the etheric body may be the first point of departure.

increasingly in the Aquarian age, the etheric body will be considered as the real physical body, and the dense physical body simply as an effect, or what did he call it, a kind of congestion, which is built upon the etheric body.

[8] Vì vậy, tuy có thể xảy ra những tai nạn dẫn đến tổn hại thể xác bất ngờ, mà người ta có thể được trao các hình thức trị liệu để khắc phục, đạo sinh sáng suốt vẫn sẽ nhận thấy rằng các hình thức tác động đến thể dĩ thái có thể là điểm khởi đầu.

Trong kỷ nguyên Bảo Bình, thể dĩ thái sẽ ngày càng được xem là thể xác thực sự, còn thể xác đậm đặc chỉ là một hệ quả, hay Ngài đã gọi nó là gì nhỉ, một dạng ứ đọng hình thành trên nền thể dĩ thái.

[9] These forms, built up in meditation, will act directly on the pranic channels that go to the makeup of the etheric—that intricate web which has its counterpart in the circulatory system of the dense physical body.

and I suppose also within the nervous system.

[9] Những hình thức này, được xây dựng trong tham thiền, sẽ tác động trực tiếp lên các kênh prana cấu thành thể dĩ thái—mạng lưới phức tạp ấy có đối phần trong hệ tuần hoàn của thể xác đậm đặc.

Tôi cho rằng cũng có đối phần trong hệ thần kinh.

[10] They are the seat of much of the present disease in that body, either directly or through causes set up on the emotional plane and reacting on the etheric.

[10] Các kênh này là nơi phát sinh nhiều bệnh tật hiện nay trong thể xác ấy, hoặc trực tiếp, hoặc thông qua những nguyên nhân hình thành trên cõi cảm xúc rồi tác động trở lại lên thể dĩ thái.

It all seems so straightforward and understandable when he explains it. Anyway, these forms will affect the pranic channels, and they are built up in meditation, and they can have a salutary effect when used in relation to the etheric body upon the dense physical body. Okay, so yes, these systems of nadis, I think you know that's what they're called, they are the seat of much of the present disease in the dense physical body, either directly or through causes set up on the emotional plane.

Khi Ngài giải thích, mọi điều dường như thật rõ ràng và dễ thấu hiểu. Dù sao, những hình thức này sẽ tác động đến các kênh prana; chúng được xây dựng trong tham thiền và, khi sử dụng cho thể dĩ thái, có thể đem lại tác dụng tốt cho thể xác đậm đặc. Vậy đúng là những hệ thống kinh mạch này—Tôi nghĩ các bạn biết chúng được gọi như vậy—là nơi phát sinh phần lớn bệnh tật hiện nay trong thể xác đậm đặc, hoặc trực tiếp, hoặc thông qua những nguyên nhân hình thành trên cõi cảm dục.

Emotional conditions directly affect the etheric, which in turn, through the system of centers and nadis, affects the dense physical. The emotional conditions directly affect the etheric body, and the nadis and centers of the etheric body affect the dense physical body. These are forms related to the etheric body.

Các trạng thái cảm xúc tác động trực tiếp đến thể dĩ thái; đến lượt mình, thể dĩ thái tác động đến thể xác đậm đặc qua hệ thống các trung tâm và kinh mạch. Các trạng thái cảm xúc tác động trực tiếp đến thể dĩ thái, còn các kinh mạch và trung tâm của thể dĩ thái tác động đến thể xác đậm đặc. Đây là những hình thức liên quan đến thể dĩ thái.

Now,

Bây giờ,

[11] b. Forms for *healing the emotional body.*

[11] b. Các hình thức dùng để *trị liệu thể cảm dục.*

Let's take a look here.

Chúng ta hãy xem phần này.

[12] As said above, much of the present sickness is due to causes set up in the emotional body and these causes are mainly three. I would point out that I but outline broadly and give general indications.

[12] Như đã nói ở trên, phần lớn bệnh tật hiện nay là do những nguyên nhân hình thành trong thể cảm dục, và những nguyên nhân này chủ yếu có ba loại. Tôi muốn chỉ rõ rằng Tôi chỉ phác thảo trên nét lớn và đưa ra những chỉ dẫn tổng quát.

Still, as aspirants and disciples, we have, from what I've observed anyway, much work to be done with the emotional body.

Tuy vậy, với tư cách là những người chí nguyện và đệ tử, ít nhất theo những gì Tôi đã quan sát, chúng ta còn nhiều việc phải làm với thể cảm dục.

[13] Violent emotion and unstable vibration.

First, violent emotion and unstable vibration. “This, if indulged in”—in other words, it may happen now and then, but if we make a habit of it, it is problematic.

[14] This, if indulged in, has a shattering effect and reacts on the nervous system. If suppressed and inhibited it has an equally dangerous effect, and results in a diseased condition of the liver, in bilious attacks, in the poisons which are generated in the system and find their outlet in certain cases of septic poisoning, in skin diseases, and in some forms of anemia.

Well, we certainly have here a teacher who knows the causes, and that is interesting. Either overexpression or underexpression is problematic and can lead to disease.

If indulged in, a shattering effect and reacts on the nervous system. If suppressed—and maybe this is less obvious—

If suppressed and inhibited it has an equally dangerous effect, and results in a diseased condition of the liver, in bilious attacks, in the poisons which are generated in the system and find their outlet in certain cases of septic poisoning,

People do—they call it blood poisoning—die of sepsis rather frequently.

[13] Cảm xúc mãnh liệt và rung động bất ổn.

Thứ nhất, cảm xúc mãnh liệt và rung động bất ổn. “Điều này, nếu buông mình theo”—nói cách khác, thỉnh thoảng điều ấy có thể xảy ra, nhưng nếu chúng ta biến nó thành thói quen thì sẽ gây ra vấn đề.

[14] Nếu buông mình theo trạng thái này, nó sẽ gây tác động phá vỡ và ảnh hưởng đến hệ thần kinh. Nếu bị đè nén và kìm hãm, nó cũng gây tác động nguy hiểm không kém, dẫn đến tình trạng bệnh lý ở gan, những cơn rối loạn mật, các độc tố sinh ra trong cơ thể rồi biểu lộ qua một số trường hợp nhiễm độc do nhiễm khuẩn, các bệnh ngoài da và một số dạng thiếu máu.

Chắc chắn ở đây chúng ta có một huấn sư hiểu rõ các nguyên nhân, và điều đó thật thú vị. Biểu lộ quá mức hay quá ít đều gây vấn đề và có thể dẫn đến bệnh tật.

Nếu buông mình theo, nó gây tác động làm chấn động và tác động trở lại hệ thần kinh. Nếu bị dồn nén—và có lẽ điều này ít rõ ràng hơn—

Nếu bị dồn nén và kìm hãm, nó cũng gây tác động nguy hiểm không kém, dẫn đến tình trạng bệnh lý ở gan, những cơn rối loạn mật, các độc chất sinh ra trong cơ thể và biểu lộ qua một số trường hợp nhiễm độc do nhiễm khuẩn,

Người ta quả thực khá thường xuyên chết vì nhiễm khuẩn huyết—họ gọi đó là nhiễm độc máu.

Let us see the other causes in the emotional body. Secondly:

Chúng ta hãy xem những nguyên nhân khác trong thể cảm dục. Thứ hai:

[15] Fear and forebodings, worry and despair. These types of emotion—which are so common—have a general debilitating effect on the system, leading to loss of vitality, to sluggish action of the organs, and to many forms of obscure diseases of the nervous system, of the brain and of the spine.

[15] *Sợ hãi và linh cảm chẳng lành, lo âu và tuyệt vọng.* Những loại cảm xúc này—vốn rất phổ biến—gây suy nhược toàn bộ cơ thể, dẫn đến mất sinh lực, hoạt động trì trệ của các cơ quan, và nhiều dạng bệnh khó xác định ở hệ thần kinh, bộ não và cột sống. [Page 160]

I guess we can see how many unhealthy emotional habits we do tend to indulge. Maybe every reader can find the particular one of the three that is causing him or her the most difficulty.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy mình thường buông theo biết bao thói quen cảm xúc không lành mạnh. Có lẽ mỗi độc giả đều có thể tìm ra loại nào trong ba loại ấy đang gây cho mình nhiều khó khăn nhất.

Fear and forebodings, negative anticipation, a kind of pessimism regarding the future. Worry, going over and over negative expectation, and basically giving up despair and thinking there's no hope for a better future possibility. They are common, and we can understand how we waste our vitality, and take it away from the organs of the body so that they form, they operate in a sluggish manner.

Sợ hãi và những linh cảm bất an, dự đoán tiêu cực, một dạng bi quan về tương lai. Lo âu, cứ nghĩ đi nghĩ lại về những điều tiêu cực mình chờ đợi; và tuyệt vọng, về cơ bản là bỏ cuộc và nghĩ rằng chẳng còn hy vọng nào về một tương lai tốt đẹp hơn. Những điều ấy rất phổ biến, và chúng ta có thể thấu hiểu cách mình lãng phí sinh lực, rút sinh lực khỏi các cơ quan trong cơ thể, khiến chúng hoạt động trì trệ.

The obscurity of disease also enters here, because these are sort of gnawing, subtle conditions which are generally debilitating. Okay, and then thirdly, we will find

Tính khó xác định của bệnh tật cũng xuất hiện ở đây, bởi đây là những trạng thái âm ỉ, tinh tế, nhìn chung gây suy nhược. Và rồi, thứ ba, chúng ta sẽ thấy

[16] Sex emotions, covering a very large range of feeling, ranging from the suppressed sex emotion which is now beginning to be studied by our psychologists to the unclean criminal emotion that finds its expression in violent orgies and license.

[16] *Cảm xúc tính dục*, bao trùm một phạm vi cảm giác rất rộng, từ cảm xúc tính dục bị đè nén mà các nhà tâm lý học của chúng ta hiện đang bắt đầu nghiên cứu, đến cảm xúc ô uế mang tính tội phạm biểu lộ qua những cuộc truy hoan cuồng bạo và sự phóng túng.

We find, the sex crimes.

Chúng ta thấy các tội phạm tình dục.

He talks about sex crimes, and the transfer of energy from the planetary solar plexus, from the planetary sacral center to the planetary solar plexus, and tells us, for our encouragement, that there will be quite a reduction in sex crimes with that transfer to the solar plexus. Somewhere, maybe we can find it, but that's the general idea. It is somewhat a planetary problem altogether, and a difficult problem.

Ngài nói về các tội phạm tình dục và sự chuyển dịch năng lượng từ tùng thái dương hành tinh—từ trung tâm xương cùng hành tinh đến tùng thái dương hành tinh—và để khích lệ chúng ta, Ngài cho biết rằng cùng với sự chuyển dịch đến tùng thái dương ấy, các tội phạm tình dục sẽ giảm đáng kể. Có lẽ chúng ta có thể tìm thấy đoạn ấy ở đâu đó, nhưng ý chung là như vậy. Xét toàn diện, đây phần nào là một vấn đề của hành tinh, và là một vấn đề khó khăn.

DK tells us, as regards humanity's use of sex, even the hierarchy doesn't really know how it will end. So,

Chân sư DK cho chúng ta biết rằng, về việc nhân loại sử dụng tính dục, ngay cả Thánh đoàn cũng chưa thực sự biết kết cuộc sẽ ra sao. Vì vậy,

[17] Under all these heads many points may be gathered, but I write not letters on healing,

[17] Có thể tập hợp nhiều điểm dưới tất cả các mục này, nhưng Tôi không viết những bức thư về trị liệu,

that comes later, right,

việc đó đến sau, đúng không,

[18] but letters on meditation, so I must not further enlarge. Should you cover the ground desired and finish the work mapped out, in future years I may to you impart certain data on healing that may be of wide usefulness.

[18] mà là những bức thư về tham thiền, nên Tôi không được bàn rộng thêm. Nếu các bạn đi hết phạm vi mong muốn và hoàn thành công việc đã vạch ra, trong những năm tới Tôi có thể truyền cho các bạn một số dữ liệu về trị liệu có thể hữu ích rộng rãi.

So, he has the disciplined approach, and sticks to his subject.

Vì vậy, Ngài tiếp cận một cách có kỷ luật và bám sát chủ đề của mình.

[19] In the forms used in these three cases attention will be paid to the cause of the trouble, to the plane on which it originates, and to the effects on the lower bodies or body.

[19] Trong các hình thức dùng cho ba trường hợp này, cần chú ý đến nguyên nhân của rối loạn, cõi nơi nó phát sinh, và những ảnh hưởng lên các thể thấp hoặc một thể thấp cụ thể.

because apparently more than one body can be affected, I would say. If, for instance, the cause is on the astral plane, both the etheric and the physical will be affected. So, the cause of the trouble, and the plane on which it originates, and the effects, that's where attention will be given.

Bởi rõ ràng, theo Tôi, nhiều thể có thể cùng chịu tác động. Chẳng hạn, nếu nguyên nhân nằm trên cõi cảm dục, cả thể dĩ thái lẫn thể xác đều sẽ chịu tác động. Vì vậy, nguyên nhân của vấn đề, cõi nơi nó phát sinh và những tác động của nó là những điểm cần chú ý.

Now, anyone who has read *Esoteric Healing* knows what a brilliant job the Tibetan has done laying out the whole subject, but that writing came rather later than this, the writing in this early book.

Bất kỳ ai đã đọc *Trị Liệu Huyền Môn* đều biết Chân sư Tây Tạng đã trình bày toàn bộ chủ đề xuất sắc đến mức nào, nhưng tác phẩm ấy được viết khá lâu sau những nội dung trong cuốn sách đầu tiên này.

[20] **In apportioning**

[20] Khi chỉ định

We might say, assigning by a wise teacher.

Chúng ta có thể nói là việc một huấn sư sáng suốt chỉ định.

[21] forms different aims will be in view. Where, for instance, the trouble is based on suppressed emotion, the effect of the form (when rightly followed) will be to transmute the emotion and turn it upward. When, by right use, the emotional body is cleared of the emotional congestion, the life-giving forces of the Ego, and of the pranic life everywhere available, will be set free.

[21] các hình thức, người ta sẽ hướng đến những mục tiêu khác nhau. Chẳng hạn, khi rối loạn bắt nguồn từ cảm xúc bị đè nén, tác dụng của hình thức ấy (khi được thực hành đúng cách) sẽ là chuyển hoá cảm xúc và hướng nó lên trên. Khi việc sử dụng đúng cách giải toả sự ứ tắc cảm xúc trong thể cảm dục, những mãnh lực ban sự sống của Chân ngã và của sự sống prana vốn sẵn có khắp nơi sẽ được giải phóng.

Okay. Well, diagnosis, is the key, and I would say, esoteric diagnosis, and so few are capable of doing that with accuracy.

Chẩn đoán là chìa khoá, và Tôi muốn nói là chẩn đoán huyền bí; rất ít người có khả năng làm điều đó chính xác.

That's why we have to be trained over many years and perhaps lives to be able to see into things with sensitivity and accuracy.

Đó là lý do chúng ta phải được đào tạo trong nhiều năm, có lẽ nhiều kiếp, để có thể nhìn thấu các sự việc một cách nhạy bén và chính xác.

[22] They can then circulate with facility, tuning up the entire system and cleansing

[22] Khi ấy, chúng có thể lưu chuyển dễ dàng, tăng cường hoạt động của toàn bộ cơ

all organs that were suffering from the inner congestion.

thể và thanh lọc mọi cơ quan từng chịu tổn hại do sự ứ tắc bên trong.

Well, the very first law of healing has to do with the cause of disease as the insufficient circulation of soul energy. So, we can see the assigned forms will ameliorate the congestion.

Định luật trị liệu đầu tiên đề cập đến nguyên nhân bệnh tật là sự lưu thông không đầy đủ của năng lượng linh hồn. Vì vậy, chúng ta có thể thấy những hình thức được chỉ định sẽ làm giảm sự ứ đọng.

We all know how unpleasant congestion can be no matter where it occurs, the kind of heaviness under which one labors when in a condition of congestion.

Tất cả chúng ta đều biết sự ứ đọng có thể khó chịu đến mức nào, bất kể nó xảy ra ở đâu—cái cảm giác nặng nề mà người ta phải chịu đựng khi ở trong tình trạng ứ đọng.

On page 160 there is still a lot on emotion.

Ở trang 160 vẫn còn nhiều nội dung về cảm xúc.

[23] **c. Forms for *mental healing*.**

[23] c. Các hình thức dùng trong *trị liệu thể trí*.

Now we are going to deal with forms for mental healing. Maybe the more mentally focused people who are disciples will have access to these, and it will improve their lives as well.

Bây giờ chúng ta sẽ bàn đến những hình thức trị liệu trí tuệ. Có lẽ những đệ tử tập trung nhiều hơn vào trí tuệ sẽ tiếp cận được những hình thức này, và chúng cũng sẽ cải thiện cuộc sống của họ.

[24] **These will be, for the majority of you,**

[24] Đối với phần lớn các bạn, những hình thức này sẽ

See, not yet, because still there is difficulty in the emotional body which has to be taken care of.

Các bạn thấy đấy, chưa đến lúc, bởi vẫn còn những khó khăn trong thể cảm dục cần được giải quyết.

[25] **much more obscure, and in fact mental trouble is far more difficult to cure than either of the other two.**

[25] khó hiểu hơn nhiều; thực tế, rối loạn trí tuệ khó chữa hơn rất nhiều so với cả hai loại kia.

That is interesting, and we are not yet into that stage of our development where the mental body is the chief vehicle, divorced to some degree from kama, and so that kama-

Điều đó thật thú vị, và chúng ta vẫn chưa bước vào giai đoạn phát triển mà thể trí là hiện thể chủ yếu, tách khỏi dục vọng đến một mức độ nào đó, để trí-cảm không còn là

Manas is no longer the trap that it is for so many who would try to think clearly.

cái bẫy đối với biết bao người cố gắng suy nghĩ rõ ràng.

Far more difficult. What a wonderful book this is. Every once in a while, I just have to comment and wish it were possible to absorb what an understatement it was when DK said, I have given you more than you can ever absorb.

Khó hơn rất nhiều. Đây quả là một cuốn sách tuyệt vời. Thỉnh thoảng, Tôi không thể không bình luận và ước gì mình có thể thấm thía rằng Chân sư DK đã nói khiêm nhường đến mức nào khi Ngài nói: Tôi đã trao cho các bạn nhiều hơn những gì các bạn có thể hấp thụ trong cả đời.

How very true. Okay, the difficulty.

Thật đúng biết bao. Vậy, về sự khó khăn.

[26] This is due to two causes, one being that our polarisation as a race is not yet in the mental body.

[26] Điều này do hai nguyên nhân, một là sự phân cực của chúng ta, xét như nhân loại, chưa nằm trong thể trí.

You know, when we talk about polarization rather than focus, polarization is a higher and more stable condition. Only between the second and third initiation does true mental polarization occur. So that's the issue.

Các bạn biết đấy, khi chúng ta nói đến sự phân cực chứ không chỉ sự tập trung, thì sự phân cực là một trạng thái cao hơn và ổn định hơn. Chỉ trong khoảng giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba, sự phân cực trí tuệ thực sự mới xảy ra. Đó chính là vấn đề.

Not many people are polarized there or even focused there, and so where there is no excessive wrong attention or excessive wrong practice, there will not be a cause of disease.

Không nhiều người phân cực ở đó, hay thậm chí tập trung ở đó. Vì vậy, khi không có sự chú tâm sai lệch quá mức hoặc sự thực hành sai lệch quá mức, sẽ không có nguyên nhân gây bệnh.

[27] It is always much more easy to contact a body and to manipulate it when it is the seat of the centre of consciousness.

[27] Việc tiếp xúc và điều khiển một thể cụ thể luôn dễ dàng hơn nhiều khi thể ấy là nơi đặt trung tâm tâm thức.

That is a statement that is valuable to remember. Of course, in such a body, disease is perhaps more likely to arise. Okay.

Đó là một phát biểu đáng ghi nhớ. Dĩ nhiên, trong một thể như vậy, bệnh tật có lẽ dễ phát sinh hơn.

[28] The emotional body likewise, being more fluidic, is more easily impressed. I cannot enlarge upon the troubles of the mental body today save to point out that

[28] Tương tự, thể cảm dục cũng dễ chịu tác động hơn vì có tính linh động cao hơn. Hôm nay, Tôi không thể bàn rộng về những rối loạn của thể trí, ngoài việc chỉ rõ rằng

these causes may arise within the mental body itself as a karmic inheritance, or may originate on the emotional plane and work their way back into the mental body.

những nguyên nhân này có thể phát sinh ngay trong chính thể trí như một di sản nghiệp quả, hoặc có thể bắt nguồn trên cõi cảm xúc rồi tác động ngược vào thể trí.

I think this is a reversal of what we usually expect, a working up instead of down, if those words can mean anything.

Tôi nghĩ điều này đảo ngược những gì chúng ta thường dự kiến: tác động hướng lên thay vì hướng xuống, nếu những từ ấy có ý nghĩa nào đó.

So they, these causes arise perhaps through karmic inheritance. I mean, what is the statement by Thackeray? So a thought, reap a habit, so a habit, reap character, so character, reap destiny.

Vì vậy, những nguyên nhân này có lẽ phát sinh qua di sản nghiệp quả. Ý tôi là, Thackeray đã nói thế nào? Gieo một tư tưởng, gặt một thói quen; gieo một thói quen, gặt tính cách; gieo tính cách, gặt số phận.

[29] For instance, a person may be prone to some emotional storm.

[29] Chẳng hạn, [Page 161] một người có thể dễ rơi vào một cơn bão cảm xúc nào đó.

He tells us about storms and tempers on the first ray astral body.

Ngài nói với chúng ta về những cơn bão và cơn nóng giận trong thể cảm dục cung một.

[30] This—if persisted in—may set up an analogous vibration in the mental body. This vibration in its turn may become practically permanent, and by the interaction of these two bodies serious trouble may be set up. This trouble may go all the way from simply causing a general souring of the Personality, so that the man is recognized as an unhappy, unpleasant individual, to definite brain disease, resulting in lunacy, brain tumours and cancer in the head.

[30] Nếu kéo dài, trạng thái này có thể tạo ra một rung động tương tự trong thể trí. Đến lượt nó, rung động ấy có thể trở nên gần như thường trực, và sự tương tác giữa hai thể này có thể gây ra rối loạn nghiêm trọng. Rối loạn ấy có thể trải rộng từ việc chỉ khiến phàm ngã trở nên cáu kỉnh nói chung, đến mức người ta nhìn nhận y là một cá nhân bất hạnh, khó chịu, cho đến bệnh lý rõ rệt ở bộ não, dẫn đến loạn trí, u não và ung thư ở đầu.

Hmm, what an example.

Quả là một ví dụ đáng suy ngẫm.

I have known some people, maybe one person more specifically, for whom this may have been the case, but it seemed more like a karmic inheritance than something that was

Tôi từng biết một vài người, có lẽ cụ thể hơn là một người, có thể đã ở trong trường hợp này, nhưng dường như đó là di sản nghiệp quả hơn là điều gì đang hoạt động trong kiếp

active in the present life. I think I'll read that again. It's pretty impactful.

sống hiện tại. Tôi nghĩ mình sẽ đọc lại đoạn ấy. Nó có sức tác động khá mạnh.

So, and basically up here he's saying the more fluid, okay, the more crystallized and rigid, the harder to impress. So, here we have the mental body being more stable, less fluid, oftentimes more rigid than the emotional body, more fluidic. He's not going to enlarge upon these difficulties, but these causes may arise as a karmic inheritance or work their way back.

Về cơ bản, ở trên Ngài nói rằng càng linh động thì càng dễ tiếp nhận tác động; càng kết tinh và cứng nhắc thì càng khó tiếp nhận tác động. Vì vậy, ở đây thể trí ổn định hơn, ít linh động hơn, thường cứng nhắc hơn thể cảm dục vốn linh động hơn. Ngài sẽ không bàn rộng về những khó khăn này, nhưng những nguyên nhân ấy có thể phát sinh như một di sản nghiệp quả hoặc tác động ngược trở lại.

I find that really interesting and emphasizing something that I might not have held in mind with sufficient clarity.

Tôi thấy điều đó thật sự thú vị và nhấn mạnh một điều mà có lẽ tôi chưa ghi nhớ đủ rõ ràng.

For instance, a person may be prone to some emotional storm.

Chẳng hạn, một người có thể dễ nổi lên một cơn bão cảm xúc nào đó.

I think, first-ray astral bodies, those with an astral body on the first ray will have to be vigilant.

Tôi nghĩ những người có thể cảm dục cung một sẽ phải cảnh giác.

This—if persisted in—may set up an analogous vibration in the mental body.

Nếu cứ tiếp diễn, điều này có thể tạo nên một rung động tương tự trong thể trí.

an unpleasant and disruptive, uncooperative, frictional situation in the mental body. And this vibration, notice how these states are vibratory. These states are vibratory.

Một tình trạng khó chịu, gây xáo trộn, thiếu hợp tác và đầy va chạm trong thể trí. Và rung động này—hãy lưu ý rằng những trạng thái ấy mang tính rung động. Những trạng thái ấy mang tính rung động.

This vibration in its turn may become

Đến lượt nó, rung động này có thể trở nên

Well, a regular condition.

Một tình trạng thường xuyên.

practically permanent, and by the interaction of these two bodies serious trouble may be set up.

gần như thường trực, và sự tương tác giữa hai thể này có thể gây ra rối loạn nghiêm trọng.

The Tibetan is such a psychologist, and if we follow his psychological indications, we will learn much about how to help the various people who may come to us, because we are students of the esoteric, for advice.

Chân sư Tây Tạng quả là một nhà tâm lý học; nếu làm theo những chỉ dẫn tâm lý học của Ngài, chúng ta sẽ học được nhiều điều về cách giúp đỡ những người có thể tìm đến chúng ta để xin lời khuyên, vì chúng ta là những đạo sinh huyền bí học.

This trouble may go all the way from simply causing a general souring of the Personality,

Rối loạn ấy có thể trải rộng từ việc chỉ khiến phàm ngã nói chung trở nên khó chịu,

When something sours, it is on its way to a decaying condition.

Khi một thứ trở nên chua, nó đang trên đường đi tới tình trạng phân rã.

so that the man is recognized as an unhappy, unpleasant individual, to definite brain disease, resulting in lunacy, brain tumours and cancer in the head.

đến mức người ta xem y là một cá nhân bất hạnh, khó gần, cho tới bệnh lý rõ rệt ở bộ não, dẫn đến loạn trí, u não và ung thư ở vùng đầu.

Well, he certainly has the causes down, and there's much in the area of psyche and soma, the study of psychosomatic diseases, which lies ahead. So far, we seem to look for causes in viruses and germs and things of that nature. We look for causes on their own level, and that is incomplete, and often very mistaken.

Ngài chắc chắn nắm rõ các nguyên nhân, và phía trước còn nhiều điều cần nghiên cứu trong lĩnh vực tâm lý và thân thể, trong việc nghiên cứu các bệnh tâm thể. Cho đến nay, dường như chúng ta tìm nguyên nhân ở vi-rút, vi trùng và những thứ tương tự. Chúng ta tìm nguyên nhân ngay trên cấp độ của chúng, và cách đó không đầy đủ, thường còn rất sai lầm.

[31] For all these troubles forms of meditation may be found which—if followed in time—will eventually dissipate them.

[31] Đối với tất cả những rối loạn này, có thể tìm được các hình thức tham thiền mà —nếu thực hành kịp thời—cuối cùng sẽ làm tiêu tan chúng.

Now, you have to wonder whether in some undisclosed manner, when DK was assigning meditation to his students, their individual meditation, if he didn't use, perhaps, something related to these forms. When DK assigned meditations, did he use something akin to the forms which he is discussing? Because some of these meditations he assigned are very specific to the individual, and it would be unlikely that

Giờ đây, chúng ta phải tự hỏi liệu bằng một cách nào đó chưa được tiết lộ, khi Chân sư DK giao bài thiền riêng cho các đạo sinh của Ngài, có phải Ngài đã dùng điều gì đó liên quan đến những hình thức này hay không. Khi giao các bài thiền, Chân sư DK có dùng điều gì tương tự những hình thức mà Ngài đang bàn tới không? Bởi vì một số bài thiền Ngài giao rất phù hợp riêng với từng cá

he would overlook the therapeutic possibilities.

nhân, và khó có chuyện Ngài bỏ qua những khả năng trị liệu.

I guess so many of the students, and we too, as students, are in need of therapy along certain lines. So when we have the supervision of a master assigning the restorative of meditation, we can imagine that he will take advantage of the forms which can cure, even if he doesn't announce to us that he's doing so, and even if we don't recognize that he is doing so.

Tôi nghĩ rất nhiều đạo sinh, và cả chúng ta nữa với tư cách đạo sinh, cần được trị liệu theo một số phương diện. Vì vậy, khi có một Chân sư giám sát và giao bài thiền như một phương thuốc phục hồi, chúng ta có thể hình dung rằng Ngài sẽ tận dụng những hình thức có thể chữa lành, ngay cả khi Ngài không nói cho chúng ta biết mình đang làm như vậy, và ngay cả khi chúng ta không nhận ra điều đó.

[32] The fundamental fact to be grasped here is that only when the pupil has an intelligent appreciation of the trouble or troubles affecting him, only when he has the ability to conscientiously follow the imparted formulas, and only when his object is unselfish, will he be trusted with these forms.

[32] Sự thật căn bản cần nắm bắt ở đây là chỉ khi môn sinh nhận thức sáng suốt về rối loạn hoặc các rối loạn đang ảnh hưởng đến y, chỉ khi y có khả năng thực hành tận tâm những công thức đã được truyền dạy, và chỉ khi mục đích của y là vô vị kỷ, y mới được tin cậy để trao cho những hình thức này.

Well, maybe this tells us why there are not so many of these forms assigned in a manner that the student will know what is assigned. There's quite a few requirements. Only when the pupil has an intelligent appreciation of the trouble or troubles affecting him.

Có lẽ điều này cho chúng ta biết vì sao không có nhiều hình thức như vậy được giao theo cách mà đạo sinh biết rõ mình được giao điều gì. Có khá nhiều yêu cầu. Chỉ khi môn sinh có sự nhận định sáng suốt về rối loạn hoặc những rối loạn đang ảnh hưởng đến y.

Any one of us, subject to the gaze of Master DK, to his analysis, could have letters written to us, like letters were written to the 50-some students in his groups. We all have troubles, turmoils, conditions which do not lead to freedom, but maybe bind us further into a certain kind of prison of rotary motion. Maybe we look for some of those troubles as related to the moon sign and position.

Bất kỳ ai trong chúng ta, dưới ánh nhìn và sự phân tích của Chân sư DK, đều có thể nhận được những bức thư Ngài viết cho mình, như những bức thư Ngài đã viết cho hơn năm mươi đạo sinh trong các nhóm của Ngài. Tất cả chúng ta đều có những rối loạn, xáo động, những tình trạng không dẫn đến tự do mà có lẽ còn trói buộc chúng ta sâu hơn vào một dạng nhà tù của chuyển động xoay tròn. Có lẽ chúng ta tìm hiểu một số rối loạn ấy trong mối liên hệ với dấu hiệu và vị trí của Mặt Trăng.

You know, it's called the prison of the soul. So not only must he know what are the troubles, but he must follow, well, he must take the medicine. Conscientiously follow the imparted formulas with consistency.

Các bạn biết đấy, nó được gọi là nhà tù của linh hồn. Vì vậy, y không chỉ phải biết những rối loạn ấy là gì, mà còn phải thực hành—y phải uống thuốc. Phải tận tâm thực hành những công thức đã được truyền dạy một cách nhất quán.

It's quite amazing that among the students of DK, there were very many who didn't really follow with consistency what they were given from him in terms of suggested meditation. And only when his object is unselfish, I suppose, for better, for the sake of better service, will he be trusted with his forms.

Thật đáng ngạc nhiên là trong số các đạo sinh của Chân sư DK, có rất nhiều người không thực sự thực hành nhất quán những bài tham thiền mà Ngài đề nghị. Và chỉ khi mục đích của y không ích kỷ, tôi cho rằng để phụng sự tốt hơn, y mới được tin cậy để trao cho những hình thức ấy.

[33] When his object is to equip himself for service, when he aims only at the acquirement of healthy vehicles for the better carrying out of the plan of the Great Ones, and when he desires not to escape disease for his own personal benefit, only then will the formulas work in connection with the egoic consciousness.

[33] Khi mục đích của y là trang bị cho mình để phụng sự, khi y chỉ nhắm đến việc có được những hiện thể khoẻ mạnh để thực hiện tốt hơn Thiên Cơ của Các Đấng Cao Cả, và khi y không mong thoát khỏi bệnh tật vì lợi ích cá nhân, chỉ khi ấy các công thức mới phát huy tác dụng trong sự kết nối với tâm thức chân ngã.

After all, the soul is the great healer, and that principle is set out right at the beginning of the laws and rules of healing. So let us see to our motives in wanting to be healed of our troubles.

Xét cho cùng, linh hồn là đấng chữa lành vĩ đại, và nguyên khí ấy được nêu ngay từ đầu các định luật và quy luật trị liệu. Vì vậy, chúng ta hãy xem xét động cơ của mình khi mong được chữa lành những rối loạn.

Equipping ourselves for service, attaining, achieving healthy vehicles, so that we can better serve the plan. And when the desire to escape is not our major motive. Sometimes the Tibetan talks about the antahkarana as the way of escape.

Trang bị cho mình để phụng sự, có được những hiện thể khỏe mạnh để có thể phụng sự Thiên Cơ tốt hơn. Và khi mong muốn thoát khỏi không phải là động cơ chính của chúng ta. Đôi khi Chân sư Tây Tạng nói về antahkarana như con đường thoát khỏi.

I think it is to impress upon our mind the contrast between the lower states and the higher, and still the motive of that escape can be an expanded consciousness and greater effectiveness in service.

Tôi nghĩ điều đó nhằm khắc sâu vào trí tuệ chúng ta sự tương phản giữa những trạng thái thấp và những trạng thái cao; tuy vậy, động cơ của sự thoát khỏi ấy có thể là tâm

thức mở rộng và hiệu quả lớn hơn trong phụng sự.

[34] The downflow of life from the God within results in sound vehicles, so that it is only as the Personality becomes merged in the Ego,

[34] Dòng sự sống tuôn xuống từ Thượng đế bên trong tạo nên những hiện thể khoẻ mạnh, vì vậy chỉ khi phàm ngã hoà nhập vào Chân ngã,

you know, meaning here the soul in the causal body, most likely, and also to a higher extent the Spiritual Triad,

Các bạn biết đấy, ở đây rất có thể muốn nói đến linh hồn trong thể nguyên nhân, và ở mức độ cao hơn còn là Tam Nguyên Tinh Thần,

[35] and the polarisation shifts from the lower to the higher that the work becomes possible.

[35] và sự phân cực chuyển từ thấp lên cao, công việc ấy mới trở nên khả thi.

So again, egoic contact and influence is considered indispensable.

Vì vậy, một lần nữa, sự tiếp xúc và ảnh hưởng của chân ngã được xem là không thể thiếu.

We have to know what are the essentials and what are secondary matters. There is an inner God, we actually are that inner God, the higher aspect of ourselves, and this is the secret of health, sound vehicles, when the downflow comes from the inner God.

Chúng ta phải biết đâu là những điều thiết yếu và đâu là những vấn đề thứ yếu. Có một Thượng đế bên trong; thực ra chúng ta chính là Thượng đế bên trong ấy, phương diện cao hơn của chính mình. Và đây là bí quyết của sức khỏe, của những hiện thể khỏe mạnh, khi dòng sự sống tuôn xuống từ Thượng đế bên trong.

The merging, it's not only the infusion of the ego into the personality, but the merging of the personality within the ego, it's a mutual approach. And we can question ourselves where does our focus, where does our polarization lie, and what may be stopping the full expression of healthy vehicles in our own case. So

Sự hòa nhập ấy không chỉ là chân ngã thấm nhuần phàm ngã, mà còn là phàm ngã hòa nhập vào chân ngã; đó là sự tiến lại gần nhau từ cả hai phía. Và chúng ta có thể tự hỏi mình tập trung ở đâu, phân cực ở đâu, và điều gì có thể đang ngăn cản sự biểu hiện trọn vẹn của những hiện thể khỏe mạnh trong trường hợp của chính mình.

[36] That time is nearing now for many, and progress in the new medical school—based on thought—can be looked for. Forms in meditation are but forms in

[36] Giờ đây, thời điểm ấy đang đến gần đối với nhiều người, và có thể trông đợi những bước tiến trong trường phái y học mới—dựa trên tư tưởng. Các hình thức trong

thought matter, so that it will be apparent to you that a general beginning has been made.

tham thiền chỉ là những hình tướng trong chất liệu tư tưởng, vì thế các bạn sẽ thấy rõ rằng một bước khởi đầu tổng quát đã được thực hiện.

Well, a hundred years ago, and we have seen progressive medical people aware of some of these factors. They have seeped into the stream of thought to which they respond, and they are, their thought form, their paradigm is other than the conventional orthodox paradigm.

Đó là một trăm năm trước, và chúng ta đã thấy những người làm y học có tư tưởng tiến bộ nhận biết một số yếu tố này. Chúng đã thấm vào dòng tư tưởng mà họ đáp ứng, và hình tư tưởng, mô hình của họ khác với mô hình chính thống thông thường.

They understand the effect of the subtle approach upon the outer. I'm remembering, I think there was a cancer physician by the name of Bernie Siegel, who actively used the creative imagination to battle with the cancerous conditions.

Họ thấu hiểu tác động của cách tiếp cận vi tế lên những gì bên ngoài. Tôi đang nhớ lại, hình như có một bác sĩ ung thư tên là Bernie Siegel, người đã tích cực sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo để chống lại các tình trạng ung thư.

He felt that there was a definitely a salutary effect in doing this, and we can imagine there would be, because it would help, to clear away certain obstructive tendencies in the imagination and in the thinking mind. Deliberate use of the creative imagination.

Ông cảm thấy việc làm này chắc chắn có tác dụng tốt cho sức khỏe; chúng ta có thể hình dung rằng quả thật như vậy, vì nó giúp loại bỏ một số khuynh hướng cản trở trong sự tưởng tượng và trong trí tuệ suy tư. Sử dụng sự tưởng tượng sáng tạo một cách có chủ đích.

[37] One more hint on this matter I give:—Through the various centres of the body—those seven centres with which the pupil has to do—

[37] Tôi đưa ra thêm một gợi ý về vấn đề này:—Thông qua các trung tâm khác nhau của thân thể—bảy trung tâm ấy mà [Page 162] môn sinh phải làm việc với—

As there are other centers with which he has not to do.

Vì còn có những trung tâm khác mà y không cần làm việc với.

[38] will come the power to heal the corresponding physical centre.

[38] sẽ xuất hiện quyền năng trị liệu trung tâm hồng trần tương ứng.

The glands and their connection with the bloodstream, and so forth.

Các tuyến và mối liên hệ của chúng với dòng máu, v.v.

[39] As the centres are vitalised certain physical effects will be demonstrable, and in specific forms that work on and through the centres will come results that may throw light on this obscure matter of healing through the subtle bodies.

[39] Khi các trung tâm được tiếp sinh lực, một số tác động hồng trần sẽ có thể được chứng minh, và những hình thức cụ thể tác động lên và thông qua các trung tâm sẽ mang lại những kết quả có thể soi sáng vấn đề khó hiểu này về việc trị liệu thông qua các thể vi tế.

So, the hints are given, and later they are appreciated as common sense.

Vì vậy, những gợi ý được đưa ra, rồi về sau người ta nhận ra chúng là lẽ thường.

But one has to first discover what is the objective of the hint. There are many, many centers in the body, and maybe to keep the matter simple, the human being who is the healer has to use only certain of the many, and probably that's all he can use. This will come in magnetic healing.

Nhưng trước hết phải khám phá gợi ý ấy hướng đến điều gì. Có rất, rất nhiều trung tâm trong thân thể; có lẽ để giữ cho vấn đề đơn giản, người chữa lành chỉ phải sử dụng một số trung tâm nhất định trong số rất nhiều trung tâm ấy, và có lẽ đó cũng là tất cả những gì y có thể sử dụng. Điều này sẽ xuất hiện trong việc chữa lành bằng từ tính.

So the corresponding physical centers are the glands, but of course the secretion of the glands are distributed by via the blood circulatory system, and, we have hormonal content in the glands, and a balance in the hormones is required for good health. So we have to learn to examine what is subtle, so that we can see the outer and physical effect.

Vì vậy, những trung tâm hồng trần tương ứng là các tuyến, nhưng dĩ nhiên các chất tiết của tuyến được phân phối qua hệ tuần hoàn máu, và các tuyến chứa hoóc-môn; sự cân bằng hoóc-môn là điều cần thiết để có sức khỏe tốt. Vì vậy, chúng ta phải học cách khảo sát những gì vi tế để có thể thấy tác động bên ngoài trên cõi hồng trần.

There is an interaction between the subtle and the tangible, between the subtle and the gross. So we're going to have forms that work on and through the centers. And, think of it.

Có sự tương tác giữa vi tế và hữu hình, giữa vi tế và thô đặc. Vì vậy, chúng ta sẽ có những hình thức tác động lên và thông qua các trung tâm. Hãy suy nghĩ về điều đó.

It strikes me at the moment that in a number of the Hindu texts, or the texts coming out of India, we see the centers depicted in such a way that some geometrical figure is found within the circle that represents the center. Now probably there are great hints right there. Which type of ray geometry is active in a particular

Lúc này tôi chợt nghĩ rằng trong một số văn bản Ấn giáo, hay những văn bản xuất phát từ Ấn Độ, chúng ta thấy các trung tâm được mô tả theo cách có một hình hình học nằm trong vòng tròn tượng trưng cho trung tâm ấy. Có lẽ ngay ở đó đã có những gợi ý quan trọng. Kiểu hình học của cung nào đang hoạt động trong một trung tâm cụ thể, và có thể

center, and can that geometry be used so that a salutary physical effect does occur? DK of course tells us that there is obscurity in this matter of healing, and much of it is veiled, and much of what we are practicing as *Esoteric Healing* is not effective, and maybe even harmful.

sử dụng hình học ấy để thực sự tạo ra một tác động hồng trần có lợi cho sức khỏe hay không? Dĩ nhiên, Chân sư DK nói với chúng ta rằng vấn đề chữa lành này còn mờ tối, nhiều điều vẫn bị che phủ, và phần lớn những gì chúng ta đang thực hành như *Trị Liệu Huyền Môn* không có hiệu quả, thậm chí có thể gây hại.

But people have such an inclination to try, that perhaps they don't subject themselves to adequate training, and perhaps the adequate training is not even yet available until the time when the teacher, again, more visibly walks the earth. I mean, for instance, Master Jesus may appear in person to some of his high prelates in the high church, and yet humanity itself does not find him visible and present to them in physical form.

Nhưng người ta có xu hướng muốn thử mạnh đến mức có lẽ họ không trải qua sự đào luyện đầy đủ, và có lẽ sự đào luyện đầy đủ ấy thậm chí vẫn chưa có, cho đến lúc huấn sư lại bước đi trên Trái Đất một cách hữu hình hơn. Chẳng hạn, Chân sư Jesus có thể đích thân xuất hiện trước một số giáo phẩm cao cấp của Ngài trong giáo hội, nhưng nhân loại nói chung vẫn chưa thấy Ngài hiện diện trước mình trong hình tướng hồng trần.

The day will come, of course, when that type of visibility is possible. So when people claim, that their teacher is a master, I've met quite a number of people that have said so. I think we have the recognition that the teacher is gifted, knows a great deal, maybe of an esoteric nature, and can help in many situations.

Dĩ nhiên, ngày mà sự hiện diện hữu hình như thế trở nên khả thi sẽ đến. Vì vậy, khi người ta khẳng định huấn sư của họ là một Chân sư—tôi đã gặp khá nhiều người nói như vậy—tôi nghĩ chúng ta nhận ra rằng huấn sư ấy có tài năng, hiểu biết rất nhiều, có lẽ về những điều huyền bí, và có thể giúp đỡ trong nhiều tình huống.

But it's an overestimation according to what we know that such teachers are masters, because the masters are not generally walking and working amidst humanity at this time. There will come a time, though, with the externalization that it will be so. So it's just a question of our own sense of proportion.

Nhưng theo những gì chúng ta biết, cho rằng các huấn sư như vậy là Chân sư thì đã đánh giá quá cao, bởi hiện nay các Chân sư nói chung chưa bước đi và làm việc giữa nhân loại. Tuy nhiên, cùng với sự ngoại hiện, sẽ đến một thời điểm điều đó trở thành hiện thực. Vì vậy, đây chỉ là vấn đề về ý thức về tỉ lệ của chính chúng ta.

If we can avoid exaggeration or minimization, so much the better for our grasp on truth. We're going to take up the mantric forms in a little while, I think, though it would be wise to make that a

Nếu chúng ta có thể tránh phóng đại hoặc xem nhẹ, thì càng tốt cho việc nắm bắt chân lý. Tôi nghĩ lát nữa chúng ta sẽ bàn đến những hình thức mantram, dù có lẽ nên dành cho chúng một chương trình riêng. Có

separate program. It looks like a rather, yes, it's a rather long section, so I hesitate to begin a lengthy section at the very end of dealing with a different subject.

vẻ đây là một phần khá dài, vì vậy tôi ngần ngại bắt đầu một phần dài ngay lúc kết thúc việc bàn về một chủ đề khác.

From a hundred years ago comes this advice and tells us of our opportunities and our potentials. If we will but study with care and make consistent application to our life and our group life, of that which we learn. So we're on page 162, and here we are.

Lời khuyên này đến từ một trăm năm trước, cho chúng ta biết về những cơ hội và tiềm năng của mình, chỉ cần chúng ta học hỏi cẩn thận và kiên trì áp dụng những điều học được vào đời sống của mình và đời sống nhóm. Vậy chúng ta đang ở trang 162, và đây là chỗ chúng ta đã đến.

We've ended program number 36, and that has led us to this page from 158, and we'll begin program number 37. Kevin, I've done a lot of studying using recording devices, and for many years now, back to the days of the so-called walkman, you could go out for a walk and you could listen, and all of that has much improved. And I would say that this is a good way of getting your necessary exercise, and at the same time having, well, in this case, largely the words of the Tibetan, some of my own thoughts being absorbed, or to absorb them.

Chúng ta đã kết thúc chương trình số 36, đi từ trang 158 đến trang này, và sẽ bắt đầu chương trình số 37. Kevin, tôi đã học hỏi rất nhiều bằng các thiết bị ghi âm, trong suốt nhiều năm nay, từ thời chiếc máy nghe nhạc cá nhân mà người ta gọi là Walkman. Bạn có thể ra ngoài đi dạo và nghe, và tất cả những phương tiện ấy đã được cải tiến rất nhiều. Tôi cho rằng đây là một cách tốt để vận động thân thể theo nhu cầu, đồng thời tiếp thu—trong trường hợp này, phần lớn là lời của Chân sư Tây Tạng, cùng một số suy nghĩ của tôi.

To sit down and study the matter in the written word is, of course, also advisable, and maybe gives one even a sharper ability to assimilate, but this kind of presentation has usefulness when you're traveling in the car, or when you're walking or jogging or whatever you're doing. I think I jogged my way through two listenings of *A Treatise on Cosmic Fire*, of course.

Dĩ nhiên, ngồi xuống và nghiên cứu nội dung qua văn bản cũng là điều nên làm, và có lẽ còn giúp người ta có khả năng lĩnh hội sắc bén hơn, nhưng cách trình bày này hữu ích khi bạn đi xe, đi bộ, chạy bộ hay làm bất cứ việc gì khác. Tôi nghĩ mình đã vừa chạy bộ vừa nghe hết *Luận về Lửa Vũ Trụ* hai lần.

I'm working on that again now. I have a lot of commentary on it, and the commentary now is being used to help people more directly assimilate it, because they may have felt reticent to get into this extensive commentary. And there are always so many lines of illuminating connection, which can

Hiện nay, tôi đang tiếp tục làm việc với tác phẩm ấy. Tôi có rất nhiều bài bình giảng về nó, và giờ đây những bài bình giảng này đang được dùng để giúp mọi người lĩnh hội tác phẩm một cách trực tiếp hơn, vì có thể họ từng ngần ngại khi tìm hiểu khối bình giảng đồ sộ này. Và luôn có rất nhiều mối

appear or can be drawn between items of information.

liên hệ mang lại sự soi sáng có thể xuất hiện hoặc được thiết lập giữa các thông tin.

So maybe we're going even deeper at this time. My only fear is that it will take until the year 2050 to finish, but then that's the year of another one of the great decisions every 49 years. So to read Master DK is a constant spherical activity.

Vì vậy, có lẽ lúc này chúng ta đang đi sâu hơn nữa. Tôi chỉ sợ rằng phải đến năm 2050 mới hoàn tất, nhưng đó lại là năm diễn ra một trong những quyết định lớn theo chu kỳ 49 năm. Vì vậy, đọc các tác phẩm của Chân sư DK là một hoạt động liên tục theo dạng hình cầu.

Every time you come back to a subject, you have been elsewhere, and you have absorbed more, and the subject to which you are returning will mean even more to you because of where you've been, and so it goes.

Mỗi lần trở lại một chủ đề, bạn đã tìm hiểu những lĩnh vực khác và tiếp thu thêm nhiều điều, và chủ đề mà bạn quay lại sẽ càng có ý nghĩa hơn với bạn nhờ những gì bạn đã trải qua; cứ như thế mà tiếp diễn.

You move on to another, and always your past studies will contribute to your present understanding. Now, application of course is the thing, and not everybody. Well, there's just so many things in these books that we cannot yet apply, but we can at least understand somewhat of the Master's perspective on them.

Bạn chuyển sang một chủ đề khác, và những gì đã học trước đây luôn góp phần vào sự thấu hiểu hiện tại của bạn. Dĩ nhiên, điều quan trọng lúc này là áp dụng, nhưng không phải ai cũng... Có rất nhiều điều trong những cuốn sách này mà chúng ta chưa thể áp dụng, nhưng ít nhất chúng ta có thể thấu hiểu phần nào quan điểm của Chân sư về chúng.

To speculate along such lines is also useful, even though application to the immediate life is not possible, but through the law of analogy perhaps, the way to deal with the immediate life can come from these higher types of speculation. Master Morya tells us it is a joy to do the Master's work.

Suy ngẫm theo những hướng ấy cũng hữu ích, dù chưa thể áp dụng vào đời sống trước mắt, nhưng có lẽ, qua định luật tương đồng, cách xử lý đời sống trước mắt có thể nảy sinh từ những suy ngẫm ở tầm cao hơn này. Chân sư Morya nói với chúng ta rằng thực hiện công việc của Chân sư là một sự hoan hỉ.

Sometimes I think, with regard to a great Master of intellectual understanding, it is a joy to read the words of the Master. It is always uplifting and challenging, and always it leads us to the possibility of opening doors which were quite closed to us before encountering the Master's work.

Đôi khi tôi nghĩ rằng, đối với một Chân sư vĩ đại có sự thấu hiểu về trí tuệ, đọc những lời của Ngài là một sự hoan hỉ. Điều đó luôn nâng cao chúng ta và đặt ra những thử thách, và luôn dẫn chúng ta đến khả năng mở những cánh cửa từng hoàn toàn khép kín trước khi chúng ta tiếp cận tác phẩm của Chân sư.

If I think in my own life of all the things that I might have dreamed up about the meaning and purpose of life without the Master's guidance, I know how far inferior such speculation would have been without his guidance. So I think this attitude of gratefulness should pervade the reading of his books. All of this information has been offered at great sacrifice, no question about it.

Nếu nghĩ về đời mình, về tất cả những điều tôi có thể đã tưởng tượng ra về ý nghĩa và mục đích của cuộc sống mà không có sự hướng dẫn của Chân sư, tôi biết những suy ngẫm ấy sẽ kém xa đến mức nào nếu thiếu sự hướng dẫn của Ngài. Vì vậy, tôi nghĩ thái độ biết ơn này nên thấm nhuần việc đọc sách của Ngài. Tất cả những thông tin này đã được trao cho chúng ta với sự hi sinh lớn lao, điều đó không có gì phải nghi ngờ.

Undertaking such a project. Well, the Masters live sacrificial lives and their great ideal, who is Sanat Kumara, is known as the great sacrifice. And when we go as far as the Planetary Logos, we find in his dialogue, if we can call it that, with the Solar Logos, how great a sacrifice he undertook.

Đảm nhận một công trình như thế... Các Chân sư sống những cuộc đời hi sinh, và Đấng lý tưởng cao cả của Các Ngài, Đức Sanat Kumara, được biết đến như Đấng Hi Sinh Vĩ Đại. Và khi tìm hiểu đến Đức Hành Tinh Thượng Đế, chúng ta thấy qua cuộc đối thoại của Ngài với Thái dương Thượng đế, nếu có thể gọi như vậy, Ngài đã đảm nhận một sự hi sinh lớn lao đến mức nào.

How he was maybe, at least in human terms, a bit surprised at what he encountered. Would it give him scope for expression? He found at first that it did not, and he asked to return.

Có lẽ Ngài đã phần nào ngạc nhiên trước những gì mình gặp phải, ít nhất nếu diễn tả theo cách của con người. Liệu điều đó có cho Ngài phạm vi để biểu lộ không? Ban đầu, Ngài thấy rằng không, và Ngài xin được trở về.

But the Solar Logos seemed not to hear, knowing of course what was necessary and best for the development of even such a high being as the Planetary Logos. So onward we go, and I'll see if I can do any more today.

Nhưng Thái dương Thượng đế dường như không nghe thấy, dĩ nhiên vì Ngài biết điều gì là cần thiết và tốt nhất cho sự phát triển của ngay cả một Đấng cao cả như Đức Hành Tinh Thượng Đế. Vậy chúng ta tiếp tục tiến bước, và tôi sẽ xem hôm nay mình có thể làm thêm được gì không.

But right now we have XX. Hopefully it will be in October. And continuing this study of forms in meditation.

Nhưng ngay lúc này chúng ta có XX. Hy vọng việc đó sẽ diễn ra vào tháng Mười. Và chúng ta tiếp tục nghiên cứu các hình tướng trong tham thiền.

Obviously with a form you really have something in a way to hold on to. Something concrete you can do.

Rõ ràng, với một hình tướng, theo một nghĩa nào đó, bạn thực sự có điều gì để bám vào. Một việc cụ thể mà bạn có thể làm.

A form is something you can grasp, something you can hold. You know, a form is something tangible, which can be worked with until the desirable results occur. So it's quite different from the mystic meditation where the form is not so definite, and maybe more is left to chance, but even with the mystic meditation, some central form might be implanted.

Hình tướng là điều bạn có thể nắm bắt, có thể giữ lấy. Các bạn biết đấy, hình tướng là một cái gì hữu hình, có thể dùng để làm việc cho đến khi đạt được những kết quả mong muốn. Vì vậy, nó khá khác với tham thiền thần bí, trong đó hình tướng không rõ ràng đến thế, và có lẽ nhiều điều hơn được phó mặc cho sự ngẫu nhiên, nhưng ngay cả trong tham thiền thần bí, vẫn có thể gieo vào một hình tướng trung tâm nào đó.

So our occult knowledge will greatly increase when a number of these forms have been given to us and are used properly.

Vì vậy, tri thức huyền bí của chúng ta sẽ gia tăng rất nhiều khi một số hình tướng này được trao cho chúng ta và được sử dụng đúng cách.

Because they are, like pathways, pathways through to higher points of attention. So our job is simply to fit ourselves for the reception of these forms, and when the master deems it the correct moment, we will receive that which meets our need.

Bởi chúng giống như những lối đi, những lối đi dẫn đến các điểm tập trung chú tâm cao hơn. Vì vậy, nhiệm vụ của chúng ta đơn giản là chuẩn bị cho mình đủ khả năng tiếp nhận những hình tướng này, và khi Chân sư xét thấy đúng thời điểm, chúng ta sẽ nhận được điều đáp ứng nhu cầu của mình.

Not necessarily all of these forms, but should we have the potential one day to impart them to others, then we will have to learn even more of these forms so that we can assign them in the correct manner. Of course, by that time, we'll be an arhat or a master, and we'll have the kind of vision we need to see where the trouble can be ameliorated, or where enhancement of some kind, elevation, can be engineered. Okay, friends, we'll go on to number 37 when it is possible to do so.

Không nhất thiết là tất cả những hình tướng này, nhưng nếu một ngày nào đó chúng ta có khả năng truyền đạt chúng cho người khác, thì chúng ta sẽ phải học thêm nhiều hình tướng hơn nữa để có thể giao chúng cho từng người một cách đúng đắn. Dĩ nhiên, đến lúc ấy, chúng ta sẽ là một vị La Hán hoặc một Chân sư, và sẽ có tầm nhìn cần thiết để thấy chỗ nào có thể khắc phục vấn đề, hoặc chỗ nào có thể tạo nên một sự tăng cường hay nâng cao nào đó. Các bạn của tôi, chúng ta sẽ tiếp tục chương trình số 37 khi có thể.

Lots of love and many blessings in your careful study of these profound matters. I

Xin gửi nhiều tình thương và phúc lành đến các bạn trong việc nghiên cứu cẩn thận

mean, after 50 years of work in this field, that's just in the Alice Bailey field. Well, okay, 49 years.

những vấn đề sâu sắc này. Ý tôi là, sau 50 năm làm việc trong lĩnh vực này—chỉ riêng lĩnh vực nghiên cứu các tác phẩm của Alice Bailey. Đúng hơn là 49 năm.

I feel like I'm just scratching the surface. So the master, DK, no doubt has centuries and deep matters. We can trace him probably all the way back to Pythagoras' school in Asia Minor, where it appears that he was known as Clinius, the just Greek.

Tôi cảm thấy mình mới chỉ chạm đến bề mặt. Vì vậy, chắc chắn Chân sư DK đã có nhiều thế kỷ nghiên cứu những vấn đề sâu xa. Có lẽ chúng ta có thể truy tìm dấu vết của Ngài ngược về tận trường học của Pythagoras ở Tiểu Á, nơi dường như Ngài được biết đến với tên Clinius, người Hy Lạp công chính.

So he has a scholarly background for centuries, and if that particular path appeals to us, well, things have sped up quite a bit, and we can absorb more rapidly now than before, but, there will be centuries of study ahead of us so that we can penetrate into the meaning and application of even that which is now offered to us, as he has said, more than we can ever absorb.

Như vậy, Ngài có nền tảng học thuật kéo dài nhiều thế kỷ, và nếu con đường ấy hấp dẫn chúng ta, thì mọi việc đã tăng tốc khá nhiều, và giờ đây chúng ta có thể tiếp thu nhanh hơn trước, nhưng trước mắt chúng ta vẫn còn nhiều thế kỷ học hỏi để có thể thâm nhập ý nghĩa và cách áp dụng ngay cả những điều đang được trao cho chúng ta—mà như Ngài đã nói, còn nhiều hơn những gì chúng ta có thể tiếp thu hết.

I'll be back, and all the best to every one of you. See you before long.

Tôi sẽ trở lại, và chúc từng người trong các bạn mọi điều tốt đẹp nhất. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary LOM 37

Tóm Tắt

Bản chất và điều kiện sử dụng mantram

Trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, mantram là những tổ hợp âm thanh, từ ngữ hoặc cụm từ tạo ra kết quả nhờ nhịp điệu mà cách diễn đạt thông thường không thể tạo ra. Chúng không nhất thiết gồm những từ người nghe nhận biết được; việc xướng đúng cao độ, âm điệu và nhịp điệu là một phần của hiệu lực. Những hình thức mạnh chỉ được truyền khi đạo sinh đã được huấn luyện, thanh lọc và chứng tỏ năng lực cùng nhu cầu sử dụng; sự kiên trì làm theo chỉ dẫn cũng là một thử thách thực tế của địa vị đệ tử.

Mantram dựa trên Linh từ Thiêng liêng

Một loại mantram dựa hoàn toàn trên Linh từ Thiêng liêng, được hiểu ở đây có thể là OM; khi xướng theo nhịp điệu và âm điệu thích hợp, chúng có thể khẩn cầu các thiên thần bảo hộ và tạo ra hiệu quả bên ngoài hoặc bên trong. Chúng hiện được dùng nhiều hơn trong các truyền thống phương Đông, còn phương Tây sẽ dần tiếp nhận khi hiểu rõ hơn quyền năng của âm thanh. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, câu Om Mani Padme Hum có thể góp phần tạo nên "linh hồn kim cương", nhưng cách sử dụng đầy đủ của câu này vẫn chưa được biết rõ. Một số mantram Sanskrit cổ có hiệu lực quá mạnh để phổ biến rộng rãi và chỉ được khẩu truyền trong quá trình chuẩn bị điểm đạo.

Ba mươi lăm mantram Sensa

Giáo lý được trích nêu 35 mantram bằng ngôn ngữ Sensa nguyên thủy, được các Đấng Chúa Tể của Lửa mang đến Trái Đất khi Thánh Đoàn được thành lập, khoảng 18 triệu năm trước. Chúng là chìa khóa mở những bí nhiệm của từng cõi phụ trên năm cõi thuộc tiến hóa nhân loại; chân sư chỉ được học cách dùng chúng tại nơi thích hợp và theo những điều kiện nhất định. Nhận định riêng của Thầy MDR liên hệ số 35 với các chu kỳ cung năm và địa vị chân sư đạt đến trên cõi atma; khả năng Sensa là ngôn ngữ của các Thái dương Thiên Thần chỉ được nêu như một giả thuyết. Giáo lý còn nói các mantram ở mọi ngôn ngữ đều có nguồn gốc xa xôi từ 35 mantram ấy, dù nay đã khác đến mức không thể dùng để suy ra nguyên bản.

Âm điệu, cõi giới và quyền năng tập thể

Mỗi cõi đáp ứng với một âm điệu và cao độ khác nhau: xướng đúng những từ nhất định có thể tác động đến chất liệu, khai thác dòng mãnh lực và đưa chân sư vào tâm thức của cõi cùng mọi sự hiện hữu trong đó. Theo cách lý giải được đề xuất, một điểm tập trung nhất tâm có thể mở lối vào vùng tâm thức tương ứng; vì vậy việc dùng âm thanh phải gắn với mục đích đúng đắn của Thiên Cơ, không phải sự thử nghiệm tùy tiện. Thánh Đoàn cùng xướng một số mantram Sensa trong những dịp trọng đại khi cần quyền năng hợp nhất; mỗi Giống dân gốc cũng có hợp âm mantram riêng mà những người phụ trách công việc liên quan đến giống dân ấy biết sử dụng. Các liên tưởng đến nghi lễ Wesak và đến vai trò sáng tạo của trung tâm cổ họng là phần bình luận nhằm làm rõ quy mô của việc phối hợp âm thanh.

Mantram liên lạc với Chân sư

Một số mantram Sanskrit được trao cho đệ tử để thu hút sự chú ý và cầu thỉnh trợ giúp của Chân sư; những công thức lớn hơn có thể hướng sự chú ý của ba Đấng Chúa Tể lớn đến một vấn đề cụ

thể. Khi được xướng đúng, mantram tạo một khoảng chân không giống chiếc phễu giữa người xướng và đấng được liên lạc, hình thành kênh giao tiếp trực tiếp. Giai đoạn Đệ tử trên đường dây cũng thiết lập liên hệ hai chiều với Chân sư, nhưng theo nhận xét riêng của Thầy MDR, cách ấy có lẽ không mang tính kỹ thuật chính xác bằng những mantram được mô tả. Từ ngữ và âm điệu được giữ kín vì sử dụng bừa bãi có thể gây tai họa; đệ tử cần đạt mức tiến hóa và sự tương đồng rung động thích hợp, đồng thời không cầu viện Chân sư cho những việc mình có thể tự xử lý.

Liên lạc với các Hành Tinh Thượng Đế

Bảy mantram chỉ các Đấng Chúa Tể lớn và những vị đứng đầu Thánh Đoàn biết cho phép các Ngài liên lạc với bảy Hành Tinh Thượng Đế, tức Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai. Một mantram liên lạc với Hành Tinh Thượng Đế của Trái Đất còn được các chân sư biết; mantram ấy dựa trên âm điệu của Trái Đất và chứa một cụm từ tóm lược tiến hóa của hành tinh. Âm điệu chính xác chưa được tiết lộ, nên việc gán nó cho một nốt nhạc cụ thể chỉ là suy đoán. Mỗi hành tinh cũng có âm điệu hoặc cụm từ để những đấng hướng dẫn của nó liên lạc với Hành Tinh Thượng Đế tương ứng.

Nghi thức hằng năm và mối liên hệ vũ trụ

Bảy Hành Tinh Thượng Đế có nghi thức để giao tiếp với Đấng Chúa Tể tam phân của hệ mặt trời, đều đặn bốn lần mỗi năm hoặc khi có nhu cầu khẩn cấp. Việc đồng nhất bốn thời điểm ấy với hai điểm chí và hai điểm phân là giả thuyết, không phải thời gian được văn bản xác nhận. Mỗi năm một lần, toàn thể Thánh Đoàn dùng một mantram tổng hợp, nối các thành viên thấp nhất với cao nhất rồi vươn qua bảy Hành Tinh Thượng Đế đến Thái dương Thượng đế; đó là thời điểm nỗ lực tinh thần và tiếp sinh lực mãnh liệt nhất năm, với ảnh hưởng kéo dài suốt những tháng tiếp theo. Sự liên hệ của dịp này với lễ Wesak hoặc lễ Sư Tử–Sirius, cũng như việc xác định trung tâm vũ trụ được nhắc đến là Pleiades, đều được đặt dưới dạng khả năng.

Mantram của các Cung và nhóm chân ngã

Mỗi Cung có nhiều công thức và âm thanh riêng tác động lên những người thuộc Cung ấy. Ba tác dụng được nêu là chỉnh hợp họ với chân ngã, đưa họ tiếp xúc với Chân sư và qua đó với một Đấng Chúa Tể lớn, đồng thời liên kết họ với nhóm chân ngã thành một toàn thể cùng rung động theo một âm điệu. Mối liên hệ giữa các công thức ấy và hình học đặc trưng của từng Cung là một cách diễn giải; nhóm chân ngã có thể thuộc cõi thượng trí hoặc những cấp độ cao hơn. Các mantram này được gọi là bí nhiệm của "ba lần điểm đạo cuối", nhưng phạm vi của cụm từ chưa rõ; khả năng đó là lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm được nêu vì đạo sinh vẫn có thể tham gia xướng dưới sự hướng dẫn của Chân sư.

Mantram tác động lên các thể và trung tâm

Một nhóm công thức được đạo sinh hát lên có tác động trực tiếp đến một trong ba thể của phàm ngã. Giáo lý nêu rằng dấu vết của chúng còn trong nghi thức tôn giáo ở nhiều nơi và trong mật khẩu Hội Tam Điểm, dù đã bị biến dạng hoặc gần như mất hiệu lực; khi các tổ chức ấy có người đứng đầu là điểm đạo đồ, những mantram cổ có thể được phục hồi nguyên dạng. Cách liên hệ Hội Tam Điểm với cung một, các giáo hội với cung hai và những tổ chức huyền bí học với cung ba, cũng như giả thuyết đây là các cung chân thần, là nhận định diễn giải riêng. Những mantram khác phục vụ trị liệu, phát triển năng lực thông linh và tác động lên các trung tâm để tăng rung động, tạo chuyển động bốn chiều hoặc tiếp sinh lực hoàn toàn; loại tác động lên lửa ẩn tàng đặc biệt cần được giữ kín.

Triển vọng thực hành và sự thận trọng

Khi thượng trí có ảnh hưởng lớn hơn đối với nhân loại, mantram huyền môn được truyền và xướng đúng có thể trở thành một phần thông thường của việc tham thiền. Trình tự được nêu gồm xướng mantram của Cung để xác lập vị trí trong hệ thống, dùng mantram liên lạc với Chân sư và Thánh Đoàn, rồi tham thiền khi các thể đã chỉnh hợp và kênh giao tiếp đã hình thành. Trước giai đoạn ấy, việc mải tìm hiểu vô số sách về mantram có thể làm người phụng sự lãng phí thời gian; sự vâng theo hướng dẫn, khiêm nhường, vô tư và phụng sự thiết thực quan trọng hơn việc theo đuổi quyền năng âm thanh.

Text LOM 37

AUGUST 20, 1920.

Mantric forms.

[1] We must today continue the discussion on the forms that will some day be in common use among the students of *occult meditation*. [2] We have touched upon three of the forms, and five more remain to be dealt with.

[3] Mantric forms are collections of phrases, words, and sounds which by virtue of rhythmic effect achieve results that would not be possible apart from them. [4] These mantric forms are too numerous to study here; suffice it to indicate somewhat the types of mantrams there will be in use, or are now in use among those privileged to use them.

[5] There are mantric forms based entirely on the Sacred Word. [6] These, sounded rhythmically and on certain keys, accomplish certain results, such as the invoking of protective angels; they lead to certain effects, either objective or subjective. These forms or mantrams are much more in use among orientals and in the eastern faiths than at present among occidentals. As the power of sound is more completely

NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 1920.

Các hình thức mantram.

[1] Hôm nay, chúng ta phải tiếp tục bàn về những hình thức mà một ngày kia các đạo sinh thực hành tham thiền huyền môn sẽ sử dụng phổ biến. [2] Chúng ta đã đề cập đến ba hình thức, và còn năm hình thức nữa cần bàn đến.

[3] Các hình thức mantram là những tập hợp gồm các cụm từ, từ ngữ và âm thanh, nhờ tác động của nhịp điệu mà tạo ra những kết quả không thể đạt được nếu thiếu chúng. [4] Những hình thức mantram này quá nhiều để nghiên cứu ở đây; chỉ cần nêu sơ lược những loại mantram sẽ được sử dụng, hoặc hiện đang được những người có đặc quyền sử dụng chúng vận dụng.

[5] Có những hình thức mantram hoàn toàn dựa trên Linh Từ Thiêng Liêng. [6] Khi được xướng theo nhịp điệu và ở những âm khóa nhất định, chúng tạo ra những kết quả nhất định, chẳng hạn như khẩn cầu các thiên thần bảo hộ; chúng dẫn đến những tác động nhất định, bên ngoài hoặc bên trong. Hiện nay, những hình thức hay mantram này được sử dụng ở phương Đông và trong các tín ngưỡng phương Đông nhiều hơn hẳn ở người phương Tây. Khi quyền năng của âm

understood and its effect studied, these mantrams will be adopted in the occident.

thanh được thấu hiểu đầy đủ hơn và tác động của nó được nghiên cứu, phương Tây sẽ tiếp nhận những mantram này.

[7] Some of them are very old and when enunciated in the original Sanskrit have unbelievably powerful effects. [8] So powerful are they that they are not permitted to be [Page 163] known by the ordinary student and are only orally imparted during preparation for initiation.

[7] Một số mantram rất cổ xưa và khi được phát âm bằng tiếng Phạn nguyên gốc, chúng có những tác động mạnh mẽ đến khó tin. [8] Chúng mạnh mẽ đến mức đạo sinh thông thường không được phép [Page 163] biết đến, và chúng chỉ được truyền miệng trong quá trình chuẩn bị cho điểm đạo.

[9] There are a few very esoteric mantrams that exist in the original Sensa, and that have remained in the knowledge of the Brotherhood from the early days of the founding of the Hierarchy. [10] They were brought by the Lords of Flame when They came to earth and are only thirty-five in number. They form the *key* that unlocks the mysteries of each subplane on the five planes of human evolution. [11] The adept receives instruction on their use, and can employ them in the right place and subject to certain conditions. [12] They are the most powerful known on our planet and their effects are far-reaching. [13] As each plane vibration responds to a different key and note, and its matter is manipulated, and its current tapped, by the sounding of certain words in a specific manner, and in a specific tone. When so sounded, the adept enters into the consciousness of that plane [14] and of all contained therein. [15] Mantrams in any tongue are founded on them, [16] even though so far removed and unlike as to be practically useless.

[9] Có một vài mantram mang tính nội môn rất sâu xa, tồn tại bằng tiếng Sensa nguyên gốc, mà Huynh đệ Đoàn vẫn lưu giữ tri thức về chúng từ những ngày đầu thành lập Thánh đoàn. [10] Các Đấng Chúa Tể Ngọn Lửa đã mang chúng đến khi Các Ngài đến Trái Đất, và chúng chỉ có ba mươi lăm mantram. Chúng tạo thành *chìa khóa* mở ra những huyền nhiệm của từng cõi phụ trên năm cõi tiến hoá của nhân loại. [11] Chân sư nhận được sự chỉ dẫn về cách sử dụng chúng, và có thể vận dụng chúng đúng nơi, theo những điều kiện nhất định. [12] Đây là những mantram mạnh mẽ nhất được biết đến trên hành tinh chúng ta, và tác động của chúng sâu rộng. [13] Vì rung động của mỗi cõi đáp ứng với một âm giai và âm điệu khác nhau, nên việc xướng những từ ngữ nhất định theo một cách thức và một âm sắc cụ thể có thể điều khiển vật chất của cõi ấy và khai thác dòng năng lượng của nó. Khi xướng như vậy, Chân sư đi vào tâm thức của cõi ấy [14] và của tất cả những gì chứa đựng trong đó. [15] Mantram trong bất kỳ ngôn ngữ nào cũng đều dựa trên chúng, [16] dù đã biến đổi xa đến mức khác biệt với nguyên gốc và gần như vô dụng.

[17] Certain of these original mantrams are chanted in unison by the Brotherhood on great occasions, or when the united power of the Lodge is required to effect desired ends.

[17] Huynh đệ Đoàn đồng thanh xướng một số mantram nguyên gốc này vào những dịp trọng đại, hoặc khi cần đến quyền năng hợp nhất của Thánh đoàn để đạt những mục

Great events are inaugurated by the sounding of their key note with appropriate words employed; each root-race has its mantric chord [18] known to those who work with races.

[19] Again there are, as certain mantrams in Sanskrit that are employed by students in meditation to call the attention of some one Master. These mantrams are communicated to Their disciples, and by their means the Master's attention is attracted, and His assistance called for. [Page 164]

[20] Other and greater formulas are sometimes imparted by which the three Great Lords may be contacted, and Their attention drawn in any specific direction.

[21] A mantram, when rightly sounded forth, creates a vacuum in matter, resembling a funnel. [22] This funnel is formed betwixt the one who sounds it forth and the one who is reached by the sound. There is then formed a direct channel of communication. [23] You will see therefore why it is that these forms are so carefully guarded and the words and keys concealed. Their indiscriminate use would but result in disaster. A certain point in evolution has to be reached, and a similarity of vibration somewhat achieved, before the privilege [24] is afforded the pupil of being custodian of a mantram whereby he may call his Master.

[25] There are also seven mantrams that are known to the three Great Lords and the Heads of the Hierarchy, whereby They can call the seven Planetary Logoi, or the seven "Spirits before the Throne" as They are called in the Christian Bible. [26] One of these mantrams, which causes contact with

đích mong muốn. Những sự kiện lớn được khởi đầu bằng việc xướng chủ âm của chúng cùng với những từ ngữ thích hợp; mỗi giống dân gốc có hợp âm mantram riêng [18] mà những vị làm việc với các giống dân đều biết.

[19] Ngoài ra, còn có những mantram nhất định bằng tiếng Phạn mà các đạo sinh sử dụng trong tham thiền để thu hút sự chú ý của một Chân sư nào đó. Các Ngài truyền những mantram này cho các đệ tử của mình; nhờ chúng, đệ tử thu hút sự chú ý của Chân sư và cầu xin Ngài trợ giúp. [Page 164]

[20] Đôi khi, những công thức khác mạnh mẽ hơn được truyền dạy, nhờ đó có thể tiếp xúc với ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại và hướng sự chú ý của Các Ngài theo một phương hướng cụ thể.

[21] Khi được xướng đúng cách, một mantram tạo ra một khoảng chân không trong vật chất, giống như một cái phễu. [22] Phễu này hình thành giữa người xướng mantram và người mà âm thanh truyền đến. Khi ấy, một kênh giao tiếp trực tiếp hình thành. [23] Vì vậy, các bạn sẽ thấy tại sao những hình thức này được gìn giữ hết sức cẩn trọng, còn các từ ngữ và âm giai thì được giữ kín. Sử dụng chúng một cách bừa bãi chỉ dẫn đến tai họa. Môn sinh phải đạt đến một điểm tiến hoá nhất định và phần nào đạt được sự tương đồng về rung động trước khi có đặc quyền [24] lưu giữ một mantram mà nhờ đó y có thể triệu thỉnh Chân sư của mình.

[25] Ngoài ra, có bảy mantram mà ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại và các Vị Đứng Đầu Thánh đoàn biết đến, nhờ đó Các Ngài có thể triệu thỉnh bảy Đức Hành Tinh Thượng Đế, hay bảy "Thánh Linh trước Thánh Ngai", như cách gọi Các Ngài trong Kinh Thánh Kitô giáo. [26] Một trong những mantram này,

the Logos of our planet, [27] is known to the adepts as well. [28] So the scale is mounted, and the Words are sounded forth, until we reach the mantram of our planet, which is based on the key of the Earth, and embodies a phrase which sums up our evolution. [29] Each planet has some such note or phrase whereby its guides may contact their Planetary Logos. [30] The seven Logoi in Their turn have Their available ritual or form whereby They can communicate with the threefold Lord of the Solar System. This is done always four times a year, or when urgent need arises.

vốn tạo ra sự tiếp xúc với Thượng đế của hành tinh chúng ta, [27] cũng được các Chân sư biết đến. [28] Như vậy, từng bậc của thang âm được đi lên và các Linh từ được xướng lên, cho đến khi chúng ta đạt tới mantram của hành tinh mình, vốn dựa trên âm giai của Trái Đất và chứa đựng một cụm từ tóm lược sự tiến hoá của chúng ta. [29] Mỗi hành tinh đều có một âm điệu hay cụm từ tương tự, nhờ đó các vị hướng đạo của hành tinh ấy có thể tiếp xúc với Đức Hành Tinh Thượng Đế của mình. [30] Đến lượt mình, bảy Thượng đế có nghi thức hay hình thức sẵn dùng để Các Ngài có thể giao tiếp với Đấng Chúa Tể tam phân của hệ mặt trời. Việc này luôn được thực hiện bốn lần mỗi năm, hoặc khi có nhu cầu khẩn cấp.

[31] Once a year the entire Hierarchy employs a composite mantram that creates a vacuum between the highest and the lowest members of that Hierarchy and on up—via the seven Planetary Logoi—to the Logos Himself. [32] It marks [Page 165] the moment of intensest spiritual effort and vitalization during the year, and its effects last throughout the intervening months. [33] Its effect is cosmic, [34] and links us up with our cosmic center.

[31] Mỗi năm một lần, toàn thể Thánh đoàn sử dụng một mantram tổng hợp, tạo ra một khoảng chân không giữa những thành viên cao nhất và thấp nhất của Thánh đoàn ấy, rồi lên cao nữa—qua bảy Đức Hành Tinh Thượng Đế—đến chính Thượng đế. [32] Điều này đánh dấu [Page 165] thời điểm nỗ lực tinh thần và sự tiếp sinh lực mãnh liệt nhất trong năm, và tác động của nó kéo dài suốt những tháng cho đến lần kế tiếp. [33] Tác động của nó mang tính vũ trụ, [34] và nối kết chúng ta với trung tâm vũ trụ của mình.

[35] Ray mantrams. Each ray has its own formulas and sounds [36] which have a vital effect upon the units gathered on those rays. The effect of sounding it by the student of meditation is threefold:

[35] Các mantram cung. Mỗi cung có những công thức và âm thanh riêng [36] tác động mạnh mẽ đến sinh lực của những đơn vị quy tụ trên các cung ấy. Việc đạo sinh thực hành tham thiền xướng mantram này có tác động tam phân:

[37] 1. It links him and aligns him with his Higher self or Ego.

[37] 1. Nó nối kết và chỉnh hợp y với Bản Ngã Cao Siêu hay Chân ngã của y.

[38] 2. It puts him in contact with his Master, and through that Master with one of the great Lords,—dependent upon the ray.

[38] 2. Nó đưa y tiếp xúc với Chân sư của mình, và qua Chân sư ấy, với một trong các Đấng Chúa Tể Vĩ Đại—tùy theo cung.

[39] 3. It links him with his egoic group and binds all into one composite whole, vibrating to one note.

[39] 3. Nó nối kết y với nhóm chân ngã của y và gắn kết tất cả thành một toàn thể tổng hợp, rung động theo một âm điệu duy nhất.

[40] These mantrams are one of the secrets of the last three initiations and may not be sounded by the pupil before that time without permission, though he may participate at times in the chanting of the mantram under the Master's direction.

[40] Những mantram này là một trong các bí mật của ba lần điểm đạo cuối cùng; trước thời điểm ấy, môn sinh không được phép xướng chúng nếu chưa được cho phép, dù đôi khi y có thể tham gia xướng mantram dưới sự hướng dẫn của Chân sư.

[41] Mantrams, or formulas of words, sung by the pupil, which have direct effect on one of the three bodies. [42] These mantrams are largely already in use—though in a much distorted degree—in the services of the religious bodies in all lands. Some light on them is being communicated and will be more so in the ritual of the Church.....in the LCC [Liberal Catholic Church], and CWL is already laying a foundation for fuller knowledge. [43] The passwords as used in Masonry—though practically valueless now—based on the use of mantrams and some day when there is an Initiate Head to all these organizations (such as Masonry, various esoteric societies, and religious bodies) [44] the old mantrams will be given back in pure form to the peoples. [Page 166]

[41] Những mantram, hay công thức từ ngữ, do môn sinh xướng lên, có tác động trực tiếp lên một trong ba thể của phàm ngã. [42] Phần lớn những mantram này đã được sử dụng—dù đã biến dạng rất nhiều—trong các nghi lễ của những tổ chức tôn giáo ở mọi quốc gia. Một phần tri thức soi sáng về chúng đang được truyền đạt và sẽ được truyền đạt nhiều hơn trong nghi thức của Giáo hội.....trong LCC [Giáo hội Công giáo Tự do], và CWL đã đặt nền móng cho tri thức đầy đủ hơn. [43] Các mật khẩu dùng trong Hội Tam Điểm—dù hiện nay gần như không còn giá trị—đều dựa trên việc sử dụng mantram, và một ngày kia, khi có một Điểm đạo đồ đứng đầu tất cả những tổ chức này (như Hội Tam Điểm, các hội nội môn khác nhau và các tổ chức tôn giáo), [44] những mantram cổ xưa sẽ được trao lại cho các dân tộc dưới hình thức thuần khiết. [Page 166]

[45] There are also mantrams for use in healing, and for the development of certain psychic faculties. [46] Some mantrams have a direct effect on the centers of the body, and will later be used under the guidance of the Master for increasing vibration, for causing

[45] Cũng có những mantram dùng trong trị liệu và để phát triển một số năng lực thông linh. [46] Một số mantram có tác động trực tiếp lên các trung tâm của thân thể, và sau này sẽ được sử dụng dưới sự hướng dẫn của Chân sư để tăng cường rung động, tạo ra

fourth dimensional movement, and for the complete vivification of the center.

chuyển động trong chiều thứ tư và tiếp sinh lực hoàn toàn cho trung tâm.

[47] Still other mantrams act upon the hidden fire, but I will deal with them a little later. [48] There are numerous oriental books on the subject, which is so vast a one that I caution the student from investigating much. [49] It would but prove for the worker in the world a waste of time. [50] I have touched upon the matter because no book on meditation would be complete without a reference to what will some day supersede all preliminary meditation. When the race has reached a certain point of development, and when the higher mind holds greater sway, these occult mantrams—rightly imparted and rightly enunciated—will be part of the ordinary curriculum of the student. He will start his meditation by the use of his ray mantram, [51] thereby adjusting his position in the scheme; he will follow this with the mantram that calls his Master, and which puts him en rapport with the Hierarchy. Then he will begin to meditate with his bodies adjusted, and with the vacuum formed that may then be used as a medium of communication.

[47] Còn những mantram khác tác động lên lửa tiềm ẩn, nhưng Tôi sẽ bàn đến chúng sau đây một chút. [48] Có nhiều sách phương Đông viết về chủ đề này; chủ đề ấy rộng lớn đến mức Tôi khuyên đạo sinh không nên tìm hiểu quá nhiều. [49] Đối với người hoạt động trong thế gian, điều đó chỉ là lãng phí thời gian. [50] Tôi đã đề cập đến vấn đề này vì không một cuốn sách nào về tham thiền có thể trọn vẹn nếu không nhắc đến điều một ngày kia sẽ thay thế mọi thực hành tham thiền sơ bộ. Khi nhân loại đạt đến một trình độ phát triển nhất định, và khi Thượng trí có ảnh hưởng lớn hơn, những mantram huyền môn này—được truyền dạy đúng cách và phát âm đúng cách—sẽ là một phần trong chương trình học thông thường của đạo sinh. Y sẽ bắt đầu tham thiền bằng việc sử dụng mantram cung của mình, [51] qua đó điều chỉnh vị trí của mình trong hệ hành tinh; tiếp theo, y sẽ sử dụng mantram triệu thỉnh Chân sư của mình, đưa y vào sự giao cảm với Thánh đoàn. Sau đó, y sẽ bắt đầu tham thiền khi các thể của phàm ngã đã được điều chỉnh và khoảng chân không đã hình thành, để có thể dùng làm phương tiện giao tiếp.

Commentary

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* Chương trình 37

hi and good evening everyone. I'm continuing a bit here. We're dealing with forms in meditation and so far we have reviewed some more specific material about forms of meditation used for each personality vehicle, forms for the seven rays

Xin chào và chúc mọi người một buổi tối tốt lành. Tôi xin tiếp tục thêm một chút ở đây. Chúng ta đang bàn đến các hình thức trong tham thiền, và cho đến nay, chúng ta đã xem lại một số nội dung cụ thể hơn về các hình thức tham thiền dùng cho từng hiện thể của phàm ngã, các hình thức dành cho bảy cung

which are, it seems to suggest geometrical in nature, and forms for healing.

—dường như có bản chất hình học—và các hình thức dùng trong trị liệu.

Now we're going to continue with mantric forms. It's a rather long section and I probably cannot complete the whole of it right now. So it says,

Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục với các hình thức mantram. Đây là một phần khá dài, và có lẽ tôi không thể hoàn tất toàn bộ ngay lúc này. Nội dung như sau:

[1] We must today continue the discussion on the forms that will some day be in common use among the students of *occult meditation*.

[1] Hôm nay, chúng ta phải tiếp tục bàn về những hình thức mà một ngày kia các đạo sinh thực hành tham thiền huyền môn sẽ sử dụng phổ biến.

Of course that is once there is or are adequate teachers of these forms. We really don't know what they are and they will only be offered to the student when he has proved his capacity along a number of lines.

Dĩ nhiên, điều đó chỉ xảy ra khi có những huấn sư đủ năng lực giảng dạy các hình thức này. Chúng ta thực sự chưa biết chúng là gì, và đạo sinh chỉ được truyền dạy khi y đã chứng tỏ năng lực của mình trên một số phương diện.

[2] We have touched upon three of the forms, and five more remain to be dealt with.

[2] Chúng ta đã đề cập đến ba hình thức, và còn năm hình thức nữa cần bàn đến.

So this is really quite an extensive section.

Vì vậy, đây thực sự là một phần khá rộng.

[3] Mantric forms are collections of phrases, words, and sounds which by virtue of rhythmic effect achieve results that would not be possible apart from them.

[3] Các hình thức mantram là những tập hợp gồm các cụm từ, từ ngữ và âm thanh, nhờ tác động của nhịp điệu mà tạo ra những kết quả không thể đạt được nếu thiếu chúng.

Okay, notice that they may not at all be words that we recognize.

Hãy lưu ý rằng chúng có thể hoàn toàn không phải là những từ ngữ mà chúng ta nhận biết.

Rather they may be sounds which are effective and they can be brought together in phrases as well as simply words. Maybe one of the most powerful of the Sanskrit mantras is the Om Mani Padme Hum which I think we hardly know how to use. Hail to the jewel in the lotus, and I think it

Thay vào đó, chúng có thể là những âm thanh có hiệu lực, và có thể kết hợp thành các cụm từ chứ không chỉ thành những từ riêng lẻ. Có lẽ một trong những mantram tiếng Phạn mạnh mẽ nhất là Om Mani Padme Hum, mà tôi nghĩ chúng ta hầu như chưa biết cách sử dụng. Kính lễ viên ngọc

eventually will produce what we call the diamond soul.

trong hoa sen, và tôi nghĩ cuối cùng mantram ấy sẽ tạo ra điều mà chúng ta gọi là linh hồn kim cương.

[4] These mantric forms are too numerous to study here; suffice it to indicate somewhat the types of mantrams there will be in use, or are now in use among those privileged to use them.

[4] Những hình thức mantram này quá nhiều để nghiên cứu ở đây; chỉ cần nêu sơ lược những loại mantram sẽ được sử dụng, hoặc hiện đang được những người có đặc quyền sử dụng chúng vận dụng.

Special requirements make this privilege possible—or, let us say, fulfilling them. This study of occultism is not easy, and it is exacting. It demands obedience to that which the teacher has given.

Những yêu cầu đặc biệt khiến đặc ân này trở nên khả thi — hay nói đúng hơn, việc đáp ứng những yêu cầu ấy. Việc nghiên cứu huyền bí học này không dễ dàng và đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Nó đòi hỏi sự tuân thủ những gì huấn sư đã truyền dạy.

The Tibetan gave excellent advice through letters to a number of his students and even so many of them did not continue to follow what he suggested. You might say that they gave up or they did not find fulfillment immediately or within the time frame they expected. They lost their courage to continue so that by the end of it all maybe there were eight students remaining who had adhered quite closely to the Tibetans advice.

Chân sư Tây Tạng đã đưa ra những lời khuyên tuyệt vời qua các bức thư gửi một số đạo sinh của Ngài, nhưng ngay cả như vậy, nhiều người trong số họ vẫn không tiếp tục làm theo những điều Ngài đề nghị. Có thể nói rằng họ đã bỏ cuộc, hoặc không tìm thấy sự thành tựu ngay lập tức hay trong khoảng thời gian họ mong đợi. Họ mất đi can đảm để tiếp tục, đến mức cuối cùng có lẽ chỉ còn tám đạo sinh đã tuân theo khá sát lời khuyên của Chân sư Tây Tạng.

[5] There are mantric forms based entirely on the Sacred Word.

[5] Có những hình thức mantram hoàn toàn dựa trên Linh Từ Thiêng Liêng.

We will not be given these forms, but they will be indicated at least.

Chúng ta sẽ không được truyền những hình thức này, nhưng ít nhất chúng cũng sẽ được chỉ ra.

Mantric forms based entirely on the Sacred Word we assume that word will be the OM.

Với những hình thức mantram hoàn toàn dựa trên Linh từ Thiêng Liêng, chúng ta cho rằng linh từ ấy sẽ là OM.

[6] These, sounded rhythmically and on certain keys, accomplish certain results, such as the invoking of protective angels;

[6] Khi được xướng theo nhịp điệu và ở những âm khóa nhất định, chúng tạo ra những kết quả nhất định, chẳng hạn như

they lead to certain effects, either objective or subjective. These forms or mantrams are much more in use among orientals and in the eastern faiths than at present among occidentals. As the power of sound is more completely understood and its effect studied, these mantrams will be adopted in the occident.

khẩn cầu các thiên thần bảo hộ; chúng dẫn đến những tác động nhất định, bên ngoài hoặc bên trong. Hiện nay, những hình thức hay mantram này được sử dụng ở phương Đông và trong các tín ngưỡng phương Đông nhiều hơn hẳn ở người phương Tây. Khi quyền năng của âm thanh được thấu hiểu đầy đủ hơn và tác động của nó được nghiên cứu, phương Tây sẽ tiếp nhận những mantram này.

It is such a fascinating subject.

Đây là một chủ đề hết sức hấp dẫn.

Well you know being a musician my attention is drawn to rhythm and key. There are a number of meters rhythms which we observe in music and certainly a choice in the tempered scale of some 12 different keys. So we have to understand as clearly as possible the nature of these various keys and we can't just sound them on any key.

Các bạn biết đấy, là một nhạc sĩ, tôi chú ý đến nhịp điệu và giọng. Trong âm nhạc, chúng ta nhận thấy có nhiều loại nhịp và tiết tấu, và chắc chắn trong thang âm bình quân có khoảng 12 giọng khác nhau để lựa chọn. Vì vậy, chúng ta phải thấu hiểu rõ nhất có thể bản chất của những giọng khác nhau này, và không thể tùy tiện xướng chúng ở bất kỳ giọng nào.

They have to be sounded on the appropriate key the key appropriate to the effect that they are meant to produce. Well we in the west will gradually see these forms adopted. Right now we are being made aware that they exist.

Phải xướng chúng ở giọng thích hợp, giọng phù hợp với tác động mà chúng nhằm tạo ra. Ở phương Tây, chúng ta sẽ dần thấy những hình thức này được tiếp nhận. Hiện giờ, chúng ta đang được cho biết rằng chúng tồn tại.

[7] Some of them are very old and when enunciated in the original Sanskrit have unbelievably powerful effects.

[7] Một số mantram rất cổ xưa và khi được phát âm bằng tiếng Phạn nguyên gốc, chúng có những tác động mạnh mẽ đến khó tin.

So I think DK is protecting us from the effects that perhaps we could not handle unless we are far better better educated and have gone through the necessary purification and empowerment.

Vì vậy, tôi nghĩ Chân sư DK đang bảo vệ chúng ta khỏi những tác động mà có lẽ chúng ta không thể ứng phó, trừ khi chúng ta được đào luyện tốt hơn nhiều và đã trải qua sự thanh luyện cùng sự trao quyền năng cần thiết.

[8] So powerful are they that they are not permitted to be known by the ordinary student and are only orally imparted during preparation for initiation.

[8] Chúng mạnh mẽ đến mức đạo sinh thông thường không được phép [Page 163] biết đến, và chúng chỉ được truyền miệng trong quá trình chuẩn bị cho điểm đạo.

and it may be that during initiation one has to utter them.

Có thể trong cuộc điểm đạo, người ta phải xướng chúng.

Perhaps during initiation one must utter such mantrams at the appropriate moment. Well talk about power. The power of the word, the phrase, the sound. I'll just make note of that. We are speaking of the power of the word, or maybe the order in which you put them, the phrase, the word, the sound. So DK, Master DK, is not one given to exaggeration. These word forms exist. Master Morya talks about the word of death which cannot be released because it would lead to, I think He calls it, an *impermissible fray,* a battle using these kinds of powers. But still the story remains about Him at a campfire with another and from concealment a tiger leapt at them and He simply held up his hand, who knows what He uttered, but the tiger fell dead on the spot.

Có lẽ trong cuộc điểm đạo, người ta phải xướng những mantram như vậy vào đúng thời điểm thích hợp. Thật là quyền năng! Quyền năng của linh từ, của cụm từ, của âm thanh. Tôi chỉ ghi nhận điều đó. Chúng ta đang nói về quyền năng của linh từ, hoặc có lẽ về thứ tự sắp xếp chúng: cụm từ, linh từ, âm thanh. Chân sư DK không phải là người có khuynh hướng phóng đại. Những hình thức linh từ này thực sự tồn tại. Chân sư Morya nói về linh từ của sự chết, một linh từ không thể được phóng thích vì nó sẽ dẫn đến điều mà tôi nghĩ Ngài gọi là *một cuộc giao tranh không thể cho phép*, một trận chiến sử dụng những quyền năng như vậy. Tuy nhiên, vẫn có câu chuyện kể rằng khi Ngài cùng một người khác ngồi bên lửa trại, một con hổ từ chỗ ẩn nấp lao vào họ. Ngài chỉ giơ tay lên — ai biết Ngài đã xướng điều gì — nhưng con hổ ngã chết ngay tại chỗ.

We can understand how a morally undeveloped man might use such powers until proven. There are a few very esoteric mantrams—maybe we can talk about this as number two.

Chúng ta có thể thấu hiểu một người chưa phát triển về đạo đức có thể sử dụng những quyền năng như vậy ra sao khi chưa chứng tỏ được phẩm chất của mình. Có một vài mantram rất nội môn — có lẽ chúng ta có thể bàn về chúng như mục thứ hai.

We are not going to have any exact numbering here, but it will be enough to help us differentiate one from another.

Ở đây chúng ta sẽ không đánh số thật chính xác, nhưng như vậy cũng đủ giúp phân biệt loại này với loại khác.

[9] There are a few very esoteric mantrams that exist in the original Sensa, and that have remained in the knowledge of the

[9] Có một vài mantram mang tính nội môn rất sâu xa, tồn tại bằng tiếng Sensa nguyên gốc, mà Huynh đệ Đoàn vẫn lưu giữ tri thức

Brotherhood from the early days of the founding of the Hierarchy.

về chúng từ những ngày đầu thành lập Thánh đoàn.

18 million years. This idea that there are words of power applies not only to the human being, but words of power are used by great beings to effect their creative purposes, to bring about effect, not affect, but effect. So this is fascinating.

18 triệu năm. Ý tưởng rằng có những Quyền năng từ không chỉ áp dụng cho con người; các Sinh Mệnh vĩ đại cũng sử dụng những Quyền năng từ để thực hiện các mục đích sáng tạo của Các Ngài, để tạo ra kết quả — không chỉ gây ảnh hưởng, mà thực sự tạo ra kết quả. Điều này thật hấp dẫn.

It's apparently an ideographic language and the images within it sound. They radiate sound and light and color. But anyway, we're talking about mantrams, millions of years old, or at least in the use of the hierarchy for millions of years, 18 million years.

Dường như đó là một ngôn ngữ tượng hình, và những hình ảnh trong đó phát ra âm thanh. Chúng tỏa ra âm thanh, ánh sáng và màu sắc. Dù sao, chúng ta đang nói về những mantram có tuổi đời hàng triệu năm, hoặc ít nhất đã được Thánh đoàn sử dụng suốt hàng triệu năm, 18 triệu năm.

The Lords of the Flame came at that time, the Solar Angels earlier.

Các Chúa Tể của Ngọn Lửa đã đến vào thời điểm ấy, còn các Thái dương Thiên Thần thì đến sớm hơn.

[10] **They were brought by the Lords of Flame when They came to earth and are only thirty-five in number. They form the key that unlocks the mysteries of each subplane on the five planes of human evolution.**

[10] Các Đấng Chúa Tể Ngọn Lửa đã mang chúng đến khi Các Ngài đến Trái Đất, và chúng chỉ có ba mươi lăm mantram. Chúng tạo thành *chìa khóa* mở ra những huyền nhiệm của từng cõi phụ trên năm cõi tiến hoá của nhân loại.

So this is dealing with the planes of Brahma up to and through the atmic plane, but apparently not involving the Monadic and the lord plane. Now that number 35 is very important. And what can we say about it? The number 35 is most important.

Như vậy, điều này đề cập đến các cõi của Brahma, lên đến và bao gồm cả cõi atma, nhưng dường như không bao gồm cõi chân thần và cõi của Chúa Tể. Con số 35 này rất quan trọng. Và chúng ta có thể nói gì về nó? Con số 35 có tầm quan trọng đặc biệt.

It is associated with the fifth ray cycles, and also with mastership, which consummates on the atmic plane.

Nó gắn với các chu kỳ cung năm, và cả với địa vị Chân sư, vốn đạt đến sự viên mãn trên cõi atma.

[11] The adept receives instruction on their use, and can employ them in the right place and subject to certain conditions.

When he says only 35, we can imagine the proliferation of these various kinds of mantrams. No wonder He tells us there are too many to go into at this time, nor do we need them. We're always being tested, and we have to show our worthiness to receive these and the need to do so. These powerful words of power are not given unless there is a need for them.

So the right place at the right time and every subplane has its own type of phenomena, and the word will unlock, or the mantram, whatever it may be, will unlock the ability to work on that particular subplane.

[12] They are the most powerful known on our planet and their effects are far-reaching.

Again, we are playing with fire, aren't we? And of course, the word play indicates caution. We can't really play. We have to use appropriately at the right time for the right purpose, and according to need in regard to the plan.

[13] As each plane vibration responds to a different key and note, and its matter is manipulated, and its current tapped, by the sounding of certain words in a specific manner, and in a specific tone. When so sounded, the adept enters into the consciousness of that plane

A point of tension releases us into the consciousness of that planar area to which

[11] Chân sư nhận được sự chỉ dẫn về cách sử dụng chúng, và có thể vận dụng chúng đúng nơi, theo những điều kiện nhất định.

Khi Ngài nói chỉ có 35, chúng ta có thể hình dung sự sinh sôi đa dạng của những loại mantram khác nhau này. Không có gì lạ khi Ngài bảo chúng ta rằng chúng quá nhiều để đi sâu vào lúc này, và chúng ta cũng không cần đến chúng. Chúng ta luôn được thử thách, và phải chứng tỏ mình xứng đáng nhận chúng cũng như có nhu cầu nhận chúng. Những Quyền năng từ mạnh mẽ này không được truyền trao nếu không có nhu cầu sử dụng.

Vì vậy, phải đúng nơi, đúng lúc; mỗi cõi phụ đều có loại hiện tượng riêng, và linh từ hay mantram, dù là gì, cũng sẽ khai mở khả năng hoạt động trên cõi phụ cụ thể ấy.

[12] Đây là những mantram mạnh mẽ nhất được biết đến trên hành tinh chúng ta, và tác động của chúng sâu rộng.

Một lần nữa, chúng ta đang đùa với lửa, phải không? Và tất nhiên, từ "đùa" nhắc chúng ta phải thận trọng. Chúng ta thực sự không thể đùa được. Chúng ta phải sử dụng chúng một cách thích hợp, đúng lúc, đúng mục đích và theo nhu cầu liên quan đến Thiên Cơ.

[13] Vì rung động của mỗi cõi đáp ứng với một âm giai và âm điệu khác nhau, nên việc xướng những từ ngữ nhất định theo một cách thức và một âm sắc cụ thể có thể điều khiển vật chất của cõi ấy và khai thác dòng năng lượng của nó. Khi xướng như vậy, Chân sư đi vào tâm thức của cõi ấy

Một điểm tập trung nhất tâm giải phóng chúng ta để đi vào tâm thức của khu vực

the point gives access. Then we can operate upon and within that plane or subplane. *When so sounded, the adept enters into the consciousness of that plane*

trên cõi mà điểm ấy mở lối tiếp cận. Khi đó, chúng ta có thể tác động lên và hoạt động trong cõi hoặc cõi phụ ấy. *Khi xướng như vậy, Chân sư đi vào tâm thức của cõi ấy*

[14] and of all contained therein.

[14] và của tất cả những gì chứa đựng trong đó.

So there is power over the contents of a subplane or plane.

Như vậy, có quyền năng đối với những gì chứa trong một cõi phụ hay một cõi.

[15] Mantrams in any tongue are founded on them,

[15] Mantram trong bất kỳ ngôn ngữ nào cũng đều dựa trên chúng,

these 35,

ba mươi lăm mantram này,

[16] even though so far removed and unlike as to be practically useless.

[16] dù đã biến đổi xa đến mức khác biệt với nguyên gốc và gần như vô dụng.

So these really are the secrets of initiation, and we have to know, I think, something about music and true vibration. We have to know what is a real A or a C. Those are two notes that seem to begin the scales which we most generally use, the A and the C. The orchestra tunes itself to an A, interestingly a kind of fifth ray note, but we don't have certainty about the exact vibration of the proper A, the A that fits into the system of vibration which is here referenced. Well, one day we will.

Vì vậy, đây thực sự là những bí mật của điểm đạo, và tôi nghĩ chúng ta phải biết đôi điều về âm nhạc và rung động chân thực. Chúng ta phải biết thế nào là một nốt La hay nốt Đô thực sự. Đó là hai nốt dường như mở đầu những thang âm chúng ta thường dùng nhất, La và Đô. Dàn nhạc chỉnh âm theo nốt La — thú vị thay, đó là một loại âm điệu của cung năm — nhưng chúng ta chưa biết chắc rung động chính xác của nốt La đúng chuẩn, nốt La phù hợp với hệ thống rung động đang được đề cập ở đây. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ biết.

So we have to be able to hold a note in a certain key on a certain word or sound or maybe sing or enunciate the whole chant, the whole phrase on that note and in that key. So this is hugely consciousness expanding and power expanding. The Sensa mantrams.

Vì vậy, chúng ta phải có khả năng giữ một nốt ở một giọng nhất định khi xướng một linh từ hay âm thanh nhất định, hoặc có lẽ hát hay phát âm toàn bộ bài tụng, toàn bộ cụm từ trên nốt ấy và trong giọng ấy. Điều này mở rộng tâm thức và quyền năng vô cùng lớn lao. Những mantram Sensa.

I guess, all he can do is indicate. He cannot responsibly give us an example.

Tôi đoán tất cả những gì Ngài có thể làm là chỉ ra chúng. Với trách nhiệm của mình, Ngài không thể cho chúng ta một ví dụ.

[17] Certain of these original mantrams are chanted in unison by the Brotherhood on great occasions, or when the united power of the Lodge is required to effect desired ends. Great events are inaugurated by the sounding of their key note with appropriate words employed; each root-race has its mantric chord

[17] Huynh đệ Đoàn đồng thanh xướng một số mantram nguyên gốc này vào những dịp trọng đại, hoặc khi cần đến quyền năng hợp nhất của Thánh đoàn để đạt những mục đích mong muốn. Những sự kiện lớn được khởi đầu bằng việc xướng chủ âm của chúng cùng với những từ ngữ thích hợp; mỗi giống dân gốc có hợp âm mantram riêng

You know, that's at least three notes a chord

Các bạn biết đấy, một hợp âm có ít nhất ba nốt.

[18] known to those who work with races.

[18] mà những vị làm việc với các giống dân đều biết.

So again, we receive what we need according to the work assigned and not just to know these things.

Vì vậy, một lần nữa, chúng ta nhận được những gì mình cần theo công việc được giao, chứ không chỉ để biết những điều này.

It reminds one of the Wesak celebration where we're told there are rhythmic movements and chanting by those who are assembled, members of the Brotherhood assembled, but all is created through sound. You know, we're dealing with the manifestation of the throat center here.

Điều này gợi nhớ đến lễ Wesak, nơi chúng ta được biết rằng những thành viên Huynh đệ Đoàn tụ hội có các động tác theo nhịp điệu và tụng xướng, nhưng tất cả đều được tạo ra qua âm thanh. Các bạn biết đấy, ở đây chúng ta đang đề cập đến sự biểu hiện của trung tâm cổ họng.

These very high mantrams are vouchsafed to those who can, who are tasked tasked with the responsibility of bringing certain phases of the plan into existence. It's quite an extraordinary idea how powerful these mantrams can be. The Sanskrit mantrams are powerful enough so that we cannot be allowed to simply access them without need and without fitness.

Những mantram rất cao siêu này được truyền trao cho những người có khả năng, những người được giao trách nhiệm đưa một số giai đoạn của Thiên Cơ vào hiện hữu. Ý tưởng về sức mạnh của những mantram này thật phi thường. Những mantram tiếng Phạn đã đủ mạnh đến mức chúng ta không thể được phép tùy tiện tiếp cận chúng khi không có nhu cầu và không đủ tư cách.

Then we have these Sensa mantrams. I imagine that Sensa is an older language, maybe something spoken by the Solar Angels, perhaps. Well, they will have their methods of communication.

Rồi chúng ta còn có những mantram Sensa này. Tôi hình dung Sensa là một ngôn ngữ cổ hơn, có lẽ là ngôn ngữ các Thái dương Thiên Thần sử dụng. Các Ngài hẳn có những phương thức giao tiếp riêng.

We approach this whole subject with humility. In making an outline of what he says, there are so many particulars and subcategories that it is fairly easy to get lost.

Chúng ta tiếp cận toàn bộ chủ đề này với lòng khiêm nhường. Khi lập dàn ý cho những điều Ngài nói, có rất nhiều chi tiết và phân nhóm đến mức khá dễ bị lạc hướng.

We want to keep our mind as organized as possible. as you know,

Chúng ta muốn giữ thể trí của mình ngăn nắp nhất có thể. Một lần nữa, như các bạn biết, có

[19] Again, there are certain mantrams in Sanskrit that are employed by students in meditation to call the attention of some one Master. These mantrams are communicated to Their disciples, and by their means the Master's attention is attracted, and His assistance called for.

[19] Ngoài ra, còn có những mantram nhất định bằng tiếng Phạn mà các đạo sinh sử dụng trong tham thiền để thu hút sự chú ý của một Chân sư nào đó. Các Ngài truyền những mantram này cho các đệ tử của mình; nhờ chúng, đệ tử thu hút sự chú ý của Chân sư và cầu xin Ngài trợ giúp. [Page 164]

Well, there are probably a number of ways of contacting the master. DK says, some of you have access to me. Some of you have it, though you know it not, and others of you could have it if you paid attention to its cultivation. We have that stage of discipleship, it's a fourth stage, I think it's called chela on the thread.

Có lẽ có nhiều cách để liên lạc với Chân sư. Chân sư DK nói: một số các bạn có thể tiếp cận Tôi. Một số các bạn có khả năng ấy, dù không biết, và những người khác trong các bạn cũng có thể có nếu chú ý vun bồi khả năng ấy. Chúng ta có giai đoạn đó trong địa vị đệ tử; đó là giai đoạn thứ tư, tôi nghĩ gọi là Đệ tử trên đường dây.

It means that a line of communication is set up between the disciple and the master, the master and the disciple, but that is not, I think, so scientific a method as what is being referenced here. I'm just trying to keep the outline straight, if possible, you know, but, of course, it has to be, studied carefully, and then the outline of the types and subtypes will fall into place.

Điều đó có nghĩa là một đường liên lạc được thiết lập giữa đệ tử và Chân sư, giữa Chân sư và đệ tử, nhưng tôi nghĩ đó không phải là một phương pháp khoa học bằng phương pháp đang được đề cập ở đây. Tôi chỉ cố giữ dàn ý rõ ràng, nếu có thể, các bạn biết đấy, nhưng tất nhiên, cần nghiên cứu kỹ điều này, rồi dàn ý về các loại và phân loại sẽ đâu vào đấy.

[20] Other and greater formulas are sometimes imparted by which the three Great Lords may be contacted, and Their attention drawn in any specific direction.

[20] Đôi khi, những công thức khác mạnh mẽ hơn được truyền dạy, nhờ đó có thể tiếp xúc với ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại và hướng sự chú ý của Các Ngài theo một phương hướng cụ thể.

It sounds like they have to respond to the mantram, mantrams which are related to them.

Nghe như Các Ngài phải đáp ứng với mantram, những mantram có liên hệ với Các Ngài.

Now, this is a, this kind of mantra will not be given to the average student. It seems one of the members of the hierarchy. We have Christ, let us say, and his ashram of masters.

Loại mantram này sẽ không được truyền cho đạo sinh thông thường. Dường như người sử dụng phải là một thành viên của Thánh đoàn. Chẳng hạn, chúng ta có Đức Christ và ashram gồm các Chân sư của Ngài.

We have an ashram of masters connected with the chohan who is the manu and the chohan who is the maha chohan, and that seems to me to be the kind of individual who could use such mantrams connecting to the three great lords. So, if anything, we have to approach this whole area of knowledge with a lot of respect and reticence.

Chúng ta có một ashram gồm các Chân sư liên hệ với Đức Chohan là Đức Manu, và Đức Chohan là Đức Mahachohan; theo tôi, dường như chính những vị như vậy mới có thể sử dụng những mantram liên lạc với ba Chúa Tể Vĩ Đại. Vì vậy, trên hết, chúng ta phải tiếp cận toàn bộ lĩnh vực tri thức này với lòng kính trọng sâu sắc và sự dè dặt.

It speaks of things that we are still far from receiving, and we have much to prove yet about our nature and our usefulness before reception becomes possible.

Nó nói đến những điều mà chúng ta vẫn còn rất xa mới được tiếp nhận, và chúng ta còn phải chứng minh nhiều điều về bản chất cũng như sự hữu ích của mình trước khi có thể tiếp nhận.

[21] A mantram, when rightly sounded forth, creates a vacuum in matter, resembling a funnel.

[21] Khi được xướng đúng cách, một mantram tạo ra một khoảng chân không trong vật chất, giống như một cái phễu.

I think this is one of the fundamental ideas of superphysics.

Tôi nghĩ đây là một trong những ý tưởng nền tảng của siêu vật lý học.

[22] This funnel is formed betwixt the one who sounds it forth and the one who is reached by the sound. There is then

[22] Phễu này hình thành giữa người xướng mantram và người mà âm thanh truyền đến. Khi ấy, một kênh giao tiếp trực tiếp hình thành.

formed a direct channel of communication.

A vacuum, a funnel, is created by the mantram. That's how one gets through and is not blocked by various conditions.

Mantram tạo ra một khoảng chân không, một cái phễu. Đó là cách người ta xuyên qua mà không bị các điều kiện khác nhau ngăn trở.

[23] You will see therefore why it is that these forms are so carefully guarded and the words and keys concealed. Their indiscriminate use would but result in disaster. A certain point in evolution has to be reached, and a similarity of vibration somewhat achieved, before the privilege

[23] Vì vậy, các bạn sẽ thấy tại sao những hình thức này được gìn giữ hết sức cẩn trọng, còn các từ ngữ và âm giai thì được giữ kín. Sử dụng chúng một cách bừa bãi chỉ dẫn đến tai họa. Môn sinh phải đạt đến một điểm tiến hoá nhất định và phần nào đạt được sự tương đồng về rung động trước khi có đặc quyền

again that word,

lại là từ ấy,

[24] is afforded the pupil of being custodian of a mantram whereby he may call his Master.

[24] lưu giữ một mantram mà nhờ đó y có thể triệu thỉnh Chân sư của mình.

That stage of chela on the thread, we are told, calls for very little expenditure of the master's energy when he does respond, and for the time being, I think it is for those who can reach that stage what they will have to utilize rather than these more specific scientific forms.

Chúng ta được cho biết rằng giai đoạn Đệ tử trên đường dây ấy đòi hỏi Chân sư tiêu hao rất ít năng lượng khi Ngài đáp ứng, và trong lúc này, Tôi nghĩ những người có thể đạt đến giai đoạn ấy sẽ phải vận dụng điều đó, thay vì những hình thức khoa học cụ thể hơn này.

So carefully guarded and the words and keys concealed. Just read with respect.

Vì thế, chúng được bảo vệ hết sức cẩn mật, còn các linh từ và âm khóa thì được giữ kín. Hãy đọc với lòng tôn kính.

This is not going to be rushed. We have to scrupulously undergo the kind of training that makes of us a pure vessel for reception, and, as we know, the master appreciates it when it is possible for the student to handle needs, or let's say his own needs, without calling for help.

Không thể vội vàng trong việc này. Chúng ta phải nghiêm túc trải qua sự rèn luyện giúp mình trở thành một khí cụ thanh khiết để tiếp nhận, và như chúng ta biết, Chân sư đánh giá cao việc đạo sinh có thể tự giải quyết những nhu cầu của mình mà không cần cầu viện.

The true student seeks not to spend the time and energy of a master needlessly. When there is perhaps a real emergency, that is another matter. And when it is not proper, we are told, to attempt these higher contacts, a kind of oppression will be upon the student, informing him that it is not appropriate to to seek contact when he might be able to handle it in his own way and by himself on his own.

Đạo sinh chân chính không tìm cách tiêu tốn thời gian và năng lượng của Chân sư một cách vô ích. Khi thực sự có tình huống khẩn cấp, đó lại là chuyện khác. Và chúng ta được cho biết rằng khi không thích hợp để thử thực hiện những tiếp xúc cao siêu này, đạo sinh sẽ cảm thấy một sự đè nặng, báo cho y biết rằng không nên tìm kiếm tiếp xúc khi y có thể tự giải quyết theo cách riêng của mình.

In this system of numbering we are up to point five, but different people might number it differently.

Theo hệ thống đánh số này, chúng ta đã đến điểm thứ năm, nhưng những người khác có thể đánh số khác đi.

He's going through different kinds of mantrams.

Ngài đang lần lượt bàn về những loại mantram khác nhau.

[25] There are also seven mantrams that are known to the three Great Lords and the Heads of the Hierarchy, whereby They can call the seven Planetary Logoi, or the seven "Spirits before the Throne" as They are called in the Christian Bible.

[25] Ngoài ra, có bảy mantram mà ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại và các Vị Đứng Đầu Thánh đoàn biết đến, nhờ đó Các Ngài có thể triệu thỉnh bảy Đức Hành Tinh Thượng Đế, hay bảy "Thánh Linh trước Thánh Ngai", như cách gọi Các Ngài trong Kinh Thánh Kitô giáo.

Now, this is really beyond the capacity of humanity per se, and of most initiates, and maybe beyond the capacity of the masters themselves, except for the three great lords.

Điều này thực sự vượt quá khả năng của chính nhân loại, của phần lớn các điểm đạo đồ, và có lẽ vượt quá khả năng của cả các Chân sư, ngoại trừ ba Chúa Tể Vĩ Đại.

They can call, we're not just talking about calling the ray lords in, we're talking about calling the Planetary Logoi. So only those with a huge planetary responsibility, such as the Christ, the Manu, the Mahachohan, might be entitled to use such exalted mantrams. I suppose they connect with, I'll put it in, probably connecting with the seven sacred planets.

Các Ngài có thể triệu thỉnh; chúng ta không chỉ nói đến việc triệu thỉnh các Chúa Tể Cung, mà đang nói đến việc triệu thỉnh các Đức Hành Tinh Thượng Đế. Vì vậy, chỉ những Đấng gánh vác trách nhiệm hành tinh vô cùng lớn lao, như Đức Christ, Đức Manu, Đức Mahachohan, mới có thể có quyền sử dụng những mantram cao siêu như thế. Tôi cho rằng chúng kết nối với—Tôi xin thêm vào đây—có lẽ là kết nối với bảy hành tinh thiêng liêng.

The seven spirits before the throne are Planetary Logoi. There are probably seven Solar Logoi, who are spirits before a still higher throne, and there are lesser beings, we can call them ray lords, who are before the throne of our Planetary Logos.

Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai là các Đức Hành Tinh Thượng Đế. Có lẽ có bảy Thái dương Thượng đế, là những Thánh Linh trước một Thánh Ngai còn cao hơn nữa; và có những sinh mệnh thấp hơn, mà chúng ta có thể gọi là các Chúa Tể Cung, đứng trước Thánh Ngai của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta.

[26] One of these mantrams, which causes contact with the Logos of our planet,

[26] Một trong những mantram này, vốn tạo ra sự tiếp xúc với Thượng đế của hành tinh chúng ta,

it's not a sacred planet,

đó không phải là một hành tinh thiêng liêng,

[27] is known to the adepts as well.

[27] cũng được các Chân sư biết đến.

I kind of take my breath away when I think of the scope of what is being presented here, and how along with the *treatise on Cosmic Fire*, this can give us an idea of this huge sphere of knowledge, which DK is attempting to at least indicate to us, not always in detail, as a matter of fact, very often not in detail at all, because it's not safe yet.

Tôi gần như nín thở khi nghĩ đến tầm vóc của những điều đang được trình bày ở đây, và cách mà tài liệu này, cùng với khảo *Luận về Lửa Vũ Trụ*, có thể giúp chúng ta hình dung về lĩnh vực tri thức bao la ấy, mà Chân sư DK đang cố gắng ít nhất cũng chỉ ra cho chúng ta—không phải lúc nào cũng chi tiết; thực ra, rất thường là hoàn toàn không đi vào chi tiết, vì hiện vẫn chưa an toàn.

[28] So the scale is mounted, and the Words are sounded forth, until we reach the mantram of our planet, which is based on the key of the Earth, and embodies a phrase which sums up our evolution.

[28] Như vậy, từng bậc của thang âm được đi lên và các Linh từ được xướng lên, cho đến khi chúng ta đạt tới mantram của hành tinh mình, vốn dựa trên âm giai của Trái Đất và chứa đựng một cụm từ tóm lược sự tiến hoá của chúng ta.

and that is, again, every one of these statements is to me rather awe-inspiring. We don't know the key of the earth.

Một lần nữa, đối với Tôi, mỗi lời khẳng định này đều khơi dậy niềm kính phục sâu xa. Chúng ta không biết âm khóa của Trái Đất.

You can imagine how carefully guarded that key would be. I mean one can, assume, and I've heard it said, well really we're dealing with a C-sharp, or something of that nature,

Các bạn có thể hình dung âm khóa ấy sẽ được bảo vệ cẩn mật đến mức nào. Người ta có thể phỏng đoán, và Tôi đã nghe nói rằng thực ra chúng ta đang đề cập đến nốt Đô

but this is all just speculation, and certainly the phrases, words, or sounds are absolutely concealed from the likes of us, and from, I guess, most masters even. What are we told, that the masters only know, is it one syllable of the name of Sanat Kumara? That understanding of the name has also to be related to the mantram, the more complete mantram of the Logos, the Logos of our planet, and well, we seem to be able to contact the Logoi of other planets, according to what is said here, the seven Planetary Logoi, or the seven spirits before the throne, but probably the effect is lighter, and not so immediately dangerous or impressive as contacting the Logos of one's own planet, where more immediate effects can be expected to take place.

thăng, hoặc một nốt tương tự; nhưng tất cả chỉ là suy đoán. Chắc chắn những cụm từ, linh từ hay âm thanh ấy hoàn toàn được giữ kín đối với những người như chúng ta, và Tôi đoán rằng ngay cả phần lớn các Chân sư cũng không biết. Chúng ta được cho biết điều gì—rằng các Chân sư chỉ biết, có phải là một âm tiết trong danh xưng của Đức Sanat Kumara không? Sự thấu hiểu danh xưng ấy cũng phải liên hệ với mantram, với mantram đầy đủ hơn của Thượng đế, Thượng đế của hành tinh chúng ta. Và theo những gì được nói ở đây, dường như chúng ta có thể tiếp xúc với các Thượng đế của những hành tinh khác, với bảy Đức Hành Tinh Thượng Đế, hay Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai; nhưng có lẽ tác động sẽ nhẹ hơn, không nguy hiểm hoặc gây ấn tượng mạnh tức thời như khi tiếp xúc với Thượng đế của chính hành tinh mình, nơi có thể dự kiến những tác động trực tiếp hơn sẽ xảy ra.

What responsibility? Therefore, we have to understand that the control of speech is an absolute necessity, and leads eventually to a sufficient worthiness and cooperative involvement to be granted access to some of these higher mantrams. Of course, there are only three great lords, and I don't think the majority of us is ever going to be one of the three great lords. There's only three.

Trách nhiệm lớn lao biết bao! Vì vậy, chúng ta phải thấu hiểu rằng việc kiểm soát lời nói là điều tuyệt đối cần thiết, và cuối cùng sẽ dẫn đến mức độ xứng đáng cùng sự tham gia hợp tác đủ để được phép tiếp cận một số mantram cao siêu này. Dĩ nhiên, chỉ có ba Chúa Tể Vĩ Đại, và Tôi không nghĩ phần lớn chúng ta sẽ có ngày trở thành một trong ba Chúa Tể Vĩ Đại ấy. Chỉ có ba Đấng.

But still, there are very, very high and powerful mantrams in the Sanskrit and in the Sensa, and we have to prove our worthiness. We're always being tested, and there really is no other way than to prove oneself. This is one of the beauties of the sign Scorpio, which is the major sign for humanity, connected as it is with the buddhic plane, where on the monads express themselves.

Tuy nhiên, vẫn có những mantram rất cao siêu và đầy quyền năng trong tiếng Phạn và tiếng Sensa, và chúng ta phải chứng tỏ mình xứng đáng. Chúng ta luôn được thử thách, và thực sự không có cách nào khác ngoài việc chứng tỏ bản thân. Đây là một trong những nét đẹp của dấu hiệu Hổ Cáp, dấu hiệu chủ yếu của nhân loại, bởi nó liên hệ với cõi Bồ đề, nơi các chân thần biểu lộ.

The fourth Creative Hierarchy expresses itself there. The proving of oneself by fulfilling the requirements of the tests one inevitably encounters.

Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư biểu lộ ở đó. Đó là việc chứng tỏ bản thân bằng cách đáp ứng những yêu cầu của các thử thách mà mình tất yếu gặp phải.

[29] Each planet has some such note or phrase whereby its guides may contact their Planetary Logos.

[29] Mỗi hành tinh đều có một âm điệu hay cụm từ tương tự, nhờ đó các vị hướng đạo của hành tinh ấy có thể tiếp xúc với Đức Hành Tinh Thượng Đế của mình.

DK is dealing with matters so occult, so esoteric. No wonder he says that it will be a long time before humanity in general is ready for the teachings of occultism. Still, there are people that we meet and know, and we can influence them in the proper direction without overwhelming them with something they're liable to believe is a fairy tale or worse.

Chân sư DK đang bàn đến những vấn đề hết sức huyền bí, hết sức nội môn. Chẳng trách Ngài nói rằng còn rất lâu nữa nhân loại nói chung mới sẵn sàng đón nhận những giáo huấn của huyền bí học. Tuy nhiên, vẫn có những người chúng ta gặp gỡ và quen biết, và chúng ta có thể tác động đến họ theo hướng đúng đắn mà không khiến họ choáng ngợp trước những điều họ dễ cho là chuyện cổ tích, hoặc còn tệ hơn thế.

You know, it's so easy to say, oh, all this comes from the devil, but that is, if the teacher is not careful and does not speak proportionately, that kind of adverse reaction can occur.

Các bạn biết đấy, người ta rất dễ nói rằng tất cả những điều này đều đến từ ma quỷ. Nếu huấn sư không thận trọng và không nói một cách chừng mực, phản ứng bất lợi như thế có thể xảy ra.

[30] The seven Logoi in Their turn have Their available ritual or form whereby They can communicate with the threefold Lord of the Solar System. This is done always four times a year, or when urgent need arises.

[30] Đến lượt mình, bảy Thượng đế có nghi thức hay hình thức sẵn dùng để Các Ngài có thể giao tiếp với Đấng Chúa Tể tam phân của hệ mặt trời. Việc này luôn được thực hiện bốn lần mỗi năm, hoặc khi có nhu cầu khẩn cấp.

I imagine we are speaking of the equinoxes and solstices, and it's a fascinating idea. The threefold lord of the solar system with his primordial ray, his divine ray, and his cosmic ray of will. I suppose he means the Solar Logos.

Tôi hình dung chúng ta đang nói đến các điểm phân và điểm chí; đây là một ý tưởng đầy cuốn hút. Chúa Tể tam phân của hệ mặt trời, với cung nguyên sơ, cung thiêng liêng và cung ý chí vũ trụ của Ngài. Tôi cho rằng Ngài muốn nói đến Thái dương Thượng đế.

But again, the time for such contact must be scrupulously observed. We can't imagine

Nhưng một lần nữa, thời điểm thực hiện sự tiếp xúc ấy phải được tuân thủ hết sức

any haphazard contact such as a man might engage in when offering up a prayer, please let this happen, please let that happen. It has to be exactingly timed.

nghiêm ngặt. Chúng ta không thể hình dung bất kỳ sự tiếp xúc tùy tiện nào, như khi một người dâng lời cầu nguyện: xin cho điều này xảy ra, xin cho điều kia xảy ra. Thời điểm phải được xác định thật chính xác.

Four times a year, and maybe the solstice moment is the equinoctial moment are those times, and some of what the three great lords do, I think, correlate with those exact moments. We're given a lot about the full moon, but maybe not so much about the solstices and equinoxes.

Bốn lần mỗi năm, và có lẽ những thời điểm ấy chính là thời khắc của các điểm chí và điểm phân. Tôi nghĩ một số công việc của ba Chúa Tể Vĩ Đại tương ứng với những thời khắc chính xác ấy. Chúng ta được cung cấp nhiều thông tin về trăng tròn, nhưng có lẽ không nhiều về các điểm chí và điểm phân.

Now let's see what is said here.

Bây giờ, hãy xem ở đây nói gì.

[31] Once a year the entire Hierarchy employs a composite mantram that creates a vacuum between the highest and the lowest members of that Hierarchy and on up—via the seven Planetary Logoi—to the Logos Himself.

[31] Mỗi năm một lần, toàn thể Thánh đoàn sử dụng một mantram tổng hợp, tạo ra một khoảng chân không giữa những thành viên cao nhất và thấp nhất của Thánh đoàn ấy, rồi lên cao nữa—qua bảy Đức Hành Tinh Thượng Đế—đến chính Thượng đế.

Usually when the term logos is used, it does mean the Solar Logos, and when it means a place of worship, the Planetary Logos, we're told the logos of a planet, or, Planetary Logos.

Thông thường, khi thuật ngữ Thượng đế được sử dụng, nó chỉ Thái dương Thượng đế; còn khi chỉ một đối tượng thờ phụng, Đức Hành Tinh Thượng Đế, thì chúng ta được nói rõ là Thượng đế của một hành tinh, hay Đức Hành Tinh Thượng Đế.

Once a year the entire Hierarchy employs a composite mantram

Mỗi năm một lần, toàn thể Thánh đoàn sử dụng một mantram tổng hợp

What does he mean by that? That it has a number of parts that creates a vacuum between the highest and the lowest members of that hierarchy. So I suppose from the three great lords down to the humble initiate of the first degree, and on up via the seven Planetary Logoi, the logoi of the sacred planet, I suppose, to the logos himself,

Ngài muốn nói gì qua điều đó? Rằng mantram ấy có một số phần, tạo ra một khoảng chân không giữa các thành viên cao nhất và thấp nhất của Thánh đoàn ấy. Vì vậy, Tôi cho rằng đó là từ ba Chúa Tể Vĩ Đại xuống đến điểm đạo đồ khiêm nhường ở cấp thứ nhất, rồi lên cao qua bảy Đức Hành Tinh Thượng Đế—Tôi cho rằng đó là các Thượng đế của những hành tinh thiêng liêng—đến chính Thượng đế,

[32] It marks the moment of intensest spiritual effort and vitalisation during the year, and its effects last throughout the intervening months.

[32] Điều này đánh dấu [Page 165] thời điểm nỗ lực tinh thần và sự tiếp sinh lực mãnh liệt nhất trong năm, và tác động của nó kéo dài suốt những tháng cho đến lần kế tiếp.

you know, of course, naturally, we would ask, does this indicate the Wesak festival, or maybe something or the Leo Sirius festival? Really extraordinary.

Dĩ nhiên, chúng ta tự nhiên sẽ hỏi: điều này có chỉ lễ hội Wesak, hay có lẽ một lễ hội nào khác, hoặc lễ hội Sư Tử–Sirius không? Thật phi thường.

Such a joy to read of these expansive possibilities.

Thật hoan hỉ khi đọc về những khả năng rộng lớn này.

[33] Its effect is cosmic,

[33] Tác động của nó mang tính vũ trụ,

because after all, the Solar Logos is a cosmic being,

vì xét cho cùng, Thái dương Thượng đế là một Sinh Mệnh vũ trụ,

[34] and links us up with our cosmic centre.

[34] và nối kết chúng ta với trung tâm vũ trụ của mình.

and this probably, the cosmic center, probably Pleiades. Sort of the hub of the wheel, around which our seven solar systems revolve.

Trung tâm vũ trụ này có lẽ là cụm sao Thất Nữ. Như trục của bánh xe mà bảy hệ mặt trời của chúng ta quay quanh.

Maybe, the zodiac too, has a kind of revolution around a central, a jewel-like formation, because we're dealing in the zodiac with the heart and the head center, which does have its own jewel. Yes, my conclusion here is that we are dealing with a subject which is really inspiring. Maybe I can go on just a little bit.

Có lẽ hoàng đạo cũng có một dạng chuyển động quay quanh một cấu trúc trung tâm giống như viên ngọc, bởi trong hoàng đạo, chúng ta đang đề cập đến trung tâm tim và trung tâm đầu, vốn có viên ngọc riêng của nó. Vâng, kết luận của Tôi ở đây là chúng ta đang bàn về một chủ đề thực sự đầy cảm hứng. Có lẽ Tôi có thể tiếp tục thêm một chút.

But we're almost at the hour, and yet at the same time, a new subject is taken up in just a couple of pages. A couple of pages can last a long time. Forms used in one of the three departments.

Nhưng chúng ta đã gần đủ một giờ, đồng thời chỉ sau vài trang nữa là bắt đầu một chủ đề mới. Vài trang có thể kéo dài rất lâu. Những hình thức được sử dụng trong một trong ba ban.

Ray mantrams.

Các mantram cung.

[35] Ray mantrams. Each ray has its own formulas and sounds

[35] Các mantram cung. Mỗi cung có những công thức và âm thanh riêng

We seem to have indicated that earlier.

Dường như chúng ta đã đề cập đến điều đó trước đây.

It leads to its own geometry that correlates, I think, with its own formulas and sounds,

Điều đó dẫn đến dạng hình học riêng của cung ấy, mà Tôi nghĩ là tương ứng với những công thức và âm thanh riêng của nó,

[36] which have a vital effect upon the units gathered on those rays.

[36] tác động mạnh mẽ đến sinh lực của những đơn vị quy tụ trên các cung ấy. Việc đạo sinh thực hành tham thiền xướng mantram này có tác động tam phân:

The effects are threefold. So, Ray Mantrams. Each ray has its own formulas, that's plural, and sounds, not just necessarily one.

Những tác động này mang tính tam phân. Vậy, các mantram cung. Mỗi cung có những công thức riêng—ở số nhiều—và những âm thanh, không nhất thiết chỉ có một.

What is the effect? So, let's take a look at that.

Tác động là gì? Chúng ta hãy xem xét điều đó.

[37] 1. It links him and aligns him with his Higher self or Ego.

[37] 1. Nó nối kết và chỉnh hợp y với Bản Ngã Cao Siêu hay Chân ngã của y.

if I would imagine he uses the Mantram associated with his soul ray.

Tôi hình dung điều này xảy ra nếu y sử dụng mantram liên hệ với cung linh hồn của mình.

[38] 2. It puts him in contact with his Master, and through that Master with one

[38] 2. Nó đưa y tiếp xúc với Chân sư của mình, và qua Chân sư ấy, với một trong các Đấng Chúa Tể Vĩ Đại—tùy theo cung.

of the great Lords,—dependent upon the ray.

So, let's say one of the Chohans, and

Vậy, một trong các Đấng Chohan, và

[39] 3. It links him with his egoic group and binds all into one composite whole, vibrating to one note.

[39] 3. Nó nối kết y với nhóm chân ngã của y và gắn kết tất cả thành một toàn thể tổng hợp, rung động theo một âm điệu duy nhất.

Okay. So, we've been taught a little about the geometry which connects us, the symbolism which connects us with our ray, and now we have phrases, words, and sounds, but these too have to be imparted.

Như vậy, chúng ta đã được dạy đôi chút về dạng hình học kết nối chúng ta, về hệ biểu tượng kết nối chúng ta với cung của mình, và giờ đây chúng ta có những cụm từ, linh từ và âm thanh, nhưng những điều này cũng phải được truyền dạy.

I guess they cannot be guessed at. So, it links him with his higher self, or ego.

Tôi đoán rằng không thể phỏng đoán ra chúng. Như vậy, nó kết nối y với Bản Ngã Cao Siêu, hay Chân ngã của y.

It puts him in touch with his master, and one of the three great lords, and also the egoic group at the time that this was written. These groups were found on the higher mental plane. So, maybe he means that, but then the groups moved many of them to the buddhic plane the following 1925, I believe.

Nó đưa y vào sự tiếp xúc với Chân sư của mình, với một trong ba Chúa Tể Vĩ Đại, và cả với nhóm chân ngã. Vào thời điểm tài liệu này được viết, những nhóm ấy ở trên Cõi thượng trí. Vì vậy, có lẽ Ngài muốn nói đến điều đó; nhưng sau đó, Tôi tin là sau năm 1925, nhiều nhóm trong số ấy đã chuyển lên cõi Bồ đề.

So, wherever these groups are found, again page 39 in this book, there are three kinds of groups found on the mental plane, two on the buddhic, one on the atmic, and one on the Monadic plane. So, we're either talking about, probably talking about the higher mental plane, but maybe about buddhic plane groups as well. Okay, this is, okay, ray mantrams and their connections with higher centers of consciousness.

Vậy, bất kể những nhóm này ở đâu, một lần nữa, trang 39 của cuốn sách này cho biết có ba loại nhóm trên cõi trí, hai loại trên cõi Bồ đề, một loại trên cõi atma và một loại trên cõi chân thần. Vì vậy, có lẽ chúng ta đang nói đến Cõi thượng trí, nhưng cũng có thể nói đến các nhóm trên cõi Bồ đề. Đây là các mantram cung và những mối liên hệ của chúng với các trung tâm tâm thức cao hơn.

[40] These mantrams are one of the secrets of the last three initiations and may not be sounded by the pupil before that time

[40] Những mantram này là một trong các bí mật của ba lần điểm đạo cuối cùng; trước thời điểm ấy, môn sinh không được phép

without permission, though he may participate at times in the chanting of the mantram under the Master's direction.

xướng chúng nếu chưa được cho phép, dù đôi khi y có thể tham gia xướng mantram dưới sự hướng dẫn của Chân sư.

Now, what does he mean the last three initiations? It doesn't seem to me that he's talking about the 7th, 8th, and 9th. That's too much.

Bây giờ, Ngài muốn nói gì qua cụm từ ba lần điểm đạo cuối cùng? Tôi không nghĩ Ngài đang nói đến lần thứ 7, thứ 8 và thứ 9. Như thế là quá cao.

Is he talking about the 5th, 6th, and 7th? Well, that would make of a person a master, a chohan, and a 7th degree chohan. Maybe he's talking about a five-fold system of initiation, where we have the 3rd, 4th, and 5th. Are we speaking of the 3rd, 4th, and 5th initiations? And if, the master's permission, it sounds like we're not dealing with 5, 6, 7, but more with 3, 4, 5, the approach to mastership, because the master is still giving direction.

Ngài đang nói đến lần thứ 5, thứ 6 và thứ 7 chăng? Điều đó sẽ khiến một người trở thành Chân sư, một Đấng Chohan, và một Đấng Chohan cấp thứ 7. Có lẽ Ngài đang nói đến một hệ thống điểm đạo ngũ phân, trong đó chúng ta có lần thứ 3, thứ 4 và thứ 5. Có phải chúng ta đang nói đến các lần điểm đạo thứ 3, thứ 4 và thứ 5 không? Và nếu cần sự cho phép của Chân sư, thì có vẻ chúng ta không bàn đến lần thứ 5, thứ 6 và thứ 7, mà thiên về lần thứ 3, thứ 4 và thứ 5 hơn—tiến trình tiến đến địa vị Chân sư—vì Chân sư vẫn đang chỉ dẫn.

It's hard to know what he means by the last three initiations, because maybe initiations 6 and 7 are not normally considered in that way. Okay.

Khó biết Ngài muốn nói gì qua cụm từ ba lần điểm đạo cuối cùng, vì có lẽ lần điểm đạo thứ 6 và thứ 7 thường không được xem theo cách ấy.

[41] Mantrams, or formulas of words, sung by the pupil, which have direct effect on one of the three bodies.

[41] Những mantram, hay công thức từ ngữ, do môn sinh xướng lên, có tác động trực tiếp lên một trong ba thể của phàm ngã.

He does seem to be continuing with different kinds of mantrams.

Dường như Ngài vẫn tiếp tục bàn về những loại mantram khác nhau.

Now, sung mantrams. Is there a difference between chanting and singing? Well, one day we will know. They are sung by the pupil and have a direct effect upon one of his three bodies.

Bây giờ là những mantram được hát lên. Có sự khác biệt giữa tụng và hát không? Một ngày nào đó chúng ta sẽ biết. Môn sinh hát chúng lên, và chúng có tác động trực tiếp lên một trong ba thể phàm ngã của y.

Well, we've already dealt with forms of meditation that have a direct effect on one of the three bodies, and maybe, I think he said they'll be among the first to be given out, because they are very practical, and they still need guarding, no question about it. Okay.

Chúng ta đã bàn đến những hình thức tham thiền có tác động trực tiếp lên một trong ba thể phàm ngã của y, và có lẽ, Tôi nghĩ Ngài đã nói rằng chúng sẽ nằm trong số những hình thức đầu tiên được truyền dạy, bởi chúng rất thiết thực; nhưng chắc chắn chúng vẫn cần được bảo vệ.

Mantrams, or formulas of words, sung by the pupil,

Các mantram, hay những công thức bằng lời, do môn sinh hát lên,

I think he uses that word deliberately rather than chanted,

Tôi nghĩ Ngài cố ý dùng từ ấy thay vì "tụng",

which have direct effect on one of the three bodies.

có tác động trực tiếp lên một trong ba thể phàm ngã của y.

and naturally the key and note must be known. Okay.

và dĩ nhiên, phải biết âm khóa và âm điệu.

[42] These mantrams are largely already in use—though in a much distorted degree—in the services of the religious bodies in all lands. Some light on them is being communicated and will be more so in the ritual of the Church.....in the LCC [Liberal Catholic Church], and CWL is already laying a foundation for fuller knowledge.

[42] Phần lớn những mantram này đã được sử dụng—dù đã biến dạng rất nhiều—trong các nghi lễ của những tổ chức tôn giáo ở mọi quốc gia. Một phần tri thức soi sáng về chúng đang được truyền đạt và sẽ được truyền đạt nhiều hơn **trong nghi thức của Giáo hội.....**trong LCC [Giáo hội Công giáo Tự do], và CWL đã đặt nền móng cho tri thức đầy đủ hơn.

and there's obviously here an hiatus where he's elaborated on something more specific.

và rõ ràng ở đây có một đoạn lược bỏ, nơi Ngài đã giải thích thêm về một điều cụ thể hơn.

[43] The passwords as used in Masonry—though practically valueless now—based on the use of mantrams and some day when there is an Initiate Head to all these organisations (such as Masonry, various esoteric societies, and religious bodies)

[43] Các mật khẩu dùng trong Hội Tam Điểm—dù hiện nay gần như không còn giá trị—đều dựa trên việc sử dụng mantram, và một ngày kia, khi có một Điểm đạo đồ đứng đầu tất cả những tổ chức này (như Hội Tam Điểm, các hội nội môn khác nhau và các tổ chức tôn giáo),

and those are the three organisms,

và đó là ba loại tổ chức,

[44] the old mantrams will be given back in pure form to the peoples.

[44] những mantram cổ xưa sẽ được trao lại cho các dân tộc dưới hình thức thuần khiết. [Page 166]

So I imagine, a word like amen in the church, or so mote it be in masonry, these are perhaps what he's indicating, and there are other passwords to be used as one moves from one degree to another, etc, but though they are in use, they are in use in maybe quite an unrecognizable form, a distorted form.

Tôi hình dung rằng một từ như "xin được như vậy" trong giáo hội, hay "mong điều ấy thành hiện thực" trong Hội Tam Điểm, có lẽ là những gì Ngài đang muốn nói đến, và còn có những mật ngữ khác để sử dụng khi chuyển từ cấp bậc này sang cấp bậc khác, v.v, nhưng dù vẫn được sử dụng, chúng có lẽ mang một hình thức khó nhận ra, một hình thức đã bị biến dạng.

There's been so much crystallization in both the church and masonry. He does tell us that there are three bodies or organisms which are attempting to reach humanity with the Ageless Wisdom, masonry on the first ray, the church on the second ray, and the banded esoteric organisms on the third ray. I consider maybe those rays to be a Monadic in nature.

Cả giáo hội lẫn Hội Tam Điểm đều đã bị kết tinh cứng nhắc quá nhiều. Ngài cho chúng ta biết rằng có ba tổ chức hay cơ cấu đang cố gắng đưa Minh Triết Ngàn Đời đến với nhân loại: Hội Tam Điểm thuộc cung một, giáo hội thuộc cung hai, và các tổ chức huyền bí liên kết với nhau thuộc cung ba. Tôi nghĩ có lẽ những cung ấy mang bản chất chân thần.

There are also mantrams for use in healing, and this would be, in the same way we had forms of meditation for healing. They are more imagined, and these are enunciated. Different centers are in use.

Cũng có những mantram dùng trong trị liệu, tương tự như các hình thức tham thiền dành cho trị liệu mà chúng ta đã bàn đến. Các hình thức ấy thiên về sự hình dung, còn những mantram này được xướng lên. Những trung tâm khác nhau được sử dụng.

More the ajna center in the earlier type where one visualizes, and here is the throat center, maybe in combination with some other chakras.

Ở loại hình trước, khi người ta hình dung, trung tâm ajna được sử dụng nhiều hơn; còn ở đây là trung tâm cổ họng, có lẽ kết hợp với một số luân xa khác.

[45] There are also mantrams for use in healing, and for the development of certain psychic faculties.

[45] Cũng có những mantram dùng trong trị liệu và để phát triển một số năng lực thông linh.

Maybe Leadbeater, I think he was educated by Master K.H. in the building up of his psychic faculties.

Có lẽ là Leadbeater; tôi nghĩ Chân sư KH đã huấn luyện ông để phát triển các năng lực thông linh của ông.

Maybe these mantrams, some of them were given to him or to Annie Besant as they did their research.

Có lẽ một số mantram này đã được trao cho ông hoặc cho Bà Annie Besant khi họ tiến hành nghiên cứu.

[46] Some mantrams have a direct effect on the centres of the body, and will later be used under the guidance of the Master for increasing vibration, for causing fourth dimensional movement, and for the complete vivification of the centre.

[46] Một số mantram có tác động trực tiếp lên các trung tâm của thân thể, và sau này sẽ được sử dụng dưới sự hướng dẫn của Chân sư để tăng cường rung động, tạo ra chuyển động trong chiều thứ tư và tiếp sinh lực hoàn toàn cho trung tâm.

I think if we did not have an idea of how powerful the word can be, the phrase, the word, the sound, we have a much clearer idea now.

Tôi nghĩ nếu trước đây chúng ta chưa hình dung được lời nói có thể mạnh mẽ đến mức nào — cụm từ, linh từ, âm thanh — thì giờ đây chúng ta đã hiểu rõ hơn nhiều.

So psychic faculties, healing, and these Master DK would use. He is the, well, a great healer. You can't say he's the great healer, but he's going to be one of those teaching the ancient methods of *Esoteric Healing*, probably very much in an externalized condition.

Vậy là có các năng lực thông linh, việc trị liệu, và Chân sư DK sử dụng những điều này. Ngài là một nhà trị liệu vĩ đại. Không thể nói Ngài là nhà trị liệu vĩ đại duy nhất, nhưng Ngài sẽ là một trong những vị giảng dạy các phương pháp cổ xưa của *Trị Liệu Huyền Môn*, có lẽ phần lớn trong trạng thái ngoại hiện.

[47] Still other mantrams act upon the hidden fire, but I will deal with them a little later.

[47] Còn những mantram khác tác động lên lửa tiềm ẩn, nhưng Tôi sẽ bàn đến chúng sau đây một chút.

I mean, these must be mantrams for arousing the kundalini, and again must be very safely guarded as tampering with the fires, playing with the fires, it seems to be a favorite activity of overeager students.

Ý tôi là, đây hẳn phải là những mantram để khơi dậy lửa xà, và một lần nữa, chúng phải được bảo vệ hết sức cẩn mật, vì việc tùy tiện can thiệp vào các ngọn lửa, đùa với các ngọn lửa, dường như là một hoạt động ưa thích của những đạo sinh quá nôn nóng.

The hidden fire, but with them I shall deal later.

Lửa ẩn tàng, nhưng Tôi sẽ bàn đến những mantram ấy sau.

[48] There are numerous oriental books on the subject, which is so vast a one that I caution the student from investigating much.

[48] Có nhiều sách phương Đông viết về chủ đề này; chủ đề ấy rộng lớn đến mức Tôi khuyên đạo sinh không nên tìm hiểu quá nhiều.

Okay.

The whole question of occult development is one in which the greatest caution has to be observed, and a real obedience, a real humility, a real tendency towards service, unselfishness, unselfish service. When we begin to see the power of these mantrams and of these forms of meditation, we understand why so much caution is required.

Toàn bộ vấn đề phát triển huyền bí đòi hỏi sự thận trọng cao nhất, cùng với sự tuân phục chân thực, lòng khiêm nhường chân thực, khuynh hướng phụng sự chân thực, tính vị tha và sự phụng sự vô tư. Khi bắt đầu thấy quyền năng của những mantram và những hình thức tham thiền này, chúng ta thấu hiểu vì sao cần phải thận trọng đến vậy.

[49] It would but prove for the worker in the world a waste of time.

[49] Đối với người hoạt động trong thế gian, điều đó chỉ là lãng phí thời gian.

if he really wants to work and do something, otherwise you just get lost in study.

Nếu y thực sự muốn làm việc và thực hiện điều gì đó; nếu không, y chỉ sa vào việc nghiên cứu.

[50] I have touched upon the matter because no book on meditation would be complete without a reference to what will some day supersede all preliminary meditation. When the race has reached a certain point of development, and when the higher mind holds greater sway, these occult mantrams—rightly imparted and rightly enunciated—will be part of the ordinary curriculum of the student. He will start his meditation by the use of his ray mantram,

[50] Tôi đã đề cập đến vấn đề này vì không một cuốn sách nào về tham thiền có thể trọn vẹn nếu không nhắc đến điều một ngày kia sẽ thay thế mọi thực hành tham thiền sơ bộ. Khi nhân loại đạt đến một trình độ phát triển nhất định, và khi Thượng trí có ảnh hưởng lớn hơn, những mantram huyền môn này—được truyền dạy đúng cách và phát âm đúng cách—sẽ là một phần trong chương trình học thông thường của đạo sinh. Y sẽ bắt đầu tham thiền bằng việc sử dụng mantram cung của mình,

He will start his meditation by the use of his ray mantram,

Y sẽ bắt đầu việc tham thiền bằng cách sử dụng mantram thuộc cung của mình,

[51] thereby adjusting his position in the scheme; he will follow this with the mantram that calls his Master, and which puts him en rapport with the Hierarchy. Then he will begin to meditate with his bodies adjusted, and with the vacuum formed that may then be used as a medium of communication.

[51] qua đó điều chỉnh vị trí của mình trong hệ hành tinh; tiếp theo, y sẽ sử dụng mantram triệu thỉnh Chân sư của mình, đưa y vào sự giao cảm với Thánh đoàn. Sau đó, y sẽ bắt đầu tham thiền khi các thể của phàm ngã đã được điều chỉnh và khoảng chân không đã hình thành, để có thể dùng làm phương tiện giao tiếp.

So the one, two, three, the method is laid out for us.

Như vậy, phương pháp gồm một, hai, ba bước đã được trình bày cho chúng ta.

The ordinary curriculum, probably given out in the esoteric schools when they are directed behind the scenes, perhaps mostly by a master. So there will be, at first, in this one, two, three, okay, we are being given a one, two, three process.

Chương trình học thông thường này có lẽ sẽ được truyền dạy trong các trường huyền bí khi những trường ấy được hướng dẫn từ phía sau, có lẽ chủ yếu do một Chân sư. Vì vậy, trước hết sẽ có trình tự một, hai, ba này; chúng ta đang được trao một tiến trình gồm một, hai, ba bước.

He will start his meditation by the use of his ray mantram, thereby adjusting his position in the scheme; he will follow this with the mantram that calls his Master, and which puts him en rapport with the Hierarchy. Then he will begin to meditate with his bodies adjusted, and with the vacuum formed that may then be used as a medium of communication.

Y sẽ bắt đầu việc tham thiền bằng cách sử dụng mantram thuộc cung của mình, qua đó điều chỉnh vị trí của mình trong hệ hành tinh; tiếp theo, y sẽ sử dụng mantram triệu thỉnh Chân sư của mình và đưa y vào sự hòa hợp với Thánh đoàn. Sau đó, y sẽ bắt đầu tham thiền khi các thể của phàm ngã đã được điều chỉnh, và một khoảng chân không đã hình thành để có thể dùng làm trung gian giao tiếp.

Will you not agree with me that this book must be read more often and more carefully than is presently the case? Well, friends, that's enough for tonight, I think. We continue with these forms in meditation.

Các bạn có đồng ý với tôi rằng cuốn sách này cần được đọc thường xuyên hơn và kỹ lưỡng hơn hiện nay không? Các bạn của tôi, tôi nghĩ tối nay như vậy là đủ. Chúng ta sẽ tiếp tục với những hình thức này trong tham thiền.

We've been looking at mantric forms, largely, and we are on page 166. So I have brought down the indicators, what page and

Chúng ta chủ yếu đã xem xét các hình thức mantram, và đang ở trang 166. Tôi đã ghi lại các thông tin đánh dấu, trang nào và ngày

what date, and we finished program number 37, I believe. I often get these mixed up, and then I rely upon the communications team to help me out.

nào, và tôi tin rằng chúng ta đã hoàn tất chương trình số 37. Tôi thường nhầm lẫn những điều này, rồi phải nhờ đội ngũ truyền thông giúp tôi.

We'll, on whatever day, but not tonight, begin program 38 on page 166, and we'll be working with forms used in one of the three departments. You know, there are a few of these types of analysis of forms that remain. So much information.

Vào một ngày nào đó, nhưng không phải tối nay, chúng ta sẽ bắt đầu chương trình 38 ở trang 166, và sẽ nghiên cứu những hình thức được sử dụng trong một trong ba ban. Các bạn biết đấy, vẫn còn một vài kiểu phân tích hình thức như thế này. Thật nhiều thông tin.

I'm so, what can I say, re-excited about this book. It's been years since I've examined it closely. Of course, I've examined references from these books, this particular book, but not to see it in its continuity, and what a gift it is as a foundational text, along with initiation, human, and solar.

Tôi lại vô cùng hào hứng với cuốn sách này, biết nói thế nào đây. Đã nhiều năm kể từ lần tôi xem xét kỹ cuốn sách. Dĩ nhiên, tôi vẫn xem xét các đoạn tham khảo từ những cuốn sách này, từ chính cuốn sách này, nhưng chưa đọc lại toàn bộ mạch liên tục của nó; và đây quả là một món quà quý giá, một văn bản nền tảng, cùng với cuốn *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*.

I think we have to have a deep appreciation for how the Tibetan has oriented us toward real esoteric accomplishment for the sake of enhancing our service to humanity. So many blessings, a lot of love, many blessings to everybody, and we will continue. Are we halfway through the book? Well, not quite.

Tôi nghĩ chúng ta cần trân trọng sâu sắc cách Chân sư Tây Tạng đã định hướng chúng ta đến sự thành tựu huyền bí thực sự nhằm nâng cao việc phụng sự nhân loại. Xin gửi đến mọi người thật nhiều phúc lành, thật nhiều tình thương, và chúng ta sẽ tiếp tục. Chúng ta đã đi được nửa cuốn sách chưa? Chưa hẳn.

Almost. Almost halfway through the book. And there are some tantalizing prospects that lie ahead.

Gần rồi. Gần được nửa cuốn sách. Và phía trước còn có những triển vọng đầy hấp dẫn.

As he said to one of his more advanced students, he said, well, there are so many words of so many books that you've read that are stored in your causal body. So how about doing something with all that? And we too, with the knowledge we accumulate, we have to do something, at least to inform others of the treasure, those who can

Như Ngài đã nói với một trong những đạo sinh tiến bộ hơn của mình: có biết bao lời trong biết bao cuốn sách mà bạn đã đọc đang được lưu giữ trong thể nguyên nhân của bạn. Vậy sao không làm điều gì đó với tất cả những điều ấy? Chúng ta cũng vậy, với tri thức tích lũy được, chúng ta phải làm điều gì đó, ít nhất là cho những người có thể trân

appreciate what the treasure is. So we'll see you soon, and I'll send this out to you, or actually BL will put it onto the Morya Federation website, and Harold will put it onto the YouTube.

trọng kho báu ấy biết đến nó. Vậy hẹn sớm gặp lại các bạn, và tôi sẽ gửi phần này cho các bạn; thực ra BL sẽ đưa nó lên trang web của Liên đoàn Morya, và Harold sẽ đưa nó lên YouTube.

Hopefully, we will continue. That's our big job, to assimilate before the great conclave. So bye for now.

Hy vọng chúng ta sẽ tiếp tục. Đó là công việc lớn của chúng ta: lĩnh hội trước Đại Mật Nghị. Xin tạm biệt.

Commentary LOM 38

Tóm Tắt

Ba ngành của Thánh Đoàn

Trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, Chân sư DK trình bày các hình thức tham thiền thuộc ba ngành do Đức Manu, Đức Chưởng Giáo và Đức Mahachohan đứng đầu. Ba ngành biểu hiện lần lượt phương diện Ý Chí hay Quyền năng, Bác Ái – Minh Triết, và Hoạt động hay Trí tuệ của Thượng đế trong hệ mặt trời; Bác Ái – Minh Triết là phương diện căn bản của hệ này. Đức Manu làm việc với vật chất và sự tiến hoá của hình tướng, từ các giới tự nhiên đến hình tướng của nhân loại, quốc gia và thiên thần; Đức Chưởng Giáo chăm lo sự sống đang tiến hoá bên trong hình tướng, các ý tưởng tôn giáo và quan niệm triết học; Đức Mahachohan tổng hợp bốn Cung thấp, làm việc với trí tuệ để tinh thần sử dụng hình tướng như một công cụ.

Các phương diện khác biệt và sự tổng hợp

Các bộ ba hình tướng–sự sống–trí tuệ, vật chất–tinh thần–trí tuệ, và prakriti–purusha–manas diễn tả những đường phát triển cần được tổng hợp, dù cách đối chiếu từng từ với ba phương diện không phải lúc nào cũng hiển nhiên. Một cách diễn giải được đề xuất là manas, khi gắn với Thái dương Thiên Thần hoặc Thượng trí, có thể mang liên hệ với cung hai chứ không chỉ cung ba. Sự tổng hợp cũng đặt ra cho mỗi người: trước khi nhập thể, âm điệu của Hoa Sen Chân Ngã bộc lộ những mất cân đối, và các hiện thể được kiến tạo phần nào để bổ sung những năng lực còn thiếu.

Hình thức tham thiền và điều kiện tiếp nhận

Mỗi ngành có những công thức và hình thức xác định, giúp người sử dụng tiếp xúc từng bước với đường tiến hoá do vị đứng đầu ngành đại diện. Những mantram Sanskrit cổ và các mantram bằng Senzar được mô tả là có quyền năng lớn, nhưng việc truyền trao đòi hỏi sự chuẩn bị, khiêm nhường, Ý thức về tỉ lệ và giảm bớt ích kỷ; chúng cũng được giữ kín để tránh bị sử dụng sai. Con Đường Đệ Tử vì thế không thể vội vã, song cũng không nên lãng phí thời gian: sự học hỏi và thực hành bền bỉ mở rộng khả năng nhận biết để phụng sự tốt hơn.

Ba đường tiếp cận và âm điệu chân ngã

Ba đường qua Đức Manu, Đức Chưởng Giáo và Đức Mahachohan có phương pháp khác nhau nhưng cùng quy về một Đấng Điểm đạo. Theo đoạn giáo lý được bình giải, âm điệu chân ngã thuộc một trong ba phương diện, hoặc một ngành thuộc phương diện thứ ba, tạo nên con đường ít trở ngại nhất cho người chí nguyện; như vậy có bảy đường trong ba đường lớn. Cung linh hồn không nhất thiết phải chuyển thành cung một, hai hoặc ba, vì cũng có những điểm đạo đồ cao cấp tiếp tục thuộc các Cung bốn, năm, sáu hoặc bảy.

Nhận diện Cung và đường đi của mình

Đường tiếp cận thích hợp có thể biểu lộ qua cung linh hồn, nhưng cũng có thể bắt nguồn từ cung chân thần; sự cộng hưởng ấy cần được tự quan sát thay vì vội nhận định. Việc chẩn đoán Cung được xem là khó hơn xác định vị trí hành tinh trong lá số chiêm tinh, bởi phải nhận ra phẩm tính và xu hướng, lại có thể nhầm một Cung mạnh từ quá khứ với Cung hiện tại còn chưa phát triển đầy đủ. Ví dụ về các đệ tử của Chân sư DK cho thấy họ được khuyến khích tự ước lượng các Cung trước khi nhận sự hiệu chỉnh, nhờ đó hiểu cả nguyên nhân của nhận định sai.

Tình thương là đích chung

Chân sư DK gọi Đấng Chúa Tể của Tình thương và Quyền năng, Đức Sanat Kumara, là tiêu điểm chung của cả ba ngành và là Đấng Điểm đạo duy nhất trên hành tinh này. Dù đi bằng quyền năng, tình thương hay trí tuệ, con đường cuối cùng phải quy về Cung tổng hợp Bác Ái – Minh Triết: tình thương có thể biểu lộ qua quyền năng, hài hòa, tri thức, nghi lễ hoặc sùng tín. Theo lời giáo lý được trích, tình thương là nguồn gốc, mục tiêu và phương pháp đạt tới; cách diễn giải trong buổi học liên hệ điều đó với sự biểu lộ ngày càng mạnh của cung hai nơi linh hồn Thái dương Thượng đế.

Giả thuyết về các cấp độ chân thần

Biểu đồ được bàn đến đặt ba cấp độ phía trên bảy cấp độ của các Hành Tinh Thượng Đế và gợi ra sự đối chiếu với bảy loại chân thần cùng ba loại chân thần đã giải thoát khỏi hiện thể chân thần. Đây được xác định là suy đoán ở cấp độ rất cao, chưa phải một kết luận giáo lý: ba loại có thể tượng trưng cho các cung chân thần chính, còn bảy loại là những cung chân thần thông thường. “Giải thoát khỏi hiện thể” được hiểu là tâm thức không còn bị giới hạn bởi hiện thể ấy khi nhận biết.

Tham thiền như khoa học về mở rộng tâm thức

Tham thiền được điều chỉnh theo từng đường tiếp cận giúp người thực hành đi qua các trạng thái trung gian bằng những tiêu điểm mãnh lực, có thể là chân ngã, chân sư, một lý tưởng hoặc các luân xa. Chúng là những nấc thang mở rộng chu vi tâm thức, hướng tới sự hợp nhất với Chân Thần và về sau với Thượng đế. Các hình thức tham thiền phải được dùng chính xác để thiết lập sự liên hệ thích hợp; qua thực hành, sửa sai và Ý Chí-Phụng sự, tri thức của khoa học này có thể trở thành nghệ thuật ứng dụng bằng trực giác.

Biến phân và hợp nhất

Ba ngành được trình bày tách biệt để đáp ứng nhu cầu phân biệt của trí cụ thể, nhưng theo Chân sư DK, chúng là những bộ phận tương thuộc của một tổ chức dưới quyền Đức Chúa Tể Thế Giới; ba và bảy đều thuộc một toàn thể tổng hợp. Trí cụ thể cần thiết để tìm hiểu những tương tác trong thế giới biểu hiện, song xu hướng phân chia của nó cũng có thể che khuất sự hợp nhất nền tảng. Một diễn giải được mở rộng từ đoạn giáo lý là người thực hành cần vừa nhận biết các khác biệt biểu kiến, vừa trực nhận toàn thể không thể phân chia trong từng phần.

Phẩm tính của ba đường trong đời sống

Kết quả tham thiền trên đường Đức Manu được tóm bằng mãnh lực, sức mạnh và quyền năng cai quản; đường Đức Chưởng Giáo bằng từ tính, sức hút và trị liệu; đường Đức Mahachohan bằng điện, sự tổng hợp và tổ chức. Quyền năng cai quản không đồng nghĩa với độc tài: Nelson Mandela được nêu như một ví dụ về sức mạnh được tôi luyện mà vẫn giữ tính nhân bản. Theo các nhận định riêng mang tính thăm dò của Thầy MDR, Mandela và Franklin D. Roosevelt có thể kết hợp linh hồn cung một với phàm ngã cung hai, còn Winston Churchill có thể kết hợp linh hồn cung một với phàm ngã cung bốn; các phối hợp ấy làm thay đổi cách một phẩm tính chung được biểu lộ.

Ba tuyến tiếp cận và sự rèn luyện trực giác

Việc khảo cứu các từ chỉ mãnh lực, sức mạnh và quyền năng cai quản không chỉ nhằm trau dồi thể trí mà còn giúp các đạo sinh thân cận rèn luyện trực giác. *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 433, gọi quyền năng của Thượng đế thứ ba là “quyền năng hòa trộn”, bên cạnh “nhiệt hợp nhất” của Thượng đế thứ hai và “điện năng năng động” của Thượng đế thứ nhất. Những cách gọi này mở thêm góc nhìn về các Cung; riêng cung ba gợi khả năng nhìn một sự vật từ nhiều điểm trên cùng một khối cầu để tiến tới cái nhìn toàn diện.

Sự chuẩn bị cho các phương pháp tham thiền

Ba tuyến tiếp cận biểu hiện định luật trong ba cõi thấp, mỗi tuyến có những hình thức thích hợp để đạt kết quả. Các công thức căn bản sẽ chỉ được trao cho đạo sinh đã hoàn tất công việc chuẩn bị; nền tảng cần thiết hiện nay gồm lập hạnh, tinh luyện, sự kiên định và tính đáng tin cậy. Một cách lý giải được đề xuất là phần giáo huấn thành văn chủ yếu đặt nền móng tổng quát, còn chi tiết thực hành có thể được truyền đạt về sau qua Chân sư hoặc qua ấn tượng từ linh hồn. Điều quan trọng là nhận ra tuyến tiếp cận thích hợp với mình, thay vì áp dụng một phương pháp không đúng chỗ.

Tuyến của Đức Manu: định luật và hình tướng

Tuyến thứ nhất liên quan đến cai quản, sự phát triển của nhân loại và việc tác động lên chất liệu của hình tướng; đó là tuyến huyền bí học, chú trọng trật tự tôn ti và cách Ý Chí thiêng liêng biểu hiện. Quyền cai quản thiêng liêng ở đây không đồng nghĩa với sự độc đoán ích kỷ: bốn Đấng Nghiệp Quả phối hợp với Đức Manu để định luật nhân quả được thực hiện qua hình tướng của con người, các lục địa và quốc gia. Người tham thiền theo tuyến này khảo cứu, phân biện, tìm hiểu quy luật biểu hiện và lần lượt tiếp xúc với những cấp cai quản cao hơn, từ phạm vi vi mô đến Đức Manu, Đức Chúa Tể Thế Giới, Hành Tinh Thượng Đế và Thái dương Thượng đế. Đức Chúa Tể Thế Giới và Hành Tinh Thượng Đế được phân biệt rõ, dù Sanat Kumara có thể được hiểu là một sự mở rộng của Hành Tinh Thượng Đế.

Tuyến của Đức Bồ Tát: tình thương và sự mở rộng tâm thức

Tuyến thứ hai thuộc tôn giáo, triết học và sự phát triển của sự sống nội tại, quan tâm đến tâm thức trong hình tướng hơn là bản thân hình tướng. Người tham thiền tìm cách đi vào tâm thức của mọi sự sống, mở rộng tâm thức theo từng cấp độ điểm đạo và, qua tình thương, hòa nhập trước hết với chân ngã, rồi với Chân sư và các nhóm, hướng tới tâm thức của Thái dương Thượng đế. Theo đoạn đối chiếu trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, cung linh hồn thứ hai mở rộng dần từ trung tâm nội tại để bao gồm môi trường, những linh hồn liên hệ và các nhóm đệ tử; khi hoàn tất, tiến trình ấy làm tan vỡ thể nguyên nhân ở lần điểm đạo thứ tư. Nhận định về vai trò tổng hợp của Sao Hải Vương, cũng như việc một người tạm làm việc trong ashram thuộc Cung khác để học hỏi và giữ cân bằng, được nêu như những cách lý giải riêng.

Tuyến của Đức Mahachohan: đưa ý tưởng vào biểu hiện

Tuyến thứ ba thuộc trí tuệ, tri thức, khoa học, trí trừu tượng và các ý tưởng nguyên mẫu; năm phân nhánh của nó liên hệ với cung ba đến cung bảy. Thay vì tập trung chủ yếu vào định luật hay sự sống, người theo tuyến này hỏi vì sao và bằng cách nào cả hai tạo ra kết quả, rồi tìm cách biến lý tưởng thành sự kiện trong biểu hiện. Trong tham thiền, họ khảo cứu một phần Thiên Cơ, một vấn đề khoa học, nghệ thuật hoặc sự phát triển của nhân loại bằng hạ trí, sau đó nâng tâm thức để tiếp nhận soi sáng; lòng ngưỡng mộ và biết ơn thành tựu của người đi trước cũng có thể thúc đẩy sự vươn lên. Những liên hệ được đề xuất giữa màu vàng, Sao Thủy và cung ba, bốn, năm, hoặc giữa cung ba với cung sáu và cung bảy, là các suy luận nhằm làm rõ những con đường đưa ý tưởng vào thực tế.

Giá trị ngang nhau của các con đường phụng sự

Bảng ở trang 145 của Định Mệnh của Các Quốc Gia gắn cung một với nhà huyền bí học, cung hai với người thông linh chân chính, cung ba với nhà huyền thuật, cung bốn với nghệ sĩ, cung năm với nhà khoa học, cung sáu với người sùng tín và cung bảy với người thực hành nghi lễ. Người hoạt động trong khoa học, tổ chức công việc hay kinh doanh có thể tiến xa nhờ tận tâm với lý tưởng của mình, dù tình thương của họ không biểu lộ rõ như ở người thuộc tuyến thứ hai. Hoạt động cũng là

biểu hiện thiêng liêng như tình thương hi sinh; không nên lấy vẻ dễ mến bên ngoài làm thước đo duy nhất cho mức tiến hoá. Mọi tuyến đều cần thiết và đều dẫn tới sự vươn lên, kể cả khi quá trình ấy đi qua sai lầm và những bài học khó khăn.

Hành khí và thiên thần

Hành khí về bản chất ở dưới cấp độ nhân loại và thuộc con đường giáng hạ tiến hoá; việc có thể tiếp xúc với chúng trên cõi cảm dục không chứng tỏ chúng đang thăng thượng tiến hoá. Chúng hiện diện trên các cõi và được chia khái quát thành hành khí của đất, nước, khí và lửa; những hình tướng dĩ thái được nhắc đến gồm brownie, gnome và pixie. Trái lại, thiên thần là các đấng kiến tạo trên con đường thăng thượng tiến hoá, làm việc theo nhiều cấp bậc, từ những vị kiến tạo nhỏ gần như vô thức đến các vị ngang hàng với chân sư ở lần điểm đạo thứ năm hoặc thứ bảy, thậm chí có vị ngang hàng với Hành Tinh Thượng Đế. Việc tiếp xúc với các cấp thiên thần cao hơn gắn với sự tiến bộ qua điểm đạo, chứ không phải sự tò mò muốn phô diễn quyền năng.

Kiểm soát hành khí, hợp tác với thiên thần

Nguyên tắc phân biệt là kiểm soát các mãnh lực hành khí nhưng hợp tác với thiên thần: trường hợp thứ nhất liên quan đến việc định hướng mãnh lực bằng hoạt động và nghi lễ thích hợp, còn trường hợp thứ hai đòi hỏi quan hệ làm việc chung. Cách thức khẩn cầu phải chính xác và xuất phát từ nhu cầu thực sự phục vụ Thiên Cơ, không phải ham muốn cá nhân; việc triệu gọi chỉ để chứng tỏ quyền năng có thể dẫn người khác vào con đường sai lệch. Giáo huấn cho biết các nghi thức cụ thể nhằm tiếp xúc và kiểm soát hành khí có thể được mặc khải về sau, còn sự xuất hiện của cung bảy đang tạo thuận lợi cho lĩnh vực này.

Nghi thức khi làm việc với các hành khí

Đoạn giáo lý được trích cho biết hành khí của lửa, các tinh linh nước và những hành khí cấp thấp có thể được tiếp cận, điều động bằng nghi thức. Ba loại nghi thức được phân biệt: nghi thức bảo vệ người thực hành, nghi thức kêu gọi để hành khí xuất hiện, và nghi thức kiểm soát, chỉ dẫn chúng sau khi được triệu gọi. Nghi thức không chỉ gồm lời nói mà có thể bao gồm động tác, tư thế và biểu tượng được tạo bằng cơ thể; tính hiệu quả của chúng chính là lý do không nên tùy tiện sử dụng.

Công thức bảo vệ trong Chánh Thuật

Quy luật 11 của *Luận về Chánh Thuật* nêu ba việc khi tạo hình tư tưởng: xác định công thức giữ các sự sống trong ranh giới của hình tướng, nói những lời chỉ dẫn chúng phải làm gì và mang vật đã tạo đến đâu, rồi xướng cụm từ thần bí để bảo vệ người thực hành khỏi công việc của chúng. Cụm từ cuối được liên hệ với nhu cầu có công thức bảo vệ khi làm việc với thiên thần và hành khí. Những chỉ dẫn về công thức trong việc xử lý ảo cảm và Kỹ Thuật Ánh sáng cũng được xem là ví dụ cho thấy sự bảo vệ này không thể bỏ qua.

Hợp tác với thiên thần qua bác ái

Đoạn giáo lý được trích phân biệt cách tiếp cận thiên thần với cách điều động hành khí: khi làm việc với thiên thần, con người sử dụng phương diện thứ hai của Thượng đế, tức minh triết hay bác ái và năng lực kiến tạo; tình thương cùng lòng khao khát là con đường tiếp xúc. Con người và thiên thần đều ở trên đường thăng thượng tiến hoá, và sự hợp tác tương lai của họ nhằm hướng dẫn các mãnh lực hành khí, trợ giúp nhân loại. Một khả năng được nêu ra là sự hợp tác sâu hơn diễn ra trên cõi Bồ đề chứ không nhất thiết trên cõi cảm dục; thiên thần và con người cũng được nhận xét là có điểm chung ở cung hai.

Nghi lễ như nơi gặp gỡ chung

Theo đoạn giáo lý được trích, thiên thần tự do đến dự nghi lễ để tiếp nhận quyền năng, chứ không bị triệu gọi như hành khí; khi rung động của con người đủ thanh khiết, nghi lễ trở thành nơi gặp gỡ chung. Điều này đòi hỏi thừa nhận thiên thần có quyền hiện diện ngang với con người, trong khi địa vị của các thiên thần khác nhau tùy trình độ phát triển. Nhận định về Đức Christ là huấn sư của cả thiên thần lẫn con người được dùng để làm rõ tính chất của mối quan hệ ấy.

Nguy cơ tiếp xúc với mãnh lực giáng hạ tiến hoá

Cảnh báo trong đoạn giáo lý đặc biệt nhắm vào các mãnh lực hành khí: ba thể thấp của con người, xét như những lớp vỏ riêng biệt, được cấu thành từ các sự sống giáng hạ tiến hoá và luôn có thể đáp ứng với chúng. Vì vậy, việc vô tình mở mình ra cho tiếp xúc trực tiếp với hành khí có thể gây hậu quả nghiêm trọng. Sự thanh khiết trong tính cách và phẩm chất cao quý của linh hồn được nêu là điều kiện để liên kết an toàn với thiên thần trước khi đụng đến các mãnh lực ấy; lời cảnh báo cũng gợi nhắc khuynh hướng con người hấp tấp bước vào lĩnh vực quyền năng mà mình chưa thấu hiểu.

Tự chủ trước khi có quyền điều khiển

Quyền cai quản các sự sống thấp chỉ đến khi con người tiến gần địa vị chân sư, làm chủ các hiện thể thấp và phàm ngã của chính mình; quyền năng ấy dựa trên định luật, đồng thời chuẩn bị cho sự hợp tác với các đoàn thiên thần về sau. Tự chủ bắt đầu từ những lựa chọn khiêm tốn: không làm theo một thôi thúc sai trái, hoặc can đảm làm điều mình biết là đúng dù sợ hãi. Cảnh một nghị sĩ vượt qua nỗi sợ để bỏ phiếu thuận trong phim về Lincoln được dùng như hình ảnh của việc giải phóng bản thân bằng lòng can đảm và sự trung thực.

Ba phương diện trong công việc tương lai

Đoạn giáo lý kết lại bằng trình tự: dùng phương diện hoạt động khi làm việc với các quyền năng giáng hạ tiến hoá, dùng phương diện minh triết khi hợp tác với thiên thần, rồi cùng tiến tới sử dụng phương diện thứ nhất là ý chí hay quyền năng. Bước thứ ba được hiểu là triển vọng còn ở phía trước, không phải một năng lực con người hiện nay có thể mặc nhiên nhận là đã đạt được.

Âm thanh, mantram và chiều sâu của giáo lý

Các phần tiếp theo của *Thư Về Tham thiền Huyền môn* bàn về mantram quyền năng, việc tập thể sử dụng âm thanh và nhịp điệu trong tham thiền, thanh lọc một thành phố, cùng phương pháp chữa lành bằng màu sắc và âm thanh. Sức mạnh của âm thanh tập thể được liên hệ với việc người Estonia cùng ca hát trong thời kỳ chống sự chiếm đóng của Liên Xô; đây là một so sánh nhằm gợi suy nghĩ, không phải một quy luật nghi lễ được xác lập từ sự kiện ấy. Dù là tác phẩm xuất hiện sớm, cuốn sách chứa nhiều chi tiết huyền môn và được nhận xét là mở rộng những gì người từng học Thông Thiên Học có thể đã biết.

Tiếp thu giáo lý để phụng sự

Khối lượng giáo lý lớn không đòi hỏi mỗi người phải nắm toàn bộ; điều cần thiết là tiếp thu những phần giúp mình phụng sự hữu hiệu hơn. Lời văn có thể chỉ hướng đến chân lý, nhưng việc thấu hiểu phải chuyển thành kinh nghiệm và năng lực trợ giúp thực tế. Trước nhu cầu được xem là cấp bách của thời kỳ ấy và kỳ Đại Mật Nghị được dự đoán vào năm 2025, trọng tâm được đặt vào tăng cường học hỏi, bác ái và hành động theo Thiên Cơ mà không rơi vào cuồng tín; câu chuyện con chim nhỏ mang từng giọt nước dập cháy rừng minh họa giá trị của việc mỗi người làm tròn phần mình.

Text LOM 38 – Văn bản LOM 38

AUGUST 13TH, 1920

NGÀY 13 THÁNG 8 NĂM 1920

Forms used in one of the three departments.

[1] The interest of what I have to communicate today is very great, for we have to take up the matter of the forms used in the Departments of the Manu, the World Teacher and the Mahachohan, the Lord of Civilization.

[2] These three Departments represent in the Hierarchy the three aspects of the Logos as manifested in the solar [Page 167] system,—the Aspect of Will or Power, the Aspect of Love and Wisdom (which is the basic aspect for this system), [3] and the Aspect of Activity or Intelligence. [4] You know from your studies the work undertaken by these departments.

[5] The Manu manipulates matter and is occupied with the evolution of form, whether it is the dense physical form of animal, mineral, flower, human being or planet, or the form of races, nations, devas or the other evolutions.

[6] The Bodhisattva or World Teacher works with the evolving life within the form, with the implanting of religious ideas and with the development of philosophical concepts both in individuals and races.

[7] The Mahachohan, who synthesizes the four lower rays, deals with mind or intelligence, and, in collaboration with His Brothers, controls the evolution of mind

Các hình thức dùng trong một trong ba ban.

[1] Những điều Tôi phải truyền đạt hôm nay rất đáng quan tâm, vì chúng ta phải bàn đến các hình thức dùng trong các Ban của Đức Manu, Đức Chưởng Giáo và Đức Mahachohan, Chúa Tể của nền Văn Minh.

[2] Trong Thánh đoàn, ba Ban này đại diện cho ba phương diện của Thượng đế biểu hiện trong hệ [Page 167] mặt trời,—Phương diện Ý Chí hay Quyền Năng, Phương diện Bác Ái và Minh Triết (là phương diện căn bản của hệ này), [3] và Phương diện Hoạt Động hay Trí Thông Minh. [4] Qua việc học hỏi, các bạn biết công việc mà các ban này đảm nhiệm.

[5] Đức Manu vận dụng vật chất và chuyên lo sự tiến hoá của hình tướng, dù đó là hình tướng hồng trần đậm đặc của động vật, khoáng vật, hoa, con người hay hành tinh, hoặc hình tướng của các giống dân, quốc gia, thiên thần hay các dòng tiến hoá khác.

[6] Đức Bồ Tát hay Đức Chưởng Giáo làm việc với sự sống đang tiến hoá bên trong hình tướng, với việc gieo trồng các ý tưởng tôn giáo và phát triển các quan niệm triết học nơi cả cá nhân lẫn các giống dân.

[7] Đức Mahachohan, Đấng tổng hợp bốn cung thấp, bàn đến trí tuệ hay trí thông minh, và cùng với các Huynh Đệ của Ngài, điều khiển sự tiến hoá của trí tuệ, nhờ đó

whereby the Spirit or Self utilizes the form or the Not-Self.

[8] The synthetic work of the three Great Lords is inconceivably great. [9] Form-Life-Intelligence, Matter-Spirit-Mind, Prakriti-Purusha-Manas, are the three lines of development, and in their synthesis comes completeness.

[10] Each of these three lines works through formulas, or through set forms, which by graded steps put the man who employs the form in touch with the particular line of evolution represented by the Head of that line.

[10b] (Yes, brother of mine, make another diagram here that will illustrate clearly the lines followed. The Master Who worketh with the Master R- on the 7th Ray is not yet to be indicated. He preferreth to keep His Name unknown. You must remember in publishing this diagram to point out that it is an outline of the Hierarchy at the moment of transcribing, and e'en then only giveth the outstanding Figures as regards human evolution.

A similar diagram from the standpoint of the deva evolution would carry different names and be somewhat differently arranged. All is subject to constant change and alteration, for Masters pass on to different work, or hand over parts of Their arduous tasks to qualified initiates or disciples.)

..... [11] What I seek to bring out here are the three clear lines whereby a man may mount to the Logos and find union with the *self* of the Solar System. [12] He can mount by the line of the Manu, he can attain

Tinh Thần hay Bản Ngã sử dụng hình tướng hay Phi Ngã.

[8] Công việc tổng hợp của ba Chúa Tể Vĩ Đại lớn lao đến mức không thể hình dung. [9] Hình Tướng–Sự Sống–Trí Thông Minh, Vật Chất–Tinh Thần–Trí Tuệ, Vật Chất Nguyên Sơ–Tinh Thần–Trí Tuệ, là ba đường phát triển, và sự tổng hợp của chúng đem lại tính toàn vẹn.

[10] Mỗi đường trong ba đường này hoạt động thông qua các công thức, hay các hình thức đã định, từng bước theo cấp độ đưa người sử dụng hình thức ấy tiếp xúc với dòng tiến hoá đặc thù mà Đấng đứng đầu dòng ấy đại diện.

[10b] (Đúng vậy, huynh đệ của Tôi, hãy lập thêm một sơ đồ ở đây để minh họa rõ những đường được theo đuổi. Chưa nên nêu danh Chân sư làm việc với Chân sư R. trên cung bảy. Ngài muốn giữ kín Danh của mình. Khi công bố sơ đồ này, huynh đệ phải nhớ chỉ rõ rằng đây là phác đồ của Thánh đoàn vào thời điểm ghi chép, và ngay cả khi ấy, nó cũng chỉ nêu các Vị nổi bật trong sự tiến hoá của nhân loại.

Một sơ đồ tương tự từ quan điểm tiến hoá thiên thần sẽ mang những tên khác và có cách sắp xếp hơi khác. Tất cả đều không ngừng thay đổi và biến chuyển, vì các Chân sư chuyển sang những công việc khác, hoặc giao một phần nhiệm vụ gian khó của Các Ngài cho những điểm đạo đồ hay đệ tử đủ năng lực.)

..... [11] Điều Tôi muốn làm sáng tỏ ở đây là ba đường rõ rệt mà qua đó con người có thể vươn lên tới Thượng đế và hợp nhất với *bản ngã* của Hệ Mặt Trời. [12] Y có thể vươn lên theo đường của Đức Manu, có thể

through the line of the Bodhisattva, or he can reach his goal via the path of the Mahachohan. [13] But specially note, that on this planet the Lord of Love and Power, the first Kumara, is the focal point for all three departments. [14] He [Page 168] is the One Initiator, and whether a man works on the line of power, or on the line of love, or on the line of intelligence, he must finally find his goal on the synthetic Ray of Love and Wisdom. [15] He must be love, and manifest it forth, but it may be love working through power. [16] It may be love in harmony, or love working through knowledge, through ceremonial or devotion, or it may be just pure love and wisdom, blending all the others. [17] Love was the source, love is the goal, and love the method of attainment.

thành tựu qua đường của Đức Bồ Tát, hoặc đạt mục tiêu qua con đường của Đức Mahachohan. [13] Nhưng hãy đặc biệt lưu ý rằng trên hành tinh này, Chúa Tể của Bác Ái và Quyền Năng, Kumara thứ nhất, là tiêu điểm của cả ba ban. [14] Ngài [Page 168] là Đấng Điểm đạo Duy Nhất, và dù con người hoạt động theo đường quyền năng, đường bác ái hay đường trí thông minh, cuối cùng y phải tìm thấy mục tiêu trên Cung tổng hợp của Bác Ái và Minh Triết. [15] Y phải là tình thương và biểu hiện tình thương ấy ra ngoài, nhưng đó có thể là tình thương hoạt động qua quyền năng. [16] Đó có thể là tình thương trong sự hài hoà, hoặc tình thương hoạt động qua tri thức, qua nghi lễ hay lòng sùng tín, hoặc chỉ là bác ái và minh triết thuần khiết, hoà hợp tất cả những yếu tố khác. [17] Tình thương là nguồn cội, tình thương là mục tiêu, và tình thương là phương pháp thành tựu.

August 14th, 1920.

Ngày 14 tháng 8 năm 1920.

The three lines of approach.

Ba đường tiếp cận.

[18] As you will note (in continuation of that which we studied yesterday) there are three direct lines of contact between the higher and the lower, all finding their focal point through the same Initiator, and all, at the same time, quite distinct in their method of approach. [19] If this is borne in mind it will be apparent that each provides for the man (whose egoic note is one of the three, [20] or a department of the third) [21] the line of least resistance and the path whereby he may most easily approach the Ultimate. [22] It is fundamentally a matter dealing with various states of consciousness, and here it is that the Great Ones so powerfully assist the student. [23] Through meditation, adjusted to the desired line, the student can control step by step the various

[18] Như các bạn sẽ nhận thấy (tiếp nối những điều chúng ta nghiên cứu hôm qua), có ba đường tiếp xúc trực tiếp giữa cái cao và cái thấp, tất cả đều tìm thấy tiêu điểm qua cùng một Đấng Điểm đạo, đồng thời phương pháp tiếp cận của mỗi đường đều hoàn toàn khác biệt. [19] Nếu ghi nhớ điều này, sẽ thấy rõ rằng mỗi đường đều đem lại cho con người (có âm điệu chân ngã thuộc một trong ba đường, [20] hoặc một nhánh của đường thứ ba) [21] con đường ít trở ngại nhất và con đường mà qua đó y có thể dễ dàng nhất tiếp cận Đấng Tối Hậu. [22] Về căn bản, đây là vấn đề liên quan đến các trạng thái tâm thức khác nhau, và chính ở đây Các Đấng Cao Cả trợ giúp đạo sinh một cách mạnh mẽ. [23] Qua việc tham thiền phù hợp với đường mong muốn, đạo sinh có thể từng bước kiểm

intermediate states that lie between him and his goal. He rises by means of various focal points of force. [24] These focal points may be his Higher Self, they may be his Master, they may be an ideal..... (which ideal is but the form taken by the man's own manasic permanent atom, whose life he senseth as an abstraction an reacheth upward to embrace via the causal vehicle) [25] But they are only steps upon the ladder whereby expansions of consciousness are obtained, and the man is enabled to extend the periphery of his consciousness until he gradually embraces all, and merges at last with the Monad, and later [Page 169] with the All-Self, the Logos Himself.

soát các trạng thái trung gian khác nhau nằm giữa y và mục tiêu. Y vươn lên nhờ các tiêu điểm mãnh lực khác nhau. [24] Những tiêu điểm này có thể là chân ngã của y, có thể là Chân sư của y, có thể là một lý tưởng..... (lý tưởng ấy chỉ là hình tướng mà nguyên tử trường tồn manas của chính con người khoác lấy, mà sự sống của nó được y cảm nhận như một điều trừu tượng và vươn lên ôm lấy qua hiện thể nguyên nhân) [25] Nhưng chúng chỉ là những bậc thang giúp tâm thức mở rộng, cho phép con người nới rộng chu vi tâm thức cho đến khi y dần bao trùm tất cả, và cuối cùng hoà nhập với Chân Thần, rồi về sau [Page 169] với Toàn Ngã, chính Thượng đế.

[26] For the sake of clarity and in order to satisfy the craving of the concrete mind for differentiation [27] these three departments are pictured as distinct and separated the one from the other, though having their points of contact. In reality—apart from the illusion that mind always sets up— [28] the three are one, and the seven are but blended parts of one synthetic whole. They all interface and intermingle. [29] All the three departments are but necessary parts of one organization over which the Lord of the World rules. [30] They are but the executives offices in which the business of our planet is handled, and each office is dependent upon the other offices, and all work in the closest collaboration. [31] The man who finds himself on one line has to remember that in time and before perfection is achieved [32] he must realize the synthesis of the whole. [33] He must grasp it as a fact past all questioning and not just as a mental concept, [34] and in his meditation there will eventually come a point when this realization of the essential unity will be his and he will know himself as a fragment of a vaster whole.

[26] Để làm rõ và thoả mãn nhu cầu biến phân của trí cụ thể, [27] ba ban này được mô tả như những ban riêng biệt, tách rời nhau, dù có những điểm tiếp xúc. Trong thực tế—ngoài ảo tưởng mà thể trí luôn dựng lên—[28] ba là một, và bảy chỉ là những phần hoà hợp của một toàn thể tổng hợp. Tất cả đều tiếp nối và hoà quyện với nhau. [29] Cả ba ban chỉ là những bộ phận cần thiết của một tổ chức do Đức Chúa Tể Thế Giới cai quản. [30] Các ban chỉ là những cơ quan điều hành xử lý công việc của hành tinh chúng ta, mỗi cơ quan đều phụ thuộc vào các cơ quan khác, và tất cả cùng hoạt động trong sự cộng tác chặt chẽ nhất. [31] Người thấy mình thuộc một đường phải nhớ rằng, theo thời gian và trước khi đạt đến sự hoàn thiện, [32] y phải chứng nghiệm sự tổng hợp của toàn thể. [33] Y phải nắm bắt điều ấy như một sự thật không còn gì để nghi vấn, chứ không chỉ như một quan niệm trí tuệ, [34] và trong việc tham thiền của y, cuối cùng sẽ đến một thời điểm khi y chứng nghiệm sự hợp nhất cốt yếu này và biết mình là một phần của một toàn thể rộng lớn hơn.

[35] In these three departments the method of approach to the Head of the Department is meditation, and the means whereby the student puts himself en rapport with the essential *Life* of that department (it is all a matter of terms) differ. [36] The life within the form manifests—as a result of meditation—in three different ways. The results of meditation as demonstrated in terms of character, if I may so express it, are really the same aspects of manifestation under different terms or conditions. [37] Let me tabulate them for you:—

[35] Trong ba ban này, phương pháp tiếp cận Đấng đứng đầu Ban là tham thiền, còn những phương tiện giúp đạo sinh hoà điệu với *Sự Sống* cốt yếu của ban ấy (tất cả chỉ là vấn đề thuật ngữ) thì khác nhau. [36] Sự sống bên trong hình tướng biểu hiện—theo kết quả của tham thiền—theo ba cách khác nhau. Nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, những kết quả của tham thiền thể hiện qua tính cách thực sự là cùng những phương diện biểu hiện dưới các tên gọi hay điều kiện khác nhau. [37] Để Tôi liệt kê chúng cho các bạn:—

[38] Line of the Manu...Force, Strength, Power to rule. [Page 170]

[38] Đường của Đức Manu...Mãnh lực, Sức mạnh, Quyền năng cai quản. [Page 170]

[39] Line of the Bodhisattva...Magnetism, Attraction, Healing.

[39] Đường của Đức Bồ Tát...Từ điện, Thu hút, Chữa lành.

[40] Line of the Mahachohan...Electricity, [41] Synthesis, [42] Organization.

[40] Đường của Đức Mahachohan...Điện, [41] Tổng hợp, [42] Tổ chức.

[43] I seek here to point out that the effect in the life of the student of meditation on one of these three lines will be as enumerated above, though all of course colored and modified by his personality ray, and by the point attained in evolution. [44] If you study the three words applied to the three lines you will find it very illuminating. (I seek not to enlarge the mental body but to train the intuition.) [45] These words demonstrate the law as working through the three groups, and the working out into active expression in the three worlds of the due following of the desired line. [46] Each line has its specific forms whereby those results are achieved, and the time is coming when the rudiments of these forms (the first fundamental formulas) [47] will be given to students deemed ready and who have done the necessary preliminary work.

[43] Ở đây Tôi muốn chỉ ra rằng tác động của việc tham thiền theo một trong ba đường này lên đời sống của đạo sinh sẽ như đã liệt kê ở trên, dù dĩ nhiên tất cả đều nhuốm sắc thái và biến đổi theo cung phàm ngã của y và điểm y đạt tới trong tiến hoá. [44] Nếu nghiên cứu ba từ áp dụng cho ba đường, các bạn sẽ thấy điều đó rất có tính soi sáng. (Tôi không tìm cách mở rộng thể trí mà nhằm rèn luyện trực giác.) [45] Những từ này biểu thị định luật hoạt động qua ba nhóm, và sự biểu hiện tích cực trong ba cõi giới khi đường mong muốn được tuân theo đúng đắn. [46] Mỗi đường có những hình thức riêng để đạt các kết quả ấy, và thời điểm đang đến khi những yếu tố sơ đẳng của các hình thức này (những công thức căn bản đầu tiên) [47] sẽ được trao cho những đạo sinh được xem là sẵn sàng và đã thực hiện công việc chuẩn bị cần thiết.

1. The line of the Manu.

[48] We might here somewhat indicate the approximate method, and lay down certain rules which will serve to elucidate when the time comes.

[49] This first line is specially the line of government, of racial, development, [50] of working in and with the matter of all forms on all the planes of human evolution. It is, as I have said before, [51] the line of occultism. [52] It emphasizes the hierarchical method, it embodies the divine autocracy, [53] and it is the line whereby our solar Logos imposes His Will on men. [54] It is closely linked to the Lords of Karma, [55] and it is through the Manu's department that the Law of Cause and Effect is wielded. [56] The four Lords of Karma work closely with the Manu, [57] for They impose the Law, and [Page 171] He manipulates the forms of men, of continents, of races, and of nations so that that law may be duly worked out.

[58] The man therefore who attempts through meditation [59] to contact these powers, to rise to union by these means, and to attain the consciousness of the Will aspect, works under set rules, rises from point to point under due forms, and broods ever on the Law and its workings. [60] He seeks to understand, he discriminates and studies; [61] he is occupied with the concrete and its place in the divine plan. He admits the fact of the indwelling life but concentrates primarily on its method and form of manifestation. [62] The basic rules of expression and of government occupy his attention, and by studying the rules and laws, and by seeking to comprehend, he

1. Đường của Đức Manu.

[48] Ở đây chúng ta có thể phần nào phác hoạ phương pháp và nêu ra một số quy luật sẽ giúp làm sáng tỏ khi thời điểm đến.

[49] Đường thứ nhất này đặc biệt là đường cai quản, phát triển các giống dân, [50] hoạt động trong và với vật chất của mọi hình tướng trên tất cả các cõi tiến hoá của nhân loại. Như Tôi đã nói trước đây, đó là [51] đường của huyền bí học. [52] Đường này nhấn mạnh phương pháp thứ bậc, thể hiện quyền cai trị tối cao thiêng liêng, [53] và là đường mà qua đó Thái dương Thượng đế của chúng ta áp đặt Ý Chí của Ngài lên con người. [54] Đường này liên kết chặt chẽ với các Chúa Tể Nghiệp Quả, [55] và chính qua ban của Đức Manu mà Định luật Nhân Quả được vận dụng. [56] Bốn Chúa Tể Nghiệp Quả làm việc chặt chẽ với Đức Manu, [57] vì Các Ngài áp đặt Định luật, còn [Page 171] Ngài vận dụng hình tướng của con người, các lục địa, giống dân và quốc gia để định luật ấy có thể được thực thi đúng đắn.

[58] Vì vậy, người cố gắng thông qua tham thiền [59] để tiếp xúc với các quyền năng này, vươn lên tới sự hợp nhất bằng những phương tiện ấy và đạt tâm thức của phương diện Ý Chí, sẽ hoạt động theo các quy luật đã định, vươn lên từ điểm này đến điểm khác theo các hình thức thích hợp, và luôn suy ngẫm về Định luật cùng sự vận hành của nó. [60] Y tìm cách thấu hiểu, phân biện và nghiên cứu; [61] y chuyên chú vào cái cụ thể và vị trí của nó trong Thiên Cơ. Y thừa nhận sự thật về sự sống nội tại, nhưng tập trung chủ yếu vào phương pháp và hình thức biểu hiện của sự sống ấy. [62] Các quy luật căn bản của sự biểu hiện và cai quản thu hút sự chú ý của y, và nhờ nghiên cứu các quy luật,

necessarily contacts the Ruler. [63] From stage to stage he rises—from the ruler of the microcosm in the three worlds, to the group egoic and its focal point, a Master; from the ruler of the group he rises to the Manu, the Ruler of the department wherein he has his place, thence to the Ruler of the World, later to the Planetary Logos, [64] and thence to the Solar Logos.

định luật, cũng như tìm cách thấu triệt, tất yếu y tiếp xúc với Đấng Cai Quản. [63] Y vươn lên từ giai đoạn này đến giai đoạn khác —từ đấng cai quản tiểu thiên địa trong ba cõi giới, đến nhóm chân ngã và tiêu điểm của nhóm, một Chân sư; từ đấng cai quản nhóm, y vươn lên tới Đức Manu, Đấng Cai Quản ban mà y thuộc về, rồi tới Đấng Cai Quản Thế Giới, sau đó tới Đức Hành Tinh Thượng Đế, [64] và từ đó tới Thái dương Thượng đế.

2. The line of the Bodhisattva.

2. Đường của Đức Bồ Tát.

[65] This is the line of religion and of philosophy, [66] and of the development of the indwelling life. [67] It deals with consciousness within the form more than with the form itself. It is the line of least resistance for the many. [68] It embodies the wisdom aspect of the Logos, and is the line whereby His love is manifested in a predominant fashion. The solar system being in itself a direct expression of the Logos, and of His love aspect, [69] all in manifestation is based upon it—love in rule, love abounding, love in activity,— [70] but in this second line the above manifestation is supreme, and will eventually absorb all the others.

[65] Đây là đường của tôn giáo và triết học, [66] và của sự phát triển sự sống nội tại. [67] Đường này bàn đến tâm thức bên trong hình tướng nhiều hơn là chính hình tướng. Đây là con đường ít trở ngại nhất đối với số đông. [68] Đường này thể hiện phương diện minh triết của Thượng đế, và là đường mà qua đó tình thương của Ngài biểu hiện nổi trội. Vì chính hệ mặt trời là sự biểu hiện trực tiếp của Thượng đế và phương diện bác ái của Ngài, [69] nên tất cả những gì biểu hiện đều dựa trên phương diện ấy—tình thương trong sự cai quản, tình thương dồi dào, tình thương trong hoạt động,— [70] nhưng trong đường thứ hai này, sự biểu hiện nói trên là tối cao, và cuối cùng sẽ thu nhiếp tất cả những đường khác.

[71] The man who meditates on this line seeks ever [72] to enter into the consciousness of all that breathes, and by [Page 172] graded expansions of consciousness [73] to arrive eventually at the All-Consciousness, [74] and to enter into the life of the Supreme Being. Thus he enters into the life of all within the Logoic Consciousness.

[71] Người tham thiền theo đường này luôn tìm cách [72] đi vào tâm thức của mọi sinh linh đang thở, và qua [Page 172] những lần mở rộng tâm thức theo cấp độ [73] cuối cùng đạt đến Tâm Thức Toàn Thể, [74] và đi vào sự sống của Đấng Tối Cao. Như vậy, y đi vào sự sống của tất cả những gì nằm trong Tâm Thức Thượng đế.

[75] He broods not so much upon the Law as upon the life that is governed by that Law. [76] Through love he comprehends, and

[75] Y suy ngẫm về sự sống do Định luật ấy cai quản nhiều hơn là về chính Định luật. [76] Qua tình thương, y thấu triệt, và qua

through love he blends himself first with his Ego, then with his Master, next with his group egoic and then with all groups, till finally he enters into the consciousness of the Deity Himself.

tình thương, y hoà nhập trước tiên với Chân ngã, rồi với Chân sư của mình, tiếp đến với nhóm chân ngã của mình, rồi với tất cả các nhóm, cho đến cuối cùng y đi vào tâm thức của chính Thượng đế.

3. The line of the Mahachohan.

3. Đường của Đức Mahachohan.

[77] This is the line of mind or intelligence, [78] of knowledge and of science. It is the line of abstract mind, and of archetypal ideas. [79] The man broods not so much upon the Law, not so much upon the Life, as upon the effects of both in manifestation, and upon the reason why. [80] The man on this fivefold line [81] ever asks why, and how, and whence, and seeks to synthesize, to comprehend and to make the archetypes and ideals facts in manifestation. [82] He broods on the ideals as he senses them; he aims at contacting the Universal Mind, [83] at wresting its secrets from it, and giving them expression. It is the line of [84] business organization, the line also in which the artists, musicians, scientists and the workers of the world have their place. [85] The Spirits of Love and Activity pass much time in each of its five departments before passing on to the lines of love and of power.

[77] Đây là đường của trí tuệ hay trí thông minh, [78] của tri thức và khoa học. Đây là đường của trí trừu tượng và các ý tưởng nguyên mẫu. [79] Con người suy ngẫm về những tác động của cả Định luật lẫn Sự Sống trong biểu hiện, và về nguyên do của chúng, nhiều hơn là về chính Định luật hay Sự Sống. [80] Người thuộc đường ngũ phân này [81] luôn hỏi tại sao, như thế nào, từ đâu, và tìm cách tổng hợp, thấu triệt, làm cho các nguyên mẫu và lý tưởng trở thành sự thật trong biểu hiện. [82] Y suy ngẫm về các lý tưởng theo cách y cảm nhận chúng; y hướng tới việc tiếp xúc với Vũ Trụ Trí, [83] khám phá những bí mật của Vũ Trụ Trí và biểu hiện chúng. Đây là đường của [84] việc tổ chức kinh doanh, cũng là đường dành cho các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà khoa học và những người hoạt động trên thế gian. [85] Các Chân Linh của Bác Ái và Hoạt Động dành nhiều thời gian trong mỗi ban thuộc năm ban của đường này trước khi chuyển sang các đường bác ái và quyền năng.

[86] In meditation the man takes some ideal, [87] some part of the divine plan, some phase of beauty and of art, some scientific or racial problem, and by brooding over it and by the employment of lower mind, finds out all that can be known and sensed. [88] Then, having done all that, he seeks to raise the consciousness still higher [89] till he taps the source of illumination, and gains the light and information [Page 173] required. [90] He mounts likewise by entering into the consciousness of those greater than himself,

[86] Trong tham thiền, con người chọn một lý tưởng, [87] một phần của Thiên Cơ, một phương diện của cái đẹp và nghệ thuật, một vấn đề khoa học hay giống dân, rồi bằng cách suy ngẫm về điều ấy và sử dụng hạ trí, tìm ra tất cả những gì có thể biết và cảm nhận. [88] Sau khi đã làm tất cả những điều ấy, y tìm cách nâng tâm thức lên cao hơn nữa [89] cho đến khi tiếp cận nguồn soi sáng, nhận được ánh sáng và thông tin [Page 173] cần thiết. [90] Y cũng vươn lên bằng cách đi vào tâm thức của những vị cao cả hơn mình,

not so much from the point of view of love (as in the second line) as from admiration and joy in their achievement, [91] and gratitude for what they have given to the world, [92] and devotion to the same idea that impels them to action.

[93] Therefore you will see from even the most superficial study of the above three lines how apparent it is that all the sons of men are rising. [94] Even the ones—so apt to be despised—who are the active workers of the world [95] may, in their place and through their devotion to the ideals of work or science or even of business organization, be just as far advanced as the more highly considered ones who demonstrate more patently the love aspect of the Divine Self. [96] Forget not that activity is just as divine and just as fundamentally an expression of the All-Father [97] as love in sacrifice, and even more so than what we now know as power, for the power aspect is as yet not comprehended by any of you, nor will it be until a further manifestation.

AUGUST 14TH, 1920.

Forms used in calling devas and elementals.

[98] In taking up the two points that you have enumerated six and seven, [99] we shall be able to deal with them as one, [100] for the mantrams and forms used in contacting the devas, angels or builders, and in calling the elementals or subhuman forms of existence, [101] are practically the same, and should in these letters be counted as such.

không hẳn từ góc độ tình thương (như trong đường thứ hai), mà từ lòng ngưỡng mộ và sự hoan hỉ trước thành tựu của các vị ấy, [91] cùng lòng biết ơn về những gì các vị đã trao cho thế gian, [92] và lòng sùng tín đối với cùng ý tưởng đã thúc đẩy các vị hành động.

[93] Vì vậy, ngay cả khi chỉ nghiên cứu sơ lược nhất về ba đường trên, các bạn cũng sẽ thấy rõ rằng tất cả những người con của nhân loại đều đang vươn lên. [94] Ngay cả những người—rất dễ bị khinh thường—đang tích cực hoạt động trên thế gian, [95] trong vị trí của mình và qua lòng tận tâm với các lý tưởng về công việc, khoa học hay thậm chí tổ chức kinh doanh, cũng có thể tiến xa ngang với những người được trọng vọng hơn, vốn biểu hiện rõ rệt hơn phương diện bác ái của Bản Ngã Thiêng Liêng. [96] Đừng quên rằng hoạt động cũng thiêng liêng và cũng là một biểu hiện căn bản của Đấng Cha của Tất Cả, [97] như tình thương trong sự hi sinh, và còn hơn cả điều mà hiện nay chúng ta biết là quyền năng, vì chưa ai trong các bạn thấu triệt phương diện quyền năng, và sẽ chưa thể thấu triệt cho đến một lần biểu hiện về sau.

NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 1920.

Các hình thức dùng để gọi thiên thần và hành khí.

[98] Khi bàn đến hai điểm mà các bạn đã đánh số sáu và bảy, [99] chúng ta có thể bàn chung cả hai, [100] vì các mantram và hình thức dùng để tiếp xúc với các thiên thần hay đấng kiến tạo, và để gọi các hành khí hay những hình thức hiện tồn dưới cấp nhân loại, [101] thực tế là như nhau, và trong các bức thư này nên được xem là như vậy.

[102] As a preliminary step let us be quite clear wherein lies the distinction between these two groups.

[102] Bước đầu tiên, chúng ta hãy làm rõ sự khác biệt giữa hai nhóm này nằm ở đâu.

[103] The elementals are, in their essential essence, subhuman. [104] The fact that they can he contacted on the emotional plane is no guarantee that they are on the evolutionary [Page 174] path. [105] On the contrary, they are on the path of involution, on the downward arc. They are to be found on all planes, and the etheric elemental forms—such as the brownies, gnomes and pixies—are well known. They can be roughly divided into four groups:—

[103] Về tinh chất cốt yếu, các hành khí thuộc cấp dưới nhân loại. [104] Việc có thể tiếp xúc với chúng trên cõi cảm xúc không bảo đảm rằng chúng đang trên con đường thăng thượng tiến hoá [Page 174]. [105] Trái lại, chúng đang trên con đường giáng hạ tiến hoá, trên cung đi xuống. Chúng hiện diện trên mọi cõi, và những hình tướng hành khí dĩ thái—như các brownie, gnome và tinh linh nhỏ—đã được biết rõ. Có thể phân chúng một cách khái quát thành bốn nhóm:—

[106] 1. The elementals of earth.

[106] 1. Các hành khí của đất.

[107] 2. The elementals of water.

[107] 2. Các hành khí của nước.

[108] 3. The elementals of air.

[108] 3. Các hành khí của khí.

[109] 4. The elementals of fire.

[109] 4. Các hành khí của lửa.

[110] They are the essence of things, if you could but realize it. They are the elemental things of the solar system in their four grades as we know them in this fourth cycle on the fourth or earth planet.

[110] Nếu các bạn có thể nhận ra điều đó, chúng chính là tinh chất của vạn vật. Chúng là những yếu tố hành khí của hệ mặt trời trong bốn cấp độ mà chúng ta biết trong chu kỳ thứ tư này, trên hành tinh thứ tư, tức Trái Đất.

[111] The devas are on the evolutionary path, on the upward way. They are, as the Builders of the system, working in graded and serried ranks. [112] Devas are to be found of the same rank as the Planetary Logoi, and the Rulers of the five planes of human evolution hold rank equal to that of a Master of the seventh Initiation. [113] Others are equal in development (along their own line) to a Master of the fifth Initiation,

[111] Các thiên thần đang trên con đường thăng thượng tiến hoá, trên đường đi lên. Là những Đấng Kiến Tạo của hệ, các vị hoạt động trong những hàng ngũ phân cấp và nghiêm mật. [112] Có những thiên thần cùng cấp bậc với các Đức Hành Tinh Thượng Đế, và các Đấng Cai Quản năm cõi tiến hoá của nhân loại có cấp bậc ngang với một Chân sư ở lần Điểm Đạo thứ bảy. [113] Những vị khác có mức phát triển (theo đường riêng

and they work consciously and willingly with the Masters of the Occult Hierarchy. [114] They can be found on all the lesser grades down to the little building devas who work practically unconsciously in their groups, building the many forms necessitated by the evolving life.

của mình) ngang với một Chân sư ở lần Điểm Đạo thứ năm, và các vị làm việc một cách hữu thức, tự nguyện với các Chân sư của Thánh đoàn Huyền bí. [114] Các vị hiện diện ở mọi cấp thấp hơn, xuống đến những thiên thần kiến tạo nhỏ bé hoạt động gần như vô thức trong các nhóm của mình, kiến tạo nhiều hình tướng mà sự sống đang tiến hoá cần đến.

[115] Earlier—prior to my dictating these letters to you—you received one communication along the line of the mantric invocation of the elementals and the devas. The information given was correct, as far as it went, and you may if you wish incorporate it here.

[115] Trước đây—trước khi Tôi đọc cho các bạn ghi lại những bức thư này—các bạn đã nhận được một thông điệp về việc khẩn cầu các hành khí và thiên thần bằng mantram. Thông tin đã cung cấp là đúng trong phạm vi của nó, và nếu muốn, các bạn có thể đưa vào đây.

"Force in evolution and force in involution are two different things. That is a preliminary statement. [Page 175] In the one you have destruction, violence, blind elementary powers at work. In involution it is the elementals who do most of the work, working blindly along as controlled by the Builders. The work is constructive, cohesive, a gradual growing together, harmony out of discord, beauty out of chaos. The lower kingdoms of the devas work, guided by the great Building Devas, and all move upward in ordered beauty from plane to plane, from system to system, universe to universe. Therefore in studying occult lore you need to remember two things:—

"Mãnh lực trong tiến hoá và mãnh lực trong giáng hạ tiến hoá là hai điều khác nhau. Đó là một phát biểu sơ khởi. [Page 175]Trong một trường hợp, các bạn thấy sự phá huỷ, bạo lực, các quyền năng hành khí mù quáng đang hoạt động. Trong giáng hạ tiến hoá, chính các hành khí thực hiện phần lớn công việc, hoạt động mù quáng dưới sự điều khiển của các Đấng Kiến Tạo. Công việc ấy có tính xây dựng, cố kết, dần dần kết hợp với nhau, tạo hài hoà từ bất hoà, tạo vẻ đẹp từ hỗn độn. Các giới thiên thần thấp hơn hoạt động dưới sự hướng dẫn của các Thiên Thần Kiến Tạo vĩ đại, và tất cả đều đi lên trong vẻ đẹp có trật tự từ cõi này đến cõi khác, từ hệ này đến hệ khác, từ vũ trụ này đến vũ trụ khác. Vì vậy, khi nghiên cứu tri thức huyền bí, các bạn cần nhớ hai điều:—

a. You control elemental forces.

a. Các bạn điều khiển các mãnh lực hành khí.

b. You co-operate with the devas.

b. Các bạn cộng tác với các thiên thần.

In one you dominate, in the other case you endeavor to work with. You control through the *activity aspect*, by the definite doing of

Trong một trường hợp, các bạn chi phối; trong trường hợp kia, các bạn cố gắng cộng tác. Các bạn điều khiển thông qua *phương*

certain things, by the preparation of certain ceremonies, for instance, through which certain forces can play. It is a replica on a tiny miniature scale of what the third Logos did in world making. Certain activities had certain results. Later on, revelations can be made as to the rites and ceremonies through which you can get in touch with the various elementals, and control them. The Ceremonial Ray—by coming into incarnation at this time, is making things much easier along this particular line.

diện hoạt động, bằng việc thực hiện dứt khoát những điều nhất định, chẳng hạn chuẩn bị một số nghi lễ để những mãnh lực nhất định có thể hoạt động qua đó. Đây là bản sao ở quy mô cực kỳ nhỏ bé của điều Thượng đế thứ ba đã làm khi tạo dựng thế giới. Những hoạt động nhất định đem lại những kết quả nhất định. Về sau, có thể có những mặc khải về các nghi thức và nghi lễ giúp các bạn tiếp xúc với những hành khí khác nhau và điều khiển chúng. Cung Nghi Lễ—do đang nhập thể vào thời điểm này—đang khiến mọi việc theo đường đặc thù này trở nên dễ dàng hơn nhiều.

Fire elementals, water sprites, and the lower elementals can all be harnessed by rites. The rites are of three kinds:—

Các hành khí của lửa, tinh linh nước và những hành khí thấp hơn đều có thể được huy động bằng nghi thức. Có ba loại nghi thức:—

1. Protective rites, which concern your own protection.

1. Nghi thức bảo vệ, liên quan đến việc bảo vệ chính các bạn.

2. Rites of appeal, which call and reveal the elementals. [Page 176]

2. Nghi thức kêu gọi, gọi và làm các hành khí hiển lộ. [Page 176]

3. Rites that control and direct them when summoned.

3. Nghi thức điều khiển và hướng dẫn chúng khi đã được triệu gọi.

In working with the devas you use the *wisdom or love aspect,* the second aspect of the Logos, the building aspect. Through love and longing you reach them and your first step (as you are on the path of evolution, as they are) is to get in touch with them, for together you must work in the future for the guidance of the elemental forces and the helping of humanity. It is not safe for human beings, poor foolish things, to tamper with the forces of involution until they themselves are linked with the devas through purity of character and nobility of soul.

Khi làm việc với các thiên thần, các bạn sử dụng *phương diện minh triết hay bác ái,* phương diện thứ hai của Thượng đế, phương diện kiến tạo. Qua tình thương và lòng khao khát, các bạn đến được với các vị, và bước đầu tiên của các bạn (vì các bạn cũng đang trên con đường tiến hoá như các vị) là tiếp xúc với các vị, bởi trong tương lai các bạn phải cùng làm việc để hướng dẫn các mãnh lực hành khí và trợ giúp nhân loại. Con người, những sinh linh khờ dại đáng thương, không thể an toàn can thiệp vào các mãnh lực giáng hạ tiến hoá cho đến khi chính họ

liên kết với các thiên thần qua tính cách thanh khiết và linh hồn cao quý.

Through rites and ceremonies you can sense the devas and reach them, but not in the same manner nor for the same reason that you can the elementals. The devas attend ceremonies freely and are not summoned; they come, as you do, to tap the power. When your vibrations are pure enough the ceremonies serve as a common meeting-ground.

Qua nghi thức và nghi lễ, các bạn có thể cảm nhận các thiên thần và đến được với các vị, nhưng không theo cùng cách thức hay cùng lý do như với các hành khí. Các thiên thần tự nguyện tham dự nghi lễ chứ không bị triệu gọi; các vị đến, cũng như các bạn, để tiếp nhận quyền năng. Khi rung động của các bạn đủ thanh khiết, nghi lễ trở thành nơi gặp gỡ chung.

.....I want to say in closing that when you have learned to use the activity aspect in work with the involutionary powers, and the wisdom aspect in co-operating with the devas, you will then unitedly pass on to use the first aspect, that of will or power."

.....Để kết thúc, Tôi muốn nói rằng khi các bạn đã học cách sử dụng phương diện hoạt động để làm việc với các quyền năng giáng hạ tiến hoá, và phương diện minh triết để cộng tác với các thiên thần, bấy giờ các bạn sẽ cùng nhau tiến tới sử dụng phương diện thứ nhất, phương diện ý chí hay quyền năng."

[116] Before proceeding further I seek to sound a note of warning as to the danger that lies in the calling and the contacting of these groups of builders, and more especially in the contacting of the elemental forces. Why especially the latter? [117] Because these forces at all times find a response in one of the three lower bodies of men, these bodies (regarded as separated sheaths) being composed of these involutionary lives. [118] Therefore he who unwittingly lays [Page 177] himself open to direct contact with any elemental, runs a risk, and may bitterly rue the day. [119] But, as a man approaches adeptship and has achieved mastery over himself, [120] and can consequently be trusted with the mastery of other forms of life, certain powers will be his. These powers —based as they are on law—will put into his hands the rule over lesser lives, and will teach him that co-operation with the deva

[116] Trước khi đi tiếp, Tôi muốn cất lời cảnh báo về mối nguy trong việc triệu gọi và tiếp xúc với các nhóm đấng kiến tạo này, đặc biệt hơn nữa là việc tiếp xúc với các mãnh lực hành khí. Tại sao đặc biệt là trường hợp sau? [117] Bởi các mãnh lực này luôn tìm thấy sự đáp ứng trong một trong ba thể thấp của con người, vì các thể ấy (được xem là những lớp vỏ riêng biệt) cấu thành từ các sự sống giáng hạ tiến hoá này. [118] Vì vậy, người vô tình mở [Page 177] mình ra để tiếp xúc trực tiếp với bất kỳ hành khí nào đều gặp nguy hiểm, và có thể cay đắng hối tiếc về ngày ấy. [119] Nhưng khi con người tiến gần đến địa vị chân sư và đã làm chủ bản thân, [120] do đó có thể được tin cậy để làm chủ những hình thức sự sống khác, y sẽ có được một số quyền năng. Những quyền năng này—vốn dựa trên định luật—sẽ trao vào tay y quyền cai quản các sự sống thấp hơn, và dạy y cách cộng tác với các đạo quân thiên thần, điều sẽ hết sức thiết yếu vào giai đoạn cuối của tiến hoá.

hosts which will be so essential towards the latter end of evolution.

Commentary

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* Chương trình 38

Well, hi friends, and good evening here from Finland. This is the 13th of October, just have to check, and we've been dealing with forms in meditation. Forms that affect the three vehicles that are related to rays, that are related to healing, and mantrams which are related to all of those.

Xin chào các bạn, và chúc các bạn buổi tối tốt lành từ Phần Lan. Hôm nay là ngày 13 tháng 10, tôi vừa phải kiểm tra lại, và chúng ta đang bàn đến các hình tướng trong tham thiền. Những hình tướng tác động đến ba hiện thể, liên quan đến các cung, liên quan đến việc trị liệu, cùng những mantram liên quan đến tất cả những điều ấy.

Some amazing information is given by the Tibetan about the power of the ancient Sanskrit mantrams, and even more powerful mantrams in the senzar, and mantrams that allow us to get in touch with the higher energies on our planet, and with the ray lords, with Planetary Logoi of different planetary schemes in our solar system. Just amazing, the power, and how much, of course, we have to be prepared, properly prepared, in order to receive these mantrams from those who know. It's all a question of humility, and right sense of proportion, and the repudiation of a kind of selfishness which grows up with us as we emerge from the animal kingdom, though we've had, a number of millions of years to do that.

Chân sư Tây Tạng cung cấp một số thông tin đáng kinh ngạc về quyền năng của những mantram tiếng Phạn cổ, những mantram bằng tiếng Senzar còn mạnh mẽ hơn, và những mantram cho phép chúng ta tiếp xúc với các năng lượng cao hơn trên hành tinh chúng ta, với các Đấng Chúa Tể cung, với các Hành Tinh Thượng Đế của những hệ hành tinh khác nhau trong hệ mặt trời của chúng ta. Quyền năng ấy thật đáng kinh ngạc, và dĩ nhiên, chúng ta phải chuẩn bị kỹ lưỡng biết bao, chuẩn bị đúng cách, để tiếp nhận những mantram này từ các vị hiểu biết. Tất cả đều tùy thuộc vào lòng khiêm nhường, Ý thức về tỉ lệ đúng đắn, và việc khước từ một dạng ích kỷ phát triển cùng chúng ta khi chúng ta thoát khỏi giới động vật, dù chúng ta đã có hàng triệu năm để làm điều đó.

If we are actually studying what the Tibetan is recommending, then we should be almost to the point where some of the major forms of selfishness are abating. Now we are to the point where we're speaking of forms used in one of the three departments of the, Manu, Bodhisattva, Maha Chohan. Three great

Nếu chúng ta thực sự đang nghiên cứu những điều Chân sư Tây Tạng khuyến nghị, thì hẳn chúng ta đã gần đạt đến giai đoạn mà một số dạng ích kỷ chủ yếu đang giảm bớt. Giờ đây, chúng ta đã đến phần nói về các hình tướng được sử dụng trong một trong ba ban của Đức Manu, Đức Bồ Tát và Đức

departments of hierarchy with three great lords, either of the sixth degree or becoming seventh degree.

Mahachohan. Ba ban lớn của Thánh đoàn, với ba Đấng Chúa Tể vĩ đại, hoặc ở cấp độ thứ sáu, hoặc đang tiến đến cấp độ thứ bảy.

Just think, our teachers have reached that elevated status, and it has taken them a long, a long time. In the case of Master R, he was elevated to this Maha Chohan ship somewhere around 1925. It's quite recent.

Hãy nghĩ xem, các huấn sư của chúng ta đã đạt đến địa vị cao cả ấy, và Các Ngài đã phải mất một thời gian rất, rất dài. Trong trường hợp Chân sư R., Ngài được nâng lên chức vị Đức Mahachohan vào khoảng năm 1925. Điều đó khá gần đây.

Was he before that initiate of the fifth degree, or had he already achieved the sixth degree? Anyway, as the Maha Chohan, he certainly has to have achieved now the sixth degree. And the Manu, we are told, is a sixth degree initiate in the Christ, also though far advanced into working on the seventh degree, just as is the Buddha.

Trước đó, Ngài là điểm đạo đồ bậc năm, hay đã đạt đến bậc sáu rồi? Dù sao, với tư cách Đức Mahachohan, chắc chắn hiện nay Ngài đã đạt đến bậc sáu. Và chúng ta được cho biết rằng Đức Manu là điểm đạo đồ bậc sáu; Đức Christ cũng vậy, mặc dù Ngài đã tiến rất xa trong công việc hướng đến bậc bảy, cũng như Đức Phật.

[1] The interest of what I have to communicate today is very great, for we have to take up the matter of the forms used in the Departments of the Manu, the World Teacher and the Mahachohan, the Lord of Civilisation.

[1] Những điều Tôi phải truyền đạt hôm nay rất đáng quan tâm, vì chúng ta phải bàn đến các hình thức dùng trong các Ban của Đức Manu, Đức Chưởng Giáo và Đức Mahachohan, Chúa Tể của nền Văn Minh.

I remember when this was written, somewhere in the very early 20s, the Master R was not yet the Maha Chohan. The Maha Chohan of that time had held office for a long time.

Tôi nhớ rằng khi những lời này được viết, vào khoảng những năm đầu của thập niên 1920, Chân sư R. chưa phải là Đức Mahachohan. Đức Mahachohan thời ấy đã đảm nhiệm chức vị này từ rất lâu.

I don't know the figure exactly, but it seems that the Maha Chohan holds office for the longest time when comparing to the other great lords of hierarchy, and the Bodhisattva for the least amount of time.

Tôi không biết chính xác con số, nhưng dường như Đức Mahachohan giữ chức vị lâu nhất so với các Chúa Tể Vĩ Đại khác của Thánh đoàn, còn Đức Bồ Tát giữ chức vị trong thời gian ngắn nhất.

[2] These three Departments represent in the Hierarchy the three aspects of the Logos as manifested in the solar system,—the Aspect of Will or Power, the Aspect of

[2] Trong Thánh đoàn, ba Ban này đại diện cho ba phương diện của Thượng đế biểu hiện trong hệ [Page 167] mặt trời,—Phương diện Ý Chí hay Quyền Năng, Phương diện

Love and Wisdom (which is the basic aspect for this system),

Bác Ái và Minh Triết (là phương diện căn bản của hệ này),

you know, the great synthetic indigo ray in this second-ray soul, solar system, also a second-rate personality at this time.

các bạn biết đấy, cung chàm tổng hợp vĩ đại trong hệ mặt trời có linh hồn cung hai này, hiện nay cũng có phàm ngã cung hai.

[3] and the Aspect of Activity or Intelligence.

[3] và Phương diện Hoạt Động hay Trí Thông Minh.

adaptation, creative intelligence, abstraction, it's called by many names, abstract mind.

Sự thích nghi, trí thông minh sáng tạo, sự trừu xuất—nó được gọi bằng nhiều tên, trí trừu tượng.

[4] You know from your studies the work undertaken by these departments.

[4] Qua việc học hỏi, các bạn biết công việc mà các ban này đảm nhiệm.

The Manu manipulates matter.

Đức Manu vận dụng vật chất.

Interesting that, on this ray of abstraction and death, there is such concern with the strengthening of the lower forms of matter so that adequate vehicles can be created to contain the powers from above. And always manipulation, the intelligent adjustment is present always with any of the three great lords and a degree of love present with all of them, and a strong degree of will present with all of them.

Điều thú vị là trên cung của sự trừu xuất và cái chết này, lại có mối quan tâm lớn đến việc củng cố các hình tướng vật chất thấp, để có thể tạo ra những hiện thể thích hợp chứa đựng các quyền năng từ trên cao. Và sự vận dụng, sự điều chỉnh thông minh luôn hiện diện nơi bất kỳ vị nào trong ba Chúa Tể Vĩ Đại; nơi tất cả Các Ngài đều hiện diện một mức độ bác ái và một mức độ ý chí mạnh mẽ.

[5] The Manu manipulates matter and is occupied with the evolution of form, whether it is the dense physical form of animal, mineral, flower, human being or planet, or the form of races, nations, devas or the other evolutions.

[5] Đức Manu vận dụng vật chất và chuyên lo sự tiến hoá của hình tướng, dù đó là hình tướng hồng trần đậm đặc của động vật, khoáng vật, hoa, con người hay hành tinh, hoặc hình tướng của các giống dân, quốc gia, thiên thần hay các dòng tiến hoá khác.

Well, you questioned there for a moment. I mean, there are these different kingdoms, of course. Does he mean that they are the other evolutions? Devas are a parallel kingdom to the human kingdom.

Ở đây, các bạn có thể thoáng thắc mắc. Ý tôi là, tất nhiên có những giới khác nhau này. Có phải Ngài muốn nói rằng chúng là các dòng tiến hoá khác không? Thiên thần là một giới song song với giới nhân loại.

So, one day we will meet these figures, and let us hope that our worthiness is present. I'm remembering a story about Madame Blavatsky when she, I think she saw her Master Morya at a great festivity in Victorian England in the middle of the 19th century. Okay, she knew who he was, but she did go to Tibet, and she was met by him, and she is said to have pressed her face against his mud-spattered saddle.

Vì vậy, một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp các Đấng này, và hãy hy vọng rằng chúng ta có đủ sự xứng đáng. Tôi nhớ một câu chuyện về Bà Blavatsky: tôi nghĩ bà đã nhìn thấy Chân sư Morya của mình tại một lễ hội lớn ở nước Anh thời Victoria, vào giữa thế kỷ XIX. Bà biết Ngài là ai, nhưng sau đó bà đã đến Tây Tạng, và Ngài đón gặp bà; người ta kể rằng bà đã áp mặt vào chiếc yên ngựa lấm bùn của Ngài.

You know, her devotion was so great to him, and he said for all of her liabilities—you know, the masters we use, whomever can be, they can get something out of them at least —Master Maurya said it was touching somehow, that very deep devotion. So, even from a high initiate like Blavatsky, a fourth degree initiate, we might say, and now a master according to the Helena Roerich, devotion is not to be minimized. And Dr. Baker has an interesting ray assignment for Blavatsky, the first ray soul, first ray personality, fifth ray mind, and a sixth ray astral body and physical body, maybe hence her mediumship.

Các bạn biết đấy, lòng sùng tín của bà đối với Ngài lớn lao đến thế. Và bất chấp mọi nhược điểm của bà—các Chân sư sử dụng bất kỳ ai có thể sử dụng, ít nhất Các Ngài cũng có thể khai thác được điều gì đó nơi họ—Chân sư Morya nói rằng lòng sùng tín rất sâu sắc ấy thật cảm động. Vì vậy, ngay cả nơi một điểm đạo đồ cao cấp như Bà Blavatsky, có thể nói là một điểm đạo đồ bậc bốn, và hiện nay là một Chân sư theo Bà Helena Roerich, lòng sùng tín cũng không nên bị xem nhẹ. Và Tiến sĩ Baker có một cách xác định cung khá thú vị cho Bà Blavatsky: linh hồn cung một, phàm ngã cung một, thể trí cung năm, cùng thể cảm dục và thể xác cung sáu; có lẽ vì thế mà bà có khả năng đồng tử.

If he's correct on this, and, it seems a reasonable, reasonable assignment.

Nếu ông xác định đúng về điều này, thì đó có vẻ là một cách xác định hợp lý, hợp lý.

[6] The Bodhisattva or World Teacher works with the evolving life within the form, with the implanting of religious ideas and with the development of philosophical concepts both in individuals and races.

[6] Đức Bồ Tát hay Đức Chưởng Giáo làm việc với sự sống đang tiến hoá bên trong hình tướng, với việc gieo trồng các ý tưởng tôn giáo và phát triển các quan niệm triết học nơi cả cá nhân lẫn các giống dân.

We're told that somehow for Master Koot Hoomi, all books on philosophy, at least semi-worthy, come across his desk, whatever a desk means, at that high stage.

Chúng ta được cho biết rằng, bằng cách nào đó, tất cả những cuốn sách triết học ít nhất cũng có phần giá trị đều được đưa đến bàn làm việc của Chân sư Koot Hoomi, dù bàn làm việc có nghĩa là gì ở giai đoạn cao cả ấy.

There is a philosophical tendency in terms of the philosophy of wisdom, maybe philosophia, the love of wisdom, on the second ray, and not an entirely intellectual philosophy, as you're more likely to find on the third ray. So the life within the form, that is the concern of the Bodhisattva.

Trên cung hai có một khuynh hướng triết học hướng đến triết học minh triết, có lẽ là lòng yêu minh triết, chứ không phải một nền triết học hoàn toàn thiên về trí năng như các bạn thường dễ gặp hơn trên cung ba. Vì vậy, sự sống bên trong hình tướng chính là mối quan tâm của Đức Bồ Tát.

I think, so many of us who read the Tibetan books and stick with it, we have this second ray somewhere powerful, whether in the soul or in the monad.

Tôi nghĩ rất nhiều người trong chúng ta, những người đọc sách của Chân sư Tây Tạng và kiên trì theo đuổi, đều có cung hai hiện diện mạnh mẽ ở đâu đó, dù trong linh hồn hay trong chân thần.

[7] The Mahachohan, who synthesises the four lower rays, deals with mind or intelligence, and, in collaboration with His Brothers, controls the evolution of mind whereby the Spirit or Self utilises the form or the Not-Self.

[7] Đức Mahachohan, Đấng tổng hợp bốn cung thấp, bàn đến trí tuệ hay trí thông minh, và cùng với các Huynh Đệ của Ngài, điều khiển sự tiến hoá của trí tuệ, nhờ đó Tinh Thần hay Bản Ngã sử dụng hình tướng hay Phi Ngã.

Utilizes, manipulates, uses as an instrument.

Sử dụng, vận dụng, dùng làm một công cụ.

The form is used intelligently as an instrument. And, there are some people in the Tibetan's work who have that third ray. There were a couple who had the third ray soul.

Hình tướng được sử dụng một cách thông minh như một công cụ. Và trong công việc của Chân sư Tây Tạng, có một số người mang cung ba. Có vài người có linh hồn cung ba.

I know one, the very first disciple mentioned, is it BSD? He was an Englishman, and from our research by members of the Morya Federation, he was a Rosicrucian, and he was likely to think of himself as an intellectual, but DK said, it's your sixth ray that brought you to us, and not your third ray. Oh yeah, and there was another man on the third ray, LTSK, who suffered much from glamour, but he was on his way and had made sacrifices of a financial kind, so that the Alice Bailey books could be published, and maybe he was a bit of a fanatic.

Tôi biết một người, chính là đệ tử đầu tiên được nhắc đến, có phải là BSD không? Y là người Anh, và theo nghiên cứu của các thành viên Liên Đoàn Morya, y là người thuộc hội Hoa Hồng Thập Tự; có lẽ y tự xem mình là một trí thức, nhưng Chân sư DK nói: chính cung sáu của bạn đã đưa bạn đến với chúng tôi, chứ không phải cung ba, và còn một người khác thuộc cung ba, LTSK, chịu nhiều khổ sở vì ảo cảm, nhưng y đang tiến trên đường và đã có những hy sinh về tài chính để sách của Bà Alice Bailey có thể được xuất bản. Có lẽ y hơi cuồng tín.

Interesting that both BSD, am I correct in that? He was, the first one mentioned, or written about in *DINA II*, because his last name was Adams, so they took it in alphabetical order. He had a sixth ray personality, and so did LTSK have a sixth ray personality. Interesting about the sixth ray, that when it resolves into one of the rays of aspect, it can be also ray three, into which a sixth ray soul resolves, as well as, maybe we think more likely, into ray two.

Điều thú vị là cả BSD—tôi nói có đúng không? Y là người đầu tiên được nhắc đến, hay được viết đến trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II*, vì họ của y là Adams, nên họ sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Y có phàm ngã cung sáu, và LTSK cũng có phàm ngã cung sáu. Điều thú vị về cung sáu là khi nó quy về một trong Các Cung Trạng Thái, cung đó cũng có thể là cung ba, nơi một linh hồn cung sáu quy về, cũng như cung hai, mà có lẽ chúng ta thường nghĩ là khả năng cao hơn.

All of these resolutions and changes, will be studied closely by those who in the future can expertly diagnose what is the ray situation. We are certainly dealing with intangibles when we deal with the rays. You just have to be able to detect what is the geometry, what is the tendency, what are the qualities.

Tất cả những sự quy về và biến đổi này sẽ được những người trong tương lai có khả năng xác định thành thạo tình trạng các cung nghiên cứu kỹ lưỡng. Khi đề cập đến các cung, chắc chắn chúng ta đang đề cập đến những điều vô hình. Các bạn phải có khả năng nhận biết cấu trúc hình học là gì, khuynh hướng là gì, và các phẩm tính là gì.

It's a search. With astrology, you just know. Maybe you might have a little trouble interpreting what it is you know, but you know at least what the position is, whether of house or sign of any planet.

Đó là một cuộc tìm kiếm. Với chiêm tinh học, các bạn biết ngay. Có lẽ các bạn gặp chút khó khăn khi diễn giải điều mình biết, nhưng ít nhất các bạn biết vị trí của bất kỳ hành tinh nào, dù xét theo nhà hay dấu hiệu.

[8] The synthetic work of the three Great Lords is inconceivably great.

When we talk about this new ashram later that would emphasize the wisdom aspect, the Buddha is involved with it, the Master R is involved with it, I think maybe Master DK also.

They all have a lot of third ray, and I think when you combine the second ray with the third or with the first, the tendency towards wisdom will be found. Each one of us, has one kind of emphasis or another, and in some people there's a balance, and maybe not all of us have that balance, being more involved with love or being more involved with the cooler wisdom aspect. So, inconceivably great.

[8] Công việc tổng hợp của ba Chúa Tể Vĩ Đại lớn lao đến mức không thể hình dung.

Khi chúng ta bàn đến ashram mới này ở phần sau, một ashram sẽ nhấn mạnh phương diện minh triết, Đức Phật có tham gia, Chân sư R. có tham gia, và tôi nghĩ có lẽ cả Chân sư DK nữa.

Tất cả Các Ngài đều có rất nhiều cung ba, và tôi nghĩ khi kết hợp cung hai với cung ba hoặc cung một, chúng ta sẽ thấy khuynh hướng hướng đến minh triết. Mỗi người chúng ta có một trọng tâm khác nhau; ở một số người có sự quân bình, và có lẽ không phải tất cả chúng ta đều có sự quân bình ấy, vì có người thiên về bác ái hơn, có người thiên về phương diện minh triết điềm tĩnh hơn. Vì vậy, lớn lao đến mức không thể quan niệm nổi.

[9] Form-Life-Intelligence, Matter-Spirit-Mind, Prakriti-Purusha-Manas, are the three lines of development, and in their synthesis comes completeness.

We have different names for the same kind of trinity. Well, obviously, with form, the second ray is the form builder.

Life is connected with the will and with the deepest internality and intelligence, with the third aspect that manipulates form for the purpose that life demonstrates or demands. Again, this one's maybe not so easy, but the spirit is of the first aspect. Mind, well, matter, matter certainly of the third aspect then is mind in this particular case, the soul, and are we dealing then with the second aspect, or that aspect of mind, which is associated with the second ray.

[9] Hình Tướng–Sự Sống–Trí Thông Minh, Vật Chất–Tinh Thần–Trí Tuệ, Vật Chất Nguyên Sơ–Tinh Thần–Trí Tuệ, là ba đường phát triển, và sự tổng hợp của chúng đem lại tính toàn vẹn.

Chúng ta có những tên gọi khác nhau cho cùng một dạng Ba Ngôi. Hiển nhiên, đối với hình tướng, cung hai là đấng kiến tạo hình tướng.

Sự sống liên hệ với ý chí và với chiều sâu nội tại sâu thẳm nhất; còn trí thông minh liên hệ với phương diện thứ ba, phương diện vận dụng hình tướng vì mục đích mà sự sống biểu lộ hoặc đòi hỏi. Một lần nữa, cách diễn đạt này có lẽ không dễ hiểu lắm, nhưng tinh thần thuộc phương diện thứ nhất. Thể trí—còn vật chất, vật chất chắc chắn thuộc phương diện thứ ba—vậy trong trường hợp cụ thể này, có phải thể trí là linh hồn, và chúng ta đang đề cập đến phương diện thứ

hai, hay phương diện của trí tuệ liên hệ với cung hai?

Prakriti is matter, again, purusha is spirit, and Manas is the intermediary. You know, sometimes Manas, when connected with the Solar Angel or the higher mind, is considered related to the second ray and not just the third. Three lines of development.

Vật chất nguyên sơ là vật chất; một lần nữa, tinh thần thuần tuý là tinh thần, và trí tuệ là yếu tố trung gian. Các bạn biết đấy, đôi khi trí tuệ, khi liên hệ với Thái dương Thiên Thần hay Thượng trí, được xem là liên hệ với cung hai chứ không chỉ cung ba. Ba đường phát triển.

So, it's worthwhile to try to discern how Master DK is assigning these words, because in the case of intelligence and mind, well, intelligence in the first triad definitely is the third ray. He prefers to name the ray of creative intelligence. But in the next triad and the one after that, maybe it's the intermediary.

Vì vậy, đáng để thử nhận biết Chân sư DK đang dùng những từ này như thế nào, bởi trong trường hợp trí thông minh và thể trí, trí thông minh trong bộ ba đầu tiên chắc chắn là cung ba. Ngài thích gọi đó là cung của trí thông minh sáng tạo. Nhưng trong bộ ba kế tiếp và bộ ba sau đó, có lẽ nó là yếu tố trung gian.

Anyway, the three aspects have to be synthesized, so, synthesis is vital, vitally important. And, we ask, how much or how well have I synthesized these three aspects in my own nature? Obviously, in any one life, maybe there's an emphasis on one or the other.

Dù sao, ba phương diện phải được tổng hợp, vì vậy, sự tổng hợp là thiết yếu, cực kỳ quan trọng. Và chúng ta tự hỏi: tôi đã tổng hợp ba phương diện này trong bản chất của mình đến mức nào, tốt đến đâu? Hiển nhiên, trong bất kỳ kiếp sống nào, có lẽ có sự nhấn mạnh vào phương diện này hoặc phương diện kia.

When the soul sounds the note of the Egoic Lotus or causal body before birth, any imbalance is noted. And in the construction of the vehicles, as we're told early on in this book, there is a tendency to supply instrumentality, instrumentation, which is missing in the overall configuration of the three relative to each other.

Khi linh hồn xướng âm điệu của Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân trước khi sinh, mọi sự mất quân bình đều được ghi nhận. Trong việc xây dựng các hiện thể, như chúng ta được cho biết ở phần đầu cuốn sách này, có khuynh hướng bổ sung những công cụ còn thiếu trong cấu hình tổng thể của ba phương diện xét trong tương quan với nhau.

[10] Each of these three lines works through formulas, or through set forms, which by graded steps put the man who employs the form in touch with the particular line of evolution represented by the Head of that line.

[10] Mỗi đường trong ba đường này hoạt động thông qua các công thức, hay các hình thức đã định, từng bước theo cấp độ đưa người sử dụng hình thức ấy tiếp xúc với dòng tiến hoá đặc thù mà Đấng đứng đầu dòng ấy đại diện.

[10b] (Yes, brother of mine, make another diagram here that will illustrate clearly the lines followed. The Master Who worketh with the Master R- on the 7th Ray is not yet to be indicated. He preferreth to keep His Name unknown. You must remember in publishing this diagram to point out that it is an outline of the Hierarchy at the moment of transcribing, and e'en then only giveth the outstanding Figures as regards human evolution.

[10b] (Đúng vậy, huynh đệ của Tôi, hãy lập thêm một sơ đồ ở đây để minh họa rõ những đường được theo đuổi. Chưa nên nêu danh Chân sư làm việc với Chân sư R. trên cung bảy. Ngài muốn giữ kín Danh của mình. Khi công bố sơ đồ này, huynh đệ phải nhớ chỉ rõ rằng đây là phác đồ của Thánh đoàn vào thời điểm ghi chép, và ngay cả khi ấy, nó cũng chỉ nêu các Vị nổi bật trong sự tiến hoá của nhân loại.

A similar diagram from the standpoint of the deva evolution would carry different names and be somewhat differently arranged. All is subject to constant change and alteration, for Masters pass on to different work, or hand over parts of Their arduous tasks to qualified initiates or disciples.)

Một sơ đồ tương tự từ quan điểm tiến hoá thiên thần sẽ mang những tên khác và có cách sắp xếp hơi khác. Tất cả đều không ngừng thay đổi và biến chuyển, vì các Chân sư chuyển sang những công việc khác, hoặc giao một phần nhiệm vụ gian khó của Các Ngài cho những điểm đạo đồ hay đệ tử đủ năng lực.)

Again, secrets of initiation. We may... the soul may impart some of these secrets from time to time when the degree of our intensity regarding the point of tension we're holding is sufficient. He talks about, certain mantrams may seep through certain protective forms.

Một lần nữa, những bí mật của điểm đạo. Chúng ta có thể... linh hồn có thể truyền đạt một số bí mật này từng lúc, khi cường độ của chúng ta đối với điểm tập trung nhất tâm mà chúng ta đang duy trì đã đủ. Ngài nói rằng một số mantram có thể thấm qua một số hình tướng bảo vệ.

He talks about in *White Magic*, they may come through not only from the oral transmission by the teacher, but in any case to know that these formulas and set forms do exist, and that we have to strive towards them and render ourselves worthy to receive them. To know this is a great incentive on the path. We're not going to rush this path.

Trong *Luận về Chánh Thuật*, Ngài nói rằng chúng có thể đến không chỉ qua sự truyền khẩu của huấn sư. Nhưng dù sao, cần biết rằng các công thức và hình tướng cố định này quả thực tồn tại, và chúng ta phải nỗ lực hướng đến chúng, làm cho mình xứng đáng tiếp nhận chúng. Biết điều này là một động lực lớn trên Đường Đạo. Chúng ta sẽ không vội vã trên Đường Đạo này.

We can follow the rules of the road and say each pilgrim presses his footsteps forward until he finds himself surrounded by his

Chúng ta có thể tuân theo các quy luật của Đường Đạo và nói rằng mỗi người hành hương tiến bước cho đến khi thấy mình ở

fellow man. Some move ahead, he moves after. Some move behind.

giữa những người đồng loại. Một số người đi trước, y theo sau. Một số người đi phía sau.

He sets the pace. He knows he travels not alone. We can press forward.

Y định nhịp bước. Y biết mình không đi một mình. Chúng ta có thể tiến bước.

There is no time to lose. There is no rush nor hurry, nor is there time to lose. The seriousness of the path of occultism dawns upon us, and we really don't, under such circumstances, want to waste time, which just delays our entry into certain energetic states by means of which we can better see and better serve.

Không có thời gian để mất. Không vội vã, không hấp tấp, nhưng cũng không có thời gian để mất. Tính nghiêm túc của con đường huyền bí học dần sáng tỏ với chúng ta; và trong hoàn cảnh ấy, chúng ta thực sự không muốn lãng phí thời gian, vì điều đó chỉ trì hoãn việc chúng ta bước vào những trạng thái năng lượng nhất định, nhờ đó chúng ta có thể thấy rõ hơn và phụng sự tốt hơn.

The see part is consciousness, and the serve part, of course, the law of service, third ray, the ray of the soul, or maybe sixth ray, the law of water and the fishes. You see what we try to do here, well, DK is much better than I am at sticking to the subject, but I'm branching out here and trying to tie many things together so that we may understand the wholeness of the teaching, and so many lines of light may flash forth, which originally did not do so for our consciousness.

Phần thấy là tâm thức, còn phần phụng sự, tất nhiên, là Định luật Phụng sự, cung ba, cung của linh hồn, hoặc có lẽ cung sáu, định luật của nước và cá. Các bạn thấy điều chúng ta cố gắng làm ở đây: Chân sư DK giỏi hơn tôi nhiều trong việc bám sát chủ đề, nhưng ở đây tôi đang mở rộng và cố gắng liên kết nhiều điều với nhau để chúng ta có thể thấu hiểu tính toàn vẹn của giáo huấn, và rất nhiều đường ánh sáng có thể loé lên, những đường trước kia chưa từng loé lên trong tâm thức chúng ta.

They will flash forth because we've made the connection, and when the connection between plus and minus is made, the demonstration is light, and so we work to create a lighted sphere, a lighted sphere of knowledge.

Chúng sẽ loé lên vì chúng ta đã tạo được mối liên kết, và khi mối liên kết giữa cực dương và cực âm được thiết lập, ánh sáng biểu lộ; vì vậy chúng ta làm việc để tạo ra một khối cầu được soi sáng, một khối cầu tri thức được soi sáng.

Someone asked me the other day, well, do you really mean a sphere? Maybe you mean holography or something like that. I said, no, of course, I respect the whole principle of analogical holography, but I mean a sphere of knowledge ever expanding and ever, I'm going to say something, intra-articulating, ever emerging with greater lighted detail, or

Hôm nọ có người hỏi tôi: ông thực sự muốn nói một khối cầu sao? Có lẽ ông muốn nói đến phép toàn ảnh hay điều gì tương tự. Tôi nói: không, tất nhiên tôi tôn trọng toàn bộ nguyên khí của phép toàn ảnh tương đồng, nhưng tôi muốn nói đến một khối cầu tri thức không ngừng mở rộng và không ngừng —tôi sẽ dùng một cách nói—liên kết các

the elements within it being elements that help us achieve greater light in this ever-expanding sphere until the sphere embraces the entire universe. The boundless sphere of the super universal logos, as I conceive it, embraces absolute infinitude.

phần bên trong, không ngừng hiện ra với những chi tiết ngày càng sáng rõ hơn; hay các yếu tố bên trong nó là những yếu tố giúp chúng ta đạt được ánh sáng lớn hơn trong khối cầu luôn mở rộng này, cho đến khi khối cầu bao trùm toàn bộ vũ trụ. Theo cách tôi quan niệm, khối cầu vô biên của Thượng đế Siêu Vũ Trụ bao trùm sự vô hạn tuyệt đối.

It's hard to imagine something without boundaries. Maybe imagine, try to imagine a zero without boundaries. Anyway, that's another subject.

Thật khó hình dung một điều gì đó không có ranh giới. Có lẽ hãy hình dung, thử hình dung một số không không có ranh giới. Dù sao, đó là một chủ đề khác.

Now what? First to get it to move, right? Okay. And here's a, well, is this an ellipse? Ellipses? He said something here. And, the general public in which we are participating is not allowed to receive these things in written form.

Bây giờ thì sao? Trước hết phải làm cho nó chuyển động, đúng không? Và đây là một... đây có phải dấu chấm lửng không? Những dấu chấm lửng? Ngài đã nói điều gì đó ở đây. Và công chúng nói chung, mà chúng ta cũng thuộc về, không được phép tiếp nhận những điều này dưới dạng văn bản.

They are so careful, the masters, in what they impart. We were told in studying mantrams just a little while ago how very careful they have to be lest these mantrams seep out and can be wrongly used, and even wrongly used by the very intelligent obstructive forces that seek to delay or distort the Divine Plan. So when we see those dot, dot, dot, dot, dot, okay? One day we will know.

Các Chân sư rất thận trọng với những điều Các Ngài truyền đạt. Khi nghiên cứu các mantram cách đây không lâu, chúng ta được cho biết Các Ngài phải thận trọng đến mức nào để những mantram này không lọt ra ngoài và bị sử dụng sai, thậm chí bị các mãnh lực cản trở rất thông minh, vốn tìm cách trì hoãn hay xuyên tạc Thiên Cơ, sử dụng sai. Vì vậy, khi nhìn thấy những dấu chấm, chấm, chấm, chấm, chấm ấy, một ngày nào đó chúng ta sẽ biết.

[11] What I seek to bring out here are the three clear lines whereby a man may mount to the Logos and find union with the self of the Solar System.

[11] Điều Tôi muốn làm sáng tỏ ở đây là ba đường rõ rệt mà qua đó con người có thể vươn lên tới Thượng đế và hợp nhất với *bản ngã* của Hệ Mặt Trời.

There is one I would capitalize, but okay, you know. The logos, the way he says it here, can very easily be the Planetary Logos, but maybe.

Có một từ ở đây mà tôi sẽ viết hoa, các bạn biết đấy. Thượng đế, theo cách Ngài diễn đạt ở đây, rất có thể là Đức Hành Tinh Thượng Đế, nhưng có lẽ thôi.

Well, since we're talking about the three great lords of our hierarchy on our globe, and maybe they have other extensions on other globes, we seem to be talking about our Planetary Logos, but the self of the solar system is something much greater. And just imagine the state when you're able to identify as the self of the solar system, and really, really realize that it is true.

Vì chúng ta đang nói về ba Chúa Tể Vĩ Đại của Thánh đoàn trên bầu hành tinh của chúng ta, và có lẽ Các Ngài có những phần mở rộng khác trên những bầu hành tinh khác, dường như chúng ta đang nói về Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, nhưng bản ngã của hệ mặt trời là một điều lớn lao hơn nhiều. Hãy hình dung trạng thái khi các bạn có thể đồng hoá với bản ngã của hệ mặt trời, và thực sự, thực sự chứng nghiệm rằng điều đó là chân thật.

We're such tiny little emanations, but when we realize that those are just aspects of the Maha Maya, and that as we unveil and break through rings-pass-not, or rings-pass-not, we're going to become an ever-larger, more essential self. So what is your line, and how are you moved towards our Planetary Logos and eventually towards our Solar Logos? Maybe the three sub-Solar Logoi, Father, Son, Holy Spirit, on the logoid plane will give us the hint. There are seven Monadic types, and three liberated Monadic types, liberated from the Monadic vehicle.

Chúng ta là những phát xạ nhỏ bé đến thế, nhưng khi nhận ra rằng chúng chỉ là các phương diện của ảo lực vĩ đại, và khi chúng ta vén màn, xuyên qua các vòng-giới-hạn, chúng ta sẽ trở thành một bản ngã ngày càng rộng lớn hơn, cốt yếu hơn. Vậy đường của các bạn là gì, và các bạn được thúc đẩy hướng đến Đức Hành Tinh Thượng Đế, rồi cuối cùng đến Thái dương Thượng đế của chúng ta như thế nào? Có lẽ ba Thượng đế dưới cấp Thái dương—Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần—trên cõi Thượng đế sẽ cho chúng ta một gợi ý. Có bảy loại chân thần, và ba loại chân thần đã giải thoát, thoát khỏi hiện thể chân thần.

What does it mean to be liberated from a vehicle? It means, when you perceive, you are no longer blocked in your perception by the limitations of the vehicle in which your consciousness finds itself.

Giải thoát khỏi một hiện thể có nghĩa là gì? Có nghĩa là khi nhận thức, các bạn không còn bị những giới hạn của hiện thể mà tâm thức các bạn đang ở trong đó ngăn cản nhận thức của mình.

[12] He can mount by the line of the Manu, he can attain through the line of the Bodhisattva, or he can reach his goal via the path of the Mahachohan.

[12] Y có thể vươn lên theo đường của Đức Manu, có thể thành tựu qua đường của Đức Bồ Tát, hoặc đạt mục tiêu qua con đường của Đức Mahachohan.

Usually, the students of the blue books are going along the Bodhisattvic line somehow. If their soul ray is the first, they still may be a second-ray monad, and if their soul ray is

Thông thường, các đạo sinh của những cuốn sách xanh đang đi theo đường của Đức Bồ Tát theo một cách nào đó. Nếu cung linh hồn của họ là cung một, họ vẫn có thể là chân

the third, they may still be a second-ray monad.

thần cung hai, và nếu cung linh hồn của họ là cung ba, họ vẫn có thể là chân thần cung hai.

Or, the soul ray itself can be the second, and they may mount accordingly, but don't take my word for it. You know, you have to discover for yourself what is your resonant way of mounting to ever higher points of tension.

Hoặc chính cung linh hồn có thể là cung hai, và họ có thể vươn lên theo đó, nhưng đừng chỉ tin lời tôi. Các bạn phải tự khám phá con đường cộng hưởng với mình để vươn lên những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao hơn.

Nobody except the master can tell you, and he would be well advised to let you try to figure it out for yourself at first, which is what he did, you know. First of all, when people applied to be in his group, or groups, he had them estimate their rays. Then, a bit later, he corrected those estimations for the soul and personality ray.

Không ai ngoài Chân sư có thể nói cho các bạn biết, và điều khôn ngoan đối với Ngài là trước hết để các bạn thử tự tìm ra; đó cũng là điều Ngài đã làm. Trước tiên, khi người ta xin gia nhập nhóm, hay các nhóm của Ngài, Ngài yêu cầu họ tự ước định các cung của mình. Sau đó một thời gian, Ngài sửa lại những ước định ấy về cung linh hồn và cung phàm ngã.

He let them still continue to ponder on what might be the rays of their vehicles, mind, emotions, body, etheric, physical, and then he straightened that out too. But he always gave them a chance to think first, because then you see what made a possible view to be accurate, or what it might have been that misled you.

Ngài vẫn để họ tiếp tục suy ngẫm xem các cung của những hiện thể mình—thể trí, cảm xúc, thân thể, thể dĩ thái, thể xác—có thể là gì, rồi Ngài cũng chỉnh lại những điều đó. Nhưng Ngài luôn cho họ cơ hội suy nghĩ trước, vì khi ấy các bạn thấy điều gì khiến một nhận định có thể đúng, hoặc điều gì có thể đã khiến mình lầm lạc.

I mean, a very, very strong ray from the past can seem current, whereas the current ray may be, because not yet much developed, weaker than the momentum and the presence of a ray from the past. So that is, this business of the rays is, you know. Okay, sorry there for that little interruption.

Ý tôi là, một cung rất, rất mạnh từ quá khứ có thể có vẻ như là cung hiện tại, trong khi cung hiện tại, vì chưa phát triển nhiều, có thể yếu hơn động lượng và sự hiện diện của một cung từ quá khứ. Vì vậy, vấn đề các cung này là như thế đấy. Xin lỗi vì sự gián đoạn nhỏ vừa rồi.

Life goes on. Anyway, a person can mount, and this is the whole thing, mount, achieving the mountain top, the third degree, and going on to other mountains, by the line of the Manu, Bodhisattva, or Mahachohan, and which is yours. And how

Cuộc sống vẫn tiếp diễn. Dù sao, một người có thể vươn lên—và đó là toàn bộ vấn đề—vươn lên, đạt đến đỉnh núi, bậc ba, rồi tiếp tục đến những ngọn núi khác, theo đường của Đức Manu, Đức Bồ Tát hay Đức Mahachohan; vậy đường nào là của các bạn?

do you know? What is it within you that makes you convinced that it is so? And where does that ray line come from? Does it come from your soul, which is the most obvious and immediate possibility? Or actually, is it a Monadic impulse? Which is also possible.

Và làm sao các bạn biết? Điều gì bên trong khiến các bạn tin chắc rằng đúng là như vậy? Và đường cung ấy đến từ đâu? Có phải nó đến từ linh hồn của các bạn, vốn là khả năng rõ ràng và trực tiếp nhất? Hay thực ra đó là một xung động chân thần? Điều này cũng có thể xảy ra.

DK does say, if you stick with me, I'm paraphrasing here, the students that remain with me, for whom I am the source here of this information, well appreciated. Their soul ray or Monadic ray will be on the second ray, even though his own Monadic ray, like the Buddha's, at least one of them, I feel is on the third ray, for many reasons. With the Buddha, there's no question, but with Master DK, there's good reason to think that one of the Monadic rays is the second.

Chân sư DK có nói rằng, nếu các bạn tiếp tục gắn bó với Tôi—ở đây tôi đang diễn ý—những đạo sinh ở lại với Tôi, những người mà đối với họ Tôi là nguồn của thông tin này, và họ trân trọng thông tin ấy, thì cung linh hồn hoặc cung chân thần của họ sẽ là cung hai. Mặc dù cung chân thần của chính Ngài, giống như của Đức Phật, ít nhất một trong số đó, tôi cảm thấy là cung ba, vì nhiều lý do. Với Đức Phật thì không có gì phải nghi ngờ, nhưng với Chân sư DK, có lý do xác đáng để nghĩ rằng một trong các cung chân thần là cung hai.

But let's go on here.

Nhưng chúng ta hãy tiếp tục.

[13] But specially note, that on this planet the Lord of Love and Power, the first Kumara, is the focal point for all three departments.

[13] Nhưng hãy đặc biệt lưu ý rằng trên hành tinh này, Chúa Tể của Bác Ái và Quyền Năng, Kumara thứ nhất, là tiêu điểm của cả ba ban.

Love and power. That's so interesting. The Lord of Love and Power. The one initiator.

Bác ái và quyền năng. Thật thú vị. Chúa Tể của Bác Ái và Quyền Năng. Đấng Điểm đạo duy nhất.

[14] He is the One Initiator, and whether a man works on the line of power, or on the line of love, or on the line of intelligence, he must finally find his goal on the synthetic Ray of Love and Wisdom.

[14] Ngài [Page 168] là Đấng Điểm đạo Duy Nhất, và dù con người hoạt động theo đường quyền năng, đường bác ái hay đường trí thông minh, cuối cùng y phải tìm thấy mục tiêu trên Cung tổng hợp của Bác Ái và Minh Triết.

somehow to be absorbed into the soul nature of the Planetary Logos. And the Sanat Kumara is embodying that as an emanation

bằng cách nào đó được hấp thu vào bản chất linh hồn của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Và Đức Sanat Kumara đang thể hiện điều đó

of the Planetary Logos. Maybe not the full logos, but a powerful emanation.

như một phát xạ của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Có lẽ không phải toàn bộ Thượng đế, mà là một phát xạ đầy quyền năng.

The council chamber is on the first or logoic plane. So the very highest part of Shambhala, with regard to our globe, in terms of its… the cosmic physical part of our globe is on the logoic plane, but also Sanat Kumara is holding sway over the Chohans, of which there are seven lines, and they occur on the second sub-plane. Second cosmic sub-plane, or what we call the Monadic plane.

Phòng hội đồng nằm trên cõi thứ nhất, hay cõi Thượng đế. Vì vậy, phần cao nhất của Shambhala, xét đối với bầu hành tinh của chúng ta, về phương diện… phần hồng trần vũ trụ của bầu hành tinh chúng ta nằm trên cõi Thượng đế; nhưng Đức Sanat Kumara cũng cai quản các Chohan, gồm bảy đường, và Các Ngài hiện diện trên cõi phụ thứ hai. Cõi phụ vũ trụ thứ hai, hay cõi mà chúng ta gọi là cõi chân thần.

So there is resolution, at least at this time, in the synthetic ray of love and wisdom, especially the closer to the Solar Logos we get, the more this is reinforced. And when we start talking about some of these sixth and seventh degree initiates, maybe especially the seventh degree types, we are connected with the love wisdom of the Solar Logos.

Vì vậy, ít nhất vào lúc này, có sự quy tụ về cung tổng hợp của bác ái và minh triết; đặc biệt, càng đến gần Thái dương Thượng đế, điều này càng được củng cố. Và khi bắt đầu nói về một số điểm đạo đồ bậc sáu và bậc bảy này, có lẽ đặc biệt là những vị bậc bảy, chúng ta kết nối với Bác Ái – Minh Triết của Thái dương Thượng đế.

[15] He must be love, and manifest it forth, but it may be love working through power.

[15] Y phải là tình thương và biểu hiện tình thương ấy ra ngoài, nhưng đó có thể là tình thương hoạt động qua quyền năng.

Maybe first ray monad.

Có lẽ là chân thần cung một.

[16] It may be love in harmony, or love working through knowledge, through ceremonial or devotion, or it may be just pure love and wisdom, blending all the others.

[16] Đó có thể là tình thương trong sự hài hoà, hoặc tình thương hoạt động qua tri thức, qua nghi lễ hay lòng sùng tín, hoặc chỉ là bác ái và minh triết thuần khiết, hoà hợp tất cả những yếu tố khác.

Maybe that would be a second ray monad and a second ray soul, such as I suspect Roberto Assagioli is. Maybe Alice Bailey too.

Có lẽ đó là một chân thần cung hai và một linh hồn cung hai, như tôi phỏng đoán về Roberto Assagioli. Có lẽ cả Alice Bailey nữa.

[17] Love was the source, love is the goal, and love the method of attainment.

[17] Tình thương là nguồn cội, tình thương là mục tiêu, và tình thương là phương pháp thành tựu.

Oh, powerful.

Ôi, thật mạnh mẽ.

Powerful, powerful. You know, you get arrested. You stop in your tracks when you read some of these wonderfully eloquent summaries the Tibetan gives us.

Mạnh mẽ, thật mạnh mẽ. Các bạn biết đấy, mình như bị níu lại. Mình dừng bước khi đọc những lời tổng kết hùng hồn tuyệt vời mà Chân sư Tây Tạng dành cho chúng ta.

But he must be love. So now in the next solar system, since we're not yet a sacred planet, the first ray is occultly non-effective, the first ray monad. But then if it's true of planetary logo as it is of humanity, I believe it's true that there's the choice of seven Monadic rays and then of three liberated Monadic rays.

Nhưng y phải là bác ái. Trong hệ mặt trời kế tiếp... vì chúng ta chưa phải là một hành tinh thiêng liêng, nên theo nghĩa huyền bí, cung một chưa phát huy hiệu lực — chân thần cung một. Nhưng nếu điều đúng với nhân loại cũng đúng với các Đức Hành Tinh Thượng Đế, thì tôi tin rằng có sự lựa chọn giữa bảy cung chân thần, rồi giữa ba cung chân thần đã giải thoát.

Maybe it's that way for planetary logo. A choice of seven Monadic rays, or again, of three, which somehow are connected with the Solar Logos. You know, I don't want to ever get lost here, but it's really easy to do.

Có lẽ các Đức Hành Tinh Thượng Đế cũng như vậy. Một sự lựa chọn giữa bảy cung chân thần, hoặc lại giữa ba cung, vốn bằng cách nào đó kết nối với Thái dương Thượng đế. Các bạn biết đấy, tôi không bao giờ muốn lạc lối ở đây, nhưng điều đó thật dễ xảy ra.

Here are Planetary Logoi: seven below three, three above seven.

Đây là các Đức Hành Tinh Thượng Đế: bảy ở dưới ba, ba ở trên bảy.

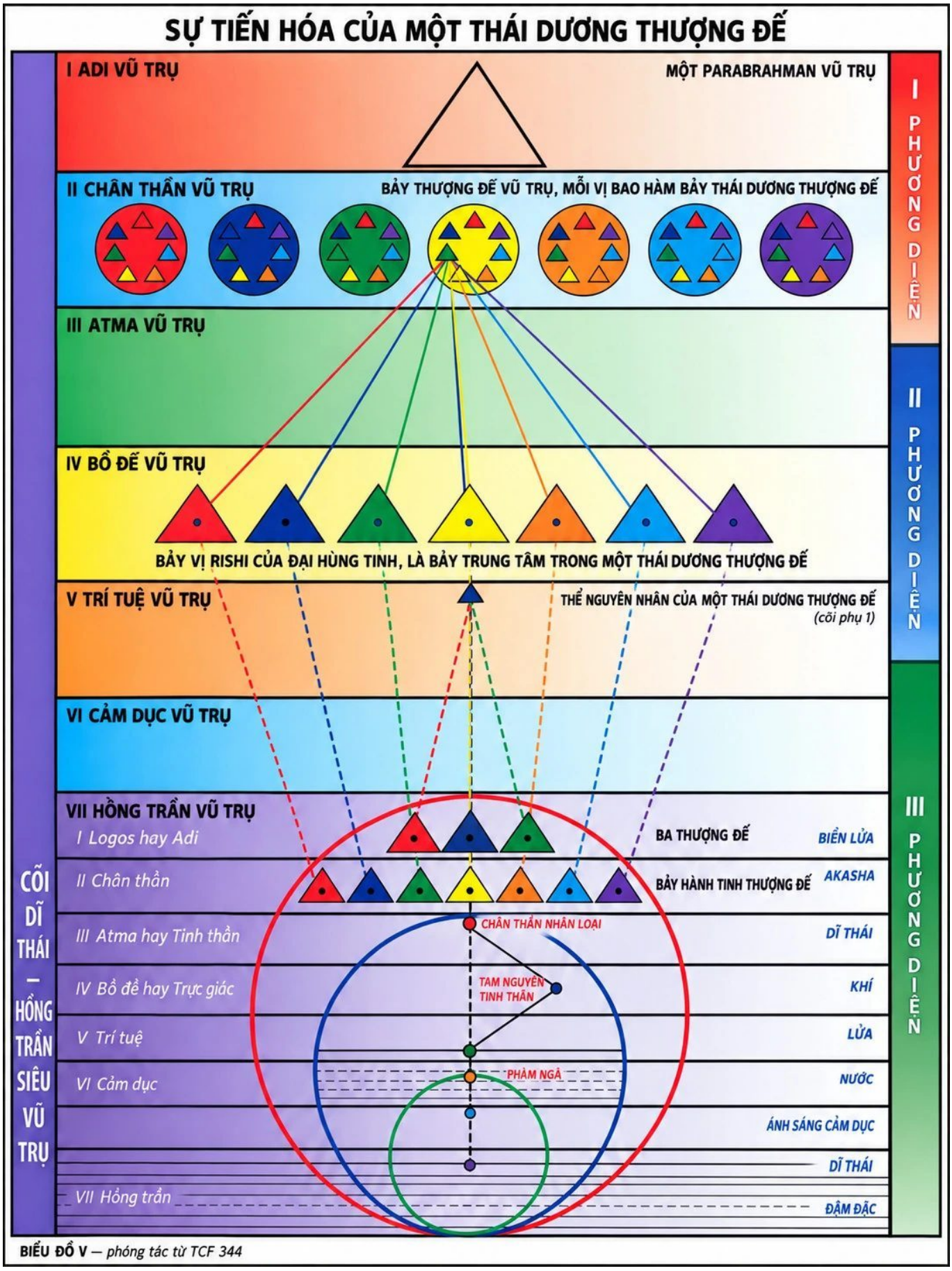

BIỂU ĐỒ V — *phóng tác từ TCF 344*

When you look at Monadic types, well, here, we have seven possible types, but really the little green triangle is monadically what

Khi xem xét các loại chân thần, ở đây chúng ta có bảy loại có thể có, nhưng thực ra, xét về chân thần, tam giác nhỏ màu xanh lá cây

we're interested in. The three is not demonstrated except that there is a triangle in the area of liberation. Well, that's talking so high that it's going to be way beyond the masters themselves.

mới là điều chúng ta quan tâm. Bộ ba không được thể hiện, ngoại trừ một tam giác trong vùng giải thoát. Điều này nói đến những cấp độ cao đến mức vượt xa cả chính các Chân sư.

So, it's the sheerest mental speculation, but certainly three represent the major Monadic rays and seven, the seven subsidiary or normal Monadic rays, at least that is my estimation at the present time from my present level of ignorance, until proven correct or incorrect. You just have to extend those hypotheses and see if they work out. So whichever way we ascend the object in our solar system for our planet at this time, and for these certain trillions of years that are involved in the remainder of the manifestational period of our Planetary Logos, it's not going to last the whole time, the objective is love.

Vì vậy, đây hoàn toàn chỉ là suy đoán trí tuệ, nhưng chắc chắn ba đại diện cho các cung chân thần chính, còn bảy là bảy cung chân thần phụ thuộc hay thông thường; ít nhất đó là nhận định hiện nay của tôi, từ mức độ thiếu hiểu biết hiện tại của mình, cho đến khi được chứng minh là đúng hay sai. Các bạn chỉ cần mở rộng những giả thuyết ấy và xem chúng có đứng vững không. Vì vậy, dù chúng ta đi lên theo cách nào, mục tiêu trong hệ mặt trời của chúng ta đối với hành tinh chúng ta vào lúc này, và trong hàng nghìn tỷ năm thuộc phần còn lại của thời kỳ biểu hiện của Đức Hành Tinh Thượng Đế chúng ta — điều đó sẽ không kéo dài suốt toàn bộ thời gian — mục tiêu vẫn là bác ái.

Or maybe we have to call it love wisdom, love demonstrating through light, a sacred lighted sphere. So we're on our way not to the personality demonstration of our Planetary Logos, but to its soul demonstration, which will be reinforced by the second ray soul now increasingly operative of the Solar Logos. Okay, so what was that all about? That was forms used in one of the three departments, and you know, it really helps to know which department we are connected with and where the source of that stream is coming from.

Hoặc có lẽ chúng ta phải gọi đó là Bác Ái – Minh Triết, bác ái biểu lộ thông qua ánh sáng, một khối cầu thiêng liêng được soi sáng. Vì vậy, chúng ta đang tiến tới sự biểu lộ linh hồn chứ không phải sự biểu lộ phàm ngã của Đức Hành Tinh Thượng Đế chúng ta; điều này sẽ được củng cố nhờ linh hồn cung hai của Thái dương Thượng đế, hiện đang ngày càng phát huy tác dụng. Vậy tất cả những điều ấy nói về điều gì? Đó là những hình tướng được sử dụng trong một trong ba ban, và các bạn biết đấy, thật hữu ích khi biết chúng ta kết nối với ban nào và dòng ấy bắt nguồn từ đâu.

Now all this is part of the section called form in meditation. And we have so far visual forms and geometrical forms. We have metric forms.

Tất cả những điều này thuộc phần mang tên hình tướng trong tham thiền. Đến nay, chúng ta đã có các hình tướng thị giác và hình tướng hình học. Chúng ta có các hình tướng theo niêm luật.

We have formulas, set forms, things that just have to be known with exactitude. Now the next one is the three lines of approach. Well, in a way, we've just kind of studied that.

Chúng ta có những công thức, những hình tướng cố định, những điều phải biết thật chính xác. Phần tiếp theo là ba đường tiếp cận. Theo một nghĩa nào đó, chúng ta vừa nghiên cứu điều ấy.

It is a joy to do the master's work, says Master M. Well, studying is part of it. I have to admit, I'm biased towards the study part, learning to be more balanced in meditation and just serving as I can. You know, we all have our emphasis.

Chân sư M. nói rằng thực hiện công việc của Chân sư là một sự hoan hỉ. Nghiên cứu là một phần của công việc ấy. Tôi phải thừa nhận rằng mình thiên về phần nghiên cứu, đồng thời học cách cân bằng hơn trong tham thiền và phụng sự trong khả năng của mình. Các bạn biết đấy, mỗi người chúng ta đều có trọng tâm riêng.

The three lines of approach from a hundred years ago.

Ba đường tiếp cận từ một trăm năm trước.

[18] As you will note (in continuation of that which we studied yesterday) there are three direct lines of contact between the higher and the lower, all finding their focal point through the same Initiator, and all, at the same time, quite distinct in their method of approach.

[18] Như các bạn sẽ nhận thấy (tiếp nối những điều chúng ta nghiên cứu hôm qua), có ba đường tiếp xúc trực tiếp giữa cái cao và cái thấp, tất cả đều tìm thấy tiêu điểm qua cùng một Đấng Điểm đạo, đồng thời phương pháp tiếp cận của mỗi đường đều hoàn toàn khác biệt.

You know, there are the rewards of study.

Các bạn biết đấy, nghiên cứu có những phần thưởng của nó.

You know, if the wages of sin is death, then the wages of careful, prolonged, continuous study is illumination, and of course, by death, I mean the death of consciousness. All of this is serious business at long last, and there comes a time in our life when we realize it.

Các bạn biết đấy, nếu tiền công của tội lỗi là cái chết, thì tiền công của việc nghiên cứu cẩn trọng, lâu dài và liên tục là sự soi sáng; và dĩ nhiên, khi nói cái chết, tôi muốn nói đến cái chết của tâm thức. Rốt cuộc, tất cả những điều này đều là chuyện nghiêm túc, và đến một lúc trong đời, chúng ta nhận ra điều đó.

[19] If this is borne in mind it will be apparent that each provides for the man (whose egoic note is one of the three,

[19] Nếu ghi nhớ điều này, sẽ thấy rõ rằng mỗi đường đều đem lại cho con người (có âm điệu chân ngã thuộc một trong ba đường,

So, note is the egoic note that is initially responsible for the method of approach, even building the antahkarana. When you use one of those words of power, like, I assert the fact, or I see the greatest light, or purpose itself, am I, etc., you use it on the note or the color or the ray of your causal body, Egoic Lotus of your ego.

Vì vậy, âm điệu ở đây là âm điệu chân ngã, vốn quyết định phương pháp tiếp cận ngay từ đầu, kể cả việc xây dựng antahkarana. Khi sử dụng một trong những quyền năng từ ấy, như "Tôi khẳng định sự thật", hoặc "Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất", hoặc "Tôi chính là mục đích", v.v., các bạn sử dụng nó theo âm điệu, màu sắc hay cung của thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã của chân ngã mình.

You know, in occultism, the word ego just does not mean what it usually means, to the normal psychologist. We have to specify, like, the lower ego, i.e. the personality, when we want the word egoic to mean something lower. Otherwise, it does mean the consciousness within the causal body, Egoic Lotus, on the higher mental plane, especially subplanes two and three.

Các bạn biết đấy, trong huyền bí học, từ chân ngã không mang nghĩa mà nhà tâm lý học thông thường thường hiểu. Khi muốn từ chân ngã chỉ điều gì đó thấp hơn, chúng ta phải nói rõ, chẳng hạn phàm ngã, tức phàm ngã. Nếu không, nó thực sự có nghĩa là tâm thức trong thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã, trên Cõi thượng trí, đặc biệt là các cõi phụ hai và ba.

So,

Vì vậy,

it will be apparent that each provides for the man (whose egoic note is one of the three,

sẽ thấy rõ rằng mỗi đường đều cung cấp cho con người (có âm điệu chân ngã thuộc một trong ba cung,

[20] or a department of the third)

[20] hoặc một nhánh của đường thứ ba)

four, five, six, seven,

bốn, năm, sáu, bảy,

[21] the line of least resistance and the path whereby he may most easily approach the Ultimate.

[21] con đường ít trở ngại nhất và con đường mà qua đó y có thể dễ dàng nhất tiếp cận Đấng Tối Hậu.

whatever that ultimate really is. For us, relatively speaking, it's got to be the Planetary Logos, or even the Solar Logos. And note, sorry, note seven lines of approach.

dù Đấng Tối Hậu ấy thực sự là ai. Đối với chúng ta, nói một cách tương đối, đó hẳn phải là Đức Hành Tinh Thượng Đế, hoặc thậm chí là Thái dương Thượng đế. Và hãy lưu ý — xin lỗi — hãy lưu ý bảy đường tiếp cận.

Always there are under the three, the four. And remember that we don't always have to change that egoic note into a ray of aspect. There are high initiates on rays four, five, six, seven, and they have not changed their egoic ray to one, two, three.

Luôn có bốn dưới ba. Và hãy nhớ rằng chúng ta không phải lúc nào cũng cần chuyển âm điệu chân ngã ấy thành một cung trạng thái. Có những điểm đạo đồ cấp cao trên các cung bốn, năm, sáu, bảy, và Các Ngài chưa chuyển cung chân ngã của mình sang một, hai, ba.

He discusses that, you know, for instance, there are ray four souls that have become ray two, but there are also ray four souls that just remain on the fourth ray. Some of the intricacies of the ray science.

Ngài có bàn về điều đó, các bạn biết đấy. Chẳng hạn, có những linh hồn cung bốn đã trở thành cung hai, nhưng cũng có những linh hồn cung bốn vẫn ở lại cung bốn. Đó là một số điểm tinh tế của khoa học về các cung.

[22] It is fundamentally a matter dealing with various states of consciousness, and here it is that the Great Ones so powerfully assist the student.

[22] Về căn bản, đây là vấn đề liên quan đến các trạng thái tâm thức khác nhau, và chính ở đây Các Đấng Cao Cả trợ giúp đạo sinh một cách mạnh mẽ.

If we could just be humble enough with a sense of adjusted right proportion to realize how much we stand in debt to the Great Ones, and how much they have to offer, and as Master Morya says, why do you insist on your own way when it fails, and ours succeed? It doesn't mean we can't be original, etc.

Giá như chúng ta đủ khiêm nhường, với một ý thức đúng đắn và cân bằng về tỉ lệ, để nhận ra mình mang ơn Các Đấng Cao Cả đến mức nào, và Các Ngài có thể trao cho chúng ta biết bao điều; như Chân sư Morya nói, tại sao các bạn cứ khăng khăng theo cách của mình khi nó thất bại, còn cách của chúng tôi lại thành công? Điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể độc đáo, v.v.

But when we find advice, suggestions, even sometimes like commands from Master M, and we don't obey, we refuse to obey at our peril, or at least we invoke retardation, which none of us really wants.

Nhưng khi gặp những lời khuyên, những gợi ý, đôi khi thậm chí như những mệnh lệnh từ Chân sư M., mà chúng ta không tuân theo, thì chính chúng ta phải chịu nguy cơ khi từ chối tuân theo, hoặc ít nhất chúng ta tự chuốc lấy sự chậm tiến, điều mà không ai trong chúng ta thực sự muốn.

[23] Through meditation, adjusted to the desired line, the student can control step by step the various intermediate states that lie between him and his goal. He rises by means of various focal points of force.

[23] Qua việc tham thiền phù hợp với đường mong muốn, đạo sinh có thể từng bước kiểm soát các trạng thái trung gian khác nhau nằm giữa y và mục tiêu. Y vươn lên nhờ các tiêu điểm mãnh lực khác nhau.

Let's call them, in a way, points of attention, but also rises through the cultivation of the different chakras and their opening.

Theo một nghĩa nào đó, hãy gọi chúng là những điểm chú tâm; nhưng y cũng vươn lên thông qua việc phát triển và khai mở các luân xa khác nhau.

[24] These focal points may be his Higher Self, they may be his Master, they may be an ideal..... (which ideal is but the form taken by the man's own manasic permanent atom, whose life he senseth as an abstraction an reacheth upward to embrace via the causal vehicle)

[24] Những tiêu điểm này có thể là chân ngã của y, có thể là Chân sư của y, có thể là một lý tưởng..... (lý tưởng ấy chỉ là hình tướng mà nguyên tử trường tồn manas của chính con người khoác lấy, mà sự sống của nó được y cảm nhận như một điều trừu tượng và vươn lên ôm lấy qua hiện thể nguyên nhân)

what, image of himself perhaps, or just an ideal.

điều gì nhỉ, có lẽ là hình ảnh về chính mình, hoặc chỉ là một lý tưởng.

[25] But they are only steps upon the ladder whereby expansions of consciousness are obtained, and the man is enabled to extend the periphery of his consciousness until he gradually embraces all, and merges at last with the Monad, and later with the All-Self, the Logos Himself.

[25] Nhưng chúng chỉ là những bậc thang giúp tâm thức mở rộng, cho phép con người nới rộng chu vi tâm thức cho đến khi y dần bao trùm tất cả, và cuối cùng hoà nhập với Chân Thần, rồi về sau [Page 169] với Toàn Ngã, chính Thượng đế.

By this he may mean the soul of Logos. Now, is it the all-self? Well, it's certainly an aspect of the all-self. So, it's a science, isn't it? And of course, as we get better at understanding the science, we can wield it as if it were an art form.

Qua điều này, có thể Ngài muốn nói đến linh hồn của Thượng đế. Vậy đó có phải là Đại Ngã Toàn Thể không? Chắc chắn đó là một phương diện của Đại Ngã Toàn Thể. Vì vậy, đây là một khoa học, phải không? Và dĩ nhiên, khi ngày càng thấu hiểu khoa học ấy, chúng ta có thể vận dụng nó như một hình thức nghệ thuật.

It's like a science is an art when it is intuitively wielded, when the knowledge is intuitively wielded. But that comes with familiarity, and right application, and will to serve, you know. Practice makes perfect, and we just get better at what we do.

Có thể nói khoa học trở thành nghệ thuật khi được vận dụng bằng trực giác, khi tri thức được vận dụng bằng trực giác. Nhưng điều đó đến cùng với sự quen thuộc, sự áp dụng đúng đắn và Ý Chí-Phụng sự, các bạn biết đấy. Luyện tập dẫn đến hoàn thiện, và chúng ta ngày càng làm tốt hơn những gì mình làm.

As we practice, we make our mistakes, we correct our mistakes, we try again, we keep on correcting, until our knowledge turns into an art. An art is not necessarily something less than a science. It's maybe an infallible intuitive application of the knowledge that the science reveals.

Khi thực hành, chúng ta phạm sai lầm, sửa sai, thử lại, tiếp tục sửa chữa, cho đến khi tri thức của mình trở thành nghệ thuật. Nghệ thuật không nhất thiết thấp hơn khoa học. Có lẽ đó là sự áp dụng bằng trực giác, không sai lầm, đối với tri thức mà khoa học hé lộ.

Somehow the great quest, and all the stages within it, are hinted in these paragraphs, and we learn a certain moderation and acquiescence to the system, so that we tread the path carefully, and according to the rules, and do not rush and avoid the pitfalls of carelessness. So, the focal points can be any center of energy, higher self, triad, master, various chakras. They are only steps upon the ladder whereby the expansions of consciousness are obtained.

Bằng cách nào đó, cuộc tìm kiếm vĩ đại cùng mọi giai đoạn trong đó được gợi ra trong những đoạn này; chúng ta học được một sự điều độ nhất định và sự thuận theo hệ thống, để bước trên Đường Đạo một cách cẩn trọng, theo đúng các quy luật, không hấp tấp và tránh những cạm bẫy của sự bất cẩn. Vì vậy, các tiêu điểm có thể là bất kỳ trung tâm năng lượng nào: chân ngã, Tam Nguyên Tinh Thần, Chân sư, các luân xa khác nhau. Chúng chỉ là những nấc thang dẫn đến các sự mở rộng tâm thức.

The man is enabled to extend the periphery. There's Jupiter, extending the periphery of his consciousness until he gradually embraces all. Now, admittedly, that's a very second-ray approach.

Con người có thể mở rộng phạm vi ấy. Đó là Sao Mộc, mở rộng phạm vi tâm thức của y cho đến khi y dần bao trùm tất cả. Phải thừa nhận rằng đó là một cách tiếp cận rất đậm nét cung hai.

We're told that the second-ray type destroys the causal body through ever-greater inclusiveness, until he includes the entire entourage, as the Tibetan says. Everything around him, nothing's left out. He knows that all of it is part of the all-self, and even more authentically, each and every part, because of the indivisibility of the all-self, is the all-self.

Chúng ta được cho biết rằng người cung hai phá hủy thể nguyên nhân thông qua tính bao gồm ngày càng rộng lớn, cho đến khi y bao gồm toàn bộ những gì vây quanh, như Chân sư Tây Tạng nói. Mọi thứ quanh y, không có gì bị bỏ ngoài. Y biết rằng tất cả đều là phần của Đại Ngã Toàn Thể; và còn xác thực hơn nữa, mỗi một phần, do tính bất khả phân của Đại Ngã Toàn Thể, đều là Đại Ngã Toàn Thể.

Those are, strange paradoxical concepts, but you're looking upon a world divided by illusion, and although in the Maha Maya, the divisions are presented to our perception, there really is no division, no real division,

Đó là những khái niệm nghịch lý kỳ lạ, nhưng các bạn đang nhìn một thế giới bị ảo tưởng chia cắt, mặc dù trong đại ảo lực, các sự phân chia hiện ra trước tri giác của chúng ta, thực sự không có sự phân chia, không có

and no separativeness. So we need that kind of a dual consciousness there, aware of the non-divisibility of every presentation to our consciousness, and also of the apparent divisibility—have to handle both.

sự phân chia thực sự, và không có tính chia rẽ. Vì vậy, ở đây chúng ta cần một loại tâm thức kép như thế, nhận biết tính bất khả phân của mọi điều hiện ra trước tâm thức mình, đồng thời nhận biết tính khả phân bề ngoài — phải xử lý cả hai.

Both. We grow up through the handling of the apparent divisibility, but eventually underlying all of that apparent divisibility is the non-divisible. It's like the zero underlying the one.

Cả hai. Chúng ta trưởng thành thông qua việc xử lý tính khả phân bề ngoài, nhưng cuối cùng, bên dưới toàn bộ tính khả phân bề ngoài ấy là cái bất khả phân. Giống như số không nằm dưới số một.

As in the case with Blavatsky, we never know quite the scope that the Tibetan is indicating. You know, usually the all-self would be the universal self, the grand entirety in a universe, but here he puts a boundary on it and says, well, we're dealing with the Logos. For practical purposes, the all-self.

Cũng như trường hợp của Blavatsky, chúng ta không bao giờ biết rõ phạm vi mà Chân sư Tây Tạng muốn chỉ ra. Các bạn biết đấy, thông thường Đại Ngã Toàn Thể là Đại Ngã Vũ Trụ, toàn thể vĩ đại trong một vũ trụ, nhưng ở đây Ngài đặt một giới hạn và nói rằng chúng ta đang đề cập đến Thượng đế. Xét về mặt thực tiễn, đó là Đại Ngã Toàn Thể.

[26] For the sake of clarity and in order to satisfy the craving of the concrete mind for differentiation

[26] Để làm rõ và thoả mãn nhu cầu biến phân của trí cụ thể,

Feels like I have just been dealing with that subject.

Tôi có cảm giác mình vừa đề cập đến chủ đề ấy.

[27] these three departments are pictured as distinct and separated the one from the other, though having their points of contact. In reality—apart from the illusion that mind always sets up—

[27] ba ban này được mô tả như những ban riêng biệt, tách rời nhau, dù có những điểm tiếp xúc. Trong thực tế—ngoài ảo tưởng mà thể trí luôn dựng lên—

Through its native tendency towards perceived divisibility.

Thông qua khuynh hướng vốn có của nó hướng tới tính khả phân trong tri giác.

[28] the three are one, and the seven are but blended parts of one synthetic whole. They all interface and intermingle.

[28] ba là một, và bảy chỉ là những phần hoà hợp của một toàn thể tổng hợp. Tất cả đều tiếp nối và hoà quyện với nhau.

Interesting, though, about the concrete mind's craving for differentiation. Think about that. You know, people caught in revelatory yet intellectual illusion, proud of it for several lives, having abandoned the strictly emotional devotional approach, but it's a trap too.

Tuy nhiên, niềm khao khát biến phân của trí cụ thể thật đáng chú ý. Hãy suy ngẫm điều đó. Các bạn biết đấy, có những người mắc kẹt trong ảo tưởng mang tính mặc khải nhưng vẫn thuộc trí năng, tự hào về nó suốt nhiều kiếp sau khi đã từ bỏ cách tiếp cận thuần cảm xúc và sùng tín; nhưng đó cũng là một cái bẫy.

The mind slays the real because the real is non-divisible, but from another point of view, the mind can reveal the real and show where the illusions, the misinterpretations occur. The illusion that the mind always sets up.

Thể trí giết chết cái thực vì cái thực là bất khả phân, nhưng từ một góc nhìn khác, thể trí có thể hé lộ cái thực và chỉ ra nơi các ảo tưởng, các sự diễn giải sai xuất hiện. Ảo tưởng mà thể trí luôn dựng lên.

There's something to think about. Lest we become too enamored of the mind, especially the dividing mind. Somewhere through the heart, you can look at anything, hear anything, and know it's all the same thing.

Đó là điều đáng suy ngẫm. Để chúng ta không quá say mê thể trí, đặc biệt là thể trí phân chia. Bằng cách nào đó, thông qua trái tim, các bạn có thể nhìn bất cứ điều gì, nghe bất cứ điều gì và biết rằng tất cả đều là cùng một điều.

As it's said in the Divine Pymander, the only one thing. I have to—I like some of these turns of phrase, to satisfy the craving of the concrete mind for differentiation. You ever wonder why everything has to be so divided and subdivided? But of course, when we study the Maha Maya, we've got to do that.

Như trong tác phẩm Pymander Thiêng Liêng có nói, điều duy nhất. Tôi phải — tôi thích một số cách diễn đạt này: đáp ứng niềm khao khát biến phân của trí cụ thể. Các bạn có bao giờ tự hỏi tại sao mọi thứ lại phải phân chia và chia nhỏ đến vậy không? Nhưng dĩ nhiên, khi nghiên cứu đại ảo lực, chúng ta phải làm thế.

Otherwise, we're not going to learn about—exactly about—the interactions within the Maha Maya. By Maha Maya, I basically mean the universe and all its apparent differentiations, any universe. So much of this is predicated upon the ongoingness of the Great Breath.

Nếu không, chúng ta sẽ không học được — một cách chính xác — về những tương tác trong đại ảo lực. Khi nói đại ảo lực, về căn bản tôi muốn nói đến vũ trụ và tất cả những sự biến phân bề ngoài của nó, bất kỳ vũ trụ nào. Rất nhiều điều ở đây dựa trên sự tiếp diễn của Hơi Thở Vĩ Đại.

From the stanzas of Dzyan—and maybe this came, from the libraries of Shambhala—I wonder how much a library card costs.

Từ những bài kệ Dzyan — và có lẽ điều này xuất phát từ các thư viện Shambhala — tôi tự hỏi một thẻ thư viện tốn bao nhiêu. Có lẽ

Maybe everything, at least in terms of the personality. It'll cost you your whole personality to get a library card in the great library of Shambhala.

là tất cả, ít nhất xét về phàm ngã. Các bạn sẽ phải trả bằng toàn bộ phàm ngã của mình để có được một thẻ thư viện trong thư viện vĩ đại của Shambhala.

[29] All the three departments are but necessary parts of one organisation over which the Lord of the World

[29] Cả ba ban chỉ là những bộ phận cần thiết của một tổ chức do Đức Chúa Tể Thế Giới cai quản.

. So we see differentiation, and we see the synthesis of it.

. Vì vậy, chúng ta thấy sự biến phân và thấy sự tổng hợp của nó.

[30] They are but the executives offices in which the business of our planet is handled, and each office is dependent upon the other offices, and all work in the closest collaboration.

[30] Các ban chỉ là những cơ quan điều hành xử lý công việc của hành tinh chúng ta, mỗi cơ quan đều phụ thuộc vào các cơ quan khác, và tất cả cùng hoạt động trong sự cộng tác chặt chẽ nhất.

I guess he tries to put it in language that will appeal to the businessman or to the intelligent thinker in the world of business, but it's nice to know how things are organized, even though the things that are organized aren't real in the ultimate sense, but we have to know how things are organized, otherwise why call the hierarchy of the society of organized and illumined minds? Notice the mental emphasis, the emphasis on light, and the emphasis on organization.

Tôi đoán Ngài cố diễn đạt bằng ngôn ngữ hấp dẫn giới doanh nhân hay những người tư duy thông minh trong thế giới kinh doanh. Nhưng thật tốt khi biết mọi thứ được tổ chức như thế nào, dù những thứ được tổ chức ấy không có thực theo nghĩa tối hậu. Tuy nhiên, chúng ta phải biết mọi thứ được tổ chức ra sao; nếu không, tại sao lại gọi Thánh đoàn là đoàn thể của những thể trí có tổ chức và được soi sáng? Hãy lưu ý sự nhấn mạnh vào trí tuệ, vào ánh sáng và vào tổ chức.

[31] The man who finds himself on one line has to remember that in time and before perfection is achieved

[31] Người thấy mình thuộc một đường phải nhớ rằng, theo thời gian và trước khi đạt đến sự hoàn thiện,

—that's the number four going upwards—

— đó là số bốn đi lên —

[32] he must realise the synthesis of the whole.

[32] y phải chứng nghiệm sự tổng hợp của toàn thể.

Maybe buddhic realization is the first, or at least, apprehension via pure reason. Technically the word realization occurs on

Có lẽ chứng nghiệm Bồ đề là bước đầu tiên, hoặc ít nhất là sự lĩnh hội thông qua lý trí thuần túy. Về mặt kỹ thuật, từ chứng

the fifth sub-plane, coming from above of the atmic plane, but still you can use it in a general sense.

nghiệm xuất hiện ở cõi phụ thứ năm của cõi atma, tính từ trên xuống, nhưng các bạn vẫn có thể dùng nó theo nghĩa chung.

[33] He must grasp it as a fact past all questioning and not just as a mental concept,

[33] Y phải nắm bắt điều ấy như một sự thật không còn gì để nghi vấn, chứ không chỉ như một quan niệm trí tuệ,

This is it. I assert the fact.

Chính là điều này. Tôi khẳng định sự thật.

I see the fact. The fact presents itself to me as real, not just I spout the word.

Tôi thấy sự thật. Sự thật tự hiện ra với tôi như điều có thực, chứ không chỉ là tôi tuôn ra lời nói ấy.

[34] and in his meditation there will eventually come a point when this realisation of the essential unity will be his and he will know himself as a fragment of a vaster whole.

[34] và trong việc tham thiền của y, cuối cùng sẽ đến một thời điểm khi y chứng nghiệm sự hợp nhất cốt yếu này và biết mình là một phần của một toàn thể rộng lớn hơn.

I might say yet another step. He will know himself as the whole within every fragment, and he will know himself to be every fragment and the whole simultaneously. You know, it gets into Vedanta.

Tôi có thể nói thêm một bước nữa. Y sẽ biết mình là toàn thể trong mỗi mảnh, và sẽ biết mình đồng thời là mỗi mảnh và toàn thể. Các bạn biết đấy, điều này đi vào triết học Vedanta.

Maybe it goes too far to be practical for most, but it does stimulate that heart apprehension of infuseption, I call it, which is the, perception of unity regardless of the number of differentiations also perceived within that unity. It's a way of solving in consciousness the contrast between the one and the many, and there's a lot of the third ray and second ray in that solution, and we do eventually have to solve it.

Có lẽ điều đó đi quá xa để có tính thực tiễn đối với phần lớn mọi người, nhưng nó kích thích sự lĩnh hội bằng trái tim ấy, mà tôi gọi là tri giác thấm nhập: sự tri giác về sự hợp nhất bất kể số lượng những sự biến phân cũng được nhận biết trong sự hợp nhất ấy. Đó là một cách giải quyết trong tâm thức sự tương phản giữa cái một và cái nhiều, và trong lời giải ấy có rất nhiều yếu tố cung ba và cung hai; cuối cùng chúng ta thực sự phải giải quyết điều đó.

[35] In these three departments the method of approach to the Head of the Department is meditation, and the means whereby the student puts himself en rapport with the essential Life of that

[35] Trong ba ban này, phương pháp tiếp cận Đấng đứng đầu Ban là tham thiền, còn những phương tiện giúp đạo sinh hoà điệu với *Sự Sống* cốt yếu của ban ấy (tất cả chỉ là vấn đề thuật ngữ) thì khác nhau.

department (it is all a matter of terms) differ.

The means differ.

Các phương tiện khác nhau.

[36] The life within the form manifests—as a result of meditation—in three different ways. The results of meditation as demonstrated in terms of character, if I may so express it, are really the same aspects of manifestation under different terms or conditions.

[36] Sự sống bên trong hình tướng biểu hiện—theo kết quả của tham thiền—theo ba cách khác nhau. Nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, những kết quả của tham thiền thể hiện qua tính cách thực sự là cùng những phương diện biểu hiện dưới các tên gọi hay điều kiện khác nhau.

Every time the number three is mentioned, I think green. The means differ.

Mỗi khi nhắc đến số ba, tôi nghĩ đến màu xanh lá cây. Các phương tiện khác nhau.

We just have to be rock solid sure of the means we're going to use. Exactitude of knowledge is needed. Even though one realizes that the knowledge is only relative and basically maha-mayavic.

Chúng ta phải chắc chắn vững như đá về những phương tiện mình sẽ sử dụng. Cần có tri thức chính xác. Dù người ta nhận ra rằng tri thức ấy chỉ tương đối và về căn bản thuộc đại ảo lực.

How do we approach meditation? The possibilities inherent in meditation are seldom fully realized, but okay. Eventually we realize we have a great instrument at our disposal, and we can cultivate it. It's not just, close your eyes and drift off or, get a nice feeling or whatever.

Chúng ta tiếp cận tham thiền như thế nào? Những khả năng vốn có trong tham thiền hiếm khi được nhận biết đầy đủ, nhưng cũng không sao. Cuối cùng, chúng ta nhận ra mình có một công cụ tuyệt vời để sử dụng, và có thể phát triển nó. Không chỉ là nhắm mắt rồi thả mình trôi đi, hoặc có một cảm giác dễ chịu, hay điều gì tương tự.

It's very exacting, the real meditation we're talking about here, and certain forms have to be used to make certain contexts.

Tham thiền thực sự mà chúng ta đang nói đến ở đây đòi hỏi sự chính xác rất cao, và phải sử dụng những hình tướng nhất định để tạo lập những bối cảnh nhất định.

Certain forms have to be used to make reliably certain contexts. Now sometimes contexts just come out of the blue, but we want to make of this a science so that when we are entitled to set up some kind of rapport or even request, we use the right means. Reliably, efficiently.

Phải sử dụng những hình tướng nhất định để tạo lập một cách đáng tin cậy những bối cảnh nhất định. Đôi khi các bối cảnh xuất hiện bất ngờ, nhưng chúng ta muốn biến việc này thành một khoa học, để khi có đủ tư cách thiết lập một sự tương thông nào đó, hoặc thậm chí đưa ra một thỉnh cầu, chúng

ta sử dụng đúng phương tiện. Một cách đáng tin cậy, hiệu quả.

so if I may so express it, we have the same aspects of manifestation under different terms or conditions. Let's see here.

Vì vậy, nếu tôi có thể diễn đạt như thế, chúng ta có cùng những phương diện biểu hiện dưới các thuật ngữ hay điều kiện khác nhau. Hãy xem ở đây.

The results of meditation as demonstrated in terms of character, if I may so express it, are really the same aspects of manifestation under different terms or conditions.

Những kết quả của tham thiền biểu hiện qua tính cách, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, thực ra cũng chính là những phương diện của sự biểu hiện, dưới những thuật ngữ hoặc điều kiện khác nhau.

When we get used to the relativity of the word and of speech, we will not make differentiations which prevent synthesis. There is such a thing as an articulated synthesis. It all is distinct and yet it's all together.

Khi quen với tính tương đối của từ ngữ và lời nói, chúng ta sẽ không tạo ra những sự biến phân cản trở sự tổng hợp. Có một sự tổng hợp trong đó các thành phần được phân định rõ. Tất cả đều riêng biệt, nhưng vẫn hợp thành một toàn thể.

There is such a thing as a kind of a differentiation which stands as a wall, or many walls, against the possibility of perceiving synthesis and perceiving oneself as the synthesis. In the differentiation between the words as and with, there's quite a distinction. Now let me just see.

Cũng có một kiểu biến phân dựng lên như một bức tường, hoặc nhiều bức tường, ngăn cản khả năng nhận thức sự tổng hợp và nhận thức bản thân mình là sự tổng hợp ấy. Giữa cách dùng từ "là" và "với" có một sự phân biệt khá rõ. Bây giờ, để tôi xem.

[37] Let me tabulate them for you:—

[37] Để Tôi liệt kê chúng cho các bạn:—

The same aspects of manifestation under different terms or conditions.

Cũng chính những phương diện của sự biểu hiện, dưới những thuật ngữ hoặc điều kiện khác nhau.

[38] Line of the Manu...Force, Strength, Power to rule.

[38] Đường của Đức Manu...Mãnh lực, Sức mạnh, Quyền năng cai quản. [Page 170]

I think, you've seen a very good example of that in the behavior of Nelson Mandela, chastened by 27, 28 years of incarceration, and extraordinary how he emerged. You see it in the line of Lincoln, you see it FDR, you

Tôi nghĩ các bạn đã thấy một ví dụ rất rõ về điều đó qua cách hành xử của Nelson Mandela, người đã được tôi luyện qua 27, 28 năm tù đày; cách ông bước ra khỏi cảnh ấy thật phi thường. Các bạn thấy điều đó nơi

see it in Churchill, all different characters, maybe some different rays, but the first ray line is the line of the Manu.

Lincoln, nơi FDR, nơi Churchill: những tính cách khác nhau, có lẽ thuộc những cung khác nhau, nhưng đường hướng cung một là đường hướng của Đức Manu.

They are heads of state and successful ones. Ataturk also. Force, strength, power to rule.

Họ là những nguyên thủ quốc gia thành công. Ataturk cũng vậy. Mãnh lực, sức mạnh, quyền năng cai quản.

They don't have to be dictators. They don't have to abuse their power. Because they are insecure, they don't have to force their way upon others.

Họ không nhất thiết phải là những nhà độc tài. Họ không nhất thiết phải lạm dụng quyền lực. Họ không cần vì cảm thấy bất an mà áp đặt ý muốn của mình lên người khác.

They are not totalitarian. They have a great humanity, and somehow maybe every one of them is a second-ray monad on some level, regardless of the first-ray soul. Not quite sure about Churchill.

Họ không theo chủ nghĩa toàn trị. Họ có lòng nhân ái sâu sắc, và có lẽ, theo một cách nào đó, ở một cấp độ nào đó, mỗi người trong số họ đều là chân thần cung hai, bất kể linh hồn thuộc cung một. Với Churchill thì tôi không chắc lắm.

I feel it with FDR. I feel it with Mandela. Well, clarification along those lines will come.

Tôi cảm nhận điều ấy nơi FDR. Tôi cảm nhận điều ấy nơi Mandela. Rồi sẽ có sự làm sáng tỏ theo những hướng đó.

[39] Line of the Bodhisattva...Magnetism, Attraction, Healing.

[39] Đường của Đức Bồ Tát...Từ điện, Thu hút, Chữa lành.

The Christ, the great exemplar of this. And let's remember Sanat Kumara, the greatest example of the teaching ray upon our planet.

Đức Christ là tấm gương vĩ đại về điều này. Và hãy nhớ đến Đức Sanat Kumara, tấm gương cao cả nhất của cung giáo huấn trên hành tinh chúng ta.

[40] Line of the Mahachohan...Electricity,

[40] Đường của Đức Mahachohan...Điện,

In its three aspects.

Trong ba phương diện của nó.

[41] Synthesis,

[41] Tổng hợp,

In its articulated aspect.

Trong phương diện có các thành phần được phân định rõ.

[42] Organisation.

I want to say synthesis articulated, or differentiated.

That's different from what I might call the homogeneous synthesis. Synthesis throughout articulation. Articulation in synthesis.

It's the one and the many again, the many and the one. Interesting about electricity, there are so many varieties of it, but it does take the triangle, plus, minus, and the result in the central position, the form of neutral electricity. So, DK gives us different terms at different times, and these terms just give us different angles of vision, and the angles of vision expand our understanding.

[43] I seek here to point out that the effect in the life of the student of meditation on one of these three lines will be as enumerated above, though all of course coloured and modified by his personality ray, and by the point attained in evolution.

Well, with Roosevelt, I feel first-ray soul, second-ray personality. I don't feel that with Churchill.

I find first-ray soul, fourth-ray personality. With Ataturk, not sure, but maybe more the seventh-ray personality, I guess, I could include on a lesser, to a lesser degree, Mannerheim, Marshall Mannerheim here in Finland, who basically saved his nation from takeover by the Soviets. First-ray, seventh-ray personality.

[42] Tổ chức.

Tôi muốn nói là sự tổng hợp có các thành phần được phân định, hay biến phân.

Điều đó khác với cái tôi có thể gọi là sự tổng hợp đồng nhất. Tổng hợp xuyên suốt sự phân định. Sự phân định trong tổng hợp.

Lại là cái một và cái nhiều, cái nhiều và cái một. Điều thú vị về điện là nó có rất nhiều dạng, nhưng quả thật nó tạo thành tam giác: dương, âm, và kết quả ở vị trí trung tâm, dưới dạng điện trung hòa. Vì vậy, Chân sư DK dùng những thuật ngữ khác nhau vào những lúc khác nhau; những thuật ngữ ấy cho chúng ta những góc nhìn khác nhau, và các góc nhìn mở rộng sự thấu hiểu của chúng ta.

[43] Ở đây Tôi muốn chỉ ra rằng tác động của việc tham thiền theo một trong ba đường này lên đời sống của đạo sinh sẽ như đã liệt kê ở trên, dù dĩ nhiên tất cả đều nhuốm sắc thái và biến đổi theo cung phàm ngã của y và điểm y đạt tới trong tiến hoá.

Với Roosevelt, tôi cảm nhận linh hồn cung một, phàm ngã cung hai. Tôi không cảm nhận như vậy nơi Churchill.

Tôi thấy linh hồn cung một, phàm ngã cung bốn. Với Ataturk thì không chắc, nhưng có lẽ thiên về phàm ngã cung bảy hơn. Tôi nghĩ cũng có thể đưa vào đây, ở mức độ thấp hơn, Mannerheim, Thống chế Mannerheim ở Phần Lan này, người về cơ bản đã cứu đất nước mình khỏi sự thôn tính của Liên Xô. Cung một, phàm ngã cung bảy.

First-ray soul, seventh-ray personality. When it comes to Mandela, I believe first-ray soul, second-ray personality. Seems like, the second or the fourth-ray always gets in there to soften, to sweeten, to humanize the application of the first ray.

Linh hồn cung một, phàm ngã cung bảy. Với Mandela, tôi tin là linh hồn cung một, phàm ngã cung hai. Dường như cung hai hoặc cung bốn luôn góp mặt để làm dịu, làm mềm mại và làm cho việc vận dụng cung một mang tính nhân ái hơn.

Churchill had powerful, I think, fourth-ray personality. I made a mistake. I crossed over Hitler and Churchill, the opponents, in my book, and I said Hitler, fourth-ray personality, but I think fourth-ray mind and sixth-ray personality.

Tôi nghĩ Churchill có phàm ngã cung bốn mạnh mẽ. Tôi đã nhầm. Trong sách của mình, tôi đã lẫn lộn giữa Hitler và Churchill, hai người đối địch, và nói Hitler có phàm ngã cung bốn, nhưng tôi nghĩ ông có thể trí cung bốn và phàm ngã cung sáu.

With his first-ray soul, sixth-ray personality. With Churchill, because he was such a great orator, and born in Sagittarius, I know sixth-ray was important, but I don't think it was his. It's got to be his, well, astral body, but not his personality.

Với linh hồn cung một, phàm ngã cung sáu của ông. Với Churchill, vì ông là một nhà hùng biện vĩ đại và sinh dưới dấu hiệu Nhân Mã, tôi biết cung sáu rất quan trọng, nhưng tôi không nghĩ đó là cung phàm ngã của ông. Hẳn đó là cung của thể cảm dục, chứ không phải của phàm ngã.

I think that's fourth-ray. Napoleon had the first-ray and the fourth-ray together, and I think in an earlier demonstration, Alexander the Great, whatever he turns into, had the first-ray and the fourth-ray again. First-ray soul, fourth-ray personality.

Tôi nghĩ phàm ngã ấy thuộc cung bốn. Napoleon có cung một và cung bốn kết hợp, và tôi nghĩ trong một biểu hiện trước đó, Alexander Đại đế, bất kể về sau ông trở thành ai, cũng có cung một và cung bốn. Linh hồn cung một, phàm ngã cung bốn.

You get some, and Patton, well, I think the same. First-ray soul, maybe fourth-ray personality, makes tremendous warriors, you know, and in terms of the really popular leader, the first and second rays together can account for that.

Có những người như Patton, tôi nghĩ cũng vậy. Linh hồn cung một, có lẽ phàm ngã cung bốn, tạo nên những chiến binh phi thường, các bạn biết đấy. Còn với một nhà lãnh đạo thực sự được quần chúng yêu mến, sự kết hợp giữa cung một và cung hai có thể giải thích điều đó.

Little, side journey, but that's how it goes with me these days.

Một chút đi lạc đề, nhưng dạo này tôi vẫn thường như thế.

[44] If you study the three words applied to the three lines you will find it very

[44] Nếu nghiên cứu ba từ áp dụng cho ba đường, các bạn sẽ thấy điều đó rất có tính

illuminating. (I seek not to enlarge the mental body but to train the intuition.)

soi sáng. (Tôi không tìm cách mở rộng thể trí mà nhằm rèn luyện trực giác.)

and illumination as he knows it.

Sự soi sáng như Ngài hiểu.

The transcendental mind. Maybe that's the mind you get when you lose all your teeth. Anyway, this is interesting. It's not for the cultivation of the mental body. There's plenty of that in the teaching, but for his closer students to really train the intuition. If you study the three words, force, strength, power to rule.

Trí Tuệ Siêu Việt. Có lẽ đó là thể trí mà các bạn có được khi rụng hết răng. Dù sao, điều này cũng thú vị. Mục đích không phải là phát triển thể trí. Trong giáo huấn có rất nhiều điều phục vụ mục đích ấy, nhưng với những đạo sinh gần gũi hơn của Ngài, mục đích là thực sự huấn luyện trực giác. Nếu các bạn nghiên cứu ba từ: mãnh lực, sức mạnh, quyền năng cai quản.

Magnetism, attraction, healing. Electricity, synthesis, organization. I'm remembering also, I'm not sure if it's necessarily page 600 in *Cosmic Fire*, but there are these, the blending power, talks about the blending power of the third logos. Well, let's just go there, I think that'd be the way to do it, but there are some interesting words here. Third logos. Page 433.

Từ điện, thu hút, chữa lành. Điện, tổng hợp, tổ chức. Tôi cũng đang nhớ lại, không chắc có phải trang 600 trong *Lửa Vũ Trụ* hay không, nhưng có những từ này, quyền năng hòa hợp, nói về quyền năng hòa hợp của Thượng đế thứ ba. Chúng ta hãy đến đó, tôi nghĩ làm vậy là phù hợp, nhưng ở đây có vài từ thú vị. Thượng đế thứ ba. Trang 433.

It might be tabulated thus:

1. The magical force of the seventh Logos is felt at the first Initiation.
2. The aggressive fire of the sixth Logos is felt at the second Initiation.
3. The illuminating light of the fifth Logos is felt at the third Initiation.
4. The harmonising life of the fourth Logos is felt at the fourth Initiation.
5. The blending power of the third Logos is felt at the fifth Initiation.
6. The unifying heat of the second Logos is felt at the sixth Initiation.
7. The dynamic electricity of the first Logos is felt at the seventh Initiation.

He,

Ngài,

The magical force of the seventh Logos

Mãnh lực huyền thuật của Thượng đế thứ bảy

The aggressive fire of the sixth Logos

Lửa tiến công của Thượng đế thứ sáu

Yeah? Let me, so you can see it. Magical, aggressive,

Đúng không? Để tôi cho các bạn thấy. Huyền thuật, tiến công,

The illuminating light of the fifth Logos

Ánh sáng soi sáng của Thượng đế thứ năm

The harmonising life of the fourth Logos

Sự sống hài hòa của Thượng đế thứ tư

The blending power of the third Logos

Quyền năng hòa hợp của Thượng đế thứ ba

The unifying heat of the second Logos

Nhiệt hợp nhất của Thượng đế thứ hai

The dynamic electricity of the first Logos

Điện năng động của Thượng đế thứ nhất

Very illuminating page, page 433 of *A Treatise on Cosmic Fire*. Now, going back to where we were, these words. Dynamic electricity, unifying heat, blending power.

Một trang đem lại rất nhiều sự soi sáng, trang 433 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Bây giờ, trở lại chỗ chúng ta đang xem, những từ này: điện năng động, nhiệt hợp nhất, quyền năng hòa hợp.

Maybe different angles of vision than we are used to considering when considering these rays.

Có lẽ đó là những góc nhìn khác với những góc nhìn mà chúng ta quen dùng khi xem xét các cung này.

So, we have to study the three words, but I want to add to it, I want to add dynamic electricity. I want to add unifying heat. And I want to add, what do I want to add? Blending power.

Vì vậy, chúng ta phải nghiên cứu ba từ ấy, nhưng tôi muốn bổ sung thêm điện năng động. Tôi muốn bổ sung nhiệt hợp nhất. Và tôi muốn bổ sung, tôi muốn bổ sung gì nhỉ? Quyền năng hòa hợp.

I want to add blending power. How can you benefit, by learning these words? Just, they provide different angles of understanding. That's the thing about the third ray, you can look at things from every point on the sphere, and the vision of what you see will be different.

Tôi muốn bổ sung quyền năng hòa hợp. Các bạn có thể được lợi gì khi học những từ này? Chúng đem lại những góc độ thấu hiểu khác nhau. Đó là đặc điểm của cung ba: các bạn có thể nhìn sự vật từ mọi điểm trên khối cầu, và hình ảnh các bạn thấy sẽ khác nhau.

Then in all those points simultaneously, you will get a completed point of view, and you

Rồi khi đồng thời nhìn từ tất cả những điểm ấy, các bạn sẽ có một quan điểm hoàn chỉnh

will be the all-seeing eye. Maybe you have to be within the thing you're looking at to be the all-seeing eye in the understanding of any energy center. All right, now I just have to check.

và trở thành con mắt thấy tất cả. Có lẽ các bạn phải ở bên trong điều mình đang nhìn để trở thành con mắt thấy tất cả trong việc thấu hiểu bất kỳ trung tâm năng lượng nào. Bây giờ tôi chỉ cần kiểm tra.

Yes, we're okay. So,

Đúng, mọi thứ vẫn ổn. Vì vậy,

[45] These words demonstrate the law as working through the three groups, and the working out into active expression in the three worlds of the due following of the desired line.

[45] Những từ này biểu thị định luật hoạt động qua ba nhóm, và sự biểu hiện tích cực trong ba cõi giới khi đường mong muốn được tuân theo đúng đắn.

What's above, what's below.

Điều ở trên, điều ở dưới.

What's above, what's below. Both.

Điều ở trên, điều ở dưới. Cả hai.

[46] Each line has its specific forms whereby those results are achieved, and the time is coming when the rudiments of these forms (the first fundamental formulas)

[46] Mỗi đường có những hình thức riêng để đạt các kết quả ấy, và thời điểm đang đến khi những yếu tố sơ đẳng của các hình thức này (những công thức căn bản đầu tiên)

you know, how complex and variegated it is,

các bạn biết đấy, chúng phức tạp và đa dạng biết bao,

[47] will be given to students deemed ready and who have done the necessary preliminary work.

[47] sẽ được trao cho những đạo sinh được xem là sẵn sàng và đã thực hiện công việc chuẩn bị cần thiết.

No way to avoid the necessary preliminary work. No way.

Không có cách nào tránh công việc chuẩn bị cần thiết. Không có cách nào.

If it seems too arduous, too rigorous, well, it only seems so. Because, as D.K. says rather dryly, the rewards of, well, cultism, mastering the ageless wisdom, are adequate. When, we as aspiring students think they're just fantastic, but D.K., it's a little tongue-in-cheek there.

Nếu công việc ấy có vẻ quá gian nan, quá nghiêm ngặt, thì đó chỉ là vẻ ngoài. Bởi vì, như Chân sư DK nói khá khô khan, những phần thưởng của huyền bí học, của việc làm chủ Minh Triết Ngàn Đời, là tương xứng. Chúng ta, những đạo sinh chí nguyện, nghĩ những phần thưởng ấy thật tuyệt diệu,

nhưng Chân sư DK có chút hài hước kín đáo ở đây.

Adequate to the effort spent. So all of this is trying to help us understand along which line, along which line we are approaching, and where we belong, basically. We have to be in the right place, in the right time, doing the right thing.

Tương xứng với nỗ lực đã bỏ ra. Vì vậy, tất cả những điều này đang cố giúp chúng ta hiểu mình tiếp cận theo đường hướng nào, và về cơ bản, mình thuộc về đâu. Chúng ta phải ở đúng nơi, đúng lúc, làm đúng việc.

Seems like that's kind of the law of the Manu, instead of barking up the wrong tree, you know. So here is a little bit about the line of the Manu, on page 170 here.

Dường như đó là một dạng định luật của Đức Manu, thay vì tìm kiếm sai chỗ, các bạn biết đấy. Vậy đây là đôi điều về đường hướng của Đức Manu, ở trang 170 này.

[48] We might here somewhat indicate the approximate method, and lay down certain rules which will serve to elucidate when the time comes.

[48] Ở đây chúng ta có thể phần nào phác hoạ phương pháp và nêu ra một số quy luật sẽ giúp làm sáng tỏ khi thời điểm đến.

This teacher is preparing the way for the future when further revelation will be given. He's doing that with the *treatise on white magic*, and, he's doing it here. He has to proceed from the general to the particular, and in this second presentation, he's giving a lot that is general, and maybe in this set of bridging treatises, he will simply continue to give what is general compared to the orally transmitted details.

Vị huấn sư này đang chuẩn bị con đường cho tương lai, khi có thêm sự mặc khải. Ngài làm điều đó trong *Luận về Chánh Thuật*, và cũng đang làm điều đó ở đây. Ngài phải đi từ tổng quát đến cụ thể, và trong lần trình bày thứ hai này, Ngài đưa ra rất nhiều điều mang tính tổng quát, và có lẽ trong loạt khảo luận bắt cầu này, Ngài sẽ chỉ tiếp tục đưa ra những điều tổng quát, so với các chi tiết được truyền khẩu.

[49] This first line is specially the line of government, of racial, development,

[49] Đường thứ nhất này đặc biệt là đường cai quản, phát triển các giống dân,

maybe no common needs to be there,

có lẽ không cần dấu phẩy ở đó,

[50] of working in and with the matter of all forms on all the planes of human evolution. It is, as I have said before,

[50] hoạt động trong và với vật chất của mọi hình tướng trên tất cả các cõi tiến hoá của nhân loại. Như Tôi đã nói trước đây, đó là

you know, in discipleship, rather in *The Destiny of the Nations*,

các bạn biết đấy, trong Đường Đạo, đúng hơn là trong *Vận Mệnh của Các Quốc Gia*,

[51] the line of occultism.

[51] đường của huyền bí học.

The occultist, the first ray line, the line of the occultist, he gives it, second-ray mystic, third-ray magician, interesting, fourth-ray artist, fifth-ray scientist, sixth-ray, I think, devotee, and seventh-ray ritualist. So he differentiates between magic and ritualism, although obviously ritualism has plenty of magic in it, and the seventh-ray is considered the ray of magic, but in this particular chart, he differentiates. I believe it's in *The Destiny of the Nations*, Page 145:

Nhà huyền bí học, đường hướng cung một, đường hướng của nhà huyền bí học, Ngài trình bày như vậy; cung hai là nhà thần bí, cung ba là nhà huyền thuật, thú vị đấy, cung bốn là nghệ sĩ, cung năm là nhà khoa học, cung sáu, tôi nghĩ, là người sùng tín, và cung bảy là người thực hành nghi lễ. Vì vậy, Ngài phân biệt huyền thuật với việc thực hành nghi lễ, dù rõ ràng nghi lễ chứa rất nhiều huyền thuật, và cung bảy được xem là cung huyền thuật; nhưng trong bảng cụ thể này, Ngài phân biệt như vậy. Tôi tin là trong *Vận Mệnh của Các Quốc Gia*, trang 145:

[Page 145]

DISCIPLESHIP AND THE RAYS

Ray I — Force — Energy — Action — The Occultist.
Ray II — Consciousness — Expansion — Initiation — The true Psychic.
Ray III — Adaptation — Development — Evolution — The Magician.
Ray IV — Vibration — Response — Expression — The Artist.
Ray V — Mentation — Knowledge — Science — The Scientist.
Ray VI — Devotion — Abstraction — Idealism — The Devotee.
Ray VII — Incantation — Magic — Ritual — The Ritualist.

Ray I — Force — Energy — Action — The Occultist.

Cung I — Mãnh lực — Năng lượng — Hành động — Nhà huyền bí học.

Ray II — Consciousness — Expansion — Initiation — The true Psychic.

Cung II — Tâm thức — Mở rộng — Điểm đạo — Nhà thông linh chân chính.

Not the mystic—the psychic.

Không phải nhà thần bí—nhà thông linh.

I am glad I looked at it to clarify that.

Tôi mừng vì đã xem lại để làm rõ điều đó.

Ray III — Adaptation — Development — Evolution — The Magician.

Cung III — Thích ứng — Phát triển — Tiến hoá — Nhà huyền thuật.

Ray IV — Vibration — Response — Expression — The Artist.

Cung IV — Rung động — Đáp ứng — Biểu hiện — Nghệ sĩ.

Ray V — Mentation — Knowledge — Science — The Scientist.

Cung V — Tư duy — Tri thức — Khoa học — Nhà khoa học.

Ray VI — Devotion — Abstraction — Idealism — The Devotee.

Cung VI — Sùng tín — Trừu xuất — Chủ nghĩa lý tưởng — Người sùng tín.

Ray VII — Incantation — Magic — Ritual — The Ritualist.

Cung VII — Niệm chú — Huyền thuật — Nghi lễ — Người thực hành nghi lễ.

Magic is included. First line, occultism.

Có cả huyền thuật trong đó. Đường hướng thứ nhất, huyền bí học.

[52] It emphasises the hierarchical method, it embodies the divine autocracy,

[52] Đường này nhấn mạnh phương pháp thứ bậc, thể hiện quyền cai trị tối cao thiêng liêng,

which is not, the same as being a selfish autocrat, as we have appearing these days on the world stage, not the same as the selfish autocrat.

điều này không giống với việc làm một nhà chuyên quyền ích kỷ như những người đang xuất hiện trên sân khấu thế giới ngày nay, không giống với nhà chuyên quyền ích kỷ.

[53] and it is the line whereby our solar Logos imposes His Will on men.

[53] và là đường mà qua đó Thái dương Thượng đế của chúng ta áp đặt Ý Chí của Ngài lên con người.

even though he is on the second ray predominantly.

dù Ngài chủ yếu thuộc cung hai.

[54] It is closely linked to the Lords of Karma,

[54] Đường này liên kết chặt chẽ với các Chúa Tể Nghiệp Quả,

maybe absolute sonship somehow leading to the cosmic, uh, logoic plane perhaps, or cosmic atmic.

có lẽ địa vị người con tuyệt đối bằng cách nào đó dẫn đến cõi Thượng đế vũ trụ, hoặc có lẽ cõi atma vũ trụ.

[55] and it is through the Manu's department that the Law of Cause and Effect is wielded.

[55] và chính qua ban của Đức Manu mà Định luật Nhân Quả được vận dụng.

Saturn and the Manu and the first ray.

Sao Thổ, Đức Manu và cung một.

Saturn has much of the first ray in it.

Sao Thổ chứa rất nhiều tính chất của cung một.

[56] The four Lords of Karma work closely with the Manu,

[56] Bốn Chúa Tể Nghiệp Quả làm việc chặt chẽ với Đức Manu,

the Maharajas, the four kings,

các vị Đại Vương, bốn vị vua,

[57] for They impose the Law, and He manipulates the forms of men, of continents, of races, and of nations so that that law may be duly worked out.

[57] vì Các Ngài áp đặt Định luật, còn [Page 171] Ngài vận dụng hình tướng của con người, các lục địa, giống dân và quốc gia để định luật ấy có thể được thực thi đúng đắn.

Notice how often the word manipulation is associated with first ray activities, not just third ray activities.

Hãy lưu ý từ "điều khiển" thường xuyên gắn với các hoạt động cung một đến mức nào, chứ không chỉ với các hoạt động cung ba.

Well, I suppose we all manipulate. We all arrange things. It's just a question of how it is done and for what purpose.

Tôi cho rằng tất cả chúng ta đều điều khiển. Tất cả chúng ta đều sắp xếp sự việc. Vấn đề chỉ là thực hiện như thế nào và nhằm mục đích gì.

It emphasizes the hierarchical method, divine autocracy, which in a way is ending with, well not ending, you can't say that, but peaking with Sanat Kumara, and of course it goes higher still with the Planetary Logos in its entirety and with the Solar Logos eventually. So the great will of the Solar Logos has to be authoritative, no matter what his ray may be.

Nó nhấn mạnh phương pháp thứ bậc, quyền cai trị tối cao thiêng liêng, theo một cách nào đó kết thúc ở—không, không phải kết thúc, không thể nói như vậy—mà đạt tới đỉnh cao nơi Đức Sanat Kumara; và tất nhiên còn lên cao hơn nữa với Đức Hành Tinh Thượng Đế trong toàn thể của Ngài, và cuối cùng với Thái dương Thượng đế. Vì vậy, ý chí vĩ đại của Thái dương Thượng đế phải có thẩm quyền tối cao, bất kể Ngài thuộc cung nào.

In the next solar system, I believe it will be the first ray personality, but the soul will remain on the second ray. And karma has

Trong hệ mặt trời kế tiếp, tôi tin phàm ngã sẽ thuộc cung một, nhưng linh hồn vẫn thuộc cung hai. Và nghiệp quả có một thành phần

this very powerful ray one component, and the man who works with karma, okay, he's going to try, maybe we've been reading a lot in the books, and you know, this seems like old hat, but we have to be careful about that old hat, because it may mean that we've had too superficial an approach to what has been written, in fact that we have not paid attention when the Tibetan said, read my words more carefully.

cung một rất mạnh mẽ; còn người làm việc với nghiệp quả, y sẽ cố gắng—có lẽ chúng ta đã đọc rất nhiều trong sách, và các bạn biết đấy, điều này có vẻ đã quá quen thuộc, nhưng chúng ta phải cẩn thận với cảm giác quá quen thuộc ấy, vì nó có thể hàm ý rằng chúng ta đã tiếp cận quá hời hợt những điều được viết ra; thực ra, chúng ta đã không chú tâm khi Chân sư Tây Tạng nói: hãy đọc lời Tôi kỹ hơn.

[58] The man therefore who attempts through meditation

[58] Vì vậy, người cố gắng thông qua tham thiền

again a reminder, okay,

lại là một lời nhắc nhở,

[59] to contact these powers, to rise to union by these means, and to attain the consciousness of the Will aspect, works under set rules, rises from point to point under due forms, and broods ever on the Law and its workings.

[59] để tiếp xúc với các quyền năng này, vươn lên tới sự hợp nhất bằng những phương tiện ấy và đạt tâm thức của phương diện Ý Chí, sẽ hoạt động theo các quy luật đã định, vươn lên từ điểm này đến điểm khác theo các hình thức thích hợp, và luôn suy ngẫm về Định luật cùng sự vận hành của nó.

Is that your way? I mean, we all have to pay attention to law, and if we are on the seventh ray, we will also, but every ray has to pay attention to law, although some rays, ray types, are less skillful at it than others, or it happens later for them.

Đó có phải là cách của các bạn không? Ý tôi là tất cả chúng ta đều phải chú ý đến định luật, và nếu thuộc cung bảy, chúng ta cũng sẽ làm vậy; nhưng mọi cung đều phải chú ý đến định luật, dù một số kiểu người thuộc các cung ít thành thạo việc ấy hơn những kiểu khác, hoặc điều đó đến với họ muộn hơn.

[60] He seeks to understand, he discriminates and studies;

[60] Y tìm cách thấu hiểu, phân biện và nghiên cứu;

note he studies,

hãy lưu ý rằng y nghiên cứu,

[61] he is occupied with the concrete and its place in the divine plan. He admits the fact of the indwelling life but concentrates primarily on its method and form of manifestation.

[61] y chuyên chú vào cái cụ thể và vị trí của nó trong Thiên Cơ. Y thừa nhận sự thật về sự sống nội tại, nhưng tập trung chủ yếu vào phương pháp và hình thức biểu hiện của sự sống ấy.

So clear, isn't it, what he's being saying, what he's saying here.

Những điều Ngài đang nói ở đây thật rõ ràng, phải không?

[62] The basic rules of expression and of government occupy his attention, and by studying the rules and laws, and by seeking to comprehend, he necessarily contacts the Ruler.

[62] Các quy luật căn bản của sự biểu hiện và cai quản thu hút sự chú ý của y, và nhờ nghiên cứu các quy luật, định luật, cũng như tìm cách thấu triệt, tất yếu y tiếp xúc với Đấng Cai Quản.

I suppose,

Tôi cho là vậy,

[63] From stage to stage he rises—from the ruler of the microcosm in the three worlds, to the group egoic and its focal point, a Master; from the ruler of the group he rises to the Manu, the Ruler of the department wherein he has his place, thence to the Ruler of the World, later to the Planetary Logos,

[63] Y vươn lên từ giai đoạn này đến giai đoạn khác—từ đấng cai quản tiểu thiên địa trong ba cõi giới, đến nhóm chân ngã và tiêu điểm của nhóm, một Chân sư; từ đấng cai quản nhóm, y vươn lên tới Đức Manu, Đấng Cai Quản ban mà y thuộc về, rồi tới Đấng Cai Quản Thế Giới, sau đó tới Đức Hành Tinh Thượng Đế,

Here is a really important differentiation.

Đây là một sự phân biệt thực sự quan trọng.

Note a vital differentiation between the Lord of the World and the Planetary Logos.

Hãy lưu ý sự phân biệt thiết yếu giữa Đức Chúa Tể Thế Giới và Đức Hành Tinh Thượng Đế.

I mean, they certainly are, oh, sometimes considered to be the same being, and through emanation in a way they are, but the Sanat Kumara is definitely an extension of the Planetary Logos,

Ý tôi là đôi khi Các Ngài được xem là cùng một Đấng, và theo một cách nào đó, qua sự phát xạ thì đúng như vậy; nhưng Đức Sanat Kumara chắc chắn là một phần mở rộng của Đức Hành Tinh Thượng Đế,

[64] and thence to the Solar Logos.

[64] và từ đó tới Thái dương Thượng đế.

So, there are many rulers through which, or in relation to which, he ascends.

Vì vậy, có nhiều đấng cai quản mà qua đó, hoặc trong mối liên hệ với Các Ngài, y tiến lên.

He seeks to understand, he discriminates and studies, third ray and second ray he uses, of course. Foster Bailey, on the first ray, he did plenty of studying, that's for sure. He admits the fact of the indwelling life, but concentrates primarily on its method and form.

Y tìm cách thấu hiểu, y phân biện và nghiên cứu; tất nhiên y vận dụng cung ba và cung hai. Foster Bailey, thuộc cung một, đã nghiên cứu rất nhiều, điều đó là chắc chắn. Y thừa nhận thực tại của sự sống nội tại, nhưng chủ yếu tập trung vào phương pháp và hình tướng của sự sống ấy.

Studying the rules and laws, he contacts the ruler, whatever the ruler may be of the particular sphere of activity in which he is temporarily working. It is good to see something a little more detailed about how these types work. Then we have the line of the Bodhisattva: a little more detail on how they ascend, because one day ascension will be ours; we too will ascend.

Khi nghiên cứu các quy luật và định luật, y tiếp xúc với đấng cai quản, dù đó là đấng cai quản nào của phạm vi hoạt động cụ thể mà y đang tạm thời làm việc trong đó. Thật hữu ích khi thấy thêm một chút chi tiết về cách những kiểu người này hoạt động. Rồi chúng ta có tuyến của Đức Bồ Tát: thêm một chút chi tiết về cách họ thăng lên, bởi một ngày kia sự thăng lên sẽ thuộc về chúng ta; chúng ta cũng sẽ thăng lên.

Let us look at the line of the Bodhisattva.

Chúng ta hãy xem tuyến của Đức Bồ Tát.

[65] This is the line of religion and of philosophy,

[65] Đây là đường của tôn giáo và triết học,

Considering philosophy as the love of wisdom.

Xét triết học là tình yêu minh triết.

[66] and of the development of the indwelling life.

[66] và của sự phát triển sự sống nội tại.

I don't. Anyway,

Tôi thì không. Dù sao đi nữa,

[67] It deals with consciousness within the form more than with the form itself. It is the line of least resistance for the many.

[67] Đường này bàn đến tâm thức bên trong hình tướng nhiều hơn là chính hình tướng. Đây là con đường ít trở ngại nhất đối với số đông.

and maybe this implies the present, oh, present second preponderance of second-ray monads.

và có lẽ điều này hàm ý sự chiếm ưu thế hiện nay của các chân thần cung hai.

[68] It embodies the wisdom aspect of the Logos, and is the line whereby His love is manifested in a predominant fashion. The solar system being in itself a direct expression of the Logos, and of His love aspect,

[68] Đường này thể hiện phương diện minh triết của Thượng đế, và là đường mà qua đó tình thương của Ngài biểu hiện nổi trội. Vì chính hệ mặt trời là sự biểu hiện trực tiếp của Thượng đế và phương diện bác ái của Ngài,

this, our present solar system,

hệ mặt trời hiện nay của chúng ta,

[69] all in manifestation is based upon it—love in rule, love abounding, love in activity,—

[69] nên tất cả những gì biểu hiện đều dựa trên phương diện ấy—tình thương trong sự cai quản, tình thương dồi dào, tình thương trong hoạt động,—

with first, second, and third ray, rule, first ray, abounding, expansion, second ray, activity, third ray.

tương ứng với cung một, cung hai và cung ba: sự cai quản, cung một; sự dồi dào, sự mở rộng, cung hai; hoạt động, cung ba.

[70] but in this second line the above manifestation is supreme, and will eventually absorb all the others.

[70] nhưng trong đường thứ hai này, sự biểu hiện nói trên là tối cao, và cuối cùng sẽ thu nhiếp tất cả những đường khác.

maybe via Neptune, our great second-ray Monadic planet, a planet of synthesis.

có lẽ thông qua Sao Hải Vương, hành tinh chân thần cung hai vĩ đại của chúng ta, một hành tinh tổng hợp.

So, the life within the form. Consciousness within the form, rather than the form itself. Rule, love abounding, love in rule.

Vậy, sự sống bên trong hình tướng. Tâm thức bên trong hình tướng, thay vì chính hình tướng. Sự cai quản, tình thương dồi dào, tình thương trong sự cai quản.

It's amazing how he expresses the same thing in different ways. Love abounding, love in activity. Abounding, what a great word for the second ray.

Thật đáng kinh ngạc khi Ngài diễn đạt cùng một điều theo những cách khác nhau. Tình thương dồi dào, tình thương trong hoạt động. Dồi dào, thật là một từ tuyệt vời dành cho cung hai.

Rule, first ray. Also the seventh. But in this second line, the above manifestation is supreme, especially at this time, when our Solar Logos is working through a second-ray personality, which corresponds to his second-ray soul.

Sự cai quản, cung một. Cũng là cung bảy. Nhưng trong tuyến thứ hai này, sự biểu hiện nói trên là tối thượng, đặc biệt vào lúc này, khi Thái dương Thượng đế của chúng ta đang hoạt động qua một phàm ngã cung hai, tương ứng với linh hồn cung hai của Ngài.

So, tremendous emphasis in this fifth solar system, the second major solar system, on the second ray, the line of the bodhisattva, the approach. Well, so many of us who are in the theosophical work and the Tibetans' work, we just love the occult philosophy, and we are teachers, healers, maybe the religious types, not given so much to care exactingly about the form, at least the outer form. Although, sometimes there's this inter-ashramic trading, and you're on loan to really learn something and help.

Như vậy, trong hệ mặt trời thứ năm này, tức hệ mặt trời chính yếu thứ hai, có sự nhấn mạnh rất lớn vào cung hai, tuyến của Đức Bồ Tát, cách tiếp cận ấy. Rất nhiều người trong chúng ta đang tham gia công việc Thông Thiên Học và công việc của Chân sư Tây Tạng đều yêu thích triết học huyền bí, và chúng ta là những huấn sư, những người chữa lành, có lẽ thuộc kiểu người tôn giáo, không quá thiên về việc quan tâm tỉ mỉ đến hình tướng, ít nhất là hình tướng bên ngoài. Tuy nhiên, đôi khi có sự trao đổi giữa các ashram, và bạn được biệt phái để thực sự học hỏi điều gì đó và giúp đỡ.

Foster Bailey was obviously on loan to the second-ray ashram. I think Daniel Enten, who did such a great job with Agni Yoga, was on loan to the first-ray ashram, at least according to what he said about relating most to Kuthumi. It's a balancing factor, because one ray can't handle it all, and you need supplementals, so that a reasonable balance is preserved.

Foster Bailey rõ ràng đã được biệt phái đến ashram cung hai. Tôi nghĩ Daniel Enten, người đã làm rất tốt công việc với Agni Yoga, đã được biệt phái đến ashram cung một, ít nhất theo điều ông nói về việc có liên hệ mật thiết nhất với Chân sư Kuthumi. Đó là một yếu tố cân bằng, bởi một cung không thể đảm đương tất cả, và bạn cần những yếu tố bổ sung để duy trì một sự cân bằng hợp lý.

Well, maybe you'll find yourself ascending here, and maybe, let us think of Neptune as a great second-ray synthesizing planet. It may not belong to our solar system. I mean, that's an enigmatic thing, and his distance from the sun doesn't correspond to Bode's law of distances, but there are other ways.

Có lẽ bạn sẽ thấy mình thăng lên theo tuyến này, và có lẽ chúng ta hãy nghĩ về Sao Hải Vương như một hành tinh tổng hợp cung hai vĩ đại. Hành tinh này có thể không thuộc hệ mặt trời của chúng ta. Ý tôi là, đó là một điều bí ẩn, và khoảng cách của nó đến Mặt Trời không phù hợp với định luật khoảng cách của Bode, nhưng còn có những cách khác.

My teacher Charles Jayne used to say that we can account for Neptune's position. I couldn't follow it exactly, but he had some mathematical thing worked out. Hmm.

Huấn sư của tôi, Charles Jayne, từng nói rằng chúng ta có thể lý giải vị trí của Sao Hải Vương. Tôi không thể theo dõi chính xác, nhưng ông đã tìm ra một cách tính toán nào đó.

[71] The man who meditates on this line seeks ever

[71] Người tham thiền theo đường này luôn tìm cách

Now notice who meditates. This is all different modes of approach through meditation.

Bây giờ hãy lưu ý ai là người tham thiền. Tất cả đây đều là những phương thức tiếp cận khác nhau thông qua tham thiền.

That's what we're talking about here. Modes of approach to a great Lord and beyond through meditation. All the specifics that we need will be given.

Đó là điều chúng ta đang nói đến ở đây. Những phương thức tiếp cận một Chúa Tể vĩ đại và xa hơn nữa thông qua tham thiền. Mọi chi tiết cụ thể mà chúng ta cần đều sẽ được trao truyền.

Right now we need the foundation, and we need character, refinement. We need some pretty simple things, and constancy, and consistency, and reliability, and loyalty, and we need those things. And then when the time is right, the impartation of the practical methods will be given to us, whether from the master or, as I said earlier, from somehow soul impression or soul impartation, because the soul knows. *The man who meditates on this line seeks ever*

Ngay lúc này, chúng ta cần nền tảng, cần tính cách và sự tinh luyện. Chúng ta cần một số điều khá đơn giản, cần sự bền bỉ, nhất quán, đáng tin cậy và lòng trung thành; chúng ta cần những điều ấy. Rồi khi thời điểm thích hợp đến, chúng ta sẽ được trao truyền các phương pháp thực hành, hoặc từ Chân sư, hoặc, như tôi đã nói trước đây, bằng cách nào đó qua ấn tượng từ linh hồn hay sự trao truyền của linh hồn, bởi linh hồn biết. *Người tham thiền theo tuyến này luôn tìm cách*

[72] to enter into the consciousness of all that breathes, and by graded expansions of consciousness to arrive

[72] đi vào tâm thức của mọi sinh linh đang thở, và qua [Page 172] những lần mở rộng tâm thức theo cấp độ

I mean graded expansions of consciousness and initiations as the science of initiation is the teaching method of those upon the second ray from *EP1*. I'm paraphrasing.

Ý tôi là những sự mở rộng tâm thức theo từng cấp độ và các cuộc điểm đạo, vì khoa học điểm đạo là phương pháp giảng dạy của những vị thuộc cung hai, theo *Tâm Lý Học Nội Môn, tập I*. Tôi đang diễn ý.

and by graded expansions of consciousness

và qua những sự mở rộng tâm thức theo từng cấp độ

you know, which obviously that's what initiations are,

các bạn biết đấy, rõ ràng đó chính là các cuộc điểm đạo,

[73] to arrive eventually at the All-Consciousness,

[73] cuối cùng đạt đến Tâm Thức Toàn Thể,

He's, stopping with the Solar Logos, I think. When you use a word like all, it's pretty big, so. But being practical,

Tôi nghĩ Ngài dừng lại ở Thái dương Thượng đế. Khi bạn dùng một từ như "toàn thể", phạm vi của nó khá lớn. Nhưng xét trên phương diện thực tiễn,

[74] and to enter into the life of the Supreme Being. Thus he enters into the life of all within the Logoic Consciousness.

[74] và đi vào sự sống của Đấng Tối Cao. Như vậy, y đi vào sự sống của tất cả những gì nằm trong Tâm Thức Thượng đế.

probably the Solar Logos.

có lẽ là Thái dương Thượng đế.

But of course, the universe is much bigger, as there are these beings to whom the Solar Logos is just as a crystal, but it doesn't pay, to go too far into the completely unverifiable, and there's much about the higher initiations, which can at least verify something concerning our Solar Logos.

Nhưng dĩ nhiên, vũ trụ lớn hơn nhiều, vì có những Sinh Mệnh mà đối với Các Ngài, Thái dương Thượng đế chỉ như một tinh thể. Tuy nhiên, đi quá xa vào những điều hoàn toàn không thể kiểm chứng thì chẳng ích gì, và có nhiều điều về những cuộc điểm đạo cao hơn ít nhất có thể xác minh đôi chút liên quan đến Thái dương Thượng đế của chúng ta.

Entering into the consciousness of all that breathes. Maybe we've, as we practice identification, we can somewhat do that, and that's one of the reasons in one of our online classes, so to speak, that we study and practice methods of identification.

Đi vào tâm thức của tất cả những gì đang thở. Có lẽ khi thực hành đồng hoá, chúng ta có thể phần nào làm được điều đó, và đó là một trong những lý do khiến trong một lớp học trực tuyến của chúng ta, có thể nói như vậy, chúng ta nghiên cứu và thực hành các phương pháp đồng hoá.

Arriving at the all consciousness, and the supreme being here in this context, probably means the Solar Logos.

Đạt đến tâm thức toàn thể, và Đấng Tối Cao trong ngữ cảnh này có lẽ chỉ Thái dương Thượng đế.

[75] He broods not so much upon the Law as upon the life that is governed by that Law.

[75] Y suy ngẫm về sự sống do Định luật ấy cai quản nhiều hơn là về chính Định luật.

What do we mean by life? You know, what do we mean by that? Maybe, maybe the inner God, the what we are within the form.

Chúng ta muốn nói gì khi nói đến sự sống? Các bạn biết đấy, chúng ta muốn nói gì qua từ ấy? Có lẽ là Thượng đế bên trong, là điều mà chúng ta vốn là bên trong hình tướng.

[76] Through love he comprehends, and through love he blends himself first with his Ego, then with his Master, next with his group egoic and then with all groups, till finally he enters into the consciousness of the Deity Himself.

[76] Qua tình thương, y thấu triệt, và qua tình thương, y hoà nhập trước tiên với Chân ngã, rồi với Chân sư của mình, tiếp đến với nhóm chân ngã của mình, rồi với tất cả các nhóm, cho đến cuối cùng y đi vào tâm thức của chính Thượng đế.

All the Logos.

Toàn thể Thượng đế.

Maybe you'll wish I would just leave it all alone, and not worry about color. But this fourth ray thing in me, has to be expressed. So, is life governed by law? Or is law, as an expression of will, governed by life considered as being? It all depends on how we want to interpret words.

Có lẽ các bạn mong tôi cứ để nguyên mọi thứ, không bận tâm về màu sắc. Nhưng yếu tố cung bốn này trong tôi phải được biểu lộ. Vậy, sự sống có chịu sự cai quản của định luật không? Hay định luật, với tư cách là biểu hiện của ý chí, chịu sự cai quản của sự sống được xem là bản thể? Tất cả phụ thuộc vào cách chúng ta muốn diễn giải các từ.

So, is this your line? Do you recognize anything here? When, in the beginning of the book, he, around, somewhere in there, 15, 16, 17, 18, he deals with the methods of breaking the causal body, and this sounds very much like the second ray method. Let's see here. I wonder if I can find that.

Vậy, đây có phải là tuyến của bạn không? Bạn có nhận ra điều gì ở đây không? Ở phần đầu cuốn sách, khoảng đâu đó trong các trang 15, 16, 17, 18, Ngài bàn đến những phương pháp phá vỡ thể nguyên nhân, và điều này nghe rất giống phương pháp cung hai. Hãy xem ở đây. Tôi tự hỏi liệu mình có tìm được đoạn ấy không.

The section below is about the third ray, associated with green.

Phần dưới nói về cung ba, liên hệ với màu xanh lá.

When the egoic ray is the *second or the Love-Wisdom Ray*, the path of least resistance lies along the line of expansion, of a gradual inclusion. It is not so much a driving forward as it is a gradual expanding from an inner centre to include the entourage, the environment, the allied souls, and the affiliated groups of pupils under [Page 16] some one Master, until all are included in the consciousness. Carried to the point of achievement, this expansion results in the final shattering of the causal body at the fourth Initiation. In the first instance—achievement via the Power Ray—the driving forward and the forcing upward had a like result; the opened channel admitted the downflow of force or fire from the spirit and the causal body in time is equally destroyed.

When the egoic ray is the second or the Love-Wisdom Ray, the path of least resistance lies along the line of expansion, of a gradual inclusion. It is not so much a driving forward

Khi cung chân ngã là cung hai hay Cung Bác Ái – Minh Triết, con đường ít trở ngại nhất nằm theo tuyến mở rộng, bao gồm dần dần. Đó không hẳn là sự thúc mạnh về phía trước

first ray,

cung một,

as it is a gradual expanding from an inner centre to include the entourage, the environment, the allied souls, and the affiliated groups of pupils under some one Master, until all are included in the consciousness. Carried to the point of achievement, this expansion results in the final shattering

mà là sự mở rộng dần dần từ một trung tâm bên trong để bao gồm những người chung quanh, môi trường, các linh hồn đồng minh và những nhóm môn sinh có liên hệ dưới sự hướng dẫn của một Chân sư nào đó, cho đến khi tất cả đều được bao gồm trong tâm thức. Khi đạt đến điểm thành tựu, sự mở rộng này dẫn đến sự phá vỡ cuối cùng

wobbling apart, I guess,

tôi đoán là rung chuyển rồi tan rã,

of the causal body at the fourth Initiation. In the first instance—achievement via the Power Ray—the driving forward and the forcing upward had a like result; the opened channel admitted the downflow of force or fire from the spirit and the causal body in time is equally destroyed.

của thể nguyên nhân ở lần điểm đạo thứ tư. Trong trường hợp thứ nhất—thành tựu qua Cung Quyền Năng—sự thúc mạnh về phía trước và sự cưỡng thúc đi lên cũng có kết quả tương tự; kênh đã mở cho phép mãnh lực hay lửa từ tinh thần tuôn xuống, và theo thời gian, thể nguyên nhân cũng bị huỷ diệt.

You can see why what we are studying reminded me of this section, pages 15–16.

Các bạn có thể thấy vì sao điều chúng ta đang nghiên cứu khiến tôi nhớ đến phần này, các trang 15–16.

The line of the Mahachohan.

Tuyến của Đức Mahachohan.

But okay, the line of the Maha Chohan.

Tuyến của Đức Mahachohan.

[77] This is the line of mind or intelligence,

[77] Đây là đường của trí tuệ hay trí thông minh,

Interesting that yellow is sometimes given as the color of the third ray monad, and not just the fourth ray.

Điều thú vị là đôi khi màu vàng được xem là màu của chân thần cung ba, chứ không chỉ cung bốn.

So yellow or green, green definitely on the third ray. Yellow having to do actually with third, fourth, and fifth ray, which gives me the hint that yellow is associated with mercury, and that mercury is associated with the third, fourth, and fifth rays.

Vậy, màu vàng hoặc xanh lá; màu xanh lá chắc chắn thuộc cung ba. Màu vàng thực ra liên quan đến cung ba, cung bốn và cung năm, điều này gợi cho tôi rằng màu vàng liên hệ với Sao Thủy, và Sao Thủy liên hệ với các cung ba, bốn và năm.

This is the line of mind or intelligence,

Đây là tuyến của trí tuệ hay trí thông minh,

[78] of knowledge and of science. It is the line of abstract mind, and of archetypal ideas.

[78] của tri thức và khoa học. Đây là đường của trí trừu tượng và các ý tưởng nguyên mẫu.

We're not dealing with concrete mind so much. The man is still brooding.

Chúng ta không đề cập nhiều đến trí cụ thể. Người ấy vẫn đang suy ngẫm.

[79] The man broods not so much upon the Law, not so much upon the Life, as upon the effects of both in manifestation, and upon the reason why.

[79] Con người suy ngẫm về những tác động của cả Định luật lẫn Sự Sống trong biểu hiện, và về nguyên do của chúng, nhiều hơn là về chính Định luật hay Sự Sống.

and upon the reason why in manifestation, so this is the ray of manifestation in a large and general sense. And how did it all come to manifest?

và về lý do tại sao trong sự biểu hiện. Vậy đây là cung của sự biểu hiện theo nghĩa rộng và tổng quát. Và tất cả đã đi đến biểu hiện như thế nào?

[80] The man on this fivefold line

[80] Người thuộc đường ngũ phân này

three, four, five, six, seven,

ba, bốn, năm, sáu, bảy,

[81] ever asks why, and how, and whence, and seeks to synthesise, to comprehend and to make the archetypes and ideals facts in manifestation.

He really brings it down and through.

[82] He broods on the ideals as he senses them; he aims at contacting the Universal Mind,

Atma, but also the mind on the cosmic mental plane one day.

he aims at contacting the Universal Mind,

[83] at wresting its secrets from it, and giving them expression.

Einstein here, let us say. It is the line, I would say also,

[84] business organisation, the line also in which the artists, musicians, scientists and the workers of the world have their place.

when you consider the subsidiary rays of ray three.

[85] The Spirits of Love and Activity pass much time in each of its five departments before passing on to the lines of love and of power.

The spirits, that's not used casually, or monads of love and activity pass much time in each of its departments, probably through expression on the personality, or maybe even, well, for the variety, we need the personality, for the more rapid changes, spend much time in the five departments

[81] luôn hỏi tại sao, như thế nào, từ đâu, và tìm cách tổng hợp, thấu triệt, làm cho các nguyên mẫu và lý tưởng trở thành sự thật trong biểu hiện.

Y thực sự đưa chúng xuống và thể hiện ra.

[82] Y suy ngẫm về các lý tưởng theo cách y cảm nhận chúng; y hướng tới việc tiếp xúc với Vũ Trụ Trí,

atma, nhưng một ngày kia cũng là trí tuệ trên cõi trí vũ trụ.

y hướng đến việc tiếp xúc với Vũ Trụ Trí,

[83] khám phá những bí mật của Vũ Trụ Trí và biểu hiện chúng. Đây là đường của

Có thể nói Einstein là một ví dụ ở đây. Tôi cũng muốn nói, đó là tuyến của,

[84] việc tổ chức kinh doanh, cũng là đường dành cho các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà khoa học và những người hoạt động trên thế gian.

khi bạn xét đến những cung phụ thuộc cung ba.

[85] Các Chân Linh của Bác Ái và Hoạt Động dành nhiều thời gian trong mỗi ban thuộc năm ban của đường này trước khi chuyển sang các đường bác ái và quyền năng.

Các tinh thần—từ ấy không được dùng một cách tuỳ tiện—hay các chân thần của tình thương và hoạt động dành nhiều thời gian trong mỗi phân bộ của tuyến này, có lẽ qua sự biểu hiện trên phàm ngã, hoặc có lẽ thậm chí... để có sự đa dạng và những thay đổi nhanh hơn, chúng ta cần phàm ngã; họ dành

before passing on to the lines of love and of power. Now, some of them do pass, and some of them do not, it appears. D.K. at one point tells us about the difference between those on the fourth ray who have moved to the second, and those who have stayed on the fourth ray.

nhiều thời gian trong năm phân bộ trước khi chuyển sang các tuyến của tình thương và quyền năng. Có vẻ một số thực sự chuyển sang, còn một số thì không. Ở một chỗ, Chân sư DK cho chúng ta biết sự khác biệt giữa những người thuộc cung bốn đã chuyển sang cung hai và những người vẫn ở lại cung bốn.

Or maybe those upon the second ray, well, they have to come from somewhere, and those on the second ray who have been on the fourth ray. Not everybody passes to soul one or two, and not everybody passes to monad one or two, but everybody does pass eventually into the liberated Monadic state of one, two, three. On the Logoic plane, at least that is how I see it.

Hoặc có lẽ những người thuộc cung hai—họ phải đến từ đâu đó—và những người thuộc cung hai từng ở trên cung bốn. Không phải ai cũng chuyển sang cung linh hồn một hay hai, và không phải ai cũng chuyển sang cung chân thần một hay hai, nhưng cuối cùng mọi người đều chuyển vào trạng thái chân thần đã giải thoát của các cung một, hai, ba. Trên cõi Thượng đế, ít nhất đó là cách tôi nhìn nhận.

One has to try to speculate intelligently about these things and then be corrected as time passes. So it's all about manifestation with this ray, with this line of approach. And it's not enough just to have the power to do something, or it's not enough to have the motivation through love to do something.

Chúng ta phải cố gắng suy đoán một cách sáng suốt về những điều này, rồi dần dần được điều chỉnh lại theo thời gian. Vậy, với cung này, với tuyến tiếp cận này, tất cả đều liên quan đến sự biểu hiện. Chỉ có quyền năng làm điều gì đó thì chưa đủ, hoặc chỉ có động lực từ tình thương để làm điều gì đó cũng chưa đủ.

It's necessary to have the ability to bring through. The word comprehend is here used. This man on the fivefold line, attribute and one ray of aspect, the third, seeks to make ideals, facts, and manifestation.

Cần có khả năng đưa điều ấy ra biểu hiện. Ở đây dùng từ "lĩnh hội". Người thuộc tuyến ngũ phân này—các cung thuộc tính và một cung trạng thái, cung ba—tìm cách biến những lý tưởng thành những thực tại trong sự biểu hiện.

Others are satisfied just to know, and to impart what they know. Others demand that the manifestation occur. Which are you? Or, toward what is your emphasis? Notice brooding is found on both the ray lines, and intuition is needed.

Những người khác chỉ cần biết và truyền đạt điều họ biết là đã thoả mãn. Những người khác lại đòi hỏi sự biểu hiện phải xảy ra. Bạn thuộc kiểu nào? Hay bạn nhấn mạnh vào điều gì? Hãy lưu ý rằng sự suy ngẫm có trên cả hai tuyến cung, và trực giác là điều cần thiết.

Intuition is available to every ray line eventually. Some accepting it more readily, some deflecting it more readily, but eventually open to all. Giving, so expression is the key.

Cuối cùng, trực giác sẵn có cho mọi tuyến cung. Một số tiếp nhận dễ dàng hơn, một số gạt đi dễ dàng hơn, nhưng cuối cùng đều mở ra với tất cả. Trao ra, vậy sự biểu lộ là chìa khoá.

The will to express actually, the will to expression, is the seventh ray line of the will, but the third ray and the seventh ray are so closely related, as the major financial rays. And also they are said to give expression to the Jewish force, with its strong emphasis upon manifestation, because so much of it is coming from the previous major solar system, where manifestation, the outer form was the key thing.

Ý chí biểu lộ, thực ra ý chí hướng đến biểu lộ, là tuyến cung bảy của ý chí, nhưng cung ba và cung bảy có liên hệ rất mật thiết, với tư cách là các cung tài chính chính yếu. Và người ta cũng nói rằng chúng biểu lộ mãnh lực Do Thái, với sự nhấn mạnh mạnh mẽ vào biểu hiện, bởi rất nhiều yếu tố của mãnh lực ấy đến từ hệ mặt trời chính yếu trước, nơi sự biểu hiện, hình tướng bên ngoài, là điều then chốt.

You'll notice the subtlety here, when he says, the spirits of love and activity, he uses the word spirit, it means monad, I think. Pass much time on each of its five departments. How could you pass time? Except maybe through personality, or occasionally a change of egoic ray.

Các bạn sẽ nhận thấy sự tinh tế ở đây: khi Ngài nói “các tinh thần của tình thương và hoạt động”, Ngài dùng từ tinh thần; tôi nghĩ từ ấy có nghĩa là chân thần. Dành nhiều thời gian trong mỗi phân bộ thuộc năm phân bộ của tuyến này. Làm sao có thể dành thời gian? Có lẽ chỉ qua phàm ngã, hoặc đôi khi qua một sự thay đổi cung chân ngã.

Like if you change from the sixth to the second egoic ray, you would pass time in the department of religion and idealism, and also time in the department of unification, of cohesion, but of course, that would be a ray of aspect. So, maybe particularly the personality determines how a spirit of a certain kind... See, spirit and spiritual is contrasted with divine.

Chẳng hạn, nếu bạn chuyển từ cung chân ngã sáu sang cung chân ngã hai, bạn sẽ dành thời gian trong phân bộ tôn giáo và lý tưởng, đồng thời cũng dành thời gian trong phân bộ hợp nhất, cố kết, nhưng dĩ nhiên, đó sẽ là một cung trạng thái. Vậy, có lẽ đặc biệt là phàm ngã quyết định cách một tinh thần thuộc một loại nào đó... Các bạn thấy đấy, tinh thần và tính chất tinh thần được đặt đối lập với tính chất thiêng liêng.

Sometimes spirit just does mean monad. Oftentimes spiritual takes us into the Spiritual Triad, but not into the Monadic realm, whereas the divine does. It all depends on context.

Đôi khi tinh thần đơn giản có nghĩa là chân thần. Thường thì tính chất tinh thần đưa chúng ta vào Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng không vào lĩnh vực chân thần, trong

khi tính chất thiêng liêng thì có. Tất cả phụ thuộc vào ngữ cảnh.

A word is a word, but can mean different things in different contexts.

Một từ vẫn là một từ, nhưng có thể mang những nghĩa khác nhau trong những ngữ cảnh khác nhau.

[86] In meditation the man takes some ideal,

[86] Trong tham thiền, con người chọn một lý tưởng,

So let's remember here, rays six and three are closely related.

Vậy hãy nhớ ở đây rằng cung sáu và cung ba có liên hệ mật thiết.

This was one and two and two and four. So there's a lot of idealism on the third ray, especially when the sixth ray has been the means of being led to expression upon the third ray. Expression upon the third ray can also occur via the fourth ray.

Ở đây từng là cung một và cung hai, rồi cung hai và cung bốn. Vậy có rất nhiều tính lý tưởng trên cung ba, đặc biệt khi cung sáu là phương tiện dẫn đến sự biểu lộ trên cung ba. Sự biểu lộ trên cung ba cũng có thể xảy ra qua cung bốn.

You would think via ray seven and ray five, but those apparently are rarer circumstances. Master R, though, took his initiates of what, second and third degree, onto the third ray with him from the seventh ray. And it says by special dispensation.

Bạn hẳn sẽ nghĩ cũng có thể qua cung bảy và cung năm, nhưng dường như những trường hợp ấy hiếm hơn. Tuy nhiên, Chân sư R. đã đưa các điểm đạo đồ của Ngài—cấp độ nào nhỉ, thứ hai và thứ ba—từ cung bảy sang cung ba cùng với Ngài. Và sách nói rằng đó là theo một sự đặc miễn.

So we take some ideal,

Vậy chúng ta chọn một lý tưởng nào đó,

[87] some part of the divine plan, some phase of beauty and of art, some scientific or racial problem, and by brooding over it and by the employment of lower mind, finds out all that can be known and sensed.

[87] một phần của Thiên Cơ, một phương diện của cái đẹp và nghệ thuật, một vấn đề khoa học hay giống dân, rồi bằng cách suy ngẫm về điều ấy và sử dụng hạ trí, tìm ra tất cả những gì có thể biết và cảm nhận.

So, focusing on one of the rays of attribute here, the plan ray three, beauty ray four, science ray five, he doesn't deal with ray six and seven exactly, but of course if it's an ideal, it's ray six in a way. And he wants to

Vậy ở đây, tập trung vào một trong Các cung thuộc tính: Thiên Cơ, cung ba; cái đẹp, cung bốn; khoa học, cung năm. Ngài không đề cập cụ thể đến cung sáu và cung bảy, nhưng dĩ nhiên, nếu đó là một lý tưởng thì theo một cách nào đó, nó thuộc cung sáu. Và y muốn

inquire via ray five everything that can be known and sensed.

thông qua cung năm để tìm hiểu mọi điều có thể biết và cảm nhận được.

[88] Then, having done all that, he seeks to raise the consciousness still higher

[88] Sau khi đã làm tất cả những điều ấy, y tìm cách nâng tâm thức lên cao hơn nữa

and we might say from five to three,

và chúng ta có thể nói là từ cung năm lên cung ba,

[89] till he taps the source of illumination, and gains the light and information required.

[89] cho đến khi tiếp cận nguồn soi sáng, nhận được ánh sáng và thông tin [Page 173] cần thiết.

[90] He mounts likewise by entering into the consciousness of those greater than himself, not so much from the point of view of love (as in the second line) as from admiration and joy in their achievement,

[90] Y cũng vươn lên bằng cách đi vào tâm thức của những vị cao cả hơn mình, không hẳn từ góc độ tình thương (như trong đường thứ hai), mà từ lòng ngưỡng mộ và sự hoan hỉ trước thành tựu của các vị ấy,

Ray six, admiration, but not only ray six, admiration and joy, okay,

Cung sáu, sự ngưỡng mộ, nhưng không chỉ cung sáu; sự ngưỡng mộ và sự hoan hỉ,

[91] and gratitude for what they have given to the world,

[91] cùng lòng biết ơn về những gì các vị đã trao cho thế gian,

Gratitude. And Master Morya essentially says that with gratitude you have the best fires, and with gratitude so much can be accomplished. So they can assess what it has taken to do that, and they really want to aspire to be able to, in many cases, do the same.

Lòng biết ơn. Và về cơ bản, Chân sư Morya nói rằng với lòng biết ơn, bạn có những ngọn lửa tốt nhất, và với lòng biết ơn, có thể thành tựu rất nhiều điều. Vậy họ có thể đánh giá cần những gì để làm được điều ấy, và trong nhiều trường hợp, họ thực sự muốn khát vọng đạt khả năng làm được điều tương tự.

You might say, well, the Christ was the initiate Jesus's great ideal, we're told. And when we hear the stories of and Plato, and understand that Aristotle was the last student remaining in one of Plato's very long lectures, we understand that admiration that can occur. Obviously, Aristotle had much of the six ray, and well, I've seen it, people in mathematics, or the arts, or

Có thể nói, chúng ta được cho biết rằng Đức Christ là lý tưởng vĩ đại của điểm đạo đồ Jesus. Và khi nghe những câu chuyện về Plato, rồi hiểu rằng Aristotle là môn sinh cuối cùng còn ở lại trong một buổi giảng rất dài của Plato, chúng ta hiểu được sự ngưỡng mộ có thể nảy sinh như thế nào. Rõ ràng Aristotle có nhiều yếu tố cung sáu, và tôi đã thấy những người trong toán học, nghệ thuật hay khoa học có một tấm gương vĩ đại

sciences having a great exemplar before them, an ideal that they try to fulfill.

trước mắt, một lý tưởng mà họ cố gắng thực hiện.

They try to be like that person. So gratitude for what they have given to the world. This is, we're talking about, we're talking about the line of approach along the Maha Chohan's line,

Họ cố gắng trở nên giống người ấy. Vậy, lòng biết ơn về những gì Các Ngài đã trao cho thế giới. Ở đây, chúng ta đang nói về tuyến tiếp cận theo tuyến của Đức Mahachohan,

[92] and devotion to the same idea that impels them to action.

[92] và lòng sùng tín đối với cùng ý tưởng đã thúc đẩy các vị hành động.

So there we have ray six. We are speaking, oh sorry, of the method of approach of those upon the third line. Is this your line of approach? Is it some mixture where your sub-rays give you a real feeling for a line of approach which is secondary or ancillary to yours, but still significant? We're all approaching, and we have to know how we are approaching.

Vậy ở đó chúng ta có cung sáu. Xin lỗi, chúng ta đang nói về phương pháp tiếp cận của những người thuộc tuyến thứ ba. Đây có phải là tuyến tiếp cận của bạn không? Hay đó là một sự pha trộn nào đó, trong đó các cung phụ của bạn giúp bạn thực sự cảm nhận một tuyến tiếp cận thứ yếu hay bổ trợ cho tuyến của mình, nhưng vẫn có ý nghĩa? Tất cả chúng ta đều đang tiếp cận, và chúng ta phải biết mình đang tiếp cận như thế nào.

[93] Therefore you will see from even the most superficial study of the above three lines how apparent it is that all the sons of men are rising.

[93] Vì vậy, ngay cả khi chỉ nghiên cứu sơ lược nhất về ba đường trên, các bạn cũng sẽ thấy rõ rằng tất cả những người con của nhân loại đều đang vươn lên.

even if they don't know it, and even if they're running into difficulty, and even if they're making mistakes whereby they will learn some often very hard lessons, they are rising, and you sense in your own life this rising. Every once in a while, you can break through into that sense of rising.

Ngay cả khi họ không biết điều đó, ngay cả khi họ gặp khó khăn, và ngay cả khi họ phạm những sai lầm mà qua đó họ sẽ học được những bài học thường rất khắc nghiệt, họ vẫn đang vươn lên, và bạn cảm nhận sự vươn lên này trong chính cuộc đời mình. Thỉnh thoảng, bạn có thể đột phá để chạm tới cảm giác vươn lên ấy.

There may be oppression for a long period of time, uncertainty, a clouded consciousness, and then suddenly, aha, well that feeling of the wind being at your back.

Có thể có sự đè nặng kéo dài, sự bất định, một tâm thức mờ mịt, rồi đột nhiên bạn chợt nhận ra, có cảm giác như gió đang đẩy mình tiến về phía trước.

[94] Even the ones—so apt to be despised—who are the active workers of the world

[94] Ngay cả những người—rất dễ bị khinh thường—đang tích cực hoạt động trên thế gian,

and often on ray one,

và thường thuộc cung một,

[95] may, in their place and through their devotion to the ideals of work or science or even of business organisation, be just as far advanced as the more highly considered ones who demonstrate more patently the love aspect of the Divine Self.

[95] trong vị trí của mình và qua lòng tận tâm với các lý tưởng về công việc, khoa học hay thậm chí tổ chức kinh doanh, cũng có thể tiến xa ngang với những người được trọng vọng hơn, vốn biểu hiện rõ rệt hơn phương diện bác ái của Bản Ngã Thiêng Liêng.

So, don't judge alone by the apparent pleasantness of love.

Vì vậy, đừng chỉ phán xét dựa trên vẻ dễ chịu bên ngoài của tình thương.

There are other ways to ascend. We're told about first ray types, for instance, they're so often misunderstood, because the first ray has not really entered in any extensive way into our planet, because we are non-sacred, and the Monadic ray is occultly non-effective. So it's a bit foreign, and you know, sometimes when ray three enters, one feels envy, because the rich are rich, and one may be in a poorer position, but they're still doing good work.

Có những cách khác để vươn lên. Chẳng hạn, chúng ta được cho biết rằng những người cung một rất thường bị hiểu lầm, vì cung một chưa thực sự đi vào hành tinh chúng ta một cách rộng khắp, bởi hành tinh chúng ta không thiêng liêng, và cung chân thần không phát huy hiệu lực về mặt huyền bí. Vì vậy, nó hơi xa lạ; đôi khi, khi cung ba đi vào, người ta cảm thấy đố kỵ, vì người giàu thì giàu có, còn mình có thể ở trong hoàn cảnh nghèo hơn, nhưng họ vẫn đang làm công việc tốt đẹp.

We couldn't do without the representatives of the various ashrams, even though they tend to be misunderstood by those on different rays. What does it say somewhere that the rays, lower down on the mountain, at first the rays hate and kill each other, and then they rise towards the peak and begin to understand each other, or even a business organization. Apparently he's saying, business is not too lovable, but you get these great philanthropists.

Chúng ta không thể thiếu những người đại diện cho các ashram khác nhau, dù những người thuộc các cung khác thường hiểu lầm họ. Có chỗ nào đó nói thế nào nhỉ: ở phía thấp dưới chân núi, ban đầu các cung thù ghét và giết hại nhau, rồi họ vươn lên về phía đỉnh núi và bắt đầu thấu hiểu nhau; hoặc thậm chí là một tổ chức kinh doanh. Dường như Ngài đang nói rằng kinh doanh không đáng yêu cho lắm, nhưng trong lĩnh vực ấy lại có những nhà từ thiện vĩ đại.

You know, maybe it's guilt, and maybe it's really service. You think of Andrew Carnegie and all the libraries that he got organized and founded, probably from a deep desire for learning, you know. And you know, you think of fifth ray types who start great methods of study and research.

Có lẽ đó là cảm giác tội lỗi, và có lẽ đó thực sự là phụng sự. Bạn nghĩ đến Andrew Carnegie và tất cả những thư viện mà ông đã tổ chức và thành lập, có lẽ xuất phát từ một khát vọng học hỏi sâu xa. Và bạn nghĩ đến những người cung năm khởi xướng những phương pháp học tập và nghiên cứu lớn lao.

They have an equal part to play, even though due to the bias of the second ray soul on our planet, we perhaps prefer those who demonstrate the love aspect quite visibly.

Họ có một vai trò ngang nhau, dù do thiên hướng của linh hồn cung hai trên hành tinh chúng ta, có lẽ chúng ta thích hơn những người biểu lộ phương diện bác ái một cách rõ ràng.

[96] Forget not that activity is just as divine and just as fundamentally an expression of the All-Father

[96] Đừng quên rằng hoạt động cũng thiêng liêng và cũng là một biểu hiện căn bản của Đấng Cha của Tất Cả,

He's finding different terms to give people entree into what he means, are just as fundamentally an aspect of the All-Father

Ngài đang tìm những thuật ngữ khác nhau để giúp mọi người tiếp cận điều Ngài muốn nói: cũng là một phương diện căn bản của Đấng Cha của Vạn Hữu

[97] as love in sacrifice, and even more so than what we now know as power, for the power aspect is as yet not comprehended by any of you, nor will it be until a further manifestation.

[97] như tình thương trong sự hi sinh, và còn hơn cả điều mà hiện nay chúng ta biết là quyền năng, vì chưa ai trong các bạn thấu triệt phương diện quyền năng, và sẽ chưa thể thấu triệt cho đến một lần biểu hiện về sau.

and by that I think he hints at the third major solar system. So we have many prejudices, and sometimes we are the victim of those prejudgments, and we don't even realize we are using them, but the Tibetan has a stop, and he calls attention to our tendencies to be biased for one thing over another, for one energy over another, when all are equally needed, though not necessarily equally needed at the same time, but given a span of years, all will have to play their part.

Tôi nghĩ rằng qua điều đó, Ngài ám chỉ hệ mặt trời lớn thứ ba. Vì vậy, chúng ta có nhiều thành kiến, và đôi khi chúng ta là nạn nhân của những phán xét định sẵn ấy mà thậm chí không nhận ra mình đang sử dụng chúng, nhưng Chân sư Tây Tạng dừng lại và lưu ý chúng ta về khuynh hướng thiên vị điều này hơn điều kia, năng lượng này hơn năng lượng kia, trong khi tất cả đều cần thiết như nhau; tuy không nhất thiết đều cần thiết như nhau vào cùng một lúc, nhưng xét trong một khoảng thời gian nhiều năm, tất cả đều sẽ phải đóng vai trò của mình.

Well, it would be impossible to finish at this time, but maybe one can start. A little bit. I try to keep things separate and distinct, but sometimes when you have enough energy to go ahead, and we'll see whether I do, you do want to take advantage of it.

Lúc này không thể hoàn tất được, nhưng có lẽ có thể bắt đầu một chút. Tôi cố giữ mọi việc tách biệt và rõ ràng, nhưng đôi khi, khi bạn có đủ năng lượng để tiếp tục—và chúng ta sẽ xem Tôi có đủ hay không—bạn thực sự muốn tận dụng điều đó.

Oh, it's a long one indeed. So anyway, forms used in calling devas and elementals. There's a lot of interest in this, even though there's probably a lot of danger in this.

Đúng là một phần rất dài. Dù sao, đây là những hình thức dùng để triệu gọi thiên thần và hành khí. Có rất nhiều người quan tâm đến việc này, dù có lẽ nó cũng tiềm ẩn nhiều nguy hiểm.

I remember how Aleister Crowley, he was just so excited about invoking some demon or other, as if the very fact of being able to do this proved to be a worthy accomplishment, but in fact, there was really no need. No need.

Tôi nhớ Aleister Crowley đã hết sức hào hứng với việc khẩn cầu một con quỷ nào đó, như thể chỉ riêng việc có thể làm được điều này đã là một thành tựu xứng đáng, nhưng thật ra, hoàn toàn không cần thiết. Không cần thiết.

Just a demonstration of power, which was more inhibitory of the good than useful, because, it got many people started on the wrong path, or a path of obstructive invocation. So

Chỉ là một sự phô diễn quyền năng, cản trở điều thiện nhiều hơn là hữu ích, vì nó khiến nhiều người bắt đầu đi vào con đường sai lạc, hoặc một con đường khẩn cầu gây chướng ngại. Vì vậy,

[98] In taking up the two points that you have enumerated six and seven,

[98] Khi bàn đến hai điểm mà các bạn đã đánh số sáu và bảy,

who's you?

“Bạn” ở đây là ai?

[99] we shall be able to deal with them as one,

[99] chúng ta có thể bàn chung cả hai,

elementals and devas.

hành khí và thiên thần.

[100] for the mantrams and forms used in contacting the devas, angels or builders, and in calling the elementals or subhuman forms of existence,

[100] vì các mantram và hình thức dùng để tiếp xúc với các thiên thần hay đấng kiến tạo, và để gọi các hành khí hay những hình thức hiện tồn dưới cấp nhân loại,

whereas devas can be equal to humans and superhumans, superhuman or on a par with the human level,

trong khi thiên thần có thể ngang hàng với con người và cao hơn con người, siêu nhân loại hoặc ngang với cấp độ nhân loại,

[101] are practically the same, and should in these letters be counted as such.

[101] thực tế là như nhau, và trong các bức thư này nên được xem là như vậy.

[102] As a preliminary step let us be quite clear wherein lies the distinction between these two groups.

[102] Bước đầu tiên, chúng ta hãy làm rõ sự khác biệt giữa hai nhóm này nằm ở đâu.

and, well, such an important one. As many people may be involved in summoning elementals, they don't realize it, rather than inviting devas of higher caliber into a cooperative relationship.

Đó là một sự khác biệt rất quan trọng. Nhiều người có thể đang tham gia triệu gọi hành khí mà không nhận ra, thay vì mời các thiên thần có trình độ cao hơn bước vào một mối quan hệ hợp tác.

I think there are devas you cannot compel, and some you must obey, he tells us. Others are to obey you. But it's tricky, and you have to be exact in your use of forms and know why and how you are invoking, and it must be according to need.

Tôi nghĩ có những thiên thần mà bạn không thể cưỡng ép, và Ngài cho chúng ta biết rằng có những vị bạn phải tuân phục. Những vị khác phải tuân phục bạn. Nhưng việc này rất tinh tế, và bạn phải chính xác trong cách sử dụng các hình thức, biết vì sao và bằng cách nào mình đang khẩn cầu, và việc ấy phải phù hợp với nhu cầu.

The need must not just be personal desire; it must be real need associated with the advancement of the Divine Plan.

Nhu cầu ấy không được chỉ là dục vọng cá nhân; nó phải là một nhu cầu thực sự gắn liền với sự thúc đẩy Thiên Cơ.

[103] The elementals are, in their essential essence, subhuman.

[103] Về tinh chất cốt yếu, các hành khí thuộc cấp dưới nhân loại.

That is a declarative statement.

Đó là một lời khẳng định dứt khoát.

[104] The fact that they can he contacted on the emotional plane is no guarantee that they are on the evolutionary path.

[104] Việc có thể tiếp xúc với chúng trên cõi cảm xúc không bảo đảm rằng chúng đang trên con đường thăng thượng tiến hoá [Page 174].

because the involutionary path has to pass through also the emotional plane on its way to the turn to return on the physical plane.

Vì con đường giáng hạ tiến hoá cũng phải đi qua cõi cảm xúc trên đường tới điểm chuyển hướng để trở về trên cõi hồng trần.

[105] On the contrary, they are on the path of involution, on the downward arc. They are to be found on all planes, and the etheric elemental forms—such as the brownies, gnomes and pixies—are well known. They can be roughly divided into four groups:—

[105] Trái lại, chúng đang trên con đường giáng hạ tiến hoá, trên cung đi xuống. Chúng hiện diện trên mọi cõi, và những hình tướng hành khí dĩ thái—như các brownie, gnome và tinh linh nhỏ—đã được biết rõ. Có thể phân chúng một cách khái quát thành bốn nhóm:—

Well, naturally, in the lower form of magic, this kind of information will be much sought. So elementals are subhuman, basically, and can be divided roughly into four groups.

Dĩ nhiên, trong hình thức huyền thuật thấp hơn, người ta sẽ rất tìm kiếm loại thông tin này. Vì vậy, về căn bản, hành khí thuộc cấp dưới nhân loại và có thể chia khái quát thành bốn nhóm.

What are they?

Đó là những nhóm nào?

[106] 1. The elementals of earth.

[106] 1. Các hành khí của đất.

[107] 2. The elementals of water.

[107] 2. Các hành khí của nước.

[108] 3. The elementals of air.

[108] 3. Các hành khí của khí.

[109] 4. The elementals of fire.

[109] 4. Các hành khí của lửa.

We've heard it. Usually we go astrologically, fire, earth, air, and water, but here we have a certain line of ascent, earth, water, air, as

Chúng ta đã nghe điều đó. Theo chiêm tinh học, chúng ta thường theo thứ tự lửa, đất, khí và nước, nhưng ở đây chúng ta có một

related to the mental plane, and fire may be more related to the higher mental plane, but ultimately air is buddhic, and fire is mental.

đường đi lên nhất định: đất, nước, khí—liên hệ với cõi trí—và lửa có thể liên hệ nhiều hơn với Cõi thượng trí; nhưng xét đến cùng, khí thuộc Bồ đề, còn lửa thuộc trí tuệ.

So elementals are found on all of these levels, and generally they have to work under direction. In Atlantis there were many, we are told, wars and attacks involving elemental forces that were sent out against one's enemy or enemies for personal reasons. Gradually the methods were forgotten or withdrawn, and not in general resubmitted.

Vì vậy, hành khí hiện diện trên tất cả những cấp độ này, và nói chung chúng phải hoạt động dưới sự chỉ đạo. Chúng ta được cho biết rằng tại Atlantis đã có nhiều cuộc chiến và cuộc tấn công liên quan đến các mãnh lực hành khí được phái đi chống lại kẻ thù vì những lý do cá nhân. Dần dần, các phương pháp ấy bị lãng quên hoặc được thu hồi, và nhìn chung không được trao lại.

So these elementals, they are the, oh, let's see, brownies, nones, and pixies. And I think there are people, with the second sight, as they say, that will reveal these etheric forms, but, they are etheric elemental forms.

Vì vậy, những hành khí này là—hãy xem—brownie, gnome và các tiểu tinh linh. Và Tôi nghĩ có những người có khả năng nhìn thứ hai, như người ta thường nói, có thể làm hiển lộ những hình tướng dĩ thái này, nhưng chúng là những hình tướng hành khí dĩ thái.

Maybe we don't expect them to be quite so concrete as usually described.

Có lẽ chúng ta không nên mong chúng cụ thể đến mức như thường được mô tả.

[110] They are the essence of things, if you could but realise it. They are the elemental things of the solar system in their four grades as we know them in this fourth cycle on the fourth or earth planet.

[110] Nếu các bạn có thể nhận ra điều đó, chúng chính là tinh chất của vạn vật. Chúng là những yếu tố hành khí của hệ mặt trời trong bốn cấp độ mà chúng ta biết trong chu kỳ thứ tư này, trên hành tinh thứ tư, tức Trái Đất.

So they are related to the lower square. And thus the personality, the essence of things, if we could but realize it. So they carry about them the number four, earth, water, air, and fire.

Vì vậy, chúng liên hệ với hình vuông thấp. Và do đó với phàm ngã, với tinh chất của sự vật, giá như chúng ta nhận ra điều đó. Vì vậy, chúng mang con số bốn: đất, nước, khí và lửa.

He's got to have a reason for putting them in that order. And oftentimes in astrology, at least when dealing with air, we are dealing with mentality, and maybe lower mentality,

Hẳn Ngài có lý do để đặt chúng theo thứ tự ấy. Và thường trong chiêm tinh học, ít nhất khi bàn đến khí, chúng ta đang bàn đến trí tuệ, có lẽ là trí tuệ thấp hơn; còn lửa, có lẽ là trí tuệ cao hơn. Đó là thứ tự mà Ngài đưa ra.

and fire, maybe higher mentality. Well, that's the order in which he gives them.

[111] The devas are on the evolutionary path, on the upward way. They are, as the Builders of the system, working in graded and serried ranks.

[111] Các thiên thần đang trên con đường thăng thượng tiến hoá, trên đường đi lên. Là những Đấng Kiến Tạo của hệ, các vị hoạt động trong những hàng ngũ phân cấp và nghiêm mật.

So they're very well organized, and they are evolutionary.

Vì vậy, họ được tổ chức rất tốt và thuộc thăng thượng tiến hoá.

Even though some are lower and unconscious still, they are on the upward way. They are evolutionary. They are not being driven down into form, but they are building ever more fit forms for the expression of the Divine Plan.

Dù một số vẫn còn ở cấp thấp hơn và chưa có ý thức, họ vẫn ở trên đường đi lên. Họ thuộc thăng thượng tiến hoá. Họ không bị thúc xuống vào hình tướng, mà đang kiến tạo những hình tướng ngày càng thích hợp hơn để biểu hiện Thiên Cơ.

They at first build under direction. Even the great Raja lords are building, investing themselves in forms that are needed by Sanat Kumara to make possible his manifestation.

Lúc đầu, họ kiến tạo dưới sự chỉ đạo. Ngay cả các Chúa Tể Raja vĩ đại cũng đang kiến tạo, đưa chính mình vào những hình tướng mà Đức Sanat Kumara cần để có thể biểu hiện.

[112] Devas are to be found of the same rank as the Planetary Logoi, and the Rulers of the five planes of human evolution hold rank equal to that of a Master of the seventh Initiation.

[112] Có những thiên thần cùng cấp bậc với các Đức Hành Tinh Thượng Đế, và các Đấng Cai Quản năm cõi tiến hoá của nhân loại có cấp bậc ngang với một Chân sư ở lần Điểm Đạo thứ bảy.

That's interesting. I used to think it was the sixth, but I think there are subsidiaries under these Raja deva lords, which are of the sixth initiation, but here we have of rank equal to that of a master of the seventh initiation.

Điều đó thật thú vị. Trước đây Tôi nghĩ là lần thứ sáu, nhưng Tôi nghĩ có những vị phụ thuộc dưới các Chúa Tể thiên thần Raja này thuộc lần điểm đạo thứ sáu, nhưng ở đây chúng ta có cấp bậc ngang với một Chân sư đã đạt lần điểm đạo thứ bảy.

Who are these devas equal to the planetary logo? Who are they? Now, there are Solar Angels. Solar Angels who hold rank above the Solar Logos. A Solar Angel must, and the Solar Logos has one.

Những thiên thần ngang với Đức Hành Tinh Thượng Đế này là ai? Các Ngài là ai? Có những Thái dương Thiên Thần. Những Thái dương Thiên Thần có cấp bậc cao hơn Thái dương Thượng đế. Một Thái dương Thiên

Thần hẳn phải như vậy, và Thái dương Thượng đế có một vị như thế.

Note that there are Solar Angels of rank higher than the Solar Logos, and from which all the other Solar Angels come forth as rays, you might say.

Hãy lưu ý rằng có những Thái dương Thiên Thần có cấp bậc cao hơn Thái dương Thượng đế, và từ Các Ngài, tất cả những Thái dương Thiên Thần khác xuất hiện như những cung, có thể nói như vậy.

[113] Others are equal in development (along their own line) to a Master of the fifth Initiation, and they work consciously and willingly with the Masters of the Occult Hierarchy.

[113] Những vị khác có mức phát triển (theo đường riêng của mình) ngang với một Chân sư ở lần Điểm Đạo thứ năm, và các vị làm việc một cách hữu thức, tự nguyện với các Chân sư của Thánh đoàn Huyền bí.

as D.K. talks about certain green devas who have much to impart, and I think a violet deva, a green deva about the healing arts.

Như Chân sư DK nói đến một số thiên thần xanh lá có nhiều điều để truyền đạt, và Tôi nghĩ một thiên thần tím, một thiên thần xanh lá, về nghệ thuật trị liệu.

So others are equal to the fifth degree, and we wouldn't really know what that means in terms of their capabilities, but if the capabilities of a master are high, then we're going to believe that the capabilities of such devas is also very high. Right now, we have to deal with those that are on the human levels, and Christ is the teacher alike of devas and of men.

Vì vậy, những vị khác ngang với cấp độ thứ năm, và chúng ta thực sự không biết điều đó có nghĩa gì về năng lực của Các Ngài, nhưng nếu năng lực của một Chân sư là cao, thì chúng ta sẽ tin rằng năng lực của những thiên thần như vậy cũng rất cao. Lúc này, chúng ta phải bàn đến những vị ở các cấp độ nhân loại, và Đức Christ là huấn sư của cả thiên thần lẫn con người.

Well, the devas have to be in need of his instruction, just the way certain men are. Well, maybe most every man.

Các thiên thần phải cần sự giáo huấn của Ngài, cũng như một số người cần vậy. Có lẽ hầu như mọi người đều cần.

[114] They can be found on all the lesser grades down to the little building devas who work practically unconsciously in their groups, building the many forms necessitated by the evolving life.

[114] Các vị hiện diện ở mọi cấp thấp hơn, xuống đến những thiên thần kiến tạo nhỏ bé hoạt động gần như vô thức trong các nhóm của mình, kiến tạo nhiều hình tướng mà sự sống đang tiến hoá cần đến.

Giving a whole range of devic development.

Điều này cho thấy toàn bộ dải phát triển của thiên thần.

So, seventh initiation, Raja Lords, fifth initiation, masters. I don't know what to call those devas. And I guess if there are devas of equal rank to a seventh degree initiate or a fifth, why should we exclude the sixth? We're told that, Master M works with devas on the red and gold and white line, and K.H. on the second line of the blue and rose, and well, healers maybe with green devas.

Vì vậy, lần điểm đạo thứ bảy: các Chúa Tể Raja; lần điểm đạo thứ năm: các Chân sư. Tôi không biết gọi những thiên thần ấy là gì. Và Tôi nghĩ nếu có những thiên thần ngang cấp với một điểm đạo đồ cấp bảy hoặc cấp năm, tại sao chúng ta lại loại trừ cấp sáu? Chúng ta được cho biết rằng Chân sư M. làm việc với các thiên thần theo đường đỏ, vàng kim và trắng; Chân sư KH theo đường thứ hai, xanh lam và hồng; còn những người trị liệu có lẽ làm việc với các thiên thần xanh lá.

Master Jesus now with some violet devas, even though technically he's not on the seventh ray, but, for purposes that we don't know about, maybe, he works in that way when with those devas, and they're not necessarily low devas. They could be the higher ones.

Hiện nay Chân sư Jesus làm việc với một số thiên thần tím, dù về mặt chuyên môn Ngài không thuộc cung bảy; nhưng có lẽ vì những mục đích mà chúng ta không biết, Ngài làm việc theo cách ấy với những thiên thần đó, và họ không nhất thiết là những thiên thần cấp thấp. Họ có thể là những vị cao hơn.

The Christ could bring whole armies of angels, as he said. Don't you think I could call my heavenly father and he would send like an army of angels to my aid? So ever more intimate connection with the deva kingdom is achieved as the initiatory level of the human being advances. And if they work with high devas within the body of manifestation, or the emanatory effect of the high devas, are the lower devas.

Đức Christ có thể đem đến cả những đạo quân thiên sứ, như Ngài đã nói. Các bạn không nghĩ rằng Tôi có thể cầu xin Cha trên trời của Tôi và Ngài sẽ gửi một đạo quân thiên sứ đến trợ giúp Tôi sao? Vì vậy, con người đạt được mối liên hệ ngày càng mật thiết hơn với giới thiên thần khi cấp độ điểm đạo của y tiến lên. Và nếu họ làm việc với các thiên thần cấp cao, thì bên trong thân thể biểu hiện, hoặc hiệu ứng phát xạ của những thiên thần cấp cao, là các thiên thần cấp thấp hơn.

So that would be the way that the master would reach the lower devas. He's not going to concern himself so much with the devas of small moment, unless he does so in great groups.

Vì vậy, đó sẽ là cách Chân sư tiếp cận các thiên thần cấp thấp hơn. Ngài sẽ không quá chú tâm đến những thiên thần ít quan trọng, trừ khi Ngài làm việc với họ trong những nhóm lớn.

[115] Earlier—prior to my dictating these letters to you—you received one communication along the line of the mantric invocation of the elementals and the devas. The information given was correct, as far as it went, and you may if you wish incorporate it here.

[115] Trước đây—trước khi Tôi đọc cho các bạn ghi lại những bức thư này—các bạn đã nhận được một thông điệp về việc khẩn cầu các hành khí và thiên thần bằng mantram. Thông tin đã cung cấp là đúng trong phạm vi của nó, và nếu muốn, các bạn có thể đưa vào đây.

So he seems like he is speaking to AAB as he is writing. I wonder what paper that was, or if he's now quoting it.

Vì vậy, dường như Ngài đang nói với Bà AAB khi viết. Tôi tự hỏi đó là tài liệu nào, hay liệu bây giờ Ngài đang trích dẫn nó.

This seems to be the kind of magical interplay in which people are most interested, and while very useful, maybe it's not as high as their aspiration could take them, but the whole matter of cooperating with the devas is utterly necessary.

Dường như đây là loại tương tác huyền thuật mà mọi người quan tâm nhất, và dù rất hữu ích, có lẽ nó chưa cao bằng mức mà khát vọng của họ có thể đưa họ tới, nhưng toàn bộ vấn đề hợp tác với các thiên thần là hoàn toàn cần thiết.

what does it say here?

Ở đây nói gì?

“Force in evolution and force in involution are two different things. That is a preliminary statement. In the one you have destruction, violence, blind elementary powers at work.”

“Mãnh lực trong thăng thượng tiến hoá và mãnh lực trong giáng hạ tiến hoá là hai điều khác nhau. Đó là một lời khẳng định sơ khởi. Trong một trường hợp, các bạn có sự hủy diệt, bạo lực, những quyền năng hành khí mù quáng đang hoạt động.”

“In involution it is the elementals who do most of the work, working blindly along as controlled by the Builders. The work is constructive, cohesive, a gradual growing together, harmony out of discord, beauty out of chaos.”

“Trong giáng hạ tiến hoá, chính các hành khí làm phần lớn công việc, hoạt động một cách mù quáng dưới sự kiểm soát của các Đấng Kiến Tạo. Công việc ấy mang tính kiến tạo, cố kết, dần dần kết hợp lại, tạo nên hài hòa từ bất hòa, vẻ đẹp từ hỗn loạn.”

“The lower kingdoms of the devas work, guided by the great Building Devas, and all move upward in ordered beauty from plane to plane, from system to system, universe to universe.”

“Các giới thiên thần thấp hơn hoạt động dưới sự hướng dẫn của các Thiên Thần Kiến Tạo vĩ đại, và tất cả đều đi lên trong vẻ đẹp có trật tự, từ cõi này sang cõi khác, từ hệ mặt trời này sang hệ mặt trời khác, từ vũ trụ này sang vũ trụ khác.”

Obviously.

Hiển nhiên là vậy.

so he is not calling our universe the grand entirety. Okay, therefore in studying occult lore, well, so in one, in the one and this upon the path of evolution, you have destruction, violence, blind elementary powers at work. In involution, it is the elementals who do most of the work, working blindly along as controlled by the builders.

Vì vậy, Ngài không gọi vũ trụ của chúng ta là toàn thể bao la. Do đó, khi nghiên cứu tri thức huyền môn, trong một trường hợp—và đây là trên con đường thăng thượng tiến hoá—các bạn có sự hủy diệt, bạo lực, những quyền năng hành khí mù quáng đang hoạt động. Trong giáng hạ tiến hoá, chính các hành khí làm phần lớn công việc, hoạt động một cách mù quáng dưới sự kiểm soát của các đấng kiến tạo.

This is going on all the time, and, just in the very fact of food, which is either keeping or decaying, you can see reverse tendencies. And when we're thinking about elemental essence, it does belong to the path of evolution.

Điều này luôn diễn ra, và ngay trong việc thực phẩm được bảo quản hay đang phân hủy, các bạn có thể thấy những khuynh hướng ngược nhau, và khi nghĩ đến Tinh chất hành khí, nó quả thực thuộc về con đường thăng thượng tiến hoá.

On the path of involution, there's a lot of rending and tearing, but there's a lot of building of adequate forms. Okay, we have to remember two things.

Trên con đường giáng hạ tiến hoá, có nhiều sự xé rách và phá vỡ, nhưng cũng có nhiều sự kiến tạo những hình tướng thích hợp. Chúng ta phải nhớ hai điều.

“You control elemental forces.”

“Các bạn kiểm soát các mãnh lực hành khí.”

You know, when a hurricane's out of control, when a fire's out of control, you're running for your life. When great winds come and the trees are falling, the electrical lines are down, you're running for your life. And when you can change the path of a hurricane, perhaps later, when you can seed the clouds, if it's safe, when you can prevent the flooding, and you can make sure that dangerous fires do not spread, then you're in touch with the elementals.

Khi một cơn bão vượt khỏi tầm kiểm soát, khi một đám cháy vượt khỏi tầm kiểm soát, bạn phải chạy để thoát thân. Khi gió mạnh kéo đến, cây cối đổ xuống, đường dây điện bị đứt, bạn phải chạy để thoát thân. Và khi bạn có thể đổi hướng một cơn bão—có lẽ về sau—khi bạn có thể gieo mây, nếu an toàn, khi bạn có thể ngăn lũ lụt và bảo đảm rằng những đám cháy nguy hiểm không lan rộng, thì bạn đang tiếp xúc với các hành khí.

“You co-operate with the devas.”

“Các bạn hợp tác với các thiên thần.”

Now, this is a basic statement that many of us have heard. Okay.

Đây là một lời khẳng định căn bản mà nhiều người trong chúng ta đã nghe.

But this is, these two statements are just very clear, and it's a bit like the statement that synthesis is, but unity must be created. It gives that relative understanding of the two.

Nhưng hai lời khẳng định này rất rõ ràng, và hơi giống lời khẳng định rằng sự tổng hợp vốn hiện hữu, nhưng sự hợp nhất phải được tạo ra. Nó đem lại sự thấu hiểu tương đối về hai điều ấy.

Here, we have the relative understanding of elements, elemental forces, and of the devas, of which there are a huge range. As I said, those who must obey us, those with whom we cooperate, and those with whom we must obey, or whom we must obey. If you,

Ở đây, chúng ta có sự thấu hiểu tương đối về các nguyên tố, các mãnh lực hành khí và các thiên thần, vốn có một dải cấp độ hết sức rộng lớn. Như Tôi đã nói, những vị phải tuân phục chúng ta, những vị mà chúng ta hợp tác, và những vị mà chúng ta phải tuân phục. Nếu các bạn,

“In one you dominate,”

“Trong một trường hợp, các bạn chế ngự,”

“in the other case you endeavour to work with. You control through the activity aspect, by the definite doing of certain things, by the preparation of certain ceremonies, for instance, through which certain forces can play.”

“trong trường hợp kia, các bạn cố gắng cùng làm việc. Các bạn kiểm soát thông qua phương diện hoạt động, bằng việc thực hiện một cách xác định những điều nhất định, chẳng hạn bằng việc chuẩn bị những nghi lễ nhất định, qua đó những mãnh lực nhất định có thể hoạt động.”

“It is a replica on a tiny miniature scale of what the third Logos did in world making. Certain activities had certain results. Later on, revelations can be made as to the rites and ceremonies through which you can get in touch with the various elementals, and control them.”

“Đó là một bản sao ở quy mô thu nhỏ hết sức bé nhỏ của điều mà Thượng đế thứ ba đã làm khi kiến tạo thế giới. Những hoạt động nhất định tạo ra những kết quả nhất định. Về sau, có thể có những sự mặc khải về các nghi thức và nghi lễ mà qua đó các bạn có thể tiếp xúc với những hành khí khác nhau và kiểm soát chúng.”

“The Ceremonial Ray—by coming into incarnation at this time, is making things much easier along this particular line.”

“Cung Nghi Lễ—qua việc nhập thể vào lúc này—đang khiến mọi việc theo đường hướng đặc biệt này dễ dàng hơn nhiều.”

It's getting late, and I slip off into meditation deep. Of course, it's meditation.

Đã muộn rồi, và Tôi trượt vào tham thiền sâu. Dĩ nhiên, đó là tham thiền.

It has nothing to do with being drowsy, right? But when one goes on, one has to work his way through. So, in one, you dominate, and when we're speaking of domination, we'll use the color red.

Nó chẳng liên quan gì đến buồn ngủ, đúng không? Nhưng khi tiếp tục, người ta phải nỗ lực đi xuyên qua. Vì vậy, trong một trường hợp, các bạn chế ngự, và khi nói về sự chế ngự, chúng ta sẽ dùng màu đỏ.

In the other, you endeavor to work with. So, let's talk about cooperation with the color purple. Better violet, but okay, purple at the moment.

Còn trong trường hợp kia, các bạn cố gắng cùng làm việc. Vì vậy, hãy nói về sự hợp tác bằng màu tía. Màu tím thì tốt hơn, nhưng lúc này cứ dùng màu tía.

There are ways, outer ways, to do this, and the masons will know this. The church will know this too, and I suppose the banded esoteric organisms will have their own methods as well.

Có những cách thức bên ngoài để thực hiện điều này. Những người thuộc Hội Tam Điểm sẽ biết điều đó. Giáo hội cũng sẽ biết, và Tôi cho rằng các tổ chức huyền môn liên kết thành nhóm cũng sẽ có những phương pháp riêng.

“Fire elementals, water sprites, and the lower elementals can all be harnessed by rites.”

“Các hành khí của lửa, các tinh linh nước và những hành khí cấp thấp hơn đều có thể được điều khiển bằng nghi thức.”

So, fire elementals, what are they often? salamanders, the sprites, and maybe we might call them undines, or is that a term used for devas? And the lower elementals still of earth can all be harnessed by rites.

Vì vậy, các hành khí của lửa thường là gì? Những tinh linh lửa dạng kỳ giông; các tinh linh nước, có lẽ chúng ta có thể gọi là những nữ tinh linh nước, hay đó là một thuật ngữ dùng cho thiên thần? Và những hành khí còn thấp hơn thuộc đất đều có thể được điều khiển bằng nghi thức.

Gosh, these forms are so effective. They have to be kept out of our hands.

Những hình thức này thật hiệu nghiệm. Phải giữ chúng ngoài tầm tay chúng ta.

“The rites are of three kinds:—”

“Các nghi thức thuộc ba loại:—”

“Protective rites, which concern your own protection.”

“Các nghi thức bảo vệ, liên quan đến việc bảo vệ chính các bạn.”

and you know that rule in *White Magic* has to do with protective rites to guard against certain devic reactions. Now, if I were to go here, the *treatise on white magic*, and I don't

Các bạn biết rằng quy luật ấy trong *Chánh Thuật* liên quan đến những nghi thức bảo vệ nhằm phòng ngừa một số phản ứng của thiên thần. Bây giờ, nếu Tôi vào đây, khảo

know, oh, that's destiny of the nations. I don't want that.

Luận về Chánh Thuật, và Tôi không biết—ồ, đó là *Vận Mệnh của Các Quốc Gia*. Tôi không muốn cuốn đó.

A Treatise on White Magic: here are the rules.

Luận về Chánh Thuật: đây là các quy luật.

Is it number 11? Yeah, I think it's number 11.

Có phải số 11 không? Đúng, tôi nghĩ là số 11.

RULE ELEVEN

Three things the worker with the law must now accomplish. First, ascertain the formula which will confine the lives within the ensphering wall; next, pronounce the words which will tell them what to do and where to carry **[Page xiv]** *that which has been made; and finally, utter forth the mystic phrase which will save him from their work.*

Three things the worker with the law must now accomplish. (*TWM*)

Ba điều người làm việc với định luật bây giờ phải hoàn thành. (*TWM*)

First, make sure that this is what you're getting. First,

Trước hết, hãy chắc chắn rằng đây là điều các bạn đang tiếp nhận. Trước hết,

ascertain the formula which will confine the lives within the ensphering wall; (*TWM*)

xác định công thức sẽ giam giữ các sự sống bên trong bức tường bao quanh hình cầu; (*TWM*)

as you're building the thought form for manifestation.

khi các bạn xây dựng hình tư tưởng để biểu hiện.

pronounce the words which will tell them what to do and where to carry that which has been made; and finally, utter forth the mystic phrase which will save him from their work. (*TWM*)

đọc lên những lời cho chúng biết phải làm gì và mang điều đã được tạo ra đến đâu; và cuối cùng, thốt lên cụm từ thần bí sẽ cứu y khỏi công việc của chúng. (*TWM*)

There it is. The mantra, the mystic phrase which will save him from their work, and this, I think, has a lot to do with working with the devas. So, we need protective formulas. We need them, and every once in a while, he will give them. He gives a formula when dealing with glamour and the

Chính là điều đó. Mantram, cụm từ thần bí sẽ cứu y khỏi công việc của chúng; và tôi nghĩ điều này liên quan rất nhiều đến việc làm việc với các thiên thần. Vì vậy, chúng ta cần những công thức bảo hộ. Chúng ta cần chúng, và thỉnh thoảng Ngài sẽ ban chúng. Ngài ban một công thức khi đề cập đến ảo

technique of light, you know. He tells us we had better use that formula.

cảm và Kỹ Thuật Ánh sáng. Ngài bảo chúng ta tốt hơn hết nên sử dụng công thức ấy.

So, “Protective rites, which concern your own protection.” Not just words, but maybe actions too, because with a right you get actions. “Rites of appeal, which call and reveal the elementals.” It seems that Leadbeater knew a lot about that when he was talking about the inner work of the church. And “Rites that control and direct them when summoned.”

Vậy, “Các nghi thức bảo hộ, liên quan đến việc bảo vệ chính các bạn.” Không chỉ là lời nói, mà có lẽ còn là hành động nữa, vì nghi thức bao gồm những hành động. “Các nghi thức triệu thỉnh, gọi đến và làm hiển lộ các hành khí.” Dường như ông Leadbeater biết rất nhiều về điều đó khi nói đến công việc bên trong của giáo hội. Và “Các nghi thức kiểm soát và chỉ đạo chúng khi chúng được triệu đến.”

So, he's giving us a little bit about the techniques here. And notice a right involves action. You know, you might be doing something with your hands, with your body form, with the creation of symbols with your body, and attitudes.

Ở đây, Ngài đang cho chúng ta biết đôi chút về các kỹ thuật. Và hãy lưu ý rằng một nghi thức bao hàm hành động. Các bạn có thể làm điều gì đó bằng tay, bằng hình dáng thân thể, tạo ra các biểu tượng bằng thân thể và các tư thế.

So, the control of these elementals, and I suppose even of devas, as in the white magical section I dealt with, is achieved through, among other things, protective rights.

Vì vậy, việc kiểm soát các hành khí này, và tôi cho rằng cả các thiên thần nữa, như trong phần Chánh Thuật mà tôi đã bàn đến, được thực hiện, trong số những phương tiện khác, thông qua các nghi thức bảo hộ.

“In working with the devas you use the wisdom or love aspect, the second aspect of the Logos, the building aspect.”

“Khi làm việc với các thiên thần, các bạn sử dụng phương diện minh triết hay bác ái, phương diện thứ hai của Thượng đế, phương diện kiến tạo.”

Now, this is a really important hint.

Đây thực sự là một gợi ý quan trọng.

Maybe there's just more command when working with the elementals, per se, but here, the love aspect comes in.

Có lẽ khi làm việc với chính các hành khí, việc ra lệnh chiếm phần nhiều hơn, nhưng ở đây, phương diện bác ái tham gia vào.

“Through love and longing you reach them”

“Thông qua tình thương và niềm khao khát, các bạn tiếp cận được các thiên thần”

“and your first step (as you are on the path of evolution, as they are) is to get in touch with

“và bước đầu tiên của các bạn (vì các bạn đang trên con đường tiến hoá, cũng như các

them, for together you must work in the future for the guidance of the elemental forces and the helping of humanity."

thiên thần) là tiếp xúc với các thiên thần, bởi trong tương lai các bạn phải cùng nhau làm việc để hướng dẫn các mãnh lực hành khí và trợ giúp nhân loại."

Clear enough, right? A different method of approach. It's not that the devas don't have the third ray.

Đủ rõ rồi, phải không? Một phương pháp tiếp cận khác. Không phải các thiên thần không có cung ba.

You know, there's a place where we see man on the first and second ray, and the devas on the second and third, but they do have something in common on the second ray. Through love and longing, you reach them.

Có một chỗ chúng ta thấy con người thuộc cung một và cung hai, còn các thiên thần thuộc cung hai và cung ba, nhưng cả hai có điểm chung ở cung hai. Thông qua tình thương và niềm khao khát, các bạn tiếp cận được các thiên thần.

So, obviously, they are involved in the fulfillment of prayer. And your first step, as he gives the foundations, not everything, as you are on the path of evolution, as they are, is to get in touch with them, for together you must work. This is cooperation.

Vì vậy, hiển nhiên các thiên thần tham gia vào việc đáp ứng lời cầu nguyện. Và bước đầu tiên của các bạn — khi Ngài đưa ra những nền tảng chứ không phải mọi điều — vì các bạn đang trên con đường tiến hoá, cũng như các thiên thần, là tiếp xúc với các thiên thần, bởi các bạn phải cùng nhau làm việc. Đây là sự hợp tác.

It may not take place on the astral plane. It may take place on the buddhic plane, where we have greater cooperation between man and deva.

Điều đó có thể không diễn ra trên cõi cảm dục. Nó có thể diễn ra trên cõi Bồ đề, nơi có sự hợp tác rộng lớn hơn giữa con người và thiên thần.

"It is not safe for human beings, poor foolish things,"

"Thật không an toàn cho con người, những sinh linh khờ dại đáng thương,"

goodness, what a perspective,

Ôi, thật là một góc nhìn,

"to tamper with the forces of involution until they themselves are linked with the devas through purity of character and nobility of soul."

"khi can thiệp tùy tiện vào các mãnh lực giáng hạ tiến hoá, cho đến khi chính họ liên kết với các thiên thần thông qua tính cách thanh khiết và linh hồn cao quý."

I suppose these have to do with linking some of the higher devas. I'll have to have Tuija elaborate on this, because she's closer to the

Tôi cho rằng những điều này liên quan đến việc liên kết với một số thiên thần cao cấp. Tôi sẽ phải nhờ Tuija giải thích thêm về điều

devas than I am, at least in terms of knowledge and cooperation, and she, I know, will be able to bring in some important insights.

này, vì bà gần gũi với các thiên thần hơn tôi, ít nhất về mặt hiểu biết và hợp tác; và tôi biết bà sẽ có thể đưa ra một số nhận định sâu sắc quan trọng.

In the Morya Federation, we do have the classes, 260 and then 364, 65, 60, which take in the 15 rules for *White Magic*. The generalities are discussed in the course 260. Poor, foolish things.

Trong Liên đoàn Chân sư Morya, chúng ta có các lớp 260, rồi 364, 65, 60, bao gồm 15 quy luật của *Chánh Thuật*. Những nét khái quát được bàn trong khóa 260. Những sinh linh khờ dại đáng thương.

Do we feel insulted, or do we feel accurately labeled? Well, elementals are forces of involution. Devas in general, I think, are forces of evolution. The elementals have had to turn into devas.

Chúng ta cảm thấy bị xúc phạm, hay cảm thấy mình được gọi đúng tên? Các hành khí là những mãnh lực giáng hạ tiến hoá. Tôi nghĩ các thiên thần nói chung là những mãnh lực thăng thượng tiến hoá. Các hành khí đã phải chuyển thành thiên thần.

Man, the elemental, at the fourth initiation, has to turn into man, the deva. So many hints given, which must be assimilated.

Con người với tư cách hành khí, vào lần điểm đạo thứ tư, phải chuyển thành con người với tư cách thiên thần. Có biết bao gợi ý đã được đưa ra mà chúng ta phải lĩnh hội.

Poor, foolish things. It is such a reminder of the blunders of which we are capable, because we rush in where angels fear to tread. Fools rush in where angels fear to tread.

Những sinh linh khờ dại đáng thương. Đó là lời nhắc nhở về những sai lầm mà chúng ta có thể phạm phải, bởi chúng ta lao vào những nơi thiên thần còn e ngại đặt chân đến. Kẻ khờ lao vào những nơi thiên thần còn e ngại đặt chân đến.

Boy, that really summarizes our approach to some of the higher powers, or the more intense powers. And angels have this great respect for the law and the word, as I've come to understand, from Tuija's own experience on these matters. Okay.

Điều đó thực sự tóm tắt cách chúng ta tiếp cận một số quyền năng cao hơn, hoặc mãnh liệt hơn. Và các thiên thần có lòng kính trọng sâu sắc đối với định luật và linh từ, như tôi dần thấu hiểu qua chính kinh nghiệm của Tuija về những vấn đề này.

Men. Poor, foolish things.

Con người. Những sinh linh khờ dại đáng thương.

"Through rites and ceremonies you can sense the devas and reach them, but not in

"Thông qua các nghi thức và nghi lễ, các bạn có thể cảm nhận và tiếp cận các thiên thần,

the same manner nor for the same reason that you can the elementals."

nhưng không theo cùng cách thức hay vì cùng lý do như khi tiếp cận các hành khí."

It's just, where would you get information like this that is so trustworthy, and so specific? We have to realize the quality of what's being presented, and realize that it far exceeded that which preceded or followed. There's so many things that are derivative of this material. You know, Master DK said, look, it's a good book, Masters on the Path, Masters and the Path by Leadbeater, but it post-stated what I said earlier in my books.

Các bạn có thể tìm đâu ra những thông tin đáng tin cậy và cụ thể đến thế này? Chúng ta phải nhận ra phẩm tính của những gì đang được trình bày, và nhận ra rằng chúng vượt xa những gì có trước hoặc sau đó. Có rất nhiều điều bắt nguồn từ tài liệu này. Chân sư DK đã nói: hãy xem, đó là một cuốn sách hay, Các Chân Sư trên Đường Đạo, Các Chân Sư và Đường Đạo của ông Leadbeater, nhưng nó trình bày lại những điều Tôi đã nói trước đó trong các sách của Tôi.

By so many theosophists, they were closet AAB readers. That is somehow a great justification, and later theosophists have realized the mistake that was earlier made, and let us hope that the people have the discernment to recognize the third installment when it is presented.

Rất nhiều nhà Thông Thiên Học đã âm thầm đọc sách của Bà AAB. Theo một nghĩa nào đó, đây là một sự xác nhận mạnh mẽ; và các nhà Thông Thiên Học về sau đã nhận ra sai lầm trước kia. Chúng ta hãy hy vọng mọi người có sự phân biện tinh thần để nhận ra phần truyền dạy thứ ba khi phần ấy được đưa ra.

Will there be a way that Master DK can offer that installment without the inevitable hassle of those who are pretending to do the same in illegitimate ways? Wishful thinking, you might say.

Liệu có cách nào để Chân sư DK đưa ra phần truyền dạy ấy mà không gặp những phiền phức không thể tránh khỏi từ những người giả vờ làm điều tương tự bằng những cách không chính đáng? Các bạn có thể nói đó là một niềm mong mỏi khó thành hiện thực.

"The devas attend ceremonies freely and are not summoned; they come, as you do, to tap the power."

"Các thiên thần tự nguyện tham dự nghi lễ, chứ không được triệu đến; cũng như các bạn, các thiên thần đến để tiếp nhận quyền năng."

"When your vibrations are pure enough the ceremonies serve as a common meeting-ground."

"Khi những rung động của các bạn đủ thanh khiết, các nghi lễ trở thành một nơi gặp gỡ chung."

Well, let it be remembered. They have equal rights with us, and many, just like our own Masters, have a higher status, and like those

Hãy ghi nhớ điều đó. Các thiên thần có quyền bình đẳng với chúng ta, và nhiều vị, cũng như các Chân sư của chúng ta, có địa vị

who are still on the path of personality development, there are some that have lower status than those that are equal to man.

cao hơn, và cũng như những người vẫn đang trên con đường phát triển phàm ngã, có một số thiên thần có địa vị thấp hơn những thiên thần ngang hàng với con người.

They come to tap the power, and when our vibrations are pure enough, the ceremonies serve as a common meeting ground. As I say, no wonder the Christ is the teacher alike of devas and of men.

Các thiên thần đến để tiếp nhận quyền năng; và khi những rung động của chúng ta đủ thanh khiết, các nghi lễ trở thành một nơi gặp gỡ chung. Như tôi đã nói, chẳng lạ gì khi Đức Christ là huấn sư của cả thiên thần lẫn con người.

More was said. Tantalizing to think what it might be.

Còn nhiều điều khác đã được nói đến. Nghĩ xem đó có thể là những gì thật khiến người ta háo hức.

"I want to say in closing that when you have learned to use the activity aspect in work with the involutionary powers, and the wisdom aspect in co-operating with the devas, you will then unitedly pass on to use the first aspect, that of will or power."

"Để kết thúc, Tôi muốn nói rằng khi các bạn đã học cách sử dụng phương diện hoạt động trong công việc với các quyền năng giáng hạ tiến hoá, và phương diện minh triết khi hợp tác với các thiên thần, khi ấy các bạn sẽ cùng nhau tiến đến việc sử dụng phương diện thứ nhất, phương diện ý chí hay quyền năng."

Well, this is obviously something ahead of us that we have not managed, I guess. It certainly induced a lot of humility when the students of Master DK in his groups realized the kind of letters they were being written.

Hiển nhiên, đây là điều còn ở phía trước mà tôi nghĩ chúng ta chưa thực hiện được. Điều đó chắc chắn đã khơi dậy lòng khiêm nhường sâu sắc khi các đạo sinh trong những nhóm của Chân sư DK nhận ra tính chất những bức thư Ngài viết cho họ.

Written by an expert psychologist, and dealing with issues that are hardly as elevated as the ones he seems to be discussing here.

Những bức thư do một nhà tâm lý học lão luyện viết, đề cập đến các vấn đề khó có thể cao siêu như những vấn đề dường như Ngài đang bàn ở đây.

[116] Before proceeding further I seek to sound a note of warning as to the danger that lies in the calling and the contacting of these groups of builders, and more especially in the contacting of the elemental forces. Why especially the latter?

[116] Trước khi đi tiếp, Tôi muốn cất lời cảnh báo về mối nguy trong việc triệu gọi và tiếp xúc với các nhóm đấng kiến tạo này, đặc biệt hơn nữa là việc tiếp xúc với các mãnh lực hành khí. Tại sao đặc biệt là trường hợp sau?

So many caveats, and so many earnest injunctions warning us about how not to step off the path of right behavior.

Có biết bao lời cảnh báo, biết bao lời huấn thị tha thiết nhắc chúng ta đừng bước chệch khỏi con đường hành xử đúng đắn.

So many strictures to be observed. So much caution to guide our way, and prevent disaster. Why the elemental forces?

Có biết bao điều răn phải tuân theo. Biết bao sự thận trọng để dẫn đường cho chúng ta và ngăn ngừa tai họa. Vì sao lại là các mãnh lực hành khí?

[117] Because these forces at all times find a response in one of the three lower bodies of men, these bodies (regarded as separated sheaths) being composed of these involutionary lives.

[117] Bởi các mãnh lực này luôn tìm thấy sự đáp ứng trong một trong ba thể thấp của con người, vì các thể ấy (được xem là những lớp vỏ riêng biệt) cấu thành từ các sự sống giáng hạ tiến hoá này.

[118] Therefore he who unwittingly lays himself open to direct contact with any elemental, runs a risk, and may bitterly rue the day.

[118] Vì vậy, người vô tình mở [Page 177] mình ra để tiếp xúc trực tiếp với bất kỳ hành khí nào đều gặp nguy hiểm, và có thể cay đắng hối tiếc về ngày ấy.

Warning. And you know, the inner monitor will come to prompt us when we are so tempted.

Một lời cảnh báo. Và người giám sát bên trong sẽ đến nhắc nhở chúng ta khi chúng ta bị cám dỗ như vậy.

[119] But, as a man approaches adeptship and has achieved mastery over himself,

[119] Nhưng khi con người tiến gần đến địa vị chân sư và đã làm chủ bản thân,

that's what a master of wisdom is, it's mastery over all of the lower vehicles and personality,

đó chính là ý nghĩa của một Chân sư Minh Triết: làm chủ tất cả các hiện thể thấp và phàm ngã,

[120] and can consequently be trusted with the mastery of other forms of life, certain powers will be his. These powers—based as they are on law—will put into his hands the rule over lesser lives, and will teach him that co-operation with the deva hosts which will be so essential towards the latter end of evolution.

[120] do đó có thể được tin cậy để làm chủ những hình thức sự sống khác, y sẽ có được một số quyền năng. Những quyền năng này —vốn dựa trên định luật—sẽ trao vào tay y quyền cai quản các sự sống thấp hơn, và dạy y cách cộng tác với các đạo quân thiên thần, điều sẽ hết sức thiết yếu vào giai đoạn cuối của tiến hoá.

I mean, as a human being. The masters can certainly cooperate with the deva hosts.

Ý tôi là với tư cách một con người. Các Chân sư chắc chắn có thể hợp tác với các đạo quân thiên thần.

When we're told of the green deva or the violet deva that cooperate in instructing physicians and, achieving healing, you just imagine that Master DK is on rapport with such beings. So, but the key is achieving mastery over oneself, and that begins in a humble way, sometimes just not doing what you feel prompted to do, sometimes doing what you feel that towards which you feel inhibited, and being courageous in that respect, because you know it is right.

Khi nghe nói về thiên thần màu xanh lá hoặc thiên thần màu tím hợp tác trong việc hướng dẫn các bác sĩ và thực hiện việc chữa lành, các bạn cứ hình dung rằng Chân sư DK có mối giao cảm với những sinh linh ấy. Nhưng điều then chốt là đạt đến sự làm chủ chính mình, và điều đó bắt đầu một cách khiêm nhường: đôi khi chỉ là không làm điều mình cảm thấy bị thôi thúc phải làm; đôi khi là làm điều mình cảm thấy bị ngăn trở, và can đảm trong việc ấy vì biết đó là điều đúng đắn.

I remember seeing a film about Lincoln with Daniel Day Lewis, marvelous actor. Anyway, it was about passing the Emancipation Proclamation. And I guess there was a senator, a congressman senator from, it was in Kentucky, I think.

Tôi nhớ đã xem một bộ phim về Lincoln với Daniel Day Lewis, một diễn viên tuyệt vời. Bộ phim nói về việc thông qua Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ. Và tôi nhớ có một thượng nghị sĩ, một nghị sĩ đến từ Kentucky, tôi nghĩ vậy.

He was very reticent about voting a yes for the Emancipation Proclamation, and he struggled with himself bitterly, and, Lincoln first talked to him and said, well, just do your best, something like that.

Ông rất do dự khi bỏ phiếu thuận cho Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ, và đã đấu tranh gay gắt với chính mình. Trước tiên Lincoln nói chuyện với ông và bảo: hãy cứ làm hết sức mình, đại loại như vậy.

Then when the vote came, he struggled and he said, yes, yes, yes. You know, it's just, he was so relieved that he had chosen the way of courage, which towards which his conscience was prompting him. It was a great moment in the film, he was just about dancing on his desk, because he had liberated himself from the fear of speaking out, liberated himself from the inhibition caused by fear.

Rồi khi đến lúc bỏ phiếu, ông giằng co và nói: thuận, thuận, thuận. Ông nhẹ nhõm vô cùng vì đã chọn con đường can đảm mà lương tâm thôi thúc ông đi theo. Đó là một khoảnh khắc tuyệt vời trong phim; ông gần như nhảy múa trên bàn vì đã giải thoát mình khỏi nỗi sợ phải lên tiếng, giải thoát mình khỏi sự ức chế do sợ hãi gây ra.

Thus it is for many of us when we take the plunge to be truthful with ourselves,

Nhiều người trong chúng ta cũng như vậy khi quyết tâm sống chân thật với chính

regardless of the consequences. There the first rate comes in, because as DK says, speaking the truth through fearlessness, something like that. Now, let us see.

mình, bất kể hậu quả. Chính ở đó cung một tham gia vào, bởi như Chân sư DK nói, phát biểu chân lý bằng sự vô úy, đại loại như vậy. Bây giờ, chúng ta hãy xem.

You know, one is tempted to go on, if one possibly can. It's getting pretty late here, but let's see, there's no sense beginning a huge section, maybe. We're talking about mantras now, and we're talking about ways of making our approach.

Người ta bị thôi thúc muốn tiếp tục nếu còn có thể. Ở đây đã khá muộn, nhưng hãy xem; có lẽ không nên bắt đầu một phần quá lớn. Giờ chúng ta đang nói về các mantram và những cách tiếp cận.

We're talking about, we've been talking about elementals and devas. It's, oh, when I think of what's going to be revealed, what can be revealed to us, even though we are poor, foolish things. It's got a sense of humor there, if only it weren't so accurate.

Chúng ta đã nói về các hành khí và thiên thần. Khi tôi nghĩ đến những gì sẽ được mặc khải, những gì có thể được mặc khải cho chúng ta, dù chúng ta là những sinh linh khờ dại đáng thương... Câu ấy có chút hài hước, giá mà nó không chính xác đến thế.

So mantras of power, again, comprehension of force, and long, long, oh, nice definition of evil. We'll get there. Evil is but the sediment of unfinished karma.

Vậy, các mantram quyền năng; một lần nữa, sự thấu hiểu mãnh lực; và rất dài, rất dài... Một định nghĩa hay về cái ác. Chúng ta sẽ đến đó. Cái ác chỉ là cặn lắng của nghiệp quả chưa hoàn tất.

You know, it goes to the bottom of the aura, as it were, and very platonic in that respect, and has its root in ignorance, even for the brothers of darkness. Well, we're still dealing with mantric forms, those connected with fire. Let's see how far it goes, because obviously this would be like the old Welsh hymn, All Through the Night, and I'm afraid I would cease making sense at a certain point.

Nó chìm xuống đáy hào quang, có thể nói như vậy; về mặt đó, quan niệm này rất gần với Plato, và nó bắt nguồn từ vô minh, ngay cả đối với các huynh đệ bóng tối. Chúng ta vẫn đang bàn về các hình thức mantram, những hình thức liên quan đến lửa. Hãy xem phần này dài đến đâu, vì hiển nhiên nó có thể giống bài thánh ca cổ của xứ Wales, Suốt Đêm Dài, và tôi e rằng đến một lúc nào đó lời tôi nói sẽ không còn mạch lạc nữa.

So, more about mantras, more about mantras, very long section here. Ah, amazing, the information about mantras. It just inspires such respect.

Thêm về các mantram, thêm về các mantram; ở đây có một phần rất dài. Thông tin về các mantram thật đáng kinh ngạc. Nó khơi dậy lòng kính trọng sâu sắc.

Ah, and here is the final, the last division of the sixth letter, very lengthy one. Obviously,

Đây là phần cuối, mục cuối cùng của bức thư thứ sáu, một bức thư rất dài. Hiển nhiên,

to be plowed through in future days. And, doesn't ever hurt to look ahead, maybe.

chúng ta sẽ phải kiên trì nghiên cứu nó trong những ngày tới. Và có lẽ nhìn trước một chút cũng chẳng có hại gì.

The use of sound collectively in meditation forms. I'm reminded of how the Estonian people basically sung the Soviets out of Estonia, their occupation. What did they gather? 10,000 singers, or people who sang, in a huge amphitheater, and the power of the sound was so great.

Việc sử dụng âm thanh tập thể trong các hình thức tham thiền. Tôi nhớ đến cách người Estonia về cơ bản đã dùng tiếng hát để khiến lực lượng Liên Xô rời khỏi Estonia, chấm dứt sự chiếm đóng. Họ đã tập hợp bao nhiêu người? 10.000 ca sĩ, hay những người cùng hát, trong một khán đài vòng cung khổng lồ, và sức mạnh của âm thanh lớn lao vô cùng.

After that, they left. We can never underestimate the power of sound, the united sounding of the Sacred Word, just to whet our appetite a little bit for what is coming. Ah, purification of a city, much about the Maharishi, the teacher that the Beatles maybe made famous.

Sau đó, họ rời đi. Chúng ta không bao giờ được đánh giá thấp sức mạnh của âm thanh, của việc cùng nhau xướng linh từ thiêng liêng; đây chỉ là đôi chút để khơi gợi sự háo hức về những gì sắp đến. Thanh lọc một thành phố; nhiều điều liên quan đến Maharishi, vị huấn sư mà có lẽ nhóm Beatles đã làm cho nổi tiếng.

It's very practical. And the use of rhythm collectively in meditation, it really gets into things that we may never have thought about on our own. Well, slow and steady makes the race.

Điều đó rất thiết thực. Và việc sử dụng nhịp điệu tập thể trong tham thiền thực sự đi sâu vào những điều mà có lẽ chúng ta chưa bao giờ tự nghĩ đến. Chậm rãi và bền bỉ sẽ đến đích.

If I was wondering whether I would go on tonight, this review of the kinds of things we're going to be dealing with discourages me from being overly and thus foolishly ambitious. Special occasions on which these forms will be employed. He's really laying the foundation.

Nếu tôi còn phân vân liệu tối nay có tiếp tục hay không, thì việc điểm qua những điều chúng ta sắp bàn đến khiến tôi không muốn quá tham vọng đến mức khờ dại. Những dịp đặc biệt mà các hình thức này sẽ được sử dụng. Ngài thực sự đang đặt nền móng.

I mean, this should be one of the most important books, and there is the end of the letter. And the next one's 50 pages long. The use of color and sound.

Ý tôi là, đây hẳn phải là một trong những cuốn sách quan trọng nhất, và đó là phần kết của bức thư. Bức tiếp theo dài 50 trang. Việc sử dụng màu sắc và âm thanh.

Extremely occult, but at the same time, in terms of a healing method, one of the first to be utilized. And I suppose we would begin to look at countries that have the fourth ray soul in order to find out where the development might occur. Germany, Austria, Brazil, Japan.

Vô cùng huyền bí, nhưng đồng thời, xét như một phương pháp chữa lành, đây là một trong những phương pháp đầu tiên sẽ được sử dụng. Và tôi cho rằng chúng ta nên bắt đầu xem xét những quốc gia có cung linh hồn là cung bốn để tìm hiểu nơi nào sự phát triển này có thể diễn ra. Đức, Áo, Brazil, Nhật Bản.

Those are the ones I can remember right now that have the fourth ray soul. And some, is hinted at, but it's pretty definite. The one on Japan is hinted at, but it's doubtless the fourth ray.

Đó là những quốc gia có cung linh hồn là cung bốn mà lúc này tôi có thể nhớ được. Với một số quốc gia, điều này chỉ được gợi ý, nhưng khá rõ ràng. Với Nhật Bản, điều này chỉ được gợi ý, nhưng chắc chắn là cung bốn.

so that takes us to page 203, and yet way back here is where we have stopped. And we'll—oh, I'd love to keep going. We'll stop some 26 pages before that.

Vậy là chúng ta đã xem đến trang 203, nhưng chỗ chúng ta dừng lại thì còn ở tận phía trước đó. Tôi rất muốn tiếp tục. Chúng ta sẽ dừng ở chỗ cách đó khoảng 26 trang.

We have ended Program 38. I think that is more correct. This is from the 12th–13th of October, and we've gone from page 166, I think, to page 177.

Chúng ta đã kết thúc Chương trình 38. Tôi nghĩ như vậy chính xác hơn. Chương trình này diễn ra vào ngày 12–13 tháng Mười, và chúng ta đã đi từ trang 166, tôi nghĩ vậy, đến trang 177.

So, 166. And let's see if that's correct.

Vậy là 166. Hãy xem có đúng không.

Page 177, “Mantrams of power,” is where we pick up next time.

Trang 177, “Các mantram quyền năng”, là chỗ lần tới chúng ta sẽ tiếp tục.

That's where we're going to pick up next time. It'll be, I believe—I hope I haven't gotten my numbers discombobulated, but I think program 39. We're ending with 166, and now we begin with 177.

Đó là chỗ lần tới chúng ta sẽ tiếp tục. Tôi tin rằng đó sẽ là — tôi hy vọng mình không làm rối các con số — Chương trình 39. Chúng ta kết thúc với 166, và giờ bắt đầu với 177.

We don't know when we begin. Maybe tomorrow. But this is from the 13th, 14th of October, and we'll call it the XX Day, and we'll see how that works.

Chúng ta chưa biết khi nào sẽ bắt đầu. Có lẽ ngày mai. Nhưng chương trình này diễn ra vào ngày 13, 14 tháng Mười, và chúng ta sẽ gọi đó là Ngày XX, rồi xem như vậy có ổn không.

friends, a rather long program. If I had my way, I'd go on until five hours, but I'm afraid I may be getting a little dull now, and though my tendency is to keep talking, it's already late enough to be wiser about that.

Các bạn của tôi, đây là một chương trình khá dài. Nếu được tùy ý, tôi sẽ tiếp tục đến năm giờ đồng hồ, nhưng tôi e rằng lúc này mình có thể bắt đầu hơi kém sắc bén, và dù tôi có xu hướng tiếp tục nói, giờ cũng đã đủ muộn để khôn ngoan hơn trong chuyện ấy.

Just enjoying so much this book, finding how fundamental it is, and how much about things we just don't normally think about is offered in this book. Now, it's not the same as *Cosmic Fire*, but although it's a beginning book, it certainly isn't a beginning book in many ways. Maybe for the general public, Initiation, Human, and Solar was more an introductory book.

Tôi rất thích cuốn sách này, nhận ra nó căn bản đến mức nào, và nó đưa ra biết bao điều mà bình thường chúng ta không nghĩ tới. Nó không giống *Lửa Vũ Trụ*, nhưng dù là một cuốn sách nhập môn, xét về nhiều mặt nó chắc chắn không phải sách nhập môn. Có lẽ đối với công chúng nói chung, *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* mang tính nhập môn nhiều hơn.

This has many occult specifics, and it seems to be used for theosophists, people who have studied with Blavatsky, her material, and it's an amplification on that. I guess we have no idea about the depth and scope of the Ageless Wisdom, but a book like this, I find, for me, opens doors regarding that depth and scope, and I have, and maybe you do too, such a respect for the quality of that which is offered.

Cuốn này có nhiều chi tiết huyền bí, và dường như dành cho các nhà Thông Thiên Học, những người đã nghiên cứu tài liệu của Bà Blavatsky; nó mở rộng những tài liệu ấy. Tôi nghĩ chúng ta chưa hình dung được chiều sâu và phạm vi của Minh Triết Ngàn Đời, nhưng với tôi, một cuốn sách như thế này mở ra những cánh cửa dẫn vào chiều sâu và phạm vi ấy, và tôi có lòng kính trọng sâu sắc đối với phẩm tính của những gì được trao tặng; có lẽ các bạn cũng vậy.

And, we know that we are in good hands, that our teacher of these things is a great teacher, extremely competent, and, can look into any one of us if he wishes to expend the effort to do so, and, he knows who's going to be reading these things. He's met so many of us before, and worked with us before, and he knows our limitations, and he knows our potentials.

Chúng ta biết mình đang được dẫn dắt chu đáo, rằng vị huấn sư dạy chúng ta những điều này là một huấn sư vĩ đại, vô cùng tài giỏi, có thể nhìn thấu bất kỳ ai trong chúng ta nếu Ngài muốn dành công sức làm điều đó, và Ngài biết ai sẽ đọc những điều này. Trước đây Ngài đã gặp và làm việc với rất nhiều người trong chúng ta; Ngài biết những giới hạn và tiềm năng của chúng ta.

Of course, he too can study us more deeply, and they have their methods of such study. You know, you don't have to read book word for word some kind of, what people produce,

Tất nhiên, Ngài cũng có thể nghiên cứu chúng ta sâu hơn, và Các Ngài có những phương pháp nghiên cứu riêng. Không cần phải đọc từng chữ trong sách, trong những

what they write, what they say. Some kind of symbol appears to them which describes the condition in which the student finds himself or herself.

gì người ta tạo ra, viết ra hay nói ra. Một loại biểu tượng nào đó hiện ra trước Các Ngài, mô tả tình trạng của người đạo sinh.

I sometimes wonder whether DK, knowing certain people in his intended audience, doesn't target certain people with certain statements. So, the offering is considerable. The time to assimilate is inadequate when thinking about trying to assimilate the whole thing, but on the other hand, we don't need the whole thing.

Đôi khi tôi tự hỏi liệu Chân sư DK, khi biết một số người trong nhóm độc giả mà Ngài hướng đến, có nhắm đến những người cụ thể bằng những phát biểu cụ thể hay không. Vì vậy, những gì được trao tặng thật đáng kể. Thời gian để lĩnh hội thì không đủ nếu nghĩ đến việc cố gắng lĩnh hội toàn bộ; nhưng mặt khác, chúng ta không cần toàn bộ.

We need that which will particularly enhance our service, depending on what it is, and as I've said, to a great extent, it is educational at this time. There's just so much that people have to be exposed to in the right way, so that they can have a deeper comprehension of what is truth.

Chúng ta cần những gì sẽ đặc biệt nâng cao việc phụng sự của mình, tùy đó là công việc gì, và như tôi đã nói, vào lúc này, phần lớn công việc ấy mang tính giáo dục. Có rất nhiều điều mà mọi người phải được tiếp cận đúng cách, để họ có thể thấu hiểu sâu sắc hơn chân lý là gì.

Now, no words can contain truth, but words can certainly indicate where the truth is to be found, and we can change from words into experiences, or in-periences. We can have the real substance of that which the words are intended to indicate.

Không lời nào có thể chứa đựng chân lý, nhưng lời nói chắc chắn có thể chỉ ra nơi tìm thấy chân lý; và chúng ta có thể chuyển từ lời nói sang những trải nghiệm, hay những trải nghiệm bên trong. Chúng ta có thể tiếp nhận chất liệu thực sự của điều mà lời nói muốn chỉ ra.

Because of the generosity of these masters who have written for us, and who have given us so much that we could not on our own access, our progress is rapidly stimulated, and our usefulness is stimulated, so that instead of just wanting to help, we actually can be equipped through understanding to help. And we have to be really grateful for the enhancement of our capacity which such a teaching as this gives us. Well, we're about halfway through the book.

Nhờ lòng rộng lượng của các Chân sư đã viết cho chúng ta, đã trao cho chúng ta biết bao điều mà tự mình chúng ta không thể tiếp cận, sự tiến bộ và khả năng đóng góp của chúng ta được thúc đẩy nhanh chóng. Nhờ đó, thay vì chỉ muốn giúp đỡ, chúng ta thực sự có thể được trang bị bằng sự thấu hiểu để giúp đỡ. Và chúng ta phải thật sự biết ơn việc giáo huấn như thế này nâng cao năng lực của mình. Chúng ta đã đi được khoảng nửa cuốn sách.

I think it goes up to page 350, and we're at 177, so that's—what is it? 154? Yeah. So just

Tôi nghĩ sách dài đến trang 350, còn chúng ta đang ở trang 177, vậy là — bao nhiêu nhỉ?

about exactly halfway through the book, and we've had approximately 38 programs of varying lengths. Now it's a question of whether this mode of study suits you, or whether you just prefer to sit down with the book and in the quiet, or you know, read your computer that has the books on them, and how you prefer.

154? Đúng. Vậy gần như chính xác là nửa cuốn sách, và chúng ta đã có khoảng 38 chương trình với độ dài khác nhau. Giờ câu hỏi là cách nghiên cứu này có phù hợp với các bạn không, hay các bạn thích ngồi yên lặng với cuốn sách, hoặc đọc sách trên máy tính, tùy theo sở thích của mình.

But this particular method does allow you to kind of take the books with you when you travel around, or drive somewhere, or go out for a walk, or run. You know, it can help. Any method of assimilation before the great conclave can help.

Nhưng phương pháp cụ thể này cho phép các bạn mang theo sách khi đi đây đó, lái xe đến một nơi nào đó, đi dạo hoặc chạy bộ. Phương pháp này có thể giúp ích. Bất kỳ phương pháp tiếp thu nào trước Đại Mật Nghị cũng đều có thể giúp ích.

You know, sometimes we wait to the last minute, and I'm sure that in terms of a life, many of us have waited until the last minute, these five years, for the full application of our intensity. But if we even grasp the urgency of the situation, and how we must have this solid foundation of fact and understanding underlying the new dispensation, then that's already a big achievement. And so, my purpose here, trying to last in the body at least until, 2025, is to put an emphasis on this assimilation of the teaching to the degree that we can, which is bound to expand our ring past not of knowledge, and our capacity to love, and our willingness to do what the Divine Plan seems to indicate to us.

Đôi khi chúng ta chờ đến phút cuối, và Tôi chắc rằng, xét trong cả một đời người, nhiều người trong chúng ta đã chờ đến phút cuối — năm năm này — mới vận dụng trọn vẹn nhiệt tâm của mình. Nhưng nếu chúng ta dù chỉ nắm bắt được tính cấp bách của tình hình, và hiểu rằng chúng ta phải có nền tảng vững chắc về sự kiện và sự thấu hiểu làm cơ sở cho sự an bài mới, thì đó đã là một thành tựu lớn. Vì vậy, mục đích của Tôi ở đây, khi cố gắng duy trì sự sống trong thân thể ít nhất đến năm 2025, là nhấn mạnh việc tiếp thu giáo huấn này trong khả năng của chúng ta. Điều đó chắc chắn sẽ mở rộng vòng-giới-hạn tri thức của chúng ta, khả năng yêu thương của chúng ta, và sự sẵn lòng thực hiện những gì Thiên Cơ dường như chỉ dẫn cho chúng ta.

We may be right, we may be wrong, but if we stick with light, love, and power, we're not going to be wrong. That's what the world needs, the same as goodness, beauty, and truth, reversed. Truth, beauty, goodness, light, love, and power.

Chúng ta có thể đúng, có thể sai, nhưng nếu kiên trì với ánh sáng, tình thương và quyền năng, chúng ta sẽ không sai. Đó là điều thế giới cần, cũng như thiện, mỹ và chân, theo thứ tự đảo lại. Chân, mỹ, thiện; ánh sáng, tình thương và quyền năng.

So even though we're working behind the scenes, and maybe especially because we are,

Vì vậy, dù chúng ta đang làm việc âm thầm phía sau, và có lẽ chính vì thế, nhiệt tâm của

our intensity has to increase. Without becoming fanatical about it, and missing other values, our intensity has to increase. We have a little, we have five years, less than five years now, until the Great Conclave.

chúng ta phải gia tăng. Không trở nên cuồng tín hay bỏ qua những giá trị khác, nhiệt tâm của chúng ta phải gia tăng. Chúng ta còn ít thời gian, còn năm năm — giờ đây chưa đầy năm năm — cho đến Đại Mật Nghị.

I assume it's going to be in Wesak of 2025. And one doesn't know really how long such things last. Also, the Leo Sirius Festival is of great importance to the assembled hierarchy.

Tôi cho rằng Đại Mật Nghị sẽ diễn ra vào lễ Wesak năm 2025. Và thực sự không ai biết những sự kiện như thế kéo dài bao lâu. Lễ hội Sư Tử–Sirius cũng có tầm quan trọng lớn đối với Thánh đoàn đang hội tụ.

But when that time comes, every one of us wants to be able to say, we have realized the urgency of the need, and we have done our best. Always things can be improved, and always we will realize that we didn't do quite as well as we might have, but we have at least tried to do our best, and fulfilled our part. Tuija tells the story of the little bird, forest fire, all the animals are running and hiding, and this little bird is swooping down into the lake, and taking one drop of water from the lake, dropping it, coming back, dropping it, coming back, dropping it.

Nhưng khi thời điểm ấy đến, mỗi người chúng ta đều muốn có thể nói rằng chúng ta đã nhận ra tính cấp bách của nhu cầu và đã làm hết sức mình. Mọi việc luôn có thể cải thiện, và chúng ta sẽ luôn nhận ra rằng mình chưa làm tốt như lẽ ra có thể, nhưng ít nhất chúng ta đã cố gắng hết sức và hoàn thành phần việc của mình. Tuija kể câu chuyện về một chú chim nhỏ: rừng đang cháy, tất cả các loài vật đều chạy trốn và ẩn náu, còn chú chim nhỏ này thì sà xuống hồ, lấy một giọt nước từ hồ, thả xuống đám cháy, quay lại, rồi lại thả xuống, quay lại, rồi lại thả xuống.

Of course, the little bird is mocked, and how foolish, you can't do anything, what are you doing? And the little bird says, at least I'm doing my part. And you know, we're bringing our little pail to the ocean of eternal wisdom, and we fill it to the degree we can, and we irrigate the desert to the degree we can, another analogy maybe. At least we do our part.

Dĩ nhiên, chú chim nhỏ bị chế giễu: thật ngốc nghếch, ngươi chẳng làm được gì đâu, ngươi đang làm gì vậy? Chú chim nhỏ đáp: ít nhất tôi đang làm phần việc của mình. Và chúng ta cũng đang mang chiếc xô nhỏ của mình đến đại dương minh triết vĩnh cửu, múc đầy trong khả năng của mình, rồi tưới mát sa mạc trong khả năng của mình — có lẽ đó là một phép ví von khác. Ít nhất chúng ta làm phần việc của mình.

I'll feel a lot better about dealing with mantrams of power, on another occasion, and it'll take us all the way to 226 pages, but it's like a lifetime to get through 26 pages. Alrighty, so I will stop the program, and my appreciation to you for being here, for

Tôi sẽ cảm thấy thoải mái hơn nhiều khi bàn đến các mantram quyền năng vào một dịp khác, và phần đó sẽ đưa chúng ta đến tận trang 226, nhưng đi hết 26 trang mà như mất cả một đời. Vì vậy, Tôi sẽ dừng chương trình, và xin cảm ơn các bạn đã có mặt ở đây,

listening this far, and hoping that it's doing some good in stimulating the abstract mind.

đã lắng nghe đến tận lúc này, với hy vọng rằng chương trình đang phần nào giúp kích thích Trí trừu tượng.

Not only the concrete mind, but the abstract mind, and also maybe with some flashes of connectivity that we call intuition. That's my hope for all of us. So love and many blessings from Tuija and myself, and all the members of the communication group, doing as Master DK does, trying to teach and spread the knowledge of the ageless wisdom wherever we can find a response.

Không chỉ trí cụ thể, mà cả Trí trừu tượng, và có lẽ còn đem lại đôi chút lóe sáng của sự kết nối mà chúng ta gọi là trực giác. Đó là hy vọng của Tôi dành cho tất cả chúng ta. Vì vậy, Tuija, Tôi và tất cả các thành viên trong nhóm giao tiếp xin gửi đến các bạn tình thương và nhiều lời chúc lành. Chúng tôi đang noi theo việc Chân sư DK làm, cố gắng giảng dạy và truyền bá tri thức Minh Triết Ngàn Đời ở bất cứ nơi nào có thể tìm thấy sự đáp ứng.

On a lower level of course, but you know, emulating the Master. So we'll see you soon, my hope is. Bye-bye for now.

Dĩ nhiên là ở một cấp độ thấp hơn, nhưng vẫn là noi gương Chân sư. Tôi hy vọng chúng ta sẽ sớm gặp lại các bạn. Xin tạm biệt.

Commentary LOM 39

Tóm Tắt

Bốn loại mantram quyền năng đối với hành khí và thiên thần cấp thấp

Chân sư DK phân biệt bốn loại: mantram bảo vệ người thực hành; mantram gọi hành khí và thiên thần cấp thấp vào phạm vi từ tính; mantram áp đặt ý chí lên những sự sống đã được gọi; và mantram giải trừ sự ràng buộc để đưa họ ra khỏi phạm vi ấy. Việc gọi đến và việc áp đặt ý chí là hai chức năng khác nhau, còn giải trừ là bước không thể bỏ qua khi công việc đã hoàn tất. Những thiên thần cấp cao không thuộc phạm vi có thể tùy tiện triệu gọi hoặc sai khiến; tùy cấp bậc, con người có thể được họ tuân theo, hợp tác với họ, hoặc phải tuân theo họ.

Nguy cơ của việc triệu gọi và ràng buộc

Một số thiên thần nguy hiểm có thể gây chết người cho nhà huyền thuật chưa chuẩn bị, nên mantram bảo vệ và sự tuân thủ quy luật huyền môn có tầm quan trọng thiết yếu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự ganh đua xem ai triệu gọi được thực thể nào, như khuynh hướng huyền thuật vị kỷ gắn với Aleister Crowley, dễ dẫn đến tự đại; việc Chân sư Morya cảnh báo về huyền thuật, dù từng là Vua Solomon tinh thông lĩnh vực này, có thể xuất phát từ sự hiểu biết về các nguy cơ ấy. Việc giữ các sự sống trong một thời hạn để thực hiện mục đích tốt được nêu như một khả năng, không phải sự cho phép vô điều kiện; trái lại, ý định giam giữ họ vĩnh viễn làm tôi tớ được gắn với Hắc đoàn.

Con đường làm việc của Thánh đoàn

Bốn loại mantram trên chủ yếu liên quan đến các cấp thấp và chỉ hiếm khi được điểm đạo đồ hay chân sư sử dụng trực tiếp. Theo Chân sư DK, Huynh đệ Đoàn Chánh đạo kiểm soát các nhóm đang giáng hạ tiến hoá và thiên thần cấp thấp thông qua những thiên thần kiến tạo cấp trên và các vị Chúa Tể Thiên Thần; Hắc đoàn thì uốn nắn những sự sống thấp chưa hiểu điều đang xảy đến với mình theo ý chí của họ. Sự hợp tác với các quyền năng cao hơn không dựa trên cưỡng ép ý chí, mà trên lời mời gọi người chí nguyện và đệ tử tham gia Thiên Cơ.

Mantram tiết tấu và quan hệ với bảy Cung

Nhóm mantram dành cho việc tiếp xúc với thiên thần bắt đầu bằng mantram tiết tấu, đưa người sử dụng vào quan hệ với nhóm thiên thần cần gặp; chúng cũng là những dạng mantram của Cung, vì mỗi dạng gọi các thiên thần thuộc một Cung nhất định. Cách dùng thay đổi tùy người gọi có cùng Cung với nhóm được gọi hay không, trong khi âm điệu, tiết tấu và nhịp nguyên thủy của nhiều mantram hiện không còn được biết đến. Vì thế, những văn bản mantram được công bố có thể tác động trong thế giới tư tưởng nhưng không mang đầy đủ quyền năng ban đầu; việc thử nghiệm vô mục đích bị xem là nguy hiểm.

Vì sao gọi thiên thần khó hơn gọi hành khí

Mantram gọi hành khí dễ tìm và dễ sử dụng hơn mantram gọi thiên thần; Chân sư DK nói nghệ thuật này từng phổ biến ở Atlantis và vẫn được một số người nắm giữ. Trường hợp Milarepa gọi mây bão để chống lại kẻ thù của gia đình minh họa khả năng lạm dụng quyền năng và nghiệp quả phải gánh chịu. Trái lại, chỉ xướng âm thanh không đủ để gọi thiên thần: điều kiện bổ sung thuộc các bí mật điểm đạo, và theo quy luật huyền môn được trích dẫn, chỉ đời sống thanh khiết cùng động cơ vô tư mới giúp tiếp cận thành công sự tiến hoá thiên thần. Sự phân biệt ấy dẫn đến lời

cảnh giác rộng hơn: làm được một việc không có nghĩa là nên làm, dù đó là điều khiển thời tiết, dùng kỹ thuật khoa học hay khơi dậy lửa ở đáy cột sống quá sớm.

Giao tiếp và phạm vi tiếp xúc với thiên thần

Sau khi thiết lập liên hệ, một loại mantram khác cho phép giao tiếp với thiên thần bằng các xung lực, mãnh lực và rung động thay vì lời nói thông thường. Người thực hành vì vậy cần nhận ra năng lượng nằm sau lời mình nói và giữ trường từ tính trong sạch. Các mantram tiếp theo có thể ảnh hưởng đến cả nhóm hoặc đến một thiên thần cụ thể, nhưng thông lệ là làm việc với thiên thần theo nhóm; tiếp xúc cá nhân chỉ thích hợp với những vị thuộc cấp rất cao. Tương tự, việc tiếp cận một nền văn hóa xa lạ đòi hỏi Ý thức về tỉ lệ và sự tôn trọng biểu tượng của họ, thay vì vội quy kết các hình tượng thiêng liêng là sự thờ ngẫu tượng.

Chúa Tể Thiên Thần và các cấp điểm đạo cao

Loại mantram cao nhất trong nhóm này trực tiếp thu hút sự chú ý của chúa tể thiên thần ở một cõi phụ hoặc của Chúa Tể Thiên Thần cai quản cả cõi; chúng chỉ được rất ít người biết và chỉ dành cho người đã nhận điểm đạo cao. *Luận về Lửa Vũ Trụ* mô tả Kshiti cai quản các thiên thần cõi hồng trần, có địa vị và quyền năng ngang một Chohan của một Cung, cùng hội đồng gồm bốn vị cai quản các cấp dĩ thái và một hội đồng phụ gồm bảy thiên thần. Varuna là Sự sống trung tâm của chất liệu cõi cảm dục hành tinh; Kshiti và Varuna đã được mời tham vấn tại hội đồng Thánh Đoàn về việc chuẩn bị giới thiên thần cho thời kỳ Đức Chưởng Giáo đến. Việc xác định chính xác cấp điểm đạo của các vị này được để ngỏ, thay vì đồng nhất địa vị Chohan với một cấp duy nhất.

Text LOM 39 – Văn bản LOM 39

[1] Mantrams of power.	**[1] Các mantram quyền năng.**
[2] The mantrams that hold the secret of power are, as you know and have been told above, of different kinds, and are primarily four:	[2] Như các bạn biết và như đã trình bày ở trên, các mantram nắm giữ bí mật của quyền năng có nhiều loại khác nhau, chủ yếu gồm bốn loại:
[3] a. Of prime importance are the protective mantrams.	[3] a. Quan trọng hàng đầu là các mantram bảo vệ.
[4] b. The mantrams that call the elementals and lesser devas, [5] and bring them into the magnetic radius of the one who calls.	[4] b. Các mantram triệu gọi những hành khí và thiên thần cấp thấp, [5] và đưa họ vào trong bán kính từ tính của người triệu gọi.
[6] c. The mantrams that impose upon the elementals and lesser devas the will of the one who calls.	[6] c. Các mantram áp đặt ý chí của người triệu gọi lên những hành khí và thiên thần cấp thấp.

[7] d. Mantrams that break the charm, if I may put it so, [8] and place the elementals and devas again outside the magnetic radius of the caller.

[9] These four groups of mantrams refer especially to the calling and contacting of the lesser grades and are not much used, except in rare cases by initiates and adepts, who, as a general rule, work through the instrumentality of the great guiding devas and builders. [10] The Dark Brotherhood work with the forces of involution and bend to their will the unwitting lesser forms of life. [11] The true procedure—as followed by the Brotherhood of Light—is to control these involutionary groups and low grade devas [12] [Page 178] through their own superior ranks, the cohorts of the building devas with their Deva Lords.

[13] This brings me to another group of mantrams used in connection with the devas themselves.

[14] a. Rhythmic mantrams, that put the one who uses them in contact with the deva group he seeks. [15] These mantrams are, of course, forms of Ray Mantrams, for they call the devas on some one ray. [16] These mantrams again will vary if the man himself is on the same ray as the group he calls. [17] You ask why protective mantrams are not used first as in the case of calling elementals. Principally for the following reason. The mantrams calling elementals are more easily found and used than those calling the devas. [18] History is full of instances of where this has been done, and all over the world (even at this time) are people who hold the secret that will put them in touch with elementals of one kind or another. [19] Everyone in

[7] d. Các mantram phá bỏ phép mê hoặc, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, [8] và đưa những hành khí và thiên thần trở lại bên ngoài bán kính từ tính của người triệu gọi.

[9] Bốn nhóm mantram này đặc biệt liên quan đến việc triệu gọi và tiếp xúc với các cấp thấp hơn; các điểm đạo đồ và chân sư ít sử dụng chúng, ngoại trừ trong những trường hợp hiếm hoi, vì thông thường Các Ngài làm việc thông qua các thiên thần hướng dẫn vĩ đại và các đấng kiến tạo. [10] Huynh đệ Đoàn Bóng Tối làm việc với các mãnh lực giáng hạ tiến hoá và bắt những hình thái sự sống cấp thấp không hay biết phải phục tùng ý chí của họ. [11] Phương thức đúng đắn—mà Huynh đệ Đoàn Ánh Sáng tuân theo—là kiểm soát những nhóm giáng hạ tiến hoá và thiên thần cấp thấp này [12] [Page 178] thông qua chính các cấp cao hơn của họ, tức các đoàn thiên thần kiến tạo cùng với các Chúa Tể Thiên Thần của họ.

[13] Điều này đưa Tôi đến một nhóm mantram khác dùng trong mối liên hệ với chính các thiên thần.

[14] a. Các mantram có nhịp điệu, đưa người sử dụng tiếp xúc với nhóm thiên thần mà y tìm kiếm. [15] Dĩ nhiên, những mantram này là các dạng Mantram của Cung, vì chúng triệu gọi các thiên thần thuộc một cung nào đó. [16] Những mantram này lại thay đổi nếu chính người ấy thuộc cùng cung với nhóm mà y triệu gọi. [17] Các bạn hỏi tại sao không dùng các mantram bảo vệ trước, như trong trường hợp triệu gọi hành khí. Chủ yếu là vì lý do sau đây. Các mantram triệu gọi hành khí dễ tìm thấy và sử dụng hơn các mantram triệu gọi thiên thần. [18] Lịch sử ghi lại vô số trường hợp người ta đã làm điều này, và khắp thế giới (ngay cả vào lúc này) vẫn có những người nắm giữ bí mật giúp họ tiếp xúc với hành khí thuộc loại này hay loại

Atlantean days knew how to do this, [20] and among savage peoples and by some individuals in civilized countries the art is still known and practiced. [21] Secondly, the average man, even if he knows the mantram, will probably fail in calling a deva, for it involves something more than just chanting the words and sounds. This something is one of the secrets of initiation. [22] When a man is an initiate or an adept he needs not the protective rites, for it is a law in the occult world that only those of pure life and unselfish motive can successfully reach the deva evolution, whereas in connection with the elementary lives it works the other way.

khác. [19] Vào thời Atlantis, mọi người đều biết cách làm điều này, [20] và trong các dân tộc hoang sơ cũng như ở một số cá nhân tại các nước văn minh, người ta vẫn biết và thực hành thuật ấy. [21] Thứ hai, người bình thường, ngay cả khi biết mantram, có lẽ vẫn không triệu gọi được một thiên thần, vì việc này đòi hỏi điều gì đó hơn là chỉ tụng những lời và âm thanh. Điều đó là một trong những bí mật của điểm đạo. [22] Khi một người là điểm đạo đồ hoặc chân sư, y không cần các nghi thức bảo vệ, vì trong thế giới huyền bí có một định luật rằng chỉ những ai sống thanh khiết và có động cơ vô vị kỷ mới có thể tiếp cận thành công dòng tiến hoá thiên thần, trong khi đối với các sự sống hành khí thì điều này vận hành theo chiều ngược lại.

[23] b. Mantrams that permit of intercourse with the devas once they have been called. [24] Speech, as we know it, is not understood by the devas, but impulses, forces, vibrations can be set up by the use of specific forms that lead to the desired result and obviate the need of speech. [25] [Page 179] These forms open the avenues of mutual comprehension.

[23] b. Các mantram cho phép giao tiếp với các thiên thần sau khi đã triệu gọi họ. [24] Các thiên thần không thấu hiểu lời nói theo cách chúng ta biết, nhưng việc sử dụng những hình thức cụ thể có thể tạo ra các xung lực, mãnh lực và rung động dẫn đến kết quả mong muốn, khiến lời nói trở nên không cần thiết. [25] [Page 179] Những hình thức này mở ra các con đường dẫn đến sự thấu hiểu lẫn nhau.

[26] c. Mantrams that influence groups, and others that influence specific devas. I would like to point out here that as a rule devas are handled in groups and not as individuals until you contact devas of a very high order.

[26] c. Các mantram tác động đến những nhóm, và các mantram khác tác động đến những thiên thần cụ thể. Ở đây, Tôi muốn chỉ rõ rằng thông thường người ta làm việc với các thiên thần theo nhóm chứ không theo từng cá nhân, cho đến khi các bạn tiếp xúc với những thiên thần thuộc cấp rất cao.

[27] d. Mantrams that directly call the attention of one of the deva lords of a subplane, or the mighty Deva Lord of a plane. They are known to very few and are only used by those who have taken high initiation.

[27] d. Các mantram trực tiếp thu hút sự chú ý của một trong các chúa tể thiên thần của một cõi phụ, hoặc của Chúa Tể Thiên Thần hùng mạnh của một cõi. Rất ít người biết những mantram này, và chỉ những ai đã trải qua điểm đạo cấp cao mới sử dụng chúng.

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* 39

Hello, friends. It's getting a little late here, but I thought I'd try to do one program for you. We've been working on different kinds of mantrams, and really, their sources and their purposes are quite amazing. We've come now to the section which deals with mantrams of power. You can just go back and see all that we have done—quite extraordinary, the variety of mantrams that can be used, and forms for calling in the devas and for protection and for invocation. It seems a very complicated and extensive matter, but we're getting our feet wet here, and we're learning about these factors about which Master DK wants to inform us. So:

Xin chào các bạn. Ở đây đã hơi muộn, nhưng tôi nghĩ mình sẽ thử thực hiện một chương trình cho các bạn. Chúng ta đã tìm hiểu những loại mantram khác nhau, và quả thật, nguồn gốc cùng mục đích của chúng rất đáng kinh ngạc. Giờ đây, chúng ta đã đến phần bàn về các mantram quyền năng. Các bạn có thể xem lại tất cả những gì chúng ta đã tìm hiểu—sự đa dạng của các mantram có thể sử dụng, cùng những hình thức để triệu gọi các thiên thần, để bảo vệ và để khẩn cầu, quả thật rất phi thường. Đây dường như là một vấn đề rất phức tạp và rộng lớn, nhưng ở đây, chúng ta mới bước đầu làm quen và đang tìm hiểu những yếu tố mà Chân sư DK muốn cho chúng ta biết. Vì vậy:

[1] **Mantrams of power.**

[1] Các mantram quyền năng.

[2] **The mantrams that hold the secret of power are, as you know and have been told above, of different kinds, and are primarily four:**

[2] Như các bạn biết và như đã trình bày ở trên, các mantram nắm giữ bí mật của quyền năng có nhiều loại khác nhau, chủ yếu gồm bốn loại:

Four different kinds.

Bốn loại khác nhau.

[3] **a. Of prime importance are the protective mantrams.**

[3] a. Quan trọng hàng đầu là các mantram bảo vệ.

I think I showed you this in the rules for *White Magic*: the words that will protect him from the work of certain devas which are dangerous to the unprepared magician and can even lead to death.

Tôi nghĩ tôi đã chỉ cho các bạn điều này trong các quy luật về Chánh Thuật: những lời sẽ bảo vệ y khỏi hoạt động của một số thiên thần vốn nguy hiểm đối với nhà huyền thuật chưa có sự chuẩn bị, thậm chí có thể dẫn đến cái chết.

[4] b. The mantrams that call the elementals and lesser devas,

—remember, the greater devas have to be invited, and the best way is by similarity of vibration—

[5] and bring them into the magnetic radius of the one who calls.

Again, the one who invokes is the commander here, but must be very careful, lest he become overwhelmed by the chaos of the elements. I mean, after all, we can be buried, we can drown, we can be burned up, and maybe—although there's said to be no death by air at this time—we can be blown apart.

[6] c. The mantrams that impose upon the elementals and lesser devas the will of the one who calls.

So first comes invocation, and secondly, imposition of the will of the one who invokes. They are different functions. And then:

[7] d. Mantrams that break the charm, if I may put it so,

These, of course, are terms used in conventional magic.

[8] and place the elementals and devas again outside the magnetic radius of the caller.

—so that they no longer interact with the caller. Egotistical magicians have long prided themselves on what they can call, what they can summon, high or low. I think

[4] b. Các mantram triệu gọi những hành khí và thiên thần cấp thấp,

—hãy nhớ rằng, các thiên thần cao cấp cần được mời gọi, và cách tốt nhất là thông qua sự tương đồng về rung động—

[5] và đưa họ vào trong bán kính từ tính của người triệu gọi.

Một lần nữa, người khẩn cầu ở đây là người chỉ huy, nhưng phải hết sức cẩn trọng, kẻo y bị sự hỗn loạn của các nguyên tố lấn át. Ý tôi là, xét cho cùng, chúng ta có thể bị chôn vùi, có thể chết đuối, có thể bị thiêu cháy, và có lẽ —mặc dù người ta nói rằng hiện nay không có cái chết do khí—chúng ta có thể bị gió xé tan.

[6] c. Các mantram áp đặt ý chí của người triệu gọi lên những hành khí và thiên thần cấp thấp.

Vì vậy, trước hết là khẩn cầu, và thứ hai là áp đặt ý chí của người khẩn cầu. Đó là những chức năng khác nhau. Và tiếp đến:

[7] d. Các mantram phá bỏ phép mê hoặc, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy,

Dĩ nhiên, đây là những thuật ngữ dùng trong huyền thuật thông thường.

[8] và đưa những hành khí và thiên thần trở lại bên ngoài bán kính từ tính của người triệu gọi.

—để họ không còn tương tác với người triệu gọi nữa. Những nhà huyền thuật vị kỷ từ lâu đã tự hào về những gì họ có thể triệu gọi, những gì họ có thể triệu thỉnh, dù cao hay

Aleister Crowley did a lot to popularize magic of a rather egotistical nature, and you can even see would-be magicians competing regarding the kinds of entities they can summon. There is a low magic—what's it called? Goetia—low magic, and there is something much higher that can be used on behalf of the Plan. It's so interesting that Master Morya seems in His writings to inveigh against magic, and yet He was King Solomon, who was a very proficient magician. Maybe He just knows the dangers involved. In any of these ritualistic approaches, one has to be careful that the ego is held in check. Otherwise, inflation is very likely.

thấp. Tôi nghĩ Aleister Crowley đã góp phần đáng kể vào việc phổ biến một loại huyền thuật khá vị kỷ, và các bạn thậm chí có thể thấy những người muốn trở thành nhà huyền thuật ganh đua về các loại thực thể mà họ có thể triệu thỉnh. Có một loại huyền thuật cấp thấp—gọi là gì nhỉ? Thuật triệu gọi tà linh—huyền thuật cấp thấp, và có một loại cao hơn nhiều có thể dùng để phụng sự Thiên Cơ. Thật thú vị khi trong các tác phẩm của mình, Chân sư Morya dường như lên án huyền thuật, nhưng Ngài lại từng là Vua Solomon, một nhà huyền thuật rất thành thạo. Có lẽ Ngài chỉ hiểu rõ những nguy hiểm liên quan. Trong bất kỳ phương thức nghi lễ nào như thế, người ta phải cẩn thận giữ phàm ngã trong tầm kiểm soát. Nếu không, rất dễ sinh ra sự tự cao quá mức.

So what do we have here? We have protective mantrams, just to— We have mantrams to call the elementals and lesser devas. Notice he is careful there. He's not just talking about any kind of deva. For instance, those that are on the same scale as a human being are those who must be obeyed. The old saying about devas is: some obey us, with some we cooperate, and in regard to others, we obey. Occult obedience is so important. It's a way of cautious approach. We're not going to be misled. Rules are laid down by those who have succeeded, and they want us to succeed too, and so it is the part of wisdom to follow cautiously what they have to say.

Vậy ở đây chúng ta có những gì? Chúng ta có những mantram bảo vệ, chỉ để— Chúng ta có những mantram triệu gọi các hành khí và các thiên thần cấp thấp. Hãy lưu ý rằng Ngài rất cẩn trọng ở điểm này. Ngài không nói chung về bất kỳ loại thiên thần nào. Chẳng hạn, những vị ở cùng cấp độ với con người là những vị mà chúng ta phải tuân phục. Câu nói xưa về các thiên thần là: một số tuân phục chúng ta, với một số chúng ta hợp tác, còn đối với những vị khác, chúng ta tuân phục. Sự tuân phục trong huyền bí học hết sức quan trọng. Đó là một cách tiếp cận thận trọng. Chúng ta sẽ không bị dẫn lạc đường. Những vị đã thành công đặt ra các quy luật, và họ cũng muốn chúng ta thành công. Vì vậy, thận trọng làm theo những điều họ nói là cách hành xử minh triết.

Mantrams that break and release the charm. Think of the things we say to people: “Oh, you look so enthralling,” meaning captivating and imprisoning. And, “Oh, you look charming,” meaning you have some kind of magical effect over me, and I'm

Những mantram phá giải và giải trừ phép mê hoặc. Hãy nghĩ đến những điều chúng ta nói với người khác: “Ồ, bạn trông thật mê hồn,” nghĩa là cuốn hút và giam giữ. Và: “Ồ, bạn trông thật quyến rũ,” nghĩa là bạn có một tác động huyền thuật nào đó lên tôi, và

falling into your power, and this can relate also to sex magic, all kinds of captivation. Anyway, you cannot hold and bind. Master DK talked about all of the little devas, I think, that he had somehow captured in order to write his books, and that they would one day have to be released. He didn't say much more, but captivation for the period of a purpose is perhaps allowed, if the purpose is a good one; otherwise, those who are held captive must be released.

tôi đang rơi vào quyền lực của bạn. Điều này cũng có thể liên quan đến huyền thuật tính dục, đến mọi hình thức mê hoặc và bắt giữ. Dù sao đi nữa, các bạn không thể cứ giữ và trói buộc mãi. Tôi nghĩ Chân sư DK từng nói về tất cả những thiên thần nhỏ mà bằng cách nào đó Ngài đã bắt giữ để viết các sách của mình, và rằng một ngày kia họ sẽ phải được giải phóng. Ngài không nói thêm nhiều, nhưng có lẽ việc bắt giữ trong khoảng thời gian thực hiện một mục đích là điều được phép, nếu đó là mục đích tốt; nếu không, những vị bị giam giữ phải được giải phóng.

Of course, when the members of the Lodge of Materialism want to captivate us—just like putting your soul in a bottle; that's the old kind of idea that has to do with the genie and the lamp and all kinds of Arabic magic—they do not intend at some point to release the captive. They want to keep the captive in perpetuity, as long as they can, as a servant. We don't want to fall into that.

Dĩ nhiên, khi các thành viên của Đoàn Duy Vật muốn bắt giữ chúng ta—giống như nhốt linh hồn bạn vào một cái chai; đó là quan niệm xưa liên quan đến vị thần và cây đèn cùng đủ loại huyền thuật Ả Rập—họ không có ý định giải phóng kẻ bị giam giữ vào một thời điểm nào đó. Họ muốn giữ kẻ ấy mãi mãi, lâu hết mức có thể, làm người phục dịch. Chúng ta không muốn rơi vào tình cảnh đó.

[9] These four groups of mantrams refer especially to the calling and contacting of the lesser grades and are not much used, except in rare cases by initiates and adepts, who, as a general rule, work through the instrumentality of the great guiding devas and builders.

[9] Bốn nhóm mantram này đặc biệt liên quan đến việc triệu gọi và tiếp xúc với các cấp thấp hơn; các điểm đạo đồ và chân sư ít sử dụng chúng, ngoại trừ trong những trường hợp hiếm hoi, vì thông thường Các Ngài làm việc thông qua các thiên thần hướng dẫn vĩ đại và các đấng kiến tạo.

So it's not that the Masters descend and start working with these lower elemental and devic lives. They know that the Raja Deva Lords have great control, and they are cooperating with the Raja Deva Lords in the sight of Sanat Kumara. We're told that the Raja Deva Lord Kshiti of the seventh plane and Varuna of the sixth are in these Shamballic meetings. Are they council meetings? Anyway, they are meeting with

Vì vậy, không phải các Chân sư giáng xuống rồi bắt đầu làm việc với những sự sống hành khí và thiên thần cấp thấp này. Các Ngài biết rằng các Chúa Tể Thiên Thần Raja có quyền kiểm soát rất lớn, và Các Ngài hợp tác với các Chúa Tể Thiên Thần Raja dưới sự chứng giám của Đức Sanat Kumara. Chúng ta được cho biết rằng Chúa Tể Thiên Thần Raja Kshiti của cõi thứ bảy và Varuna của cõi thứ sáu hiện diện trong những cuộc họp tại

Sanat Kumara in order to plan the next stages of the Plan.

Shamballa này. Đó có phải là những cuộc họp hội đồng không? Dù sao, các vị ấy họp với Đức Sanat Kumara để hoạch định những giai đoạn tiếp theo của Thiên Cơ.

[10] The Dark Brotherhood work with the forces of involution and bend to their will the unwitting lesser forms of life.

[10] Huynh đệ Đoàn Bóng Tối làm việc với các mãnh lực giáng hạ tiến hoá và bắt những hình thái sự sống cấp thấp không hay biết phải phục tùng ý chí của họ.

So again: captivation, enslavement, robbing others of their freedom and their will and making them servants. They experience a servitude. I guess it comes first. But of course, we can have servitude with respect to the higher powers too. That's much better. But the higher powers do not compel the will. They simply invite, with attractive reasoning, the cooperation of the aspirants, disciples and initiates with them and their projects.

Vậy một lần nữa: bắt giữ, nô dịch, tước đoạt tự do và ý chí của những sinh linh khác, biến họ thành người phục dịch. Họ trải qua cảnh nô dịch. Tôi cho rằng điều đó đến trước. Nhưng dĩ nhiên, chúng ta cũng có thể phụng phục các quyền năng cao hơn. Điều đó tốt hơn nhiều. Tuy nhiên, các quyền năng cao hơn không cưỡng ép ý chí. Bằng những lý lẽ có sức thu hút, các vị ấy chỉ mời gọi những người chí nguyện, các đệ tử và các điểm đạo đồ hợp tác với mình và với những công trình của mình.

[11] The true procedure—as followed by the Brotherhood of Light—is to control these involutionary groups and low grade devas

[11] Phương thức đúng đắn—mà Huynh đệ Đoàn Ánh Sáng tuân theo—là kiểm soát những nhóm giáng hạ tiến hoá và thiên thần cấp thấp này

They're different, elementals and devas. The devas have turned the corner, but on the way down, following the path of involution, elementals who do that may be on the same level as those who have turned the corner and are following the path of evolution. It's just that the next move is very different when comparing.

Hành khí và thiên thần là khác nhau. Các thiên thần đã qua bước ngoặt, nhưng trên đường đi xuống, theo con đường giáng hạ tiến hoá, những hành khí đi theo con đường ấy có thể ở cùng cấp độ với những vị đã qua bước ngoặt và đang đi theo con đường thăng thượng tiến hoá. Chỉ có điều, khi so sánh, bước đi tiếp theo của hai bên rất khác nhau.

these involutionary groups and low grade devas

những nhóm giáng hạ tiến hoá và các thiên thần cấp thấp này

[12] through their own superior ranks, the cohorts of the building devas with their Deva Lords.

[12] [Page 178] thông qua chính các cấp cao hơn của họ, tức các đoàn thiên thần kiến

tạo cùng với các Chúa Tể Thiên Thần của họ.

So control is exerted by those of their own kind. Control over the lesser devas is exerted by the higher devas. We have not so much idea about the details of the ranks of these devas, but it has been a subject studied deeply within certain churches, and I've been told that the Byzantine church—the Greek Orthodox and Russian Orthodox—have a lot of information on these things, but again, that's their esotericism, and not something that is so frequently shouted from the rooftops.

Vì vậy, những vị cùng loại với họ thực hiện sự kiểm soát. Các thiên thần cấp cao kiểm soát các thiên thần cấp thấp. Chúng ta không biết nhiều chi tiết về cấp bậc của những thiên thần này, nhưng đó là một chủ đề được nghiên cứu sâu trong một số giáo hội, và tôi được cho biết rằng giáo hội Byzantine—Chính Thống giáo Hy Lạp và Chính Thống giáo Nga—có rất nhiều thông tin về những điều này, nhưng một lần nữa, đó là huyền bí học của họ, chứ không phải điều thường xuyên được công bố rộng rãi.

bend to their will the unwitting lesser forms of life.

bắt những hình thái sự sống cấp thấp không hay biết phải phục tùng ý chí của họ.

These lesser forms of life—we're talking particularly about elementals—don't really know what's happening to them. They are just swept along by the greater will of these intelligent initiates who have associated with them, trends from the previous major manipulative solar system. So there is a truer procedure for the control of these elementals and lower devas.

Những hình thái sự sống cấp thấp này—ở đây chúng ta đặc biệt nói đến các hành khí—không thực sự biết điều gì đang xảy ra với mình. Họ chỉ bị cuốn theo ý chí mạnh hơn của những điểm đạo đồ thông minh đã kết giao với họ, theo những khuynh hướng từ hệ mặt trời lớn trước đây, vốn thiên về thao túng. Vì vậy, có một phương thức chân chính hơn để kiểm soát những hành khí và thiên thần cấp thấp này.

So the truer procedure is

Vậy phương thức chân chính hơn là

to control these involutionary groups and low grade devas through their own superior ranks, the cohorts of the building devas with their Deva Lords.

kiểm soát những nhóm giáng hạ tiến hoá và các thiên thần cấp thấp này thông qua những cấp bậc cao hơn trong hàng ngũ của chính họ, tức các đạo quân thiên thần kiến tạo cùng các Chúa Tể Thiên Thần của họ.

I'm sure things are very organized and stratified, and there are the serried ranks, we are told, with respect to the deva kingdom.

Tôi chắc rằng mọi sự đều được tổ chức và phân tầng rất chặt chẽ, và chúng ta được cho biết rằng trong giới thiên thần có những hàng ngũ chỉnh tề, san sát.

[13] This brings me to another group of mantrams used in connection with the devas themselves.

We're just collecting in our thought the various types of mantrams, their use, their origin, the degree of power that they possess if properly used—or, if I don't say possess, I can say induce. So, another group of mantrams:

[14] a. Rhythmic mantrams, that put the one who uses them in contact with the deva group he seeks.

Rhythmic mantrams. And DK is quick to remind us that not only are the notes on which the mantram must be enunciated or sung now missing, but the rhythm, the meter, is not available to the one who uses the mantram.

Rhythmic mantrams, that put the one who uses them in contact with the deva group he seeks.

So rhythm has its own contacting ability, its own ability to place one en rapport with groups to be contacted. You can sometimes walk into different spaces and you can feel different presences, but in order to really pull or invite these devas into one's magnetic field, one has to know how. So, more of the secrets of initiation.

[15] These mantrams are, of course, forms of Ray Mantrams, for they call the devas on some one ray.

[13] Điều này đưa Tôi đến một nhóm mantram khác dùng trong mối liên hệ với chính các thiên thần.

Chúng ta chỉ đang tập hợp trong tư tưởng các loại mantram khác nhau, công dụng, nguồn gốc và mức độ quyền năng mà chúng sở hữu nếu được sử dụng đúng cách—hoặc, nếu không nói là sở hữu, tôi có thể nói là khơi dậy. Vậy, một nhóm mantram khác:

[14] a. Các mantram có nhịp điệu, đưa người sử dụng tiếp xúc với nhóm thiên thần mà y tìm kiếm.

Những mantram có nhịp điệu. Và Chân sư DK lập tức nhắc chúng ta rằng hiện nay không chỉ thiếu những âm điệu mà mantram phải được xướng lên hoặc hát theo, mà người sử dụng mantram cũng không có được nhịp điệu, tiết luật của chúng.

Những mantram có nhịp điệu, đưa người sử dụng chúng tiếp xúc với nhóm thiên thần mà y tìm kiếm.

Vì vậy, nhịp điệu có khả năng tiếp xúc riêng, có khả năng riêng để đưa một người vào sự hòa hợp với những nhóm cần tiếp xúc. Đôi khi các bạn có thể bước vào những không gian khác nhau và cảm nhận những sự hiện diện khác nhau, nhưng để thực sự thu hút hoặc mời những thiên thần này vào trường từ tính của mình, người ta phải biết cách. Vậy đây là thêm những bí mật của điểm đạo.

[15] Dĩ nhiên, những mantram này là các dạng Mantram của Cung, vì chúng triệu gọi các thiên thần thuộc một cung nào đó.

You can imagine that the first thing we might do, if we were in possession of such mantrams, is begin experimenting, and idle experimentation is so often dangerous and profitless. We have to work with purpose, and knowing our limits and knowing possible consequences. All this is coming when certain of the Masters externalize on the lower planes and can convey and supervise the necessary teaching.

Các bạn có thể hình dung rằng điều đầu tiên chúng ta có thể làm, nếu sở hữu những mantram như thế, là bắt đầu thử nghiệm, và việc thử nghiệm tùy hứng thường nguy hiểm và vô ích. Chúng ta phải hành động có mục đích, biết rõ giới hạn của mình và những hậu quả có thể xảy ra. Tất cả những điều này sẽ đến khi một số Chân sư ngoại hiện trên các cõi thấp, có thể truyền đạt và giám sát việc giảng dạy cần thiết.

[16] These mantrams again will vary if the man himself is on the same ray as the group he calls.

[16] Những mantram này lại thay đổi nếu chính người ấy thuộc cùng cung với nhóm mà y triệu gọi.

So the science of the seven rays has all kinds of applications: psychological preparation for initiation, also offering deep understanding of the holistic process, also offering the possibility of initiation, and other faculties which attune the man to points of tension that otherwise he might not reach—thus enhancing the expression of the ray in the life. I'm sure each one of us, reviewing our ray chart, would like to see our ray usage enhanced, according to the need of the Divine Plan. We detect and we see what ray we are using. You just stand back and you see, "Well, I'm using that particular approach quite a bit." But how well are we doing it? And so the mantrams will help us do better.

Vì vậy, khoa học về bảy cung có đủ loại ứng dụng: chuẩn bị về mặt tâm lý cho điểm đạo, mang lại sự thấu hiểu sâu sắc về tiến trình toàn diện, mở ra khả năng điểm đạo, cùng những năng lực khác giúp con người hòa nhịp với các điểm tập trung nhất tâm mà nếu không có chúng, y có thể không đạt tới —qua đó tăng cường sự biểu lộ của cung trong đời sống. Tôi chắc rằng mỗi người chúng ta, khi xem lại biểu đồ cung của mình, đều muốn nâng cao việc vận dụng các cung theo nhu cầu của Thiên Cơ. Chúng ta nhận diện và thấy mình đang sử dụng cung nào. Các bạn chỉ cần lùi lại quan sát và thấy: "Tôi đang sử dụng cách tiếp cận cụ thể ấy khá nhiều." Nhưng chúng ta đang thực hiện điều đó tốt đến đâu? Và như vậy, các mantram sẽ giúp chúng ta làm tốt hơn.

[17] You ask why protective mantrams are not used first as in the case of calling elementals. Principally for the following reason. The mantrams calling elementals are more easily found and used than those calling the devas.

[17] Các bạn hỏi tại sao không dùng các mantram bảo vệ trước, như trong trường hợp triệu gọi hành khí. Chủ yếu là vì lý do sau đây. Các mantram triệu gọi hành khí dễ tìm thấy và sử dụng hơn các mantram triệu gọi thiên thần.

Sometimes we take knowledge out of circulation, or we allow it to die out. It's

Đôi khi chúng ta ngừng phổ biến một tri thức, hoặc để nó mai một. Tri thức ấy vẫn

quite close to the surface; it can be retrieved, but for the sake of the human condition, it's better that mantrams that were practiced and misused are no longer practiced for the time being, and no longer, therefore, misused.

khá gần bề mặt; vẫn có thể tìm lại được, nhưng vì lợi ích của con người trong tình trạng hiện tại, tốt hơn hết là những mantram từng được thực hành và lạm dụng tạm thời không còn được thực hành nữa, và do đó cũng không còn bị lạm dụng.

[18] History is full of instances of where this has been done, and all over the world (even at this time) are people who hold the secret that will put them in touch with elementals of one kind or another.

[18] Lịch sử ghi lại vô số trường hợp người ta đã làm điều này, và khắp thế giới (ngay cả vào lúc này) vẫn có những người nắm giữ bí mật giúp họ tiếp xúc với hành khí thuộc loại này hay loại khác.

So why are the protective mantrams not used first, as in the case of calling the elementals? That's more correct. One is just amazed at how careful one has to be, step by step. Cautionary material, where one false step can make the difference between success and failure, and even life and death. Good thing that the seventh ray types are as meticulous as they are.

Vậy tại sao không sử dụng các mantram bảo vệ trước, như trong trường hợp kêu gọi các hành khí? Cách nói đó chính xác hơn. Người ta thật sự kinh ngạc trước mức độ thận trọng cần có trong từng bước. Đây là những giáo huấn cảnh báo, nơi một bước sai lầm có thể quyết định thành công hay thất bại, thậm chí sự sống hay cái chết. May thay, những người cung bảy lại tỉ mỉ đến vậy.

The mantrams calling elementals are more easily found and used than those calling the devas.

Những mantram kêu gọi các hành khí dễ tìm thấy và sử dụng hơn những mantram kêu gọi các thiên thần.

Yes, that figures. I'm remembering some of the public ceremonies that AUM, Ancient Universal Mysteries, did, and some of them had great invocatory power. They were calling and summoning—hoping to summon—devas who were of no small attainment, and I think it was quite a guided and safe process, because the knowledge was sufficient.

Đúng, điều đó hợp lý. Tôi nhớ lại một số nghi lễ công khai mà tổ chức Những Bí Nhiệm Vũ Trụ Cổ Xưa đã thực hiện, và một số nghi lễ ấy có quyền năng khẩn cầu rất lớn. Họ đang kêu gọi và triệu thỉnh—hy vọng triệu thỉnh—những thiên thần có trình độ thành tựu không hề nhỏ, và Tôi nghĩ đó là một tiến trình được hướng dẫn khá tốt và an toàn, vì tri thức đã đầy đủ.

History is full of instances of where this has been done, and all over the world (even at this time) are people who hold the secret that will put them in touch with elementals of one kind or another.

Lịch sử có rất nhiều trường hợp người ta đã làm điều này, và trên khắp thế giới (ngay cả vào lúc này) vẫn có những người nắm giữ bí mật giúp họ tiếp xúc với các hành khí thuộc loại này hay loại khác.

It's just a satirical knowledge, and it's not yet shouted from the rooftops. So we have to assume that much more is known than we imagine is known. And Master Morya has talked about the scattering of knowledge all over the world, telling us that if we put that together, we will have something resembling what the transfiguration can mean—only it's a spread distribution. When the individual has that kind of distribution, which at first involves the group, then the third initiation can be taken.

Đó chỉ là một thứ tri thức mang tính châm biếm, và vẫn chưa được công bố rộng rãi. Vì vậy, chúng ta phải cho rằng tri thức hiện có nhiều hơn hẳn những gì chúng ta tưởng. Và Chân sư Morya đã nói về tri thức rải rác khắp thế giới, cho chúng ta biết rằng nếu tập hợp chúng lại, chúng ta sẽ có một điều gì đó tương tự với ý nghĩa của sự Biến hình—chỉ có điều tri thức ấy đang phân bố rải rác. Khi cá nhân có được sự phân bố như thế, vốn lúc đầu bao hàm cả nhóm, thì y có thể trải qua lần điểm đạo thứ ba.

[19] Everyone in Atlantean days knew how to do this,

[19] Vào thời Atlantis, mọi người đều biết cách làm điều này,

Milarepa, years later, knew how to summon the storm clouds, and his great sin was to send them against family enemies, something that he had to atone for for quite a long time, though he was of amazing attainment. So even

Nhiều năm sau, Milarepa biết cách triệu thỉnh những đám mây giông, và tội lỗi lớn của ông là sai chúng tấn công những kẻ thù của gia đình, một việc mà ông phải chuộc lỗi trong thời gian khá dài, dù ông có trình độ thành tựu đáng kinh ngạc. Vì vậy, ngay cả

Everyone in Atlantean days knew how to do this,

Vào thời Atlantis, mọi người đều biết cách làm điều này,

[20] and among savage peoples and by some individuals in civilised countries the art is still known and practised.

[20] và trong các dân tộc hoang sơ cũng như ở một số cá nhân tại các nước văn minh, người ta vẫn biết và thực hành thuật ấy.

Sometimes our anthropologists and our explorers—exploiters—go into civilizations that are relatively rudimentary, and they find these very sophisticated methods of approach, much to their shock and horror and their general surprise. But that's quite a statement: everybody in Atlantean days. Just imagine using the weather against each other. Now, I'm sure that is crossing the mind of many who are making advances in weather control. Unfortunately, the negative application so often comes first, and only

Đôi khi các nhà nhân học và những nhà thám hiểm của chúng ta—những kẻ khai thác—đi vào các nền văn minh tương đối sơ khai và tìm thấy những phương pháp tiếp cận hết sức tinh vi này, khiến họ sửng sốt, kinh hãi và vô cùng ngạc nhiên. Nhưng đó quả là một lời khẳng định đáng chú ý: mọi người vào thời Atlantis. Hãy hình dung việc dùng thời tiết để chống lại nhau. Hiện nay, Tôi chắc rằng ý nghĩ đó đang xuất hiện trong thể trí của nhiều người đạt được những tiến bộ trong việc kiểm soát thời tiết. Đáng tiếc,

then do we settle down and realize the greater advantage of the methods that we have, and we try to do something that assists everybody. But it could cause real chaos to send the weather against somebody and to retreat to the midway point as we watch those released forces do their destructive work. We're going to have to watch out in the age of magic, which is coming, because that possibility is definitely there.

ứng dụng tiêu cực rất thường xuất hiện trước, rồi sau đó chúng ta mới bình tâm lại, nhận ra lợi ích lớn hơn của những phương pháp mình có và cố gắng làm điều gì đó giúp ích cho mọi người. Nhưng việc sai khiến thời tiết chống lại ai đó rồi lui về Điểm ở giữa, quan sát những mãnh lực đã được phóng thích thực hiện công việc phá hoại của chúng, có thể gây ra hỗn loạn thực sự. Chúng ta sẽ phải đề phòng trong thời đại huyền thuật đang đến, vì khả năng ấy chắc chắn tồn tại.

People will—when they discover a new power—just think what lasers can do, and how they operate in medicine; and just think of everybody's idea: "Oh, now we have the death ray, and we can send that ray out against our enemies, knock down satellites and airplanes and so forth." So this is not so uncommon, the summoning of the elementals.

Khi khám phá một quyền năng mới, người ta sẽ—hãy nghĩ xem tia la-de có thể làm gì và chúng hoạt động ra sao trong y học; rồi hãy nghĩ đến ý tưởng của mọi người: "Ồ, giờ chúng ta có tia tử thần, và có thể phóng tia ấy chống lại kẻ thù, bắn hạ vệ tinh, máy bay, vân vân." Vì vậy, việc triệu thỉnh các hành khí không phải là điều quá hiếm gặp.

[21] Secondly, the average man, even if he knows the mantram, will probably fail in calling a deva, for it involves something more than just chanting the words and sounds. This something is one of the secrets of initiation.

[21] Thứ hai, người bình thường, ngay cả khi biết mantram, có lẽ vẫn không triệu gọi được một thiên thần, vì việc này đòi hỏi điều gì đó hơn là chỉ tụng những lời và âm thanh. Điều đó là một trong những bí mật của điểm đạo.

The deva kingdom meets on the second ray with man. I remember making a little tabulation from *A Treatise on Cosmic Fire*, where man was possessed of the first and second ray, and the devas of the second and third, and they met on the second ray, which they both shared. So calling devas is much more difficult. Calling elementals to command is possible, but the motive really has to be correct, and there's such a tendency to misuse any new technology. Always a negative appears first, and then one realizes, "Ah, this has application in some salutary process related to the ashrams." You

Giới thiên thần gặp gỡ con người trên cung hai. Tôi nhớ mình từng lập một bảng nhỏ từ *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trong đó con người có cung một và cung hai, còn các thiên thần có cung hai và cung ba; họ gặp nhau trên cung hai mà cả hai cùng có. Vì vậy, kêu gọi các thiên thần khó hơn nhiều. Có thể kêu gọi các hành khí để sai khiến, nhưng động cơ thật sự phải đúng đắn, và con người có khuynh hướng lạm dụng mọi công nghệ mới đến vậy. Một điều tiêu cực luôn xuất hiện trước, rồi người ta mới nhận ra: "À, điều này có thể ứng dụng trong một tiến trình hữu ích nào đó liên quan đến các ashram." Các bạn hãy

think about radiation and how it works with respect to cancer treatment, and maybe other things. But at first: "Let's build a bomb." That's the way humanity tends to think.

nghĩ về bức xạ và tác dụng của nó trong điều trị ung thư, và có lẽ cả những việc khác. Nhưng lúc đầu lại là: "Hãy chế tạo một quả bom." Nhân loại thường suy nghĩ như vậy.

We're told that lotuses from Vulcan, maybe —and to a certain extent from Mercury— scientific lotuses, came to Earth because they have the opportunity to really develop the second petal. They've been developing petals one and three, but they have to fill in with the love part, and so, for a while, the scientific community has to be closely supervised. I didn't see the movie, but I understand there was a movie called *Splice*. It was about gene splicing and hybrid forms —a woman and a cat spliced, with some very unpleasant results, and just because we can do something doesn't mean we should. So there has to be a keen, Plan-centered morality around the potentials to do many things which maybe are doable, but not desirable.

Chúng ta được cho biết rằng những hoa sen từ Vulcan, có lẽ vậy—và ở một mức độ nào đó từ Sao Thủy—những hoa sen khoa học, đã đến Trái Đất vì ở đây họ có cơ hội thật sự phát triển cánh hoa thứ hai. Họ đã phát triển cánh hoa thứ nhất và thứ ba, nhưng phải bổ sung phần bác ái. Vì vậy, trong một thời gian, cộng đồng khoa học cần được giám sát chặt chẽ. Tôi chưa xem bộ phim ấy, nhưng Tôi được biết có một bộ phim tên là *Ghép Nối*. Phim nói về việc ghép nối gen và những hình tướng lai—ghép một người phụ nữ với một con mèo, dẫn đến những kết quả rất khó chịu, và chỉ vì chúng ta có thể làm điều gì đó không có nghĩa là chúng ta nên làm. Vì vậy, cần có một nền đạo đức sáng suốt, lấy Thiên Cơ làm trung tâm, khi đứng trước tiềm năng thực hiện nhiều việc có lẽ làm được nhưng không đáng mong muốn.

[22] When a man is an initiate or an adept he needs not the protective rites, for it is a law in the occult world that only those of pure life and unselfish motive can successfully reach the deva evolution, whereas in connection with the elementary lives it works the other way.

[22] Khi một người là điểm đạo đồ hoặc chân sư, y không cần các nghi thức bảo vệ, vì trong thế giới huyền bí có một định luật rằng chỉ những ai sống thanh khiết và có động cơ vô vị kỷ mới có thể tiếp cận thành công dòng tiến hoá thiên thần, trong khi đối với các sự sống hành khí thì điều này vận hành theo chiều ngược lại.

So there seems to be a tendency, when dealing with the elements, for the man of impure life and perhaps selfish motive to be able to reach the elementals. As long as we can keep this distinction clear, then we have the proper way of conducting ourselves. All these are the temptations of the future, because there's so much experimentation that is possible along wrong lines. And even

Vì vậy, khi làm việc với các nguyên tố, dường như người có đời sống không thanh khiết và có lẽ có động cơ ích kỷ lại có thể tiếp cận các hành khí. Chừng nào giữ rõ sự phân biệt này, chúng ta sẽ biết cách hành xử đúng đắn. Tất cả những điều này là những cám dỗ của tương lai, vì có quá nhiều thử nghiệm có thể thực hiện theo những hướng sai lầm. Và ngay cả ngày nay, việc khơi dậy luồng hỏa xà

today, in the ignorant raising of the kundalini, according to the instructions from Eastern teachers mostly, a lot of damage is being done that sets people back lifetimes, as they have to do the repair work of the damage they've caused through prematurely released fire at the base of the spine.

trong vô minh, phần lớn theo chỉ dẫn của các huấn sư phương Đông, đang gây ra nhiều tổn hại khiến người ta thụt lùi nhiều kiếp, vì họ phải khắc phục những tổn hại do chính mình gây ra khi giải phóng quá sớm lửa ở đáy cột sống.

So in the path of occultism, we are playing with fire, and only through humility and obedience can we really approach. We must not be tempted. “Lead us not into temptation” doesn't only have to do with falling; it has to do with wanting to become a god, wanting to be raised up prematurely. Remember in the Roman days how different, rather insane emperors fancied themselves to be gods and wanted to be worshipped and treated as such. Probably they didn't have all of the techniques here, but still the tendency, the very egotistical tendency, was there. Egotism and occultism don't mix. That's why we really have to be humbled. And the scene of that humbling is so often the fifth petal of the Egoic Lotus, where we are falling from the tower and crashing down until we wake up and realize that a lofty tower, where we pridefully hold ourselves above others and use what we know for our own advantage and at the expense of others, is not allowed.

Vì vậy, trên con đường huyền bí học, chúng ta đang đùa với lửa, và chỉ qua sự khiêm nhường cùng lòng tuân phục, chúng ta mới có thể thật sự tiếp cận. Chúng ta không được để mình bị cám dỗ. “Xin đừng để chúng con sa vào cám dỗ” không chỉ liên quan đến sự sa ngã; điều đó còn liên quan đến mong muốn trở thành một vị thần, muốn được nâng lên quá sớm. Hãy nhớ vào thời La Mã, những hoàng đế khá điên rồ khác nhau đã tưởng mình là thần và muốn được tôn thờ, đối đãi như vậy. Có lẽ họ không có tất cả những kỹ thuật được nói đến ở đây, nhưng khuynh hướng ấy, khuynh hướng hết sức vị kỷ ấy, vẫn tồn tại. Tính vị kỷ và huyền bí học không thể hòa hợp. Đó là lý do chúng ta thật sự phải học sự khiêm nhường. Và nơi diễn ra bài học ấy rất thường là cánh hoa thứ năm của Hoa Sen Chân Ngã, nơi chúng ta rơi khỏi ngọn tháp và lao xuống cho đến khi tỉnh thức, nhận ra rằng không thể dung thứ một ngọn tháp cao, nơi chúng ta kiêu hãnh đặt mình lên trên người khác và dùng những gì mình biết để mưu lợi riêng bằng cách gây thiệt hại cho họ.

We say to ourselves, “Oh, I would never get into that.” But you never know. I don't really go to that many movies, but they have a memorable impact upon me. And I'm thinking about this very beautiful kind of elfin queen, so far away from evil. But all she had to do was put on the ring of destiny, basically, and she immediately transformed into a threatening and overpowering,

Chúng ta tự nhủ: “Ồ, Tôi sẽ không bao giờ rơi vào chuyện đó.” Nhưng không ai biết trước được. Tôi thật sự không đi xem phim nhiều, nhưng các bộ phim để lại ấn tượng đáng nhớ trong Tôi. Và Tôi đang nghĩ đến một nữ hoàng tiên rất xinh đẹp, dường như cách cái ác rất xa. Nhưng về cơ bản, bà chỉ cần đeo chiếc nhẫn định mệnh vào là lập tức chuyển đổi thành một nhân vật đầy đe dọa và áp

potentially malicious figure, because she was faced with that kind of possibility of egotistical empowerment, and she was as if going mad, until she took the ring off and wondered, “What possessed me?”

đảo, có khả năng trở nên hiểm độc, vì bà đối diện với khả năng được trao quyền lực phục vụ tính vị kỷ như thế, và bà như phát điên, cho đến khi tháo chiếc nhẫn ra và tự hỏi: “Điều gì đã chiếm hữu mình?”

So, that first type of mantram here that we've been studying—if I can only remember my own outline, or Master DK's outline, shall we say—rhythmic mantrams. So we're in a section called mantrams of power. And the potential of mantrams is just hardly suspected. We use mantrams—they're released for us by Master DK—and they're not in the original language, they're not chanted or sung upon the original note, their rhythmic presentation is not observed because we have just lost the rhythm, and they do something in the world of thought, but that's it. They don't have the original power.

Vậy, loại mantram đầu tiên mà chúng ta đang nghiên cứu ở đây—nếu Tôi còn nhớ được dàn ý của mình, hay đúng hơn là dàn ý của Chân sư DK—là các mantram có nhịp điệu. Chúng ta đang ở trong một phần mang tên các mantram quyền năng. Và tiềm năng của mantram hầu như chưa được nhận biết. Chúng ta sử dụng các mantram—Chân sư DK đã công bố chúng cho chúng ta—nhưng chúng không còn ở ngôn ngữ nguyên thủy, không được tụng hay hát theo âm điệu nguyên thủy, và cách thể hiện có nhịp điệu của chúng không được tuân thủ vì chúng ta đã mất nhịp điệu ấy. Chúng có tác dụng nào đó trong thế giới tư tưởng, nhưng chỉ thế thôi. Chúng không còn quyền năng nguyên thủy.

So the Masters have to prevent the Plan from falling prematurely into the hands of the Dark Brotherhood, and along with that, being unreliable as we are, they have to prevent more of the Plan that is considered dangerous from falling into our own hands. And we say, “Well, aren't they just there to give us information so that we can learn more and more?” Well, it's the wise and discreet giving of information that is truly constructive. Otherwise, watch it. It's going to become, as Master Morya calls it, an impermissible fray.

Vì vậy, các Chân sư phải ngăn không cho Thiên Cơ sớm rơi vào tay Huynh đệ Đoàn Bóng Tối. Đồng thời, vì chúng ta chưa đáng tin cậy, Các Ngài phải ngăn không cho những phần khác của Thiên Cơ được xem là nguy hiểm rơi vào chính tay chúng ta. Và chúng ta nói: “Chẳng phải Các Ngài ở đó chỉ để cung cấp thông tin cho chúng ta, để chúng ta có thể học hỏi ngày càng nhiều hơn sao?” Chính việc cung cấp thông tin một cách minh triết và thận trọng mới thực sự mang tính xây dựng. Nếu không, hãy cẩn thận. Nó sẽ trở thành điều mà Chân sư Morya gọi là một cuộc hỗn chiến không thể cho phép.

[23] b. Mantrams that permit of intercourse with the devas once they have been called.

[23] b. Các mantram cho phép giao tiếp với các thiên thần sau khi đã triệu gọi họ.

We're going to be speaking with the devas, or communicating with them in some way, maybe not in conventional ways at all. When it's permitted, we have to know the proper means.

Chúng ta sẽ nói chuyện với các thiên thần, hoặc giao tiếp với Các Ngài bằng cách nào đó, có lẽ hoàn toàn không theo những cách thông thường. Khi được phép, chúng ta phải biết phương thức thích hợp.

[24] Speech, as we know it, is not understood by the devas, but impulses, forces, vibrations can be set up by the use of specific forms that lead to the desired result and obviate the need of speech.

[24] Các thiên thần không thấu hiểu lời nói theo cách chúng ta biết, nhưng việc sử dụng những hình thức cụ thể có thể tạo ra các xung lực, mãnh lực và rung động dẫn đến kết quả mong muốn, khiến lời nói trở nên không cần thiết.

I guess they are so sensitive, the higher ones, that they don't need that veil that we call speech. They get the energy beneath what we might say. And here we have impulses, forces, vibrations. That's their language, and whatever we say, underneath it all are these impulses, forces and vibrations, and they pick them up, and maybe they communicate that way, and then we have to translate it into our speech.

Tôi nghĩ các thiên thần cấp cao nhạy cảm đến mức Các Ngài không cần lớp màn mà chúng ta gọi là lời nói. Các Ngài tiếp nhận năng lượng nằm bên dưới những gì chúng ta có thể nói. Và ở đây, chúng ta có các xung động, mãnh lực và rung động. Đó là ngôn ngữ của Các Ngài. Dù chúng ta nói gì, bên dưới tất cả vẫn là những xung động, mãnh lực và rung động này; Các Ngài tiếp nhận chúng, và có lẽ giao tiếp theo cách đó. Sau đó, chúng ta phải chuyển chúng thành lời nói của mình.

[25] These forms open the avenues of mutual comprehension.

[25] [Page 179] Những hình thức này mở ra các con đường dẫn đến sự thấu hiểu lẫn nhau.

So it's nice to know how it's done, and we have to be very feeling persons. We have to actually feel the energies which are attached to the words we use, and then the devas will pick up on those energies and forces, and the energy impulses, and the vibrations. They'll pick up on them, and they'll know pretty much what's behind what we're saying—until we get to the point where we don't have to say anything; we just release the forces.

Vì vậy, biết được cách thực hiện là điều hữu ích, và chúng ta phải là những người có khả năng cảm nhận sâu sắc. Chúng ta phải thực sự cảm nhận các năng lượng gắn với những từ ngữ mình sử dụng. Khi ấy, các thiên thần sẽ tiếp nhận những năng lượng và mãnh lực đó, cùng các xung động năng lượng và rung động. Các Ngài sẽ tiếp nhận chúng và biết khá rõ điều gì nằm sau những gì chúng ta đang nói—cho đến khi chúng ta đạt tới chỗ không cần nói gì nữa; chúng ta chỉ giải phóng các mãnh lực.

DK says, when we read a book that you have written, we're not reading words. We're getting a comprehensive symbol, and we read the symbol, the symbol of everything that you put into that book, and its essential geometrical structure. That's what we're getting. So there are ways to condense time in the initiate world, because efficiency with regard to time is very important—time being of the essence, or leading to the essence, the right use of time leading to the essence.

Chân sư DK nói rằng, khi Các Ngài đọc một cuốn sách bạn đã viết, Các Ngài không đọc các từ ngữ. Các Ngài tiếp nhận một biểu tượng tổng hợp và đọc biểu tượng ấy, biểu tượng của mọi điều bạn đã đưa vào cuốn sách, cùng cấu trúc hình học cốt yếu của nó. Đó là điều Các Ngài tiếp nhận. Vì vậy, trong thế giới của các điểm đạo đồ, có những cách để rút ngắn thời gian, bởi hiệu quả trong việc sử dụng thời gian rất quan trọng—thời gian là yếu tố cốt yếu, hay dẫn đến điều cốt yếu; việc sử dụng thời gian đúng đắn dẫn đến điều cốt yếu.

So we have to keep in mind:

Vì vậy, chúng ta phải ghi nhớ:

Speech, as we know it, is not understood by the devas,

Các thiên thần không hiểu lời nói như chúng ta biết,

I suppose, though, if we are earnest enough, and the energy behind the speech is very potent, then the devas will pick that up, ignoring pretty much what we say, but somehow understanding the need. That's what we will be doing. And then, of course, we have to be pure and clean, and not let the kinds of currents that would attract unpleasant elementals, and those that have affiliation with the Black Lodge, chew into our magnetic aura. There's just so much to be done—no wonder we have life after life to do it. But if we're aware of what has to be done, somehow that will carry over, and then the inner monitor that monitors the appropriateness of what you think and feel and do will spring into action, and you will be warned when you're about to trespass.

Tuy nhiên, tôi cho rằng nếu chúng ta đủ thành tâm, và năng lượng đằng sau lời nói rất mạnh, thì các thiên thần sẽ tiếp nhận năng lượng ấy, gần như không chú ý đến những gì chúng ta nói, nhưng bằng cách nào đó vẫn thấu hiểu nhu cầu. Đó là điều chúng ta sẽ làm. Và dĩ nhiên, chúng ta phải thanh khiết và trong sạch, không để những dòng năng lượng thu hút các hành khí khó chịu và những hành khí có liên hệ với Hắc đoàn xâm thực hào quang từ tính của mình. Có quá nhiều việc phải làm—chẳng lạ gì khi chúng ta có hết kiếp này đến kiếp khác để thực hiện. Nhưng nếu nhận biết điều phải làm, thì bằng cách nào đó sự nhận biết ấy sẽ tiếp nối, và khi đó người giám sát bên trong, vốn theo dõi tính thích hợp của những gì bạn nghĩ, cảm nhận và làm, sẽ bắt đầu hoạt động; bạn sẽ nhận được cảnh báo khi sắp vượt quá giới hạn.

You don't glibly step outside the circle the magician has drawn, if you're within that circle, because outside the circle is a place of

Nếu đang ở trong vòng tròn mà nhà huyền thuật đã vẽ, bạn không thể tùy tiện bước ra ngoài, bởi bên ngoài vòng tròn là nơi nguy

danger. So you don't just impulsively step outside that circle. We learn a different way. And then:

hiểm. Vì vậy, bạn không thể cứ bốc đồng bước ra khỏi vòng tròn ấy. Chúng ta học một cách khác. Và tiếp theo:

[26] c. Mantrams that influence groups, and others that influence specific devas. I would like to point out here that as a rule devas are handled in groups and not as individuals until you contact devas of a very high order.

[26] c. Các mantram tác động đến những nhóm, và các mantram khác tác động đến những thiên thần cụ thể. Ở đây, Tôi muốn chỉ rõ rằng thông thường người ta làm việc với các thiên thần theo nhóm chứ không theo từng cá nhân, cho đến khi các bạn tiếp xúc với những thiên thần thuộc cấp rất cao.

So this is the group approach to the deva kingdom, largely, unless we are in touch with greater devas. And didn't he say there's a great green deva that works with physicians? And I thought he talked about a particular violet deva. Maybe there you can contact the individualized deva, who is higher in status than the human being. So, group contact. That's something we have to remember. So much to remember—you might say too much—but as you stay with it and keep practicing, it becomes natural to accumulate the knowledge that you need.

Vì vậy, phần lớn đây là cách tiếp cận theo nhóm đối với giới thiên thần, trừ khi chúng ta đang tiếp xúc với các thiên thần cao cấp hơn. Và chẳng phải Ngài đã nói rằng có một thiên thần màu lục vĩ đại làm việc với các thầy thuốc sao? Tôi cũng nhớ Ngài đã nói về một thiên thần màu tím cụ thể. Có lẽ trong trường hợp ấy, bạn có thể tiếp xúc với thiên thần đã biệt ngã hóa, có địa vị cao hơn con người. Vậy là tiếp xúc theo nhóm. Đó là điều chúng ta phải ghi nhớ. Có quá nhiều điều phải nhớ—bạn có thể nói là quá nhiều—nhưng khi kiên trì theo đuổi và tiếp tục thực hành, việc tích lũy tri thức cần thiết sẽ trở nên tự nhiên.

I would like to point out here that as a rule devas are handled in groups and not as individuals until you contact devas of a very high order.

Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng, thông thường, người ta làm việc với các thiên thần theo nhóm chứ không với từng cá thể, cho đến khi tiếp xúc với các thiên thần thuộc cấp rất cao.

We've certainly seen already that those ancient Sanskrit mantrams—and even more so the ancient Senzar mantrams—are much more powerful. The whole thought of using a mantram which could help us contact the Ray Lords in Shamballa, or the Planetary Logoi—there's really a case where we have to make sure that we're not the fools that rush in where angels fear to tread. We become impatient, and we don't know our place, nor

Chắc chắn chúng ta đã thấy rằng những mantram tiếng Phạn cổ ấy—và còn hơn thế nữa, những mantram Senzar cổ—mạnh hơn rất nhiều. Chỉ riêng ý nghĩ sử dụng một mantram có thể giúp chúng ta tiếp xúc với các Chúa Tể Cung ở Shamballa, hoặc các Đức Hành Tinh Thượng Đế, cũng thực sự là một trường hợp mà chúng ta phải bảo đảm mình không phải những kẻ dại dột lao vào nơi các thiên thần còn e ngại đặt chân. Chúng ta trở

do we really know the place of the ones we seek to contact. We need that adjusted sense of right proportion, that humility that is so Libran in nature. We need that, but we have to have the experience that will reveal that to us.

nên thiếu kiên nhẫn, không biết vị trí của mình, cũng không thực sự biết vị trí của những Đấng mà mình muốn tiếp xúc. Chúng ta cần ý thức đúng đắn về tỉ lệ đã được điều chỉnh ấy, cần lòng khiêm nhường mang đậm bản chất Thiên Bình ấy. Chúng ta cần điều đó, nhưng phải có trải nghiệm để điều đó hiển lộ cho mình.

At first, the British explorers and exploiters saw the ten-armed god and said, “Oh, these are a bunch of idol worshipers.” And they were completely non-responsive to the deep symbolism which the various statues represented, rather than objects of worship, and if there was worship going on, it was through the form of the god that the true God was reached, or the true higher Deity. So it's wiser not to judge too quickly, but to become familiar with the culture—any new culture in which you are immersed. This is the cautious and respectful way, rather than just imposing your own idea of the right. When the Spanish conquistadors and the accompanying priests came to the Aztec culture and various Indian cultures of South America, they just, without a second thought, imposed their “far better way,” so they would think, but with a little patience, things would have been revealed to them.

Thoạt đầu, những người Anh đến thám hiểm và khai thác nhìn thấy vị thần có mười cánh tay và nói: “Ồ, đây là một đám người thờ ngẫu tượng.” Và họ hoàn toàn không đáp ứng với tính biểu tượng sâu sắc mà những pho tượng ấy thể hiện, thay vì chỉ là những đối tượng thờ phụng, và nếu có sự thờ phụng, thì chính qua hình tướng của vị thần mà người ta đạt tới Thượng đế chân thật, hay Thượng đế cao siêu chân thật. Vì vậy, khôn ngoan hơn cả là đừng phán xét quá nhanh, mà hãy làm quen với nền văn hóa—bất kỳ nền văn hóa mới nào mà bạn đang sống trong đó. Đây là cách tiếp cận thận trọng và tôn trọng, thay vì chỉ áp đặt ý tưởng của riêng mình về điều đúng đắn. Khi những kẻ chinh phục người Tây Ban Nha và các linh mục đi cùng đến với nền văn hóa Aztec và các nền văn hóa bản địa khác nhau ở Nam Mỹ, họ không hề suy nghĩ thêm mà cứ áp đặt “cách thức tốt hơn nhiều” của mình, theo cách họ nghĩ, nhưng chỉ cần kiên nhẫn đôi chút, nhiều điều hẳn đã hiển lộ cho họ.

I mean, try to see the movie called *The Mission*, with Robert De Niro. It's about the Portuguese conquest of the native population of Brazil, and even though the children could sing like angels, the best European music, they were still considered more like animals than like human beings, and this is all part of the conditioning of the rigid concrete mind. So “groups” is the word for this third type of mantram that's

Ý tôi là, hãy thử xem bộ phim có tên *Sứ Mệnh*, với Robert De Niro. Phim nói về cuộc chinh phục dân bản địa Brazil của người Bồ Đào Nha. Và dù những đứa trẻ có thể hát những bản nhạc châu Âu hay nhất như các thiên thần, người ta vẫn xem chúng giống thú vật hơn là con người. Tất cả điều này đều là một phần của ảnh hưởng định hình từ trí cụ thể cứng nhắc. Vì vậy, “các nhóm” là từ dành cho loại mantram thứ ba này, vốn hoạt

working along the vertical axis. And finally here:

động dọc theo trục đứng. Và cuối cùng, ở đây:

[27] d. Mantrams that directly call the attention of one of the deva lords of a subplane, or the mighty Deva Lord of a plane. They are known to very few and are only used by those who have taken high initiation.

[27] d. Các mantram trực tiếp thu hút sự chú ý của một trong các chúa tể thiên thần của một cõi phụ, hoặc của Chúa Tể Thiên Thần hùng mạnh của một cõi. Rất ít người biết những mantram này, và chỉ những ai đã trải qua điểm đạo cấp cao mới sử dụng chúng.

The way DK seems to speak of that, it's like initiation beyond the fifth, or certainly beyond the fourth and third—high initiation, Chohanship of some kind. Now, what is it? In one place it tells us that the Lord Kshiti, Raja Deva Lord Kshiti, and Agni are of the seventh initiation. In another place I seem to remember that they are of the sixth initiation—or maybe it's their immediate assistants, the ones that are closest to them in order, that are of the sixth degree. But they are certainly the equals of the Masters found in the Hierarchy, and are consulted by Sanat Kumara when exercising a workable approach to the Divine Plan. They are brought into the council. Let's see if I can find that. Not sure, but it would be interesting to know.

Qua cách Chân sư DK nói về điều đó, có vẻ đây là điểm đạo cao hơn lần thứ năm, hoặc chắc chắn cao hơn lần thứ tư và thứ ba—điểm đạo cấp cao, một cấp độ Chohan nào đó. Vậy đó là cấp nào? Có một chỗ cho chúng ta biết rằng Chúa Tể Kshiti, Chúa Tể Thiên Thần Raja Kshiti, và Agni ở cấp điểm đạo thứ bảy. Ở một chỗ khác, tôi dường như nhớ rằng Các Ngài ở cấp điểm đạo thứ sáu—hoặc có lẽ những vị trợ tá trực tiếp của Các Ngài, những vị gần Các Ngài nhất về cấp bậc, mới ở cấp thứ sáu. Nhưng chắc chắn Các Ngài ngang hàng với các Chân sư trong Thánh đoàn, và Đức Sanat Kumara tham khảo ý kiến Các Ngài khi triển khai một cách tiếp cận khả thi đối với Thiên Cơ. Các Ngài được mời vào hội đồng. Hãy xem tôi có thể tìm được đoạn đó không. Tôi không chắc, nhưng biết được thì sẽ rất thú vị.

Now, the Raja Deva Lords are not necessarily all of the same degree—just the way Planetary Lords are Lords of synthesizing planets, sacred planets and non-sacred planets. They're all planets, and they share that much in common, but they're not necessarily of the same initiatic stratum. Not necessarily. So let's see. There are a couple of things here about Kshiti. Let's see what it says.

Các Chúa Tể Thiên Thần Raja không nhất thiết đều cùng cấp độ—cũng như các Chúa Tể Hành Tinh là Chúa Tể của những hành tinh tổng hợp, những hành tinh thiêng liêng và những hành tinh không thiêng liêng. Tất cả đều là hành tinh, và có chung điểm ấy, nhưng không nhất thiết cùng tầng bậc điểm đạo. Không nhất thiết. Vậy hãy xem. Ở đây có vài điều về Kshiti. Hãy xem đoạn này nói gì.

We should therefore bear in mind that the Deva Lords, Agni, Varuna, Kshiti,

represent in the exoteric teaching the substance aspect of the dense body of the Logos whilst the force aspect as flowing through the etheric body of the Logos is considered under various names, such as Shiva, Surya, Brahma. (*TCF*, tr. 626)

Shiva, cosmic subplane one; Surya, or Vishnu, cosmic subplane two; and Brahma, cosmic subplane three. Then followed by Indra, which he didn't mention, but we do have Agni, Varuna and Kshiti, which he does mention. The Agnichaitans—they're ruled by Kshiti, the Raja Lord Kshiti, the life of the physical plane.

These devas are many in number, are of involutionary and evolutionary nature, and of all grades and types. Ruling over them on the physical plane is the great deva Kshiti. He is a deva of rank and power equal to a Chohan of a Ray;

That sounds like a sixth degree Raja Deva Lord, but at the same time there are Chohans of the seventh degree.

He presides over everything outside the human kingdom upon the physical plane, and He has for His council the four subordinate deva lords of the four etheric levels.

—or spheres.

He, with these subordinate devas, presides over a subsidiary council of seven devas

Vì vậy, chúng ta nên ghi nhớ rằng các Chúa Tể Thiên Thần, Agni, Varuna, Kshiti,

trong giáo huấn ngoại môn, đại diện cho phương diện chất liệu của thân thể đậm đặc của Thượng đế, trong khi phương diện mãnh lực tuôn chảy qua thể dĩ thái của Thượng đế được xem xét dưới nhiều tên gọi khác nhau, như Shiva, Surya, Brahma. (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 626)

Shiva, cõi phụ vũ trụ thứ nhất; Surya, hay Vishnu, cõi phụ vũ trụ thứ hai; và Brahma, cõi phụ vũ trụ thứ ba. Tiếp theo là Indra, mà Ngài không đề cập, nhưng chúng ta có Agni, Varuna và Kshiti, là những Đấng Ngài có đề cập. Các Agnichaitan—họ chịu sự cai quản của Kshiti, Chúa Tể Raja Kshiti, sự sống của cõi hồng trần.

Những thiên thần này rất đông, có bản chất giáng hạ tiến hoá và thăng thượng tiến hoá, thuộc mọi cấp bậc và loại. Cai quản họ trên cõi hồng trần là thiên thần vĩ đại Kshiti. Ngài là một thiên thần có cấp bậc và quyền năng ngang với một Chohan của một Cung;

Điều đó nghe như một Chúa Tể Thiên Thần Raja cấp thứ sáu, nhưng đồng thời cũng có những Chohan cấp thứ bảy.

Ngài chủ trì mọi sự bên ngoài giới nhân loại trên cõi hồng trần, và hội đồng của Ngài gồm bốn chúa tể thiên thần trực thuộc của bốn cấp độ dĩ thái.

—hay các khối cầu.

Cùng với các thiên thần trực thuộc này, Ngài chủ trì một hội đồng phụ gồm bảy

who handle all that concerns the deva evolution, and the work of the greater and the lesser builders. (*TCF*, tr. 911)

thiên thần, đảm trách mọi việc liên quan đến sự tiến hoá thiên thần và công việc của các đấng đại kiến tạo cùng các vị tiểu kiến tạo. (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 911)

The information in *Cosmic Fire* on the deva kingdom is remarkable.

Thông tin trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* về giới thiên thần thật đáng chú ý.

The Raja Lord of the astral plane, Varuna and his brother Kshiti, have been called to the council chamber of the Hierarchy for specific consultation, and just as the Masters are endeavouring to prepare humanity for service when the World Teacher comes, so these Raja Lords are working along similar lines in connection with the devas. They are arduous in Their work, intense in Their zeal, but much obstructed by man. (*TCF*, tr. 912–913)

Chúa Tể Raja của cõi cảm dục, Varuna, cùng huynh đệ của Ngài là Kshiti, đã được triệu đến phòng hội nghị của Thánh đoàn để tham vấn về những vấn đề cụ thể; và cũng như các Chân sư đang nỗ lực chuẩn bị nhân loại để phụng sự khi Đức Chưởng Giáo đến, các Chúa Tể Raja này cũng đang làm việc theo những đường hướng tương tự đối với các thiên thần. Các Ngài hết sức chuyên cần trong công việc, nhiệt thành mãnh liệt, nhưng gặp nhiều cản trở từ con người. (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 912–913)

So we can expect to find here, as we do our work in *Cosmic Fire* in depth, readings along these lines. This is a book for centuries, I believe. Let's see: if I use "Varuna," there are 11 references, and we have the word "sixth" there.

Vì vậy, khi nghiên cứu sâu *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chúng ta có thể mong đợi tìm thấy ở đây những đoạn viết theo các đường hướng này. Tôi tin đây là một cuốn sách dành cho nhiều thế kỷ. Hãy xem: nếu tôi tìm "Varuna", có 11 chỗ nhắc đến, và ở đó chúng ta có từ "thứ sáu".

The Raja-Lord of the Plane, the great deva Varuna, Who is the central Life of the substance of the astral plane

Chúa Tể Raja của Cõi, thiên thần vĩ đại Varuna, Đấng là Sự sống trung tâm của chất liệu cõi cảm dục

Now, that substance does continue to exist. It's not that when we say there is no astral plane we mean there's no substance. Without the substance there would be a hiatus, an inability for the higher principles to get through to the lower. So he embodies the substance of the solar astral plane—a still greater Deva. Varuna is of the planetary astral plane, right?—of our planetary

Chất liệu ấy vẫn tiếp tục tồn tại. Khi nói không có cõi cảm dục, chúng ta không hàm ý rằng không có chất liệu. Nếu không có chất liệu, sẽ có một khoảng đứt đoạn, khiến các nguyên khí cao hơn không thể truyền xuống các nguyên khí thấp hơn. Vì vậy, Ngài hiện thân cho chất liệu của cõi cảm dục thái dương—một Thiên Thần còn vĩ đại hơn. Varuna thuộc cõi cảm dục hành tinh, phải không?—thuộc hệ hành tinh của chúng ta.

scheme, and then the solar astral plane is embodied by a still greater Deva.

Còn cõi cảm dục thái dương thì do một Thiên Thần còn vĩ đại hơn hiện thân.

He again in His turn reflects His prototype, that great cosmic Entity Who ensouls the cosmic astral plane. (*TCF*, tr. 676)

Đến lượt mình, Ngài lại phản chiếu nguyên mẫu của Ngài, Thực Thể vũ trụ vĩ đại phú linh cho cõi cảm dục vũ trụ. (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 676)

It's amazing, the lives within lives. Here are some things about the sixth subplane and Varuna. And if I look at "Varuna" and the word "seventh," I don't get anything. "Raja Deva," "seven"—wait a second. Yes, there's one reference, and I think we went over it: devas of the seventh order, seventh ray, seventh plane. And somehow we looked at the idea of the seventh initiation. I mean, these are sections in *Cosmic Fire* that anybody really interested in the deva kingdom must study closely. Anyway, Chohanship is of the sixth degree and the seventh degree, and so we would expect these great Lords to—

Thật kỳ diệu, những sự sống bên trong những sự sống. Đây là một số điều về cõi phụ thứ sáu và Varuna. Và nếu tôi tìm "Varuna" cùng từ "thứ bảy", tôi không thấy gì cả. "Thiên Thần Raja", "bảy"—chờ một chút. Đúng rồi, có một chỗ nhắc đến, và tôi nghĩ chúng ta đã xem qua: các thiên thần thuộc cấp thứ bảy, cung bảy, cõi thứ bảy. Và bằng cách nào đó, chúng ta đã xem xét ý tưởng về lần điểm đạo thứ bảy. Ý tôi là, đây là những phần trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* mà bất cứ ai thực sự quan tâm đến giới thiên thần đều phải nghiên cứu kỹ. Dù sao, địa vị Chohan thuộc cấp độ thứ sáu và thứ bảy, nên chúng ta có thể mong đợi các Chúa Tể vĩ đại này—

Mantrams that directly call the attention of one of the deva lords of a subplane,

Những mantram trực tiếp thu hút sự chú ý của một trong các chúa tể thiên thần của một cõi phụ,

In this case it's the cosmic subplane,

Trong trường hợp này, đó là cõi phụ vũ trụ,

or the mighty Deva Lord of a plane.

hoặc Chúa Tể Thiên Thần hùng mạnh của một cõi.

So we have subplanes within the cosmic subplanes, which are known as our solar planes.

Vì vậy, chúng ta có các cõi phụ bên trong các cõi phụ vũ trụ, vốn được gọi là các cõi thái dương của chúng ta.

They are known to very few and are only used by those who have taken high initiation.

Rất ít người biết những mantram này, và chỉ những người đã trải qua điểm đạo cao mới sử dụng chúng.

We might say the equivalent type of initiation that these great devas have taken.

Có thể nói đó là loại điểm đạo tương đương với những cuộc điểm đạo mà các thiên thần

During the Aquarian age, working with the gate of the angels—which is probably, I think, an astronomical location around the area where the great birds are found: Hamsa in Aquarius, and the swan and the eagle in Capricorn, and the gyrfalcon in Sagittarius; in that place is the gate of the angels—we're going to learn much more scientifically about how to work with the appropriate level of deva that we should be working with. It's probably not going to be anything quite this high, but it will be something equivalent to our own level of evolution, or not so far above it that we just cannot handle it.

vĩ đại này đã trải qua. Trong kỷ nguyên Bảo Bình, khi làm việc với cổng của các thiên thần—mà tôi nghĩ có lẽ là một vị trí thiên văn quanh khu vực có những loài chim lớn: Hamsa ở Bảo Bình, thiên nga và đại bàng ở Ma Kết, và chim ưng phương bắc ở Nhân Mã; cổng của các thiên thần nằm ở nơi ấy—chúng ta sẽ học hỏi một cách khoa học hơn nhiều về cách làm việc với cấp độ thiên thần thích hợp mà chúng ta nên cộng tác. Có lẽ cấp độ ấy sẽ không cao đến mức này, mà sẽ tương đương với cấp độ tiến hoá của chính chúng ta, hoặc không cao hơn quá nhiều đến mức chúng ta hoàn toàn không thể ứng phó.

Now we seem to be coming to another section, called the comprehension of force. I've been at this for about an hour, and it seems to me that if I do go on, I should make that decision—but I should just force myself to go on, because my nose will be on the keyboard. So let's see where we are here. It's just been a couple of pages. We're still working with mantrams, and we'll be dealing with mantrams of fire. And this section on the comprehension of force is mantric in its nature, four pages long, so it's a substantial section. And I think that's enough for right now. I'll send this out to you, and we will continue.

Giờ đây, dường như chúng ta đang đến một phần khác, gọi là thấu hiểu mãnh lực. Tôi đã làm việc này khoảng một giờ, và tôi thấy rằng nếu tiếp tục thì tôi nên quyết định như vậy—nhưng tôi sẽ phải ép mình tiếp tục, vì mũi tôi sẽ gục xuống bàn phím. Vậy hãy xem chúng ta đang ở đâu. Chúng ta mới đi được vài trang. Chúng ta vẫn đang nghiên cứu các mantram, và sẽ đề cập đến những mantram của lửa. Phần về thấu hiểu mãnh lực này có bản chất mantram, dài bốn trang, nên đây là một phần khá đáng kể. Và tôi nghĩ như vậy là đủ cho lúc này. Tôi sẽ gửi phần này cho các bạn, rồi chúng ta sẽ tiếp tục.

It's program 40 which is coming next. So they're programs of all different lengths. I've just decided I'm not going to become overly fastidious about ensuring that these programs are exactly one hour. Whether one hour or two hours corresponds with the natural division in the book, then fine, but I'll more or less go with the natural divisions. So we all in the communications group wish you lots of love and many blessings, and we'll continue here as soon as may be feasible. I'll see you soon. Bye-bye.

Tiếp theo sẽ là chương trình 40. Các chương trình có độ dài khác nhau. Tôi vừa quyết định rằng mình sẽ không quá câu nệ việc bảo đảm những chương trình này dài đúng một giờ. Nếu một giờ hay hai giờ phù hợp với cách phân chia tự nhiên trong sách thì tốt. Nhưng nhìn chung, tôi sẽ theo những phần phân chia tự nhiên ấy. Vì vậy, tất cả chúng tôi trong nhóm truyền thông gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành, và chúng ta sẽ tiếp tục ở đây ngay khi có thể. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary LOM 40

Tóm Tắt

Linh từ và các dòng mãnh lực

Trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, Chân sư DK đặt các mantram trong vấn đề "thấu hiểu mãnh lực": chúng đưa người sử dụng vào một dòng mãnh lực, từ việc tiếp xúc với sự sống hành khí đến khẩn cầu Chúa Tể của một Cung, thiên thần của một cõi, hoặc chính Thái dương Thượng đế. Một số mantram hướng sự chú ý của chúa tể thiên thần ở cõi phụ hay của cả một cõi; chúng chỉ được trao cho rất ít người đã trải qua các cuộc điểm đạo cao. Thiên thần thường được tiếp xúc theo nhóm, chứ không như những cá thể riêng lẻ, trừ các thiên thần thuộc cấp rất cao.

Điều tiết sự kích thích

Trong thư đề ngày 17 tháng 8 năm 1920, Chân sư DK liên hệ dòng mãnh lực đổ vào các trung tâm với mệt mỏi, căng thẳng, kích động và những phản ứng cảm xúc dữ dội khi mãnh lực bị dùng sai. Bí quyết không kháng cự không có nghĩa là đóng kín trước mãnh lực: con người giữ sự tĩnh lặng, làm kênh dẫn, chỉ hấp thu phần mình chịu đựng được và để phần dư trở lại nguồn chung như một tác nhân chữa lành. Việc tham thiền quá lâu khi chưa được huấn luyện, chẳng hạn năm giờ liên tục, được nêu như một nguy cơ sử dụng năng lượng thiếu phân biện; năng lực huyền bí cần được xây dựng qua nhiều kiếp sống.

Mãnh lực, nhiệt và định luật

Các dòng điện vũ trụ, mãnh lực trong bản chất và nhiệt tiềm ẩn trong hình tướng được trình bày như cơ sở của sự sống và của hoạt động mantram. Một liên hệ được chỉ ra với *Luận về Lửa Vũ Trụ*: nhiệt tiềm ẩn thuộc lửa phi dĩ thái, còn nhiệt hoạt động thuộc lửa dĩ thái; nhiệt tiềm ẩn duy trì sức sống của tế bào và nguyên tử. Theo cách diễn giải được đề xuất, hiểu định luật như sự thích ứng của hình tướng với các dòng mãnh lực là một lối tiếp cận có tính khoa học, nhưng không phải lý do để tìm kiếm kích thích vượt quá khả năng.

Điều kiện an toàn khi tiếp xúc thiên thần và hành khí

Việc gọi thiên thần hay sự sống hành khí chỉ an toàn khi người thực hành có tri thức, khả năng kiểm soát và mục đích xây dựng; nếu không, chính các mãnh lực được gọi đến có thể chi phối họ. Tiếp xúc thiên thần quá sớm có thể gây kích thích quá mức, đổ vỡ đột ngột hoặc tan rã do lửa và nhiệt, với hậu quả nghiêm trọng cho các thể. Ngược lại, tập hợp sự sống hành khí giáng hạ tiến hoá có thể dẫn đến mất sinh lực như bị hút cạn, tích tụ chất liệu bất thường trong một thể, hoặc cái chết do nước, đất hay lửa theo nghĩa huyền bí. Ví dụ về chiếc rương thánh trong phim Indiana Jones được dùng như một so sánh cho hiểm họa gọi những mãnh lực vượt ngoài khả năng kiểm soát, chứ không phải một minh chứng giáo lý.

Tri thức mantram được giữ kín

Các mantram và hình thức huyền thuật chỉ được truyền khi đạo sinh đã sẵn sàng và công việc thực sự đòi hỏi; những hình thức thấp hơn về sau có thể được trao dần cho người chuẩn bị đầy đủ và phụng sự nhân loại một cách vô tư. Việc giữ kín tri thức ngăn quyền năng bị sử dụng vì tò mò hoặc tư lợi, đồng thời phân định những cấp hiểu biết mà người học có thể đảm trách. Kiên nhẫn vì thế đi cùng với sự chuẩn bị tích cực: không thể vội đạt năng lực, nhưng cũng không nên bỏ phí thời gian.

Lạm dụng thời Atlantis và sự tách biệt các giới

Theo Chân sư DK, tại Atlantis, những người có đời sống bất tịnh đã dùng công thức và Linh từ để gọi hành khí trả thù, vận dụng thiên thần cấp thấp phục vụ tham vọng và ép định luật phục tùng dục vọng ở cõi hồng trần. Thánh Đoàn vì vậy dần rút tri thức ấy khỏi tâm thức nhân loại, tách sự tiến hoá của con người và thiên thần khỏi nhau cũng như khỏi nhóm sự sống hành khí giáng hạ tiến hoá, khiến nhịp rung động chung chậm lại. Một cách lý giải được đề xuất là sự rút lui diễn ra một phần qua việc không tiếp tục truyền dạy công thức và nghi lễ, dù một số điểm đạo đồ vẫn nắm giữ chúng. Sự chậm lại này được xem là cơ hội tái lập cân bằng trước hiểm họa từ tàn dư của cái ác vũ trụ gắn với hệ mặt trời thứ nhất.

Triển vọng hợp tác giữa con người và thiên thần

Sự xuất hiện của cung bảy về Huyền Thuật Nghi Lễ mở ra khả năng con người và thiên thần xích lại gần nhau một cách thận trọng, nhưng chưa cho phép tiếp xúc tương tự với sự sống hành khí giáng hạ tiến hoá. Trong khoảng 500 năm tính từ thư năm 1920, hai nhóm được dự kiến sẽ nhận biết nhau rõ hơn; khi nhu cầu giao tiếp vì mục đích xây dựng đã chín muồi, một số mantram cổ có thể được lưu hành dưới sự hướng dẫn của các chân sư. Con người có thể trao cho thiên thần sức mạnh và góc nhìn khách quan của nguyên khí thứ năm, manas; thiên thần, những vị gìn giữ prana, từ điện và sinh lực, có thể đem lại niềm vui và từ điện chữa lành. Sự hợp tác này khác với can thiệp vào nhau và cần được nghiên cứu, theo dõi từng bước.

Học hỏi chính xác để phụng sự

Tham thiền, nghiên cứu và phụng sự được đặt cùng nhau: kinh nghiệm về năng lượng cần đi kèm việc đọc kỹ từng câu chữ và khả năng áp dụng đúng vào Thiên Cơ. Sự tương tự với việc học nhạc làm rõ rằng tình yêu dành cho một lĩnh vực không thay thế được nghiên cứu về nhịp điệu, hòa âm và cấu trúc; việc học huyền bí cũng cần trí tuệ được soi sáng, không chỉ cảm giác thăng hoa. Nhiệm vụ giáo dục được liên hệ với cung hai, trong khi cung năm được dự kiến góp phần nghiên cứu các thế giới bên trong. Các con số 35 tỷ Chân Thần Bác Ái – Minh Triết, 20 tỷ thuộc cung ba và 5 tỷ thuộc cung một được nêu kèm sự chưa chắc chắn rằng tổng số 60 tỷ Chân Thần nhân loại áp dụng cho riêng Trái Đất hay toàn hệ mặt trời; chính sự chưa rõ này càng cho thấy nhu cầu nghiên cứu cẩn trọng trước khi rút ra kết luận.

Text LOM 40 – Văn bản LOM 40

[1] August 17th, 1920.	[1] Ngày 17 tháng 8 năm 1920.
[1b] The comprehension of force.	*[1b] Sự thấu hiểu mãnh lực.*
[1c] I ceased early yesterday, Brother of Mine, owing to a slight fatigue on your part, due not so much to taking my dictation as to the fact that inner conditions everywhere yesterday, and even today, are not desirable.	[1c] Huynh đệ của Tôi, hôm qua Tôi đã dừng sớm vì huynh đệ hơi mệt, không hẳn do ghi lại lời Tôi đọc, mà vì hôm qua, và ngay cả hôm nay, các điều kiện bên trong ở khắp nơi đều không thuận lợi.

..... [1d] The tension today is great, [2] and the force pouring in on all the different centers is apt—unless duly regulated—to cause a feeling of fatigue, of tension, of excitement and of restlessness. The secret of regulation which lies in non-resistance is known to very few, and consequently the intensity of emotion, the violent reactions, and present widespread era of crime are the results, very largely, of force misused and misapplied. [3] This can be seen demonstrating in all ranks of life, and only he who knows the secret of being naught but a channel, and who abides still within the secret place, can pass through the present crisis without undue shattering and pain. [4] Stimulation—such as is at present abroad—leads to pain and consequent reaction and must be guarded against with as much care as its opposite, loss of vitality—guarded against, not in the sense of shutting oneself off from stimulating force but of receiving that force, passing it through one's being, and only absorbing as much of it as one can carry. [5] The residue will then pass out from one as a healing agency on its return to the general reservoir. [6] The true and occult significant of force in nature, of the electrical [Page 180] currents of the universe, and of the latent heat stored in all forms is little understood as yet by your exoteric scientists, or your would-be occult students. Subba Rao... approached the study of occultism from this angle, and therefore, he attained a profound knowledge of law.

..... [1d] Ngày nay, sự căng thẳng rất lớn, [2] và mãnh lực đang tuôn vào tất cả các trung tâm khác nhau có thể—nếu không được điều tiết đúng mức—gây ra cảm giác mệt mỏi, căng thẳng, kích động và bất an. Rất ít người biết bí quyết điều tiết nằm ở sự không chống cự; do đó, cảm xúc mãnh liệt, những phản ứng dữ dội và tình trạng tội phạm lan rộng hiện nay là những hệ quả, phần lớn, của việc sử dụng mãnh lực sai cách và áp dụng sai chỗ. [3] Có thể thấy điều này biểu hiện trong mọi tầng lớp của đời sống, và chỉ người nào biết bí quyết không là gì khác ngoài một kênh dẫn, đồng thời an trú tĩnh lặng trong chốn kín nhiệm, mới có thể vượt qua cuộc khủng hoảng hiện nay mà không chịu những chấn động và đau đớn quá mức. [4] Sự kích thích—như đang phổ biến hiện nay—dẫn đến đau đớn và phản ứng tiếp theo, nên cần đề phòng cẩn trọng không kém tình trạng đối lập của nó là sự suy giảm sinh lực—đề phòng không có nghĩa là tự ngăn cách mình với mãnh lực kích thích, mà là tiếp nhận mãnh lực ấy, để nó đi xuyên qua toàn bộ con người mình, và chỉ hấp thu lượng mà mình có thể chịu đựng. [5] Phần còn lại khi ấy sẽ thoát ra khỏi mình như một tác nhân chữa lành trên đường trở về nguồn dự trữ chung. [6] Cho đến nay, các nhà khoa học ngoại môn của các bạn, hay những người mong trở thành đạo sinh huyền bí học, vẫn ít thấu hiểu thâm nghĩa chân thực và huyền bí của mãnh lực trong tự nhiên, của các dòng điện [Page 180] trong vũ trụ, và của nhiệt tiềm ẩn tích trữ trong mọi hình tướng. Subba Rao đã tiếp cận việc nghiên cứu huyền bí học từ góc độ này, và do đó, y đạt được tri thức sâu sắc về định luật.

[7] I have touched on this matter as it lies back of all instruction along occult lines. [8] If you can grasp somewhat its meaning, and understand how the law is but the adaptation of the form to some one or other

[7] Tôi đã đề cập đến vấn đề này vì nó là nền tảng của mọi huấn thị theo đường hướng huyền bí. [8] Nếu các bạn có thể nắm bắt phần nào ý nghĩa của nó, và thấu hiểu rằng định luật chỉ là sự thích nghi của hình tướng

of these great streams of force, you will illuminate your whole life and be carried on those streams of force, those magnetic currents, that vital fluid, those electrical rays (no matter what the terms used) right to the heart of the unknown.

với dòng này hay dòng khác trong những dòng mãnh lực vĩ đại ấy, các bạn sẽ soi sáng toàn bộ đời sống mình và được những dòng mãnh lực ấy, những dòng từ tính ấy, lưu chất sinh lực ấy, những tia điện ấy (bất kể dùng thuật ngữ nào) đưa thẳng vào tâm điểm của điều chưa biết.

[9] This same idea of force and of the magnetic currents of the solar system governs all I have imparted on meditation in all its branches—specific, individual and collective, based on form or formless; it is the medium through which the mantrams work, from those that touch the elemental lives up to the great Words chanted in rhythm that call the Lord of a Ray, the Deva of a Plane, or the Lord of a Solar System Himself. [10] The sounding of these Words, the ascent through graded forms [11] to some specific point, [12] and the chanting of mantrams but put the one who is thus working into the line of some one stream of force. It is the finding of the line of least resistance whereby to reach some goal, to communicate with some individual Intelligence, [13] to control some involutionary life, and to contact and co-operate with some group of devas. [14] The above digression may serve somewhat to sum up what I have lately imparted anent forms, mantric or otherwise, as used by the student of occult meditation.

[9] Chính ý tưởng này về mãnh lực và các dòng từ tính của hệ mặt trời chi phối tất cả những gì Tôi đã truyền đạt về tham thiền trong mọi nhánh của nó—chuyên biệt, cá nhân và tập thể, dựa trên hình tướng hay vô hình tướng; đó là phương tiện để các mantram phát huy tác dụng, từ những mantram tác động đến các sự sống hành khí cho đến những Linh từ vĩ đại được xướng theo nhịp điệu để triệu gọi Chúa Tể của một Cung, Thiên Thần của một Cõi, hay chính Chúa Tể của một Hệ Mặt Trời. [10] Việc xướng những Linh từ này, việc đi lên qua những hình tướng phân cấp [11] đến một điểm cụ thể nào đó, [12] và việc xướng các mantram chỉ đưa người đang thực hành như thế vào đường dẫn của một dòng mãnh lực nào đó. Đó là việc tìm ra con đường ít trở ngại nhất để đạt đến một mục tiêu nào đó, giao tiếp với một Đấng Thông Tuệ riêng biệt nào đó, [13] kiểm soát một sự sống giáng hạ tiến hoá nào đó, và tiếp xúc cũng như hợp tác với một nhóm thiên thần nào đó. [14] Phần bàn rộng trên đây có thể phần nào tổng kết những gì gần đây Tôi đã truyền đạt về các hình thức, dưới dạng mantram hay dạng khác, mà đạo sinh tham thiền huyền môn sử dụng.

[15] As may be imagined, the calling of either the devas or the elementals can only be safely undertaken by one who has the power to utilize them wisely when called, [Page 181] [16] hence the mantrams we have enumerated above are only put into the hands of those who are on the side of the

[15] Như có thể hình dung, chỉ người có khả năng sử dụng các thiên thần hoặc hành khí một cách minh triết khi triệu gọi chúng mới có thể thực hiện việc triệu gọi một cách an toàn, [Page 181] [16] do đó, các mantram mà chúng ta đã liệt kê ở trên chỉ được trao cho những người đứng về phía các mãnh lực

constructive forces of the system, or who can constructively control the destructive elements, bending them into line with the disintegrating forces that are themselves part of the great constructive scheme. [17] Should anyone—not thus capable—be able to contact the devas, and, through the use of mantrams gather them to him, he would find that the force they carry would descend on him as a destructive one, and serious consequences might result in one or other of his bodies.

kiến tạo của hệ, hoặc những người có thể kiểm soát các yếu tố huỷ diệt theo hướng kiến tạo, đưa chúng vào cùng đường hướng với các mãnh lực phân rã vốn cũng là một phần của hệ thống kiến tạo vĩ đại. [17] Nếu một người—không có khả năng như thế—có thể tiếp xúc với các thiên thần và dùng mantram để tập hợp các thiên thần về với mình, y sẽ thấy rằng mãnh lực mà các thiên thần mang theo giáng xuống y như một mãnh lực huỷ diệt, và có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng ở một trong các thể phàm ngã của y.

[18] Think this out, therefore, remembering that those dangers would lie along the line of over-stimulation, of sudden shattering, and of disintegration through fire or heat. Should he gather involutionary lives around him the dangers would be different or rather would demonstrate in the opposite effect,—such as loss of vitality due to vampirism, a sucking out of the forces of one or another of his bodies, an abnormal building in of material into some one body (due to the action of such involutionary lives as the physical or desire elementals), and death through water, [19] earth or fire, understood in an occult sense.

[18] Vì vậy, hãy suy ngẫm kỹ điều này, nhớ rằng những nguy hiểm ấy sẽ thuộc về sự kích thích quá mức, sự tan vỡ đột ngột, và sự phân rã do lửa hoặc nhiệt. Nếu y tập hợp quanh mình các sự sống giáng hạ tiến hoá, những nguy hiểm sẽ khác đi, hay đúng hơn, sẽ biểu hiện thành tác động đối lập,—chẳng hạn như suy giảm sinh lực do sự hút sinh lực, mãnh lực của một trong các thể phàm ngã của y bị hút cạn, vật chất tích tụ bất thường trong một thể nào đó của y (do hoạt động của những sự sống giáng hạ tiến hoá như các hành khí hồng trần hoặc dục vọng), và cái chết do nước, [19] đất hoặc lửa, hiểu theo nghĩa huyền bí.

[20] I have dealt here with the risks run by anyone who calls within his magnetic radius either of these two groups, without possessing the necessary knowledge to protect, to control and to use. [21] Why have I dealt with this subject at all? Because these magic forms exist, and will be used and known when the student is ready, and the work requires it. [22] Some day the lesser forms will be gradually given out to those who have prepared themselves, and who unselfishly work for the helping of the race. [23] As I said earlier, these were known in Atlantean days. They led to dire results at

[20] Ở đây, Tôi đã bàn đến những rủi ro mà bất cứ ai triệu gọi một trong hai nhóm này vào phạm vi từ tính của mình đều gặp phải, nếu không có tri thức cần thiết để bảo vệ, kiểm soát và sử dụng. [21] Vì sao Tôi lại bàn đến chủ đề này? Vì những hình thức huyền thuật này có tồn tại, và người ta sẽ biết đến cũng như sử dụng chúng khi đạo sinh đã sẵn sàng và công việc đòi hỏi.§52] [22] Một ngày nào đó, các hình thức cấp thấp hơn sẽ dần được truyền cho những người đã chuẩn bị bản thân và làm việc vô tư để trợ giúp nhân loại. [23] Như Tôi đã nói trước đây, người ta từng biết đến chúng trong thời Atlantis. Khi

that time, for they were used by those of unclean life, for selfish ends and evil purpose. They called [Page 182] the elemental hosts to perpetuate their vengeance on their enemies; they called the lesser devas, and utilized their powers to further their ambitions; [24] they sought not to co-operate with the law, but to wield that law for physical plane schemes which originated in their desires. [25] The ruling Hierarchy deemed the danger too great, for the evolution of men and devas was threatened, so They withdrew gradually from the human consciousness the knowledge of the formulas and Words until such a time as the reason was developed somewhat, [26] and the spiritual mind showed signs of awakening. [27] In this way the two great evolutions, and the latent third evolution (composed of involutionary lives) were separated and shut off from each other. [28] Temporarily the whole scale of vibration was slowed down for the original purpose had been a parallel development. The secret of this apparent setting back of the plans of the Logos lies hid in the remnants of active cosmic Evil that had found their way into manifestation,—a remnant of the first or activity solar system, and the basis of this, the love system. [29] Evil is but the sediment of unfinished karma and has its root in ignorance.

ấy, chúng đã dẫn đến những hậu quả khủng khiếp, vì những người có đời sống bất tịnh đã sử dụng chúng vì những mục tiêu ích kỷ và mục đích xấu xa. Họ triệu gọi [Page 182] các đạo quân hành khí để tiếp tục trả thù kẻ địch; họ triệu gọi các thiên thần cấp thấp và sử dụng quyền năng của các thiên thần để thúc đẩy tham vọng của mình; [24] họ không tìm cách hợp tác với định luật, mà tìm cách vận dụng định luật ấy cho những mưu đồ trên cõi hồng trần bắt nguồn từ dục vọng của họ. [25] Thánh đoàn cai quản nhận thấy nguy hiểm quá lớn, vì sự tiến hoá của con người và thiên thần đang bị đe doạ; bởi vậy, Các Ngài dần rút tri thức về các công thức và Linh từ khỏi tâm thức nhân loại cho đến khi lý trí đã phát triển phần nào, [26] và trí tuệ tinh thần cho thấy những dấu hiệu thức tỉnh. [27] Bằng cách này, hai dòng tiến hoá vĩ đại và dòng tiến hoá thứ ba còn tiềm ẩn (gồm các sự sống giáng hạ tiến hoá) đã tách rời và ngăn cách với nhau. [28] Toàn bộ thang rung động tạm thời chậm lại, vì mục đích ban đầu là sự phát triển song song. Bí mật của sự trì hoãn có vẻ như đi ngược lại các kế hoạch của Thượng đế này ẩn trong những tàn dư của Ác vũ trụ đang hoạt động đã tìm được đường đi vào biểu hiện,—một tàn dư của hệ mặt trời thứ nhất, hay hệ hoạt động, và là nền tảng của hệ hiện nay, hệ tình thương. [29] Cái ác chỉ là phần cặn lắng của nghiệp quả chưa hoàn tất và bắt rễ trong vô minh.

[30] This separation on a threefold scale of the evolving and the involving lives has continued up to date. With the coming in of this seventh Ray of Ceremonial Magic, [31] a tentative approximation of the two evolving groups [32] is to be somewhat permitted, though not as yet with the involving group. Remember this statement. [33] The deva and human evolution will, during the next five hundred years, become somewhat more conscious of each other, and be able

[30] Sự phân cách tam phân này giữa các sự sống thăng thượng tiến hoá và các sự sống giáng hạ tiến hoá vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Với sự xuất hiện của Cung bảy Huyền Thuật Nghi Lễ này, [31] hai nhóm thăng thượng tiến hoá [32] sẽ được phép tiến lại gần nhau phần nào theo cách thăm dò, nhưng chưa được phép làm như vậy với nhóm giáng hạ tiến hoá. Hãy ghi nhớ lời khẳng định này. [33] Trong năm trăm năm tới, dòng tiến hoá thiên thần và dòng tiến

therefore more freely to co-operate. With this growing consciousness will be found a seeking after methods of communication. When the need of communication for constructive ends is sincerely felt, then, under the judicious guidance of the Masters, will certain of the old mantrams [Page 183] be permitted circulation. [34] Their action, interaction and reaction will be closely studied and watched. It is hoped that the benefit to both groups will be mutual. The human evolution should give strength to the deva, and the deva, joy to the human. [35] Man should communicate to the devas the objective point of view, while they in turn will pour in on him their healing magnetism. [36] They are the custodians of prana, magnetism and vitality, just as man is the custodian of the fifth principle, or manas. I have given several hints here and more is not possible.

hoá nhân loại sẽ phần nào có ý thức rõ hơn về nhau, và do đó có thể hợp tác tự do hơn. Cùng với tâm thức ngày càng phát triển này sẽ xuất hiện việc tìm kiếm các phương pháp giao tiếp. Khi nhu cầu giao tiếp vì những mục tiêu kiến tạo được cảm nhận một cách chân thành, thì dưới sự hướng dẫn sáng suốt của các Chân sư, một số mantram cổ [Page 183] sẽ được phép lưu truyền. [34] Tác động, sự tương tác và phản ứng của chúng sẽ được nghiên cứu và theo dõi chặt chẽ. Hy vọng cả hai nhóm sẽ mang lại lợi ích cho nhau. Dòng tiến hoá nhân loại nên đem lại sức mạnh cho thiên thần, và thiên thần nên đem lại sự hoan hỉ cho con người. [35] Con người nên truyền đạt cho các thiên thần quan điểm khách quan, trong khi các thiên thần sẽ đáp lại bằng cách tuôn vào y từ điện chữa lành của mình. [36] Các thiên thần là những vị gìn giữ prana, từ điện và sinh lực, cũng như con người là người gìn giữ nguyên khí thứ năm, hay manas. Ở đây, Tôi đã đưa ra một số gợi ý và không thể nói thêm.

[37] Tomorrow we will take up perhaps the most vitally interesting division on forms connected with fire. Today the matter imparted suffices.

[37] Ngày mai, chúng ta sẽ bàn đến phần có lẽ đáng quan tâm nhất và thiết yếu nhất về các hình thức liên quan đến lửa. Nội dung truyền đạt hôm nay như vậy là đủ.

Commentary

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* 40

Hello everybody, and good evening here from Finland. We are continuing with Program 40, and we've been studying the various types of mantras that exist. I hope that flickering of the image is not somehow foretelling disaster. Anyway, we've come to a section which we are calling—or the friend has called—"The comprehension of force."

Xin chào tất cả các bạn, và xin chúc một buổi tối tốt lành từ Phần Lan. Chúng ta tiếp tục với Chương trình 40, và chúng ta đang nghiên cứu các loại mantram hiện có. Tôi hy vọng hình ảnh chập chờn này không phải là điềm báo tai họa nào đó. Dù sao, chúng ta đã đến một mục mà chúng ta gọi—hoặc người bạn đã gọi—là "Sự thấu hiểu mãnh lực".

Now, every time you see these dots—it looks like two ellipses, six dots, sometimes three dots—something's missing, something that was not published, and we'll just have to live with that fact. The last thing we looked at was:

c. Mantrams that influence groups, and others that influence specific devas.

He says:

I would like to point out here that as a rule devas are handled in groups and not as individuals until you contact devas of a very high order.

Further here:

d. Mantrams that directly call the attention of one of the deva lords of a subplane, or the mighty Deva Lord of a plane. They are known to very few and are only used by those who have taken high initiation.

I've made a couple of adjustments here, and we'll see. If it continues to flash, then I don't know. It looks like it is actually continuing to flash, but I will persist with this.

[1] August 17th, 1920.

[1b] The comprehension of force.

[1c] I ceased early yesterday, Brother of Mine, owing to a slight fatigue on your part, due not so much to taking my dictation as to the

Mỗi khi các bạn thấy những dấu chấm này—trông như hai dấu chấm lửng, sáu chấm, đôi khi là ba chấm—thì có điều gì đó bị thiếu, một phần nội dung không được xuất bản, và chúng ta đành phải chấp nhận thực tế ấy. Nội dung cuối cùng chúng ta đã xem là:

c. Các mantram tác động đến những nhóm, và các mantram khác tác động đến những thiên thần cụ thể.

Ngài nói:

Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng, thông thường, người ta làm việc với các thiên thần theo nhóm chứ không phải với từng cá thể, cho đến khi các bạn tiếp xúc với những thiên thần thuộc cấp bậc rất cao.

Tiếp theo ở đây:

d. Các mantram trực tiếp thu hút sự chú ý của một trong các chúa tể thiên thần của một cõi phụ, hoặc của Chúa Tể Thiên Thần hùng mạnh của một cõi. Rất ít người biết đến các mantram này, và chỉ những người đã trải qua điểm đạo cấp cao mới sử dụng chúng.

Tôi đã thực hiện một vài điều chỉnh ở đây, và chúng ta sẽ xem thế nào. Nếu hình ảnh tiếp tục nhấp nháy thì tôi không biết phải làm sao. Có vẻ như hình ảnh thực sự vẫn tiếp tục nhấp nháy, nhưng tôi sẽ kiên trì tiếp tục.

[1] Ngày 17 tháng 8 năm 1920.

[1b] Sự thấu hiểu mãnh lực.

[1c] Huynh đệ của Tôi, hôm qua Tôi đã dừng sớm vì huynh đệ hơi mệt, không hẳn do ghi lại lời Tôi đọc, mà vì hôm qua, và ngay cả

fact that inner conditions everywhere yesterday, and even today, are not desirable.

hôm nay, các điều kiện bên trong ở khắp nơi đều không thuận lợi.

[1d].....The tension today is great,

[1d] Ngày nay, sự căng thẳng rất lớn,

August 17th, 1920, just a little more than a hundred years ago.

Ngày 17 tháng 8 năm 1920, chỉ hơn một trăm năm trước một chút.

[2] and the force pouring in on all the different centres is apt—unless duly regulated—to cause a feeling of fatigue, of tension, of excitement and of restlessness. The secret of regulation which lies in non-resistance is known to very few, and consequently the intensity of emotion, the violent reactions, and present widespread era of crime are the results, very largely, of force misused and misapplied.

[2] và mãnh lực đang tuôn vào tất cả các trung tâm khác nhau có thể—nếu không được điều tiết đúng mức—gây ra cảm giác mệt mỏi, căng thẳng, kích động và bất an. Rất ít người biết bí quyết điều tiết nằm ở sự không chống cự; do đó, cảm xúc mãnh liệt, những phản ứng dữ dội và tình trạng tội phạm lan rộng hiện nay là những hệ quả, phần lớn, của việc sử dụng mãnh lực sai cách và áp dụng sai chỗ.

Well, we were entering at that time the Roaring Twenties, followed by a very high crime period of—I guess we called it at that time, and maybe still do—organized crime.

Vào thời điểm ấy, chúng ta đang bước vào những năm hai mươi sôi động, tiếp đó là một thời kỳ tội phạm gia tăng rất mạnh—tôi nghĩ lúc ấy chúng ta gọi đó là, và có lẽ đến nay vẫn gọi là—tội phạm có tổ chức.

[3] This can be seen demonstrating in all ranks of life, and only he who knows the secret of being naught but a channel, and who abides still within the secret place, can pass through the present crisis without undue shattering

[3] Có thể thấy điều này biểu hiện trong mọi tầng lớp của đời sống, và chỉ người nào biết bí quyết không là gì khác ngoài một kênh dẫn, đồng thời an trú tĩnh lặng trong chốn kín nhiệm, mới có thể vượt qua cuộc khủng hoảng hiện nay mà không chịu những chấn động và đau đớn quá mức.

Non-resistance, offering oneself as a channel, and hopefully able then to be a successful conduit focused in the soul, the secret place. DK is dealing here with a problem of overstimulation, and sometimes we tend to think, well, the more stimulation, the better, but of course, it can get out of hand entirely.

Không kháng cự, hiến mình làm một kênh dẫn, và hy vọng nhờ đó có thể trở thành một đường dẫn hữu hiệu, tập trung trong linh hồn, chốn kín nhiệm. Ở đây, Chân sư DK đang bàn đến vấn đề kích thích quá mức. Đôi khi chúng ta có khuynh hướng nghĩ rằng càng được kích thích nhiều càng tốt, nhưng dĩ nhiên, điều đó có thể hoàn toàn vượt khỏi tầm kiểm soát.

[4] Stimulation—such as is at present abroad—leads to pain and consequent reaction and must be guarded against with as much care as its opposite, loss of vitality—guarded against, not in the sense of shutting oneself off from stimulating force but of receiving that force, passing it through one's being, and only absorbing as much of it as one can carry.

This, of course, calls for discretion, and for removing oneself from the overstimulating current when it is sensed that it is more than one can really handle. These problems still exist today, and will continue—will continue as long as people are entering the spiritual field, and as long as those who know nothing about the spiritual field are still somehow subject to these currents because of the general rise in stimulative effect. The residue…

only absorbing as much of it as one can carry.

But how do we know when enough is enough? There are people that try to meditate five hours in a row—just using any sample—and what do they expect, besides a misappropriation of energy, unless they are very well trained? But if we only absorb, through discretion, as much as we can,

[5] The residue will then pass out from one as a healing agency on its return to the general reservoir.

That's interesting:

The residue will then pass out from one as a healing agency

[4] Sự kích thích—như đang phổ biến hiện nay—dẫn đến đau đớn và phản ứng tiếp theo, nên cần đề phòng cẩn trọng không kém tình trạng đối lập của nó là sự suy giảm sinh lực—đề phòng không có nghĩa là tự ngăn cách mình với mãnh lực kích thích, mà là tiếp nhận mãnh lực ấy, để nó đi xuyên qua toàn bộ con người mình, và chỉ hấp thu lượng mà mình có thể chịu đựng.

Dĩ nhiên, điều này đòi hỏi sự cân nhắc thận trọng, và phải rút mình khỏi dòng kích thích quá mức khi cảm thấy nó vượt quá khả năng thực sự của mình. Ngày nay, những vấn đề này vẫn tồn tại và sẽ tiếp tục—sẽ tiếp tục chừng nào con người còn bước vào lĩnh vực tinh thần, và chừng nào những người không biết gì về lĩnh vực tinh thần vẫn còn chịu tác động của các dòng này bằng cách nào đó, do tác dụng kích thích gia tăng nói chung. Phần dư…

chỉ hấp thu lượng mà mình có thể chịu đựng.

Nhưng làm sao chúng ta biết khi nào là đủ? Có những người cố gắng tham thiền liên tục năm giờ—chỉ lấy một ví dụ bất kỳ—và nếu chưa được rèn luyện thật kỹ, họ có thể mong đợi điều gì ngoài việc sử dụng năng lượng sai cách? Nhưng nếu nhờ cân nhắc thận trọng, chúng ta chỉ hấp thu lượng mình có thể chịu đựng,

[5] Phần còn lại khi ấy sẽ thoát ra khỏi mình như một tác nhân chữa lành trên đường trở về nguồn dự trữ chung.

Điều đó thật đáng chú ý:

Khi ấy, phần dư sẽ thoát ra khỏi con người như một tác nhân chữa lành

Maybe there is a secret there about how to have the energy needed to conduct healing.

Có lẽ ở đó có một bí quyết về cách có được năng lượng cần thiết để thực hiện việc chữa lành.

[6] The true and occult significance of force in nature, of the electrical currents of the universe, and of the latent heat stored in all forms is little understood as yet by your exoteric scientists, or your would-be occult students. Subba Rao... **approached the study of occultism from this angle, and therefore, he attained a profound knowledge of law.**

[6] Cho đến nay, các nhà khoa học ngoại môn của các bạn, hay những người mong trở thành đạo sinh huyền bí học, vẫn ít thấu hiểu thâm nghĩa chân thực và huyền bí của mãnh lực trong tự nhiên, của các dòng điện [Page 180] trong vũ trụ, và của nhiệt tiềm ẩn tích trữ trong mọi hình tướng. Subba Rao... **đã tiếp cận việc nghiên cứu huyền bí học từ góc độ này, và do đó, y đạt được tri thức sâu sắc về định luật.**

So this is probably the name of someone, and we don't know who, and we don't know why that is eliminated, but electricity is involved here, and latent heat—the internal fires, latent heat being the non-etheric fire, and active heat the etheric fire. We are reading about that right now in *A Treatise on Cosmic Fire*, so here is a link between the two books. Latent heat warms and animates the spheroidal cells and the atoms:

Vậy đây có lẽ là tên của một người nào đó; chúng ta không biết là ai, cũng không biết tại sao tên ấy lại bị lược bỏ, nhưng ở đây có đề cập đến điện và nhiệt tiềm ẩn—các ngọn lửa bên trong, trong đó nhiệt tiềm ẩn là lửa phi dĩ thái, còn nhiệt hoạt động là lửa dĩ thái. Chúng ta đang đọc về điều đó trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, nên đây là một mối liên hệ giữa hai cuốn sách. Nhiệt tiềm ẩn sưởi ấm và tiếp sức sống cho các tế bào dạng cầu và các nguyên tử:

the latent heat stored in all forms

nhiệt tiềm ẩn tích trữ trong mọi hình tướng

Of course the form will not live unless the latent heat is there. It will, as they say, just freeze to death. It will no longer have viable cellular structure.

Dĩ nhiên, hình tướng sẽ không sống được nếu không có nhiệt tiềm ẩn. Như người ta nói, nó sẽ chết cóng. Nó sẽ không còn cấu trúc tế bào có khả năng duy trì sự sống.

[7] I have touched on this matter as it lies back of all instruction along occult lines.

[7] Tôi đã đề cập đến vấn đề này vì nó là nền tảng của mọi huấn thị theo đường hướng huyền bí.

—to what, should we call it? To guard from overstimulation, and to pass off excess of energy.

—để làm gì, chúng ta nên gọi là gì? Để đề phòng sự kích thích quá mức và giải phóng năng lượng dư thừa.

[8] If you can grasp somewhat its meaning, and understand how the law is but the adaptation of the form to some one or other of these great streams of force, you will illuminate your whole life and be carried on those streams of force, those magnetic currents, that vital fluid, those electrical rays (no matter what the terms used) right to the heart of the unknown.

[8] Nếu các bạn có thể nắm bắt phần nào ý nghĩa của nó, và thấu hiểu rằng định luật chỉ là sự thích nghi của hình tướng với dòng này hay dòng khác trong những dòng mãnh lực vĩ đại ấy, các bạn sẽ soi sáng toàn bộ đời sống mình và được những dòng mãnh lực ấy, những dòng từ tính ấy, lưu chất sinh lực ấy, những tia điện ấy (bất kể dùng thuật ngữ nào) đưa thẳng vào tâm điểm của điều chưa biết.

So this is a scientific method of approaching a much higher point of tension. Yes—overstimulation, and wisdom in the accessing of energies, and avoiding the false thought, to use an old expression, that Rome can be built in a day. It cannot, and it will take a number of lives to build up esoteric capacity in the would-be esotericist who is just beginning as a student.

Vậy đây là một phương pháp khoa học để tiếp cận một điểm tập trung nhất tâm cao hơn nhiều. Đúng vậy—sự kích thích quá mức, cùng với minh triết trong việc tiếp cận các năng lượng, và việc tránh ý nghĩ sai lầm rằng, theo một cách nói xưa, thành La Mã có thể được xây dựng trong một ngày. Không thể như vậy, và phải trải qua một số kiếp sống mới xây dựng được năng lực huyền bí nơi người mong muốn trở thành nhà bí truyền học nhưng mới chỉ bắt đầu làm một đạo sinh.

[9] This same idea of force and of the magnetic currents of the solar system governs all I have imparted on meditation in all its branches—specific, individual and collective, based on form or formless; it is the medium through which the mantrams work, from those that touch the elemental lives up to the great Words chanted in rhythm that call the Lord of a Ray, the Deva of a Plane, or the Lord of a Solar System Himself.

[9] Chính ý tưởng này về mãnh lực và các dòng từ tính của hệ mặt trời chi phối tất cả những gì Tôi đã truyền đạt về tham thiền trong mọi nhánh của nó—chuyên biệt, cá nhân và tập thể, dựa trên hình tướng hay vô hình tướng; đó là phương tiện để các mantram phát huy tác dụng, từ những mantram tác động đến các sự sống hành khí cho đến những Linh từ vĩ đại được xướng theo nhịp điệu để triệu gọi Chúa Tể của một Cung, Thiên Thần của một Cõi, hay chính Chúa Tể của một Hệ Mặt Trời.

They call—so we have a hint there that mantrams are, in one sense, invocations. Force, magnetic currents, governing everything that has been said about mantrams in all of its branches, all the way from calling up the humble and blinded lives that are elemental in nature, all the way

Chúng triệu thỉnh—vậy ở đây chúng ta có một gợi ý rằng, theo một nghĩa nào đó, các mantram là những lời khẩn cầu. Mãnh lực, các dòng từ tính, chi phối mọi điều đã nói về mantram trong tất cả các nhánh của nó, từ việc triệu thỉnh những sự sống thấp bé và mù mờ có bản chất hành khí, cho đến Đấng

through to the Lord of a Solar System. Obviously, somewhere along the line, humanity's access to such mantrams has to stop until they are better equipped to handle the possibilities.

Chúa Tể của một Hệ Mặt Trời. Hiển nhiên, ở một điểm nào đó trên tiến trình này, khả năng tiếp cận những mantram như vậy của nhân loại phải dừng lại, cho đến khi họ được trang bị tốt hơn để xử lý những khả năng ấy.

[10] The sounding of these Words, the ascent through graded forms

[10] Việc xướng những Linh từ này, việc đi lên qua những hình tướng phân cấp

—which is in the custody of the Hierarchy—

—vốn do Thánh đoàn gìn giữ—

the ascent through graded forms

sự thăng tiến qua các hình tướng được phân cấp

[11] to some specific point,

[11] đến một điểm cụ thể nào đó,

and, let's just say, not beyond,

và không vượt quá điểm ấy,

[12] and the chanting of mantrams but put the one who is thus working into the line of some one stream of force. It is the finding of the line of least resistance whereby to reach some goal, to communicate with some individual Intelligence,

[12] và việc xướng các mantram chỉ đưa người đang thực hành như thế vào đường dẫn của một dòng mãnh lực nào đó. Đó là việc tìm ra con đường ít trở ngại nhất để đạt đến một mục tiêu nào đó, giao tiếp với một Đấng Thông Tuệ riêng biệt nào đó,

—I imagine there are mantrams that call the Master—

—tôi hình dung rằng có những mantram triệu thỉnh Chân sư—

[13] to control some involutionary life, and to contact and co-operate with some group of devas.

[13] kiểm soát một sự sống giáng hạ tiến hoá nào đó, và tiếp xúc cũng như hợp tác với một nhóm thiên thần nào đó.

So thus, as we can imagine, there are very closely guarded secrets in this system of hermeticism. We know about the idea of hermetic sealing—S-E-A-L-I-N-G—and the separation of one unit of knowledge from a still higher. Naturally, this is necessary where such power can be released by being put into the line of some stream of force. Of course, when we're ready to handle it—pure

Như vậy, như chúng ta có thể hình dung, trong hệ thống huyền học kín truyền này có những bí mật được bảo vệ rất nghiêm ngặt. Chúng ta biết ý tưởng về việc niêm kín—nghĩa là đóng kín hoàn toàn—và sự tách biệt một đơn vị tri thức với một đơn vị còn cao hơn. Đương nhiên, điều này là cần thiết khi một quyền năng như thế có thể được giải phóng bằng cách đưa vào đường dẫn của

enough, purposeful enough, strong enough —these mantrams will be given to us according to the nature of the purpose which we are to pursue. So much patience is required on this path of occultism. There is no rush, no hurry, and yet there is no time to lose. We can always go back to the Rules of the Road for very wise advice, which, if followed, will lead the man—man or woman, I mean; lead the individual—to a higher point of greater consciousness and greater energetic capacity.

một dòng mãnh lực nào đó. Dĩ nhiên, khi chúng ta sẵn sàng vận dụng quyền năng ấy —đủ thanh khiết, đủ kiên định với mục đích, đủ mạnh mẽ—chúng ta sẽ được trao những mantram này tùy theo bản chất của mục đích mà chúng ta phải theo đuổi. Con đường huyền bí học này đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn. Không hấp tấp, không vội vàng, nhưng cũng không có thời gian để lãng phí. Chúng ta luôn có thể trở lại với Các Quy Luật của Đường Đạo để tìm những lời khuyên rất minh triết; nếu làm theo, những lời khuyên ấy sẽ dẫn con người—ý tôi là người nam hoặc người nữ; dẫn mỗi cá nhân—đến một điểm cao hơn, với tâm thức rộng lớn hơn và năng lực vận dụng năng lượng lớn hơn.

So he's given something he calls a digression:

Vậy Ngài đã trình bày một điều mà Ngài gọi là phần bàn ngoài đề:

[14] The above digression may serve somewhat to sum up what I have lately imparted anent forms, mantric or otherwise, as used by the student of occult meditation.

[14] Phần bàn rộng trên đây có thể phần nào tổng kết những gì gần đây Tôi đã truyền đạt về các hình thức, dưới dạng mantram hay dạng khác, mà đạo sinh tham thiền huyền môn sử dụng.

Did you ever think—well, maybe you did—that there would be such detail, such specificity in this study? And all of this in an early book—maybe published somewhat later, but collected letters, which the Tibetan gave Alice Bailey permission to publish. Of course, that's what they were for anyway, one would think. And sometimes we say, "Oh well, one of the early books, *Letters on Occult Meditation*; I think I'll jump into *Cosmic Fire*." But this book offers an amazing and detailed foundation for our pursuit of one of the most important of the methods, and that is meditation—meditation, study, service. So let's read with respect and appreciation.

Các bạn có từng nghĩ—có lẽ các bạn đã nghĩ rồi—rằng việc nghiên cứu này lại có những chi tiết và sự cụ thể đến như vậy không? Và tất cả những điều này nằm trong một cuốn sách thời kỳ đầu—có lẽ xuất bản hơi muộn hơn, nhưng là tập hợp những bức thư mà Chân sư Tây Tạng đã cho phép Alice Bailey công bố. Dĩ nhiên, người ta có thể nghĩ rằng dù sao đó cũng chính là mục đích của những bức thư ấy. Đôi khi chúng ta nói: "Ồ, một trong những cuốn sách thời kỳ đầu, *Thư Về Tham thiền Huyền môn*; tôi nghĩ mình sẽ chuyển ngay sang *Lửa Vũ Trụ*." Nhưng cuốn sách này cung cấp một nền tảng đáng kinh ngạc và chi tiết cho việc theo đuổi một trong những phương pháp quan trọng nhất, đó là tham thiền—tham thiền, nghiên cứu, phụng

sự. Vì vậy, chúng ta hãy đọc với lòng kính trọng và trân quý.

[15] As may be imagined, the calling of either the devas or the elementals can only be safely undertaken by one who has the power to utilise them wisely when called,

[15] Như có thể hình dung, chỉ người có khả năng sử dụng các thiên thần hoặc hành khí một cách minh triết khi triệu gọi chúng mới có thể thực hiện việc triệu gọi một cách an toàn, [Page 181]

Otherwise, one may become their plaything —apparently not a very pretty sight.

Nếu không, người ấy có thể trở thành món đồ chơi của họ—hiển nhiên chẳng phải một cảnh tượng tốt đẹp gì.

[16] hence the mantrams we have enumerated above are only put into the hands of those who are on the side of the constructive forces of the system, or who can constructively control the destructive elements, bending them into line with the disintegrating forces that are themselves part of the great constructive scheme.

[16] do đó, các mantram mà chúng ta đã liệt kê ở trên chỉ được trao cho những người đứng về phía các mãnh lực kiến tạo của hệ, hoặc những người có thể kiểm soát các yếu tố huỷ diệt theo hướng kiến tạo, đưa chúng vào cùng đường hướng với các mãnh lực phân rã vốn cũng là một phần của hệ thống kiến tạo vĩ đại.

Now, so many cautionary notes are sounded. So many caveats are put forth, and maybe we had best notice and listen in our progress forward, and not fall into experimentation with and tampering—that's the word he uses, tampering—with the fires.

Ở đây có biết bao lời cảnh báo được đưa ra. Biết bao điều cần dè chừng được nêu lên. Có lẽ tốt nhất chúng ta nên chú ý và lắng nghe trong quá trình tiến bước, chứ đừng sa vào việc thử nghiệm và can thiệp tùy tiện—đó là từ Ngài dùng, can thiệp tùy tiện—vào các ngọn lửa.

[17] Should anyone—not thus capable—be able to contact the devas, and, through the use of mantrams gather them to him, he would find that the force they carry would descend on him as a destructive one, and serious consequences might result in one or other of his bodies.

[17] Nếu một người—không có khả năng như thế—có thể tiếp xúc với các thiên thần và dùng mantram để tập hợp các thiên thần về với mình, y sẽ thấy rằng mãnh lực mà các thiên thần mang theo giáng xuống y như một mãnh lực huỷ diệt, và có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng ở một trong các thể phàm ngã của y.

In *White Magic* it tells us even death. I sort of like to quote from films, and even though maybe I haven't seen so many—I'm not really a film buff—every once in a while a

Trong *Chánh Thuật*, Ngài cho chúng ta biết rằng hậu quả thậm chí có thể là cái chết. Tôi khá thích trích dẫn từ phim ảnh, và dù có lẽ tôi chưa xem nhiều phim lắm—tôi không

good one comes up. Some time ago there was the film *Raiders of the Lost Ark*, which told the story of the adventures of—what is he?—kind of an archaeologist, and scientist, and historian, Indiana Jones. And basically the Nazis are going after the Lost Ark, which apparently has tremendous power. And at the end, where some kind of French collaborator who has that kind of knowledge is reciting old Jewish prayers with the ark open before them, the devas come out in beautiful form at first, but turn demonic and devour everybody—except, of course, the heroes. But it's a good example of how one can destroy oneself with wrong motive and with precocious contact with these forces that are beyond one's control.

thực sự là người mê điện ảnh—thỉnh thoảng vẫn có một bộ phim hay xuất hiện. Cách đây một thời gian có bộ phim *Những Kẻ Cướp Chiếc Hòm Thất Lạc*, kể về những cuộc phiêu lưu của—ông ấy là gì nhỉ?—một người vừa là nhà khảo cổ, vừa là nhà khoa học và nhà sử học, Indiana Jones. Về cơ bản, quân Đức Quốc xã đang truy tìm Chiếc Hòm Thất Lạc, dường như có quyền năng vô cùng lớn. Và ở cuối phim, khi một kẻ cộng tác người Pháp có kiến thức về những điều ấy đang đọc những lời cầu nguyện Do Thái cổ, với chiếc hòm mở ra trước mặt họ, các thiên thần xuất hiện, ban đầu trong hình tướng đẹp đẽ, nhưng rồi trở nên quỷ quái và nuốt chửng tất cả mọi người—dĩ nhiên, ngoại trừ các nhân vật anh hùng. Nhưng đó là một ví dụ hay về cách người ta có thể tự hủy diệt mình vì động cơ sai trái và vì tiếp xúc quá sớm với những mãnh lực vượt ngoài khả năng kiểm soát của mình.

So, serious damage, basically. He's warning us, and over and over again he's warning us. So we can get to the point where we say, “Oh yes, yes, there's the Tibetan warning us again.” But there may come a moment, a time when temptation is put in our way, and we realize there may be an opportunity to invoke what we shouldn't be invoking without still more training. And maybe his words will come to us and somehow warn us against that approach, and maybe save the incarnation, and all of the rebuilding that would have to be done in future incarnations if there is rampant etheric destruction.

Vậy về cơ bản, đó là sự tổn hại nghiêm trọng. Ngài đang cảnh báo chúng ta, hết lần này đến lần khác. Vì vậy, có thể đến lúc chúng ta nói: “Ồ, vâng, vâng, Chân sư Tây Tạng lại cảnh báo chúng ta nữa rồi.” Nhưng có thể sẽ đến một khoảnh khắc, một thời điểm khi cám dỗ xuất hiện trên đường đi, và chúng ta nhận ra rằng mình có cơ hội khẩn cầu những gì lẽ ra không nên khẩn cầu khi chưa được rèn luyện thêm. Có lẽ những lời của Ngài sẽ trở lại với chúng ta, bằng cách nào đó cảnh báo chúng ta tránh cách tiếp cận ấy, và có lẽ cứu vãn kiếp nhập thể này, đồng thời giúp tránh toàn bộ việc tái thiết mà chúng ta sẽ phải thực hiện trong những kiếp nhập thể tương lai nếu xảy ra sự hủy hoại dĩ thái trên diện rộng.

So,

Vì vậy,

[18] Think this out, therefore, remembering that those dangers would lie

[18] Vì vậy, hãy suy ngẫm kỹ điều này, nhớ rằng những nguy hiểm ấy sẽ thuộc về sự

along the line of over-stimulation, of sudden shattering, and of disintegration through fire or heat. Should he gather involutionary lives around him the dangers would be different or rather would demonstrate in the opposite effect,—such as loss of vitality due to vampirism, a sucking out of the forces of one or another of his bodies, an abnormal building in of material into some one body (due to the action of such involutionary lives as the physical or desire elementals), and death through water,

kích thích quá mức, sự tan vỡ đột ngột, và sự phân rã do lửa hoặc nhiệt. Nếu y tập hợp quanh mình các sự sống giáng hạ tiến hoá, những nguy hiểm sẽ khác đi, hay đúng hơn, sẽ biểu hiện thành tác động đối lập,—chẳng hạn như suy giảm sinh lực do sự hút sinh lực, mãnh lực của một trong các thể phàm ngã của y bị hút cạn, vật chất tích tụ bất thường trong một thể nào đó của y (do hoạt động của những sự sống giáng hạ tiến hoá như các hành khí hồng trần hoặc dục vọng), và cái chết do nước,

maybe drowning,

có lẽ là chết đuối,

[19] earth or fire, understood in an occult sense.

[19] đất hoặc lửa, hiểu theo nghĩa huyền bí.

There is not yet demonstrated death by air, he tells us elsewhere. So here are the likely consequences of premature, unwarranted contact with certain devic factors. But should he gather the involutionary lives: vampirism, and a kind of suffocation, devitalization—all equally unpleasant. We have been warned. We have been warned.

Ở một nơi khác, Ngài cho chúng ta biết rằng cái chết do khí chưa biểu hiện. Vậy đây là những hậu quả có thể xảy ra khi tiếp xúc quá sớm, không chính đáng, với một số yếu tố thiên thần. Nhưng nếu y quy tụ các sự sống giáng hạ tiến hoá thì sẽ có sự hút sinh lực, một dạng ngạt thở, sự suy kiệt sinh lực—tất cả đều khó chịu như nhau. Chúng ta đã được cảnh báo. Chúng ta đã được cảnh báo.

Well, we're just awakening to the possibilities. The Age of Aquarius will see a lot of occult training through the new esoteric schools, and through Masonry, and through certain secret aspects of the church —the three great organisms: the Masonic organism, the church organism, and the banded esoteric organisms, as he calls them —having to do with esoteric education. Opportunity will come, and temptation will come. There will be magicians of the strictly mental type, who may misuse for selfish purposes the forces they manage to connect with, and there will be white magicians, who bring in the power of the soul, and

Chúng ta mới chỉ đang thức tỉnh trước những khả năng ấy. Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ chứng kiến nhiều hoạt động rèn luyện huyền bí qua các trường nội môn mới, qua Hội Tam Điểm và qua một số phương diện bí mật của giáo hội—ba cơ cấu lớn: cơ cấu Hội Tam Điểm, cơ cấu giáo hội và các cơ cấu nội môn liên kết với nhau, như Ngài gọi—liên quan đến giáo dục nội môn. Cơ hội sẽ đến, và cám dỗ cũng sẽ đến. Sẽ có những nhà huyền thuật thuần túy thuộc loại trí tuệ, có thể lạm dụng những mãnh lực mà họ kết nối được vì mục đích ích kỷ; và sẽ có những nhà huyền thuật chánh đạo, những người đưa quyền năng của linh hồn vào. Hiển nhiên, chúng ta

obviously we want to be on the side of the white magicians.

muốn đứng về phía các nhà huyền thuật chánh đạo.

[20] I have dealt here with the risks run by anyone who calls within his magnetic radius either of these two groups, without possessing the necessary knowledge to protect, to control and to use.

[20] Ở đây, Tôi đã bàn đến những rủi ro mà bất cứ ai triệu gọi một trong hai nhóm này vào phạm vi từ tính của mình đều gặp phải, nếu không có tri thức cần thiết để bảo vệ, kiểm soát và sử dụng.

It's not just for the idly curious. That would be to court disaster. One must maintain control at all times. Hence the magical circles, and the sealed pentagrams, and all those kinds of instruments or designs or forms, which used to be persecuted so extensively in medieval times, and even later, because certain among the persecutors realized their power and wanted to make sure that no power was exerted over them, and that the people were not attracted away from the dogma that they were presenting—which dogma made the priest of paramount importance and the control of the church as absolute as possible.

Điều này không dành cho những người chỉ tò mò vu vơ. Làm như vậy là tự chuốc lấy tai họa. Người ta phải luôn duy trì sự kiểm soát. Vì thế mới có những vòng tròn huyền thuật, những ngôi sao năm cánh được niêm kín và tất cả những loại công cụ, đồ hình hay hình tướng ấy, vốn từng là đối tượng của sự bức hại rất rộng khắp trong thời trung cổ, thậm chí cả về sau, bởi một số kẻ bức hại nhận ra quyền năng của chúng và muốn bảo đảm rằng không quyền năng nào có thể tác động lên họ, cũng như dân chúng không bị thu hút rời xa giáo điều mà họ đang truyền bá—thứ giáo điều khiến vị tu sĩ có tầm quan trọng tối cao và sự kiểm soát của giáo hội trở nên tuyệt đối hết mức có thể.

[21] Why have I dealt with this subject at all? Because these magic forms exist, and will be used and known when the student is ready, and the work requires it.

[21] Vì sao Tôi lại bàn đến chủ đề này? Vì những hình thức huyền thuật này có tồn tại, và người ta sẽ biết đến cũng như sử dụng chúng khi đạo sinh đã sẵn sàng và công việc đòi hỏi.§52]

Note: when the work requires it. Ready—*when the student is ready, and the work requires it.*

Hãy lưu ý: khi công việc đòi hỏi. Sẵn sàng—*khi đạo sinh đã sẵn sàng và khi công việc đòi hỏi.*

[22] Some day the lesser forms will be gradually given out to those who have prepared themselves, and who unselfishly work for the helping of the race.

[22] Một ngày nào đó, các hình thức cấp thấp hơn sẽ dần được truyền cho những người đã chuẩn bị bản thân và làm việc vô tư để trợ giúp nhân loại.

It's all under very tight control, and hence in the Mysteries it is forbidden to speak of that

Tất cả đều chịu sự kiểm soát rất chặt chẽ, và vì vậy, trong các Bí Pháp, người ta bị cấm nói

which has been seen and has been understood, and in the really serious Mysteries—S-E-R-I-O-U-S—even the penalty is death for revelation to the unready, to those who have not been initiated.

về những gì đã thấy và đã thấu hiểu, và trong các Bí Pháp thực sự nghiêm túc—tôi nhấn mạnh: nghiêm túc—hình phạt thậm chí là cái chết nếu tiết lộ cho những người chưa sẵn sàng, những người chưa được điểm đạo.

[23] As I said earlier, these were known in Atlantean days. They led to dire results at that time, for they were used by those of unclean life, for selfish ends and evil purpose. They called the elemental hosts to perpetuate their vengeance on their enemies; they called the lesser devas, and utilised their powers to further their ambitions;

[23] Như Tôi đã nói trước đây, người ta từng biết đến chúng trong thời Atlantis. Khi ấy, chúng đã dẫn đến những hậu quả khủng khiếp, vì những người có đời sống bất tịnh đã sử dụng chúng vì những mục tiêu ích kỷ và mục đích xấu xa. Họ triệu gọi [Page 182] các đạo quân hành khí để tiếp tục trả thù kẻ địch; họ triệu gọi các thiên thần cấp thấp và sử dụng quyền năng của các thiên thần để thúc đẩy tham vọng của mình;

It reminds one of Aladdin and his lamp, and the genie of Aladdin.

Điều này khiến người ta nhớ đến Aladdin, cây đèn của chàng và vị thần đèn của Aladdin.

[24] they sought not to co-operate with the law, but to wield that law for physical plane schemes which originated in their desires.

[24] họ không tìm cách hợp tác với định luật, mà tìm cách vận dụng định luật ấy cho những mưu đồ trên cõi hồng trần bắt nguồn từ dục vọng của họ.

which were rampant.

những dục vọng đang hoành hành.

[25] The ruling Hierarchy deemed the danger too great, for the evolution of men and devas was threatened, so They withdrew gradually from the human consciousness the knowledge of the formulas and Words until such a time as the reason was developed somewhat,

[25] Thánh đoàn cai quản nhận thấy nguy hiểm quá lớn, vì sự tiến hoá của con người và thiên thần đang bị đe doạ; bởi vậy, Các Ngài dần rút tri thức về các công thức và Linh từ khỏi tâm thức nhân loại cho đến khi lý trí đã phát triển phần nào,

because desire was much longer than reason,

vì dục vọng đã tồn tại lâu hơn lý trí rất nhiều,

[26] and the spiritual mind showed signs of awakening.

[26] và trí tuệ tinh thần cho thấy những dấu hiệu thức tỉnh.

Well, a repeat of that is not allowed, and we can see why. And probably the great Atlantean war resulted from much of this selfish misuse, and the judgment by Hierarchy that it had to be put to an end. There are sections of *The Secret Doctrine* which talk quite amazingly about how at least one of those wars was won using occult powers—this time a kind of hypnotic sleep which the forces of light threw over the giant sorcerers. Well, it seems like a bad comic book to some people, but apparently all this really did take place, and is well lodged in the ancient memory of just about everybody, because we were all there. Well, not all; some came in in Aryan times, but the great majority of human beings were very much present in the Atlantean civilization.

Không được phép để điều đó lặp lại, và chúng ta có thể thấy vì sao. Có lẽ cuộc chiến Atlantis vĩ đại bắt nguồn phần lớn từ sự lạm dụng ích kỷ này, cùng với phán quyết của Thánh đoàn rằng phải chấm dứt tình trạng ấy. Có những phần trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* kể lại một cách hết sức đáng kinh ngạc rằng ít nhất một trong những cuộc chiến ấy đã giành được thắng lợi nhờ sử dụng các quyền năng huyền bí—lần này là một dạng giấc ngủ thôi miên mà các mãnh lực ánh sáng phủ lên những phù thủy khổng lồ. Với một số người, chuyện này nghe giống một cuốn truyện tranh dở, nhưng dường như tất cả những điều ấy thực sự đã diễn ra và in sâu trong ký ức xa xưa của hầu như mọi người, vì tất cả chúng ta đều đã có mặt ở đó. Không phải tất cả; một số người đến vào thời kỳ Arya, nhưng đại đa số nhân loại thực sự đã hiện diện trong nền văn minh Atlantis.

How do you withdraw this knowledge? Well, you just don't reignite it. So they withdrew *the knowledge of the formulas and Words*—and we might say, possibly, how? Through neglect, and refusal to perpetuate that knowledge through rites and rituals, but still some initiates possessed it; they were trained.

Làm thế nào để thu hồi tri thức này? Chỉ cần không khơi dậy nó nữa. Vì vậy, Các Ngài đã thu hồi *tri thức về các công thức và các Linh từ* —và có lẽ chúng ta có thể hỏi: bằng cách nào? Bằng cách không tiếp tục duy trì, và từ chối lưu truyền tri thức ấy qua các nghi thức và nghi lễ. Tuy vậy, một số điểm đạo đồ vẫn sở hữu tri thức ấy; họ đã được huấn luyện.

[27] **In this way the two great evolutions, and the latent third evolution (composed of involutionary lives) were separated and shut off from each other.**

[27] Bằng cách này, hai dòng tiến hoá vĩ đại và dòng tiến hoá thứ ba còn tiềm ẩn (gồm các sự sống giáng hạ tiến hoá) đã tách rời và ngăn cách với nhau.

—because it was just too much mixing and too many dangerous misuses of the combined force: men utilizing the devas, utilizing the elementals, and doing so from selfish motive.

—vì đã có quá nhiều sự pha trộn và quá nhiều sự lạm dụng nguy hiểm mãnh lực kết hợp ấy: con người sử dụng các thiên thần, sử dụng các hành khí, và làm như vậy vì động cơ ích kỷ.

[28] **Temporarily the whole scale of vibration was slowed down for the original**

[28] Toàn bộ thang rung động tạm thời chậm lại, vì mục đích ban đầu là sự phát

purpose had been a parallel development. The secret of this apparent setting back of the plans of the Logos lies hid in the remnants of active cosmic Evil that had found their way into manifestation,—a remnant of the first or activity solar system, and the basis of this, the love system.

triển song song. Bí mật của sự trì hoãn có vẻ như đi ngược lại các kế hoạch của Thượng đế này ẩn trong những tàn dư của Ác vũ trụ đang hoạt động đã tìm được đường đi vào biểu hiện,—một tàn dư của hệ mặt trời thứ nhất, hay hệ hoạt động, và là nền tảng của hệ hiện nay, hệ tình thương.

So sometimes, when things are careening out of control—you're driving a race car, you can't make the turns—well, you have to slow down, and this allowed, it seems to me, for a rebalancing of the situation, which has taken millions of years to achieve, and now again we are at the point when the result of this retardation can be assessed, and a re-approach between the two major kingdoms, human and deva, can be attempted again, and the elementals too can be wisely utilized.

Vì vậy, đôi khi, khi mọi việc lao đi mất kiểm soát—bạn đang lái một chiếc xe đua mà không thể vào cua—thì bạn phải giảm tốc. Theo tôi, điều này đã cho phép tình thế lấy lại cân bằng, một việc phải mất hàng triệu năm mới đạt được. Và giờ đây, một lần nữa chúng ta đã đến thời điểm có thể đánh giá kết quả của sự chậm lại này, và có thể thử nối lại sự tiếp cận giữa hai giới chính, nhân loại và thiên thần. Các hành khí cũng có thể được sử dụng một cách minh triết.

This is all about occultism, and I always call it spiritual occultism, because the other word has developed such an unwarrantedly spooky connotation, and people are turned off immediately by the word, but the word spiritual helps to redeem an understanding of this science of the hidden causes of things. Now, DK said the modern progressive scientist making his way into the etheric realms is really the true occultist, and not necessarily the mystically inclined students that tend to read about the Ageless Wisdom.

Tất cả những điều này đều thuộc huyền bí học, và tôi luôn gọi đó là huyền bí học tinh thần, vì riêng từ huyền bí học đã mang một sắc thái ma quái không có cơ sở, khiến người ta lập tức quay lưng khi nghe thấy, nhưng từ tinh thần giúp khôi phục sự thấu hiểu về môn khoa học nghiên cứu những nguyên nhân ẩn giấu của vạn vật này. Chân sư DK nói rằng nhà khoa học hiện đại có tư tưởng tiến bộ, đang tiến vào các cảnh giới dĩ thái, mới thực sự là nhà huyền bí học, chứ không nhất thiết là những đạo sinh thiên về thần bí thường đọc về Minh Triết Ngàn Đời.

Notice he says the *apparent setting back of the plans of the Logos*—and maybe, well, probably in this case the Solar Logos. Usually when the word Logos is used without specifying with the adjective planetary, he does mean the Solar Logos.

Hãy lưu ý rằng Ngài nói *sự trì hoãn có vẻ như đã xảy ra đối với các kế hoạch của Thượng đế*—và có lẽ, rất có thể trong trường hợp này, đó là Thái dương Thượng đế. Thông thường, khi dùng từ Thượng đế mà không xác định bằng tính từ hành tinh, Ngài thực sự muốn nói đến Thái dương Thượng đế.

[30] This separation on a threefold scale of the evolving and the involving lives has continued up to date. With the coming in of this seventh Ray of Ceremonial Magic,

[30] Sự phân cách tam phân này giữa các sự sống thăng thượng tiến hoá và các sự sống giáng hạ tiến hoá vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Với sự xuất hiện của Cung bảy Huyền Thuật Nghi Lễ này,

ever since, in its latest cycle, since 1675,

kể từ khi chu kỳ mới nhất của cung này bắt đầu, tức từ năm 1675,

[31] a tentative approximation of the two evolving groups

[31] hai nhóm thăng thượng tiến hoá

—especially devas and men, as elementals are not; they are involving rather than evolving—

—đặc biệt là thiên thần và con người, vì các hành khí không thuộc dòng này; chúng giáng hạ tiến hoá chứ không thăng thượng tiến hoá—

a tentative approximation of the two evolving groups

một sự tiếp cận mang tính thăm dò giữa hai nhóm thăng thượng tiến hoá

[32] is to be somewhat permitted, though not as yet with the involving group. Remember this statement.

[32] sẽ được phép tiến lại gần nhau phần nào theo cách thăm dò, nhưng chưa được phép làm như vậy với nhóm giáng hạ tiến hoá. Hãy ghi nhớ lời khẳng định này.

I guess the danger of the release of elemental forces is death by earth, water, or fire, and whatever death by air may mean, it's not such a threat at this time, and not even defined for our purposes. Interesting.

Tôi nghĩ nguy cơ của việc giải phóng các mãnh lực hành khí là cái chết do đất, nước hoặc lửa. Còn cái chết do khí có thể hàm ý điều gì thì vào lúc này, đó không phải là một mối đe dọa đáng kể, và thậm chí cũng chưa được xác định trong phạm vi chúng ta đang bàn. Thật thú vị.

[29] Evil is but the sediment of unfinished karma and has its root in ignorance.

[29] Cái ác chỉ là phần cặn lắng của nghiệp quả chưa hoàn tất và bắt rễ trong vô minh.

Some have called it more simply the unfinished business of the past, and I guess we all have these sediments within our aura, maybe at the bottom of the aura, because that's where sediments tend to go; they settle, and things have to be stirred up in

Một số người gọi đơn giản hơn đó là những việc còn dang dở của quá khứ, và tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có những cặn lắng này trong hào quang, có lẽ ở đáy hào quang, vì đó là nơi cặn thường dồn về; chúng lắng xuống. Mọi thứ phải được khuấy lên để diễn ra sự thanh

order for a karmic reckoning to take place, and a resolution of those sediments into a kind of clarity—a banishing, a taking apart of, a dissolving (maybe that's a better word)—dissolving of the sediments. So when Saturn and Pluto both bring up these unresolved issues, the wisest thing to do is not to let them settle down again to the bottom of the aura—or, as we would say, sweep them under the rug—but to deal with them as directly as possible, and in a timely manner.

toán nghiệp quả, và để những cặn lắng ấy được xử lý, đem lại một dạng trong sáng—một sự xua đuổi, một sự tháo rời, một sự hòa tan (có lẽ đó là từ thích hợp hơn)—sự hòa tan các cặn lắng. Vì vậy, khi cả Sao Thổ và Sao Diêm Vương khơi lên những vấn đề chưa được giải quyết này, điều minh triết nhất là không để chúng lại lắng xuống đáy hào quang—hay như chúng ta thường nói, quét chúng xuống dưới tấm thảm—mà xử lý chúng một cách trực tiếp nhất có thể và kịp thời.

[33] The deva and human evolution will, during the next five hundred years, become somewhat more conscious of each other, and be able therefore more freely to co-operate. With this growing consciousness will be found a seeking after methods of communication. When the need of communication for constructive ends is sincerely felt, then, under the judicious guidance of the Masters, will certain of the old mantrams be permitted circulation.

[33] Trong năm trăm năm tới, dòng tiến hoá thiên thần và dòng tiến hoá nhân loại sẽ phần nào có ý thức rõ hơn về nhau, và do đó có thể hợp tác tự do hơn. Cùng với tâm thức ngày càng phát triển này sẽ xuất hiện việc tìm kiếm các phương pháp giao tiếp. Khi nhu cầu giao tiếp vì những mục tiêu kiến tạo được cảm nhận một cách chân thành, thì dưới sự hướng dẫn sáng suốt của các Chân sư, một số mantram cổ [Page 183] sẽ được phép lưu truyền.

So it's certainly not immediate. It is graded and slow, and lies about 400 years ahead, now that it's 100 years later than this book was written.

Vì vậy, điều này chắc chắn không xảy ra ngay lập tức. Tiến trình ấy diễn ra theo từng mức độ và chậm rãi, còn cách chúng ta khoảng 400 năm, vì hiện nay đã qua 100 năm kể từ khi cuốn sách này được viết.

[34] Their action, interaction and reaction will be closely studied and watched. It is hoped that the benefit to both groups will be mutual. The human evolution should give strength to the deva, and the deva, joy to the human.

[34] Tác động, sự tương tác và phản ứng của chúng sẽ được nghiên cứu và theo dõi chặt chẽ. Hy vọng cả hai nhóm sẽ mang lại lợi ích cho nhau. Dòng tiến hoá nhân loại nên đem lại sức mạnh cho thiên thần, và thiên thần nên đem lại sự hoan hỉ cho con người.

Wow, that's a beautiful idea. I guess the great singers, the devas, carry that note of joy more than compact man. The devas are more expansive in their body—gosh, it's just

Thật là một ý tưởng đẹp. Tôi nghĩ những ca sĩ vĩ đại, các thiên thần, mang âm điệu hoan hỉ ấy nhiều hơn con người với thân thể cô đọng. Thân thể các thiên thần có khả năng

such a word—stretchable, elongatable, covering an interval. It's not so easy for human beings to do that.

mở rộng hơn—thật khó tìm từ diễn tả—có thể giãn ra, kéo dài ra, trải rộng qua một khoảng không gian. Con người không dễ làm được điều đó.

[35] Man should communicate to the devas the objective point of view, while they in turn will pour in on him their healing magnetism.

[35] Con người nên truyền đạt cho các thiên thần quan điểm khách quan, trong khi các thiên thần sẽ đáp lại bằng cách tuôn vào y từ điện chữa lành của mình.

So, of mutual benefit to each other, the man and the devas.

Như vậy, con người và các thiên thần đem lại lợi ích cho nhau.

[36] They are the custodians of prana, magnetism and vitality, just as man is the custodian of the fifth principle, or manas. I have given several hints here and more is not possible.

[36] Các thiên thần là những vị gìn giữ prana, từ điện và sinh lực, cũng như con người là người gìn giữ nguyên khí thứ năm, hay manas. Ở đây, Tôi đã đưa ra một số gợi ý và không thể nói thêm.

So, *They are the custodians of prana, magnetism and vitality, just as man is the custodian of the* principle of Manas. So the contrast is between, largely, feeling and thinking.

Vì vậy, *Họ là những vị gìn giữ prana, từ điện và sinh lực, cũng như con người là người gìn giữ* nguyên khí manas. Như vậy, sự tương phản chủ yếu là giữa cảm nhận và tư duy.

So this is an important paragraph about the mutual exchange during the next 500 years —well, 400 now—and maybe we don't have to wait so long. I mean, maybe it's going to happen over the next 500 years. And he says "somewhat," not completely, because they have to avoid the possibility of interference, the one with the other, but cooperation is different from interference. They'll become somewhat more conscious of each other, and *be able therefore more freely to co-operate*. So this is one of those unions during the coming age of universality.

Vì vậy, đây là một đoạn quan trọng về sự trao đổi qua lại trong 500 năm tới—hiện nay thì còn 400 năm—và có lẽ chúng ta không phải chờ lâu đến thế. Ý tôi là, có lẽ điều đó sẽ diễn ra trong suốt 500 năm tới. Và Ngài nói "phần nào", chứ không hoàn toàn, vì họ phải tránh khả năng bên này can thiệp vào bên kia, nhưng hợp tác khác với can thiệp. Họ sẽ nhận biết nhau rõ hơn phần nào, và *do đó có thể hợp tác tự do hơn*. Vì vậy, đây là một trong những sự hợp nhất trong kỷ nguyên đại đồng sắp tới.

So the old mantras will be revived, some of them. Everything is graded and gradual, and as DK says, if a man suddenly appears to be making tremendous progress overnight, it's

Vì vậy, các mantram cổ sẽ được khôi phục, ít nhất là một số trong đó. Mọi việc đều diễn ra theo từng mức độ và dần dần, và như Chân sư DK nói, nếu một người bỗng có vẻ tiến bộ

because so much preparation has gone into that progress. And the fifth ray applied to the internal worlds—that's what's going to happen here. The fifth ray will be applied to the study of the internal worlds, and mutual benefit through right cooperation is the hoped-for result. No brave new world.

vượt bậc chỉ sau một đêm, thì đó là vì đã có rất nhiều sự chuẩn bị cho bước tiến ấy. Và việc áp dụng cung năm vào các cõi bên trong —đó là điều sẽ xảy ra ở đây. Cung năm sẽ được áp dụng vào việc nghiên cứu các cõi bên trong, và lợi ích cho cả hai bên thông qua sự hợp tác đúng đắn là kết quả được mong đợi. Không phải một thế giới mới đầy hứa hẹn.

Probably this is all something that we can barely conceive. And when you think about how predatory the church has been upon those who, outside the church, could really deal with the devas and elementals, you begin to realize that there was a great negative stream entering the church, and in the latter part of the sixth ray cycle it was holding humanity back in ignorance. And even today, there's a tremendous collection in the Vatican library, we hear, and certain sources are just completely off limits to anybody but the higher groups within the church.

Có lẽ tất cả những điều này là điều chúng ta hầu như không thể hình dung. Và khi nghĩ đến việc giáo hội đã săn đuổi những người bên ngoài giáo hội thực sự có thể làm việc với các thiên thần và hành khí như thế nào, bạn bắt đầu nhận ra rằng đã có một dòng ảnh hưởng tiêu cực mạnh mẽ thâm nhập giáo hội, và trong phần sau của chu kỳ cung sáu, dòng ảnh hưởng ấy đã kìm giữ nhân loại trong vô minh. Ngay cả ngày nay, theo những gì chúng ta nghe được, thư viện Vatican có một bộ sưu tập khổng lồ, và một số nguồn tư liệu hoàn toàn không cho bất kỳ ai tiếp cận, ngoại trừ những nhóm cấp cao trong giáo hội.

[37] **Tomorrow we will take up perhaps the most vitally interesting division on forms connected with fire. Today the matter imparted suffices.**

[37] Ngày mai, chúng ta sẽ bàn đến phần có lẽ đáng quan tâm nhất và thiết yếu nhất về các hình thức liên quan đến lửa. Nội dung truyền đạt hôm nay như vậy là đủ.

I guess DK always has to gauge how much the students can absorb. And of course his sense of time is much more expansive than our own, and he could visualize the time toward the end of the 20th century when people were really studying this more intensively, and even now, the earlier part of the 21st century. He could see ahead and could determine in what size the offerings could be given for best assimilation.

Tôi nghĩ Chân sư DK luôn phải cân nhắc xem các đạo sinh có thể tiếp thu được bao nhiêu. Và dĩ nhiên, cảm nhận của Ngài về thời gian rộng lớn hơn nhiều so với chúng ta, và Ngài có thể hình dung thời điểm vào cuối thế kỷ 20, khi mọi người thực sự nghiên cứu điều này chuyên sâu hơn, và cả hiện nay, phần đầu thế kỷ 21. Ngài có thể nhìn trước và xác định nên truyền đạt từng lượng kiến thức bao nhiêu để người học lĩnh hội tốt nhất.

The next part deals with fire, and I'm not sure… I think we can venture into it. It's a

Phần tiếp theo bàn về lửa, và tôi không chắc… Tôi nghĩ chúng ta có thể thử đi vào

long section, and whether we can complete it or not, well, that is doubtful. As a matter of fact, I feel somewhat hesitant to venture into it. I think it maybe should be its own unit. Here we are, students of occultism, students of spiritual occultism, but in all humility we're learning to meditate. We're learning what can be extracted through detailed, careful study—as DK is always telling us, "Please pay more attention to my words, and read more carefully." And we're working out the method of application in service.

phần này. Đây là một phần dài, và liệu chúng ta có thể hoàn tất hay không thì vẫn còn đáng ngờ. Thật ra, tôi cảm thấy hơi do dự khi đi vào phần này. Tôi nghĩ có lẽ nên dành riêng một buổi cho nó. Chúng ta ở đây là những đạo sinh huyền bí học, những đạo sinh huyền bí học tinh thần, nhưng với tất cả sự khiêm nhường, chúng ta đang học tham thiền. Chúng ta đang học những gì có thể rút ra qua việc nghiên cứu tỉ mỉ, cẩn trọng—như Chân sư DK luôn nhắc chúng ta: "Xin hãy chú ý hơn đến lời của tôi, và đọc kỹ hơn." Và chúng ta đang tìm ra phương pháp áp dụng trong phụng sự.

Right now, one of the great services has to do with the educational aspect of the second ray. There are many second ray souls in incarnation at the moment, and of course the majority of monads in our solar system —I'm not sure about our planet, because there's some ambiguity there—seem to be on the second ray: 35 billion monads of love-wisdom, 20 billion monads on the ray of intelligence, ray three, and only five billion thus far on the ray of power. There is some peculiar ambiguity there about whether the 60 billion monads, which are human monads, apply to the entire solar system, or simply to our planet. And there are reasons to suspect both.

Ngay lúc này, một trong những công việc phụng sự lớn lao liên quan đến phương diện giáo dục của cung hai. Hiện nay có nhiều linh hồn cung hai đang nhập thể, và dĩ nhiên, phần lớn các chân thần trong hệ mặt trời của chúng ta—tôi không chắc về hành tinh của chúng ta, vì ở đó có một số điểm chưa rõ—dường như thuộc cung hai: 35 tỷ chân thần Bác Ái – Minh Triết, 20 tỷ chân thần thuộc cung trí thông tuệ, cung ba, và cho đến nay chỉ có năm tỷ thuộc cung quyền năng. Có một điểm mơ hồ khá đặc biệt ở đây: liệu con số 60 tỷ chân thần, vốn là các chân thần nhân loại, áp dụng cho toàn bộ hệ mặt trời hay chỉ cho hành tinh của chúng ta. Và có những lý do để nghiêng về cả hai khả năng.

I mean, we know we have—I don't know—seven or eight billion people in incarnation, and DK pretty well tells us that six-sevenths of any incarnating group are out of incarnation. So if you multiply seven times eight or so, you get 56, or even seven times seven is 49. It's getting pretty close to the 60 billion figure, and yet elsewhere we're told that the 140 billion monads—I don't think we're just talking about the tiny unconscious types—and 60 billion human monads make

Ý tôi là, chúng ta biết mình có—tôi không rõ—bảy hay tám tỷ người đang nhập thể, và Chân sư DK nói khá rõ với chúng ta rằng sáu phần bảy của bất kỳ nhóm nhập thể nào đều đang ở ngoài sự nhập thể. Vì vậy, nếu bạn lấy bảy nhân với khoảng tám, bạn sẽ được 56, hoặc ngay cả bảy nhân bảy cũng là 49. Con số này khá gần với 60 tỷ. Tuy nhiên, ở một chỗ khác, chúng ta được cho biết rằng 140 tỷ chân thần—tôi không nghĩ chúng ta chỉ đang nói đến những loại nhỏ bé, vô thức—và

up the 200 billion of this second major solar system. It really helps for us to have some macrocosmic knowledge, because we have to know somehow the outlines of the system in which we are participating in order to be more intelligent about our evolution, and more intelligent about promoting group and national evolution, and ultimately, on our planet at least, the evolution of the entire soul of humanity, along with how we can assist with the evolution of the lower kingdoms.

60 tỷ chân thần nhân loại hợp thành 200 tỷ của hệ mặt trời lớn thứ hai này. Có một ít tri thức về đại thiên địa thực sự giúp ích cho chúng ta, vì bằng cách nào đó, chúng ta phải biết những nét khái quát của hệ thống mà mình đang tham gia để sáng suốt hơn về sự tiến hoá của mình, sáng suốt hơn trong việc thúc đẩy sự tiến hoá của nhóm và quốc gia, và cuối cùng, ít nhất trên hành tinh của chúng ta, là sự tiến hoá của toàn bộ linh hồn nhân loại, cùng với cách chúng ta có thể hỗ trợ sự tiến hoá của các giới thấp.

So when people pretty much just want the feeling aspect of the approach to divinity, they may rebel against or become impatient regarding the kind of close study that we have to give—word for word, phrase by phrase, sentence by sentence, paragraph by paragraph, chapter by chapter, book by book. It may just seem too tedious, and they may say, “Oh, but I sought spirituality. Why am I studying all this detail?”

Vì vậy, khi người ta gần như chỉ muốn phương diện cảm xúc trong việc tiếp cận thiên tính, họ có thể phản đối hoặc trở nên thiếu kiên nhẫn với kiểu nghiên cứu kỹ lưỡng mà chúng ta phải thực hiện—từng từ, từng cụm từ, từng câu, từng đoạn, từng chương, từng cuốn sách. Điều đó có thể có vẻ quá tẻ nhạt, và họ có thể nói: “Ồ, nhưng tôi tìm kiếm đời sống tinh thần kia mà. Tại sao tôi lại phải nghiên cứu tất cả những chi tiết này?”

I remember when I went to music school long ago. I loved music. Maybe the terrible thing that music school did at first was challenge that love of music, because it demanded a more mental approach to what I considered to be an inspirational art form. But later I did see and understand the value of the very close study one has to give to rhythm, and harmony, and form, and all these structural elements, which were not quite the great exalted high that music can give. I think I got into the music school for the wrong motive: simply because I loved music, I thought that would be sufficient, but the mind had to be brought to bear. And when you're dealing with a great composer like J. S. Bach—he had a fantastic mathematical mind, and yet he was able to produce, thus far maybe, at least in modern

Tôi nhớ khi mình vào trường âm nhạc từ lâu. Tôi yêu âm nhạc. Có lẽ điều khủng khiếp mà trường âm nhạc đã làm lúc đầu là thử thách tình yêu âm nhạc ấy, vì trường đòi hỏi một cách tiếp cận thiên về trí tuệ hơn đối với điều mà tôi xem là một loại hình nghệ thuật đầy cảm hứng. Nhưng về sau, tôi đã thấy và thấu hiểu giá trị của việc nghiên cứu hết sức kỹ lưỡng mà người ta phải dành cho nhịp điệu, hoà âm, hình thức và tất cả những yếu tố cấu trúc này, vốn không hẳn là cảm giác thăng hoa cao cả, tuyệt vời mà âm nhạc có thể mang lại. Tôi nghĩ mình đã vào trường âm nhạc với động cơ sai: chỉ vì yêu âm nhạc, tôi tưởng như thế là đủ, nhưng cần phải vận dụng trí tuệ. Và khi bạn tìm hiểu một nhà soạn nhạc vĩ đại như J. S. Bach—ông có một trí tuệ toán học phi thường, nhưng vẫn có thể sáng tác thứ âm nhạc có lẽ là vĩ đại nhất

times, the world's greatest music. We can't say much about what was Atlantean music, or even Lemurian music; we can imagine that it was more primitive.

thế giới cho đến nay, ít nhất trong thời hiện đại. Chúng ta không thể nói nhiều về âm nhạc Atlantis, hay thậm chí âm nhạc Lemuria; chúng ta có thể hình dung rằng nó sơ khai hơn.

But all of that is about bringing the illumined mind to bear in our studies, and not losing patience with this wealth of detail given by Master DK. Maybe it's not for everybody. There's still a lot of people who want the strictly rapturous part—maybe even as I did when I went into music school. They want the rapture, they want to speak in tongues, they want to be elevated by great streams of energy, and they don't want the science behind it all. There is a science of music, and if you've ever studied harmony closely, it is a detailed science, which is why maybe the fourth ray is called the ray of mathematical exactitude. So, same thing here.

Nhưng tất cả những điều đó đều nói đến việc vận dụng trí tuệ được soi sáng vào việc nghiên cứu của chúng ta, và không mất kiên nhẫn trước khối lượng chi tiết phong phú mà Chân sư DK đưa ra. Có lẽ điều này không dành cho tất cả mọi người. Vẫn có nhiều người chỉ muốn phần say mê ngây ngất—có lẽ cũng giống như tôi khi vào trường âm nhạc. Họ muốn sự ngây ngất, muốn nói tiếng lạ, muốn những dòng năng lượng lớn lao nâng mình lên, và không muốn tìm hiểu khoa học đằng sau tất cả những điều ấy. Có một khoa học về âm nhạc, và nếu bạn từng nghiên cứu kỹ hoà âm, thì đó là một khoa học tỉ mỉ; có lẽ vì vậy mà cung bốn được gọi là cung của sự chính xác toán học. Ở đây cũng vậy.

We have some years—if you start with this at a reasonable time in your incarnation, and not quite at death's door—there's so much you can really assimilate, and thus be scientifically more secure in your approach to the Ageless Wisdom. And when you set up experiments and try to demonstrate to people that they can develop the same abilities, you will know the right and scientific methods of doing so, and they will subscribe to the old idea that what man has done, man can do. So that's why it's very important for us to be well-studied individuals in the Ageless Wisdom, and of course individuals who have entered meditation in a deep sense, so we actually have the experience of the energies.

Chúng ta có một số năm—nếu bạn bắt đầu việc này vào một thời điểm hợp lý trong kiếp nhập thể của mình, chứ không phải khi đã gần kề cái chết—thì có rất nhiều điều bạn thực sự có thể tiếp thu, và nhờ đó có nền tảng khoa học vững chắc hơn trong cách tiếp cận Minh Triết Ngàn Đời. Và khi bạn thiết lập các thử nghiệm, cố gắng chứng minh cho mọi người rằng họ có thể phát triển những khả năng tương tự, bạn sẽ biết những phương pháp đúng đắn và khoa học để làm điều đó, và họ sẽ tán thành ý tưởng từ xưa rằng điều con người đã làm được thì con người có thể làm được. Vì vậy, điều rất quan trọng là chúng ta phải là những người nghiên cứu sâu rộng Minh Triết Ngàn Đời, và dĩ nhiên, là những người đã đi sâu vào tham thiền, để thực sự trải nghiệm các năng lượng.

Then, of course, the third factor—the third Law of the soul, the Law of Service—will come in, and instead of somehow beguiling ourselves and thinking we're serving when we're not really serving very much at all, we will be able to offer a real service in line with the Plan at this time, and according to our capacities, which we will have been able to study with some degree of exactitude. We'll know who we are, we'll know what to do, we'll know where we belong.

Rồi, dĩ nhiên, yếu tố thứ ba—Định luật thứ ba của Linh hồn, Định luật Phụng sự—sẽ phát huy tác dụng; thay vì bằng cách nào đó tự huyễn hoặc mình, tưởng rằng mình đang phụng sự trong khi thực ra chẳng phụng sự được bao nhiêu, chúng ta sẽ có thể thực hiện một công việc phụng sự thực sự phù hợp với Thiên Cơ vào lúc này, và theo những năng lực của mình, những năng lực mà chúng ta đã có thể nghiên cứu với một mức độ chính xác nhất định. Chúng ta sẽ biết mình là ai, biết phải làm gì, biết mình thuộc về đâu.

So maybe in the next program I'll start with these fire forms, and the next one will be Program 41, and we'll be beginning here on 183. If I get to it tonight, then it'll also be the 19th of October, and this here should have been the 19th of October.

Vì vậy, có lẽ trong chương trình tiếp theo, tôi sẽ bắt đầu với những hình tướng lửa này; chương trình tiếp theo sẽ là Chương trình 41, và chúng ta sẽ bắt đầu ở đây, tại trang 183. Nếu tôi thực hiện được tối nay, thì đó cũng sẽ là ngày 19 tháng 10, và chương trình này lẽ ra cũng phải ghi ngày 19 tháng 10.

Friends, study hard, and assimilate what you can, apply what you can, and persist, persist, persist. I speak to myself as well as to you, and we all here on the communications team wish you the very best. We'll get this out to you as soon as we can, and I'll see what may be possible in terms of going on yet tonight. So bye for now.

Các bạn của tôi, hãy chăm chỉ nghiên cứu, tiếp thu những gì có thể, áp dụng những gì có thể, và kiên trì, kiên trì, kiên trì. Tôi nói với chính mình cũng như với các bạn, và tất cả chúng tôi trong nhóm truyền thông đều chúc các bạn những điều tốt đẹp nhất. Chúng tôi sẽ gửi chương trình này đến các bạn sớm nhất có thể, và tôi sẽ xem liệu tối nay còn có thể tiếp tục hay không. Vậy xin tạm biệt các bạn.

Commentary LOM 41

Tóm Tắt

Năm phương diện của lửa trong Đại thiên địa

Trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, Chân sư DK liệt kê năm phương diện của lửa trong hệ mặt trời: lửa sinh lực duy trì hệ thống hữu hình; Fohat, biểu hiện qua điện, một số dạng ánh sáng và lưu chất từ tính; lửa của cõi trí; các hành khí của lửa; và tia lửa sinh lực hay "ngọn lửa thiêng liêng" tiềm ẩn trong con người. Cách diễn giải của Thầy MDR lưu ý rằng danh sách này không nhất thiết được xếp theo cấp độ cao thấp, và ranh giới giữa các loại lửa vẫn cần khảo cứu. Dù biểu hiện khác nhau, cả năm về căn bản là những biến phân của cùng một lửa, có nguồn gốc ở các cấp độ trí tuệ vũ trụ.

Nguồn gốc vũ trụ và phép tương ứng

Cấp độ chính xác của cõi trí vũ trụ nơi các loại lửa phát sinh chưa được văn bản xác định. Để gợi hướng khảo cứu, thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng Đế Trái Đất được đặt ở cõi phụ thứ ba của cõi trí vũ trụ, thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế ở cõi phụ thứ nhất, còn việc đặt thể nguyên nhân của các hành tinh thiêng liêng ở cõi phụ thứ hai chỉ là giả thuyết. Một cách lý giải khác được đề xuất là trong hệ mặt trời chú trọng phát triển bác ái này, ngay cả ý chí mà con người có thể tiếp nhận cũng phải đi qua linh hồn vũ trụ hay thể nguyên nhân vũ trụ. Phép tương ứng giữa Đại thiên địa và Tiểu thiên địa vì thế có thể soi sáng những điều chưa biết, nhưng không nên được xem là trùng khớp ở mọi chi tiết.

Lửa sinh lực và các trung tâm trong con người

Ở Tiểu thiên địa, loại lửa thứ nhất duy trì hoạt động bên trong cơ thể; khi sự cháy bên trong chấm dứt, thể xác nguội đi và đời sống hữu hình kết thúc. Mặt trời tương ứng với tim như tiêu điểm của nhiệt, còn Trái Đất, điểm có vật chất đậm đặc nhất và nhiệt hồng trần lớn nhất trong Dãy Địa Cầu, được đối chiếu với các cơ quan sinh sản như một trung tâm thứ cấp của lửa bên trong. Từ phép đối chiếu ấy nảy sinh câu hỏi liệu bầu Trái Đất có tương ứng với luân xa xương cùng của Dãy hay không; đây là câu hỏi khảo cứu, chưa phải kết luận về vị trí của bầu hành tinh này trong hệ thống luân xa.

Fohat, prana và sức khỏe

Loại lửa thứ hai trong con người tương ứng với Fohat qua các dòng prana lưu chuyển trong thể dĩ thái, tiếp sinh lực và tạo từ tính cho thể xác đậm đặc. Chân sư DK nói nguồn lực của lưu chất prana rất lớn nhưng còn ít được thấu hiểu, và sự hiểu biết đúng đắn về nó chứa đựng bí quyết của sức khỏe hoàn hảo. Từ đó, một giả thuyết được nêu ra là Fohat ở quy mô Đại thiên địa có thể được hiểu như prana vũ trụ; vai trò của từ tính trong việc duy trì sự cố kết vẫn cần tìm hiểu. Cách diễn giải về tương lai dự đoán rằng Cung bảy và thời đại dấu hiệu Bảo Bình sẽ mở rộng ứng dụng prana trong chữa trị, có thể rõ hơn ở thập độ do Sao Thủy cai quản, nhưng thời điểm này chưa xác định.

Lửa trí tuệ và sự tạo dựng hình tư tưởng

Loại lửa thứ ba là lửa trí tuệ: công việc của các Đấng Chúa Tể của Lửa trong việc khơi dậy tia lửa trí đã dẫn đến sự phát triển năng lực tư duy ở nhân loại. Loại thứ tư được nhận biết phần nào qua các hình tư tưởng mà người có sức suy nghĩ mạnh tạo ra và tiếp sinh lực; chúng tồn tại chừng nào người ấy còn đủ năng lực duy trì chúng. Sự giới hạn hiện nay của năng lực ấy được đối chiếu với

những hình tư tưởng hoàng đạo do Thánh Đoàn tạo từ thời Atlantis và vẫn tồn tại. Theo văn bản, mối liên hệ này sẽ sáng tỏ hơn trong cuộc tuần hoàn thứ năm của Dãy Địa Cầu, khi nguyên khí thứ năm là trí tuệ đạt đến đỉnh cao.

Tia lửa sinh lực và ngọn lửa thiêng liêng

Loại lửa thứ năm là tia lửa sinh lực tiềm ẩn, đánh dấu sự tương đồng về bản chất giữa con người và Thái dương Thượng đế. *Giáo Lý Bí Nhiệm* phân biệt tia lửa với ngọn lửa bằng hình ảnh "tia lửa treo từ ngọn lửa bằng sợi dây Fohat mảnh nhất"; theo cách hiểu được đề xuất, tia lửa phát sinh từ ngọn lửa, còn Chân Thần là thực tại "tìm thấy quê nhà trong mặt trời" được nhắc đến trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*. Việc mỗi Chân Thần thuộc về Thái dương Thượng đế hiện tại theo nghĩa nào, nhất là khi xét đến Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, vẫn là vấn đề để khảo cứu chứ chưa được xác lập.

Ba lửa, biệt ngã hóa và kundalini

Năm phương diện có thể được quy về ba lửa trong con người: tia lửa thiêng liêng gắn với Chân Thần, tia lửa trí tuệ, và kundalini. Kundalini được định nghĩa là sự hòa trộn giữa nhiệt bên trong, hay lửa tiềm tàng, với dòng prana, hay lửa hoạt động; trung tâm đáy cột sống là nơi trú ngụ của mãnh lực này, còn luân xa lá lách cung cấp nhiệt cho nó. Cách diễn giải từ *Luận về Lửa Vũ Trụ* phân biệt việc khơi mạnh đơn vị hạ trí vốn đã hình thành qua tiến hóa với việc cấy một tia lửa trí: không phải mọi người đều trải qua biệt ngã hóa theo cùng một cách. Nhận định rằng một số người biệt ngã hóa trong Dãy Mặt Trăng về sau nhận được sự gắn kết với Thái dương Thiên Thần trong Dãy Địa Cầu là một cách tái dựng tiến trình này, không phải lời khẳng định trực tiếp của đoạn giáo lý đang xét.

Sự dung hợp của ba lửa và thể lửa

Khi lửa của tứ phân thấp, nguyên khí thứ năm và Tam Nguyên Tinh Thần gặp nhau theo quan hệ hình học thích hợp, các trung tâm được tiếp sinh lực đầy đủ, các năng lực biểu hiện và tạp chất bị thiêu hủy; tia lửa trở thành ngọn lửa. *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 166–167, mô tả kết quả là "thể lửa" bất hoại với bảy trung tâm cháy rực, còn lại sau khi hình tướng bị tiêu hủy. Sự hòa hợp hoàn toàn của các lửa này nối mục tiêu tham thiền của con người với tiến trình lửa ở quy mô Đại thiên địa.

Ba ngọn lửa và mục đích phụng sự

Sự hòa trộn ba ngọn lửa theo một trật tự hình học thích hợp tiếp sinh lực cho các trung tâm, thiêu rụi tạp chất và đưa con người đến mục tiêu. Sự vận dụng lửa không nhằm hoàn thiện bản thân đơn thuần, mà để phụng sự Thiên Cơ và góp phần thực hiện Thiên Ý. Một sự phân biệt quan trọng là giữa tia lửa trí tuệ và tia lửa cao hơn, treo từ ngọn lửa thiêng liêng bằng sợi dây Fohat tinh tế nhất; rốt cuộc mọi tia lửa đều phát xuất từ một tia lửa nguyên thủy.

Tia lửa trí tuệ và sự phát triển của con người

Chân Thần giáng xuống cõi thượng trí để tạo nên viên ngọc trong Hoa Sen Chân Ngã, trong khi Thái dương Thiên Thần góp phần cấy tia lửa trí tuệ với cường độ cao hơn năng lực đã phát triển dần trong đơn vị hạ trí. Sự phát triển ấy có tiền đề nơi bản năng của giới động vật: khả năng của chó, mèo, voi, ngựa, cá heo và cá voi được nêu như những dấu hiệu cho thấy đơn vị hạ trí đang tăng trưởng. Qua biệt ngã hóa và tiến trình lâu dài tiếp theo, nguyên khí trung gian giúp hợp nhất các cực đối lập, để tình thương về sau có thể biểu lộ thành hành động nhờ trí tuệ được soi sáng.

Các mantram liên hệ với ba ngọn lửa

Có những mantram khơi dậy kundalini và dẫn lửa lưu chuyển qua các trung tâm theo tiến trình hình học tự nhiên; một nhánh liên quan đến luân xa lá lách, việc điều hòa lưu chất prana, sức khỏe và lửa ở đáy cột sống. Những mantram khác tác động lên chất liệu của hai phân khu chính thuộc cõi trí, tăng khả năng tư duy và chuẩn bị thể nguyên nhân làm hiện thể của tâm thức; loại hướng vào chân ngã có thể gây rung động trong Tam Nguyên Tinh Thần và đưa mãnh lực chân thần xuống thể nguyên nhân. Cách xác định chính xác "ba loại mantram" trong đoạn giáo lý ban đầu vẫn chưa hoàn toàn chắc chắn; cách đọc được đề xuất là chúng tương ứng với phàm ngã tứ phân, Tam Nguyên Tinh Thần và nguyên khí thứ năm, rồi được một mantram khác hợp nhất.

Cung chân thần và sự khơi dậy các trung tâm

Tiến trình khơi dậy các trung tâm theo hình tam giác được liên hệ với cung chân thần. Theo cách diễn giải được đề xuất, phương diện thứ ba thường được kích thích trước; ở người thuộc phương diện thứ hai, phương diện này có thể khai mở gần như nhanh tương đương, còn ở người thuộc phương diện thứ nhất, phương diện thứ nhất tiến triển nhanh cùng phương diện thứ ba. Cách nhìn ấy cũng gợi ra những khó khăn khác nhau trong việc phát triển tình thương, tri thức hoặc ý chí tùy loại người, chứ không được trình bày như một quy luật đã được xác định đầy đủ ở đây.

Bảy mantram lớn và sự hợp nhất con người

Chân sư DK nói đến bảy mantram lớn, mỗi Cung một mantram, được Chân sư hoặc thành viên Thánh Đoàn sử dụng để phối hợp ba tác dụng: khơi dậy kundalini, tác động lên thể nguyên nhân ở cõi trí và tạo rung động trong Tam Nguyên Tinh Thần. Sự kết hợp này hợp nhất cái thấp, cái cao và nguyên khí thứ năm; ở đây nguyên khí thứ năm được hiểu là liên hệ với Hoa Sen Chân Ngã. Ba loại mantram riêng biệt cùng các mantram theo Cung có chức năng tổng hợp được xem là bốn nhóm quan trọng nhất đối với sự phát triển cá nhân và việc chuẩn bị cho điểm đạo.

Thần Trượng Điểm đạo và giới hạn của công thức

Bản thân các mantram lớn, ngay cả khi bị người chưa sẵn sàng tìm ra, cũng khó tạo hiệu quả mong muốn vì còn cần quyền năng được truyền qua Thần Trượng Điểm đạo. Viên kim cương trên đầu thần trượng tập trung ba ngọn lửa như kính hội tụ ánh mặt trời; việc đối chiếu thêm cho thấy thần trượng của Bồ Tát cũng mang một viên kim cương, tuy không lớn bằng viên "Kim Cương Rực Lửa" của Kumara thứ nhất, nên không thể xác quyết đoạn này chỉ nói đến thần trượng nào. Sự hội tụ có kiểm soát ấy khác với tình trạng các trung tâm bốc cháy mất kiểm soát; mối liên hệ được nêu giữa tình trạng sau và hiện tượng người tự bốc cháy chỉ là một câu hỏi suy đoán.

Thiên thần lửa, hành khí lửa và âm thanh nhịp điệu

Những âm thanh có nhịp điệu, không nhất thiết là từ ngữ, có thể tiếp xúc với hai nhóm: hành khí lửa ở sâu trong lòng đất hoặc trên không trung, và các thiên thần của cõi trí vốn về bản chất là thiên thần lửa. Chân sư DK không truyền dạy mantram điều khiển hành khí lửa vì chúng đặc biệt mạnh và nguy hiểm, đông hơn các loại hành khí khác và hiện diện trên mọi cõi; hành khí của khí đứng kế tiếp về số lượng, còn hành khí của đất và nước chỉ có ở những khu vực hoặc khối cầu nhất định. Sự đa dạng ấy cho thấy không thể đồng nhất mọi hành khí lửa với các hành khí của cõi trí.

Atlantis và hậu quả của việc gọi hành khí

Ở Atlantis, các mantram gọi, kiểm soát và giải tán hành khí lửa từng được dùng rộng rãi; sự lạm dụng gây nguy hiểm và cản trở việc thực hiện các kế hoạch của Thượng đế đến mức tri thức ấy bị thu hồi. Chân sư DK đặt sự biến mất của giống dân gốc Atlantis qua các đại nạn nước bên cạnh sự đối nghịch tự nhiên giữa nước và lửa, đồng thời lưu ý hai nhóm hành khí này ở giai đoạn ấy không

có điểm hợp nhất. Hơi nước, ảo cảm hoặc sự dập tắt những ngọn lửa cao hơn chỉ là các liên tưởng được đề xuất để tiếp tục suy ngẫm, không phải lời giải thích đã được xác lập cho các đại nạn.

Không cản trở công việc của thiên thần

Mantram gọi thiên thần lửa cũng được giữ kín vì việc dùng âm thanh để giữ họ lại có thể cản trở những nhiệm vụ cần thiết và làm chậm tiến trình thực hiện Thiên Cơ. Gọi họ chỉ để chứng tỏ năng lực hoặc phục vụ mục đích vật chất cá nhân là sử dụng thiếu cân nhắc về hậu quả. Hai nhóm mantram liên quan đến hành khí và thiên thần còn bao gồm nhiều phân nhóm chuyên biệt, làm cho lĩnh vực này phức tạp hơn một danh sách công thức đơn giản.

Thanh luyện, chữa lành và công việc của ba vị đứng đầu

Mantram thanh luyện đánh thức lửa trên một trong ba cõi thấp để làm sạch một thể, một địa điểm, ngôi nhà hoặc đền thờ, thông qua hành khí dưới sự kiểm soát của thiên thần lửa và sự hướng dẫn trực tiếp của điểm đạo đồ hoặc đệ tử. Các loại khác đưa lửa xuống để từ hóa linh phù, đá và nơi thiêng liêng, hoặc chữa lành bằng cách sử dụng ngọn lửa theo huyền bí học; khả năng chúng có vai trò nổi bật trong thời đại cung bảy là một dự đoán. Những mantram khác phục vụ công việc của Đức Manu trong việc dịch chuyển lục địa và làm chìm đất đai, của Đức Bồ Tát trong việc khơi dậy ngọn lửa bên trong con người, và của Đức Mahachohan đối với trí tuệ hay nguyên khí thứ năm.

Điều kiện sử dụng và chiều sâu của giáo lý

Chân sư DK xác định năng lực tham thiền huyền môn là bước đầu để đạt tới các mantram: âm thanh phải đi cùng sự tập trung trí tuệ hình dung kết quả, ý chí điều khiển kết quả, thế quân bình trí tuệ và khả năng kiểm soát, tiếp sinh lực. Vì vậy, tìm đúng từ ngữ mà thiếu những điều kiện này vừa vô ích vừa nguy hiểm. Nội dung cô đọng của phần giáo lý về lửa được xem là nền tảng có thể tiếp tục khai triển trong các trường huyền môn tương lai; sự suy ngẫm trong tĩnh lặng của tâm được đề nghị như một cách khơi mở ánh sáng và ngọn lửa bên trong, thay vì vội biến các chỉ dẫn khái quát thành thực hành.

Text LOM 41 – Văn bản LOM 41

AUGUST 19TH, 1920.	NGÀY 19 THÁNG 8 NĂM 1920.
Mantric forms connected with fire.	**Các hình thức mantram liên quan đến lửa.**
[1] August 19, 1920, 3 pm.	[1] Ngày 19 tháng 8 năm 1920, 3 giờ chiều.
[1b] Today we come, Brother of Mine, to the final and perhaps the most interesting of the mantric forms in use by certain Intelligences, whether human or otherwise.	[1b] Huynh đệ của Tôi, hôm nay chúng ta đến với phần cuối cùng, và có lẽ thú vị nhất, của các hình thức mantram mà một số Đấng Trí Tuệ sử dụng, dù thuộc nhân loại hay

We are to take up the mantric forms used in connection with fire.

[1c] These are the four most important mantrams as regards individual evolution and development, and are well known to all those who train pupils for initiation. But by themselves, even if discovered by the unready, they could accomplish little, for their use must be accompanied by the power that comes from the application of the Rod of Initiation. This Rod, through its surmounting diamond, focuses the three fires in the same way that a burning glass reacts to the sun, and causes a conflagration.

[1d] The great mantram of the Lords of the Flame is chanted in unison by the Lords at the time of the third initiation, when the initiate contacteth the Lord of the World Himself, and the Rod of Initiation, or the flaming Diamond is applied to the major centre then to be awakened fully. This mantram correspondeth to the one by which kundalini is awakened in the microcosm, and putteth a man in touch with that manifestation of choat which correspondeth to kundalini in the microcosm.

[1e] A lesser mantram is chanted at the first two initiations, presided over by the Bodhisattva when the lesser Rod of Power is used. This correspondeth to the lesser mantrams used to effect the reception of prana by the spleen in the microcosm and putteth him in touch by a most mysterious process with the pranic fluids in the macrocosm.

[1f] (The above two facts are not yet for exoteric publication)

không. Chúng ta sẽ xem xét các hình thức mantram dùng trong mối liên hệ với lửa.

[1c] Đây là bốn mantram quan trọng nhất đối với sự tiến hoá và phát triển cá nhân, và tất cả những người huấn luyện môn sinh để điểm đạo đều biết rõ chúng. Nhưng tự chúng, ngay cả khi những người chưa sẵn sàng khám phá ra, cũng chỉ có thể đạt được rất ít, vì việc sử dụng chúng phải đi cùng quyền năng đến từ sự áp dụng Thần Trượng Điểm đạo. Thần Trượng này, qua viên kim cương trên đỉnh, tập trung ba ngọn lửa giống như một thấu kính hội tụ tác động với ánh nắng mặt trời và gây ra một đám cháy lớn.

[1d] Mantram vĩ đại của các Chúa Tể Ngọn Lửa được Các Ngài đồng thanh tụng vào lúc lần điểm đạo thứ ba diễn ra, khi điểm đạo đồ tiếp xúc với chính Đức Chúa Tể Thế Giới, và Thần Trượng Điểm đạo, hay Kim Cương rực lửa, được áp dụng vào trung tâm chính sắp thức tỉnh hoàn toàn. Mantram này tương ứng với mantram dùng để đánh thức hoả xà trong tiểu thiên địa, và đưa một người vào sự tiếp xúc với biểu hiện của mãnh lực vũ trụ tương ứng với hoả xà trong tiểu thiên địa.

[1e] Một mantram thấp hơn được tụng trong hai lần điểm đạo đầu tiên, do Đức Bồ Tát chủ trì, khi Thần Trượng Quyền Năng thấp hơn được sử dụng. Mantram này tương ứng với các mantram thấp hơn dùng để giúp lá lách tiếp nhận sinh khí trong tiểu thiên địa, và bằng một tiến trình vô cùng huyền nhiệm, đưa người ấy tiếp xúc với các lưu chất prana trong đại thiên địa.

[1f] (Hai sự kiện trên chưa dành cho việc công bố ngoại môn)

[1g] Perhaps it would be of value if I touched somewhat upon the part fire plays in evolution and on the various departments connected with fire that may be found within our solar system. [2] I especially emphasize it because in meditation the domain of fire is entered, and because of its prime importance. The departments in which fire plays its part are five. Let us therefore enumerate them. I will deal first with fire in the Macrocosm, and later show its microcosmic correspondence.

[1g] Có lẽ sẽ hữu ích nếu Tôi đề cập đôi chút đến vai trò của lửa trong tiến hoá và những lĩnh vực khác nhau liên quan đến lửa trong hệ mặt trời của chúng ta. [2] Tôi đặc biệt nhấn mạnh điều này vì khi tham thiền, chúng ta đi vào lĩnh vực của lửa, và vì tầm quan trọng hàng đầu của nó. Có năm lĩnh vực mà lửa đóng vai trò. Vì vậy, chúng ta hãy liệt kê chúng. Trước tiên, Tôi sẽ bàn đến lửa trong Đại thiên địa, rồi sau đó chỉ ra sự tương ứng của nó trong tiểu thiên địa.

l [3] —The vital fire that animates the objective solar system. For instance, as evidenced in the internal economy of our planet, and the central ball of fire, the sun.

1 [3] —Lửa sinh lực làm sinh động hệ mặt trời khách quan. Chẳng hạn, lửa này thể hiện trong hoạt động nội tại của hành tinh chúng ta và trong quả cầu lửa trung tâm là mặt trời.

[4] 2—That mysterious something called by H. P. B. Fohat, of which some of the manifestations are electricity, certain forms of light, and the magnetic fluid wherever encountered.

[4] 2—Một điều gì đó huyền nhiệm mà H. P. B. gọi là Fohat, với một số biểu hiện là điện, một số dạng ánh sáng và lưu chất từ tính ở bất cứ nơi nào nó xuất hiện.

[5] 3—The fire of the mental plane. [Page 184]

[5] 3—Lửa của cõi trí. [Page 184]

[6] 4—The fire elementals who, in their essence, are fire itself.

[6] 4—Các hành khí của lửa, mà trong tinh chất của mình, chúng chính là lửa.

[7] 5—The vital spark we call the “divine flame,” latent in each human being, which distinguishes our solar Logos from all other Logoi, and which is the sum of all His characteristics. “Our God is a consuming Fire.”

[7] 5—Tia lửa sinh lực mà chúng ta gọi là “ngọn lửa thiêng liêng”, tiềm ẩn trong mỗi con người, phân biệt Thái dương Thượng đế của chúng ta với tất cả Các Thượng đế khác, và là tổng thể mọi đặc tính của Ngài. “Thượng đế của chúng ta là Lửa thiêu rụi.”

[8] All these differentiations of fire are practically differentiations of one and the same thing; [9] they are basically the same though in manifestation they are diverse. [10] They originated fundamentally from *cosmic fire* found on the cosmic mental

[8] Tất cả những biến phân này của lửa thực ra đều là những biến phân của cùng một thứ; [9] về căn bản, chúng giống nhau, dù biểu hiện thì đa dạng. [10] Về căn nguyên, chúng bắt nguồn từ lửa vũ trụ trên các cấp độ trí tuệ vũ trụ. [11] Trong Tiểu thiên địa, các bạn

levels. [11] In the Microcosm you find this fivefold differentiation again, and it is in the recognition of this correspondence that illumination comes, and the purpose of meditation is achieved.

lại thấy sự biến phân ngũ phân này; chính trong việc nhận biết sự tương ứng ấy mà sự soi sáng xuất hiện và mục đích của tham thiền được thành tựu.

[12] 1—The vital fires that keep the internal economy of the human being,—the microcosmic system—in full manifestation. [13] At the cessation of that inner burning, death ensues, [14] and the physical objective system passes into obscuration. [15] So it is in the Macrocosm. [16] Just as the sun is the center for our system, so the heart is the focal point for the microcosmic heat; [17] similarly, as the earth is vitalized by the same heat and is, for our chain, the point of densest matter, and of greatest physical heat, so the lower generative organs are the secondary center in the majority of cases for the internal fire. The correspondence is accurate, mysterious and interesting.

[12] 1—Những ngọn lửa sinh lực duy trì hoạt động nội tại của con người—hệ thống tiểu thiên địa—trong sự biểu hiện trọn vẹn. [13] Khi sự cháy bên trong ấy chấm dứt, cái chết xảy đến, [14] và hệ thống hồng trần khách quan đi vào trạng thái khuất lấp. [15] Trong Đại thiên địa cũng vậy. [16] Cũng như mặt trời là trung tâm của hệ mặt trời chúng ta, trái tim là tiêu điểm của nhiệt trong tiểu thiên địa; [17] tương tự, cũng như trái đất nhận sinh lực từ cùng nguồn nhiệt ấy và, đối với dãy của chúng ta, là điểm có vật chất đậm đặc nhất và nhiệt hồng trần lớn nhất, các cơ quan sinh dục phía dưới, trong đa số trường hợp, là trung tâm thứ yếu của lửa bên trong. Sự tương ứng này chính xác, huyền nhiệm và lý thú.

[18] 2—The correspondence in the Microcosm to Fohat is found in the pranic currents that, through the etheric body, keep the dense physical vitalized and magnetized. [19] The resources of the pranic fluid are illimitable and little understood, and in their [Page 185] proper comprehension lies the secret of perfect health. We will touch upon this later.

[18] 2—Sự tương ứng với Fohat trong Tiểu thiên địa nằm ở những dòng prana, qua thể dĩ thái, duy trì sinh lực và từ tính của thể xác đậm đặc. [19] Các nguồn lực của lưu chất prana là vô hạn và còn ít được thấu hiểu; chính trong sự [Page 185] thấu hiểu đúng đắn về chúng có bí quyết của sức khoẻ hoàn hảo. Chúng ta sẽ đề cập điều này sau.

[20] 3—The correspondence to the fire of the mental plane is easily demonstrable. [21] For the work of the Lords of Flame in implanting the spark of mind has so developed and grown, that now the fire of intellect is to be seen burning in all civilized peoples. All energies are turned to the feeding of that spark and the turning of it to the greatest profit.

[20] 3—Sự tương ứng với lửa của cõi trí có thể dễ dàng chứng minh. [21] Vì công việc gieo tia lửa trí tuệ của các Chúa Tể của Ngọn Lửa đã phát triển và mở rộng đến mức giờ đây có thể thấy lửa trí năng cháy sáng trong mọi dân tộc văn minh. Mọi năng lượng đều hướng đến việc nuôi dưỡng tia lửa ấy và vận dụng nó sao cho đem lại lợi ích lớn nhất.

[22] 4—The fire elementals are known in some measure in the microcosm by the thoughtforms conjured up and vitalized by the man whose thought power suffices to do so. [23] These thoughtforms, built by the man who can think strongly, are vitalized by his life or capacity to heat, and last as long as he has the power so to animate them. [24] This is not for long at this time as the real power of thought is little comprehended. [25] In the fifth great cycle, which for this chain will see the culmination of the fifth principle of mind, this correspondence will be more understood. At present the connection is necessarily obscure.

[22] 4—Trong tiểu thiên địa, người ta biết đến các hành khí của lửa phần nào qua những hình tư tưởng mà con người khơi tạo và tiếp sinh lực khi quyền năng tư tưởng của y đủ sức làm điều đó. [23] Những hình tư tưởng này, do người có khả năng tư duy mạnh mẽ kiến tạo, nhận sinh lực từ sự sống hay khả năng tạo nhiệt của y, và tồn tại chừng nào y còn có quyền năng làm chúng sinh động như thế. [24] Hiện nay, thời gian ấy không dài, vì quyền năng thực sự của tư tưởng còn ít được thấu hiểu. [25] Trong chu kỳ lớn thứ năm, khi dãy này sẽ chứng kiến sự phát triển tột đỉnh của nguyên khí thứ năm là trí tuệ, sự tương ứng này sẽ được thấu hiểu hơn. Hiện tại, mối liên hệ ấy tất yếu còn mờ tối.

[26] 5—The vital spark latent in each human being which marks him out as of the same nature as the Solar Logos.

[26] 5—Tia lửa sinh lực tiềm ẩn trong mỗi con người, xác định y có cùng bản chất với Thái dương Thượng đế.

[27] Here you have fire as it may be seen in the greater and the lesser systems. [28] I would here sum up for you the purpose of fire in the microcosm, and what must be aimed at. You have the three fires:

[27] Ở đây, các bạn thấy lửa như nó biểu hiện trong các hệ thống lớn và nhỏ. [28] Tại đây, Tôi muốn tóm lược cho các bạn mục đích của lửa trong tiểu thiên địa và điều cần hướng tới. Các bạn có ba ngọn lửa:

[29] l—The vital divine spark.

[29] 1—Tia lửa sinh lực thiêng liêng.

[30] 2—The spark of mind.

[30] 2—Tia lửa trí tuệ.

[31] 3—Kundalini, [32] the twofold blending of the internal heat and of the pranic current. [33] The home of this [Page 186] force is the center at the base of the spine and the spleen as a feeder of that heat.

[31] 3—Kundalini, [32] sự hòa trộn nhị phân của nhiệt bên trong và dòng prana. [33] Nơi trú ngụ của [Page 186] mãnh lực này là trung tâm ở đáy cột sống, còn lá lách cung cấp nguồn nuôi dưỡng cho nhiệt ấy.

[34] When these three fires—that of the quaternary, [35] of the triad and of the fifth principle— [36] meet and blend in proper geometrical manner, each center is adequately vitalized, every power is

[34] Khi ba ngọn lửa này—lửa của bộ tứ, [35] của Tam Nguyên Tinh Thần và của nguyên khí thứ năm— [36] gặp nhau và hòa trộn theo cách thức hình học đúng đắn, mỗi trung tâm đều nhận đủ sinh lực, mọi quyền

sufficiently expressing itself, all impurity and dross is burnt away, [37] and the goal is reached. The spark has become a flame, [38] and the flame is part of the great egoic blaze which animates all of the objective universe.

năng đều biểu hiện đầy đủ, mọi bất tịnh và cặn bã đều cháy sạch, [37] và mục tiêu đạt tới. Tia lửa đã trở thành ngọn lửa, [38] và ngọn lửa là một phần của ngọn lửa chân ngã lớn rực cháy, làm sinh động toàn bộ vũ trụ khách quan.

[39] Therefore, we are brought logically to the position that there will be for these three types of mantrams another mantram which will bring about their union and merging. You have in fact:—

[39] Vì vậy, xét về lôgic, chúng ta đi đến nhận định rằng đối với ba loại mantram này, sẽ có một mantram khác tạo nên sự hợp nhất và hòa nhập của chúng. Thực tế, các bạn có:—

[40] Mantrams that affect kundalini, and arouse it in the right manner. By the power of the vibration they send it circulating through the centers according to their natural, geometrical progression. [41] A secondary branch of these mantrams deals with the spleen, and the control of the pranic fluids for the purpose of health, for vitalization, and for affecting the fire at the base of the spine.

[40] Những mantram tác động đến kundalini và khơi dậy nó đúng cách. Nhờ quyền năng của rung động, chúng khiến kundalini lưu chuyển qua các trung tâm theo trình tự hình học tự nhiên của các trung tâm ấy. [41] Một nhánh thứ yếu của những mantram này liên quan đến lá lách và việc kiểm soát các lưu chất prana nhằm đem lại sức khoẻ, tiếp sinh lực và tác động đến lửa ở đáy cột sống.

[42] Mantrams that work on the matter of the mental plane, on one or other of its two main divisions, [43] —abstract and concrete, —and which work there in a twofold manner, producing an increased capacity to think, wield or manipulate mental matter, and, acting as a stimulant to the causal body, fit it more rapidly as a vehicle of consciousness, and prepare it for the final disintegration which is effected by fire.

[42] Những mantram tác động lên vật chất của cõi trí, lên một trong hai phân khu chính của cõi này, [43] —trừu tượng và cụ thể,—và tác động tại đó theo cách nhị phân, làm gia tăng khả năng tư duy, vận dụng hay điều khiển vật chất trí tuệ; đồng thời, với vai trò kích thích thể nguyên nhân, chúng giúp thể này nhanh chóng trở nên thích hợp hơn để làm hiện thể của tâm thức, và chuẩn bị cho nó trải qua sự tan rã cuối cùng do lửa thực hiện.

[44] Mantrams that evoke the God within, and work specifically on the Ego. [45] From thence they set up a [Page 187] strong vibration within the higher Triad, and so cause a downflow of the monadic force into the causal body. [46] All these mantrams can be used separately, and achieve their own result.

[44] Những mantram gợi lên Thượng đế bên trong và tác động riêng lên Chân ngã. [45] Từ đó, chúng tạo nên một [Page 187] rung động mạnh trong Tam Nguyên Tinh Thần cao, và do vậy khiến mãnh lực chân thần tuôn xuống thể nguyên nhân. [46] Tất cả những mantram này đều có thể sử dụng riêng rẽ và đạt được kết quả riêng của chúng.

[47] There are seven great mantrams, one for each ray, that (when used by the Master or by a member of the Hierarchy) combine all the three effects. [48] They arouse kundalini, they work on the causal vehicle on the mental plane, and they set up a vibration in the Triad [49] and thus effect an at-one-ement of the lower, the higher and the fifth principle. [50] This is a reflection of what occurred at the coming of the Lords of Flame. It leads to complete unification, and marks the man out henceforth as one in whom love demonstrates in action by the aid of illuminated mind.

[47] Có bảy mantram lớn, mỗi cung một mantram, kết hợp cả ba tác động khi Chân sư hay một thành viên của Thánh đoàn sử dụng chúng. [48] Chúng khơi dậy kundalini, tác động lên hiện thể nguyên nhân trên cõi trí và tạo nên một rung động trong Tam Nguyên Tinh Thần [49] và do đó thực hiện sự hợp nhất giữa phần thấp, phần cao và nguyên khí thứ năm. [50] Đây là sự phản ánh điều đã xảy ra khi các Chúa Tể của Ngọn Lửa giáng lâm. Nó dẫn đến sự hợp nhất hoàn toàn, và từ đó xác định con người là một người mà tình thương biểu hiện trong hành động nhờ sự trợ giúp của trí tuệ được soi sáng.

[51] These are the four most important mantrams as regards individual evolution and development, and are well-known to all those who train pupils for initiation. [52] But [53] by themselves, even if discovered by the unready, they could accomplish little, for their use must be accompanied by the power that comes from the application of the Rod of Initiation. [54] This Rod, through its surmounting diamond, [55] focuses the three fires in the same way that a burning glass reacts to the sun, and causes a conflagration.

[51] Đây là bốn mantram quan trọng nhất đối với sự tiến hoá và phát triển cá nhân; tất cả những ai huấn luyện môn sinh để điểm đạo đều biết rõ chúng. [52] Nhưng [53] chỉ riêng chúng, ngay cả khi người chưa sẵn sàng khám phá ra, cũng không thể thành tựu được bao nhiêu, vì việc sử dụng chúng phải đi kèm với quyền năng đến từ việc áp dụng Thần Trượng Điểm đạo. [54] Thần Trượng này, qua viên kim cương trên đỉnh, [55] hội tụ ba ngọn lửa giống như kính hội tụ gom ánh mặt trời, và tạo nên một sự bùng cháy dữ dội.

[56] I have here given you a lot of information in very few words. The matter is much condensed. [57] It has a special significance for the man who nears the Path of Initiation. [58] Ponder carefully on this

[56] Ở đây, Tôi đã cung cấp cho các bạn nhiều thông tin bằng rất ít lời. Nội dung đã được cô đọng rất nhiều. [57] Nó có thâm nghĩa đặc biệt đối với người đang tiến gần Con Đường Điểm Đạo. [58] Hãy suy ngẫm kỹ về điều đã

which is imparted, for, by brooding upon it in the silence of the heart, [59] light may come, and the inner fire glow with greater heat.

[60] Other mantrams connected with fire can be further enumerated. There are two groups that are contacted by the use of certain rhythmic sounds. [Page 188]

[61] The fire elementals and their various hosts in the bowels of the earth, on the surface of the earth, and in the air above the earth.

[62] The devas of the mental plane, who are essentially the devas of fire.

[63] With the mantrams affecting the elementals of fire there is nought to be said or imparted. They are, in many ways, the most dangerous and the most powerful of the elementals who attend to the earth economy. For one thing, they far outnumber all the other elementals, and are found on every plane from the highest to the lowest. [64] The elementals of water or earth are found only in certain localities or spheres in the solar system, whilst the next most numerous elementals are those of air.

[65] Mantrams calling them, controlling and dismissing them, [66] were in common use among the Atlanteans. The dangers aroused, and the menace stalking the land through the indiscriminate use of elementals, so disturbed the accurate working of the logoic plans, [67] and so displeased the Guides of the race that the knowledge was withdrawn. [68] The Atlantean root race passed away through disasters by water, by floods, by submergings; [69] when you remember that water is the natural enemy of fire, and that

truyền đạt này, vì khi trầm tư về nó trong sự im lặng của trái tim, [59] ánh sáng có thể đến, và lửa bên trong bừng sáng với sức nóng lớn hơn.

[60] Có thể liệt kê thêm những mantram khác liên quan đến lửa. Có hai nhóm mà người ta tiếp xúc thông qua việc sử dụng một số âm thanh có nhịp điệu. [Page 188]

[61] Các hành khí của lửa và những đoàn khác nhau của chúng trong lòng đất, trên mặt đất và trong không khí phía trên mặt đất.

[62] Các thiên thần của cõi trí, về bản chất là các thiên thần của lửa.

[63] Về những mantram tác động đến các hành khí của lửa, không có gì để nói hay truyền đạt. Theo nhiều phương diện, chúng là những hành khí nguy hiểm nhất và mạnh mẽ nhất trong số các hành khí đảm trách hoạt động của trái đất. Trước hết, số lượng chúng vượt xa tất cả các hành khí khác, và chúng hiện diện trên mọi cõi, từ cao nhất đến thấp nhất. [64] Các hành khí của nước hay đất chỉ hiện diện tại một số địa điểm hoặc khối cầu trong hệ mặt trời, còn nhóm hành khí đông đảo thứ hai là các hành khí của khí.

[65] Những mantram triệu gọi, kiểm soát và giải tán chúng [66] từng được sử dụng phổ biến trong dân Atlantis. Những nguy hiểm phát sinh và mối đe dọa lan khắp vùng đất do việc sử dụng hành khí bừa bãi đã gây xáo trộn nghiêm trọng cho sự vận hành chính xác của các Thiên Cơ của Thượng đế, [67] và khiến các Đấng Hướng Đạo của nhân loại bất bình đến mức tri thức ấy bị thu hồi. [68] Giống dân gốc Atlantis đã diệt vong qua những tai họa do nước, do lũ lụt, do các vùng đất chìm ngập; [69] khi nhớ rằng nước là kẻ

the two groups of elementals have no point of at-one-ment at this stage, you may be able to understand an interesting point about the Atlantean cataclysms.

thù tự nhiên của lửa, và rằng ở giai đoạn này, hai nhóm hành khí không có điểm hợp nhất nào, các bạn có thể thấu hiểu một điều lý thú về những đại biến động của Atlantis.

[70] Mantrams calling the fire devas are equally well guarded, not only because of the dangers involved but because of the obstructions in time that are caused when these devas are heedlessly called and held by mantric charm from pursuing their necessary vocations. [71] Under these two groups of mantric forms will be found many lesser groups which work specifically with different bands of elementals and devas. [Page 189]

[70] Những mantram triệu gọi các thiên thần của lửa cũng được bảo vệ nghiêm ngặt như vậy, không chỉ vì những nguy hiểm liên quan mà còn vì những trở ngại về thời gian phát sinh khi người ta khinh suất triệu gọi các thiên thần này và dùng sức mê hoặc của mantram để giữ Các Ngài lại, ngăn Các Ngài thực hiện những công việc cần thiết. [71] Trong hai nhóm hình thức mantram này có nhiều nhóm nhỏ hơn, hoạt động riêng với những đoàn hành khí và thiên thần khác nhau. [Page 189]

[72] We have here enumerated six groups of mantrams connected with fire. [73] There are still a few more which I might briefly enumerate.

[72] Ở đây, chúng ta đã liệt kê sáu nhóm mantram liên quan đến lửa. [73] Vẫn còn một vài nhóm nữa mà Tôi có thể liệt kê ngắn gọn.

[74] Purificatory mantrams that awaken a fire that purifies, and burns on one of the three lower planes. [75] This is effected through the activity of elementals, controlled by fire devas, and under the direct guidance of an initiate or disciple for some specific purificatory end. The end may be to cleanse some one of the bodies or to purify a locality, a house or a temple.

[74] Những mantram thanh luyện khơi dậy một ngọn lửa có tác dụng thanh luyện và cháy trên một trong ba cõi thấp. [75] Điều này diễn ra qua hoạt động của các hành khí, dưới sự kiểm soát của các thiên thần của lửa và sự hướng dẫn trực tiếp của một điểm đạo đồ hay đệ tử, nhằm một mục đích thanh luyện cụ thể. Mục đích có thể là làm sạch một trong các thể phàm ngã của con người hoặc thanh luyện một địa điểm, một ngôi nhà hay một ngôi đền.

[76] Mantrams that call down fire for the magnetization of talismans, of stones and of sacred spots.

[76] Những mantram gọi lửa xuống để từ hóa các bùa hộ mệnh, các viên đá và những nơi thiêng liêng.

[77] Mantrams that bring about healing through the occult use of flame.

[77] Những mantram đem lại sự chữa lành qua việc sử dụng ngọn lửa theo cách huyền bí.

The mantrams used:—

Những mantram mà các Đấng sau sử dụng: —

[78] a—By the Manu, in manipulating that which is necessary in the moving of continents, and the submerging of lands.

[78] a—Đức Manu, khi điều khiển những gì cần thiết cho việc di chuyển các lục địa và làm chìm các vùng đất.

[79] b—By the Bodhisattva, in stimulating the inner flame in each human being.

[79] b—Đức Bồ Tát, khi kích thích ngọn lửa bên trong mỗi con người.

[80] c—By the Mahachohan, in His work with the intelligence, or the fifth principle.

[80] c—Đức Mahachohan, trong công việc của Ngài với trí thông minh, hay nguyên khí thứ năm.

[81] All these mantric forms and many others exist..... Brother of Mine, and it will some day be your prerogative—along with all who may achieve—to learn them and to use them. [82] The first step towards the attainment of these mantrams is the acquirement of the faculty of occult meditation, for it is not the sounding of the words alone that bring about the desired end but the mental concentration that visualizes the results to be attained. [83] This must be accompanied by the will that causes those results to be dominated by the one who chants the sounds. [84] These mantric forms are dangerous and useless apart from the concentrated mental equilibrium of the man, and his power to control and vitalize. [Page 190]

[81] Tất cả những hình thức mantram này và nhiều hình thức khác đều tồn tại..... Huynh đệ của Tôi, một ngày nào đó, bạn sẽ có đặc quyền—cùng với tất cả những ai có thể đạt tới—học và sử dụng chúng. [82] Bước đầu tiên để đạt được những mantram này là có được khả năng tham thiền huyền bí, vì không phải chỉ việc xướng các từ ngữ đem lại mục đích mong muốn, mà chính là sự tập trung trí tuệ hình dung những kết quả cần đạt tới. [83] Điều này phải đi kèm với ý chí khiến những kết quả ấy chịu sự chi phối của người xướng các âm thanh. [84] Những hình thức mantram này nguy hiểm và vô dụng nếu thiếu trạng thái quân bình trí tuệ tập trung của con người, cùng quyền năng kiểm soát và tiếp sinh lực của y. [Page 190]

Commentary

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* 41

Hello, friends. Here we are, continuing with *Letters on Occult Meditation*, and we are on Program 41. I was hoping to continue

Xin chào các bạn. Chúng ta tiếp tục với *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, và đang ở Chương trình 41. Tôi đã hy vọng tiếp tục vào hôm

yesterday, but I couldn't quite do that, but at least we'll have a one-hour program today, at least that. We're working on this section on mantrams, and he tells us that this is a very important section: mantric forms connected with fire.

qua, nhưng chưa thể làm được. Dù sao, hôm nay chúng ta cũng sẽ có một chương trình dài một giờ, ít nhất là như vậy. Chúng ta đang nghiên cứu phần nói về các mantram, và Ngài cho chúng ta biết rằng đây là một phần rất quan trọng: các hình thức mantram liên quan đến lửa.

[1] August 19, 1920, 3 pm.

[1] Ngày 19 tháng 8 năm 1920, 3 giờ chiều.

[1b] Today we come, Brother of Mine, to the final and perhaps the most interesting of the mantric forms in use by certain Intelligences, whether human or otherwise. We are to take up the mantric forms used in connection with fire.

[1b] Huynh đệ của Tôi, hôm nay chúng ta đến với phần cuối cùng, và có lẽ thú vị nhất, của các hình thức mantram mà một số Đấng Trí Tuệ sử dụng, dù thuộc nhân loại hay không. Chúng ta sẽ xem xét các hình thức mantram dùng trong mối liên hệ với lửa.

[1c] These are the four most important mantrams as regards individual evolution and development, and are well known to all those who train pupils for initiation. But by themselves, even if discovered by the unready, they could accomplish little, for their use must be accompanied by the power that comes from the application of the Rod of Initiation. This Rod, through its surmounting diamond, focuses the three fires in the same way that a burning glass reacts to the sun, and causes a conflagration.

[1c] Đây là bốn mantram quan trọng nhất đối với sự tiến hoá và phát triển cá nhân, và tất cả những người huấn luyện môn sinh để điểm đạo đều biết rõ chúng. Nhưng tự chúng, ngay cả khi những người chưa sẵn sàng khám phá ra, cũng chỉ có thể đạt được rất ít, vì việc sử dụng chúng phải đi cùng quyền năng đến từ sự áp dụng Thần Trượng Điểm đạo. Thần Trượng này, qua viên kim cương trên đỉnh, tập trung ba ngọn lửa giống như một thấu kính hội tụ tác động với ánh nắng mặt trời và gây ra một đám cháy lớn.

[1d] The great mantram of the Lords of the Flame is chanted in unison by the Lords at the time of the third initiation, when the initiate contacteth the Lord of the World Himself, and the Rod of Initiation, or the flaming Diamond is applied to the major centre then to be awakened fully. This mantram correspondeth to the one by which kundalini is awakened in the microcosm, and putteth a man in touch with that manifestation of choat which correspondeth to kundalini in the microcosm.

[1d] Mantram vĩ đại của các Chúa Tể Ngọn Lửa được Các Ngài đồng thanh tụng vào lúc lần điểm đạo thứ ba diễn ra, khi điểm đạo đồ tiếp xúc với chính Đức Chúa Tể Thế Giới, và Thần Trượng Điểm đạo, hay Kim Cương rực lửa, được áp dụng vào trung tâm chính sắp thức tỉnh hoàn toàn. Mantram này tương ứng với mantram dùng để đánh thức hoả xà trong tiểu thiên địa, và đưa một người vào sự tiếp xúc với biểu hiện của mãnh lực vũ trụ tương ứng với hoả xà trong tiểu thiên địa.

[1e] A lesser mantram is chanted at the first two initiations, presided over by the Bodhisattva when the lesser Rod of Power is used. This correspondeth to the lesser mantrams used to effect the reception of prana by the spleen in the microcosm and putteth him in touch by a most mysterious process with the pranic fluids in the macrocosm.

[1e] Một mantram thấp hơn được tụng trong hai lần điểm đạo đầu tiên, do Đức Bồ Tát chủ trì, khi Thần Trượng Quyền Năng thấp hơn được sử dụng. Mantram này tương ứng với các mantram thấp hơn dùng để giúp lá lách tiếp nhận sinh khí trong tiểu thiên địa, và bằng một tiến trình vô cùng huyền nhiệm, đưa người ấy tiếp xúc với các lưu chất prana trong đại thiên địa.

[1f] (The above two facts are not yet for exoteric publication)

[1f] (Hai sự kiện trên chưa dành cho việc công bố ngoại môn)

[1g] Perhaps it would be of value if I touched somewhat upon the part fire plays in evolution and on the various departments connected with fire that may be found within our solar system.

[1g] Có lẽ sẽ hữu ích nếu Tôi đề cập đôi chút đến vai trò của lửa trong tiến hoá và những lĩnh vực khác nhau liên quan đến lửa trong hệ mặt trời của chúng ta.

Various departments in our solar system. What does he mean by that?

Các bộ phận khác nhau trong hệ mặt trời của chúng ta. Ngài muốn nói gì qua điều đó?

[2] I especially emphasise it because in meditation the domain of fire is entered, and because of its prime importance. The departments in which fire plays its part are five. Let us therefore enumerate them. I will deal first with fire in the Macrocosm, and later show its microcosmic correspondence.

[2] Tôi đặc biệt nhấn mạnh điều này vì khi tham thiền, chúng ta đi vào lĩnh vực của lửa, và vì tầm quan trọng hàng đầu của nó. Có năm lĩnh vực mà lửa đóng vai trò. Vì vậy, chúng ta hãy liệt kê chúng. Trước tiên, Tôi sẽ bàn đến lửa trong Đại thiên địa, rồi sau đó chỉ ra sự tương ứng của nó trong tiểu thiên địa.

I think I can perhaps do it this way first—just to help spot these things, because there are so many outlines that it's easy to get lost. Now, that number five is important, because we learn, when we divide the lower fires and we look at the five-pointed star, that there are the internal fires, and they're divided in two. There are the mental fires, divided in two, and then there are the fires which have to do with the spirit, and they so far, at least in this solar system at this time, are not divided.

Tôi nghĩ có lẽ trước tiên tôi có thể làm theo cách này—chỉ để giúp nhận diện những điều này, vì có quá nhiều dàn ý nên chúng ta dễ bị lạc hướng. Con số năm ấy rất quan trọng, vì khi phân chia các loại lửa thấp và xem xét ngôi sao năm cánh, chúng ta biết rằng có các loại lửa bên trong, chia thành hai loại. Có các loại lửa trí tuệ, cũng chia thành hai loại, rồi có các loại lửa liên quan đến tinh thần; cho đến nay, ít nhất là trong hệ mặt trời này vào thời điểm hiện tại, chúng vẫn chưa được phân chia.

So, let us see here, listing these five fires—first macrocosmically, which means probably... Usually it means the solar system, but of course there are greater and greater macrocosms, obviously.

Vậy, chúng ta hãy xem việc liệt kê năm loại lửa này ở đây—trước hết là xét trên bình diện đại thiên địa, có lẽ hàm ý... Thông thường, điều đó chỉ hệ mặt trời, nhưng dĩ nhiên, rõ ràng còn có những đại thiên địa ngày càng lớn hơn.

[3] 1—The vital fire that animates the objective solar system. For instance, as evidenced in the internal economy of our planet, and the central ball of fire, the sun.

[3] —Lửa sinh lực làm sinh động hệ mặt trời khách quan. Chẳng hạn, lửa này thể hiện trong hoạt động nội tại của hành tinh chúng ta và trong quả cầu lửa trung tâm là mặt trời.

There is a hollow earth theory, but also a reference to a central fire within the earth. So, number one:

Có một thuyết Trái Đất rỗng, nhưng cũng có một dẫn chiếu đến lửa trung tâm bên trong Trái Đất. Vậy, mục thứ nhất:

The vital fire that animates the objective solar system.

Lửa sinh lực làm sinh động hệ mặt trời khách quan.

It seems to be a kind of internal fire. Secondly:

Dường như đó là một loại lửa nội tại. Thứ hai:

[4] 2—That mysterious something called by H. P. B. Fohat, of which some of the manifestations are electricity, certain forms of light, and the magnetic fluid wherever encountered.

[4] 2—Một điều gì đó huyền nhiệm mà H. P. B. gọi là Fohat, với một số biểu hiện là điện, một số dạng ánh sáng và lưu chất từ tính ở bất cứ nơi nào nó xuất hiện.

Now, this is quite a subject. I can see that.

Đây quả là một chủ đề lớn. Tôi có thể thấy điều đó.

That mysterious something.

Một điều gì đó huyền bí.

Indeed, when we try to define Fohat, it is difficult. We often call Fohat by the name cosmic electricity. And third:

Thật vậy, khi chúng ta cố gắng định nghĩa Fohat, điều đó rất khó. Chúng ta thường gọi Fohat là điện vũ trụ. Và thứ ba:

[5] 3—The fire of the mental plane.

[5] 3—Lửa của cõi trí. [Page 184]

Interesting how he seems to be—we can't tell whether he's rising here, or whether he's just naming, because it seems like he's going both up and down in terms of the status of fire. *The fire of the mental plane*—and we have studied those, both on the cosmic physical plane, the higher and lower Agnichaitans, and I suppose we can consider them as animated by these fires. And then fourth:

Thật thú vị, dường như Ngài đang—chúng ta không biết ở đây Ngài đang đi lên hay chỉ đang kể tên, vì xét về cấp bậc của lửa, dường như Ngài đi cả lên lẫn xuống. *Lửa của cõi trí* —và chúng ta đã nghiên cứu các sự sống ấy, cả các Agnichaitan cao lẫn thấp, trên cõi hồng trần vũ trụ. Và tôi cho rằng chúng ta có thể xem các sự sống ấy là do những loại lửa này làm sinh động. Rồi đến thứ tư:

[6] 4—The fire elementals who, in their essence, are fire itself.

[6] 4—Các hành khí của lửa, mà trong tinh chất của mình, chúng chính là lửa.

I hope he elaborates on all this, because there's enough here, but not quite enough that we can elaborate the subject. And then fifth:

Tôi hy vọng Ngài sẽ giải thích thêm tất cả những điều này, vì ở đây có khá nhiều nội dung, nhưng chưa đủ để chúng ta triển khai chủ đề. Rồi đến thứ năm:

[7] 5—The vital spark we call the "divine flame," latent in each human being, which distinguishes our solar Logos from all other Logoi, and which is the sum of all His characteristics.

[7] 5—Tia lửa sinh lực mà chúng ta gọi là "ngọn lửa thiêng liêng", tiềm ẩn trong mỗi con người, phân biệt Thái dương Thượng đế của chúng ta với tất cả Các Thượng đế khác, và là tổng thể mọi đặc tính của Ngài. "Thượng đế của chúng ta là Lửa thiêu rụi."

That's interesting, about distinguishing our Solar Logos. Now sometimes—I want to say this—sometimes the vital spark is distinguished from the divine flame, and we're talking about that spark hanging from

Điều đó thật thú vị, việc phân biệt Thái dương Thượng đế của chúng ta. Đôi khi—Tôi muốn nói điều này—đôi khi tia lửa sinh lực được phân biệt với ngọn lửa thiêng liêng, và chúng ta đang nói đến tia lửa ấy treo từ ngọn

the divine flame by the finest thread of Fohat. I wonder if I can find a way here to get the quotation of this. Well, I think I'm not doing too well here, finding that I probably have one word incorrect. The idea is that from the divine flame, the vital spark, which is the monad, is suspended by the finest thread of Fohat. But when you get one word incorrect, or even a version of the word incorrect, then it doesn't show up. So, in any case:

lửa thiêng liêng bằng sợi dây Fohat mảnh nhất. Tôi tự hỏi liệu mình có thể tìm cách lấy được câu trích dẫn ấy ở đây không. Tôi nghĩ mình đang tìm chưa được tốt lắm, và nhận thấy có lẽ mình đã nhớ sai một từ. Ý tưởng là tia lửa sinh lực, tức chân thần, treo từ ngọn lửa thiêng liêng bằng sợi dây Fohat mảnh nhất. Nhưng khi bạn nhớ sai một từ, hoặc ngay cả một dạng của từ đó, thì câu trích dẫn cũng không hiện ra. Vậy, dù sao đi nữa:

The vital spark we call the "divine flame," latent in each human being,

Tia lửa sinh lực mà chúng ta gọi là "ngọn lửa thiêng liêng", tiềm ẩn trong mỗi con người,

As I say, there is a distinction there in some reference—it might be an HPB reference. Oh, nothing like a reference lost, you know what I mean? It is frustrating. But the idea is that we are all a part of that divine flame here in the solar system, and the monad is that which has its home, or finds its home, within the sun. And then we look here at the fire elementals, which are the essence of fire itself.

Như Tôi nói, trong một dẫn chiếu nào đó có sự phân biệt ấy—có thể là một dẫn chiếu của HPB. Ôi, chẳng gì khó chịu bằng việc thất lạc một dẫn chiếu, các bạn hiểu ý Tôi chứ? Thật bực bội. Nhưng ý tưởng là tất cả chúng ta đều là một phần của ngọn lửa thiêng liêng ấy ở đây, trong hệ mặt trời, và chân thần là cái có nơi cư ngụ, hay tìm thấy nơi cư ngụ của mình, bên trong mặt trời. Rồi ở đây chúng ta xem xét các hành khí của lửa, vốn là tinh chất của chính lửa.

Of course, in *A Treatise on Cosmic Fire*, there are the three main fires: fire by friction, solar fire, and electric fire. So meditation takes us into the realm of fire.

Dĩ nhiên, trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, có ba loại lửa chính: Lửa ma sát, Lửa Thái dương và Lửa Điện. Vì vậy, tham thiền đưa chúng ta vào lĩnh vực của lửa.

So, that mysterious something called Fohat—and let's emphasize what some of those manifestations of Fohat may be. Notice that it's only *certain forms of light*, and not all forms of light. And *the magnetic fluid*—it's got to be subtle, and we have to learn more about that. And I wonder if the three can be divided into relationship with the three aspects of divinity. Maybe, maybe not.

Vậy, điều huyền bí ấy được gọi là Fohat—và chúng ta hãy nhấn mạnh một số biểu hiện có thể có của Fohat. Hãy lưu ý rằng đó chỉ là *một số dạng ánh sáng nhất định*, chứ không phải mọi dạng ánh sáng. Và *lưu chất từ tính*—nó hẳn phải tinh tế, và chúng ta cần tìm hiểu thêm về nó. Tôi tự hỏi liệu có thể phân chia ba biểu hiện ấy theo mối liên hệ với ba phương diện của thiên tính hay không. Có thể có, cũng có thể không.

So basically what we've been looking at here: the departments in our solar system are five, and there are five different kinds of fires. We have the vital fire. We have Fohat—and of course, there must be distinctions with all of these. We have fire of the mental plane; I wonder why he holds that as distinct. Sometimes I think that Fohat is every fire that has to do with the personality of the Solar Logos, as found on the various cosmic planes and subplanes—the lower 18 cosmic subplanes. And then fire elementals, I think, can be found on quite a low level. Usually their name is preceded by the word Agni—but particularly the Agnisuryans. And then the vital spark, or divine flame: we're looking within ourselves for that very essence of fire, and in one way, that which we are essentially is the essence of fire.

Về cơ bản, những gì chúng ta đang xem xét ở đây là: có năm bộ phận trong hệ mặt trời của chúng ta, và có năm loại lửa khác nhau. Chúng ta có lửa sinh lực. Chúng ta có Fohat—và dĩ nhiên, hẳn phải có những điểm phân biệt giữa tất cả các loại này. Chúng ta có lửa của cõi trí; Tôi tự hỏi vì sao Ngài xem đó là một loại riêng biệt. Đôi khi Tôi nghĩ Fohat là mọi loại lửa liên quan đến phàm ngã của Thái dương Thượng đế, hiện diện trên các cõi và cõi phụ vũ trụ khác nhau—18 cõi phụ vũ trụ thấp. Rồi đến các hành khí của lửa, Tôi nghĩ có thể tìm thấy chúng ở một cấp độ khá thấp. Thông thường, tên của chúng có từ Agni đứng trước—nhưng đặc biệt là các Agnisuryan. Rồi đến tia lửa sinh lực, hay ngọn lửa thiêng liêng: chúng ta đang tìm kiếm bên trong bản thân chính tinh chất ấy của lửa, và theo một phương diện, điều mà chúng ta là trong bản chất chính là tinh chất của lửa.

[8] All these differentiations of fire are practically differentiations of one and the same thing;

[8] Tất cả những biến phân này của lửa thực ra đều là những biến phân của cùng một thứ;

I'm kind of trying to say that, but let's see how DK looks at that one and the same thing:

Tôi cũng đang cố diễn đạt điều đó, nhưng hãy xem Chân sư DK nhìn nhận sự vật duy nhất ấy như thế nào:

[9] they are basically the same though in manifestation they are diverse.

[9] về căn bản, chúng giống nhau, dù biểu hiện thì đa dạng.

they are basically the same though in manifestation they are diverse.

về cơ bản, chúng giống nhau, dù trong biểu hiện chúng đa dạng.

As is so often the case with emanation, diversity occurs in emanation, but not in the source of the emanation. So all emanations are essentially the same when dealing, let us say, with the emanations coming from the Universal Logos.

Như rất thường xảy ra với sự phát xạ, tính đa dạng xuất hiện trong sự phát xạ, nhưng không có trong nguồn phát xạ. Vì vậy, tất cả các phát xạ đều giống nhau về bản chất khi chúng ta xét những phát xạ đến từ Thượng đế Vũ Trụ.

[10] They originated fundamentally from *cosmic fire* found on the cosmic mental levels.

I suppose our question has to be: on which of the cosmic mental levels, as there are a number of them? For instance, the causal body of our planet is found on the third subplane of the cosmic mental levels, but the causal body of the Solar Logos is found on the first subplane of the cosmic mental levels. And maybe a kind of possible hint to follow out is that the causal body of the sacred planets may be found on the second level of the cosmic mental plane.

They originated fundamentally from *cosmic fire* found on the cosmic mental levels,

all of these different fires.

Now, as I said, Agni, Brahma, Fohat—in a way they can be considered to be the fires found on the lower 18 cosmic subplanes; not the systemic subplanes, but something much greater than that. And here is where we would have the map. See, these are all really cosmic subplanes, the ones on which the cursor is focusing, and of course, the detail of the cosmic astral plane is not given to us, even though some have speculated. A little bit of detail is given in the chart of the unmanifested Creative Hierarchies, or the liberated Creative Hierarchies, and we're shown practically nothing at all above these points—no details.

[10] Về căn nguyên, chúng bắt nguồn từ lửa vũ trụ trên các cấp độ trí tuệ vũ trụ.

Tôi cho rằng câu hỏi của chúng ta phải là: trên cấp độ trí tuệ vũ trụ nào, vì có nhiều cấp độ như thế? Chẳng hạn, thể nguyên nhân của hành tinh chúng ta nằm trên cõi phụ thứ ba của các cấp độ trí tuệ vũ trụ, nhưng thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế nằm trên cõi phụ thứ nhất của các cấp độ trí tuệ vũ trụ. Và có lẽ một gợi ý khả dĩ để tiếp tục khảo sát là thể nguyên nhân của các hành tinh thiêng liêng có thể nằm trên cấp độ thứ hai của cõi trí vũ trụ.

Về căn bản, chúng bắt nguồn từ lửa vũ trụ hiện diện trên các cấp độ trí tuệ vũ trụ,

tất cả những loại lửa khác nhau này.

Như Tôi đã nói, Agni, Brahma, Fohat—theo một phương diện, có thể xem đó là những loại lửa hiện diện trên 18 cõi phụ vũ trụ thấp; không phải các cõi phụ thuộc hệ mặt trời, mà là một cái gì đó lớn hơn rất nhiều. Và đây là nơi chúng ta có sơ đồ. Các bạn thấy đấy, tất cả những cõi mà con trỏ đang trỏ vào thật sự đều là các cõi phụ vũ trụ, và dĩ nhiên, chúng ta không có chi tiết về cõi cảm dục vũ trụ, dù một số người đã suy đoán. Biểu đồ về Các Huyền Giai Sáng Tạo Không Biểu Hiện, hay các Huyền Giai Sáng Tạo đã giải thoát, cung cấp một ít chi tiết, và phía trên những điểm này, chúng ta hầu như không được cho thấy gì cả—không có chi tiết nào.

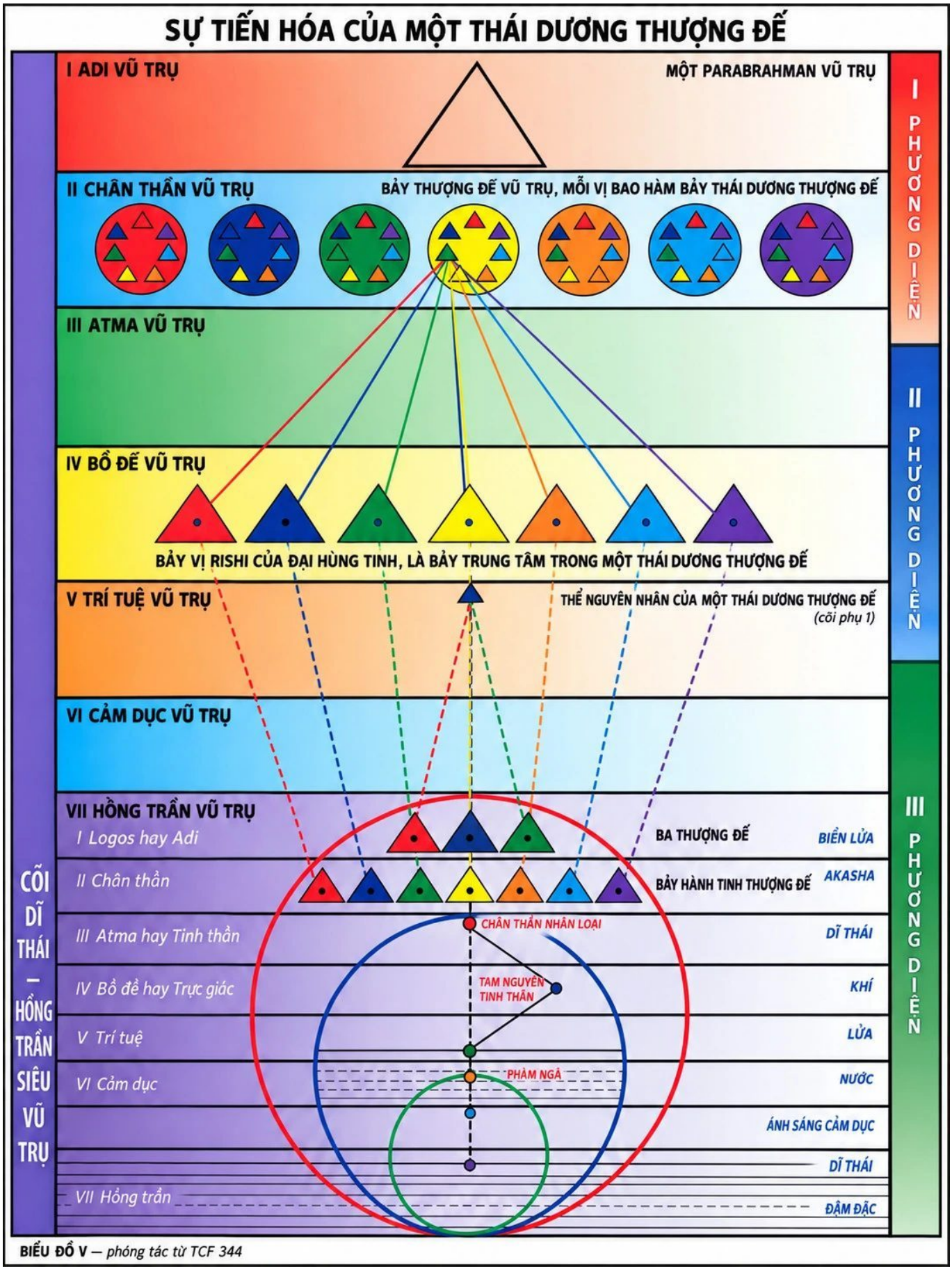

BIỂU ĐỒ V — *phóng tác từ TCF 344*

So we have some kind of equivalence that I might call Agni, Fohat, Brahma on the lower 18 cosmic subplanes. But what is DK talking

Vậy, chúng ta có một dạng tương đương mà Tôi có thể gọi là Agni, Fohat, Brahma trên 18 cõi phụ vũ trụ thấp. Nhưng ở đây Chân sư

about here? Is he talking about the higher three cosmic subplanes, or somehow the lower mental cosmic subplanes? Well, these are speculative matters for us, but the more certain we are about the larger picture, the clearer we can be about smaller pictures contained microcosmically within that larger macrocosmic picture.

DK đang nói đến điều gì? Ngài đang nói đến ba cõi phụ vũ trụ cao, hay bằng cách nào đó là các cõi phụ hạ trí vũ trụ? Đối với chúng ta, đây là những vấn đề mang tính suy đoán, nhưng càng chắc chắn về bức tranh lớn, chúng ta càng có thể thấy rõ những bức tranh nhỏ nằm trong bức tranh đại thiên địa lớn ấy theo quy mô tiểu thiên địa.

So all of these types of fire *originated fundamentally from cosmic fire* on the cosmic mental levels. And we have found, in studying *Cosmic Fire*, that even what we call the will—or at least as we can appropriate it on our own lower level to some very attenuated extent—originates from the cosmic mental plane; maybe finally it does originate from the cosmic Monadic and cosmic logoic planes, but for practical purposes and at this time, and in a solar system which is a solar system emphasizing the soul, the will is originating from the cosmic mental plane.

Vậy, tất cả những loại lửa này *về căn bản bắt nguồn từ lửa vũ trụ* trên các cấp độ trí tuệ vũ trụ. Và khi nghiên cứu *Lửa Vũ Trụ*, chúng ta đã thấy rằng ngay cả điều chúng ta gọi là ý chí—hoặc ít nhất là phần chúng ta có thể tiếp nhận ở cấp độ thấp của mình, trong một mức độ vô cùng suy giảm—cũng bắt nguồn từ cõi trí vũ trụ; có lẽ rốt cuộc nó bắt nguồn từ cõi chân thần vũ trụ và cõi thượng đế vũ trụ, nhưng xét về mặt thực tiễn, vào lúc này, và trong một hệ mặt trời nhấn mạnh linh hồn, ý chí bắt nguồn từ cõi trí vũ trụ.

Notice that we're dealing with the Solar Logos, and everything is originating from the cosmic mental plane. The ray of intelligent activity—probably that is what the Buddha touched in his cosmic touch. The ray of intelligent love—also, I think, originating in this particular solar system from the cosmic mental plane, but involving, of course, the cosmic astral plane. And then the ray of intelligent will. Ultimately cosmic Monadic may be the source, but for practical purposes and in this particular solar system, the will has to come through the cosmic soul, or the cosmic causal body, no matter from what higher cosmic source it may originate. So this is the ray of intelligent will:

Hãy lưu ý rằng chúng ta đang xét Thái dương Thượng đế, và mọi thứ đều bắt nguồn từ cõi trí vũ trụ. Cung hoạt động thông tuệ—có lẽ đó là điều Đức Phật đã chạm đến trong sự tiếp xúc vũ trụ của Ngài. Cung tình thương thông tuệ—Tôi nghĩ trong hệ mặt trời cụ thể này, cung ấy cũng bắt nguồn từ cõi trí vũ trụ, nhưng dĩ nhiên có liên quan đến cõi cảm dục vũ trụ. Rồi đến cung ý chí thông tuệ. Rốt cuộc, cõi chân thần vũ trụ có thể là nguồn, nhưng xét về mặt thực tiễn và trong hệ mặt trời cụ thể này, ý chí phải đi qua linh hồn vũ trụ, hay thể nguyên nhân vũ trụ, bất kể nó bắt nguồn từ nguồn vũ trụ cao hơn nào. Vậy đây là cung ý chí thông tuệ:

It is the ray of cosmic mind and in its evolution parallels that of cosmic love, but

Đó là cung của trí tuệ vũ trụ và tiến hoá song hành với tình thương vũ trụ, nhưng

as yet its vibration is slower and its development more retarded. This is definitely and deliberately so, and is due to the underlying purpose and choice of the solar Logos,

cho đến nay rung động của nó chậm hơn và sự phát triển của nó chậm trễ hơn. Điều này hoàn toàn có chủ ý, do mục đích nền tảng và sự lựa chọn của Thái dương Thượng đế,

—he knows what he's developing—

—Ngài biết mình đang phát triển điều gì—

Who seeks on His high level (just as do His reflections, the sons of men) to achieve a more rounded out development,

Đấng tìm cách đạt đến sự phát triển toàn diện hơn trên cấp độ cao của Ngài (cũng như các phản ảnh của Ngài, những người con của nhân loại),

interesting about the roundedness, as particularly the second ray and Jupiter give the rounded appearance—

thật thú vị về tính tròn đầy ấy, vì đặc biệt cung hai và Sao Mộc đem lại dáng vẻ tròn đầy—

and He therefore concentrates on the development of cosmic love (*TCF*, tr. 40–41)

và vì vậy Ngài tập trung vào sự phát triển tình thương vũ trụ (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 40–41)

All of these three aspects of divinity are originating in some way from the cosmic mental plane.

Cả ba phương diện này của thiên tính, theo một cách nào đó, đều bắt nguồn từ cõi trí vũ trụ.

So, cosmic fire: all of these five different differentiations of fire are one and the same thing, and they are originating from the cosmic mental levels. I think that's the important thing to keep in mind. It may all seem very academic, but later it will be of considerable value when we try to work with the law of analogy, and even more closely with the law of correspondences.

Vậy, lửa vũ trụ: tất cả năm biến phân khác nhau này của lửa đều là cùng một sự vật, và đều bắt nguồn từ các cấp độ trí tuệ vũ trụ. Tôi nghĩ đó là điều quan trọng cần ghi nhớ. Tất cả có thể có vẻ rất hàn lâm, nhưng về sau sẽ có giá trị đáng kể khi chúng ta cố gắng vận dụng định luật tương đồng, và sát sao hơn nữa là định luật tương ứng.

[11] In the Microcosm you find this fivefold differentiation again, and it is in the recognition of this correspondence that illumination comes, and the purpose of meditation is achieved.

[11] Trong Tiểu thiên địa, các bạn lại thấy sự biến phân ngũ phân này; chính trong việc nhận biết sự tương ứng ấy mà sự soi sáng xuất hiện và mục đích của tham thiền được thành tựu.

So if we can somehow understand the correspondence between the macrocosm

Vậy, nếu bằng cách nào đó chúng ta có thể thấu hiểu sự tương ứng giữa đại thiên địa và

and microcosm, so much that we don't know will be filled in, at least by analogic suggestion. The analogy may not be perfect in every respect. I always recall that DK said that the fourth ray mind was of great use in his work. That doesn't mean that other types of mind are not necessary. But I think it's because of the analogical ability of the fourth ray, and how he wants us to be able to operate analogically when we're dealing with such books as *A Treatise on Cosmic Fire* and some of the more academically oriented books.

tiểu thiên địa, rất nhiều điều chúng ta chưa biết sẽ được bổ khuyết, ít nhất bằng những gợi ý theo phép tương đồng. Sự tương đồng ấy có thể không hoàn hảo trên mọi phương diện. Tôi luôn nhớ Chân sư DK đã nói rằng thể trí cung bốn rất hữu ích trong công việc của Ngài. Điều đó không có nghĩa là những loại thể trí khác không cần thiết. Nhưng Tôi nghĩ đó là nhờ khả năng tư duy tương đồng của cung bốn, và vì Ngài muốn chúng ta có thể vận dụng phép tương đồng khi nghiên cứu những cuốn sách như *Luận về Lửa Vũ Trụ* và một số cuốn sách thiên về học thuật hơn.

So what about the correspondences in the microcosm? Well, there's:

Vậy còn những sự tương ứng trong tiểu thiên địa thì sao? Có:

[12] 1—The vital fires that keep the internal economy of the human being,—the microcosmic system—in full manifestation.

[12] 1—Những ngọn lửa sinh lực duy trì hoạt động nội tại của con người—hệ thống tiểu thiên địa—trong sự biểu hiện trọn vẹn.

Well, we have the latent fire and the radiatory fire, or active fire. One is more physically inherent, and the other is etheric.

Chúng ta có lửa tiềm ẩn và lửa phát xạ, hay lửa hoạt động. Một loại gắn liền hơn với thể xác, còn loại kia thuộc dĩ thái.

[13] At the cessation of that inner burning, death ensues,

[13] Khi sự cháy bên trong ấy chấm dứt, cái chết xảy đến,

So what can I say? Stay in incarnation by keeping warm. I mean, the fires have to burn. And so often we notice, when death comes and extraction from the causal body —I mean, from the physical body—the physical body turns cold.

Vậy Tôi có thể nói gì đây? Hãy duy trì sự nhập thể bằng cách giữ ấm. Ý Tôi là các ngọn lửa phải cháy. Và chúng ta rất thường nhận thấy rằng khi cái chết đến và có sự rút ra khỏi thể nguyên nhân—ý Tôi là khỏi thể xác —thể xác trở nên lạnh.

At the cessation of that inner burning, death ensues,

Khi sự cháy bên trong ấy chấm dứt, cái chết xảy đến,

[14] and the physical objective system passes into obscuration.

[14] và hệ thống hồng trần khách quan đi vào trạng thái khuất lấp.

Yes.

Đúng vậy.

[15] So it is in the Macrocosm.

[15] Trong Đại thiên địa cũng vậy.

We hear also the word used: Mars presently is in obscuration. Is the word used in the same way? What is the meaning of the fact that Mars is presently in obscuration? Presently there are some people that have a very strong Martian contact, and they want to move everybody into colonies on Mars, because they're quite convinced that Earth is going down and will no longer be habitable for humanity. I don't think it's exactly what the Planetary Logos of Earth or of Mars, or the Solar Logos, have in mind.

Chúng ta cũng nghe dùng từ này: Sao Hỏa hiện đang trong trạng thái che khuất. Từ ấy có được dùng theo cùng một nghĩa không? Việc Sao Hỏa hiện đang trong trạng thái che khuất có ý nghĩa gì? Hiện nay, có một số người có sự tiếp xúc rất mạnh với Sao Hỏa, và họ muốn đưa mọi người đến các thuộc địa trên Sao Hỏa, vì họ tin chắc rằng Trái Đất đang suy tàn và sẽ không còn thích hợp cho nhân loại sinh sống. Tôi không nghĩ đó chính xác là điều mà Hành Tinh Thượng Đế của Trái Đất hay của Sao Hỏa, hoặc Thái dương Thượng đế, đang dự định.

[16] Just as the sun is the centre for our system, so the heart is the focal point for the microcosmic heat;

[16] Cũng như mặt trời là trung tâm của hệ mặt trời chúng ta, trái tim là tiêu điểm của nhiệt trong tiểu thiên địa;

sun and heart equivalency. So, sun and heart equivalency.

Sự tương đương giữa mặt trời và tim. Như vậy, mặt trời và tim tương đương với nhau.

[17] similarly, as the earth is vitalised by the same heat and is, for our chain, the point of densest matter, and of greatest physical heat, so the lower generative organs are the secondary centre in the majority of cases for the internal fire. The correspondence is accurate, mysterious and interesting.

[17] tương tự, cũng như trái đất nhận sinh lực từ cùng nguồn nhiệt ấy và, đối với dãy của chúng ta, là điểm có vật chất đậm đặc nhất và nhiệt hồng trần lớn nhất, các cơ quan sinh dục phía dưới, trong đa số trường hợp, là trung tâm thứ yếu của lửa bên trong. Sự tương ứng này chính xác, huyền nhiệm và lý thú.

So there is an item of information which I may have been searching for, for a long time. I can't be sure, but what place does our Earth globe play in the Earth chain? Was it the spine center? Was it the heart center? Because it's four down in the chain of seven, but he seems to be suggesting something

Như vậy, đây là một thông tin mà có lẽ tôi đã tìm kiếm từ lâu. Tôi không thể chắc chắn, nhưng bầu hành tinh Trái Đất của chúng ta giữ vị trí nào trong Dãy Địa Cầu? Đó là trung tâm cột sống chăng? Hay là trung tâm tim? Vì nó nằm ở vị trí thứ tư trong Dãy gồm bảy bầu hành tinh, nhưng dường như Ngài đang

else. Of course, this will have to be looked into.

gợi ý một điều khác. Dĩ nhiên, chúng ta sẽ phải khảo sát điều này.

the earth is vitalised by the same heat and is, for our chain, the point of densest matter, and of greatest physical heat,

Trái Đất được tiếp sinh lực bằng chính nhiệt ấy và, đối với Dãy của chúng ta, là điểm có vật chất đậm đặc nhất và nhiệt hồng trần lớn nhất,

When we talk about density of matter, it's often the sacral center—which is the home of the mental elemental—that is greatly associated with dense matter, because via the sacral center the vehicle of density is produced.

Khi nói về độ đậm đặc của vật chất, thì thường chính trung tâm xương cùng—nơi cư ngụ của hành khí trí tuệ—có liên hệ rất mật thiết với vật chất đậm đặc, vì hiện thể đậm đặc được tạo ra thông qua trung tâm xương cùng.

so the lower generative organs are the secondary centre in the majority of cases for the internal fire.

các cơ quan sinh dục phía dưới, trong đa số trường hợp, là trung tâm thứ hai của lửa bên trong.

Then we'll have to ask—sometimes when you don't know the answer, you just put up a question: is the Earth globe the sacral center of the Earth chain? And I've tried to explain that, though—that's the one that can sometimes happen. So it is important to determine which ones of the globes stand for which chakras. The Earth globe is the very bottom of the sevenfold chain, at least as the chain is usually depicted, and you could say, well, it's the base of the spine because it's the lowest, or it is the heart because it's the fourth. And I just wonder here about the reference to the sacral center. Well, it certainly produces a huge number of physical forms that we do not find, apparently, in the other globes, because their lowest level is not dense physical. The lowest level of the moon was, and maybe there's a mystery there. But the lowest plane of the other globes—and even now the, what can it be called? It's no longer the moon globe, it's something else, and the chain is no longer the moon chain, it's the Saturn chain—does not have a dense physical appearance.

Rồi chúng ta sẽ phải hỏi—đôi khi, nếu chưa biết câu trả lời, bạn chỉ cần nêu một câu hỏi: bầu hành tinh Trái Đất có phải là trung tâm xương cùng của Dãy Địa Cầu không? Tôi đã cố gắng giải thích điều đó, dù vậy—đó là điều đôi khi có thể xảy ra. Vì thế, việc xác định bầu hành tinh nào tương ứng với luân xa nào là quan trọng. Bầu hành tinh Trái Đất nằm ở tận đáy của Dãy thất phân, ít nhất theo cách người ta thường minh họa Dãy này, và bạn có thể nói rằng đó là đáy cột sống vì nó thấp nhất, hoặc đó là tim vì nó đứng thứ tư. Ở đây, tôi chỉ băn khoăn về việc nhắc đến trung tâm xương cùng. Chắc chắn nó tạo ra một số lượng hình tướng hồng trần khổng lồ mà dường như chúng ta không thấy ở các bầu hành tinh khác, vì cấp độ thấp nhất của chúng không phải là hồng trần đậm đặc. Cấp độ thấp nhất của Mặt Trăng từng là như vậy, và có lẽ có một điều huyền nhiệm ở đó. Nhưng cõi thấp nhất của các bầu hành tinh khác—và ngay cả hiện nay, nên gọi nó là gì đây? Nó không còn là bầu hành tinh Mặt Trăng nữa, mà là một cái gì khác, và Dãy ấy không còn là Dãy Mặt Trăng nữa, mà

là Dãy Sao Thổ—không có vẻ ngoài hồng trần đậm đặc.

So he says it's *accurate, mysterious and interesting*, so he encourages us to somehow dig into these matters and see if we can solve it.

Như vậy, Ngài nói rằng sự tương ứng ấy *chính xác, huyền nhiệm và thú vị*, qua đó khuyến khích chúng ta tìm cách đào sâu những vấn đề này và xem liệu chúng ta có thể giải quyết được chúng hay không.

All right, we're talking about five types of microcosmic fire, which are corresponding to the five types of fire here. He says there are five departments in the solar system in which fire plays its part, and there are apparently five departments in the microcosmic system in which fire plays its part. So we have first *the vital fires that keep the internal economy of the human being* going, in full manifestation, and that's the internal fire and the active fire—or the latent fire, let's call it that, and the internal fire—borrowing from *Cosmic Fire*, at least from references in *Cosmic Fire*. Then second:

Chúng ta đang nói về năm loại lửa trong tiểu thiên địa, tương ứng với năm loại lửa ở đây. Ngài nói rằng có năm lĩnh vực trong hệ mặt trời mà lửa giữ vai trò của nó, và dường như cũng có năm lĩnh vực trong hệ thống tiểu thiên địa mà lửa giữ vai trò của nó. Vậy trước hết, chúng ta có *những ngọn lửa sinh lực duy trì sự vận hành bên trong của con người*, trong trạng thái biểu hiện trọn vẹn. Đó là lửa bên trong và lửa hoạt động—hay hãy gọi đó là lửa tiềm ẩn và lửa bên trong—mượn cách gọi từ *Lửa Vũ Trụ*, ít nhất từ những chỗ đề cập trong *Lửa Vũ Trụ*. Rồi đến loại thứ hai:

[18] 2—The correspondence in the Microcosm to Fohat is found in the pranic currents that, through the etheric body, keep the dense physical vitalised and magnetised.

[18] 2—Sự tương ứng với Fohat trong Tiểu thiên địa nằm ở những dòng prana, qua thể dĩ thái, duy trì sinh lực và từ tính của thể xác đậm đặc.

We can understand vitalization. And then I suppose we have to try to understand what role is played by magnetization. Why is magnetization necessary? Does magnetization have something to do with coherence? That would be a question.

Chúng ta có thể thấu hiểu việc tiếp sinh lực. Và rồi, tôi cho rằng chúng ta phải cố gắng thấu hiểu vai trò của việc từ hóa. Vì sao từ hóa lại cần thiết? Từ hóa có liên quan gì đến sự cố kết không? Đó là một câu hỏi cần đặt ra.

[19] The resources of the pranic fluid are illimitable and little understood, and in their proper comprehension lies the secret of perfect health. We will touch upon this later.

[19] Các nguồn lực của lưu chất prana là vô hạn và còn ít được thấu hiểu; chính trong sự [Page 185] thấu hiểu đúng đắn về chúng có bí quyết của sức khoẻ hoàn hảo. Chúng ta sẽ đề cập điều này sau.

he says. We are entering an age where the seventh ray will be so prominent, and pranic fluid will be the medium of health, rather than the drugs which at present we take, and which deal with the latent fire and with the dense physical body.

Ngài nói như vậy. Chúng ta đang bước vào một thời đại mà cung bảy sẽ rất nổi bật, và lưu chất prana sẽ là phương tiện đem lại sức khỏe, thay cho các loại thuốc chúng ta hiện đang dùng, vốn tác động đến lửa tiềm ẩn và thể xác đậm đặc.

So, the fohatic correspondence—and maybe this will help us understand what Fohat really is. Therefore, can we understand Fohat macrocosmically as cosmic prana, maybe? And then what would be its source? We have prana coming from the sun. We also have earth prana, apparently absorbed through the pores of the skin, and there must be other sources of prana, even beyond our Solar Logos, and maybe a cosmic mental source of prana may be involved when dealing with the prana that vitalizes the entire solar system, just like the pranic fluid from the sun vitalizes the human microcosmic system, and other systems in different kingdoms.

Như vậy, đây là sự tương ứng với Fohat—và có lẽ điều này sẽ giúp chúng ta thấu hiểu Fohat thực sự là gì. Do đó, liệu chúng ta có thể hiểu Fohat trong đại thiên địa là prana vũ trụ chăng? Và rồi nguồn của nó sẽ là gì? Chúng ta có prana đến từ mặt trời. Chúng ta cũng có prana của Trái Đất, dường như được hấp thu qua các lỗ chân lông trên da, và hẳn còn có những nguồn prana khác, thậm chí vượt ngoài Thái dương Thượng đế của chúng ta. Có lẽ một nguồn prana thuộc trí tuệ vũ trụ cũng tham gia khi chúng ta đề cập đến prana tiếp sinh lực cho toàn bộ hệ mặt trời, giống như lưu chất prana từ mặt trời tiếp sinh lực cho hệ thống tiểu thiên địa của con người và các hệ thống khác trong những giới khác nhau.

The resources of the pranic fluid are illimitable and little understood,

Các nguồn lực của lưu chất prana là vô hạn và ít được thấu hiểu,

Well, that seems obvious, as I try to understand.

Điều đó có vẻ hiển nhiên khi tôi cố gắng thấu hiểu.

and in their proper comprehension lies the secret of perfect health.

và chính trong việc thấu hiểu chúng đúng đắn có bí quyết của sức khỏe hoàn hảo.

Whenever a term like illimitable comes up, I guess I get literal about it. I mean, in at least what I consider to be a finite universe, is there any such thing as illimitability? But that's just a picky philosophical point. And it's like how Alice Bailey uses the word infinite. It means for her maybe a huge, inexhaustible number—not getting picky about it in the philosophical sense. It just

Mỗi khi gặp một từ như “vô hạn”, tôi nghĩ mình thường hiểu nó theo nghĩa đen. Ý tôi là, ít nhất trong một vũ trụ mà tôi cho là hữu hạn, liệu có điều gì thực sự vô hạn không? Nhưng đó chỉ là một điểm triết học có phần câu nệ. Điều này cũng giống cách Alice Bailey dùng từ “vô tận”. Có lẽ đối với Bà, từ ấy có nghĩa là một số lượng khổng lồ, không thể cạn kiệt—chứ không câu nệ về nghĩa triết

means overwhelmingly large, and not capable of being counted or reckoned with mathematically in a practical way.

học. Nó chỉ hàm ý lớn đến mức choáng ngợp, không thể đếm hay tính toán bằng toán học theo một cách khả thi.

So, as I said, the seventh ray, which is particularly associated with the etheric body, is coming in strongly, and the pranic culture will be significantly applied, and will result in perfect health during the Age of Aquarius—whatever period in the Age of Aquarius that may be. It may not be the first decanate, under Saturn. It may be more in the Mercurian decanate, which has more to do with the air signs. And Gemini has directly to do with the etheric body, as does Aquarius, and Aquarius has, for one of its decanate rulers—the middle one—Mercury, the ruler of Gemini. So it seems more likely then that the mysteries of prana will be revealed.

Như tôi đã nói, cung bảy, vốn đặc biệt gắn với thể dĩ thái, đang đi vào mạnh mẽ, và việc tu dưỡng bằng prana sẽ được áp dụng rộng rãi, đem lại sức khỏe hoàn hảo trong Kỷ Nguyên Bảo Bình—dù đó là giai đoạn nào trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Có thể không phải thập độ thứ nhất, dưới sự cai quản của Sao Thổ. Có thể điều đó diễn ra nhiều hơn trong thập độ Sao Thủy, vốn liên quan nhiều hơn đến các dấu hiệu hành khí. Song Tử có liên hệ trực tiếp với thể dĩ thái, cũng như Bảo Bình; và Bảo Bình có Sao Thủy, chủ tinh của Song Tử, làm chủ tinh của một trong các thập độ—thập độ giữa. Vì vậy, có vẻ nhiều khả năng những điều huyền nhiệm của prana sẽ hiển lộ vào lúc ấy.

Now, the third type of microcosmic fire:

Bây giờ, đến loại lửa thứ ba trong tiểu thiên địa:

[20] 3—The correspondence to the fire of the mental plane is easily demonstrable.

[20] 3—Sự tương ứng với lửa của cõi trí có thể dễ dàng chứng minh.

Maybe for someone who can see as DK sees and knows what he knows. But we talk about it all the time, because it has to do with the coming of the Lords of Flame, and the Solar Angels, and the Angel of the Presence, and the soul in the soul body on the higher mental plane. So this is the correspondence:

Có lẽ là đối với người có thể thấy như Chân sư DK thấy và biết những gì Ngài biết. Nhưng chúng ta luôn nói về điều này, vì nó liên quan đến sự xuất hiện của các Chúa Tể của Lửa, các Thái dương Thiên Thần, Thiên Thần của Hiện Diện, và linh hồn trong thể linh hồn trên Cõi thượng trí. Vậy đây là sự tương ứng:

[21] For the work of the Lords of Flame in implanting the spark of mind has so developed and grown, that now the fire of intellect is to be seen burning in all civilised peoples. All energies are turned to the feeding of that spark and the turning of it to the greatest profit.

[21] Vì công việc gieo tia lửa trí tuệ của các Chúa Tể của Ngọn Lửa đã phát triển và mở rộng đến mức giờ đây có thể thấy lửa trí năng cháy sáng trong mọi dân tộc văn minh. Mọi năng lượng đều hướng đến việc nuôi dưỡng tia lửa ấy và vận dụng nó sao cho đem lại lợi ích lớn nhất.

So, cultivation of the soul, illumined mind—that's what's happening, and this hints that maybe the fire of the cosmic mental plane is related to the higher cosmic mental plane. We were asking that question before: what is the source of this type of fire when he says cosmic mental? He didn't distinguish or differentiate between the lower cosmic mental plane and the higher cosmic mental plane. But maybe that's how we learn: by dealing with an area we do know something about, namely the soul dynamics for the human being, and then transferring that to the macrocosm, and then assuming that if they are similar, corresponding, analogic, in fact it will be the higher mental plane that we're dealing with in a cosmic sense.

Như vậy, sự vun bồi linh hồn, thể trí được soi sáng—đó là điều đang diễn ra. Điều này gợi ý rằng có lẽ lửa của cõi trí vũ trụ liên quan đến cõi thượng trí vũ trụ. Trước đây chúng ta đã đặt câu hỏi ấy: nguồn của loại lửa này là gì khi Ngài nói đến trí tuệ vũ trụ? Ngài không phân biệt hay biến phân giữa cõi hạ trí vũ trụ và cõi thượng trí vũ trụ. Nhưng có lẽ đó là cách chúng ta học: xử lý một lĩnh vực mà chúng ta có biết đôi chút, tức là động lực của linh hồn nơi con người, rồi chuyển dịch điều đó sang đại thiên địa, và giả định rằng nếu chúng tương tự, tương ứng, tương đồng, thì thực ra chúng ta đang đề cập đến cõi thượng trí theo nghĩa vũ trụ.

[22] 4—The fire elementals are known in some measure in the microcosm by the thoughtforms conjured up and vitalised by the man whose thought power suffices to do so.

[22] 4—Trong tiểu thiên địa, người ta biết đến các hành khí của lửa phần nào qua những hình tư tưởng mà con người khơi tạo và tiếp sinh lực khi quyền năng tư tưởng của y đủ sức làm điều đó.

Not all people even yet can really think, or are inclined to think, and there are groups that I guess DK would call not yet civilized—although civilization was reaching a pretty high point at the end of Lemuria, for the advanced types. And yet not necessarily just the moon chain types, who had not really come in yet until, what, the third subrace of the Atlantean root race. So the civilized types at the end of Lemuria would have had to be those in whom the spark of mind was implanted, and for whom an Angel of the Presence was attached as a subsidiary of the Solar Angel. At least that's the way I'm configuring it in my mind.

Ngay cả hiện nay, không phải mọi người đều có thể thực sự suy nghĩ, hoặc có khuynh hướng suy nghĩ. Có những nhóm mà tôi nghĩ Chân sư DK sẽ gọi là chưa văn minh—mặc dù vào cuối thời Lemuria, nền văn minh đã đạt một trình độ khá cao đối với những người tiến bộ. Tuy nhiên, đó không nhất thiết chỉ là những người thuộc Dãy Mặt Trăng, vốn chưa thực sự xuất hiện cho đến, có lẽ, giống dân phụ thứ ba của Giống dân gốc Atlantis. Vì vậy, những người văn minh vào cuối thời Lemuria hẳn phải là những người đã được cấy tia lửa trí tuệ, và có một Thiên Thần của Hiện Diện gắn với họ như một đơn vị trực thuộc Thái dương Thiên Thần. Ít nhất đó là cách tôi hình dung sự sắp xếp này trong thể trí mình.

So he's talking about fire elementals in relation to thoughtforms, but of course the

Như vậy, Ngài đang nói về các hành khí của lửa trong mối liên hệ với hình tư tưởng,

fire elementals that are the Agnichaitans are also fire elementals. So let's see if he deals with that.

nhưng dĩ nhiên những hành khí của lửa mang tên Agnichaitan cũng là hành khí của lửa. Hãy xem Ngài có đề cập đến điều đó không.

[23] These thoughtforms, built by the man who can think strongly, are vitalised by his life or capacity to heat, and last as long as he has the power so to animate them.

[23] Những hình tư tưởng này, do người có khả năng tư duy mạnh mẽ kiến tạo, nhận sinh lực từ sự sống hay khả năng tạo nhiệt của y, và tồn tại chừng nào y còn có quyền năng làm chúng sinh động như thế.

are vitalised by his life.

nhận sinh lực từ sự sống của y.

Life is here described as the capacity to heat —to heat up, to bring warmth.

Ở đây, sự sống được mô tả là khả năng tạo nhiệt—làm nóng lên, đem lại hơi ấm.

[24] This is not for long at this time as the real power of thought is little comprehended.

[24] Hiện nay, thời gian ấy không dài, vì quyền năng thực sự của tư tưởng còn ít được thấu hiểu.

In other words, I guess we don't create very lasting thoughtforms. However, the Hierarchy planted, we're told, zodiacal thoughtforms way back in Atlantean days, and they have persisted. So obviously the Hierarchy had that power to sustain the thoughtforms.

Nói cách khác, tôi nghĩ chúng ta không tạo ra những hình tư tưởng tồn tại thật lâu. Tuy nhiên, theo những gì chúng ta được biết, Thánh đoàn đã gieo những hình tư tưởng hoàng đạo từ thời Atlantis xa xưa, và chúng vẫn tồn tại. Vì vậy, rõ ràng Thánh đoàn có quyền năng duy trì những hình tư tưởng ấy.

[25] In the fifth great cycle, which for this chain will see the culmination of the fifth principle of mind, this correspondence will be more understood. At present the connection is necessarily obscure.

[25] Trong chu kỳ lớn thứ năm, khi dãy này sẽ chứng kiến sự phát triển tột đỉnh của nguyên khí thứ năm là trí tuệ, sự tương ứng này sẽ được thấu hiểu hơn. Hiện tại, mối liên hệ ấy tất yếu còn mờ tối.

Again, the mental elemental has initially its home within the sacral center, the astral elemental within the solar plexus, and the vital physical elemental within the base of the spine center. But interesting that the elementals are referred to only as the mental elementals when dealing with the microcosmic human frame. I would have expected the Agnichaitans to be mentioned.

Một lần nữa, ban đầu hành khí trí tuệ cư ngụ trong trung tâm xương cùng, hành khí cảm dục trong tùng thái dương, và tinh linh thể xác mang sinh lực trong trung tâm đáy cột sống. Nhưng điều thú vị là khi đề cập đến cấu trúc con người trong tiểu thiên địa, các hành khí chỉ được nhắc đến như những hành khí trí tuệ. Tôi đã nghĩ rằng các Agnichaitan sẽ được đề cập. Tôi cho rằng ở

I guess there are elementals on every level—those involutionary lives. Anything that has the name Agni in front of it there in the personality has its elemental form.

mọi Cấp độ đều có các hành khí—những sự sống giáng hạ tiến hoá ấy. Bất cứ thứ gì trong phàm ngã có tên bắt đầu bằng Agni đều có hình tướng hành khí của nó.

So, *the man who can think strongly*, which is obviously not everybody—and even the masses today are very much Atlantean in their consciousness, easily swayed by glamour, more so than by illusion—*as the real power of thought is little comprehended*. But *In the fifth great cycle*—and what is that cycle? I think it is a round within our planetary chain, but it could also be a scheme round, which would be, however the circle is done, within our planetary scheme rather than just in our planetary chain. I think there's a lot of obscurity there about different moments when rounds are discussed, whether they are the more customary chain rounds or the hinted-at scheme rounds, but actually, it is clarified, because he says, *which for this chain*. So this is a clarification, and it seems to be a chain round:

Như vậy, *người có khả năng suy nghĩ mạnh mẽ*, rõ ràng không phải là tất cả mọi người—và ngay cả quần chúng ngày nay vẫn mang tâm thức Atlantis rất đậm nét, dễ bị ảo cảm lay chuyển hơn là ảo tưởng—*vì quyền năng thực sự của tư tưởng còn ít được thấu hiểu*. Nhưng *Trong chu kỳ lớn thứ năm*—chu kỳ ấy là gì? Tôi nghĩ đó là một cuộc tuần hoàn trong Dãy hành tinh của chúng ta, nhưng nó cũng có thể là một cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh; khi ấy, dù vòng tuần hoàn diễn ra thế nào, nó cũng nằm trong hệ hành tinh của chúng ta, chứ không chỉ trong Dãy hành tinh. Tôi nghĩ có nhiều điều mờ mịt ở những chỗ khác nhau bàn đến các cuộc tuần hoàn: liệu đó là những cuộc tuần hoàn của Dãy thường được nói tới hơn, hay những cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh chỉ được gợi ý. Nhưng thực ra điều này đã được làm rõ, vì Ngài nói, *đối với Dãy này*. Như vậy, đây là một sự làm rõ, và dường như đó là một cuộc tuần hoàn của Dãy:

the culmination of the fifth principle of mind,

nguyên khí thứ năm—trí tuệ—đạt đến đỉnh cao,

Of course, I think we're still pretty much in the fourth scheme round now as well, and when the time comes, there will be a fifth, and then the power of Manas will be even more understood. So he does introduce some obscurities here. And then the fifth point is:

Dĩ nhiên, tôi nghĩ hiện nay chúng ta vẫn đang ở trong cuộc tuần hoàn thứ tư của hệ hành tinh. Khi đến thời điểm, sẽ có cuộc tuần hoàn thứ năm, và khi ấy quyền năng của Manas sẽ được thấu hiểu hơn nữa. Như vậy, ở đây Ngài có đưa ra một số điều chưa rõ. Rồi điểm thứ năm là:

[26] 5—The vital spark latent in each human being which marks him out as of the same nature as the Solar Logos.

[26] 5—Tia lửa sinh lực tiềm ẩn trong mỗi con người, xác định y có cùng bản chất với Thái dương Thượng đế.

At least temporarily. I mean, we all have other paths, I think, by which we descended. The question is: were we always part and parcel of that particular great Being called our Solar Logos? Given the fact that there are so many paths on the ways of higher evolution, the Solar Logos did not descend via all of those paths; he can't descend via all of them. But this is interesting.

Ít nhất là tạm thời. Ý tôi là, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có những con đường khác mà qua đó chúng ta đã đi xuống. Câu hỏi là: liệu chúng ta có luôn là phần không thể tách rời của Sinh Mệnh vĩ đại cụ thể được gọi là Thái dương Thượng đế của chúng ta không? Xét việc có rất nhiều con đường trên những nẻo tiến hóa cao siêu, Thái dương Thượng đế đã không đi xuống qua tất cả những con đường ấy; Ngài không thể đi xuống qua tất cả chúng. Nhưng điều này rất thú vị.

Then I would turn to *Initiation, Human and Solar*, and I will see if I find "home." There's only one place where that occurs. And it says:

Rồi tôi sẽ mở *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, và xem có tìm thấy từ "quê nhà" không. Chỉ có một chỗ xuất hiện từ ấy. Và đoạn đó nói:

Thus the solar Lord, the inner Reality, the Son of the Father, and the Thinker on his own plane becomes the intermediary between that which is of the earth, earthy,

Như vậy, nhật tinh quân, Thực Tại bên trong, Con của Cha, và Chủ Thể Tư Duy trên cõi riêng của mình trở thành trung gian giữa những gì thuộc về đất, mang tính trần tục,

—personality, I guess, and even more so the dense physical vehicle—

—tôi cho rằng đó là phàm ngã, và càng đúng hơn nữa là hiện thể hồng trần đậm đặc—

and that which finds its home within the sun. (*IHS*, tr. 196)

và những gì có mái nhà trong mặt trời. (*IHS*, tr. 196)

That's got to be the monad, at least in my view. So this is page 196 of *Initiation, Human and Solar*.

Đó hẳn phải là chân thần, ít nhất theo quan điểm của tôi. Đây là trang 196 của *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*.

So, the vital spark. In other words, what it seems to be is that the quality of our monad marks us out as belonging to one or other Solar Logos—at least temporarily, and while manifesting in this solar system, we all seem to have a vital spark associated with the Solar Logos of this solar system. Well, we'd have to investigate that, because we're supposed to ascend by the path by means of which we descend, and that, of course, will

Vậy, tia lửa sinh lực. Nói cách khác, dường như phẩm tính của chân thần chúng ta xác định chúng ta thuộc về một Thái dương Thượng đế nào đó—ít nhất là tạm thời, và trong khi biểu hiện trong hệ mặt trời này, dường như tất cả chúng ta đều có một tia lửa sinh lực gắn với Thái dương Thượng đế của hệ mặt trời này. Chúng ta cần khảo sát điều đó, bởi lẽ chúng ta phải đi lên theo con đường mà mình đã đi xuống, và dĩ nhiên,

take us into reaches far beyond anything we can fathom. What about the galaxy we're in? And how did that entity come into being? And why are we associated with it—or maybe different families of galaxies, and so forth? We all begin, however, I think, within the one Being that I've been calling the Universal Logos.

điều đó sẽ đưa chúng ta vào những miền vượt xa bất cứ điều gì chúng ta có thể thấu hiểu. Còn thiên hà mà chúng ta đang ở thì sao? Và thực thể ấy đã hình thành như thế nào? Và tại sao chúng ta lại gắn với nó—hoặc có thể với những họ thiên hà khác nhau, vân vân? Tuy nhiên, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều khởi đầu trong một Sinh Mệnh duy nhất mà tôi vẫn gọi là Thượng đế Vũ Trụ.

Universe is one of those words that can be used for a solar system, or sometimes even a galaxy, an island universe. But when I use that term universal, I do mean most generally the grand entirety, which includes every type of manifestation, or from which every type of manifestation goes forth emanatively. The whole question of how to produce the many out of the one through emanation is something I think that the Buddhists did take up in their thangkas and their art, and obviously in their philosophy that the art was meant to represent. But the details of those methods of dividing the one—apparently dividing the one—is not something we can grapple with yet.

Vũ trụ là một trong những từ có thể dùng để chỉ một hệ mặt trời, hoặc đôi khi cả một thiên hà, một vũ trụ dạng đảo. Nhưng khi dùng từ vũ trụ ấy, theo nghĩa bao quát nhất, tôi thực sự muốn nói đến toàn thể rộng lớn, bao gồm mọi loại biểu hiện, hoặc từ đó mọi loại biểu hiện phát xuất theo tiến trình phát xạ. Toàn bộ vấn đề làm thế nào tạo ra cái nhiều từ cái một thông qua phát xạ là điều mà tôi nghĩ các Phật tử đã đề cập trong những bức tranh cuộn và nghệ thuật của họ, và hiển nhiên trong triết học mà nghệ thuật ấy nhằm thể hiện. Nhưng chi tiết của những phương pháp phân chia cái một—dường như phân chia cái một—chưa phải là điều chúng ta có thể nắm bắt.

[27] Here you have fire as it may be seen in the greater and the lesser systems.

[27] Ở đây, các bạn thấy lửa như nó biểu hiện trong các hệ thống lớn và nhỏ.

The flame and the spark—well, to me the spark is always derivative of the flame, a derivation. For me, the spark always derives from the flame; that's how I see it, and somewhere, probably in an HPB quotation, we would find that being the case. Well, actually I'm a little luckier than I thought: Stanza VII, continued, and here it is. And it's the fifth point. And I guess these are translated by Master K.H.—or are they? I think they are.

Ngọn lửa và tia lửa—đối với tôi, tia lửa luôn bắt nguồn từ ngọn lửa, là một thứ phát sinh từ đó. Với tôi, tia lửa luôn phát sinh từ ngọn lửa; tôi nhìn nhận như vậy, và ở đâu đó, có lẽ trong một trích dẫn của Bà HPB, chúng ta sẽ thấy điều ấy đúng là như vậy. Thực ra, tôi may mắn hơn mình tưởng một chút: Bài kệ VII, tiếp theo, và đây rồi. Đó là mục thứ năm. Và tôi đoán những bài này do Chân sư KH dịch—hay có phải vậy không? Tôi nghĩ là vậy.

The spark hangs from the flame by the finest thread of Fohat. It journeys through

Tia lửa treo từ ngọn lửa bằng sợi dây mảnh nhất của Fohat. Nó du hành qua bảy thế

the seven worlds of Maya. It stops in the first (kingdom), and is a metal and a stone; it passes into the second (kingdom), and behold—a plant; the plant whirls through seven forms and becomes a sacred animal (the first shadow of the physical man). From the combined attributes of these, Manu (man), the thinker is formed. (*SD*)

giới của ảo lực. Nó dừng lại trong giới thứ nhất, và là kim loại cùng đá; nó đi vào giới thứ hai, và kìa—một thực vật; thực vật xoay chuyển qua bảy hình tướng và trở thành một động vật thiêng liêng (bóng đầu tiên của con người hồng trần). Từ các thuộc tính kết hợp của những hình tướng này, Đức Manu (con người), chủ thể tư duy, hình thành. (*SD*)

Then it goes on. So there it is: Stanza VII, fifth part—the spark and the flame. And there is a differentiation, as we do see.

Rồi đoạn ấy tiếp tục. Vậy là đây: Bài kệ VII, phần thứ năm—tia lửa và ngọn lửa. Và quả thực có một sự biến phân, như chúng ta thấy.

The thread of Fohat is the thread of life before referred to. (*SD*)

Sợi dây của Fohat là Sinh Mệnh Tuyến đã đề cập trước đó. (*SD*)

She makes commentary. Well, one day we will be in a position to notice all this and see it for ourselves. So it's Stanza VII, section five, *The Secret Doctrine*. It's good to know. Well, there is a moment of joy called "reference found." Of course, we also have to remember there is "reference imagined" and "reference lost." These are things that, in the massive material we cover, make for difficulty. We have that feeling that we've seen it and that it confirms what we're saying, but then we can't find it, and sometimes we have the feeling that we've seen it and we never have, because it is an imagined reference. So that would apply also to the macrocosmic picture: "the spark hanging from the flame by the finest thread of Fohat."

Bà đưa ra lời bình giảng. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ có khả năng nhận biết tất cả những điều này và tự mình thấy chúng. Vậy đó là Bài kệ VII, mục thứ năm, *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Biết được điều này thật hữu ích. Có một khoảnh khắc hoan hỉ gọi là "đã tìm thấy dẫn chứng". Dĩ nhiên, chúng ta cũng phải nhớ rằng còn có "dẫn chứng tưởng tượng" và "dẫn chứng thất lạc". Trong khối tư liệu đồ sộ mà chúng ta khảo sát, những điều này gây khó khăn. Chúng ta có cảm giác mình đã thấy điều đó và nó xác nhận những gì mình đang nói, nhưng rồi lại không tìm ra, và đôi khi chúng ta có cảm giác mình đã thấy điều đó nhưng thực ra chưa bao giờ thấy, vì đó là một dẫn chứng tưởng tượng. Vậy điều ấy cũng áp dụng cho bức tranh đại thiên địa: "tia lửa treo từ ngọn lửa bằng sợi dây mảnh nhất của Fohat".

So here you have *fire as it may be seen in the* lesser systems. And maybe we should review those presentations so that we have them more accessible for ourselves. So, for man, the vital fires keeping the internal economy going—and then, of course, the macrocosm

Vậy ở đây, các bạn có *lửa như có thể quan sát trong các* hệ thống nhỏ. Và có lẽ chúng ta nên xem lại những phần trình bày ấy để dễ tra cứu hơn. Đối với con người, có những ngọn lửa sinh lực duy trì hoạt động nội tại—và rồi, dĩ nhiên, đại thiên địa cũng có hai loại này.

has these two also. And then we have the microcosmic correspondence to Fohat, cosmic electricity—the cosmic prana, or the prana that courses through the system, just as it does the cosmic system. And then fire on the mental plane, and apparently we might be justified—we seem to be justified—in referencing the higher mental plane cosmically. And then we have the fire elementals. Now, in this particular case, it doesn't say that they are only mental, but they can be known in some measure through thoughtform building, but maybe there are other ways in the magical process that fire elementals are distinguishable. All of this occultism, when we can be trusted, will be part of our knowledge, and we'll be building it up in our consciousness during the Aquarian and the subsequent Capricornian equinoctial ages.

Tiếp theo, chúng ta có sự tương ứng ở tiểu thiên địa với Fohat, điện vũ trụ—prana vũ trụ, hay prana lưu chuyển khắp hệ thống, cũng như trong hệ thống vũ trụ. Rồi đến lửa trên cõi trí, và dường như chúng ta có cơ sở—có vẻ là có cơ sở—để liên hệ đến Cõi thượng trí ở cấp vũ trụ. Rồi chúng ta có các hành khí của lửa. Trong trường hợp cụ thể này, đoạn văn không nói rằng chúng chỉ thuộc trí tuệ, nhưng chúng ta có thể biết chúng ở một mức độ nào đó qua việc xây dựng hình tư tưởng; tuy nhiên, có lẽ còn những cách khác trong tiến trình huyền thuật để phân biệt các hành khí của lửa. Khi chúng ta đủ đáng tin cậy, toàn bộ huyền bí học này sẽ trở thành một phần tri thức của chúng ta, và chúng ta sẽ dần xây dựng tri thức ấy trong tâm thức qua các thời đại phân điểm Bảo Bình và Ma Kết tiếp theo.

Then the vital spark. Well, there's really only one vital spark in the whole universe, but for purposes of the one and the many, there have to be hugely numerous vital sparks. We don't know the number, but these things are all under control, and they will be counted.

Rồi đến tia lửa sinh lực. Thực ra chỉ có một tia lửa sinh lực duy nhất trong toàn vũ trụ, nhưng xét theo cái một và cái nhiều, phải có vô số tia lửa sinh lực. Chúng ta không biết số lượng, nhưng tất cả những điều này đều nằm trong sự kiểm soát, và chúng sẽ được đếm.

So, fire in the greater and lesser systems.

Vậy, lửa trong các hệ thống lớn và nhỏ.

[28] I would here sum up for you the purpose of fire in the microcosm, and what must be aimed at. You have the three fires:

[28] Tại đây, Tôi muốn tóm lược cho các bạn mục đích của lửa trong tiểu thiên địa và điều cần hướng tới. Các bạn có ba ngọn lửa:

[29] 1—The vital divine spark.

[29] 1—Tia lửa sinh lực thiêng liêng.

The three fires, indeed. And he repeats it in a number of different ways, with different terminologies. So I think there's no reason why we shouldn't get it, understand it.

Quả thực là ba ngọn lửa. Và Ngài nhắc lại điều này theo nhiều cách khác nhau, với những thuật ngữ khác nhau. Vì vậy, tôi nghĩ không có lý do gì mà chúng ta lại không nắm được, không thấu hiểu điều đó.

The vital divine spark,

Tia lửa sinh lực thiêng liêng,

and we might call this—it could be called—the monad.

và chúng ta có thể gọi điều này—có thể gọi là—chân thần.

[30] 2—The spark of mind.

[30] 2—Tia lửa trí tuệ.

We can say implanted by the Solar Angels.

Chúng ta có thể nói rằng các Thái dương Thiên Thần cấy tia lửa ấy vào.

[31] 3—Kundalini,

[31] 3—Kundalini,

which is, as we know, the fire at the base of the spine center—

như chúng ta biết, đó là lửa tại trung tâm đáy cột sống—

[32] the twofold blending of the internal heat and of the pranic current.

[32] sự hòa trộn nhị phân của nhiệt bên trong và dòng prana.

So this is a blending of latent and active fire. Now, this is a great definition of kundalini. So, an excellent definition of kundalini—that's karma—follows:

Như vậy, đây là sự hòa quyện của lửa tiềm ẩn và lửa hoạt động. Đây là một định nghĩa rất hay về kundalini. Vậy, tiếp theo là một định nghĩa xuất sắc về kundalini—đó là nghiệp quả:

the twofold blending of the internal heat and of the pranic current.

sự hòa quyện nhị phân của nhiệt bên trong và dòng prana.

The internal heat, we can call it, or latent heat, as it's called in *Cosmic Fire*.

Chúng ta có thể gọi đó là nhiệt bên trong, hay nhiệt tiềm ẩn, như cách gọi trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

Now, in studying the foundation of our psychological life, it may not be as interesting to us as to study the psychological life itself. I find it so. I'm interested very much in the second aspect, and not too much in the material basis—not equally in the material basis—but still, for a relatively completed picture, we have to have that material basis.

Khi nghiên cứu nền tảng của đời sống tâm lý chúng ta, có thể chúng ta không thấy thú vị bằng nghiên cứu chính đời sống tâm lý ấy. Tôi thấy như vậy. Tôi rất quan tâm đến phương diện thứ hai, và không quan tâm nhiều đến cơ sở vật chất—không quan tâm đến cơ sở vật chất ở mức tương đương—nhưng để có một bức tranh tương đối hoàn chỉnh, chúng ta vẫn phải có cơ sở vật chất ấy.

So, the vital divine spark; the kundalini; the spark of mind implanted by the Solar Angels —but not implanted in all animal men at the time of individualization. The mental unit grew up through the animal kingdom, and in some cases did not need to be implanted. So the fanning of the mental unit did occur, but not an implantation, whereby we would become what Blavatsky calls a hothouse plant, somehow under special cultivation. Here I want to cite a reference from *Cosmic Fire*, 709; the highlighted part is especially the one:

Vậy, tia lửa sinh lực thiêng liêng; kundalini; tia lửa của trí tuệ do các Thái dương Thiên Thần cấy vào—nhưng không phải cấy vào tất cả những người thú vào thời điểm biệt ngã hóa. Đơn vị hạ trí phát triển qua giới động vật, và trong một số trường hợp không cần phải cấy vào. Vì vậy, quả có việc khơi bùng đơn vị hạ trí, nhưng không phải việc cấy vào, khiến chúng ta trở thành thứ mà Bà Blavatsky gọi là một cây trồng trong nhà kính, theo một cách nào đó được chăm trồng đặc biệt. Ở đây, tôi muốn trích một dẫn chứng từ *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 709; đặc biệt là phần được tô nổi bật:

There appears a triangle on the mental plane, produced by manasic activity, and this triangle of fire begins slowly to circulate between the manasic permanent atom,

Một tam giác xuất hiện trên cõi trí, do hoạt động manas tạo ra, và tam giác lửa này bắt đầu chậm rãi lưu chuyển giữa nguyên tử trường tồn manas,

on the highest subplane of the mental plane,

trên cõi phụ cao nhất của cõi trí,

and a point at the centre of the egoic lotus, and thence to the mental unit,

và một điểm tại trung tâm Hoa Sen Chân Ngã, rồi từ đó đến đơn vị hạ trí,

—and here's the point: the mental unit was not an implantation—

—và đây là điểm quan trọng: đơn vị hạ trí không phải là thứ được cấy vào—

which has appeared upon the fourth subplane through innate instinct approximating mentality. (*TCF*, tr. 709)

vốn đã xuất hiện trên cõi phụ thứ tư nhờ bản năng bẩm sinh gần với năng lực trí tuệ. (*TCF*, tr. 709)

Instinct towards the light—and obviously it's coming through the animal kingdom as well, and who knows what the lower correspondence might be, even in the plant or mineral. But let's just say for the animal, the third ray and the fifth ray become important in relation to that kingdom, and therefore it can grow into the mental unit. So the Solar Angel need not implant the mental unit; it's there, it's growing up. The

Bản năng hướng về ánh sáng—và hiển nhiên nó cũng đi qua giới động vật, và ai biết được sự tương ứng thấp hơn có thể là gì, ngay cả trong thực vật hay kim thạch. Nhưng đối với động vật, cung ba và cung năm trở nên quan trọng trong mối liên hệ với giới ấy, và do đó nó có thể phát triển thành đơn vị hạ trí. Vì vậy, Thái dương Thiên Thần không cần cấy đơn vị hạ trí vào; nó đã có ở đó, đang phát triển. Thể nguyên nhân cũng có một lịch sử

causal body also has a long history before its vivification by the Angel of the Presence, or Solar Angel.

lâu dài trước khi Thiên Thần của Hiện Diện, hay Thái dương Thiên Thần, tiếp sinh lực cho nó.

So for some types of human beings, this mental unit is fanned by the Angel of the Presence, Solar Angel, into a condition of greater heat and vitality, activity, rather than having a spark of the presence of the Angel of the Presence implanted on the higher mental plane—or in the brain; there are a number of places of implantation. Suffice it to say, the intimacy which the Solar Angel, Angel of the Presence, has with certain types of higher human beings does not exist in relation to all.

Vậy đối với một số loại người, Thiên Thần của Hiện Diện, Thái dương Thiên Thần, khơi bùng đơn vị hạ trí này đến một trạng thái có nhiệt, sinh lực và hoạt động mạnh hơn, thay vì cấy một tia lửa hiện diện của Thiên Thần của Hiện Diện trên Cõi thượng trí—hoặc trong bộ não; có một số vị trí để cấy vào. Chỉ cần nói rằng mối liên hệ mật thiết mà Thái dương Thiên Thần, Thiên Thần của Hiện Diện, có với một số loại người tiến hóa cao hơn không tồn tại đối với tất cả mọi người.

What I have said, and I think it is true, is that those human beings individualized on the moon chain did not individualize through implantation, but when they came in, in the fourth chain, the Earth chain—when they came in, in the third subrace of the fourth root race, the Atlantean—a Solar Angel, or Angel of the Presence, was somehow attached to them, and they began a much more rapid evolutionary trajectory. So here, page 709, *Cosmic Fire*.

Điều tôi đã nói, mà tôi nghĩ là đúng, là những người đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng không biệt ngã hóa nhờ việc cấy vào, nhưng khi họ đi vào Dãy Thứ Tư, Dãy Địa Cầu—khi họ đi vào giống dân phụ thứ ba của Giống dân gốc thứ tư, Atlantis—một Thái dương Thiên Thần, hay Thiên Thần của Hiện Diện, bằng cách nào đó đã gắn với họ, và họ bắt đầu một lộ trình tiến hóa nhanh hơn nhiều. Vậy đây là trang 709, *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

So the spark of mind, then, is the second of the fires here, and the kundalini the fire of matter—but of matter in a latent state, or a latent type of fire, and an active type of fire, and the combination of the two gives you kundalini. So this is excellent:

Vậy tia lửa của trí tuệ là ngọn lửa thứ hai ở đây, còn kundalini là lửa của vật chất—nhưng của vật chất trong trạng thái tiềm ẩn, hay một loại lửa tiềm ẩn, và một loại lửa hoạt động; sự kết hợp của hai loại ấy tạo thành kundalini. Vậy định nghĩa này thật xuất sắc:

the twofold blending of the internal heat and of the pranic current.

sự hòa quyện nhị phân của nhiệt bên trong và dòng prana.

Now, sometimes all these fires are called internal, and the fire associated with dense physical matter is called latent, and then the pranic current is called active. So every once

Đôi khi tất cả những ngọn lửa này đều được gọi là lửa bên trong, còn lửa gắn với vật chất hồng trần đậm đặc được gọi là tiềm ẩn, và dòng prana được gọi là hoạt động. Vì vậy,

in a while DK switches his terminology, or at least has some variety in it. So let's see what he says here.

thỉnh thoảng Chân sư DK thay đổi thuật ngữ của Ngài, hoặc ít nhất có đôi chút đa dạng trong cách dùng. Vậy hãy xem Ngài nói gì ở đây.

So in short: fire, fivefold fire, *as it may be seen in the greater and the lesser systems*, in the macrocosm and microcosm, and *the purpose of fire*, and what must be aimed at. He wants to sum up here the purpose of fire, and what might be aimed at. Now, fire is basically that which animates, that which moves. When I think about absolute reality, I don't think of fire; I think of a trans-universal state, an absolute state, in which even fire would be a distinction from what it is—that beingness, or be-ness, or absoluteness. Names will always fail in this regard.

Tóm lại: lửa, lửa ngũ phân, *như có thể quan sát trong các hệ thống lớn và nhỏ*, trong đại thiên địa và tiểu thiên địa, cùng *mục đích của lửa*, và điều cần hướng tới. Ở đây, Ngài muốn tóm lược mục đích của lửa, và điều có thể hướng tới. Về cơ bản, lửa là thứ làm sinh động, thứ làm chuyển động. Khi nghĩ về thực tại tuyệt đối, tôi không nghĩ đến lửa; tôi nghĩ đến một trạng thái vượt ngoài vũ trụ, một trạng thái tuyệt đối, trong đó ngay cả lửa cũng là một sự phân biệt với chính thực tại ấy—bản thể, hay hiện tồn, hay tính tuyệt đối ấy. Về phương diện này, ngôn từ sẽ luôn bất lực.

Now, a little more here. Sometimes it's just a question of getting our terms straight, isn't it? So the kundalini: he calls it the blending of internal heat and pranic current; I'm calling it, from *Cosmic Fire*, the blend of latent fire and active fire.

Ở đây còn thêm một chút nữa. Đôi khi vấn đề chỉ là làm cho các thuật ngữ của chúng ta rõ ràng, phải không? Vậy kundalini: Ngài gọi đó là sự hòa quyện của nhiệt bên trong và dòng prana; còn tôi, dựa vào *Luận về Lửa Vũ Trụ*, gọi đó là sự hòa quyện của lửa tiềm ẩn và lửa hoạt động.

[33] The home of this force is the centre at the base of the spine and the spleen as a feeder of that heat.

[33] Nơi trú ngụ của [Page 186] mãnh lực này là trung tâm ở đáy cột sống, còn lá lách cung cấp nguồn nuôi dưỡng cho nhiệt ấy.

That is significant. That is significant. We cannot ignore the base of the spine, as if it somehow gets involved only at the third degree and connects man from the top to the bottom, because this base of the spine is of great significance in the fifth initiation. And thus our Earth, as I've said, is of great significance in the fifth initiation of the Solar Logos, because our Earth is the base of the spine in the system of our Solar Logos.

Điều đó có thâm nghĩa. Điều đó có thâm nghĩa. Chúng ta không thể bỏ qua đáy cột sống, như thể bằng cách nào đó nó chỉ tham gia ở cấp độ thứ ba và nối con người từ trên xuống dưới, bởi trung tâm đáy cột sống này có thâm nghĩa lớn trong lần điểm đạo thứ năm. Và do đó, như tôi đã nói, Trái Đất của chúng ta có thâm nghĩa lớn trong lần điểm đạo thứ năm của Thái dương Thượng đế, bởi Trái Đất của chúng ta là đáy cột sống trong hệ thống của Thái dương Thượng đế chúng ta.

[34] When these three fires—that of the quaternary,

[34] Khi ba ngọn lửa này—lửa của bộ tứ,

I suppose that's the kundalini fire—

tôi cho rằng đó là lửa kundalini—

[35] of the triad and of the fifth principle—

[35] của Tam Nguyên Tinh Thần và của nguyên khí thứ năm—

which maybe is the will fire at this time, or there are other ways to look at this as well: personality fire, Egoic Lotus fire, causal fire, and triadal fire. So again, different terminology.

có lẽ lúc này đó là lửa ý chí, hoặc cũng có những cách khác để nhìn nhận điều này: lửa phàm ngã, lửa Hoa Sen Chân Ngã, lửa nguyên nhân, và lửa Tam Nguyên Tinh Thần. Vậy một lần nữa, thuật ngữ lại khác nhau.

[36] meet and blend in proper geometrical manner, each centre is adequately vitalised, every power is sufficiently expressing itself, all impurity and dross is burnt away,

[36] gặp nhau và hòa trộn theo cách thức hình học đúng đắn, mỗi trung tâm đều nhận đủ sinh lực, mọi quyền năng đều biểu hiện đầy đủ, mọi bất tịnh và cặn bã đều cháy sạch,

So indeed, the kundalini must be active.

Vậy quả thực, kundalini phải hoạt động.

[37] and the goal is reached.

[37] và mục tiêu đạt tới. Tia lửa đã trở thành ngọn lửa,

Quaternary, triad, and the fifth principle—whether from high above, inasmuch as the fifth cosmic principle brings in even what

Bộ tứ, Tam Nguyên Tinh Thần và nguyên khí thứ năm—dù xét từ trên cao, bởi nguyên khí vũ trụ thứ năm bao hàm cả điều chúng ta gọi

we call the will. But let's just suppose that we're lining them up in the way our charts show us: there's the quaternary, the Spiritual Triad, and the middle principle, the soul principle; and the triad is representing the monad. As a matter of fact, often when we talk about Atma-Buddhi, he says it's equivalent to the monad. So everything's burned away, and **The spark has become a flame**, and that will take us to that body of flame found in *Cosmic Fire* right around page 169 or so.

là ý chí. Nhưng hãy giả sử rằng chúng ta sắp xếp chúng theo cách các biểu đồ trình bày: có bộ tứ, Tam Nguyên Tinh Thần và nguyên khí ở giữa, nguyên khí linh hồn; còn Tam Nguyên Tinh Thần đại diện cho chân thần. Thực ra, khi chúng ta nói về Atma-Bồ đề, Ngài thường nói rằng điều đó tương đương với chân thần. Vì vậy, mọi thứ đều bị thiêu rụi, và **Tia lửa đã trở thành một ngọn lửa**, và điều đó sẽ đưa chúng ta đến thể lửa được đề cập trong *Lửa Vũ Trụ*, vào khoảng trang 169.

The spark has become a flame,

Tia lửa đã trở thành một ngọn lửa,

[38] and the flame is part of the great egoic blaze which animates all of the objective universe.

[38] và ngọn lửa là một phần của ngọn lửa chân ngã lớn rực cháy, làm sinh động toàn bộ vũ trụ khách quan.

So this is both a microcosmic and macrocosmic statement.

Vì vậy, đây là một phát biểu vừa về tiểu thiên địa vừa về đại thiên địa.

When these three fires—that of the quaternary, of the triad and of the fifth principle—

Khi ba ngọn lửa này—ngọn lửa của bộ tứ, của Tam Nguyên Tinh Thần và của nguyên khí thứ năm—

the fifth principle apparently manifesting on the plane of mind, whereas the triad manifests partially on the plane of mind, but also on the buddhic and atmic planes—

nguyên khí thứ năm dường như biểu hiện trên cõi trí, trong khi Tam Nguyên Tinh Thần biểu hiện một phần trên cõi trí, nhưng cũng trên các cõi Bồ đề và atma—

meet and blend in proper geometrical manner,

gặp gỡ và hòa quyện theo cách thức hình học đúng đắn,

as God geometrizes—and we don't know the geometry here—

như Thượng đế sáng tạo theo hình học—và chúng ta không biết hình học ở đây là gì—

each centre

mỗi trung tâm

whether macrocosmic or microcosmic,

dù thuộc đại thiên địa hay tiểu thiên địa,

is adequately vitalised, every power is sufficiently expressing itself,

đều được tiếp sinh lực đầy đủ, mọi quyền năng đều biểu lộ trọn vẹn,

and all impurity is gone.

và mọi sự bất thuần đều biến mất.

the goal is reached.

mục tiêu đã đạt được.

The spark becomes a flame, and we will have the body of flame, or body of fire—*TCF* 169. I believe that may be correct, and let's just see if it is correct. What we would have to do is switch here to *A Treatise on Cosmic Fire*—and 169, well, we're getting close; maybe it's 166. Ah yes, 166 and 167:

Tia lửa trở thành một ngọn lửa, và chúng ta sẽ có thể ngọn lửa, hay thể lửa—*Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 169. Tôi nghĩ có lẽ đúng là trang đó, và hãy xem có đúng không. Chúng ta cần chuyển sang *Luận về Lửa Vũ Trụ* ở đây—và trang 169, chúng ta đã gần đến rồi; có lẽ là trang 166. Đúng rồi, trang 166 và 167:

The centres, therefore, when functioning properly, form the "body of fire" which eventually is all that is left, first to man in the three worlds, and later to the Monad. This body of fire is "the body incorruptible" or indestructible, spoken of by St. Paul, and is the product of evolution, of the perfect blending of the three fires, which ultimately destroy the form.

Vì vậy, khi hoạt động đúng đắn, các trung tâm tạo thành "thể lửa", cuối cùng là tất cả những gì còn lại, trước tiên đối với con người trong ba cõi giới, và về sau đối với Chân thần. Thể lửa này là "thân thể không hư hoại", hay bất hoại, mà Thánh Phaolô đã nói đến, và là sản phẩm của tiến hoá, của sự hòa quyện hoàn hảo giữa ba ngọn lửa, những ngọn lửa cuối cùng sẽ hủy diệt hình tướng.

Three fires destroy the form.

Ba ngọn lửa hủy diệt hình tướng.

When the form is destroyed there is left this intangible spiritual body of fire, one pure flame, distinguished by seven brilliant centres of intenser burning. This electric fire is the result of the bringing together of the two poles and demonstrates at the moment of complete at-one-ment, the occult truth of the words "Our God is a consuming Fire." (*TCF*, tr. 166–167)

Khi hình tướng bị hủy diệt, thể lửa tinh thần vô hình này vẫn còn lại: một ngọn lửa thuần khiết, nổi bật với bảy trung tâm rực rỡ cháy mãnh liệt hơn. Lửa Điện này là kết quả của việc đưa hai cực lại với nhau và, vào thời điểm hoàn toàn hợp nhất, minh chứng chân lý huyền bí trong lời nói: "Thượng đế của chúng ta là một Ngọn Lửa thiêu hủy." (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 166–167)

So it's *TCF* 166 and 167—one body of fire, so you can see a lot of cross-referencing is occurring. DK obviously hadn't written

Vậy đó là *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 166 và 167—một thể lửa duy nhất. Các bạn có thể thấy có rất nhiều sự đối chiếu giữa các đoạn.

Cosmic Fire yet, but it was elaborated based on some of these statements, I think, and then it became the seed of all further elaboration, whether speaking of magic, or psychology, or astrology. It's all in a seeded form in *A Treatise on Cosmic Fire*—not all, but a great deal of it is.

Rõ ràng khi ấy Chân sư DK chưa viết *Lửa Vũ Trụ*, nhưng tôi nghĩ tác phẩm đó đã được triển khai dựa trên một số phát biểu này. Rồi nó trở thành hạt giống cho mọi sự triển khai tiếp theo, dù nói về huyền thuật, tâm lý học hay chiêm tinh học. Tất cả đều hiện diện dưới dạng hạt giống trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*—không phải tất cả, nhưng một phần rất lớn.

I know there are other connections here, but we'll just have to let it go. And these three fires blend in a proper geometrical manner, and each such center is vitalized, and the impurity is burnt away, and the goal is reached. So we have to look forward to this festival of fire, the fiery accolade, which lies ahead when we understand it, and can manage it, and have proven ourselves, and need it. It's not just for our own edification; it's so that it can be applied in service, enacting the Divine Purpose through the Divine Plan, with us being a part of it all.

Tôi biết còn có những mối liên hệ khác ở đây, nhưng chúng ta đành tạm gác lại. Ba ngọn lửa này hòa quyện theo cách thức hình học đúng đắn, mỗi trung tâm như thế được tiếp sinh lực, sự bất thuần bị thiêu rụi, và mục tiêu đã đạt được. Vì vậy, chúng ta phải hướng tới lễ hội lửa này, sự tấn phong bằng lửa đang chờ phía trước, khi chúng ta thấu hiểu nó, có thể làm chủ nó, đã chứng tỏ mình xứng đáng và cần đến nó. Điều đó không chỉ nhằm nâng cao bản thân chúng ta; mục đích là để vận dụng nó trong phụng sự, thực hiện thiên ý thông qua Thiên Cơ, với chúng ta là một phần của toàn thể ấy.

So there is a spark of mind, but there is also a spark hanging from the flame, and that's what we want to distinguish between. There is both a spark of mind and a higher spark hanging from the divine flame by the finest thread of Fohat, and really, of course, finally, all sparks are the one original spark. And even within our microcosmic system, you know how it is that the monad descends onto the higher mental plane and creates the jewel in the lotus, which will be somehow involved in the cooperation with the Solar Angel, and its implantation of the spark of mind in a more intense form than the mental unit, which has grown gradually through the approximation of instinct to mentality, and through the animal kingdom too, at least that. Sometimes we're amazed at what dogs, and cats, and I suppose elephants

Vậy có một tia lửa trí tuệ, nhưng cũng có một tia lửa treo từ ngọn lửa, và đó là hai điều chúng ta muốn phân biệt. Có cả tia lửa trí tuệ lẫn một tia lửa cao hơn treo từ ngọn lửa thiêng liêng bằng sợi dây thanh mảnh nhất của Fohat, và thật ra, dĩ nhiên, cuối cùng mọi tia lửa đều là tia lửa nguyên thủy duy nhất. Ngay trong hệ thống tiểu thiên địa của chúng ta, các bạn cũng biết chân thần giáng xuống Cõi thượng trí và tạo ra bảo ngọc trong hoa sen như thế nào; bảo ngọc ấy bằng cách nào đó sẽ tham gia vào sự hợp tác với Thái dương Thiên Thần và việc Ngài cấy tia lửa trí tuệ dưới một hình thức mãnh liệt hơn đơn vị hạ trí. Đơn vị hạ trí đã dần tăng trưởng qua việc bản năng tiến gần đến trí tuệ, và cả qua giới động vật nữa, ít nhất là như thế. Đôi khi chúng ta kinh ngạc trước những gì chó, mèo, và tôi nghĩ cả voi lẫn

and horses can do. And if we go into the sea, we find the mammals, dolphins and whales, and they have great intelligence; the mental unit is growing.

ngựa có thể làm. Nếu đi vào biển, chúng ta tìm thấy những loài có vú, cá heo và cá voi, có trí thông minh rất cao; đơn vị hạ trí đang tăng trưởng.

[39] Therefore, we are brought logically to the position that there will be for these three types of mantrams another mantram which will bring about their union and merging.

[39] Vì vậy, xét về lôgic, chúng ta đi đến nhận định rằng đối với ba loại mantram này, sẽ có một mantram khác tạo nên sự hợp nhất và hòa nhập của chúng. Thực tế, các bạn có:—

Now, we've been dealing with mantras here, and right now we're working on mantras of fire. So we should probably go back—and I'll rely upon you to do that, or will I do it myself? So, mantras of fire—that's one—and three types of mantras. I think I'm just going to have to let that go, because I can't go back into the… Certainly there are the three fires, and maybe mantras involved in the invocation of any of those fires, but he may mean something earlier—mantras of power. He's given us quite a number of different types of mantras: mantras, maybe, in calling in the devas and elementals—but there are more than three. Mantras involved in the three departments… Well, I don't like to do it, but I'll let it pass as to what he means by the three types of mantras, and study that later in the outline form. *three types of mantrams another mantram*, which will fuse them.

Ở đây chúng ta đã bàn về các mantram, và hiện giờ đang nghiên cứu các mantram về lửa. Vì vậy, có lẽ chúng ta nên quay lại—và tôi sẽ nhờ các bạn làm điều đó, hay tôi sẽ tự làm? Các mantram về lửa—đó là một loại—và ba loại mantram. Tôi nghĩ mình đành phải tạm gác lại, vì không thể quay lại phần… Chắc chắn có ba ngọn lửa, và có lẽ có các mantram liên quan đến việc khẩn cầu bất kỳ ngọn lửa nào trong số đó, nhưng có thể Ngài muốn nói đến điều gì trước đó—các mantram về quyền năng. Ngài đã cho chúng ta khá nhiều loại mantram khác nhau: có lẽ là các mantram để triệu gọi thiên thần và hành khí—nhưng có hơn ba loại. Các mantram liên quan đến ba ban… Tôi không muốn làm vậy, nhưng sẽ tạm bỏ qua việc xác định Ngài muốn nói gì qua ba loại mantram, và sẽ nghiên cứu điều đó sau dưới dạng dàn ý. *ba loại mantram, một mantram khác*, sẽ dung hợp chúng.

Oh, well, now it seems a little bit clearer: mantras for kundalini, for the processes of the fire of mind, and for the spark, or monad-triad. Because we have—what did he say?—quaternary, triad, and, how did he put it, fifth principle, meet and blend. So maybe those are the three that he's referring to. Sometimes these outlines get so detailed that, if you're like me, you lose your way and have to go back and confirm it. And fifth

Giờ thì dường như rõ hơn đôi chút: các mantram dành cho kundalini, cho các tiến trình của lửa của trí tuệ, và cho tia lửa, hay chân thần–Tam Nguyên Tinh Thần. Bởi chúng ta có—Ngài đã nói gì?—bộ tứ, Tam Nguyên Tinh Thần và, Ngài đã diễn đạt thế nào, nguyên khí thứ năm, gặp gỡ và hòa quyện. Vậy có lẽ đó là ba loại Ngài đang đề cập. Đôi khi các dàn ý này chi tiết đến mức, nếu giống tôi, các bạn sẽ mất phương hướng

principle—so maybe these are the three types of mantras.

và phải quay lại để xác nhận. Và nguyên khí thứ năm—vậy có lẽ đây là ba loại mantram.

[40] Mantrams that affect kundalini, and arouse it in the right manner. By the power of the vibration they send it circulating through the centres according to their natural, geometrical progression.

[40] Những mantram tác động đến kundalini và khơi dậy nó đúng cách. Nhờ quyền năng của rung động, chúng khiến kundalini lưu chuyển qua các trung tâm theo trình tự hình học tự nhiên của các trung tâm ấy.

I say determined by the Monadic ray.

Tôi cho rằng trình tự đó do cung chân thần quyết định.

[41] A secondary branch of these mantrams deals with the spleen, and the control of the pranic fluids for the purpose of health, for vitalisation, and for affecting the fire at the base of the spine.

[41] Một nhánh thứ yếu của những mantram này liên quan đến lá lách và việc kiểm soát các lưu chất prana nhằm đem lại sức khoẻ, tiếp sinh lực và tác động đến lửa ở đáy cột sống.

[42] Mantrams that work on the matter of the mental plane, on one or other of its two main divisions,

[42] Những mantram tác động lên vật chất của cõi trí, lên một trong hai phân khu chính của cõi này,

Oh, goodness, there's just so many. So, for the moment, an admission that I despair of ascertaining exactly which three he means by the three types of mantras, but I guess maybe it's sufficient for us to go over this again, and those with a real attention to outline detail can find it. So, in addition, there will be, for these three types of mantras, another to bring about their merging and blending, which is probably the synthetic state.

Ôi, có quá nhiều loại. Vì vậy, lúc này tôi phải thừa nhận rằng mình không còn hy vọng xác định chính xác Ngài muốn nói đến ba loại nào qua cụm từ ba loại mantram. Nhưng tôi nghĩ có lẽ chúng ta chỉ cần xem lại phần này, và những ai thật sự chú ý đến các chi tiết trong dàn ý có thể tìm ra. Ngoài ra, đối với ba loại mantram này, sẽ có một loại khác tạo nên sự hòa nhập và hòa quyện của chúng, có lẽ đó là trạng thái tổng hợp.

So now, what do we have in fact? And this seems to be an elaboration on the three—maybe a diversification. So, mantras for kundalini, *arouse it in the right manner*. I'm just going to note them, and then maybe we can get order out of it at long last. So the kundalini goes through the centers in the proper manner, and we've been told that

Giờ đây, thực tế chúng ta có gì? Điều này dường như là sự triển khai về ba loại ấy—có lẽ là sự phân nhánh. Vậy, các mantram dành cho kundalini, *khơi dậy nó đúng cách*. Tôi sẽ chỉ ghi lại chúng, rồi có lẽ cuối cùng chúng ta sẽ tìm được trật tự trong đó. Kundalini đi qua các trung tâm đúng cách, và chúng ta đã được cho biết rằng sự thăng lên theo tam

triangular ascent, or triangular vivification, is determined pretty much by the Monadic ray—with the tendency always for the third aspect to be stimulated first. But for the second ray Monadic type, the second aspect point has just about an equal rapidity of unfoldment, and for the first aspect type, naturally the first aspect will be undertaken most quickly, along with the third aspect, but love is more difficult for that type; knowledge more difficult, perhaps, for the second aspect type; and maybe will more difficult for the third aspect type.

giác, hay sự tiếp sinh lực theo tam giác, phần lớn do cung chân thần quyết định—với khuynh hướng luôn kích thích phương diện thứ ba trước tiên, nhưng đối với người có cung chân thần là cung hai, điểm thuộc phương diện thứ hai có tốc độ khai mở gần như tương đương. Còn đối với người thuộc phương diện thứ nhất, đương nhiên phương diện thứ nhất sẽ được thúc đẩy nhanh nhất, cùng với phương diện thứ ba, nhưng tình thương khó hơn đối với loại người này; có lẽ tri thức khó hơn đối với người thuộc phương diện thứ hai; và có lẽ ý chí khó hơn đối với người thuộc phương diện thứ ba.

A secondary branch of these mantrams deals with the spleen, and the control of the pranic fluids for the purpose of health, for vitalisation, and for affecting the fire at the base of the spine.

Một nhánh thứ yếu của các mantram này đề cập đến lá lách và việc kiểm soát các lưu chất prana nhằm duy trì sức khỏe, tiếp sinh lực và tác động đến lửa ở đáy cột sống.

So these seem to be related to the fires of kundalini.

Vậy các mantram này dường như liên quan đến những ngọn lửa của kundalini.

Mantrams that work on the matter of the mental plane, on one or other of its two main divisions,

Các mantram tác động lên vật chất của cõi trí, trên một trong hai phân khu chính của cõi này,

[43] —abstract and concrete,—and which work there in a twofold manner, producing an increased capacity to think, wield or manipulate mental matter, and, acting as a stimulant to the causal body, fit it more rapidly as a vehicle of consciousness, and prepare it for the final disintegration

[43] —trừu tượng và cụ thể,—và tác động tại đó theo cách nhị phân, làm gia tăng khả năng tư duy, vận dụng hay điều khiển vật chất trí tuệ; đồng thời, với vai trò kích thích thể nguyên nhân, chúng giúp thể này nhanh chóng trở nên thích hợp hơn để làm hiện thể của tâm thức, và chuẩn bị cho nó trải qua sự tan rã cuối cùng do lửa thực hiện.

So he seems to be adding mantrams that are related to the three divisions that we have undertaken—maybe quaternary, triad, and fifth principle. However, there is not perfect order, at least in my mind yet, about how to bring all of this together. So: matter of the

Vậy dường như Ngài đang bổ sung các mantram liên quan đến ba phân khu mà chúng ta đã nghiên cứu—có lẽ là bộ tứ, Tam Nguyên Tinh Thần và nguyên khí thứ năm. Tuy nhiên, ít nhất trong trí tuệ tôi lúc này, vẫn chưa có một trật tự hoàn chỉnh để kết

mental plane; and then here, mantrams for the spleen and vitalization; and here, the first one, mantrams that affect the kundalini in general. The kundalini kind of represents the first aspect of the third aspect. Maybe the spleen and vitalization represent more the second aspect, and mantrams for the mental plane more the third aspect, with its two main divisions. It just seems like it's possible to effect certain results in any layer of the human energy system by the use of the proper mantrams. So: *increased capacity to think*, and fit the causal body to become the vehicle of consciousness.

hợp tất cả những điều này. Vậy: vật chất của cõi trí; rồi ở đây là các mantram dành cho lá lách và sự tiếp sinh lực; còn ở đây, loại thứ nhất, là các mantram tác động đến kundalini nói chung. Kundalini phần nào đại diện cho phương diện thứ nhất của phương diện thứ ba. Có lẽ lá lách và sự tiếp sinh lực đại diện nhiều hơn cho phương diện thứ hai, còn các mantram dành cho cõi trí đại diện nhiều hơn cho phương diện thứ ba, với hai phân khu chính của nó. Dường như việc sử dụng các mantram thích hợp có thể tạo ra những kết quả nhất định ở bất kỳ tầng nào trong hệ thống năng lượng của con người. Vậy: *tăng khả năng suy nghĩ*, và làm cho thể nguyên nhân trở nên thích hợp để trở thành hiện thể của tâm thức.

[44] Mantrams that evoke the God within, and work specifically on the Ego.

[44] Những mantram gợi lên Thượng đế bên trong và tác động riêng lên Chân ngã.

Now, let's just say: is the Ego considered to be the inner God, or are we talking about the monad? So basically he's breaking down—he's diversifying upon the three that he's given us. Is the Ego here considered the inner God? Well, you can consider the Ego the inner God, yes, or you can consider, finally, the monad the inner God.

Giờ đây, Chân ngã có được xem là Thượng đế bên trong không, hay chúng ta đang nói về chân thần? Về cơ bản, Ngài đang phân chia—Ngài đang phân nhánh từ ba loại đã cho chúng ta. Ở đây, Chân ngã có được xem là Thượng đế bên trong không? Đúng, các bạn có thể xem Chân ngã là Thượng đế bên trong, hoặc cuối cùng có thể xem chân thần là Thượng đế bên trong.

[45] From thence they set up a strong vibration within the higher Triad, and so cause a downflow of the monadic force into the causal body.

[45] Từ đó, chúng tạo nên một [Page 187] rung động mạnh trong Tam Nguyên Tinh Thần cao, và do vậy khiến mãnh lực chân thần tuôn xuống thể nguyên nhân.

[46] All these mantrams can be used separately,

[46] Tất cả những mantram này đều có thể sử dụng riêng rẽ và đạt được kết quả riêng của chúng.

So it seems pretty clear that he is speaking of the three fires as they relate to the quaternary, to the triad, and to the fifth principle. So let's just say this section is

Vậy dường như khá rõ rằng Ngài đang nói về ba ngọn lửa trong mối liên hệ với bộ tứ, Tam Nguyên Tinh Thần và nguyên khí thứ năm. Có thể nói phần này chắc chắn liên quan đến

definitely related to the foregoing on the three fires of the quaternary, the triad, and the fifth principle. He's diversified them, and says you can use them separately and they each achieve their own results, or you can blend them in some manner—or you can blend the three approaches, I think, is a way of saying it. So it seems that we are in the realm of quaternary, triad, and fifth principle. It seems so.

phần trước về ba ngọn lửa của bộ tứ, Tam Nguyên Tinh Thần và nguyên khí thứ năm. Ngài đã phân nhánh chúng, và nói rằng các bạn có thể sử dụng riêng rẽ, mỗi loại đều tạo ra kết quả riêng, hoặc có thể hòa quyện chúng theo một cách nào đó—hay có thể hòa quyện ba cách tiếp cận; tôi nghĩ diễn đạt như vậy cũng được. Vậy dường như chúng ta đang ở trong phạm vi của bộ tứ, Tam Nguyên Tinh Thần và nguyên khí thứ năm. Có vẻ là như thế.

Now, he seems to be moving on to something else. He's been talking about five divisions of fire, and then three divisions of fire, and now something further. So now he begins—or continues—detailing certain types of mantrams. Really, what he's doing is letting us know these mantrams exist, and approximately where they work, and maybe a little bit of what they do, but no further, no further. He just seeks, I think, to instill in us some kind of realization about the wondrous applicability of this field of mantrams, and tries to inspire us to fit ourselves to use those of such mantrams which are really useful to us as servers of the Plan.

Giờ đây, dường như Ngài đang chuyển sang điều khác. Ngài đã nói về năm phân khu của lửa, rồi ba phân khu của lửa, và giờ là một điều tiếp theo. Ngài bắt đầu—hay tiếp tục—trình bày chi tiết một số loại mantram. Thực ra, điều Ngài đang làm là cho chúng ta biết những mantram này tồn tại, chúng tác động ở đâu một cách khái quát, và có lẽ đôi chút về tác dụng của chúng, nhưng không đi xa hơn, không đi xa hơn. Tôi nghĩ Ngài chỉ tìm cách khơi dậy trong chúng ta một sự nhận biết nào đó về khả năng ứng dụng kỳ diệu của lĩnh vực mantram này, và cố gắng truyền cảm hứng để chúng ta tự rèn luyện cho thích hợp với việc sử dụng những mantram thật sự hữu ích cho chúng ta trong vai trò những người phụng sự Thiên Cơ.

Now, we can see that in the new schools, I'm sure, this book will be studied. Why not? I mean, it'll be maybe a few hundred years old, but that's nothing when information is laid down which has not been able to be expanded, elaborated, because important keys were missing.

Giờ đây, tôi chắc rằng chúng ta có thể thấy cuốn sách này sẽ được nghiên cứu trong các trường học mới. Tại sao không? Ý tôi là, khi ấy sách có lẽ đã vài trăm năm tuổi, nhưng điều đó chẳng đáng kể khi những thông tin đã được ghi lại vẫn chưa thể mở rộng, triển khai, vì còn thiếu những chìa khóa quan trọng.

So he does sum up. First he sums up the three fires—first he has us note three fires—and then speaks of diverse mantrams associated with each fire. Then the transition point from what he calls the five

Ngài quả có tổng kết. Trước hết, Ngài tổng kết ba ngọn lửa—đầu tiên, Ngài yêu cầu chúng ta lưu ý ba ngọn lửa—rồi nói về những mantram khác nhau gắn với mỗi ngọn lửa. Tiếp đó là điểm chuyển tiếp từ điều

fires of the macrocosm and microcosm. This is important, how he progresses, and all of this can be found in the departments: the departments in the solar system, and the departments in the microcosm. So we are dealing with five departments through which fire demonstrates itself, both in the macrocosm and the microcosm. So I think that begins to make sense out of it all. It's intricate, and sometimes he says it's obscure. And at least to be aware that there is obscurity, and that we cannot solve it all, but that we can be acquainted with the general outline of that which has to be solved, is of value to us.

Ngài gọi là năm ngọn lửa của đại thiên địa và tiểu thiên địa. Cách Ngài triển khai như vậy rất quan trọng. Và tất cả những điều này đều có thể tìm thấy trong các ban: các ban trong hệ mặt trời và các ban trong tiểu thiên địa. Như vậy, chúng ta đang bàn đến năm ban mà qua đó lửa biểu hiện, cả trong đại thiên địa lẫn tiểu thiên địa. Tôi nghĩ điều đó bắt đầu giúp toàn bộ vấn đề trở nên có nghĩa. Vấn đề rất phức tạp, và đôi khi Ngài nói rằng nó khó hiểu. Ít nhất, việc nhận biết rằng có những điều khó hiểu, rằng chúng ta không thể giải quyết tất cả, nhưng có thể làm quen với những nét khái quát của điều cần giải quyết, cũng có giá trị đối với chúng ta.

Now, there's quite a bit more—quite a bit. This takes us to page 190, and already we're on page 187. Well, things go somewhat slowly.

Bây giờ, vẫn còn khá nhiều—khá nhiều nữa. Phần này đưa chúng ta đến trang 190, mà hiện chúng ta đã ở trang 187. Mọi việc tiến triển hơi chậm.

[47] There are seven great mantrams, one for each ray, that (when used by the Master or by a member of the Hierarchy) combine all the three effects.

[47] Có bảy mantram lớn, mỗi cung một mantram, kết hợp cả ba tác động khi Chân sư hay một thành viên của Thánh đoàn sử dụng chúng.

So he's heading for a description of the synthesis which we want to understand.

Như vậy, Ngài đang hướng tới việc mô tả sự tổng hợp mà chúng ta muốn thấu hiểu.

[48] They arouse kundalini, they work on the causal vehicle on the mental plane, and they set up a vibration in the Triad

[48] Chúng khơi dậy kundalini, tác động lên hiện thể nguyên nhân trên cõi trí và tạo nên một rung động trong Tam Nguyên Tinh Thần

Let us say, here the proper order is given. And we see that the fifth principle fires do refer to the causal body, Egoic Lotus.

Ở đây, trình tự đúng đã được đưa ra. Và chúng ta thấy rằng các ngọn lửa của nguyên khí thứ năm quả có chỉ thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã.

Well, he says that awe is a quality related somewhat to fear, and it's part of the worship process, and he warns us away from it, telling us, for instance, that the Lords of

Ngài nói rằng lòng kính sợ là một phẩm tính có phần liên quan đến sợ hãi, và là một phần của tiến trình thờ phụng. Ngài cảnh báo chúng ta tránh điều đó, chẳng hạn cho

Liberation are repelled, or not interested at all in being worshipped with the accompaniments of awe and fear and so forth, but I do find this information, I must say, awesome. A great respect for the detailed, effective complexity of occultism arises in my mind, and I suppose in yours too. I don't see how any of us as students over a number of years can have any other reaction but some form of astonishment, amazement at the intricacy—effective intricacy—of the system, or intricate effectiveness.

chúng ta biết rằng các Đấng Giải Thoát xa lánh, hoặc hoàn toàn không quan tâm đến việc được thờ phụng cùng với lòng kính sợ, nỗi sợ hãi, v.v. Nhưng phải nói rằng Tôi thấy thông tin này thật đáng kinh ngạc. Trong trí Tôi nảy sinh một lòng kính trọng sâu sắc đối với tính phức tạp chi tiết và hiệu quả của huyền bí học, và Tôi cho rằng trong trí các bạn cũng vậy. Tôi không thấy làm sao bất kỳ ai trong chúng ta, sau nhiều năm làm đạo sinh, lại có thể phản ứng khác ngoài một dạng kinh ngạc, sửng sốt trước tính tinh vi—tính tinh vi hữu hiệu—của hệ thống, hay hiệu quả tinh vi ấy.

Seven great mantrams: *They arouse kundalini, they work on the causal vehicle*—that's the mental fifth principle—*and they set up a vibration in the Triad*,

Bảy mantram vĩ đại: *Chúng khơi dậy kundalini, tác động lên hiện thể nguyên nhân*—đó là nguyên khí trí tuệ thứ năm—*và thiết lập một rung động trong Tam Nguyên Tinh Thần*,

[49] and thus effect an at-one-ment of the lower, the higher and the fifth principle.

[49] và do đó thực hiện sự hợp nhất giữa phần thấp, phần cao và nguyên khí thứ năm.

So yes, yes, the fifth principle does refer to the causal body, Egoic Lotus. Sometimes the order is given differently, and then later it gets straightened out.

Như vậy, đúng vậy, nguyên khí thứ năm quả có chỉ thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã. Đôi khi trình tự được đưa ra theo cách khác, rồi về sau mới được chỉnh lại.

[50] This is a reflection of what occurred at the coming of the Lords of Flame. It leads to complete unification, and marks the man out henceforth as one in whom love demonstrates in action by the aid of illuminated mind.

[50] Đây là sự phản ánh điều đã xảy ra khi các Chúa Tể của Ngọn Lửa giáng lâm. Nó dẫn đến sự hợp nhất hoàn toàn, và từ đó xác định con người là một người mà tình thương biểu hiện trong hành động nhờ sự trợ giúp của trí tuệ được soi sáng.

This is the man cultivated by the Solar Angel at individualization, and in succeeding billions of years. So in the microcosm, a middle principle was established for some of the more advanced human beings, or animal men, of the time, and it brought the positive and negative electricity together. Positive

Đây là con người mà Thái dương Thiên Thần vun bồi vào lúc biệt ngã hóa và trong hàng tỷ năm tiếp theo. Như vậy, trong tiểu thiên địa, một nguyên khí trung gian đã được thiết lập cho một số con người, hay người thú, tiến bộ hơn vào thời ấy, và nguyên khí này kết hợp điện dương với điện âm. Điện dương

and negative electricity were brought together, and we became one of those in whom eventually the glory of the Christ principle would shine forth at the Transfiguration.

và điện âm đã được kết hợp, và chúng ta trở thành những người mà nơi họ, cuối cùng vinh quang của nguyên khí Christ sẽ tỏa sáng trong cuộc Biến hình.

He seems to be now listing things, and we have a great diversity of mantrams.

Dường như lúc này Ngài đang liệt kê các điều, và chúng ta có rất nhiều loại mantram.

[51] **These are the four most important mantrams as regards individual evolution and development, and are well-known to all those who train pupils for initiation.**

[51] Đây là bốn mantram quan trọng nhất đối với sự tiến hoá và phát triển cá nhân; tất cả những ai huấn luyện môn sinh để điểm đạo đều biết rõ chúng.

So Master DK is one of the knowers of this. And so what are they? Of the quaternary; of the causal body, Egoic Lotus, via the fifth principle; and of the triad; and also the ray mantrams, which bring everything together and blend all three. So these are the four most important mantrams as far as the individual is concerned, because they seem to link up all aspects of the human being, and eventually a synthesis has to be created —a unification; that is the objective, and then again, finally, we have that body of fire that we're talking about—this time I get it correctly—166 and 167 of *A Treatise on Cosmic Fire*.

Như vậy, Chân sư DK là một trong những thức giả về điều này. Vậy chúng là gì? Các mantram của bộ tứ; của thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã, thông qua nguyên khí thứ năm; của Tam Nguyên Tinh Thần; và cả các mantram của cung, kết hợp mọi thứ và hòa nhập cả ba. Đây là bốn mantram quan trọng nhất đối với cá nhân, vì dường như chúng liên kết mọi phương diện của con người, và cuối cùng phải tạo nên một sự tổng hợp—một sự hợp nhất; đó là mục tiêu. Rồi sau cùng, một lần nữa, chúng ta có thân thể bằng lửa mà chúng ta đang nói đến—lần này Tôi dẫn đúng—trang 166 và 167 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

[52] **But**

[52] Nhưng

says the Tibetan,

Chân sư Tây Tạng nói,

[53] **by themselves, even if discovered by the unready, they could accomplish little, for their use must be accompanied by the power that comes from the application of the Rod of Initiation.**

[53] chỉ riêng chúng, ngay cả khi người chưa sẵn sàng khám phá ra, cũng không thể thành tựu được bao nhiêu, vì việc sử dụng chúng phải đi kèm với quyền năng đến từ việc áp dụng Thần Trượng Điểm đạo.

So maybe only those of a particular initiatory status can really use them,

Như vậy, có lẽ chỉ những người đạt một cấp độ điểm đạo nhất định mới thực sự có thể sử

although there are other mantrams which, if used—calling elementals and lower devas—can be effective in a disastrous way, we've been told.

dụng chúng, dù chúng ta đã được cho biết rằng có những mantram khác mà khi sử dụng—để triệu gọi các hành khí và thiên thần thấp—có thể gây ra tác dụng tai hại.

[54] This Rod, through its surmounting diamond,

[54] Thần Trượng này, qua viên kim cương trên đỉnh,

and so we ask, is this the Flaming Diamond of true initiation?

và vì vậy chúng ta hỏi: đây có phải là Kim Cương Rực Lửa của điểm đạo đích thực không?

[55] focuses the three fires in the same way that a burning glass reacts to the sun, and causes a conflagration.

[55] hội tụ ba ngọn lửa giống như kính hội tụ gom ánh mặt trời, và tạo nên một sự bùng cháy dữ dội.

Well, Master Morya tells us—he's using it in a different way—to beware of the conflagration of the centers. Apparently it's an out-of-control condition that leads to great destruction, and we have heard of that strange phenomenon called spontaneous human combustion. You do see that people have been burnt up, basically, and not much remains of them. I wonder if it's through this other use of what is called the conflagration of the centers.

Chân sư Morya nói với chúng ta—Ngài dùng từ này theo một nghĩa khác—hãy đề phòng sự bùng cháy dữ dội của các trung tâm. Dường như đó là một tình trạng mất kiểm soát dẫn đến sự hủy hoại lớn, và chúng ta đã nghe nói về hiện tượng kỳ lạ gọi là người tự bốc cháy. Các bạn quả có thấy những người về cơ bản đã cháy rụi, không còn lại bao nhiêu. Tôi tự hỏi liệu điều đó có xảy ra qua biểu hiện khác này của cái gọi là sự bùng cháy dữ dội của các trung tâm hay không.

[56] I have here given you a lot of information in very few words. The matter is much condensed.

[56] Ở đây, Tôi đã cung cấp cho các bạn nhiều thông tin bằng rất ít lời. Nội dung đã được cô đọng rất nhiều.

I admire that—the ability to condense much into little. It seems to go with first ray.

Tôi ngưỡng mộ điều đó—khả năng cô đọng nhiều điều trong ít lời. Dường như khả năng ấy đi cùng với cung một.

[57] It has a special significance for the man who nears the Path of Initiation.

[57] Nó có thâm nghĩa đặc biệt đối với người đang tiến gần Con Đường Điểm Đạo.

Real initiation, I guess. And I think we're dealing with—probably he means the third degree.

Tôi đoán là điểm đạo đích thực. Và Tôi nghĩ chúng ta đang bàn đến—có lẽ Ngài muốn nói cấp độ thứ ba.

[58] Ponder carefully on this which is imparted, for, by brooding upon it in the silence of the heart,

[58] Hãy suy ngẫm kỹ về điều đã truyền đạt này, vì khi trầm tư về nó trong sự im lặng của trái tim,

and he's not just using words there; the heart, in a way, is the causal body—

và ở đây Ngài không chỉ dùng lời nói; theo một nghĩa nào đó, trái tim là thể nguyên nhân—

[59] light may come, and the inner fire glow with greater heat.

[59] ánh sáng có thể đến, và lửa bên trong bừng sáng với sức nóng lớn hơn.

brooding upon it—invoking, I suppose, as well, the intuition, or rather evoking it. First you call, and that's the invocation, and then the response comes; that's the evocation. *a lot of information in very few words.*

trầm tư về nó—Tôi cho rằng cũng là khẩn cầu trực giác, hay đúng hơn là gợi lên trực giác. Trước hết các bạn kêu gọi, và đó là khẩn cầu, rồi sự đáp ứng đến; đó là gợi lên. *rất nhiều thông tin chỉ trong rất ít lời.*

When it comes to it, there are sections on the three Rods of Initiation, but the one that particularly connects with the diamond is the Flaming Diamond rod. And let's just see that—yes, I'm in the right place. That's important. And let's just see here: rod, Bodhisattva. There is the Rod of the Bodhisattva. Let's see if we can find any information about it. Does it have a sapphire, or is it a diamond? One out of eight—and maybe there's some description. It's hidden in "the heart of the wisdom," that is, in Shamballa. Yes—no, it is:

Về vấn đề này, có những phần nói về ba Thần Trượng Điểm đạo, nhưng thần trượng đặc biệt gắn với viên kim cương là thần trượng Kim Cương Rực Lửa. Hãy xem điều đó—đúng, Tôi đang ở đúng chỗ. Điều đó quan trọng. Và hãy xem ở đây: thần trượng, Đức Bồ Tát. Có Thần Trượng của Đức Bồ Tát. Hãy xem chúng ta có thể tìm được thông tin nào về nó không. Nó có một viên lam ngọc, hay là một viên kim cương? Một trong tám kết quả—và có lẽ có phần mô tả nào đó. Nó được cất giấu trong "trái tim của minh triết", tức là tại Shamballa. Đúng—không, đó là:

surmounted by a diamond which is not as great a diamond as the "Flaming Diamond" of the first Kumara, but is of rare beauty. At the time of initiation when the electrical forces are tapped, this diamond revolves on its axis, picturing the rotary nature of atomic matter. (*TCF*, tr. 1035)

trên đỉnh gắn một viên kim cương không lớn bằng "Kim Cương Rực Lửa" của Kumara thứ nhất, nhưng có vẻ đẹp hiếm có. Vào lúc điểm đạo, khi các mãnh lực điện được huy động, viên kim cương này quay quanh trục của nó, thể hiện bản chất quay của vật chất nguyên tử. (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 1035)

So it's good we looked that up, because it is a diamond, and so maybe DK may be referring also to this rod. Then he goes on and speaks of the central Rod, or Serpent, and of the

Thật tốt là chúng ta đã tra cứu điều đó, vì đó là một viên kim cương, và có lẽ Chân sư DK cũng đang nói đến thần trượng này. Sau đó Ngài tiếp tục nói về Thần Trượng trung tâm,

Flaming Diamond. It's amazing, the design of these inner instruments.

hay Con Rắn, và về Kim Cương Rực Lửa. Thiết kế của những công cụ bên trong này thật đáng kinh ngạc.

I think I'll try to finish this. If I can—it'll be a long program—but I'll do what I can.

Tôi nghĩ Tôi sẽ cố gắng hoàn tất phần này. Nếu có thể—chương trình sẽ dài—nhưng Tôi sẽ làm hết khả năng.

[60] Other mantrams connected with fire can be further enumerated. There are two groups that are contacted by the use of certain rhythmic sounds.

[60] Có thể liệt kê thêm những mantram khác liên quan đến lửa. Có hai nhóm mà người ta tiếp xúc thông qua việc sử dụng một số âm thanh có nhịp điệu. [Page 188]

Sounds—not necessarily words, as we usually use words, so that adds to it an additional degree of complexity, and obviously we want to be under right instruction if we're to be able to handle any of this in the right way. He's just listing these things so we will have a more completed point of view—not that we can really do anything about it, because the power of the Rod of Initiation is required. And maybe in the initiation ceremony itself, the candidate is given that which he must pronounce or sound.

Đó là âm thanh—không nhất thiết là từ ngữ như chúng ta thường dùng. Như vậy, điều đó làm tăng thêm một mức độ phức tạp, và hiển nhiên, nếu muốn xử lý bất kỳ điều nào trong số này một cách đúng đắn, chúng ta cần có sự hướng dẫn đúng đắn. Ngài chỉ liệt kê những điều này để chúng ta có một quan điểm đầy đủ hơn—chứ không phải để chúng ta thực sự có thể làm gì với chúng, vì cần có quyền năng của Thần Trượng Điểm đạo, và có lẽ ngay trong nghi lễ điểm đạo, ứng viên được trao điều mà y phải phát âm hoặc xướng lên.

[61] The fire elementals and their various hosts in the bowels of the earth, on the surface of the earth, and in the air above the earth.

[61] Các hành khí của lửa và những đoàn khác nhau của chúng trong lòng đất, trên mặt đất và trong không khí phía trên mặt đất.

So indeed, not only on the mental plane. He was talking about fire elementals before, and he was talking about their microcosmic correspondence—the elementals of the mental plane, particularly. But there are others, so deep in the bowels of the earth and in the air above the earth, and:

Quả vậy, không chỉ trên cõi trí. Trước đó Ngài đã nói về các hành khí của lửa, và đặc biệt nói về đối phần tương ứng của chúng trong tiểu thiên địa—các hành khí của cõi trí. Nhưng còn những hành khí khác, sâu trong lòng Trái Đất và trong không khí phía trên Trái Đất, và:

[62] The devas of the mental plane, who are essentially the devas of fire.

[62] Các thiên thần của cõi trí, về bản chất là các thiên thần của lửa.

So let's just say: contacted through rhythmic sounds. And obviously that's not going to be written down. That has to be communicated verbally—orally, somehow. So these are the two types that can be contacted through rhythmic sounds.

Như vậy: tiếp xúc thông qua những âm thanh có nhịp điệu. Và hiển nhiên, điều đó sẽ không được ghi lại bằng chữ viết. Nó phải được truyền đạt bằng lời—bằng miệng, theo cách nào đó. Đây là hai loại có thể tiếp xúc thông qua những âm thanh có nhịp điệu.

[63] With the mantrams affecting the elementals of fire there is nought to be said or imparted. They are, in many ways, the most dangerous and the most powerful of the elementals who attend to the earth economy. For one thing, they far outnumber all the other elementals, and are found on every plane from the highest to the lowest.

[63] Về những mantram tác động đến các hành khí của lửa, không có gì để nói hay truyền đạt. Theo nhiều phương diện, chúng là những hành khí nguy hiểm nhất và mạnh mẽ nhất trong số các hành khí đảm trách hoạt động của trái đất. Trước hết, số lượng chúng vượt xa tất cả các hành khí khác, và chúng hiện diện trên mọi cõi, từ cao nhất đến thấp nhất.

So elementals found on every plane, and not just the mental plane, of course.

Như vậy, các hành khí hiện diện trên mọi cõi, và tất nhiên không chỉ trên cõi trí.

[64] The elementals of water or earth are found only in certain localities or spheres in the solar system, whilst the next most numerous elementals are those of air.

[64] Các hành khí của nước hay đất chỉ hiện diện tại một số địa điểm hoặc khối cầu trong hệ mặt trời, còn nhóm hành khí đông đảo thứ hai là các hành khí của khí.

So water and... see, we don't have—well, eventually we will not have dense physical planets; they will be etheric in nature. But we'll just have to say there are probably certain spheres in the solar system where elementals of water and earth can be found. So he gives us nothing there, except the information that they are numerous and dangerous, and earlier, that in Atlantis the mantras for calling these elementals were common knowledge.

Như vậy, nước và... các bạn thấy đấy, chúng ta không có—rồi cuối cùng chúng ta sẽ không còn những hành tinh hồng trần đậm đặc; chúng sẽ có bản chất dĩ thái. Nhưng chúng ta chỉ có thể nói rằng có lẽ có những khối cầu nhất định trong hệ mặt trời nơi các hành khí của nước và đất hiện diện. Vì vậy, ở đây Ngài không cho chúng ta điều gì ngoài thông tin rằng chúng đông đảo và nguy hiểm, và trước đó là thông tin rằng tại Atlantis, các mantram triệu gọi những hành khí này là kiến thức phổ biến.

So in order of quantity—of, what shall we say, numerousness—let's just say... no: fire, air, earth, and water, in the order of their numerousness. Maybe there's a better word. So the elementals attend to the earth

Như vậy, theo thứ tự số lượng—hay mức độ đông đảo—không, là: lửa, khí, đất và nước, theo thứ tự mức độ đông đảo của chúng. Có lẽ có một từ hay hơn. Các hành khí tham gia vận hành Trái Đất, và chúng hiện diện trong

economy, and they are found in the earth and above the earth. The fire elementals are found in all these places, so we might say the Agnichaitans are included, and also those of the mental plane. And do they have anything to do with water? The surface of the earth—but certainly deep in the bowels of the earth the Agnichaitans can be found, for example, volcanoes.

Trái Đất cũng như phía trên Trái Đất. Các hành khí của lửa hiện diện ở tất cả những nơi này. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng bao gồm cả các Agnichaitan và những hành khí của cõi trí. Và chúng có liên quan gì đến nước không? Bề mặt Trái Đất—nhưng chắc chắn có thể tìm thấy các Agnichaitan sâu trong lòng Trái Đất. Chẳng hạn, các núi lửa.

[65] Mantrams calling them, controlling and dismissing them,

[65] Những mantram triệu gọi, kiểm soát và giải tán chúng

Oh, there it is again.

Lại thấy điều đó ở đây.

[66] were in common use among the Atlanteans. The dangers aroused, and the menace stalking the land through the indiscriminate use of elementals, so disturbed the accurate working of the logoic plans,

[66] từng được sử dụng phổ biến trong dân Atlantis. Những nguy hiểm phát sinh và mối đe dọa lan khắp vùng đất do việc sử dụng hành khí bừa bãi đã gây xáo trộn nghiêm trọng cho sự vận hành chính xác của các Thiên Cơ của Thượng đế,

Now, maybe—maybe even the plans of the Solar Logos. When that word logoic is used, we don't know. *so disturbed the accurate working of the logoic plans,*

Có lẽ—thậm chí có lẽ là các kế hoạch của Thái dương Thượng đế. Khi dùng từ "của Thượng đế" ấy, chúng ta không biết là Thượng đế nào. *đã làm rối loạn nghiêm trọng sự vận hành chính xác của các kế hoạch của Thượng đế,*

[67] and so displeased the Guides of the race that the knowledge was withdrawn.

[67] và khiến các Đấng Hướng Đạo của nhân loại bất bình đến mức tri thức ấy bị thu hồi.

We discussed how that can happen, even this: through neglect and not repeating it, and allowing those who have it to die away and then not renewing it.

Chúng ta đã bàn về cách điều đó có thể xảy ra, ngay cả bằng cách này: qua sự lãng quên, không nhắc lại, để những người nắm giữ kiến thức ấy qua đời rồi không khôi phục nó.

[68] The Atlantean root race passed away through disasters by water, by floods, by submergings;

[68] Giống dân gốc Atlantis đã diệt vong qua những tai họa do nước, do lũ lụt, do các vùng đất chìm ngập;

Probably many of us have memories of those things deep, deep down in the subconscious.

Có lẽ nhiều người trong chúng ta có ký ức về những điều ấy nằm rất sâu, rất sâu trong tiềm thức.

[69] when you remember that water is the natural enemy of fire, and that the two groups of elementals have no point of at-one-ment at this stage, you may be able to understand an interesting point about the Atlantean cataclysms.

[69] khi nhớ rằng nước là kẻ thù tự nhiên của lửa, và rằng ở giai đoạn này, hai nhóm hành khí không có điểm hợp nhất nào, các bạn có thể thấu hiểu một điều lý thú về những đại biến động của Atlantis.

What occurs to me is steam, and glamour, and quenching of even higher fires. That occurs to me, but we'd have to ponder on it, obviously. Almost all human beings who are present on Earth now have passed through those Atlantean cataclysms. Maybe a few have come in in the Aryan race for special purposes, but during the Atlantean race the moon chain types came in, and also the Lemurian individualizers reached a degree of maturity, and the Brothers of Darkness from the previous solar system were present. Must have been quite a time.

Điều hiện lên trong trí tôi là hơi nước, ảo cảm và sự dập tắt cả những ngọn lửa cao hơn. Đó là điều tôi nghĩ đến, nhưng rõ ràng chúng ta sẽ phải suy ngẫm về nó. Hầu như tất cả những người hiện có mặt trên Trái Đất đều đã trải qua những đại biến động Atlantis ấy. Có lẽ một số ít đã đến trong Giống dân gốc Arya vì những mục đích đặc biệt, nhưng trong Giống dân gốc Atlantis, những người thuộc Dãy Mặt Trăng đã đến, và những người biệt ngã hóa trong thời Lemuria cũng đã đạt đến một mức độ trưởng thành; các Huynh Đệ Bóng Tối từ hệ mặt trời trước cũng có mặt. Hẳn đó là một thời kỳ rất dữ dội.

[70] Mantrams calling the fire devas are equally well guarded, not only because of the dangers involved but because of the obstructions in time that are caused when these devas are heedlessly called and held by mantric charm from pursuing their necessary vocations.

[70] Những mantram triệu gọi các thiên thần của lửa cũng được bảo vệ nghiêm ngặt như vậy, không chỉ vì những nguy hiểm liên quan mà còn vì những trở ngại về thời gian phát sinh khi người ta khinh suất triệu gọi các thiên thần này và dùng sức mê hoặc của mantram để giữ Các Ngài lại, ngăn Các Ngài thực hiện những công việc cần thiết.

Their tasks. A charm holds one. And when we are charmed by someone, we are fatally attracted to that person, let us say. The charm has to be broken. And the word harm is right there in charm. “You look so charming,” it is said. “You look enthralling,”

Những nhiệm vụ của Các Ngài. Một sức mê hoặc giữ người ta lại, và khi một ai đó mê hoặc chúng ta, chúng ta bị thu hút đến mức nguy hại về phía người ấy. Cần phá bỏ sức mê hoặc đó. Ngay trong từ chỉ sự mê hoặc cũng có từ chỉ sự tổn hại. Người ta nói: “Bạn

it is said. “You look captivating,” it is said. Those words do not necessarily represent something positive. So we can interfere with the Divine Plan by needless calling upon certain devas just to prove that we can, and so at least let us do no harm here, and not be in the way *heedlessly*. In other words, we do not heed the consequences; we simply call, or we call for personal reasons. So I want to say that we can call heedlessly, or for strictly personal, material reasons, not justifiable.

trông thật quyến rũ.” Người ta nói: “Bạn trông thật mê hồn.” Người ta nói: “Bạn trông thật cuốn hút.” Những từ ấy không nhất thiết biểu thị điều gì tích cực. Vì vậy, chúng ta có thể cản trở Thiên Cơ qua việc không cần thiết phải triệu gọi một số thiên thần, chỉ để chứng tỏ rằng mình làm được. Do đó, ít nhất chúng ta hãy đừng gây tổn hại ở đây, và đừng *bất cẩn* gây cản trở. Nói cách khác, chúng ta không lưu tâm đến hậu quả; chúng ta chỉ cứ triệu gọi, hoặc chúng ta triệu gọi vì những lý do cá nhân. Vì vậy, tôi muốn nói rằng chúng ta có thể triệu gọi một cách bất cẩn, hoặc vì những lý do thuần túy cá nhân, vật chất, không chính đáng.

[71] Under these two groups of mantric forms will be found many lesser groups which work specifically with different bands of elementals and devas.

[71] Trong hai nhóm hình thức mantram này có nhiều nhóm nhỏ hơn, hoạt động riêng với những đoàn hành khí và thiên thần khác nhau. [Page 189]

Well, wouldn't you know it? I mean, there's got to be a degree of complexity in any of these outlines, and DK, as he says, is presenting this to us briefly—a lot of information packed into a brief form.

Có gì đáng ngạc nhiên đâu? Ý tôi là, bất kỳ đề cương nào trong số này cũng phải có một mức độ phức tạp nhất định, và như Chân sư DK nói, Ngài đang trình bày điều này cho chúng ta một cách ngắn gọn—rất nhiều thông tin được cô đọng trong một hình thức ngắn gọn.

We're slowly getting there—page 189 now.

Chúng ta đang từ từ tiến đến đó—giờ là trang 189.

[72] We have here enumerated six groups of mantrams connected with fire.

[72] Ở đây, chúng ta đã liệt kê sáu nhóm mantram liên quan đến lửa.

We can go back and count them up, see what they were.

Chúng ta có thể quay lại đếm, xem đó là những nhóm nào.

[73] There are still a few more which I might briefly enumerate.

[73] Vẫn còn một vài nhóm nữa mà Tôi có thể liệt kê ngắn gọn.

Well, we've had five divisions of—what does he call it?—departments, and then certain

Chúng ta đã có năm phân bộ—Ngài gọi là gì nhỉ?—các ban, rồi một số mantram kết hợp

mantrams that bring all the mantrams connected with those departments together. So however he gets the six, we can review how he counts the six: *six groups of mantrams connected with fire*. At least we have a five and a one somewhere, and we also have a three and a one somewhere. But at least we know that all of these mantrams he's talking about are in this final section on fire that we've been speaking of. Before that he mentions many more. So somehow, when somebody has the time, they can bring together all of these mantrams—types of mantrams—he has mentioned. It just seems like the work of mantram in general is part of the meditative summoning process, and he's playing with fire, but then he's being more specific in this last section that we are studying.

tất cả những mantram liên quan đến các ban ấy. Vì vậy, dù Ngài xác định con số sáu như thế nào, chúng ta cũng có thể xem lại cách Ngài đếm sáu nhóm ấy: *sáu nhóm mantram liên quan đến lửa*. Ít nhất, ở đâu đó chúng ta có một nhóm năm và một nhóm một, và cũng có một nhóm ba và một nhóm một. Nhưng ít nhất chúng ta biết rằng tất cả những mantram Ngài đang nói đến đều nằm trong phần cuối về lửa mà chúng ta đã bàn. Trước đó, Ngài còn đề cập đến nhiều mantram khác. Vì vậy, khi ai đó có thời gian, họ có thể tập hợp tất cả những mantram—những loại mantram—Ngài đã nhắc đến. Dường như công việc với mantram nói chung là một phần của tiến trình triệu gọi qua tham thiền, và Ngài đang làm việc với lửa, nhưng trong phần cuối mà chúng ta đang nghiên cứu, Ngài trình bày cụ thể hơn.

[74] **Purificatory mantrams that awaken a fire that purifies, and burns on one of the three lower planes.**

[74] Những mantram thanh luyện khơi dậy một ngọn lửa có tác dụng thanh luyện và cháy trên một trong ba cõi thấp.

We might say that this could be part of the burning ground experience.

Chúng ta có thể nói rằng điều này có thể là một phần của trải nghiệm vùng đất cháy.

[75] **This is effected through the activity of elementals, controlled by fire devas, and under the direct guidance of an initiate or disciple for some specific purificatory end. The end may be to cleanse some one of the bodies or to purify a locality, a house or a temple.**

[75] Điều này diễn ra qua hoạt động của các hành khí, dưới sự kiểm soát của các thiên thần của lửa và sự hướng dẫn trực tiếp của một điểm đạo đồ hay đệ tử, nhằm một mục đích thanh luyện cụ thể. Mục đích có thể là làm sạch một trong các thể phàm ngã của con người hoặc thanh luyện một địa điểm, một ngôi nhà hay một ngôi đền.

So, *Purificatory mantrams that awaken a fire that purifies*. It's just an overwhelming amount of possibilities here—at least at our present stage we consider the number of possibilities overwhelming, but it's not only for the human being; it's for the locality, for the home, for the temple. It seems exorcismic, somehow.

Vậy, *Các mantram thanh lọc đánh thức một ngọn lửa có tác dụng thanh lọc*. Ở đây có quá nhiều khả năng khiến người ta choáng ngợp—ít nhất ở giai đoạn hiện tại, chúng ta thấy số lượng khả năng ấy thật choáng ngợp, nhưng điều này không chỉ dành cho con người; nó còn dành cho địa điểm, cho ngôi

nhà, cho đến thờ. Theo một nghĩa nào đó, điều này dường như mang tính trừ tà.

Lately it's been interesting that there's been an article about how Pope Pius XII tried to exorcise Hitler, sensing that he was possessed, which is what DK basically tells us. And lately this idea of exorcism has come onto the front pages of the news feeds. So it is suspected—but for very different reasons—that the demons are at work. Unfortunately, it generally means possessing the ones one disagrees with, but these factors of obsession are real, and Master Morya tells us there has been an epidemic of obsession—he was writing in the late 20s, I think, in the 30s—an epidemic of obsession, and that certainly led to the possibility of the precipitation of the Second World War. We're also told that the entities obsessing Hitler and his evil gang abandoned them at the end, because they were of no more use, and they were just left basically as husks of their former selves—I'm using my own words here—no longer of any power, and all of them extremely psychologically damaged.

Gần đây, có một điều thú vị: một bài viết kể rằng Giáo hoàng Piô XII đã cố trừ tà cho Hitler, vì cảm thấy ông ta bị nhập, và về cơ bản đó cũng là điều Chân sư DK nói với chúng ta. Gần đây, ý tưởng trừ tà này đã xuất hiện trên trang nhất của các nguồn tin tức. Vì vậy, người ta nghi ngờ—nhưng vì những lý do rất khác nhau—rằng ma quỷ đang hoạt động. Đáng tiếc, điều đó thường có nghĩa là ma quỷ đang nhập vào những người mà người ta bất đồng, nhưng những yếu tố nhập ám này là có thật, và Chân sư Morya nói với chúng ta rằng đã có một dịch nhập ám—tôi nghĩ Ngài viết vào cuối những năm 1920, trong những năm 1930—một dịch nhập ám, và điều đó chắc chắn đã dẫn đến khả năng ngưng tụ thành Chiến tranh Thế giới thứ hai. Chúng ta cũng được cho biết rằng những thực thể nhập ám Hitler và bè lũ độc ác của ông ta đã bỏ họ vào lúc cuối, vì họ không còn hữu dụng nữa; về cơ bản, họ chỉ còn là những vỏ rỗng của con người trước kia—ở đây tôi dùng lời của mình—không còn chút quyền năng nào, và tất cả đều bị tổn thương tâm lý cực kỳ nặng nề.

There are other mantras here:

Ở đây còn có những mantram khác:

[76] Mantrams that call down fire for the magnetisation of talismans, of stones and of sacred spots.

[76] Những mantram gọi lửa xuống để từ hóa các bùa hộ mệnh, các viên đá và những nơi thiêng liêng.

All of this is going to come into strong use in a seventh ray age, don't we think so? I think so.

Tất cả những điều này sẽ được sử dụng mạnh mẽ trong một thời đại cung bảy, chẳng phải chúng ta nghĩ vậy sao? Tôi nghĩ vậy.

[77] Mantrams that bring about healing through the occult use of flame.

[77] Những mantram đem lại sự chữa lành qua việc sử dụng ngọn lửa theo cách huyền bí.

He hasn't given us too many of those; he's careful about that. It's kind of a joke that goes around with *Esoteric Healing*, that the esoteric healer can't wait to get his hands on you. But people try certain methods of healing which are probably not legitimate under the circumstances. He's listing for our expanded knowledge. There are the mantras used:

Ngài chưa cho chúng ta quá nhiều mantram loại này; Ngài thận trọng về điều đó. Có một câu đùa lưu truyền trong lĩnh vực Trị Liệu Huyền Môn rằng người chữa lành huyền môn nóng lòng muốn đặt tay lên bạn. Nhưng người ta thử những phương pháp chữa lành có lẽ không thích hợp trong những hoàn cảnh ấy. Ngài liệt kê để mở rộng hiểu biết của chúng ta. Có những mantram được sử dụng:

[78] a—By the Manu, in manipulating that which is necessary in the moving of continents, and the submerging of lands.

[78] a—Đức Manu, khi điều khiển những gì cần thiết cho việc di chuyển các lục địa và làm chìm các vùng đất.

You begin to think that the Manu must have been very much involved—whatever Manu it was at that time—in the Atlantean submergences. And there are the mantrams:

Bạn bắt đầu nghĩ rằng Đức Manu hẳn đã tham gia rất sâu—dù đó là Đức Manu nào vào thời ấy—vào những lần nhấn chìm Atlantis. Và có những mantram:

[79] b—By the Bodhisattva, in stimulating the inner flame in each human being.

[79] b—Đức Bồ Tát, khi kích thích ngọn lửa bên trong mỗi con người.

This is the subjective fire, and I suppose more the fire of the inner God. And then the mantrams used:

Đây là ngọn lửa chủ quan, và tôi cho rằng đúng hơn là ngọn lửa của Thượng đế bên trong. Rồi đến những mantram được sử dụng:

[80] c—By the Mahachohan, in His work with the intelligence, or the fifth principle.

[80] c—Đức Mahachohan, trong công việc của Ngài với trí thông minh, hay nguyên khí thứ năm.

Here we have that fifth principle again. Now, it's sometimes considered the middle principle, but it's much more wide-ranging than just that. Probably, when we look at what's considered the middle principle of man, it's a combination of love and intelligence—of a two and five combination.

Ở đây chúng ta lại gặp nguyên khí thứ năm ấy. Đôi khi nó được xem là nguyên khí ở giữa, nhưng phạm vi của nó rộng hơn rất nhiều. Có lẽ, khi xem xét điều được coi là nguyên khí ở giữa của con người, đó là sự kết hợp giữa tình thương và trí thông minh—một sự kết hợp của hai và năm.

[81] All these mantric forms and many others exist..... Brother of Mine, and it will

[81] Tất cả những hình thức mantram này và nhiều hình thức khác đều tồn tại.....

some day be your prerogative—along with all who may achieve—to learn them and to use them.

Huynh đệ của Tôi, một ngày nào đó, bạn sẽ có đặc quyền—cùng với tất cả những ai có thể đạt tới—học và sử dụng chúng.

Maybe he elaborates on this a little bit here, because our telltale dots are there.

Có lẽ Ngài nói rõ thêm một chút ở đây, vì những dấu chấm gợi ý ấy đã xuất hiện.

[82] The first step towards the attainment of these mantrams is the acquirement of the faculty of occult meditation, for it is not the sounding of the words alone that bring about the desired end but the mental concentration that visualises the results to be attained.

[82] Bước đầu tiên để đạt được những mantram này là có được khả năng tham thiền huyền bí, vì không phải chỉ việc xướng các từ ngữ đem lại mục đích mong muốn, mà chính là sự tập trung trí tuệ hình dung những kết quả cần đạt tới.

So in a way, he's warning us away from thinking that if we go on a hunt for certain forms of words, we will discover the mantrams which will be effective in allowing us to do these many, many things. Whatever we do in line with the use of mantrams has to be Plan-fit, goal-oriented, and the goal has to be a purposeful goal. So we require much patience, much patience.

Vì vậy, theo một cách nào đó, Ngài đang cảnh báo chúng ta đừng nghĩ rằng nếu đi săn tìm những hình thức ngôn từ nhất định, chúng ta sẽ khám phá được những mantram hữu hiệu, cho phép chúng ta làm rất nhiều điều này. Bất cứ điều gì chúng ta làm liên quan đến việc sử dụng mantram đều phải phù hợp với Thiên Cơ, hướng đến mục tiêu, và mục tiêu ấy phải có chủ đích. Vì vậy, chúng ta cần rất nhiều kiên nhẫn, rất nhiều kiên nhẫn.

[83] This must be accompanied by the will that causes those results to be dominated by the one who chants the sounds.

[83] Điều này phải đi kèm với ý chí khiến những kết quả ấy chịu sự chi phối của người xướng các âm thanh.

Otherwise, things just get out of control. The Walt Disney film long ago, with poor Mickey Mouse as the sorcerer's apprentice, just precipitating through laziness an activity which overwhelmed him until—what was it?—the sorcerer came home. So there has to be the ability to control.

Nếu không, mọi việc sẽ vượt khỏi tầm kiểm soát. Trong bộ phim Walt Disney từ lâu trước đây, chú chuột Mickey đáng thương làm người học việc của một phù thủy; chỉ vì lười biếng, chú đã làm phát sinh một hoạt động khiến mình không thể khống chế, cho đến khi—chuyện gì nhỉ?—phù thủy trở về nhà. Vì vậy, phải có khả năng kiểm soát.

[84] These mantric forms are dangerous and useless apart from the concentrated

[84] Những hình thức mantram này nguy hiểm và vô dụng nếu thiếu trạng thái quân bình trí tuệ tập trung của con người, cùng

mental equilibrium of the man, and his power to control and vitalise.

quyền năng kiểm soát và tiếp sinh lực của y. [Page 190]

This sixth letter has been quite a long one, hasn't it? Now, just going through it like this, we'll get some idea, but obviously DK, thinking far ahead, is also thinking of the curricula of the new esoteric schools in their different branches, preparatory and advanced. And who's to say—this was written 100 years ago—will it have no further use than simply as an introduction? There is a lot of information given here, not just in this chapter, but information given in such a way that it will definitely be foundational for the students of the new esoteric schools, especially the ones that are more like a university—a good university, but plus the esoteric content which presently universities do not have.

Bức thư thứ sáu này khá dài, phải không? Chỉ đọc qua như thế này, chúng ta cũng sẽ có được một ý niệm nào đó, nhưng rõ ràng Chân sư DK, với tầm nhìn rất xa, cũng đang nghĩ đến chương trình học của những trường nội môn mới, với các phân ngành khác nhau, dự bị và cao cấp. Và ai có thể nói—điều này được viết cách đây 100 năm—rằng nó sẽ không có công dụng nào khác ngoài việc làm một phần nhập môn? Ở đây có rất nhiều thông tin, không chỉ trong chương này; hơn nữa, thông tin được trình bày theo cách chắc chắn sẽ làm nền tảng cho các đạo sinh của những trường nội môn mới, đặc biệt là những trường giống một trường đại học hơn—một trường đại học tốt, nhưng có thêm nội dung nội môn mà các trường đại học hiện nay chưa có.

Well, this is a long letter, and sometimes I go through the whole letter and sometimes I stop. It just depends on how much time I have to do these, and how much energy to do them. Does it help to take all of this slowly and look at the ramifications—some of them, maybe some very few—of what is stated, and try to unbundle what is given in very condensed form? I remember that as kids we used to take the outer covering of a straw and compress it so it was just tiny, with many folds. Then you pour a drop of water on it and it just expands. Well, all of these seeds can be dramatically expanded and connected up with many different fields of study in occultism, and have their points of development in many of the different books that he has written. So we're just getting started, really, in trying to discover the capacity for pure reason within ourselves—first the pure reason of the

Đây là một bức thư dài, và đôi khi tôi đi hết cả bức thư, đôi khi tôi dừng lại. Điều đó tùy thuộc vào lượng thời gian và năng lượng tôi có để làm những việc này. Liệu việc từ từ xem xét tất cả những điều này, nhìn vào các hệ quả—một vài hệ quả, có lẽ rất ít—của những gì được phát biểu, và cố gắng mở ra những gì được trình bày rất cô đọng, có giúp ích không? Tôi nhớ khi còn nhỏ, chúng tôi thường lấy lớp giấy bọc ngoài một chiếc ống hút rồi nén lại, khiến nó trở nên rất nhỏ với nhiều nếp gấp. Sau đó, bạn nhỏ một giọt nước lên, và nó liền giãn ra. Tất cả những hạt giống này có thể mở rộng rất mạnh mẽ và kết nối với nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác nhau trong huyền bí học; những điểm khai triển của chúng hiện diện trong nhiều cuốn sách khác nhau Ngài đã viết. Vì vậy, thực ra chúng ta chỉ mới bắt đầu cố gắng khám phá năng lực lý trí thuần túy bên trong mình—trước hết là lý trí thuần túy của Thượng trí, rồi đến lý trí thuần túy của cõi Bồ đề.

higher mind, and then the pure reason of the buddhic plane.

Well, that's certainly enough for tonight—maybe almost three hours of programming. We have finished with Program 41, and this has been on the 20th of October 2020, and we've gone from page 183 to 190. Then our next work will be on the last division of our sixth letter, as he says. He certainly has an organized mind in doing things this way. It's sometimes difficult for me to follow the organization, but I'm sure it can be done. So whatever day we end up doing this—maybe tomorrow, who knows, the 21st—it'll be Program 42, and then we will continue.

Như vậy chắc chắn đã đủ cho tối nay—có lẽ gần ba giờ chương trình. Chúng ta đã hoàn tất Chương trình 41, vào ngày 20 tháng 10 năm 2020, và đã đi từ trang 183 đến trang 190. Công việc tiếp theo của chúng ta sẽ là phần cuối của bức thư thứ sáu, như Ngài nói. Cách làm này cho thấy Ngài có một thể trí rất có tổ chức. Đôi khi tôi khó theo dõi cách tổ chức ấy, nhưng tôi chắc rằng có thể làm được. Vì vậy, bất kể chúng ta thực hiện vào ngày nào—có lẽ ngày mai, ai biết được, ngày 21—đó sẽ là Chương trình 42, và rồi chúng ta sẽ tiếp tục.

Well, it does seem to go on, doesn't it? There's something about a collective approach, because it's not just the individual who's doing this. So basically we come to Letter VII in another 13 pages from where we are right now. And pretty soon we'll be getting to—well, not immediately—the new esoteric schools, about which I've already written an extensive commentary. So we'll have to see whether the writing should just hold, or whether we can or should discuss this. I can see that the next letter has some fascinating material, and a lot of occult blinds that will stop us from realizing too quickly what the formulas are. The sphere of knowledge that we've managed to create begins to seem smaller and smaller and smaller in reading about and understanding somewhat what Master DK has given us.

Dường như công việc này cứ tiếp diễn, phải không? Cách tiếp cận tập thể có một ý nghĩa riêng, bởi không chỉ một cá nhân đang thực hiện việc này. Về cơ bản, từ chỗ hiện tại, thêm 13 trang nữa chúng ta sẽ đến Thư VII. Và khá sớm thôi—nhưng không phải ngay lập tức—chúng ta sẽ đến những trường nội môn mới, một đề tài tôi đã viết một bài bình giảng sâu rộng. Vì vậy, chúng ta sẽ phải xem nên giữ nguyên phần đã viết, hay có thể hoặc nên thảo luận về đề tài này. Tôi thấy bức thư tiếp theo có những nội dung hấp dẫn, cùng rất nhiều màn che huyền bí sẽ ngăn chúng ta nhận ra quá nhanh các công thức là gì. Phạm vi tri thức mà chúng ta đã tạo dựng bắt đầu có vẻ ngày càng nhỏ bé hơn khi đọc và phần nào thấu hiểu những gì Chân sư DK đã ban cho chúng ta.

So we'll just forge ahead. We're over the halfway point. We have another 150 pages left to go, and we've done 190 pages and 41 programs. So if I choose to discuss in this manner the new esoteric schools, about which, as I said, a quite extensive commentary has already been written, then

Vì vậy, chúng ta cứ tiếp tục tiến lên. Chúng ta đã vượt qua điểm giữa. Còn 150 trang nữa, và chúng ta đã hoàn tất 190 trang cùng 41 chương trình. Nếu tôi chọn thảo luận theo cách này về những trường nội môn mới, mà như tôi đã nói, đã có một bài bình giảng khá sâu rộng, thì chúng ta sẽ có thêm

we'll have another 40 or 50 programs going here. And then it'll all be set up for you all to listen to, and extract what you can, and find those points of interest and those hints—or maybe points of difference between what you think and what I've tried to express here. It's a very rich source, very rich.

40 hoặc 50 chương trình nữa. Sau đó, tất cả sẽ sẵn sàng để các bạn lắng nghe, rút ra những gì có thể, tìm những điểm đáng quan tâm và những gợi ý—hoặc có lẽ những điểm khác biệt giữa điều các bạn nghĩ và điều tôi đã cố gắng diễn đạt ở đây. Đây là một nguồn tư liệu rất phong phú, rất phong phú.

So then all of us—Tuija and myself and all the members of the communications team—we're wishing you the best. It is a great privilege to be able to study together, and to be able to study what Master DK has given us—as he said, more than we can ever absorb, and I would say more than we can appreciate having been given. We still don't know the scope of what has been given, and even if it is just the ABCs of occultism, it certainly is overwhelming to our particular sphere of knowledge. So we have the food, and we have to eat it, assimilate it, and apply it, and then we're in a position to really help with the understanding of the Divine Plan—a more, let's call it, synthetic understanding than we had been able to achieve before this material was given to us. Friends, we'll see you at the next occasion. Lots of love, many blessings, and see you before long, before long.

Vậy thì tất cả chúng tôi—Tuija, tôi và mọi thành viên trong nhóm truyền thông—đều chúc các bạn những điều tốt đẹp nhất. Có thể cùng nhau nghiên cứu là một đặc ân lớn lao, và có thể nghiên cứu những gì Chân sư DK đã ban cho chúng ta cũng vậy—như Ngài nói, nhiều hơn những gì chúng ta có thể tiếp thu, và tôi cho rằng còn nhiều hơn những gì chúng ta có thể trân trọng đầy đủ khi được ban cho. Chúng ta vẫn chưa biết phạm vi của những gì đã được trao truyền, và dù đó chỉ là những kiến thức sơ đẳng của huyền bí học, chúng vẫn vượt quá sức dung chứa của phạm vi tri thức hiện tại của chúng ta. Vì vậy, chúng ta đã có thức ăn, và phải ăn, tiêu hóa rồi áp dụng. Khi ấy, chúng ta mới thực sự có thể giúp mọi người thấu hiểu Thiên Cơ—một sự thấu hiểu, có thể gọi là, mang tính tổng hợp hơn những gì chúng ta đạt được trước khi nhận những tài liệu này. Các bạn, chúng ta sẽ gặp lại vào dịp tới. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương, nhiều phúc lành, và hẹn sớm gặp lại, sớm thôi.

Commentary LOM 42

Tóm Tắt

Từ tham thiền cá nhân đến sử dụng hình thức tập thể

Phần cuối của bức thư thứ sáu trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn* chuyển từ tham thiền cá nhân sang việc sử dụng hình thức tập thể, xét theo âm thanh, nhịp điệu và những dịp áp dụng đặc biệt. Cách phát âm, nhịp đọc và âm điệu đều quan trọng; chỉ nghe hoặc đọc một lần không đủ để nắm được tài liệu. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, sự kết hợp cung hai và cung ba trong lối trình bày của Chân sư DK, tương tự ở Đức Phật, đem lại nhiều góc tiếp cận nhưng cũng đòi hỏi nghiên cứu kỹ thay vì đọc lướt.

Từ khái niệm đến tri thức được kiểm chứng

Giáo lý được trích phân biệt giữa "tôi nghe", "tôi tin" và lời khẳng định "tôi biết": lý thuyết chỉ thực sự hữu ích khi được kiểm chứng trong kinh nghiệm bên trong và biểu hiện qua thực hành ở cõi hồng trần. Người biết còn ít, nhưng khả năng biết tùy thuộc vào sự chuyên cần, chân thành và năng lực đứng vững trước đau khổ. Khoảng cách giữa biết và làm còn liên quan đến động lực của thể cảm dục và quán tính của thể xác; ngay cả bài tập đồng hoá với bản thể cũng chỉ có lợi ích bền vững khi thực hiện được trong đời sống. Liên hệ với giai đoạn đen tối sau Thế chiến thứ nhất, Thầy MDR đối chiếu dấu hiệu Song Ngư, nơi niềm tin và sự vâng phục nổi bật, với dấu hiệu Bảo Bình, nơi sự vâng theo thúc đẩy bên trong của linh hồn sẽ ngày càng dựa trên tri thức.

Hiệu quả và giới hạn của thực hành tập thể

Nghi lễ và sự thờ phụng chung hiện diện trong nhiều tôn giáo, tạo ra những kết quả từ bình an đến trạng thái kích động mãnh liệt; khác biệt tùy vào khả năng tiếp nhận, giữ và chuyên chở mãnh lực, cũng như mức kiểm soát cảm xúc và trí tuệ của người tham dự. Khi nhắc đến cách mô tả khắc nghiệt về một số cộng đồng trong văn bản nguồn, Thầy MDR lưu ý rằng ngôn ngữ ấy không phù hợp ngày nay; điểm cần xét là sự khác nhau giữa lối thờ phụng tĩnh lặng và cuồng nhiệt, không phải phủ nhận chiều sâu văn hóa của họ. Tham thiền tập thể ngày càng phổ biến và có hiệu quả lớn, song cũng có thể nguy hiểm; những biểu hiện xuất thần bắt chước kinh nghiệm của các môn đồ Đức Christ không nhất thiết mang cùng nguồn cảm hứng tinh thần.

Phễu giao tiếp và khoa học rung động

Theo giáo lý được trích, âm thanh và nhịp điệu được sử dụng đúng trong hình thức tập thể sẽ mở một "phễu" giao tiếp từ người tham dự đến các Trí Tuệ hoặc Quyền Năng mà họ tìm cách tiếp cận. Phễu có thể xuyên từ cõi hồng trần qua cõi cảm dục đến các cấp độ trí tuệ, cho phép ánh sáng hoặc quyền năng tuôn xuống theo nguyên lý Khẩn Cầu và Gợi Lên. Một cách lý giải được đề xuất là phễu hình thành nhờ chênh lệch tần số rung động, giống một kênh có độ mở điều tiết lưu lượng; vì thế mở rộng kênh quá mức có thể gây suy yếu cho người quá nhạy cảm. Antahkarana cũng được liên hệ với tiến trình nâng dần điểm tập trung nhất tâm, chứ không chỉ là một đường nối được hình dung.

Sự tạo khoảng trống và nguy cơ lạm dụng

Văn bản nguồn mô tả việc xướng đúng một số âm thanh như cách tạo khoảng trống giữa cấp độ cao và thấp; theo định luật, một biểu hiện của năng lượng fohat sẽ tuôn qua đó đến mục tiêu. Thầy MDR gợi ý hiểu khoảng trống ấy như sự chênh lệch rung động, đồng thời nhận xét cơ chế chính xác

vẫn chưa rõ và việc truyền dạy âm thanh có thể cần trực tiếp hoặc qua viễn cảm. Cùng tri thức khẩn cầu và sử dụng hình thức có thể bị huynh đệ bóng tối dùng để tiếp cận các trí tuệ đen tối, hoặc được dùng để tiếp nhận những mãnh lực ánh sáng phục vụ tiến hoá. Vì vậy, thái độ thích hợp là khiêm nhường, kiên nhẫn và tránh thử nghiệm với năng lượng chưa đủ khả năng xử lý.

Bốn tác dụng của âm thanh và vai trò các trung tâm

Linh từ thiêng liêng có ba tác dụng được nêu trong giáo lý: phá hủy chất liệu không thích hợp, kiến tạo bằng cách thu hút chất liệu tốt hơn, và kích thích các trung tâm trong cơ thể. Khi nhiều người cùng xướng, ba tác dụng ấy vẫn hiện diện; tác dụng thứ tư, tạo phễu giao tiếp, là sự tổng hợp của chúng qua việc điều chỉnh chất liệu ở ba cõi thấp. Việc phóng chiếu âm thanh trong chất liệu trí tuệ qua một trung tâm chính được xem là bí quyết của cách sử dụng âm thanh mạnh mẽ nhất. Ví dụ về những đám đông Estonia cùng ca hát chống sự chiếm đóng được Thầy MDR nêu như một liên tưởng thực tế về sức mạnh tập thể của âm thanh, không phải bằng chứng xác lập cho cơ chế huyền bí được mô tả.

Điều kiện để một nhóm sử dụng quyền năng

Một nhóm có thể tạo hiệu quả rất lớn nếu các thành viên cùng làm việc trên cấp độ trí tuệ và đồng thời sử dụng trung tâm đầu, hoặc một trung tâm chính khác phối hợp với trung tâm tương ứng trong đầu. Quy luật XI trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* được liên hệ với hình ảnh nhóm chuyển lửa trong Hoa Sen Chân Ngã sang Tam Nguyên Tinh Thần bằng Linh từ và Ý Chí tập thể. Giáo lý nhấn mạnh quyền năng này chỉ nên trở lại khi có động cơ thuần khiết và sự tận tâm vô tư đối với lợi ích chung; hiện vẫn rất khó tập hợp đủ người cùng điểm tiến hoá, trung tâm sử dụng, rung động Cung và âm điệu. Theo suy luận của Thầy MDR, chính sự khó khăn ấy đang bảo vệ nhân loại, trong khi các nhóm tham thiền về sau có thể chuyển từ tìm kiếm soi sáng cho mình sang hợp tác phụng sự có mục đích; phụng sự cũng có thể tạo một phễu cho sự phát triển tinh thần.

Jericho và mặt phá hủy của âm thanh

Câu chuyện những bức tường Jericho sụp đổ sau khi đoàn người đi vòng theo nhịp và thổi kèn được văn bản nguồn dùng để minh họa tri thức về tác dụng phá hủy và kiến tạo của âm thanh. Thầy MDR xem khả năng xảy ra một sự kiện thực tế là điều có thể, nhưng phân biệt điều ấy với câu hỏi liệu cuộc chinh phục có chính đáng hay không. Ông nêu khả năng câu chuyện còn tượng trưng cho việc phá bỏ các ranh giới cản đường, đồng thời đặt vấn đề về sự tự biện minh cho bạo lực, nghiệp quả của cuộc chinh phục và những tương đồng được nhận thấy trong xung đột tại cùng khu vực về sau.

Cùng xướng Linh từ thiêng liêng

Việc cùng xướng Linh từ thiêng liêng được giới thiệu là một phương pháp trực tiếp để tạo phễu truyền mãnh lực, rất hiệu quả nhưng cũng tiềm ẩn nguy hiểm. Theo văn bản nguồn, sự thất truyền cách sử dụng đúng đã làm giảm hiệu quả của các tín ngưỡng ngoại môn; khi cộng đồng có thể xướng đúng âm điệu và nhịp, mãnh lực tuôn xuống sẽ tiếp sinh lực không chỉ cho con người mà còn cho môi trường và các giới trong bản chất. Thầy MDR đặt câu hỏi liệu OM có chính là Linh từ đã mất hay chỉ là âm thanh thay thế, chứ không khẳng định một đáp án. Tác động rộng hơn ấy gắn với vị trí của giới nhân loại như một cầu nối giữa các giới cao và ba giới thấp, trong sự phối hợp với giới thiên thần.

Linh từ được xướng trong nhóm

Trong ví dụ do Chân sư DK nêu, một nhóm muốn tiếp xúc với dòng mãnh lực khơi dậy khát vọng và tình thương sẽ đứng yên lặng, rồi theo hiệu lệnh của người hướng dẫn, mỗi người tập trung tâm thức tại trung tâm tim và cùng xướng Linh từ. Người hướng dẫn có thông nhãn quan sát hào quang để xác định âm điệu và giọng phù hợp với đa số; âm thanh đúng sẽ tạo một đường dẫn, tạm thời mở rộng phạm vi thể cảm dục và tiếp sinh lực mạnh cho các trung tâm tim. Mối liên hệ với cõi Bồ đề, tùng thái dương và các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã là những khả năng được gợi ra, không phải các chi tiết Chân sư DK xác nhận trong ví dụ này.

Độ chính xác của âm thanh và vai trò của tưởng tượng

Âm điệu khởi đầu không đủ để xác định giọng: cùng bắt đầu từ một nốt, giọng trưởng và giọng thứ dùng những chuỗi âm khác nhau và có thể gợi những trạng thái vui tươi hoặc hoài niệm khác nhau. Tần số, cách xướng và nhịp điệu cũng cần chính xác; việc dàn nhạc hiện nay thường chỉnh nốt La ở 440 Hz, so với mức khoảng 416 Hz được nhắc đến cho thời Bach, cho thấy câu hỏi về cao độ chưa đơn giản. Chân sư DK khuyến khích đạo sinh tham thiền dùng sự tưởng tượng để hình dung thêm các ứng dụng, qua đó phát triển mối liên hệ giữa tưởng tượng và trực giác, đồng thời nhận ra nhóm có thể đạt tới những điều từng cá nhân không thể đạt riêng lẻ.

Ứng dụng của mantram tập thể và giới hạn truyền dạy

Các mục đích được Chân sư DK liệt kê gồm thanh lọc một thành phố, tạo từ tính cho khu đất dùng làm trung tâm chữa lành, làm sáng tỏ trí tuệ để đón nhận sự soi sáng, chữa lành người tụ họp, tác động đến các mãnh lực tự nhiên và đưa người tham dự vào các Bí nhiệm Nhỏ. Cách hiểu được đề xuất cho Bí nhiệm Nhỏ là các lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai; tác động lên tự nhiên được liên tưởng đến việc tạo mưa, nhưng đó chỉ là ví dụ suy đoán. Những tri thức cần thiết chưa được trao rộng rãi vì nguy cơ lạm dụng: nguồn giảng giải liên hệ việc dùng sai quyền năng trong quá khứ với trận đại hồng thủy thời Atlantis, đồng thời phân biệt trận ấy với các trận lụt khác được nhắc đến ở những niên đại về sau.

Nền văn minh tương lai và giới thiên thần

Việc xướng mantram đúng cách được đặt trong viễn cảnh khôi phục Chánh Thuật và xây dựng một nền văn minh có khả năng tiếp nhận mãnh lực tinh thần sâu rộng hơn. Các hình thức chữa lành bằng màu sắc và âm thanh, những trường học tương lai, cùng các nghi lễ điểm đạo dưới sự chủ trì của Đức Christ được nêu như những khả năng đang dần thành hình; nhận định rằng nhiều ứng dụng còn cách nhân loại hàng trăm năm là một ước lượng của phần bình giảng. Một loại mantram tập thể khác dùng để giao tiếp với giới thiên thần được gắn với bộ phận của Đức Mahachohan, song cách vận dụng cụ thể chưa được tiết lộ. Câu hỏi liệu OM là Linh từ đầy đủ hay một hình thức thay thế vẫn được để ngỏ, dù hiệu quả của việc xướng OM được thừa nhận.

Nhịp điệu và ba tác động lên nhóm

Theo định nghĩa được trích, nhịp điệu là chuyển động có tiết nhịp đưa những người tham dự vào sự chỉnh hợp với các mãnh lực nhất định của bản chất. Nó có ba tác động chính: đưa một hay nhiều hiện thể vào phạm vi ảnh hưởng của một dòng mãnh lực; điều chỉnh chất liệu của một hoặc toàn bộ các thể; và, trong những cách sắp xếp hình học thích hợp, hòa các hào quang riêng thành một hào quang nhóm để mãnh lực tuôn chảy theo hướng xác định. Hình ngôi sao năm cánh, sáu cánh hoặc một tam giác có thêm tam giác ở mỗi đỉnh chỉ được nêu như những khả năng hình dung cho cách bố trí ấy, không phải những sơ đồ được xác nhận. Âm từ, cao độ, giọng và nhịp phải phối hợp chính xác; việc thiếu tri thức đầy đủ là một lý do khiến các phương pháp quyền năng này chưa được truyền dạy phổ biến.

Chuyển động nhịp nhàng và sự chỉnh hợp các thể

Sự đung đưa hay di chuyển thân thể theo nhịp có thể hướng mãnh lực đến một trung tâm, tái sắp xếp chất liệu thể cảm dục và thể trí, hoặc ảnh hưởng đến sự chỉnh hợp của các thể với thể nguyên nhân. Nghi lễ cổ, điệu múa của David và những người xoay tròn trong truyền thống Sufi được dùng để gợi khả năng tồn tại một cơ sở huyền bí phía sau chuyển động có nhịp; liên hệ ấy, đặc biệt với điệu múa Sufi, là một cách diễn giải. Chân sư DK cảnh báo rằng chuyển động sai có thể kích thích chất liệu cảm dục thấp và cơ quan sinh dục, trong khi cách dùng đúng, kết hợp khát vọng mãnh liệt, có thể chỉnh hợp phàm ngã tam phân với thể nguyên nhân, làm sinh động ba trung tâm chính và đem lại sự soi sáng. Phần bình giảng lưu ý "điệu múa hiện đại" trong lời cảnh báo có thể chỉ các điệu múa phổ thông gợi bản năng thấp, chứ không nhất thiết phủ nhận mọi thành tựu của nghệ thuật múa hiện đại.

Lễ Wesak và đường dẫn của âm thanh

Lễ Wesak được Chân sư DK đưa ra làm ví dụ về hiệu quả có thể lan rộng khắp thế giới khi hào quang của nhiều người hợp thành một đường dẫn. Đức Phật là tiêu điểm tiếp nhận quyền năng và phúc lành từ những cấp độ cao, rồi truyền qua hào quang của Ngài đến nhân loại bằng đường dẫn do các Đấng Cao Cả, Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử trong Thánh Đoàn tạo thành. Mantram được tụng cùng những chuyển động chậm, đều đặn tạo nên đường dẫn hướng lên; các hình hình học hình thành trên cõi cao hơn cõi hồng trần cũng mở những lối tiếp cận cho thiên thần và các thực thể khác. Chi tiết về tốc độ chuyển động khiến phần bình giảng tự điều chỉnh hình dung trước đó: một bài hát từng sáng tác về lễ này có nhịp quá nhanh so với mô tả được trích.

Nghiên cứu khoa học về nghệ thuật nghi lễ

Trong tương lai, sự kết hợp âm nhạc, tụng xướng và chuyển động nhịp nhàng sẽ được nghiên cứu theo những kết quả cụ thể, thay vì chỉ được vận dụng theo cảm hứng. Các nhóm sẽ quan sát bằng thông nhãn tác động kiến tạo và thanh lọc lên ba thể, ghi nhận chất liệu bị loại bỏ, phẩm tính của mãnh lực tiếp xúc, cùng sự đáp ứng và chuyển động xoay của các trung tâm. Cách nhìn này gợi một nghệ thuật khẩn cầu có cơ sở khoa học: hình thức phối hợp âm thanh và chuyển động đã từng xuất hiện trong sân khấu hoặc nghi lễ, nhưng chưa đồng nghĩa với việc người thực hiện nắm được phương pháp huyền bí mà Chân sư DK mô tả.

Các nhóm dẫn truyền mãnh lực

Chân sư DK dự báo những nhóm sẽ tiếp xúc với một số loại mãnh lực thượng đế, dẫn mãnh lực ấy qua nhóm như một chiếc phễu rồi phân phối vào thế gian vì mục đích kiến tạo, chứ không chủ yếu vì lợi ích của nhóm. "Mãnh lực thượng đế" ở đây có thể chỉ mãnh lực của Hành Tinh Thượng Đế, có lẽ qua Sanat Kumara; khả năng liên hệ đến Thái dương Thượng đế được nêu ra như một suy đoán dành cho những nhóm ở cấp độ rất cao.

Nirmanakaya và sự chỉnh hợp nhóm

Công việc của các Nirmanakaya, những Đấng Phân Phối Mãnh Lực được mô tả là các điểm đạo đồ bậc sáu, hiện tập trung chủ yếu ở cõi trí và phần nào ở cõi cảm dục. Khi bí quyết chỉnh hợp với thể nguyên nhân được thấu hiểu hơn và những người đang lâm phàm có thể hợp tác thực sự, các Ngài sẽ dùng nhóm làm tiêu điểm để tác động trực tiếp đến cõi hồng trần; hiện nay sự nổi trội của phàm ngã khiến điều đó chưa thể xảy ra. Vận động nhịp nhàng, âm nhạc và âm thanh được xem là những phương tiện để tạo kênh dẫn thích hợp, dù các thử nghiệm ban đầu còn khiêm tốn và cần được chỉ dẫn, điều chỉnh.

Nhóm chữa lành và các quy luật âm thanh

Trong mô hình chữa lành được trích dẫn, những người hoạt động đứng thành vòng tròn quanh người bệnh, dùng mantram định sẵn và các động tác nhất định để tập trung dòng mãnh lực tuôn xuống vào người ấy. Mãnh lực có thể kích thích, tái tạo, hoặc phá hủy và loại bỏ điều cần loại bỏ, khiến những việc nay gọi là phép lạ trở nên thường ngày. Điều kiện cho sự phát triển ấy gồm khả năng hợp nhất cao hơn, nhiều người bước trên Con Đường Dự Bị, tỉ lệ điểm đạo đồ tăng lên và nhân loại chỉnh hợp trực tiếp hơn với thể nguyên nhân.

Triển vọng và nguy cơ của năng lực mới

Sự vận dụng khoa học các quy luật âm thanh và nhịp điệu được đặt trong viễn cảnh chữa lành tương lai; âm thanh và màu sắc được nhận định là những phương pháp có thể xuất hiện sớm, ít xâm lấn và thô bạo hơn. Một cách liên hệ được đề xuất là chu kỳ cung bảy sẽ thúc đẩy nhịp điệu, còn ảnh hưởng cung bốn hỗ trợ âm thanh và màu sắc. Chân sư DK đồng thời cảnh báo việc lạm dụng các năng lực này có thể dẫn đến một trong những cuộc đối đầu cuối cùng giữa các Chúa Tể Ánh Sáng và các Chúa Tể Bóng Tối, gây đại biến và tai họa; việc gắn cuộc đối đầu ấy với Ngày Phán Xét ở cuộc tuần hoàn thứ năm, hoặc với một biến cố xảy ra sớm hơn, vẫn chỉ là suy đoán.

Hình tướng biến đổi và sự trở về

Các thảm họa được đặt cạnh quá trình hủy diệt và tái tạo liên tục của hình tướng, trong khi bản thể cốt yếu được nhìn nhận là bất biến. Những hình thức mantram, vận động, nhịp điệu và âm nhạc, kể cả thang âm và điệu thức, về sau có thể được kết hợp để hỗ trợ con người đi ngược con đường đi sâu vào vật chất và tiến đến những điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Các hình thức ấy chưa được biết đầy đủ, nên việc tiếp nhận và sử dụng chúng đòi hỏi sự thận trọng.

Lễ Wesak và thời điểm chỉnh hợp lớn hơn

Lễ Wesak được gọi là sự kiện lớn của hành tinh liên hệ trực tiếp với nhân loại. Hình thức hiện nay của lễ này có thể dần mất đi, nhưng dòng năng lượng gắn với Đức Phật và Đức Christ vẫn tiếp tục; nhận định về các vị đại diện của hai Đấng tại từng quốc gia được nêu như một khả năng diễn giải. Văn bản còn nói đến một thời điểm lớn hơn, khi Thánh Đoàn và các Chúa Tể Thiên Thần của các cõi cùng dùng mantram để tạo kênh dẫn giữa Trái Đất và Thái dương Thượng đế, nhưng chưa công bố ngày theo cách ngoại môn. Việc liên hệ thời điểm ấy với lễ tháng Tám, dấu hiệu Sư Tử và Sirius chỉ là giả thuyết, không phải sự xác định.

Nghi lễ trong ba ban của Thánh Đoàn

Ba đường hoạt động của Đức Manu, Đức Chưởng Giáo và Mahachohan đều có nhóm, Linh từ, mantram và quy luật nhịp điệu riêng. Theo viễn cảnh được trích, những người làm việc dưới Đức Manu trong chính trị, lập pháp và xét xử sẽ bắt đầu công việc bằng nghi lễ nhịp nhàng, chỉnh hợp các thể rồi đặt một hoặc hai người làm tiêu điểm để tìm hiểu ý định của Ngài đối với vấn đề đang bàn. Cách diễn giải bổ sung phân biệt sự sắp đặt mang tính kiến tạo với sự thao túng tiêu cực, đồng thời liên hệ năng lực tổ chức của cung bảy với cung một.

Tiêu điểm trong tôn giáo và giáo dục

Trong ban của Đức Chưởng Giáo, người chủ lễ sẽ là tiêu điểm truyền đạt sau khi cộng đồng cùng thực hiện nghi lễ và nhịp điệu. Vai trò ấy không còn thuộc độc quyền của một giới tu sĩ tách biệt: bất cứ ai được chọn và có khả năng chỉnh hợp với điều cao hơn, hợp tác với cộng đồng đều có thể đảm nhiệm. Trong ban của Mahachohan, trường học và đại học sẽ mở đầu buổi học bằng nghi lễ

chỉnh hợp, với huấn sư làm tiêu điểm; cách làm này được dự báo sẽ kích thích thể trí, củng cố kênh giữa Thượng trí và Hạ trí, hỗ trợ xây dựng antahkarana và phát triển trực giác.

Học giáo lý và tiếp xúc với các Chân sư

Những mô tả về tương lai chỉ phác ra đại cương, nên người học có thể mở rộng tầm nhìn dù ban đầu còn hiểu chưa chính xác và khó tiếp thu. Việc tìm cách tiếp xúc với Chân sư cần nền tảng học hỏi, tham thiền và phụng sự, thay vì nóng vội tìm kinh nghiệm trực tiếp; một cách tiếp xúc thích hợp được đề xuất là hết lòng phụng sự phù hợp với Thiên Cơ để sự trợ giúp xuất hiện khi cần. Tri thức được trao truyền chỉ trở thành minh triết của chính mình qua áp dụng, trải nghiệm và tự kiểm chứng, kể cả những trải nghiệm khó khăn.

Tự do của nhân loại và sức bền tinh thần

Nhân loại tự quyết định hướng hành động của mình; Thánh Đoàn không thể cưỡng ép lựa chọn mà không vi phạm quy luật, dù việc chứng kiến những quyết định sai lầm có thể đem lại đau khổ tinh thần. Tấm gương lao động và từ bỏ của Alice Bailey được dùng để làm rõ sức ép của công việc phụng sự, song cấp độ điểm đạo được gán cho bà chỉ là ước định riêng. Người chí nguyện còn dễ dao động, trong khi đệ tử dần vững vàng hơn; sức bền trước trở ngại được xem là một phần của con đường để linh hồn, rồi Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần ngày càng giữ vai trò chủ đạo.

Sự cứu rỗi như nhận ra bản thể

Theo suy tư riêng của Thầy MDR, được cứu rỗi không chủ yếu là đến một nơi gọi là thiên đường, mà là trở về với bản sắc bản thể vốn bị che phủ và nhận ra sự hợp nhất với mọi sự sống. Sự bền bỉ, kể cả việc bắt đầu lại sau thất bại, dẫn tới tính liên tục của tâm thức và của sự đồng hoá với bản thể. Cách hiểu này được nêu như một chiêm nghiệm cá nhân, không phải một kết luận được xác lập từ đoạn giáo lý trích dẫn.

Text LOM 42 – Văn bản LOM 42

AUGUST 21, 1920.	NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 1920.
We come now to the last division of our sixth letter.	Giờ đây chúng ta đến phần cuối của bức thư thứ sáu.
[1] 4 - The use of Form collectively.	**[1] 4 - Việc sử dụng Hình Tướng trong tập thể.**
[2] I propose to take this up under three heads which for purposes of clarity we will call:—	[2] Tôi dự định bàn về điều này dưới ba đề mục mà để làm rõ, chúng ta sẽ gọi là:—
[3] l—The use of sound collectively in a meditation form.	[3] 1—Việc sử dụng âm thanh trong tập thể theo một hình thức tham thiền.

[4] 2—The use of rhythm collectively in meditation.

[5] 3—Special occasions on which these forms are used.

[5b] (You can, Brother of Mine, word these first two heads more euphoniously, you have got my thought but the wording is heavy and faulty)

..... [6] We have rather exhaustively [7] considered in this series of letters individual meditation and have taken up the subject from many and varied angles. [8] In all our handling of the matter only enough has been communicated to arouse the interest of the student and to incite him to greater effort, closer study, and deeper investigation. [9] Only that which is understood and grasped as a fact in experience by the inner consciousness avails aught in the hard path of occult development. Theories and mental concepts avail not. They but increase responsibility. Only when these theories are put to the test, and are consequently *known* to be facts in nature, and only when mental concepts are brought down and demonstrated on the physical plane in practical experience, can the student be in a position to point the way to other searchers, and to hold out a helping hand to those following behind. [10] To say: "I hear" may prove helpful and encouraging; to add to that the words "I believe" may carry added assurance, but to sound forth a trumpet note and say "I know" is the thing needed in this one of the darkest hours of the Kali Yuga. [11] The *knowers* are as yet few. Yet to know is fully possible and is subject only to the diligence, the sincerity, and the capacity of the pupil on the path to stand firm in suffering. [Page 191]

[4] 2—Việc sử dụng nhịp điệu trong tập thể khi tham thiền.

[5] 3—Những dịp đặc biệt sử dụng các hình thức này.

[5b] (Huynh đệ của Tôi, bạn có thể diễn đạt hai đề mục đầu này sao cho thuận tai hơn; bạn đã nắm được ý Tôi, nhưng cách diễn đạt còn nặng nề và chưa chuẩn.)

..... [6] Trong loạt thư này, chúng ta đã xem xét khá tường tận [7] việc tham thiền cá nhân và đã bàn về đề tài ấy từ nhiều góc độ khác nhau. [8] Trong toàn bộ phần bàn luận, chúng ta chỉ truyền đạt vừa đủ để khơi dậy sự quan tâm của đạo sinh và thúc đẩy y nỗ lực hơn, nghiên cứu kỹ hơn và tìm hiểu sâu hơn. [9] Chỉ những gì tâm thức bên trong thấu hiểu và nắm bắt như một sự thật qua trải nghiệm mới có ích trên con đường phát triển huyền bí đầy gian khó. Các lý thuyết và khái niệm trí tuệ không có ích. Chúng chỉ làm tăng trách nhiệm. Chỉ khi các lý thuyết ấy trải qua thử nghiệm và do đó được *biết* là những sự thật trong tự nhiên, và chỉ khi các khái niệm trí tuệ được đưa xuống và chứng minh trên cõi hồng trần bằng trải nghiệm thực tế, đạo sinh mới có thể chỉ đường cho những người tìm kiếm khác và đưa tay giúp đỡ những người theo sau. [10] Nói: "Tôi nghe" có thể hữu ích và mang lại sự khích lệ; thêm vào đó những lời "Tôi tin" có thể đem lại sự vững tin hơn, nhưng cất lên một tiếng kèn vang và nói "Tôi biết" mới là điều cần thiết trong giờ phút này, một trong những giờ phút tăm tối nhất của thời đại đen tối. [11] Những *thức giả* hiện vẫn còn ít. Tuy nhiên, việc biết là hoàn toàn có thể và chỉ tùy thuộc vào sự chuyên cần, lòng chân thành và khả năng đứng vững trong đau khổ của môn sinh trên Đường Đạo. [Page 191]

[12] Now having some dim idea [13] of the results to be achieved, and the methods to be employed in individual meditation, and having enlarged a little on the use of forms by individuals, we can now take up the consideration of the matter from the collective standpoints.

[12] Giờ đây, khi đã có một ý tưởng mơ hồ [13] về những kết quả cần đạt được và những phương pháp cần sử dụng trong tham thiền cá nhân, đồng thời đã bàn rộng thêm đôi chút về việc cá nhân sử dụng các hình thức, chúng ta có thể xem xét vấn đề từ những góc nhìn tập thể.

[14] Some of the most important things to note about the collective use of forms are that it has a universal vogue, is very effective, and can also be very dangerous. [15] The collective worshipping of the Deity and the performance of religious rites in unison is so much a part of the public life of all peoples that its raison d'etre, and the results achieved, are apt to be overlooked. [16] Every religion—Christian, Buddhist, Hindu, Mohammedan, down to the distorted fetish worship of the most degraded race— [17] has emphasized the value and efficiency of a united attempt to contact the Divine. [18] Results are inevitably achieved, ranging all the way from the calm and peaceful feeling that rests upon the participant in the Christian mysteries, to the frenzy and gyrations of the wildest dervish or the most benighted Zulu. [19] The difference lies in the ability of the worshipper to assimilate force, and in his capacity to hold and carry it. These points are decided by his place on the ladder of evolution, and by the emotional and mental control of which he may be possessed.

[14] Một số điều quan trọng nhất cần lưu ý về việc sử dụng các hình thức trong tập thể là việc ấy phổ biến khắp nơi, rất hiệu quả và cũng có thể rất nguy hiểm. [15] Việc cùng nhau thờ phụng Thượng đế và đồng loạt cử hành các nghi lễ tôn giáo đã trở thành một phần quá quen thuộc trong đời sống cộng đồng của mọi dân tộc, đến mức người ta dễ bỏ qua lý do tồn tại và những kết quả đạt được của việc ấy. [16] Mọi tôn giáo—Kitô giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo, cho đến việc thờ vật linh méo mó của bộ phận nhân loại suy đồi nhất— [17] đều nhấn mạnh giá trị và hiệu quả của một nỗ lực hợp nhất nhằm tiếp xúc với điều Thiêng Liêng. [18] Những kết quả tất yếu xuất hiện, trải dài từ cảm giác bình tâm và an hòa bao phủ người tham dự các nghi lễ huyền nhiệm Kitô giáo cho đến sự cuồng loạn và những vòng xoay của tu sĩ khổ hạnh cuồng nhiệt nhất hay người Zulu mê muội nhất. [19] Sự khác biệt nằm ở khả năng hấp thu mãnh lực của người thờ phụng và khả năng giữ cũng như mang mãnh lực ấy. Những điều này tùy thuộc vào vị trí của y trên thang tiến hóa và mức độ làm chủ cảm xúc cùng trí tuệ mà y có thể có.

[20] The first postulate to remember in considering the collective use of form in meditation is that those forms, in employing sound and rhythm, should open up a funnel of communication between those taking part in them and the Intelligences or Powers they are seeking to approach. [21] By the means of this funnel which penetrates from the physical to the emotional, or still higher

[20] Tiền đề đầu tiên cần nhớ khi xem xét việc sử dụng hình thức trong tham thiền tập thể là: thông qua âm thanh và nhịp điệu, các hình thức ấy phải mở ra một phễu giao tiếp giữa những người tham dự và các Đấng Trí Tuệ hay Quyền Năng mà họ đang tìm cách tiếp cận. [21] Nhờ phễu này, xuyên từ cõi hồng trần đến cõi cảm xúc, hoặc còn cao hơn đến một cấp độ trí tuệ nào đó, các Đấng Trí

to one or other of the mental levels, the Intelligences or Powers are enabled to pour forth illuminating light or power of some kind or other into those who thus approach Them. [22] The funnel [Page 192] forms a channel whereby the contact can be made. The whole process is purely scientific and is based on vibration, and on a knowledge of dynamics. [23] It is dependent upon the accurate formation, through occult knowledge, of a vacuum. The occult statement that "Nature abhors a vacuum" [24] is entirely true. When through the correct intoning of certain sounds, this vacuum or empty funnel [25] between the higher and the lower is formed, force or power of some manifestation of fohatic energy pours into the funnel under the inevitable working of the law, and, via that funnel, reaches its objective.

Tuệ hay Quyền Năng có thể tuôn ánh sáng soi sáng hoặc một loại quyền năng nào đó vào những người tiếp cận Các Ngài theo cách ấy. [22] Phễu này [Page 192] tạo thành một kênh để thiết lập sự tiếp xúc. Toàn bộ tiến trình hoàn toàn mang tính khoa học, dựa trên rung động và sự hiểu biết về động lực học. [23] Tiến trình này tùy thuộc vào việc tạo chính xác một khoảng chân không thông qua tri thức huyền bí. Phát biểu huyền bí rằng "Tự nhiên không dung chứa khoảng chân không" [24] là hoàn toàn đúng. Khi việc xướng đúng một số âm thanh tạo nên khoảng chân không hay phễu rỗng này [25] giữa cái cao và cái thấp, mãnh lực hay quyền năng của một biểu hiện nào đó của năng lượng lửa vũ trụ sẽ tuôn vào phễu theo sự vận hành tất yếu của định luật, rồi qua phễu ấy đạt đến mục tiêu.

[26] It is on the misuse of this knowledge that much of what we call black art or evil magic is based. By means of invocation and forms [27] the Dark Brothers (or those who tamper with what you ignorantly term the powers of evil) [28] tap forces connected with dark intelligences in high places. [29] Thus they set in motion happenings on the physical plane that have their origination in the dark mysterious caves of cosmic evil as found within our solar system. [30] Equally so, it is possible to tap the still greater forces of light and good and to make application of them on the side of evolution.

[26] Phần lớn những gì chúng ta gọi là thuật đen hay huyền thuật tà ác đều dựa trên việc lạm dụng tri thức này. Bằng sự khẩn cầu và các hình thức [27] các huynh đệ bóng tối (hay những kẻ thao túng thứ mà do thiếu hiểu biết, các bạn gọi là những quyền năng tà ác) [28] khai thác những mãnh lực liên kết với các trí tuệ hắc ám ở những cõi cao. [29] Như vậy, họ khởi động những biến cố trên cõi hồng trần có nguồn gốc từ những hang động tối tăm, bí hiểm của cái ác vũ trụ tồn tại trong hệ mặt trời của chúng ta. [30] Tương tự, người ta có thể khai thác những mãnh lực còn lớn hơn của ánh sáng và điều thiện, rồi vận dụng chúng để hỗ trợ tiến hóa.

[30b] (Sit up, Brother of Mine, for in the reception of my dictated word it is essential that there should be direct alignment betwixt the major head centre which you employ and the base of the spine via the spinal column.)

[30b] (Hãy ngồi thẳng lên, huynh đệ của Tôi, vì khi tiếp nhận lời Tôi đọc cho bạn ghi, điều thiết yếu là phải có sự chỉnh hợp trực tiếp giữa trung tâm đầu chính mà bạn sử dụng và đáy cột sống qua cột sống.)

[31] The use of sound collectively in meditation forms.

[32] We will now take up the matter specifically from the standpoint of sound. [33] In the study of the Sacred Word and its use we found that it had a triple effect, destructive, constructive and personal,—if I might so express it—or acting directly in a stimulating sense on the centers of the body. [34] These three effects may be seen in the use of all sound collectively and by a large body of persons. [35] We might enumerate still further for the sake of clarity a fourth effect, that of the creation of a funnel. This fourth effect is but a synthesis of the others in actuality, for adjustments [Page 193] in the matter of the three lower planes have to be made in this creation of a funnel of communication. [36] Those adjustments result first of all in the destruction of obstructing matter, and then in the construction of a funnel for use. [37] This is very definitely effected [38] through the instrumentality of the centers. This latter point is of fundamental interest, and holds hid the secret of the most potent use of sound. [39] That use is its projection in mental matter by means of one or other of the major centers. [40] The effects achieved by a group of persons who have the power to work on mental levels, [41] and to employ simultaneously one of the major centers (either entirely the head center or one of the other major centers in connection with its corresponding head center) [42] can be unbelievably powerful. [43] It is well for the race that as yet that power is not theirs. Only when united purity of motive and an unselfish adherence to the good of all can be found, will this power be permitted to return to the common knowledge of men. [44] As yet it is practically impossible to get a sufficient number of people at the same

[31] Việc sử dụng âm thanh trong tập thể theo các hình thức tham thiền.

[32] Giờ đây chúng ta sẽ bàn cụ thể về vấn đề từ góc độ âm thanh. [33] Khi nghiên cứu Linh Từ Thiêng Liêng và cách sử dụng, chúng ta thấy linh từ ấy có tác động tam phân: phá hủy, kiến tạo và tác động đến cá nhân,—nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy—hay trực tiếp kích thích các trung tâm trong thân thể. [34] Có thể thấy ba tác động này khi một tập thể đông người cùng sử dụng bất kỳ âm thanh nào. [35] Để làm rõ hơn, chúng ta có thể kể thêm một tác động thứ tư: tạo ra một phễu. Thực ra, tác động thứ tư này chỉ là sự tổng hợp của những tác động kia, vì cần có những điều chỉnh [Page 193] trong vật chất của ba cõi thấp khi tạo nên phễu giao tiếp này. [36] Trước hết, những điều chỉnh ấy phá hủy vật chất gây cản trở, rồi kiến tạo một phễu để sử dụng. [37] Điều này diễn ra hết sức rõ rệt [38] nhờ các trung tâm làm phương tiện. Điểm sau cùng này có tầm quan trọng căn bản và ẩn chứa bí mật về cách sử dụng âm thanh mạnh mẽ nhất. [39] Cách sử dụng ấy là phóng chiếu âm thanh vào vật chất trí tuệ qua một trong các trung tâm chính. [40] Những kết quả mà một nhóm người có khả năng hoạt động trên các cấp độ trí tuệ, [41] đồng thời sử dụng một trong các trung tâm chính (hoặc chỉ trung tâm đầu, hoặc một trung tâm chính khác kết hợp với trung tâm tương ứng của nó trong đầu) [42] đạt được có thể mạnh mẽ đến mức khó tin. [43] Thật may cho nhân loại là hiện họ chưa có quyền năng ấy. Chỉ khi có sự thuần khiết chung về động cơ và sự tận tâm vô vị kỷ vì lợi ích của tất cả, quyền năng này mới được phép trở lại thành tri thức phổ biến của con người. [44] Hiện nay, thực tế gần như không thể tập hợp đủ số người ở cùng một giai đoạn tiến hóa, cùng một bậc trên thang tiến hóa, sử dụng cùng một trung tâm và đáp ứng cùng một rung động cung,

stage of evolution, at the same point on the ladder, employing the same center and responding to the same ray vibration to meet in unison, and sound together the same note or mantram. [45] They must also be animated by pure love, and work intelligently for the spiritual uplift of all.

để cùng hòa hợp và xướng một âm điệu hay mantram. [45] Họ cũng phải có tình thương thuần khiết làm động lực và hoạt động một cách sáng suốt để nâng cao tất cả về mặt tinh thần.

[46] Part of the power of the Hierarchy is based on Their ability to do just this very thing. As evolution progresses, and the matter is more fully comprehended, meditation groups will change from their present status, which is that of bands of earnest aspirants seeking illumination, to bands of workers constructively and intelligently working together for certain ends. [47] You have in the Christian Bible the remnant of a tale which has descended to us from Atlantean days. In those days the use of sound on physical [Page 194] and emotional levels was understood and practiced, being utilized for selfish ends in most of the cases. [48] You read that at the sound of trumpets, [49] sounded a certain number of times after a rhythmical circuit of the walls of Jericho those walls collapsed. [50] This was made possible by the occult knowledge of the leaders of the people who—being versed in the science of sound and having studied its destructive and creative effects,—knew just the moment to apply that science and effect the desired end.

[46] Một phần quyền năng của Thánh đoàn dựa trên khả năng thực hiện chính điều này của Các Ngài. Khi tiến hóa tiếp diễn và vấn đề này được thấu hiểu đầy đủ hơn, các nhóm tham thiền sẽ chuyển từ trạng thái hiện nay —những nhóm người chí nguyện chân thành tìm kiếm sự soi sáng—thành những nhóm người hoạt động cùng nhau một cách kiến tạo và sáng suốt vì những mục tiêu nhất định. [47] Trong Kinh Thánh Kitô giáo, các bạn có phần còn lại của một câu chuyện truyền đến chúng ta từ thời Atlantis. Vào thời ấy, người ta thấu hiểu và thực hành việc sử dụng âm thanh trên các cấp độ hồng trần [Page 194] và cảm xúc, phần lớn nhằm phục vụ những mục đích ích kỷ. [48] Các bạn đọc thấy rằng khi những tiếng kèn vang lên, [49] với một số lần nhất định sau cuộc đi vòng theo nhịp quanh tường thành Jericho, những bức tường ấy sụp đổ. [50] Điều này có thể xảy ra nhờ tri thức huyền bí của những người lãnh đạo dân chúng; vì am tường khoa học về âm thanh và đã nghiên cứu những tác động phá hủy cùng sáng tạo của nó, họ biết chính xác thời điểm vận dụng khoa học ấy để đạt mục đích mong muốn.

These sounds can be grouped under three heads:—

Có thể phân những âm thanh này thành ba nhóm:—

[51] The united sounding of the Sacred Word.

[51] Việc cùng xướng Linh Từ Thiêng Liêng.

[52] This is one of the most usual methods, and the most direct way of forming a funnel for the transmission of power. If it is so

[52] Đây là một trong những phương pháp thông dụng nhất và là cách trực tiếp nhất để tạo một phễu truyền quyền năng. Nếu

effective in the case of the individual, as has been again and again demonstrated, surely its united use will be tremendously effective, and even dangerously potent. [53] It is the loss of the use of this Word that has crippled and hindered the efficiency of all the present exoteric faiths, but this loss has been deliberately brought about owing to the dangers incident to the low point of evolution of the human hierarchy. [54] When the use of this word is restored collectively, [55] and when congregations of men [56] can sound it correctly on the right note and in the right cadence or rhythm, [57] then the downflow of force from above (the quality of that force depending on key and tone) will be such that the vivification of the microcosm will affect the surrounding country and environment. [58] It will cause corresponding stimulation in all the kingdoms of nature, for the human kingdom forms a link between the higher and the lower, and, in conjunction with the deva kingdom, provides a meeting ground for the forces of life.

phương pháp ấy hiệu quả như vậy đối với cá nhân, như đã được chứng minh hết lần này đến lần khác, thì chắc chắn việc cùng sử dụng nó sẽ vô cùng hiệu quả, thậm chí mạnh đến mức nguy hiểm. [53] Chính việc đánh mất cách sử dụng Linh Từ này đã làm suy yếu và cản trở hiệu quả của mọi tín ngưỡng ngoại môn hiện nay, nhưng sự mất mát ấy là điều có chủ ý do những nguy hiểm gắn với trình độ tiến hóa thấp của Huyền Giai nhân loại. [54] Khi việc sử dụng linh từ này trong tập thể được khôi phục, [55] và khi các cộng đồng người [56] có thể xướng linh từ ấy chính xác, đúng âm điệu và đúng tiết tấu hay nhịp điệu, [57] thì dòng mãnh lực từ trên tuôn xuống (phẩm tính của mãnh lực ấy tùy thuộc vào giọng và âm sắc) sẽ mạnh đến mức việc tiếp sinh lực cho tiểu thiên địa sẽ tác động đến vùng đất và môi trường xung quanh. [58] Nó sẽ tạo sự kích thích tương ứng trong mọi giới của tự nhiên, vì giới nhân loại tạo thành một mắt xích giữa cái cao và cái thấp, và cùng với giới thiên thần cung cấp một nơi hội tụ cho các mãnh lực của sự sống.

[59] These effects upon the different centers will be definitely felt on one or other plane in the three worlds. Let [Page 195] me illustrate, for clarity is desired. I must warn you however to bear in mind that no importance must be attached to the order specified here. The time is not ripe for the opening up of accurate information on this matter.

[59] Người ta sẽ cảm nhận rõ những tác động này lên các trung tâm khác nhau trên một cõi nào đó trong ba cõi giới. Hãy để [Page 195] Tôi minh họa, vì điều cần thiết là sự rõ ràng. Tuy nhiên, Tôi phải cảnh báo các bạn ghi nhớ rằng không nên coi trọng thứ tự nêu ở đây. Chưa đến lúc tiết lộ thông tin chính xác về vấn đề này.

[60] We will presume [61] that a congregation of people is desirous of linking up with that channel of force that works through the emotions, and so stimulates to greater aspiration and love. [62] In united silence they will stand until, at a given word from the leader, [63] each unit in the group will deliberately withdraw his

[60] Chúng ta hãy giả định [61] rằng một cộng đồng người mong muốn kết nối với kênh mãnh lực hoạt động thông qua cảm xúc, nhờ đó kích thích khát vọng và tình thương lớn hơn. [62] Họ sẽ cùng đứng trong im lặng cho đến khi người hướng dẫn ra hiệu bằng một lời nhất định, [63] mỗi thành viên trong nhóm sẽ chủ động thu tâm thức vào

consciousness into the heart center, and then from that heart center (keeping the consciousness steadily there) he will drive forth the sound of the Sacred Word, pitched in the key to which the majority of the group respond. [64] This key will be ascertained by the clairvoyant group leader reviewing rapidly the auras gathered before him. This sound [65] will create the necessary funnel, and the result will be an immense temporary extension of the peripheries of the emotional bodies of the participants, and an intense vitalization of their heart centers. [66] By means of this the people will be enabled to reach heights and receive blessings otherwise not separately possible. You can for yourself think out other conditions. The use of the imagination in these matters is of real importance and develops a connection between that faculty [67] and its higher counterpart, the intuition. [68] Students of meditation must learn to imagine more.

trung tâm tim, rồi từ trung tâm tim ấy (giữ tâm thức ổn định tại đó), y sẽ phát ra âm thanh của Linh Từ Thiêng Liêng, với giọng mà đa số thành viên trong nhóm đáp ứng. [64] Người hướng dẫn nhóm có khả năng thông nhãn sẽ xác định giọng này bằng cách nhanh chóng xem xét những hào quang tụ họp trước mình. Âm thanh này [65] sẽ tạo ra phễu cần thiết, và kết quả sẽ là chu vi các thể cảm dục của những người tham dự mở rộng hết sức lớn lao trong một thời gian, đồng thời các trung tâm tim của họ nhận được sinh lực mạnh mẽ. [66] Nhờ đó, họ có thể vươn đến những tầm cao và đón nhận những ân phúc mà nếu riêng lẻ thì không thể đạt được. Các bạn có thể tự suy nghĩ về những điều kiện khác. Việc sử dụng sự tưởng tượng trong những vấn đề này thực sự quan trọng và phát triển một mối liên hệ giữa năng lực ấy [67] và đối phần cao hơn của nó là trực giác. [68] Các đạo sinh tham thiền phải học cách tưởng tượng nhiều hơn.

[69] The united sounding of certain mantrams which will be employed for specific purposes. [70] Instances of such purposes are:—

[69] Việc cùng xướng một số mantram sẽ được sử dụng cho những mục đích cụ thể. [70] Ví dụ về những mục đích ấy là:—

[71] a. The purification of a city.

[71] a. Thanh lọc một thành phố.

[72] b. The magnetization of grounds that are to be employed as healing centers. [Page 196]

[72] b. Từ hóa những khu đất sẽ dùng làm các trung tâm trị liệu. [Page 196]

[73] c. The clarification of the minds of the congregation in order that they may be able to receive the higher illumination.

[73] c. Làm sáng rõ thể trí của những người tụ họp để họ có thể tiếp nhận sự soi sáng cao hơn.

[74] d. The healing of people gathered together for that purpose.

[74] d. Chữa lành những người tụ họp vì mục đích ấy.

[75] e. The controlling of the forces of nature so that physical plane occurrences may be brought about.

[75] e. Kiểm soát các mãnh lực của tự nhiên để tạo ra những sự kiện trên cõi hồng trần.

[76] f. The initiating of people into the Lesser Mysteries.

[76] f. Điểm đạo cho con người vào các Tiểu Bí Pháp.

[77] In this paragraph, as you rightly think, lies material that enlarged would fill a volume. [78] It is part of that *white magic* that again will be restored to the race and by means of which a glory and a civilization will be attained that was hinted at in Atlantean days, and is one of the dreams of the visionaries of the race.

[77] Đúng như các bạn nghĩ, trong đoạn này có nội dung mà nếu triển khai rộng sẽ đầy cả một quyển sách. [78] Đó là một phần của chánh thuật sẽ lại được khôi phục cho nhân loại, và nhờ đó, con người sẽ đạt đến một nền văn minh cùng sự huy hoàng từng hé lộ vào thời Atlantis, vốn là một trong những giấc mơ của những người có tầm nhìn trong nhân loại.

[79] Mantrams or words sounded forth collectively by which the deva, or angel kingdom, will be communicated with. These are a peculiar set of mantrams connected with the Mahachohan's department and I will take them up more specifically later.....

[79] Các mantram hay linh từ được tập thể cùng xướng lên để giao tiếp với giới thiên thần. Đây là một nhóm mantram đặc thù liên quan đến bộ môn của Đức Mahachohan, và Tôi sẽ bàn cụ thể hơn về chúng sau.....

AUGUST 22, 1920.

NGÀY 22 THÁNG 8 NĂM 1920.

The use of Rhythm Collectively in Meditation.

Việc sử dụng Nhịp Điệu trong Tham Thiền Tập Thể.

[80] Rhythm might be expressed as that cadenced movement which automatically sways those who employ it into line with certain of Nature's forces. [81] It is that directed action, followed in unison by a body of people, which results in certain alignments and effects upon one or other of the bodies or on all. It has for its objects therefore:

[80] Có thể diễn tả nhịp điệu là chuyển động có tiết tấu tự động đưa những người sử dụng nó vào sự hòa hợp với một số mãnh lực của Tự Nhiên. [81] Đó là hành động có định hướng mà một tập thể người cùng thực hiện, tạo ra những sự chỉnh hợp và tác động nhất định lên một hay tất cả các thể phàm ngã của họ. Vì vậy, nó có những mục tiêu sau:

[82] a. The swinging of a body, or a concourse of bodies, into the radius of action of a stream of force.

[82] a. Đưa một thể, hoặc một tập hợp các thể của phàm ngã, vào phạm vi tác động của một dòng mãnh lực.

[83] b. It causes an adjustment of the matter of one of the various bodies or of all the bodies that go to the make-up of the personnel of a group. [Page 197]

[83] b. Điều chỉnh vật chất của một trong những thể khác nhau hoặc của tất cả các thể cấu thành những thành viên của một nhóm. [Page 197]

[84] c. It blends—under certain geometrical balances [85] and arrangements—the auras of the differentiated units in a group, [86] and causes these auras to form one united group aura, thereby permitting of the rhythmic flow of force in certain specified directions, for certain specified ends.

[84] c. Hòa trộn—dưới những thế cân bằng hình học [85] và cách sắp xếp nhất định—các hào quang của những đơn vị đã biến phân trong một nhóm, [86] khiến những hào quang này tạo thành một hào quang nhóm hợp nhất, nhờ đó cho phép mãnh lực tuôn chảy nhịp nhàng theo những hướng xác định, vì những mục đích xác định.

[87] This has been well understood right down the ages, even though the methods, procedure and results have not been scientifically comprehended or tabulated, except by various occult and esoteric bodies. [88] In the old, so-called pagan rites the value of rhythm was well understood and even David, the psalmist of Israel, danced before the Lord. The swaying of the body to a certain tempo, and the swinging of the framework of the physical vehicle in various directions, subject at times to the musical sound of instruments, has a peculiar and definite effect upon the matter of the two subtler vehicles. By this rhythmic movement:

[87] Người ta đã thấu hiểu điều này qua suốt các thời đại, dù chưa hiểu hay hệ thống hóa một cách khoa học các phương pháp, trình tự và kết quả, ngoại trừ một số đoàn thể huyền bí và nội môn. [88] Trong những nghi lễ cổ xưa được gọi là ngoại giáo, người ta thấu hiểu giá trị của nhịp điệu; ngay cả David, người sáng tác thánh vịnh của Israel, cũng đã nhảy múa trước Chúa. Việc đung đưa thân thể theo một nhịp độ nhất định và đưa khung thân của hiện thể hồng trần chuyển động theo nhiều hướng, đôi khi theo tiếng nhạc của các nhạc cụ, có một tác động đặc thù và rõ rệt lên vật chất của hai hiện thể tinh tế hơn. Nhờ chuyển động nhịp nhàng này:

[89] 1. The force that is tapped in this manner is directed (according to the rhythm) to some one or other centre in the body.

[89] 1. Mãnh lực được khai thác theo cách này sẽ hướng đến một trung tâm nào đó trong thân thể (tùy theo nhịp điệu).

[90] 2. The matter of the emotional and mental bodies is entirely re-adjusted and re-blended, resulting in certain effects having probably a physical manifestation.

[90] 2. Vật chất của các thể cảm dục và thể trí được điều chỉnh và hòa trộn lại hoàn toàn, tạo ra những tác động nhất định có thể biểu hiện trên cõi hồng trần.

[91] 3. The alignment of the vehicles is affected, and may be distorted or misplaced,

[91] 3. Sự chỉnh hợp của các hiện thể chịu tác động và có thể méo mó hay lệch vị trí, hoặc

or they may be correctly aligned and put in touch with the causal. [92] This is one of the main objects of the true rhythmic movement, distortions of which come down to us through the centuries, and have their apotheosis in the low type of modern dance. [93] In the modern dance is found the corruptest [94] manifestation of rhythmic movement, and the main effect of the rhythm is the direction of the force tapped by its means to the emotional vehicle, and to the lowest type of matter in that vehicle. [95] This results on the physical [Page 198] plane in a most undesirable stimulation of the sex organs. [96] In the true use of rhythmic movement the effect is to align the three lower vehicles with the causal vehicle, and this lining up [97] —when coupled with intensest aspiration and ardent desire— [98] results in a downflow of force from above. This causes a vivification of the three major centers and a definite illumination.

chúng có thể chỉnh hợp đúng và tiếp xúc với thể nguyên nhân. [92] Đây là một trong những mục tiêu chính của chuyển động nhịp nhàng chân chính; những dạng méo mó của nó đã truyền đến chúng ta qua nhiều thế kỷ và đạt đến đỉnh điểm trong loại hình khiêu vũ hiện đại thấp kém. [93] Trong khiêu vũ hiện đại có biểu hiện suy đồi nhất [94] của chuyển động nhịp nhàng, và tác động chính của nhịp điệu là hướng mãnh lực mà nó khai thác vào hiện thể cảm dục và vào loại vật chất thấp nhất trong hiện thể ấy. [95] Trên cõi hồng trần, điều này [Page 198] gây ra sự kích thích hết sức không mong muốn đối với các cơ quan sinh dục. [96] Khi sử dụng chuyển động nhịp nhàng đúng cách, tác động là chỉnh hợp ba hiện thể thấp với hiện thể nguyên nhân, và sự chỉnh hợp này [97] —khi kết hợp với khát vọng mãnh liệt nhất và ước muốn thiết tha— [98] sẽ tạo ra một dòng mãnh lực tuôn xuống từ trên cao. Điều này tiếp sinh lực cho ba trung tâm chính và mang lại sự soi sáng rõ rệt.

[99] When an entire concourse of people is thus animated by a single high desire, when their auras blend and form one united channel for the downflow, [100] the effect is tremendously intensified and can be world-wide in its radius. [101] You have an instance of this in the wonderful Wesak festival, kept so universally in India to this day, when the Hierarchy forms itself into a channel for the transmission of power and blessing from the levels on which the Buddha may be found. [102] He [103] acts as a focal point for that power, and—passing it through His Aura—pours it out over mankind by means of the channel provided by the assembled Lords, Masters, graded initiates and disciples. [104] This channel is formed by the use of sound and rhythm simultaneously employed. By the chanting of a certain mantram by means of the slow, measured movements that accompany that

[99] Khi cả một tập thể cùng nhận động lực từ một ước muốn cao cả duy nhất như vậy, khi hào quang của họ hòa trộn và tạo thành một kênh hợp nhất cho dòng tuôn xuống, [100] tác động sẽ tăng cường vô cùng mạnh mẽ và có thể lan rộng khắp thế giới. [101] Các bạn có một ví dụ về điều này trong lễ hội Wesak kỳ diệu, đến nay vẫn được cử hành rộng khắp tại Ấn Độ, khi Thánh đoàn tạo thành một kênh truyền quyền năng và ân phúc từ những cấp độ nơi Đức Phật hiện diện. [102] Ngài [103] làm tiêu điểm cho quyền năng ấy và—đưa nó qua Hào Quang của Ngài—tuôn nó xuống nhân loại qua kênh do các Chúa Tể, Chân sư, điểm đạo đồ thuộc các cấp bậc và đệ tử đang tụ họp tạo nên. [104] Kênh này hình thành nhờ sử dụng đồng thời âm thanh và nhịp điệu. Qua việc tụng một mantram nhất định và những chuyển động chậm rãi, đều đặn đi kèm việc tụng ấy, một phễu hình thành vươn lên đến

chanting, the funnel is formed that reaches upwards to the desired locality. The geometrical figures formed in the matter of the plane higher than the physical (which are the result of the geometrical movement of the concourse gathered in that Himalayan center) form themselves into wonderful avenues of approach to the center of blessing for the inhabitants, deva or otherwise, from any particular plane. [105] For those who can clairvoyantly view the scene, the beauty of the geometrical forms is unbelievable, and that beauty is enhanced by the radiant auras of the Great Ones Who are gathered there. [Page 199]

địa điểm mong muốn. Những hình hình học tạo ra trong vật chất của cõi cao hơn cõi hồng trần (là kết quả của chuyển động hình học của tập thể tụ họp tại trung tâm ấy ở vùng Hy Mã Lạp Sơn) tạo thành những lối tiếp cận kỳ diệu đến trung tâm ban ân phúc cho các cư dân, thiên thần hay những sinh linh khác, từ bất kỳ cõi cụ thể nào. [105] Đối với những người có thể quan sát cảnh tượng ấy bằng thông nhãn, vẻ đẹp của các hình hình học thật khó tin, và những hào quang rực rỡ của Các Đấng Cao Cả tụ họp tại đó càng làm tăng vẻ đẹp ấy. [Page 199]

[106] In time to come [107] the value of the combination of music, chanting, and rhythmic movement will be comprehended, and it will be utilized for the achieving of certain results. [108] Groups of people will gather together to study the creative effects, or the purificatory efficacy of ordered sound joined to movement and unity; the constructive effect on the three bodies will be clairvoyantly studied; the eliminative effect on the matter of those bodies will be schematically tabulated and all knowledge gained will be definitely applied to the improvement of those bodies. The quality of the force tapped, and its exhilarating, vivifying and stimulating effects will be closely watched. The centers will be studied in their relation to the streams of force contacted, and their culture and the intensification of the rotary movement will be definitely undertaken.

[106] Trong thời gian tới [107] người ta sẽ thấu hiểu giá trị của việc kết hợp âm nhạc, tụng niệm và chuyển động nhịp nhàng, rồi sử dụng sự kết hợp này để đạt những kết quả nhất định. [108] Các nhóm người sẽ tụ họp để nghiên cứu những tác động sáng tạo hay hiệu quả thanh lọc của âm thanh có trật tự kết hợp với chuyển động và sự hợp nhất; họ sẽ nghiên cứu bằng thông nhãn tác động kiến tạo lên ba thể phàm ngã của con người; tác động loại bỏ vật chất trong những thể ấy sẽ được hệ thống hóa thành bảng, và mọi tri thức thu được sẽ được vận dụng cụ thể để cải thiện các thể ấy. Phẩm tính của mãnh lực được khai thác cùng những tác động gây hưng phấn, tiếp sinh lực và kích thích của nó sẽ được theo dõi sát sao. Người ta sẽ nghiên cứu các trung tâm trong mối quan hệ với những dòng mãnh lực đã tiếp xúc, đồng thời chủ động phát triển chúng và tăng cường chuyển động xoay.

[109] Another angle of the whole matter resolves itself into work in the world, and though dependent on the status and personnel of the group, it is not primarily for group purposes. [110] Groups will apply themselves to the work of contacting certain

[109] Một góc độ khác của toàn bộ vấn đề thể hiện thành công việc trong thế gian, và dù tùy thuộc vào trình độ cùng thành viên của nhóm, công việc ấy không chủ yếu phục vụ mục đích của nhóm. [110] Các nhóm sẽ chuyên tâm tiếp xúc với một số loại mãnh

types of logoic force, of passing it through the group funnel, and of sending it out through the world for certain constructive ends. [111] This work is closely allied to that undertaken by the Nirmanakayas or Distributors of Force, and will be largely under their direction, [112] for—when the right time comes—They [113] will be able to use these groups as focal points for Their activities. Their work now has its focal point primarily on the mental plane and somewhat on the emotional. When the secret of causal alignment is better grasped, and when groups of people in physical incarnation can work in real co-operation (an impossibility at present, for the personality looms as yet too large) then the Nirmanakayas will be able to directly contact the physical plane, and so act with great force upon the evolutions found thereon. [Page 200]

lực của Thượng đế, đưa mãnh lực ấy qua phễu của nhóm rồi truyền nó ra thế gian vì những mục đích kiến tạo nhất định. [111] Công việc này liên hệ mật thiết với công việc của các Đấng Ứng Hóa Thân hay các Đấng Phân Phối Mãnh Lực, và phần lớn sẽ do Các Ngài hướng dẫn, [112] vì—khi đúng thời điểm—Các Ngài [113] sẽ có thể sử dụng những nhóm này làm tiêu điểm cho các hoạt động của mình. Hiện nay, công việc của Các Ngài có tiêu điểm chủ yếu trên cõi trí và phần nào trên cõi cảm xúc. Khi bí mật của sự chỉnh hợp với thể nguyên nhân được nắm bắt rõ hơn, và khi những nhóm người đang nhập thể trên cõi hồng trần có thể thật sự hợp tác (hiện nay chưa thể, vì phàm ngã vẫn còn quá nổi trội), các Đấng Ứng Hóa Thân sẽ có thể tiếp xúc trực tiếp với cõi hồng trần, nhờ đó tác động bằng mãnh lực lớn lao lên những dòng tiến hóa tồn tại ở đó. [Page 200]

[114] Healing groups will work as follows. The circle of workers, with the unit to be healed placed in their midst, [115] will definitely apply themselves to the healing of that unit by the use of set mantrams, and by the following of certain movements they will cause the focal point of the downpouring force to be the sick member in their midst. [116] By the stimulating power of that force, by its re-building quality, or by its capacity to destroy and eliminate, what you call miracles will be matters of everyday occurrence. The subject is too vast to be more than hinted at here. But as the race progresses and the secret of making the at-one-ment is more comprehended, when many people tread the Probationary Path, [117] when the percentage of initiates is greater than it is now, [118] and when large numbers of the human race are more directly aligned with the egoic body, you will

[114] Các nhóm trị liệu sẽ hoạt động như sau. Những người hoạt động đứng thành vòng tròn, với người cần chữa lành ở giữa, [115] sẽ chuyên tâm chữa lành cho người ấy bằng những mantram đã định; qua việc thực hiện một số chuyển động, họ sẽ khiến người bệnh ở giữa trở thành tiêu điểm của mãnh lực tuôn xuống. [116] Nhờ quyền năng kích thích, phẩm tính tái kiến tạo hay khả năng phá hủy và loại bỏ của mãnh lực ấy, những gì các bạn gọi là phép lạ sẽ trở thành chuyện hằng ngày. Đề tài này quá rộng lớn nên ở đây chỉ có thể gợi đôi nét. Nhưng khi nhân loại tiến bộ và thấu hiểu hơn bí mật tạo nên sự hợp nhất, khi nhiều người bước trên Con Đường Dự Bị, [117] khi tỷ lệ điểm đạo đồ cao hơn hiện nay, [118] và khi đông đảo con người chỉnh hợp trực tiếp hơn với thể chân ngã, các bạn sẽ thấy việc vận dụng khoa học những định luật của âm thanh và nhịp điệu.

see the scientific application of the laws of sound and rhythm.

[119] At the same time you will see the misuse of those powers—a misuse that will herald in one of the final struggles between the Lords of Light and the Lords of Darkness. [120] Great will be the cataclysm and terrific the disaster, but ever the Light shines in darkness, and He Who reigns above all, and Who holds all within the circumference of His Aura knows the hour of opportunity, and knows too how to utilize that which can protect.

[119] Đồng thời, các bạn sẽ thấy sự lạm dụng những quyền năng ấy—một sự lạm dụng sẽ báo hiệu một trong những cuộc đấu tranh cuối cùng giữa các Chúa Tể Ánh Sáng và các Chúa Tể Bóng Tối. [120] Biến động sẽ vô cùng lớn lao và tai họa sẽ hết sức khủng khiếp, nhưng Ánh Sáng luôn chiếu rọi trong bóng tối, và Đấng ngự trị trên tất cả, Đấng giữ tất cả trong chu vi Hào Quang của Ngài, biết giờ phút thuận lợi và cũng biết cách vận dụng những gì có thể bảo vệ.

[121] Special occasions on which these forms will be employed.

[121] Những dịp đặc biệt sẽ sử dụng các hình thức này.

[122] The great event on the planet in direct relation to the human race is the Wesak festival. [123] There is one still greater moment in the calendar when a funnel is created directly between the earth and the supreme Ruler himself, the Logos of our system. [124] This is accomplished through the power of certain mantrams and the united efforts of the Hierarchy and the Deva Lords of the planes. [125] These Deva Lords are aided by the deva evolution, and the Hierarchy [Page 201] by those of the human race who are steady. They focus through the Lords of the Rays then in manifestation as well as through the Planetary Logos of this planet. The date of this event is not yet for exoteric communication.

[122] Sự kiện lớn lao trên hành tinh liên quan trực tiếp đến nhân loại là lễ hội Wesak. [123] Trong lịch còn có một thời điểm trọng đại hơn, khi một phễu được tạo trực tiếp giữa Trái Đất và chính Đấng Cai Quản tối cao, Thượng đế của hệ mặt trời chúng ta. [124] Điều này thành tựu nhờ quyền năng của một số mantram và nỗ lực hợp nhất của Thánh đoàn cùng các Chúa Tể Thiên Thần của các cõi. [125] Dòng tiến hóa thiên thần trợ giúp các Chúa Tể Thiên Thần này, còn Thánh đoàn [Page 201] nhận sự trợ giúp của những người vững vàng trong nhân loại. Các Ngài tập trung qua các Chúa Tể của các Cung đang biểu hiện khi ấy, cũng như qua Đức Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh này. Chưa thể công bố ngày của sự kiện này ra ngoại môn.

[126] On all the three main lines of approach —that of the Manu, or Ruler, the Bodhisattva, or World Teacher, and the Mahachohan, or Lord of Civilization—their own specific groups will be found, subject to certain mantrams and words, and moving under certain rhythmic laws. [127] One hint

[126] Trên cả ba đường tiếp cận chính—đường của Đức Manu hay Đấng Cai Quản, của Đức Bồ Tát hay Đức Chưởng Giáo, và của Đức Mahachohan hay Chúa Tể của Văn Minh —đều có những nhóm đặc thù riêng, tuân theo một số mantram và linh từ, đồng thời chuyển động theo những định luật nhịp điệu

only can I give here but I think you will find it interesting. The time is coming when those who work under the Manu, manipulating nations, directing their attention to government and politics, sitting in the assemblies of the people, giving out the laws and apportioning justice, [128] will begin all their work with great rhythmic ceremonies. By means of their united rhythm and chanted words, they will seek to put themselves in touch with the consciousness of the Manu and with His great governing department, so bringing more clearly into practice the working out of His plans and the formulation of His intentions. Having aligned their bodies and made the necessary funnel, they will proceed with business after having placed in their midst as a focal point of illumination one or two men who will give their entire attention to finding out the intention of the Manu and His subordinates upon the matter in hand.

nhất định. [127] Ở đây Tôi chỉ có thể đưa ra một gợi ý, nhưng Tôi nghĩ các bạn sẽ thấy thú vị. Thời điểm đang đến khi những người hoạt động dưới quyền Đức Manu, điều hành các quốc gia, chú tâm đến việc cai trị và chính trị, tham gia các hội đồng nhân dân, ban hành luật pháp và thực thi công lý, [128] sẽ khởi đầu mọi công việc bằng những nghi lễ nhịp nhàng lớn lao. Nhờ nhịp điệu hợp nhất và những linh từ cùng tụng, họ sẽ tìm cách tiếp xúc với tâm thức của Đức Manu và bộ môn cai quản vĩ đại của Ngài, qua đó đưa việc thực hiện những kế hoạch và diễn đạt những ý định của Ngài vào thực tiễn rõ ràng hơn. Sau khi chỉnh hợp các thể phàm ngã của mình và tạo phễu cần thiết, họ sẽ tiến hành công việc, sau khi đặt ở giữa một hay hai người làm tiêu điểm soi sáng; những người này sẽ dành trọn sự chú tâm để tìm hiểu ý định của Đức Manu và các vị phụ tá của Ngài đối với vấn đề đang bàn.

[129] So in the department of the Bodhisattva will a similar procedure be followed, for which the construction is already organized. [130] The priest will be the focal point, and, after due ceremony and rhythm on the part of the united congregation, [131] they will be the transmitters of information from on high. But here is a momentous point of interest: The priesthood will not in those days be a separated body of men. All will then be priests and a [Page 202] layman can hold that office when duly chosen at the beginning of the ceremony. The only qualification required will be the capacity to align with the higher, and to co-operate with all the other units in the concourse.

[129] Trong bộ môn của Đức Bồ Tát cũng sẽ có một trình tự tương tự, mà cơ cấu dành cho nó đã được tổ chức sẵn. [130] Vị tư tế sẽ là tiêu điểm, và sau khi cộng đồng hợp nhất thực hiện nghi lễ cùng nhịp điệu thích hợp, [131] các vị ấy sẽ truyền đạt thông tin từ trên cao. Nhưng đây là một điểm đáng chú ý hết sức quan trọng: vào thời ấy, hàng tư tế sẽ không còn là một đoàn thể tách biệt. Khi đó, tất cả đều sẽ là tư tế, và một [Page 202] người thế tục có thể đảm nhiệm chức vụ ấy nếu được chọn đúng cách vào đầu nghi lễ. Điều kiện duy nhất cần có là khả năng chỉnh hợp với cái cao hơn và hợp tác với mọi thành viên khác trong tập thể.

[132] In the department of the Mahachohan, the Lord of Civilization and Culture [133]

[132] Trong bộ môn của Đức Mahachohan, Chúa Tể của Văn Minh và Văn Hóa [133] và là

and the head of the third line of evolution, you will see again similar action. No university or school will start its sessions without the ceremony of alignment, the teacher this time being the focal line of information [134] from the department controlling the activity of the mind. [135] In this way the stimulation of the mental bodies of the students, and the strengthening of the channel between higher and lower mind will be greatly aided. [136] The intuition will also be developed and contacted. [137] In the above statements I have by no means covered the ground. [138] I have but indicated the broad outlines of what will some day be facts in physical plane demonstration. The thought conveys much matter for consideration and for speculation [139] and is full of helpfulness for the wise student. [140] Aught that enlarges his horizon and increases the range of his vision is to be welcomed, even though his apprehension of these facts may be at fault [141] and his capacity to assimilate leaves much to be desired.

Đấng đứng đầu đường tiến hóa thứ ba, các bạn cũng sẽ thấy hoạt động tương tự. Không một trường đại học hay trường học nào sẽ bắt đầu các buổi học mà không có nghi lễ chỉnh hợp; lần này, huấn sư sẽ là tuyến tập trung thông tin [134] từ bộ môn kiểm soát hoạt động của thể trí. [135] Bằng cách này, việc kích thích các thể trí của môn sinh và củng cố kênh giữa thượng trí với hạ trí sẽ nhận được sự trợ giúp lớn lao. [136] Trực giác cũng sẽ được phát triển và tiếp xúc. [137] Trong những điều trình bày trên, Tôi hoàn toàn chưa bao quát hết đề tài. [138] Tôi chỉ phác họa những nét lớn của điều một ngày kia sẽ trở thành sự thật biểu hiện trên cõi hồng trần. Ý tưởng này mang lại nhiều điều để xem xét và suy tưởng [139] và rất hữu ích cho đạo sinh sáng suốt. [140] Bất cứ điều gì mở rộng chân trời và tầm nhìn của y đều đáng đón nhận, dù sự lĩnh hội của y về những sự thật này có thể sai lệch [141] và khả năng hấp thu của y vẫn còn nhiều điều cần cải thiện.

Commentary *Thư Về Tham thiền Huyền môn* 42

Hi everybody, and welcome back to *Letters on Occult Meditation* Video Commentary, Program 42. It's been a few days, as you see, since I've been able to work on this. We've been working particularly in an area having to do with mantrams and various forms which are useful in contacting higher states of consciousness, and purifying and rendering fit the mechanism which has to receive the downflow of energy from these higher states.

Xin chào tất cả các bạn, và chào mừng các bạn trở lại với chương trình video bình giảng *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, số 42. Như các bạn thấy, đã vài ngày rồi tôi mới có thể tiếp tục công việc này. Chúng ta đã đặc biệt tập trung vào lĩnh vực liên quan đến các mantram và những hình tướng khác nhau, hữu ích cho việc tiếp xúc với các trạng thái tâm thức cao hơn, cũng như thanh lọc và làm cho bộ máy trở nên thích hợp để tiếp nhận dòng năng lượng tuôn xuống từ những trạng thái cao hơn ấy.

We come now to a section called “The use of Form collectively,” and it's the last division of the sixth letter, which has been a lengthy one.

Giờ đây, chúng ta đến phần có tên “Sử dụng Hình tướng trong tập thể”, và đây là phần cuối của bức thư thứ sáu, một bức thư khá dài. Với

Now, in what I try to do here, it's never enough to just listen one time or to look. One has to enter into a close study of each section.

những gì tôi đang cố gắng thực hiện ở đây, chỉ nghe hoặc xem một lần thì không bao giờ đủ. Chúng ta phải nghiên cứu kỹ từng phần.

Obviously, as the Tibetan says, he's given us more than we can ever absorb. That's quite obvious. Nevertheless, we can do our best to assimilate as we go, and inevitably there will be a sufficiency of knowledge to really help us advance in this work.

Hiển nhiên, như Chân sư Tây Tạng nói, Ngài đã trao cho chúng ta nhiều hơn mức chúng ta có thể tiếp thu hết. Điều đó rất rõ ràng. Tuy nhiên, trong quá trình học, chúng ta có thể cố gắng hết sức để lĩnh hội, và chắc chắn sẽ có đủ tri thức để thực sự giúp chúng ta tiến bước trong công việc này.

[1] 4 - The use of Form collectively.

[1] 4 - Việc sử dụng Hình Tướng trong tập thể.

[2] I propose to take this up under three heads which for purposes of clarity we will call:—

[2] Tôi dự định bàn về điều này dưới ba đề mục mà để làm rõ, chúng ta sẽ gọi là:—

[3] 1—The use of sound collectively in a meditation form.

[3] 1—Việc sử dụng âm thanh trong tập thể theo một hình thức tham thiền.

[4] 2—The use of rhythm collectively in meditation.

[4] 2—Việc sử dụng nhịp điệu trong tập thể khi tham thiền.

So much of that has disappeared. There are not only issues regarding pronunciation of words and sounds; there's the rhythm in which they have to be spoken, and then there are the notes upon which they are to be intoned, and then—

Rất nhiều điều trong đó đã thất truyền. Không chỉ có những vấn đề liên quan đến cách phát âm các từ và âm thanh; còn có nhịp điệu mà chúng phải được đọc theo, rồi những âm điệu mà chúng phải được ngân theo, và rồi—

[5] 3—Special occasions on which these forms are used.

[5] 3—Những dịp đặc biệt sử dụng các hình thức này.

[5b] (You can, Brother of Mine, word these first two heads more euphoniously, you have got my thought but the wording is heavy and faulty)

[5b] (Huynh đệ của Tôi, bạn có thể diễn đạt hai đề mục đầu này sao cho thuận tai hơn; bạn đã nắm được ý Tôi, nhưng cách diễn đạt còn nặng nề và chưa chuẩn.)

It's such a joy to be able to work with what the Tibetan has given us. The depth and extent of the gift will only later be made obvious to us. Right now, we just wade in and try to take

Có thể làm việc với những gì Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta quả là một niềm hoan hỉ. Chỉ về sau chúng ta mới thấy rõ chiều sâu và tầm vóc của món quà ấy. Hiện giờ,

advantage of what has been imparted, but the scope of the gift is extraordinary, and of course it comes from permissions granted by Master K.H., by the Christ, by Sanat Kumara.

chúng ta cứ bước vào và cố tận dụng những gì đã được truyền đạt, nhưng phạm vi của món quà này thật phi thường, và dĩ nhiên, nó đến từ sự cho phép của Chân sư KH, Đức Christ và Đức Sanat Kumara.

Then ellipses, and it would be, of course, interesting to know what's omitted, but for whatever reason the omissions exist, and we just have to live with them.

Tiếp theo là những dấu chấm lửng; dĩ nhiên, sẽ rất thú vị nếu biết những gì đã bị lược bỏ, nhưng dù vì lý do nào, những phần lược bỏ ấy vẫn tồn tại, và chúng ta đành chấp nhận.

[6].....We have rather exhaustively

[6] Trong loạt thư này, chúng ta đã xem xét khá tường tận

—yes—

—đúng vậy—

[7] considered in this series of letters individual meditation and have taken up the subject from many and varied angles.

[7] việc tham thiền cá nhân và đã bàn về đề tài ấy từ nhiều góc độ khác nhau.

That is the great gift when you combine the second ray and the third ray, which I think the Tibetan does, just as the Buddha had done.

Đó là món quà lớn lao khi kết hợp cung hai với cung ba, điều mà Tôi nghĩ Chân sư Tây Tạng thực hiện, cũng như Đức Phật đã từng làm.

[8] In all our handling of the matter only enough has been communicated to arouse the interest of the student and to incite him to greater effort, closer study, and deeper investigation.

[8] Trong toàn bộ phần bàn luận, chúng ta chỉ truyền đạt vừa đủ để khơi dậy sự quan tâm của đạo sinh và thúc đẩy y nỗ lực hơn, nghiên cứu kỹ hơn và tìm hiểu sâu hơn.

So, think about that incitement. That has been the Tibetan's motive: to arouse our interest, and to incite us to greater effort. Think of it: *closer study*, closer study, *and deeper investigation*. All of this hints at the idea that we are likely to be a bit superficial in how we read, and we cannot tolerate, with hope of success, any kind of superficiality with regard to this material.

Vì vậy, hãy suy nghĩ về sự thôi thúc ấy. Đó chính là động cơ của Chân sư Tây Tạng: khơi dậy sự quan tâm của chúng ta và thôi thúc chúng ta nỗ lực hơn. Hãy nghĩ đến điều này: *nghiên cứu kỹ lưỡng hơn*, nghiên cứu kỹ lưỡng hơn, *và tìm hiểu sâu hơn*. Tất cả những điều này đều gợi ra ý tưởng rằng có lẽ chúng ta hơi hời hợt trong cách đọc; nếu hy vọng thành công, chúng ta không thể chấp nhận bất kỳ sự hời hợt nào đối với tài liệu này.

[9] Only that which is understood and grasped as a fact in experience by the inner consciousness avails aught in the hard path

[9] Chỉ những gì tâm thức bên trong thấu hiểu và nắm bắt như một sự thật qua trải nghiệm mới có ích trên con đường phát triển

of occult development. Theories and mental concepts avail not. They but increase responsibility. Only when these theories are put to the test, and are consequently known to be facts in nature, and only when mental concepts are brought down and demonstrated on the physical plane in practical experience, can the student be in a position to point the way to other searchers, and to hold out a helping hand to those following behind.

huyền bí đầy gian khó. Các lý thuyết và khái niệm trí tuệ không có ích. Chúng chỉ làm tăng trách nhiệm. Chỉ khi các lý thuyết ấy trải qua thử nghiệm và do đó được *biết* là những sự thật trong tự nhiên, và chỉ khi các khái niệm trí tuệ được đưa xuống và chứng minh trên cõi hồng trần bằng trải nghiệm thực tế, đạo sinh mới có thể chỉ đường cho những người tìm kiếm khác và đưa tay giúp đỡ những người theo sau.

Of course, this is precisely what the Tibetan can do. He and other Masters have made these theories factual in their own experience. Sometimes I'm working with some students on the idea of identifying as being, and there's a lot of Ray 3 type of philosophy going into it, but only when the exercises proposed can be rendered effective right here on the physical plane is there any real and lasting benefit. And the successful performing of those exercises is elusive.

Dĩ nhiên, đây chính là điều Chân sư Tây Tạng có thể làm. Ngài và các Chân sư khác đã biến những lý thuyết này thành sự thật trong trải nghiệm của Các Ngài. Đôi khi Tôi cùng một số đạo sinh làm việc với ý tưởng đồng hoá với Bản Thể, và rất nhiều triết học thuộc cung ba được đưa vào đó, nhưng chỉ khi các bài tập đề xuất có thể phát huy hiệu quả ngay tại đây, trên cõi hồng trần, mới có lợi ích thực sự và lâu dài. Và việc thực hiện thành công những bài tập ấy không dễ đạt được.

So, as he says, *the hard path of occult development*, and of course we know there is one who has accomplished something, and we have yet to accomplish even a slight approximation of that which he has accomplished. But what man has done, man can do, and so we press forward.

Vì vậy, như Ngài nói, *con đường phát triển huyền bí gian nan*; dĩ nhiên, chúng ta biết có một Đấng đã thành tựu được điều gì đó, còn chúng ta vẫn chưa đạt được dù chỉ một phần nhỏ gần với những gì Ngài đã thành tựu. Nhưng điều con người đã làm được thì con người có thể làm được, và vì thế, chúng ta tiếp tục tiến bước.

[10] To say: "I hear" may prove helpful and encouraging; to add to that the words "I believe" may carry added assurance, but to sound forth a trumpet note and say "I know" is the thing needed in this one of the darkest hours of the Kali Yuga.

[10] Nói: "Tôi nghe" có thể hữu ích và mang lại sự khích lệ; thêm vào đó những lời "Tôi tin" có thể đem lại sự vững tin hơn, nhưng cất lên một tiếng kèn vang và nói "Tôi biết" mới là điều cần thiết trong giờ phút này, một trong những giờ phút tăm tối nhất của thời đại đen tối.

Well, when did that Kali Yuga begin? Something like—by one measure—3002 BC, the way we look at our calendar at this time. And here, this is written in the 20s, and it's

Thời đại suy đồi ấy bắt đầu khi nào? Theo một cách tính, vào khoảng năm 3002 trước Công nguyên, theo lịch mà hiện nay chúng ta sử dụng. Đoạn này được viết vào những năm

dark, because the war has only gone underground, the great war, the war to end all wars. Recently there have been some films, because it's been 100 years since the ending of the First World War, so naturally this is commemorated in films. And they've shown just how awful it was—war is hell—and what trench warfare was like: dark, very dark. And following that war—this being written in August of 1920—the darkness had not abated; it had just temporarily gone underground, and even now, the potential for darkness is very great. 100 years later, it is somewhat underground, but capable of affecting people's choices and the coming of the Aquarian Age. So this is one of the darkest periods.

1920, và đó là thời kỳ tăm tối, bởi cuộc chiến chỉ mới lui vào ngấm ngầm—cuộc đại chiến, cuộc chiến được cho là sẽ chấm dứt mọi cuộc chiến. Gần đây có một số bộ phim, bởi đã tròn 100 năm kể từ khi Thế chiến thứ nhất kết thúc, nên dĩ nhiên người ta tưởng niệm sự kiện này qua phim ảnh. Những bộ phim ấy cho thấy cuộc chiến khủng khiếp đến mức nào—chiến tranh là địa ngục—và chiến tranh chiến hào diễn ra ra sao: tăm tối, vô cùng tăm tối. Sau cuộc chiến ấy—đoạn này được viết vào tháng Tám năm 1920—bóng tối chưa hề giảm bớt; nó chỉ tạm thời lui vào ngấm ngầm. Ngay cả hiện nay, tiềm năng của bóng tối vẫn rất lớn. Một trăm năm sau, nó phần nào vẫn ngấm ngầm, nhưng có khả năng tác động đến những lựa chọn của con người và sự xuất hiện của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Vì vậy, đây là một trong những thời kỳ tăm tối nhất.

The trumpet sound of “I know.” Now, we're told that the age of Aquarius is an age of knowledge rather than of belief and obedience, as was the case during the age of Pisces. When it comes to the question of obedience, of course, it's necessary at all times—obedience to the inward impulses of the soul, necessary at all times, but under Pisces, there's a special type of acquiescence and surrender. So the obedience, so-called obedience, that will be prominent in the age of Aquarius will be based also upon knowledge, and because the knowledge becomes more certain, the obedience becomes more sincere and more frequently, readily practiced.

Tiếng kèn vang của lời “Tôi biết”. Giờ đây, chúng ta được cho biết rằng Kỷ Nguyên Bảo Bình là một thời đại của tri thức, thay vì của niềm tin và sự vâng phục như trong Kỷ Nguyên Song Ngư. Khi nói đến sự vâng phục, dĩ nhiên điều ấy luôn cần thiết—vâng phục những thôi thúc bên trong của linh hồn, luôn luôn cần thiết, nhưng dưới ảnh hưởng Song Ngư, có một kiểu thuận theo và quy phục đặc biệt. Vì vậy, sự vâng phục, cái gọi là sự vâng phục sẽ nổi bật trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, cũng sẽ dựa trên tri thức, và vì tri thức trở nên chắc chắn hơn, sự vâng phục sẽ chân thành hơn, được thực hành thường xuyên và sẵn lòng hơn.

[11] The knowers are as yet few. Yet to know is fully possible and is subject only to the diligence, the sincerity, and the capacity of the pupil on the path to stand firm in suffering.

[11] Những *thức giả* hiện vẫn còn ít. Tuy nhiên, việc biết là hoàn toàn có thể và chỉ tùy thuộc vào sự chuyên cần, lòng chân thành và khả năng đứng vững trong đau khổ của môn sinh trên Đường Đạo. [Page 191]

Well, there are some requirements to become a true knower. We can say, “Well, come on

Có một số yêu cầu để trở thành một thức giả chân chính. Chúng ta có thể nói: “Nào, chẳng

now, is it not going to give me what I want? Let's see how this works." And the hope is that it does work. So, requirements to become a true knower. It is a question, isn't it, friends, of doing these things? I mean, we can be advised endlessly by the best sources of advice, but will we actually do? Of course, as I ask you, I ask myself. So many times knowing and doing are separated by some kind of hiatus: I know, but I do not do. It's kind of a cleavage, isn't it, between the mental nature and the physical nature of performance. And the astral vehicle gets into a tune, because you have to be motivated to do, and you have to overcome the inertia of the physical nature, which becomes more difficult as you get older, as DK has reminded us. We begin to—what does he say?—creak a bit.

lẽ điều này không mang lại cho tôi điều tôi muốn sao? Hãy xem nó vận hành thế nào." Và chúng ta hy vọng nó thực sự có hiệu quả. Vậy, những yêu cầu để trở thành một thức giả chân chính. Các bạn của Tôi, vấn đề chẳng phải là thực hiện những điều này sao? Ý Tôi là, chúng ta có thể nhận lời khuyên mãi từ những nguồn chỉ dẫn tốt nhất, nhưng liệu chúng ta có thực sự làm không? Dĩ nhiên, khi hỏi các bạn, Tôi cũng tự hỏi mình. Biết bao lần, giữa biết và làm có một khoảng gián đoạn nào đó: Tôi biết, nhưng Tôi không làm. Đó là một dạng chia cắt, phải không, giữa bản chất trí tuệ và bản chất hồng trần của việc thực hiện. Và vận cụ cảm dục cũng tham gia vào sự phối hợp ấy, vì bạn phải có động lực để làm, và bạn phải vượt qua tính trì trệ của bản chất hồng trần; điều này càng khó hơn khi bạn lớn tuổi, như Chân sư DK đã nhắc chúng ta. Chúng ta bắt đầu—Ngài nói thế nào nhỉ?—hơi kẽo kẹt.

[12] Now having some dim idea

[12] Giờ đây, khi đã có một ý tưởng mơ hồ

—he's putting himself in our consciousness—

—Ngài đang đặt mình vào tâm thức của chúng ta—

[13] of the results to be achieved, and the methods to be employed in individual meditation, and having enlarged a little on the use of forms by individuals, we can now take up the consideration of the matter from the collective standpoints.

[13] về những kết quả cần đạt được và những phương pháp cần sử dụng trong tham thiền cá nhân, đồng thời đã bàn rộng thêm đôi chút về việc cá nhân sử dụng các hình thức, chúng ta có thể xem xét vấn đề từ những góc nhìn tập thể.

He says "a little" and "somewhat," but for us it's a lot of information, and we have only dim ideas. The little, in his eyes, that he has given us is a lot when we consider what we have and what we know. So we've looked at the microcosmic approach to meditation, and now something more regarding the collective, as group meditation is becoming more and more important. Maybe it didn't start out that way when introduced to the West in a great flood of revelation, but now group meditation

Ngài nói "đôi chút" và "phần nào", nhưng đối với chúng ta, đó là rất nhiều thông tin, và chúng ta chỉ có những ý niệm mơ hồ. Theo cách nhìn của Ngài, những gì Ngài đã trao cho chúng ta là ít ỏi, nhưng xét những gì chúng ta có và biết, thì đó lại là rất nhiều. Vậy, chúng ta đã xem xét cách tiếp cận tham thiền ở cấp độ tiểu thiên địa, và giờ đây sẽ tìm hiểu thêm về phương diện tập thể, vì tham thiền nhóm đang ngày càng trở nên quan trọng. Có lẽ ban đầu không phải như vậy khi tham thiền được

is much more common. It's been growing all these years.

đưa vào phương Tây trong một làn sóng mặc khải lớn lao, nhưng giờ đây tham thiền nhóm phổ biến hơn nhiều. Nó đã phát triển suốt những năm qua.

[14] Some of the most important things to note about the collective use of forms are that it has a universal vogue, is very effective, and can also be very dangerous.

[14] Một số điều quan trọng nhất cần lưu ý về việc sử dụng các hình thức trong tập thể là việc ấy phổ biến khắp nơi, rất hiệu quả và cũng có thể rất nguy hiểm.

Gosh, we are certainly warned—warmed, yes, but warned. We are warned over and again about the dangers of occult meditation, but of course, the benefits far outweigh those dangers, and we have to take the risk.

Chà, chắc chắn chúng ta được cảnh báo—được sưởi ấm, đúng vậy, nhưng là được cảnh báo. Chúng ta được cảnh báo hết lần này đến lần khác về những nguy hiểm của tham thiền huyền bí, nhưng dĩ nhiên, lợi ích vượt xa những nguy hiểm ấy, và chúng ta phải chấp nhận rủi ro.

[15] The collective worshipping of the Deity and the performance of religious rites in unison is so much a part of the public life of all peoples that its raison d'etre, and the results achieved, are apt to be overlooked.

[15] Việc cùng nhau thờ phụng Thượng đế và đồng loạt cử hành các nghi lễ tôn giáo đã trở thành một phần quá quen thuộc trong đời sống cộng đồng của mọi dân tộc, đến mức người ta dễ bỏ qua lý do tồn tại và những kết quả đạt được của việc ấy.

As I say, more and more collective worship, and maybe now more collective meditation. Worship we've had, certainly in the West, in group form for a long time. I was in old town Tallinn, Estonia, in a church that was prominent in the 17th century, and those very straight and uncomfortable pews were there. And one just imagines how filled it was in the old days, people worshipping together under the spell of fear and awe, and also occasionally of exultation and joy, I suppose. So this is indeed a part of life, and has been for a long time. And the festivals in the East are very populated.

Như Tôi nói, ngày càng có nhiều hoạt động thờ phụng tập thể, và có lẽ giờ đây cũng có nhiều hoạt động tham thiền tập thể hơn. Chắc chắn ở phương Tây, chúng ta đã có việc thờ phụng theo nhóm từ lâu. Tôi từng đến khu phố cổ Tallinn, Estonia, vào một nhà thờ nổi bật trong thế kỷ XVII, nơi vẫn còn những hàng ghế rất thẳng và không thoải mái ấy. Người ta có thể hình dung ngày xưa nhà thờ chật kín thế nào, mọi người cùng thờ phụng trong bầu không khí sợ hãi và kính sợ, và đôi khi, Tôi cho là, cũng có niềm hân hoan và sự hoan hỉ. Vì vậy, đây quả thực là một phần của đời sống, và đã như vậy từ lâu. Còn những lễ hội ở phương Đông thì có rất đông người tham dự.

[16] Every religion—Christian, Buddhist, Hindu, Mohammedan, down to the

[16] Mọi tôn giáo—Kitô giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo, cho đến việc thờ vật linh

distorted fetish worship of the most degraded race—

méo mó của bộ phận nhân loại suy đồi nhất —

where basically you're taking some material item to be the deity itself. I remember there was a movie called *The Gods Must Be Crazy*, where a can of Coca-Cola fell from a plane. Was it an empty can? I don't remember. And it was odd. It fell in the midst of a jungle atmosphere. It was picked up by one of the native people and worshipped as a deity. Well, we've all been through it, haven't we? So, *every religion*

trong đó, về cơ bản, bạn xem một vật thể nào đó chính là Thượng đế. Tôi nhớ có một bộ phim tên là *Đến Thượng Đế Cũng Phải Cười*, trong đó một lon Coca-Cola rơi xuống từ máy bay. Có phải là lon rỗng không? Tôi không nhớ. Và chuyện ấy thật kỳ lạ. Nó rơi xuống giữa một khung cảnh rừng rậm. Một người bản địa nhặt nó lên và thờ phụng nó như một vị thần. Tất cả chúng ta đều đã trải qua điều đó, phải không? Vậy, *mọi tôn giáo*

[17] has emphasised the value and efficiency of a united attempt to contact the Divine.

[17] đều nhấn mạnh giá trị và hiệu quả của một nỗ lực hợp nhất nhằm tiếp xúc với điều Thiêng Liêng.

This is going back, I'm sure, a very long time.

Tôi chắc rằng điều này đã có từ rất lâu.

[18] Results are inevitably achieved, ranging all the way from the calm and peaceful feeling that rests upon the participant in the Christian mysteries, to the frenzy and gyrations of the wildest dervish or the most benighted Zulu.

[18] Những kết quả tất yếu xuất hiện, trải dài từ cảm giác bình tâm và an hòa bao phủ người tham dự các nghi lễ huyền nhiệm Kitô giáo cho đến sự cuồng loạn và những vòng xoay của tu sĩ khổ hạnh cuồng nhiệt nhất hay người Zulu mê muội nhất.

Well, this kind of language would not go today, because obviously the dervish culture and the Zulu culture have much to recommend them, and much of a deeper nature. But I guess we're talking about the peacefulness of worship and the wildness of worship. Basically, that's the point he's trying to make.

Ngày nay, cách diễn đạt này sẽ không được chấp nhận, bởi rõ ràng văn hóa của các tu sĩ khổ hạnh Hồi giáo và văn hóa Zulu có nhiều điều đáng trân trọng, cùng nhiều khía cạnh sâu sắc hơn. Nhưng Tôi nghĩ chúng ta đang nói đến sự bình an trong thờ phụng và sự cuồng nhiệt trong thờ phụng. Về cơ bản, đó là điều Ngài muốn nói.

[19] The difference lies in the ability of the worshipper to assimilate force, and in his capacity to hold and carry it. These points are decided by his place on the ladder of evolution, and by the emotional and mental control of which he may be possessed.

[19] Sự khác biệt nằm ở khả năng hấp thu mãnh lực của người thờ phụng và khả năng giữ cũng như mang mãnh lực ấy. Những điều này tùy thuộc vào vị trí của y trên thang tiến hóa và mức độ làm chủ cảm xúc cùng trí tuệ mà y có thể có.

So, basically, we have to take this as telling us there are effects to group worship, but they

Vì vậy, về cơ bản, chúng ta phải hiểu rằng đoạn này cho biết việc thờ phụng nhóm có

are different kinds of effects, and much depends upon the condition of the instrument, the group instrument. There are Christian groups that love to enter ecstatic states, and they wish to imitate the speaking in tongues which came to the disciples of the Christ through the Holy Spirit in the upper room, but so many of these imitations are simply missing the Holy Spirit. They are imitations, and I think there is gradually a reduction in activity, so that the stillness required and indicated by the statement "Be still and know that I am God" —so that stillness develops.

những tác động, nhưng đó là những loại tác động khác nhau, và rất nhiều điều tùy thuộc vào tình trạng của công cụ, công cụ nhóm. Có những nhóm Kitô giáo thích bước vào các trạng thái ngây ngất, và họ muốn bắt chước việc nói các thứ tiếng đã đến với các đệ tử của Đức Christ qua Chúa Thánh Thần trong căn phòng trên lầu, nhưng rất nhiều sự bắt chước ấy đơn giản là thiếu Chúa Thánh Thần. Chúng chỉ là những sự bắt chước, và Tôi nghĩ hoạt động dần dần giảm bớt, để sự tĩnh lặng mà lời "Hãy tĩnh lặng và biết rằng Tôi là Thượng đế" yêu cầu và chỉ ra có thể phát triển.

[20] The first postulate to remember in considering the collective use of form in meditation is that those forms, in employing sound and rhythm, should open up a funnel of communication between those taking part in them and the Intelligences or Powers they are seeking to approach.

[20] Tiền đề đầu tiên cần nhớ khi xem xét việc sử dụng hình thức trong tham thiền tập thể là: thông qua âm thanh và nhịp điệu, các hình thức ấy phải mở ra một phễu giao tiếp giữa những người tham dự và các Đấng Trí Tuệ hay Quyền Năng mà họ đang tìm cách tiếp cận.

I'm a little daunted by DK's outlines, because somehow I always manage to lose my way. But let's try to do something here that is a little bit indicative. First—so, that's the first postulate: it should open up a funnel of communication. Now, this idea of the funnel, of the vortex, of the cleared line of communication is very prominent in occultism and in the general science of invocation seeking evocation. I mean, that is the principle: invocation seeks evocation.

Tôi hơi ngại những dàn ý của Chân sư DK, vì không hiểu sao Tôi luôn bị lạc hướng. Nhưng chúng ta hãy thử làm điều gì đó ở đây để chỉ ra đôi chút. Trước hết—đó là tiên đề đầu tiên: phải mở ra một phễu giao tiếp. Ý tưởng về phễu, về xoáy, về đường giao tiếp đã được khai thông này rất nổi bật trong huyền bí học và trong khoa học khẩn cầu nói chung nhằm tìm kiếm sự gợi lên. Ý Tôi là, đó chính là nguyên lý: khẩn cầu tìm kiếm sự gợi lên.

[21] By the means of this funnel which penetrates from the physical to the emotional, or still higher to one or other of the mental levels, the Intelligences or Powers are enabled to pour forth illuminating light or power of some kind or other into those who thus approach Them.

[21] Nhờ phễu này, xuyên từ cõi hồng trần đến cõi cảm xúc, hoặc còn cao hơn đến một cấp độ trí tuệ nào đó, các Đấng Trí Tuệ hay Quyền Năng có thể tuôn ánh sáng soi sáng hoặc một loại quyền năng nào đó vào những người tiếp cận Các Ngài theo cách ấy.

So, I want to make sure that this word "funnel" is emphasized. We will see this more and more depicted through animation, and some of our close associates and long-term disciples are actually artistically adept at either producing or finding representations of the funnel, so that we can get a better idea of really what's happening when, via the funnel, there can be a downflow from these Intelligences and Powers. And, of course, the funnel can go higher than the mind as well, obviously.

Vì vậy, Tôi muốn bảo đảm rằng từ "phễu" này được nhấn mạnh. Chúng ta sẽ ngày càng thấy nhiều hình ảnh mô tả điều này qua hoạt hình, và một số cộng sự thân thiết cùng các đệ tử lâu năm của chúng ta thực sự có tài nghệ thuật trong việc tạo ra hoặc tìm kiếm những hình ảnh biểu đạt phễu, để chúng ta có thể hiểu rõ hơn điều gì thực sự đang diễn ra khi, qua phễu, có thể có một dòng tuôn xuống từ các Đấng Trí Tuệ và Quyền Năng này. Và dĩ nhiên, phễu cũng có thể vươn cao hơn thể trí.

The funnel—it's interesting—maybe when I was a kid I experimented with funnels. At least I used to like to play with them, and I would notice that, of course, the way they were constructed, the downflow was always less than the content of the widened portion of the funnel. It wasn't a sudden downrush; it was a channel, and depending on how wide the aperture was, so would be the rate of flow. I'm recalling that Master Kuthumi and Master DK were having a discussion about the disciple F.C.D., and they were debating whether to widen the channel between some higher state and his present state. He was very sensitive already, and they decided, well, it's wide enough, because any further widening might be debilitating. So, channel or funnel, it's pretty much the same.

Phễu—thật thú vị—có lẽ khi còn nhỏ Tôi đã thử nghiệm với những chiếc phễu. Ít nhất, Tôi từng thích chơi với chúng, và Tôi nhận thấy rằng, dĩ nhiên, với cách cấu tạo của chúng, dòng chảy xuống luôn ít hơn lượng chứa trong phần mở rộng của phễu. Nó không phải một dòng ào xuống đột ngột; nó là một kênh dẫn, và tốc độ dòng chảy tùy thuộc vào độ rộng của miệng thoát. Tôi nhớ Chân sư Kuthumi và Chân sư DK từng thảo luận về đệ tử F.C.D., và Các Ngài cân nhắc liệu có nên mở rộng kênh dẫn giữa một trạng thái cao hơn nào đó và trạng thái hiện tại của y hay không. Y vốn đã rất nhạy cảm, và Các Ngài quyết định rằng kênh ấy đã đủ rộng, bởi mở rộng thêm có thể khiến y suy nhược. Vì vậy, kênh dẫn hay phễu cũng gần như giống nhau.

[22] The funnel forms a channel whereby the contact can be made. The whole process is purely scientific and is based on vibration, and on a knowledge of dynamics.

[22] Phễu này [Page 192] tạo thành một kênh để thiết lập sự tiếp xúc. Toàn bộ tiến trình hoàn toàn mang tính khoa học, dựa trên rung động và sự hiểu biết về động lực học.

This is interesting. And maybe we're not talking so much about fluid dynamics as we would in physics, but we are talking about a range of vibrations and the adjustment of frequencies. So there is an adjustment of frequency producing the flow, some kind of gradient or incline or flow from a higher

Điều này thật thú vị. Và có lẽ chúng ta không nói nhiều về động lực học lưu chất như trong vật lý học, mà đang nói đến một dải rung động và việc điều chỉnh các tần số. Vì vậy, có sự điều chỉnh tần số tạo ra dòng chảy, một dạng độ chênh, độ dốc hay dòng chảy từ một tần số cao hơn đến vùng trước đó có tần số

frequency to the area where a lower frequency existed before. So, the antahkarana is pretty much that way too. I mean, we're really imagining a line when we visualize the antahkarana that way, but what's really happening is a heightening of a point of tension. The antahkarana is really a progressive heightening of a point of tension.

thấp hơn. Antahkarana cũng khá giống như vậy. Ý Tôi là, khi hình dung antahkarana theo cách ấy, chúng ta thực sự đang tưởng tượng một đường nối, nhưng điều thực sự diễn ra là sự nâng cao một điểm tập trung nhất tâm. Antahkarana thực sự là sự nâng cao dần dần một điểm tập trung nhất tâm.

So, *purely scientific*. And so, in that sense, the fifth ray has to be brought to bear on these dynamics, and of course, it's one thing to talk about it and another thing to be able to do it, but the analogy in one way is: you have to read the menu in order to order the meal, in order to eat the meal. So, you have to study first, and then, according to the studies, you can invoke, call upon, or build, and finally evoke what is needed to experience a new state in a practical manner.

Vậy, *hoàn toàn mang tính khoa học*. Và theo nghĩa ấy, phải vận dụng cung năm vào những động lực này. Dĩ nhiên, nói về điều đó là một chuyện, còn có thể thực hiện lại là chuyện khác, nhưng có thể dùng phép tương đồng này: bạn phải đọc thực đơn để gọi món, rồi mới ăn món ấy. Vì vậy, trước hết bạn phải nghiên cứu. Sau đó, dựa trên những gì đã nghiên cứu, bạn có thể khẩn cầu, kêu gọi hoặc xây dựng, và cuối cùng gợi lên những gì cần thiết để trải nghiệm một trạng thái mới một cách thực tiễn.

[23] It is dependent upon the accurate formation, through occult knowledge, of a vacuum. The occult statement that "Nature abhors a vacuum"

[23] Tiến trình này tùy thuộc vào việc tạo chính xác một khoảng chân không thông qua tri thức huyền bí. Phát biểu huyền bí rằng "Tự nhiên không dung chứa khoảng chân không"

—or maybe let us say a differential regarding rates of vibration—

—hoặc có lẽ hãy nói là một độ chênh về tốc độ rung động—

[24] is entirely true. When through the correct intoning of certain sounds, this vacuum or empty funnel

[24] là hoàn toàn đúng. Khi việc xướng đúng một số âm thanh tạo nên khoảng chân không hay phễu rỗng này

—empty in what sense?—

—rỗng theo nghĩa nào?—

[25] between the higher and the lower is formed, force or power of some manifestation of fohatic energy pours into the funnel under the inevitable working of the law, and, via that funnel, reaches its objective.

[25] giữa cái cao và cái thấp, mãnh lực hay quyền năng của một biểu hiện nào đó của năng lượng lửa vũ trụ sẽ tuôn vào phễu theo sự vận hành tất yếu của định luật, rồi qua phễu ấy đạt đến mục tiêu.

Very important little section there, and something that, as we gain more knowledge about occult meditation, we will be employing knowingly. All of this flow from the higher to the lower, and, I suppose, the reciprocal communication eventually, *is dependent upon the accurate formation, through occult knowledge, of a vacuum.*

Đây là một đoạn ngắn rất quan trọng, và là điều mà khi có thêm tri thức về tham thiền huyền bí, chúng ta sẽ vận dụng một cách có hiểu biết. Toàn bộ dòng chảy này từ cái cao xuống cái thấp, và Tôi cho là cuối cùng cả sự giao tiếp qua lại, *đều tùy thuộc vào việc tạo lập chính xác một khoảng chân không thông qua tri thức huyền bí.*

The occult statement that "Nature abhors a vacuum" is entirely true. When through the correct intoning of certain sounds

Phát biểu huyền bí rằng "Tự nhiên không dung nạp chân không" là hoàn toàn đúng. Khi xướng đúng một số âm thanh

—now obviously this has to be given in the oral tradition, from mouth to ear, or telepathically; it's the same—it's entirely true, nature abhors a vacuum.

—dĩ nhiên, điều này phải được truyền theo truyền thống khẩu truyền, từ miệng đến tai, hoặc bằng viễn cảm; cũng như nhau—đó là điều hoàn toàn đúng, tự nhiên không dung nạp chân không.

When through the correct intoning of certain sounds, this vacuum or empty funnel between the higher and the lower is formed,

Khi việc xướng đúng một số âm thanh tạo ra khoảng chân không hay phễu rỗng này giữa cái cao và cái thấp,

—a kind of gravitational response involving frequencies—

—một dạng đáp ứng hấp dẫn liên quan đến các tần số—

this vacuum or empty funnel between the higher and the lower is formed, force or power of some manifestation,

khoảng chân không hay phễu rỗng này hình thành giữa cái cao và cái thấp, mãnh lực hoặc quyền năng của một biểu hiện nào đó,

probably evidenced in an increase of frequency,

có lẽ biểu lộ qua sự gia tăng tần số,

of fohatic energy,

của năng lượng điện vũ trụ,

cosmic electricity,

điện vũ trụ,

pours into the funnel under the inevitable working of the law, and, via that funnel, reaches its objective.

tuôn vào phễu theo sự vận hành tất yếu của định luật, và qua phễu ấy, đến được mục tiêu của nó.

We might say the dynamics are still obscure to us, but analogies can be made. And the funnels are formed best in stillness. But it

Chúng ta có thể nói rằng những động lực này vẫn còn mơ hồ đối với chúng ta, nhưng có thể dùng các phép tương đồng. Và những phễu ấy

strikes me—you begin to wonder whether those dervishes, with their very disciplined turning, are not somehow creating a funnel through rotation. There's a whole occultism behind the whirling, obviously.

hình thành tốt nhất trong sự tĩnh lặng. Nhưng Tôi chợt nghĩ—bạn bắt đầu tự hỏi liệu những tu sĩ khổ hạnh Hồi giáo ấy, với những vòng xoay rất có kỷ luật, có đang tạo ra một phễu bằng chuyển động xoay theo cách nào đó hay không. Rõ ràng, có cả một hệ thống huyền bí học đằng sau việc xoay vòng ấy.

[26] It is on the misuse of this knowledge that much of what we call black art or evil magic is based. By means of invocation and forms

[26] Phần lớn những gì chúng ta gọi là thuật đen hay huyền thuật tà ác đều dựa trên việc lạm dụng tri thức này. Bằng sự khẩn cầu và các hình thức

—certain forms that they will use—

—những hình tướng nhất định mà họ sẽ sử dụng—

[27] the Dark Brothers (or those who tamper with what you ignorantly term the powers of evil)

[27] các huynh đệ bóng tối (hay những kẻ thao túng thứ mà do thiếu hiểu biết, các bạn gọi là những quyền năng tà ác)

—probably the forces of involution and slowing down of frequencies, descent into matter, that would be. These powers of evil, these Dark Brothers—

—có lẽ đó là những mãnh lực của giáng hạ tiến hoá và sự giảm tốc độ của các tần số, sự đi xuống vào vật chất. Những quyền năng của điều ác này, những huynh đệ bóng tối này—

[28] tap forces connected with dark intelligences in high places.

[28] khai thác những mãnh lực liên kết với các trí tuệ hắc ám ở những cõi cao.

They just want to work within certain realms, and there they seek to rule certain lower realms, and they are, if I remember correctly, trapped by a great material deva from which they cannot gain freedom.

Họ chỉ muốn hoạt động trong một số cảnh giới nhất định, và tại đó họ tìm cách cai quản một số cảnh giới thấp hơn; nếu Tôi nhớ đúng, họ bị một thiên thần vật chất vĩ đại giam giữ, không thể thoát ra để được tự do.

[29] Thus they set in motion happenings on the physical plane that have their origination in the dark mysterious caves of cosmic evil as found within our solar system.

[29] Như vậy, họ khởi động những biến cố trên cõi hồng trần có nguồn gốc từ những hang động tối tăm, bí hiểm của cái ác vũ trụ tồn tại trong hệ mặt trời của chúng ta.

But also even on the cosmic astral plane. I'm not sure that the cosmic astral plane can be included in what we call the solar system, and I suppose there's a question of whether this

Nhưng còn cả trên cõi cảm dục vũ trụ nữa. Tôi không chắc có thể bao gồm cõi cảm dục vũ trụ trong cái chúng ta gọi là hệ mặt trời, và Tôi cho rằng còn có câu hỏi liệu loại điều ác này có

kind of evil can be found on the cosmic mental plane, or whether it is limited to the cosmic astral plane.

thể tồn tại trên cõi trí vũ trụ hay chỉ giới hạn ở cõi cảm dục vũ trụ.

[30] Equally so, it is possible to tap the still greater forces of light and good and to make application of them on the side of evolution.

[30] Tương tự, người ta có thể khai thác những mãnh lực còn lớn hơn của ánh sáng và điều thiện, rồi vận dụng chúng để hỗ trợ tiến hóa.

I guess we see how careful we have to be, because fools are always rushing in where angels fear to tread, and there is such scientific complexity involving these occult matters that, unless we proceed with caution, it will certainly lead to our temporary undoing. So they too, the Dark Brothers, have their invocations, they have their forms, and there are dark intelligences in high places. Their focus is simply more material, and involves a level of density over which they seek to rule, and from which we seek liberation. So that gives us some idea, I think, of what has been called here the use of form collectively.

Tôi nghĩ chúng ta thấy mình phải cẩn trọng đến mức nào, bởi những kẻ khờ luôn lao vào nơi các thiên thần còn ngại bước tới; những vấn đề huyền bí này liên quan đến sự phức tạp khoa học đến mức, nếu không thận trọng tiến hành, chúng chắc chắn sẽ dẫn đến sự suy sụp tạm thời của chúng ta. Vì vậy, họ cũng vậy, các huynh đệ bóng tối cũng có những lời khẩn cầu, những hình tướng của họ, và có những trí tuệ hắc ám ở những tầng cao. Trọng tâm của họ đơn giản là thiên về vật chất hơn, liên quan đến một cấp độ đậm đặc mà họ tìm cách cai quản, còn chúng ta thì tìm cách giải thoát khỏi đó. Vì vậy, Tôi nghĩ điều này cho chúng ta đôi chút ý niệm về điều ở đây gọi là việc sử dụng hình tướng tập thể.

Now we're going into this in greater detail, looking at the group utilization of certain forms. I guess the best attitude is one of patient humility, and not avoiding the temptation of unwarranted experimentation, and even tampering with energies and forces which we just can't understand or handle yet. So he's giving us hints here about how to proceed upon the occult path when dealing with these occult matters. This is actually a very esoteric book; there's no question about it. I mean, people may come to criticize it and say, “Oh, it's about occultism, therefore it's evil.” Well, that misconception has to be straightened out. This is simply a science which can be used in a spiritual manner to raise our point of tension in consciousness, and bring us closer to the state of oneness and

Giờ đây chúng ta sẽ đi sâu hơn, xem xét việc nhóm sử dụng một số hình tướng nhất định. Tôi nghĩ thái độ tốt nhất là khiêm nhường kiên nhẫn, và không tránh sự cám dỗ muốn thử nghiệm thiếu cơ sở, thậm chí can thiệp vào những năng lượng và mãnh lực mà chúng ta chưa thể thấu hiểu hay xử lý. Vì vậy, ở đây Ngài đang gợi ý cho chúng ta cách tiến bước trên con đường huyền bí khi làm việc với những vấn đề huyền bí này. Đây thực sự là một cuốn sách rất nội môn; không có gì phải nghi ngờ. Ý Tôi là, người ta có thể phê phán nó và nói: “Ồ, nó nói về huyền bí học, vì thế nó là tà ác.” Quan niệm sai lầm ấy cần được chỉnh lại. Đây đơn giản là một khoa học có thể được sử dụng theo cách tinh thần để nâng cao điểm tập trung nhất tâm của chúng ta trong tâm thức, đưa chúng ta đến gần hơn với trạng thái

identification and real usefulness in the manifestation of the Divine Plan.

nhất thể và đồng hoá, cũng như sự hữu ích thực sự trong việc biểu hiện Thiên Cơ.

The next section is having to do with:

Phần tiếp theo liên quan đến:

[30b] (Sit up, Brother of Mine, for in the reception of my dictated word it is essential that there should be direct alignment betwixt the major head centre which you employ and the base of the spine via the spinal column.)

[30b] (Hãy ngồi thẳng lên, huynh đệ của Tôi, vì khi tiếp nhận lời Tôi đọc cho bạn ghi, điều thiết yếu là phải có sự chỉnh hợp trực tiếp giữa trung tâm đầu chính mà bạn sử dụng và đáy cột sống qua cột sống.)

[31] The use of sound collectively in meditation forms.

[31] Việc sử dụng âm thanh trong tập thể theo các hình thức tham thiền.

[32] We will now take up the matter specifically from the standpoint of sound.

[32] Giờ đây chúng ta sẽ bàn cụ thể về vấn đề từ góc độ âm thanh.

Sound is a great creative agent, issuing forth from the throat center or higher correspondences, and the throat center is a creative center, assisting with the manifestation of form not only on the mental level; it's possible to speak the words of magic and develop a materializing ability, bring about a manifestation on lower levels than the mental.

Âm thanh là một tác nhân sáng tạo lớn lao, phát ra từ trung tâm cổ họng hoặc những trung tâm tương ứng cao hơn; trung tâm cổ họng là một trung tâm sáng tạo, hỗ trợ sự biểu hiện của hình tướng không chỉ ở cấp độ trí tuệ; người ta có thể nói ra những linh từ huyền thuật và phát triển khả năng hiện hình, tạo nên sự biểu hiện ở những cấp độ thấp hơn cấp độ trí tuệ.

We will now take up the matter specifically from the standpoint of sound.

Giờ đây, chúng ta sẽ đề cập cụ thể đến vấn đề này từ quan điểm âm thanh.

[33] In the study of the Sacred Word and its use we found that it had a triple effect, destructive, constructive and personal,—if I might so express it—or acting directly in a stimulating sense on the centres of the body.

[33] Khi nghiên cứu Linh Từ Thiêng Liêng và cách sử dụng, chúng ta thấy linh từ ấy có tác động tam phân: phá hủy, kiến tạo và tác động đến cá nhân,—nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy—hay trực tiếp kích thích các trung tâm trong thân thể.

It was a long time ago in the book, wasn't it? We have to do our best to remember what he said. *triple effect, destructive, constructive*. One of the things about it is the casting out of the unfit matter and the magnetic attraction of matter of a higher quality, and then also the effect upon the chakras.

Phần đó đã ở khá xa trước đây trong cuốn sách, phải không? Chúng ta phải cố hết sức nhớ lại những gì Ngài đã nói. *tác dụng tam phân: phá huỷ, kiến tạo*. Một trong những tác dụng ấy là loại bỏ vật chất không thích hợp và thu hút bằng từ tính vật chất có phẩm tính cao hơn, rồi còn có tác dụng lên các luân xa.

[34] These three effects may be seen in the use of all sound collectively and by a large body of persons.

Well, I've mentioned—I heard the story—I was in Estonia, it's not far from Finland, and there was a huge outdoor, semi-covered theater or stage. I mean, there's just room for thousands. And the story goes that thousands, tens of thousands of Estonians gathered at a certain point and basically sang the Russian occupiers out of the country. This was the power of sound. Maybe they sang great patriotic hymns and other things that had the occult effect of removing, or at least contributed to the removing of, the occupiers. Well, there's a kind of practical example, if true, and I think it is true. So these three effects, which we can say are destructive, constructive, and personal—personal chakra—can work collectively too.

These three effects may be seen in the use of all sound collectively and by a large body of persons.

So he's giving us hints here about how to really accomplish something when we learn how to stand with massed intent, according to the spiritual will, and utilize sound under law.

[35] We might enumerate still further for the sake of clarity a fourth effect, that of the creation of a funnel. This fourth effect is but a synthesis of the others in actuality, for adjustments in the matter of the three lower planes have to be made in this creation of a funnel of communication.

The fourth effect, the creation of a funnel: destructive, constructive, personal, and

[34] Có thể thấy ba tác động này khi một tập thể đông người cùng sử dụng bất kỳ âm thanh nào.

Tôi đã nhắc đến—Tôi đã nghe câu chuyện này—Tôi từng ở Estonia, không xa Phần Lan, và ở đó có một nhà hát hay sân khấu ngoài trời khổng lồ, có mái che một phần. Ý Tôi là nơi ấy đủ chỗ cho hàng nghìn người. Và câu chuyện kể rằng hàng nghìn, hàng chục nghìn người Estonia đã tụ họp vào một thời điểm nhất định và về cơ bản đã dùng tiếng hát đẩy những người Nga chiếm đóng ra khỏi đất nước. Đó là quyền năng của âm thanh. Có lẽ họ đã hát những bài thánh ca yêu nước hùng tráng cùng những bài khác có tác dụng huyền bí là loại bỏ, hoặc ít nhất góp phần loại bỏ, những người chiếm đóng. Đó là một ví dụ thực tiễn, nếu đúng, và Tôi nghĩ là đúng. Vì vậy, ba tác dụng này, mà chúng ta có thể gọi là phá huỷ, kiến tạo và cá nhân—luân xa cá nhân—cũng có thể hoạt động trên bình diện tập thể.

Có thể thấy ba tác dụng này khi một tập thể đông người cùng sử dụng toàn bộ âm thanh.

Như vậy, ở đây Ngài đang gợi ý cho chúng ta cách thực sự hoàn thành một việc gì đó khi chúng ta học cách đứng vững với ý hướng tập trung hợp nhất, theo ý chí tinh thần, và sử dụng âm thanh theo định luật.

[35] Để làm rõ hơn, chúng ta có thể kể thêm một tác động thứ tư: tạo ra một phễu. Thực ra, tác động thứ tư này chỉ là sự tổng hợp của những tác động kia, vì cần có những điều chỉnh [Page 193] trong vật chất của ba cõi thấp khi tạo nên phễu giao tiếp này.

Tác dụng thứ tư, tạo ra một cái phễu: phá huỷ, kiến tạo, cá nhân và liên quan đến việc tạo ra

regarding the creation of a funnel. We're going to be using that funnel more and more as we are rightly instructed. You can understand what a great task the externalizing Masters have taken upon themselves: to supervise the development of their students in person and, as it were, on the spot, and able to correct mistakes and ward off dangers. All of this is coming.

một cái phễu. Chúng ta sẽ ngày càng sử dụng cái phễu ấy nhiều hơn khi được chỉ dẫn đúng đắn. Các bạn có thể thấu hiểu nhiệm vụ lớn lao mà các Chân sư đang ngoại hiện đã tự đảm nhận: đích thân giám sát sự phát triển của các môn sinh của Các Ngài, có thể nói là ngay tại chỗ, để có thể sửa chữa sai lầm và ngăn ngừa nguy hiểm. Tất cả những điều này đang đến.

[36] Those adjustments result first of all in the destruction of obstructing matter, and then in the construction of a funnel for use.

[36] Trước hết, những điều chỉnh ấy phá hủy vật chất gây cản trở, rồi kiến tạo một phễu để sử dụng.

Anyway, *adjustments in the matter of the three lower planes have to be made in this creation of a funnel* for communication. Now, maybe he's going to tell us about the adjustments. First of all, destruction of obstructing matter, and then the construction of the funnel.

Dù sao, *phải thực hiện những điều chỉnh trong vật chất của ba cõi thấp khi tạo ra cái phễu này* để giao tiếp. Giờ đây, có lẽ Ngài sẽ nói với chúng ta về những điều chỉnh ấy. Trước hết, phá huỷ vật chất gây cản trở, rồi kiến tạo cái phễu.

[37] This is very definitely effected

[37] Điều này diễn ra hết sức rõ rệt

—brought about—

—được tạo nên—

[38] through the instrumentality of the centres. This latter point is of fundamental interest, and holds hid the secret of the most potent use of sound.

[38] nhờ các trung tâm làm phương tiện. Điểm sau cùng này có tầm quan trọng căn bản và ẩn chứa bí mật về cách sử dụng âm thanh mạnh mẽ nhất.

So we have the sequence of four, again: destruction, construction, chakric, and regarding funnels. Adjustments are made through destruction. Then a constructive act takes place. It depends, to a certain extent, upon the use of the centers. And finally, we have the funnel to use. Now, all of this has to be imparted clearly and by the teacher in presence. So it just makes sense to do everything we can to promote *The Reappearance of the Christ* and the prior emergence of members of his Hierarchy, setting up the conditions on the physical plane whereby such instruction can be safely imparted—remembering the surprising

Vậy một lần nữa, chúng ta có trình tự gồm bốn tác dụng: phá huỷ, kiến tạo, tác động lên luân xa và liên quan đến các phễu. Những điều chỉnh diễn ra thông qua sự phá huỷ. Sau đó, một hành động kiến tạo diễn ra. Ở một mức độ nhất định, điều này phụ thuộc vào việc sử dụng các trung tâm. Và cuối cùng, chúng ta có cái phễu để sử dụng. Tất cả những điều này phải do huấn sư trực tiếp hiện diện truyền đạt một cách rõ ràng. Vì vậy, việc làm mọi điều có thể để thúc đẩy sự tái lâm của Đức Christ và sự xuất hiện trước đó của các thành viên Thánh đoàn của Ngài là hoàn toàn hợp lý, nhằm thiết lập những điều kiện trên cõi hồng trần để có thể truyền đạt sự chỉ dẫn như

thought that DK presents, that before long many initiates of the fifth degree will be required to bring about the changes which the Plan demands.

thế một cách an toàn—đồng thời nhớ đến ý tưởng đáng ngạc nhiên mà Chân sư DK đưa ra: chẳng bao lâu nữa, sẽ cần nhiều điểm đạo đồ bậc năm để tạo nên những thay đổi mà Thiên Cơ đòi hỏi.

So, *the instrumentality of the centres*. Yes, the funnel is created through the instrumentality of the centers. The latter point, about the funnel being created through the instrumentality of the centers—*is of fundamental interest, and holds hid the secret of the most potent use of sound.*

Vậy, *thông qua các trung tâm*. Đúng vậy, cái phễu được tạo ra thông qua các trung tâm. Điểm sau này, về việc cái phễu được tạo ra thông qua các trung tâm—*có tầm quan trọng nền tảng và ẩn chứa bí mật về cách sử dụng âm thanh có quyền năng mạnh mẽ nhất.*

[39] That use is its projection in mental matter by means of one or other of the major centres.

[39] Cách sử dụng ấy là phóng chiếu âm thanh vào vật chất trí tuệ qua một trong các trung tâm chính.

He's really giving us as much of the occultism as he can. *projection in mental matter*. Now, this sounds a lot like the antahkarana. So this sounds like the antahkarana.

Ngài thực sự đang truyền cho chúng ta nhiều kiến thức huyền bí học nhất có thể. *phóng chiếu vào vật chất trí tuệ*. Điều này nghe rất giống antahkarana. Vậy điều này nghe giống antahkarana.

[40] The effects achieved by a group of persons who have the power to work on mental levels,

[40] Những kết quả mà một nhóm người có khả năng hoạt động trên các cấp độ trí tuệ,

—from where the antahkarana is projected; it's an antahkarana-like process—

—từ đó antahkarana được phóng chiếu; đây là một tiến trình giống antahkarana—

[41] and to employ simultaneously one of the major centres (either entirely the head centre or one of the other major centres in connection with its corresponding head centre)

[41] đồng thời sử dụng một trong các trung tâm chính (hoặc chỉ trung tâm đầu, hoặc một trung tâm chính khác kết hợp với trung tâm tương ứng của nó trong đầu)

So, we might say throat center and its corresponding center, and heart center and its corresponding head center.

Vậy, chúng ta có thể nói là trung tâm cổ họng và trung tâm tương ứng của nó, cùng trung tâm tim và trung tâm đầu tương ứng của nó.

[42] can be unbelievably powerful.

[42] đạt được có thể mạnh mẽ đến mức khó tin.

I'll read that together:

Tôi sẽ đọc liền đoạn đó:

The effects achieved by a group of persons who have the power to work on mental levels, and to employ simultaneously one of the major centres (either entirely the head centre or one of the other major centres in connection with its corresponding head centre)

Những tác dụng mà một nhóm người có khả năng hoạt động trên các cấp độ trí tuệ đạt được, và đồng thời sử dụng một trong các trung tâm chính (hoặc hoàn toàn dùng trung tâm đầu, hoặc dùng một trong các trung tâm chính khác kết hợp với trung tâm đầu tương ứng của nó)

—one of the major seven head centers—

—một trong bảy trung tâm đầu chính—

can be unbelievably powerful.

có thể mạnh mẽ đến mức khó tin.

Now, something that reminds us of this kind of working is found here in *The Rays and the Initiations*, in a later rule. And here is where we would find it: in Rule number 11 for disciples and initiates. This would be such a group working in that way.

Ở đây, trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tại một quy luật về sau, có điều gợi chúng ta nhớ đến cách hoạt động này. Và đây là nơi chúng ta tìm thấy điều đó: Quy luật số 11 dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ. Đây chính là một nhóm hoạt động theo cách ấy.

Let the group together move the fire within the Jewel in the Lotus into the Triad

Hãy để nhóm cùng nhau chuyển lửa bên trong Bảo Châu trong Hoa Sen vào Tam Nguyên Tinh Thần

—first the Triad, then the monad—

—trước hết là Tam Nguyên Tinh Thần, rồi đến chân thần—

and let them find the Word which will carry out that task. Let them destroy by their dynamic Will that which has been created at the midway point.

và hãy để họ tìm ra Linh từ sẽ thực hiện nhiệm vụ ấy. Hãy để họ dùng Ý Chí năng động của mình phá huỷ những gì đã được tạo ra tại Điểm ở giữa.

That is the group causal body.

Đó là thể nguyên nhân của nhóm.

When the point of tension is reached by the brothers at the fourth great cycle of attainment, then will this work be done. (*RI*, tr. 22–23)

Khi các huynh đệ đạt đến điểm tập trung nhất tâm trong chu kỳ thành tựu lớn thứ tư, công việc này sẽ hoàn tất. (*RI*, tr. 22–23)

Page 22 and 23 of *The Rays and the Initiations*, and the group is working in an unbelievably powerful way. You can imagine what would have to be done to move the fire in the Jewel

Trang 22 và 23 của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và nhóm đang hoạt động một cách mạnh mẽ đến mức khó tin. Các bạn có thể hình dung những gì phải làm để chuyển lửa trong

in the Lotus—with all of them en rapport at their relatively high stage of development—into the Triad, and they know the occult means to do that. So, does it begin to unfold for us what we have to patiently learn and prove ourselves worthy to receive? Again, I'm going to read it:

Bảo Châu trong Hoa Sen—khi tất cả họ đều giao cảm với nhau ở giai đoạn phát triển tương đối cao của mình—vào Tam Nguyên Tinh Thần, và họ biết những phương thức huyền bí để làm điều đó. Vậy, điều này có bắt đầu mở ra cho chúng ta thấy những gì mình phải kiên nhẫn học hỏi và chứng tỏ mình xứng đáng tiếp nhận không? Tôi sẽ đọc lại:

The effects achieved by a group of persons who have the power to work on mental levels, and to employ simultaneously one of the major centres (either entirely the head centre

Những tác dụng mà một nhóm người có khả năng hoạt động trên các cấp độ trí tuệ đạt được, và đồng thời sử dụng một trong các trung tâm chính (hoặc hoàn toàn dùng trung tâm đầu

—which includes of course also the seven, what we call the seven major centers ruled by Vulcan—

—dĩ nhiên cũng bao gồm bảy trung tâm mà chúng ta gọi là bảy trung tâm chính do Vulcan cai quản—

either entirely the head centre or one of the other major centres in connection with its corresponding head centre)

hoặc hoàn toàn dùng trung tâm đầu, hoặc dùng một trong các trung tâm chính khác kết hợp với trung tâm đầu tương ứng của nó)

—so, head, heart, and throat, basically—

—vậy, về cơ bản là đầu, tim và cổ họng—

can be unbelievably powerful.

có thể mạnh mẽ đến mức khó tin.

[43] It is well for the race that as yet that power is not theirs. Only when united purity of motive and an unselfish adherence to the good of all can be found, will this power be permitted to return to the common knowledge of men.

[43] Thật may cho nhân loại là hiện họ chưa có quyền năng ấy. Chỉ khi có sự thuần khiết chung về động cơ và sự tận tâm vô vị kỷ vì lợi ích của tất cả, quyền năng này mới được phép trở lại thành tri thức phổ biến của con người.

So, it was withdrawn, by not being re-emphasized and allowed to fade out as those who knew passed on. And we run into so many examples of powers which would presently be misused by man in his present moral state. At least DK seems to be telling us that.

Vậy, quyền năng ấy đã bị thu hồi bằng cách không nhấn mạnh lại nó và để nó phai nhạt khi những người hiểu biết qua đời. Và chúng ta gặp rất nhiều ví dụ về những quyền năng mà con người, với tình trạng đạo đức hiện nay, sẽ sử dụng sai lệch. Ít nhất, dường như Chân sư DK đang nói với chúng ta như vậy.

[44] As yet it is practically impossible to get a sufficient number of people at the same

[44] Hiện nay, thực tế gần như không thể tập hợp đủ số người ở cùng một giai đoạn tiến

stage of evolution, at the same point on the ladder, employing the same centre and responding to the same ray vibration to meet in unison, and sound together the same note or mantram.

hóa, cùng một bậc trên thang tiến hóa, sử dụng cùng một trung tâm và đáp ứng cùng một rung động cung, để cùng hòa hợp và xướng một âm điệu hay mantram.

Well, this is just factual, and this inability to assemble people accordingly is a great protection at this time. *As yet it is practically impossible to get a sufficient number of people*—what is that, nine, ten?—*at the same stage of evolution*, I would say, approximately; *at the same point on the ladder*, which is another way of saying at the same stage of evolution; *employing the same centre*—I suppose according to their Monadic ray: first ray monads, the head; second, the heart; third, the throat—*employing the same centre and responding to the same ray vibration to meet in unison*. Well, we would say on the physical plane, but now we have other options through the computer internet technology—*and sound together the same note or mantram*. So, this is the method through unreadiness, a method of protection.

Đây đơn giản là một thực tế, và việc không thể tập hợp những người đáp ứng các điều kiện ấy là một sự bảo vệ lớn lao vào lúc này. *Cho đến nay gần như không thể tập hợp đủ số người*—là bao nhiêu, chín hay mười?—*ở cùng giai đoạn tiến hoá*, Tôi muốn nói là gần như vậy; *cùng bậc trên chiếc thang*, cũng là một cách khác để nói ở cùng giai đoạn tiến hoá; *sử dụng cùng một trung tâm*—Tôi cho là theo cung chân thần của họ: chân thần cung một, trung tâm đầu; cung hai, trung tâm tim; cung ba, trung tâm cổ họng—*sử dụng cùng một trung tâm và đáp ứng với cùng rung động cung, để hội tụ trong sự hợp nhất*. Chúng ta có thể nói là trên cõi hồng trần, nhưng giờ đây có những lựa chọn khác nhờ công nghệ máy tính và mạng internet—*và cùng xướng một âm điệu hay mantram*. Vậy, đây là phương thức bảo vệ thông qua sự chưa sẵn sàng.

[45] They must also be animated by pure love, and work intelligently for the spiritual uplift of all.

[45] Họ cũng phải có tình thương thuần khiết làm động lực và hoạt động một cách sáng suốt để nâng cao tất cả về mặt tinh thần.

So, what a lot of requirements. One can only hope that the access to these requirements speeds up as the spiral of development tightens and becomes more rapid in its spiral cyclic motion.

Thật nhiều yêu cầu. Người ta chỉ có thể hy vọng rằng việc đạt được những yêu cầu này sẽ nhanh hơn khi vòng xoắn phát triển thu hẹp lại và chuyển động theo chu kỳ xoắn ốc ngày càng nhanh hơn.

[46] Part of the power of the Hierarchy is based on Their ability to do just this very thing. As evolution progresses, and the matter is more fully comprehended, meditation groups will change from their present status, which is that of bands of earnest aspirants seeking illumination, to bands of workers constructively and

[46] Một phần quyền năng của Thánh đoàn dựa trên khả năng thực hiện chính điều này của Các Ngài. Khi tiến hóa tiếp diễn và vấn đề này được thấu hiểu đầy đủ hơn, các nhóm tham thiền sẽ chuyển từ trạng thái hiện nay —những nhóm người chí nguyện chân thành tìm kiếm sự soi sáng—thành những nhóm người hoạt động cùng nhau một cách

intelligently working together for certain ends.

kiến tạo và sáng suốt vì những mục tiêu nhất định.

Are we there yet? Perhaps there are some groups that can do a little bit of this. Having gone through the selfish, acquisitional stage, *meditation groups will change from their present status*. So, the putting aside of self-seeking, the putting aside of a principal hope for one's own development, and instead investing oneself in the development of others, is the surest way to acquire the energies which will elevate one's own self. To those who give shall be given, so that they may give again. It has a financial implication, but also it deals with the energies of progress. If we use what we have to advance others, that being our primary motive, we are creating—in other words, service creates a funnel, is what we're basically saying. Service creates a funnel, and a funnel is a developmental structure. So, service creates a funnel, which is a spiritually developmental structure.

Chúng ta đã đến đó chưa? Có lẽ có một số nhóm có thể làm được chút ít điều này. Sau khi đã đi qua giai đoạn ích kỷ, tìm cách thu nhận, *các nhóm tham thiền sẽ chuyển từ tình trạng hiện nay*. Vì vậy, gạt bỏ sự mưu cầu cho bản thân, gạt bỏ niềm hy vọng chủ yếu hướng vào sự phát triển của chính mình, và thay vào đó dốc sức cho sự phát triển của người khác, là con đường chắc chắn nhất để tiếp nhận những năng lượng sẽ nâng cao chính mình. Những ai cho đi sẽ được ban cho, để họ có thể lại cho đi. Điều này có hàm ý về tài chính, nhưng cũng đề cập đến những năng lượng của sự tiến bộ. Nếu chúng ta sử dụng những gì mình có để giúp người khác tiến lên, lấy đó làm động cơ chủ yếu, thì chúng ta đang tạo ra —nói cách khác, về cơ bản, điều chúng ta muốn nói là phụng sự tạo ra một cái phễu. Phụng sự tạo ra một cái phễu, và cái phễu là một cấu trúc phát triển. Vậy, phụng sự tạo ra một cái phễu, vốn là một cấu trúc phát triển tinh thần.

So maybe that's why he sometimes says that to truly serve is even more effective than meditation, though I must say meditation will be done in a spirit of service, and service will be done in a spirit of meditation. We never want to leave the meditative life. We want to remain as much as possible tuned in on the higher dimensions while being practical about the lower dimensions. So, if we can perform service in an attitude of alignment with the higher energies, which in essence is meditation, then it is ever so much more effective.

Có lẽ vì thế mà đôi khi Ngài nói rằng thực sự phụng sự còn hiệu quả hơn tham thiền, dù Tôi phải nói rằng tham thiền sẽ diễn ra trong tinh thần phụng sự, và phụng sự sẽ diễn ra trong tinh thần tham thiền. Chúng ta không bao giờ muốn rời bỏ đời sống tham thiền. Chúng ta muốn duy trì sự hoà nhịp với các chiều kích cao hơn nhiều nhất có thể, đồng thời vẫn thực tế với những chiều kích thấp hơn. Vì vậy, nếu chúng ta có thể phụng sự trong thái độ chỉnh hợp với các năng lượng cao hơn, mà về bản chất chính là tham thiền, thì việc ấy sẽ hiệu quả hơn rất nhiều.

[47] You have in the Christian Bible the remnant of a tale which has descended to us from Atlantean days. In those days the use of sound on physical and emotional levels

[47] Trong Kinh Thánh Kitô giáo, các bạn có phần còn lại của một câu chuyện truyền đến chúng ta từ thời Atlantis. Vào thời ấy, người ta thấu hiểu và thực hành việc sử dụng âm thanh trên các cấp độ hồng trần [Page 194]

was understood and practised, being utilised for selfish ends in most of the cases.

và cảm xúc, phần lớn nhằm phục vụ những mục đích ích kỷ.

So, it's really impossible to tell sometimes where a story comes from. How would we know? How would we know that the name for Virgo is arising from an old Atlantean root word? We can't trace that history to Atlantis, but those who can read the record, such as the Tibetan can do, can understand the history with greater clarity. So, a story coming from Atlantean days:

Vì vậy, đôi khi thực sự không thể biết một câu chuyện bắt nguồn từ đâu. Làm sao chúng ta biết được? Làm sao chúng ta biết tên gọi Xử Nữ bắt nguồn từ một từ gốc Atlantis cổ xưa? Chúng ta không thể truy nguyên lịch sử ấy về Atlantis, nhưng những ai có thể đọc được ký lục, như Chân sư Tây Tạng, có thể thấu hiểu lịch sử rõ ràng hơn. Vậy, một câu chuyện đến từ thời Atlantis:

[48] You read that at the sound of trumpets,

[48] Các bạn đọc thấy rằng khi những tiếng kèn vang lên,

That's interesting. It's a story originating in Atlantis. Now, the question is: did Joshua, sounding the trumpets, really break down the walls of Jericho? Joshua being the commander—the former Master Jesus being the commander at that time of the Hebrew armies—which was not in Atlantean days, as far as we know. They took place in Aryan times, maybe 4,000 years ago or so, but then so often our chronology is not accurate. We cannot agree with Bishop Ussher that the world was created at 9 a.m. in 4004 BC, or something of that nature. People don't realize the implications of what they are saying and the contradictions involved. So, anyway, *you read that at the sound of trumpets*,

Điều đó thật thú vị. Đây là một câu chuyện bắt nguồn từ Atlantis. Giờ đây, câu hỏi là: Joshua, khi cho thổi kèn, có thực sự phá đổ những bức tường Jericho không? Joshua là vị chỉ huy—tức Chân sư Jesus trong một kiếp trước, khi ấy là vị chỉ huy các đạo quân Hebrew—mà theo những gì chúng ta biết, đó không phải thời Atlantis. Những sự kiện ấy diễn ra vào thời Arya, có lẽ khoảng 4.000 năm trước. Nhưng niên đại của chúng ta rất thường không chính xác. Chúng ta không thể đồng ý với Giám mục Ussher rằng thế giới được tạo ra lúc 9 giờ sáng năm 4004 trước Công nguyên, hay điều gì tương tự. Người ta không nhận ra những hàm ý trong lời mình nói và những mâu thuẫn liên quan. Dù sao, *các bạn đọc thấy rằng khi tiếng kèn vang lên*,

[49] sounded a certain number of times after a rhythmical circuit of the walls of Jericho those walls collapsed.

[49] với một số lần nhất định sau cuộc đi vòng theo nhịp quanh tường thành Jericho, những bức tường ấy sụp đổ.

Well, apparently it did happen. So, let's just say apparently this did occur. Of course, there's going to be symbolism regarding the meaning of Jericho, and it probably has to do with the breaking down of certain boundaries

Dường như điều đó đã xảy ra. Vậy, dường như sự kiện này thực sự đã diễn ra. Dĩ nhiên, sẽ có tính biểu tượng liên quan đến ý nghĩa của Jericho, và có lẽ nó gắn với việc phá bỏ những ranh giới và vòng-giới-hạn nào đó đã ngăn chúng ta tiếp cận mục tiêu của mình.

and rings-pass-not which have been blocking our access to our objective.

At the time, though, it was a very powerful first ray cycle. And DK said that the Hebrews fell under that first ray expression and were the perpetrators of great slaughter—men, women, and children. Were they Canaanites? My knowledge of that kind of biblical history is inadequate, but they were the occupiers of —well, they were the residents of that land. And somehow the Hebrew group convinced themselves that the residents were corrupt, and that God had promised them this land anyway, and so they took it by the sword—such is the self-justification, and the consequences, the karmic consequences, of that aggression have been with us ever since, and Jesus was part of that karma, because he was the main general of those battles of conquest.

Tuy nhiên, lúc ấy là một chu kỳ cung một rất mạnh mẽ. Và Chân sư DK nói rằng người Hebrew chịu ảnh hưởng của sự biểu hiện cung một ấy và đã gây ra cuộc tàn sát lớn—đàn ông, phụ nữ và trẻ em. Những người bị sát hại có phải người Canaan không? Kiến thức của Tôi về loại lịch sử Kinh Thánh ấy còn thiếu, nhưng họ là những người chiếm giữ—họ là cư dân của vùng đất đó. Và bằng cách nào đó, nhóm người Hebrew đã tự thuyết phục mình rằng những cư dân ấy suy đồi, và dù sao Thượng đế cũng đã hứa ban vùng đất ấy cho họ, nên họ chiếm lấy nó bằng gươm giáo—đó là cách tự biện minh, và những hậu quả, những hậu quả nghiệp quả, của hành vi xâm lấn ấy vẫn ở cùng chúng ta kể từ đó, và Đức Jesus là một phần của nghiệp quả ấy, vì Ngài là vị tướng chủ chốt trong những trận chiến chinh phục đó.

So, the walls collapsed, and apparently this did occur with the circling and the sounding in rhythm—and I suppose on certain pitches and with certain repetitions—the sounding of trumpets. Interestingly, because the trumpet seems very much associated with the fourth ray, but also somewhat with the sixth, and maybe with the first: *sounded a certain number of times*, the trumpet, *after a rhythmical circuit of the walls of Jericho*. It seems in our civilization, which is both Jewish and Christian, that it was justified, and we act as if it was justified, and that God granted to the children of Israel that land, but we don't examine carefully what was involved in the taking of that land. And now we have the repetition of this going on in the same area, with regard to the Arabic residents of that area—or sometimes we call them the Palestinians. In the formation of Israel, we have a repetition, on a different turn of the

Vậy, những bức tường đã sụp đổ, và dường như điều này thực sự xảy ra khi người ta đi vòng quanh và thổi kèn theo nhịp—và Tôi cho là ở những cao độ nhất định, với những lần lặp lại nhất định. Điều thú vị là kèn dường như gắn rất nhiều với cung bốn, nhưng cũng phần nào với cung sáu, và có lẽ với cung một: *vang lên với một số lần nhất định*, tiếng kèn, *sau khi đi vòng quanh các bức tường Jericho theo nhịp điệu*. Trong nền văn minh của chúng ta, vừa mang tính Do Thái vừa mang tính Kitô giáo, dường như việc đó được xem là chính đáng, và chúng ta hành xử như thể nó chính đáng, như thể Thượng đế đã ban vùng đất ấy cho con dân Israel, nhưng chúng ta không xem xét kỹ những gì đã diễn ra trong việc chiếm lấy vùng đất ấy. Và giờ đây, điều này đang lặp lại tại cùng khu vực, liên quan đến những cư dân Ả Rập ở đó—hay đôi khi chúng ta gọi họ là người Palestine. Trong sự hình thành Israel, chúng ta có sự lặp lại, ở một vòng xoắn khác, của cùng kiểu chinh phục ấy.

spiral, of that same kind of conquest. One wonders deeply: what is the karma there?

Người ta không khỏi tự hỏi sâu sắc: nghiệp quả ở đó là gì?

So,

Vậy,

[50] This was made possible by the occult knowledge of the leaders of the people

[50] Điều này có thể xảy ra nhờ tri thức huyền bí của những người lãnh đạo dân chúng; vì am tường khoa học về âm thanh và đã nghiên cứu những tác động phá hủy cùng sáng tạo của nó, họ biết chính xác thời điểm vận dụng khoa học ấy để đạt mục đích mong muốn.

—among whom was Moses, who never did enter the promised land, it is said, and that would have a significance, which is also occult, because the promised land, in a way, is the city of peace. It's Shamballa. It's Jerusalem, and it tells us something about Moses' status at that time—Moses probably being the present Master Morya. So, there's a lot of previous solar system karma working out through Morya and Jesus and some of the other Masters. So this crashing down of the walls of Jericho, which looks like an actual event, did apparently occur. The leaders were *versed in the science of sound and having studied its destructive and creative effects,—knew just the moment to apply that science and effect the desired end.*

—trong số đó có Moses, người mà theo lời kể chưa bao giờ bước vào miền đất hứa, và điều đó hẳn có một thâm nghĩa, cũng mang tính huyền bí, vì theo một nghĩa nào đó, miền đất hứa là thành phố hoà bình. Đó là Shamballa. Đó là Jerusalem, và điều ấy cho chúng ta biết đôi điều về địa vị của Moses vào lúc đó—Moses có lẽ chính là Chân sư Morya hiện nay. Vì vậy, rất nhiều nghiệp quả từ hệ mặt trời trước đang được giải quyết thông qua Chân sư Morya, Đức Jesus và một số Chân sư khác. Vậy, sự sụp đổ của các bức tường Jericho, có vẻ là một sự kiện có thật, dường như đã thực sự xảy ra. Những người lãnh đạo *thông thạo khoa học âm thanh và đã nghiên cứu các tác dụng phá huỷ và sáng tạo của nó,—biết chính xác thời điểm để áp dụng khoa học ấy và đạt được mục đích mong muốn.*

Well, was it good that that city was conquered? Certainly the city and all of those people in that civilization were accused of corruption and of ungodliness and of abomination and all those things, whereby any conqueror or conquering group justifies their conquest. Was it good that that happened, or was that really not a sanctioned movement? Anyway, occult knowledge was used to that destructive effect.

Việc chinh phục thành phố ấy có tốt không? Chắc chắn thành phố và tất cả những người thuộc nền văn minh ấy đã bị cáo buộc là suy đồi, bất kính với Thượng đế, đáng ghê tởm và đủ mọi điều như vậy, qua đó bất kỳ kẻ chinh phục hay nhóm chinh phục nào cũng biện minh cho cuộc chinh phục của mình. Việc ấy xảy ra có tốt không, hay thực ra đó không phải một hành động được chấp thuận? Dù sao, kiến thức huyền bí đã được sử dụng để tạo nên tác dụng phá huỷ ấy.

Now, we all have our walls of Jericho, and within our chakra system we have certain conquests to be made of one energy over another, certain transferences. There are analogies, but we have to see it from the esoteric perspective and realize that the very things we hold up as the sanction or permission of God may be our own imagination regarding the justification of those activities, and that, in fact, maybe they weren't justified at all.

Giờ đây, tất cả chúng ta đều có những bức tường Jericho của mình, và trong hệ thống luân xa của chúng ta có những cuộc chinh phục nhất định mà một năng lượng phải thực hiện đối với năng lượng khác, những sự chuyển dịch nhất định. Có những phép tương đồng, nhưng chúng ta phải nhìn điều này từ góc độ nội môn và nhận ra rằng chính những điều chúng ta viện dẫn như sự chấp thuận hay cho phép của Thượng đế có thể chỉ là sự tưởng tượng của chúng ta để biện minh cho những hoạt động ấy, và thực ra, có lẽ chúng hoàn toàn không chính đáng.

So, anyway, sounds—that's what we're looking at here. We're looking at sounds and their effects—destructive, constructive, and chakric—and eventually relating to the funnel. So, three and one. And we're going to group sounds under three headings, three heads. So now we're going to look at the sounds being grouped under three headings:

Dù sao, âm thanh—đó là điều chúng ta đang xem xét ở đây. Chúng ta đang xem xét âm thanh cùng những tác dụng của chúng—phá huỷ, kiến tạo và tác động lên luân xa—rồi cuối cùng liên quan đến cái phễu. Vậy, ba và một. Và chúng ta sẽ xếp âm thanh dưới ba đề mục, ba mục. Giờ đây, chúng ta sẽ xem xét âm thanh được xếp dưới ba đề mục:

[51] The united sounding of the Sacred Word.

[51] Việc cùng xướng Linh Từ Thiêng Liêng.

This apparently is heading number one, I guess. So, again, trying to locate this so that the outlines don't become lost.

Dường như đây là đề mục số một, Tôi đoán vậy. Một lần nữa, Tôi đang cố xác định vị trí của phần này để không đánh mất bố cục.

[52] This is one of the most usual methods, and the most direct way of forming a funnel for the transmission of power. If it is so effective in the case of the individual, as has been again and again demonstrated, surely its united use will be tremendously effective, and even dangerously potent.

[52] Đây là một trong những phương pháp thông dụng nhất và là cách trực tiếp nhất để tạo một phễu truyền quyền năng. Nếu phương pháp ấy hiệu quả như vậy đối với cá nhân, như đã được chứng minh hết lần này đến lần khác, thì chắc chắn việc cùng sử dụng nó sẽ vô cùng hiệu quả, thậm chí mạnh đến mức nguy hiểm.

Well, we take it for granted, don't we? We simply are together, and we sound the Sacred Word, maybe somewhat mindlessly. We have to have the full understanding of what can be achieved by such a sounding.

Chúng ta xem đó là điều đương nhiên, phải không? Chúng ta chỉ đơn giản ở cùng nhau và xướng Linh Từ Thiêng Liêng, có lẽ phần nào thiếu suy xét. Chúng ta phải thấu hiểu đầy đủ

những gì có thể đạt được qua việc xướng như thế.

[53] It is the loss of the use of this Word that has crippled and hindered the efficiency of all the present exoteric faiths, but this loss has been deliberately brought about owing to the dangers incident to the low point of evolution of the human hierarchy.

[53] Chính việc đánh mất cách sử dụng Linh Từ này đã làm suy yếu và cản trở hiệu quả của mọi tín ngưỡng ngoại môn hiện nay, nhưng sự mất mát ấy là điều có chủ ý do những nguy hiểm gắn với trình độ tiến hóa thấp của Huyền Giai nhân loại.

Well, we certainly have the OM, and we have the legend of the lost word in Masonry. We're always searching for the lost word, as Manly Hall describes it, and I think as the Tibetan describes it. So, one begins to wonder: is the Sacred Word really the OM, or is the OM a substitute for the Sacred Word? So somehow there has been a loss, and somehow this loss has contributed to the reduction of effectiveness. He calls it crippling of the invocative attempts of the present esoteric religions.

Chắc chắn chúng ta có OM, và có truyền thuyết về linh từ thất truyền trong Hội Tam Điểm. Chúng ta luôn tìm kiếm linh từ thất truyền, như Manly Hall mô tả, và Tôi nghĩ Chân sư Tây Tạng cũng mô tả như vậy. Vì thế, người ta bắt đầu tự hỏi: Linh Từ Thiêng Liêng có thực sự là OM, hay OM là một linh từ thay thế cho Linh Từ Thiêng Liêng? Bằng cách nào đó đã có một sự mất mát, và bằng cách nào đó sự mất mát này đã góp phần làm giảm hiệu lực. Ngài gọi đó là sự làm suy yếu những nỗ lực khẩn cầu của các tôn giáo nội môn hiện nay.

[54] When the use of this word is restored collectively,

[54] Khi việc sử dụng linh từ này trong tập thể được khôi phục,

—well, we certainly use it collectively. Now, is there something special about the use, or is it not even the same word?—

—chắc chắn chúng ta đang sử dụng nó tập thể. Giờ đây, có điều gì đặc biệt trong cách sử dụng, hay thậm chí đó không phải cùng một linh từ?—

[55] and when congregations of men

[55] và khi các cộng đồng người

—gatherings of men—

—những tập hợp người—

[56] can sound it correctly on the right note and in the right cadence or rhythm,

[56] có thể xướng linh từ ấy chính xác, đúng âm điệu và đúng tiết tấu hay nhịp điệu,

and there we have the question of meter, all the meters that have come down to us through Western occultism, and also the still more complicated meters of Eastern occultism. So, when people *can sound it*

và ở đây chúng ta có vấn đề về luật nhịp, tất cả những luật nhịp truyền đến chúng ta qua huyền bí học phương Tây, cùng những luật nhịp còn phức tạp hơn của huyền bí học phương Đông. Vậy, khi người ta *có thể xướng*

correctly, and *on the right note and in the right cadence or rhythm*,

linh từ ấy đúng cách, và *đúng âm điệu và đúng tiết tấu hay nhịp điệu*,

[57] then the downflow of force from above (the quality of that force depending on key and tone) will be such that the vivification of the microcosm will affect the surrounding country and environment.

[57] thì dòng mãnh lực từ trên tuôn xuống (phẩm tính của mãnh lực ấy tùy thuộc vào giọng và âm sắc) sẽ mạnh đến mức việc tiếp sinh lực cho tiểu thiên địa sẽ tác động đến vùng đất và môi trường xung quanh.

So, through our radiation, the sounding of the true Sacred Word will affect our environment powerfully. I am somehow remembering that the OM has been considered a substitute word. Certainly in Masonry we don't really find the lost word. We find placeholders for the lost word. We find substituted sounds. Can it be that the OM itself, though effective, is really a substituted sound? Can that be?

Vậy, thông qua sự toả chiếu của chúng ta, việc xướng Linh Từ Thiêng Liêng đích thực sẽ tác động mạnh mẽ đến môi trường của chúng ta. Tôi chợt nhớ rằng OM từng được xem là một linh từ thay thế. Chắc chắn trong Hội Tam Điểm, chúng ta không thực sự tìm thấy linh từ thất truyền. Chúng ta tìm thấy những từ giữ chỗ cho linh từ thất truyền. Chúng ta tìm thấy những âm thanh thay thế. Liệu chính OM, dù có hiệu lực, thực ra có thể là một âm thanh thay thế không? Có thể như vậy chăng?

[58] It will cause corresponding stimulation in all the kingdoms of nature, for the human kingdom forms a link between the higher and the lower, and, in conjunction with the deva kingdom, provides a meeting ground for the forces of life.

[58] Nó sẽ tạo sự kích thích tương ứng trong mọi giới của tự nhiên, vì giới nhân loại tạo thành một mắt xích giữa cái cao và cái thấp, và cùng với giới thiên thần cung cấp một nơi hội tụ cho các mãnh lực của sự sống.

So, the sounding of the Word affects the kingdoms of nature and the local entities who are members of those kingdoms. So the Sacred Word is indeed potent, and has not just an effect within our own aura when properly sounded—although DK has said not much is going beyond your own ring-pass-not, because you just aren't effective. But when we are effective, it will affect our whole environing circumstance, and we will be a force for good through the sounding of the Sacred Word. Corresponding stimulation will occur because we human beings are the macrocosm for kingdoms which are still microcosmic to us, namely the three lower kingdoms. So it does give us an incentive to learn to sound rightly this Word, and even to

Vì vậy, việc xướng Linh từ tác động đến các giới trong tự nhiên và những thực thể tại chỗ thuộc các giới ấy. Quả thật, Linh từ Thiêng Liêng có quyền năng mạnh mẽ, và khi được xướng đúng cách, tác động của nó không chỉ giới hạn trong hào quang của chúng ta—mặc dù Chân sư DK đã nói rằng không có bao nhiêu tác động vượt ra ngoài vòng-giới-hạn của bạn, vì bạn chưa xướng có hiệu quả. Nhưng khi chúng ta xướng có hiệu quả, nó sẽ tác động đến toàn bộ hoàn cảnh chung quanh, và qua việc xướng Linh từ Thiêng Liêng, chúng ta sẽ trở thành một mãnh lực hướng thiện. Sự kích thích tương ứng sẽ xảy ra vì chúng ta, những con người, là đại thiên địa đối với các giới vẫn là tiểu thiên địa so với chúng ta, tức ba giới thấp. Vì vậy, điều này quả

learn what it really is. It may be the OM, and maybe for some time we have to utilize the OM in the sounding, but there may be other words involved.

thật khuyến khích chúng ta học cách xướng Linh từ này cho đúng, và thậm chí học để biết nó thực sự là gì. Đó có thể là OM, và có lẽ trong một thời gian chúng ta phải dùng OM khi xướng, nhưng cũng có thể có những linh từ khác liên quan.

[59] These effects upon the different centres will be definitely felt on one or other plane in the three worlds. Let me illustrate, for clarity is desired. I must warn you however to bear in mind that no importance must be attached to the order specified here. The time is not ripe for the opening up of accurate information on this matter.

[59] Người ta sẽ cảm nhận rõ những tác động này lên các trung tâm khác nhau trên một cõi nào đó trong ba cõi giới. Hãy để [Page 195] Tôi minh họa, vì điều cần thiết là sự rõ ràng. Tuy nhiên, Tôi phải cảnh báo các bạn ghi nhớ rằng không nên coi trọng thứ tự nêu ở đây. Chưa đến lúc tiết lộ thông tin chính xác về vấn đề này.

So, DK is indicating, but not conferring, the scientific detail regarding the process.

Vì vậy, Chân sư DK đang chỉ dẫn, nhưng không truyền trao các chi tiết khoa học về tiến trình này.

[60] We will presume

[60] Chúng ta hãy giả định

—now here's an example—

—đây là một ví dụ—

[61] that a congregation of people is desirous of linking up with that channel of force that works through the emotions, and so stimulates to greater aspiration and love.

[61] rằng một cộng đồng người mong muốn kết nối với kênh mãnh lực hoạt động thông qua cảm xúc, nhờ đó kích thích khát vọng và tình thương lớn hơn.

Without going further, this sounds like a buddhic link-up. At least it sounds that way initially. Let's see if in fact it is.

Không cần đọc thêm, điều này có vẻ là một sự kết nối với Bồ đề. Ít nhất thoạt đầu nghe có vẻ như vậy. Hãy xem thực sự có phải thế không.

[62] In united silence they will stand until, at a given word from the leader,

[62] Họ sẽ cùng đứng trong im lặng cho đến khi người hướng dẫn ra hiệu bằng một lời nhất định,

who must know—feel—when a sufficient degree of integration has occurred for this united sounding. So, *at a given word from the leader*,

người ấy phải biết—cảm nhận—khi nào đã đạt đủ mức độ tích hợp để cùng xướng như vậy. Vì thế, *theo hiệu lệnh của người hướng dẫn*,

[63] each unit in the group will deliberately withdraw his consciousness into the heart

[63] mỗi thành viên trong nhóm sẽ chủ động thu tâm thức vào trung tâm tim, rồi từ trung

centre, and then from that heart centre (keeping the consciousness steadily there) he will drive forth the sound of the Sacred Word, pitched in the key to which the majority of the group respond.

tâm tim ấy (giữ tâm thức ổn định tại đó), y sẽ phát ra âm thanh của Linh Từ Thiêng Liêng, với giọng mà đa số thành viên trong nhóm đáp ứng.

Well, maybe we're talking about the note of the solar plexus or the note of the heart. Maybe, for instance, the note G would be a good example, I think, of a heart center note. So, in united silence, we would withdraw to the heart center, withdraw attention to the heart center. And maybe—earlier he said that a head center, one of the major head centers, may be involved as well; I'm not sure he's mentioning it right here—but we have to pitch.

Có lẽ chúng ta đang nói đến âm điệu của tùng thái dương hoặc âm điệu của tim. Chẳng hạn, Tôi nghĩ nốt Sol có thể là một ví dụ thích hợp về âm điệu của trung tâm tim. Vì vậy, trong sự im lặng hợp nhất, chúng ta sẽ thu vào trung tâm tim, thu sự chú ý vào trung tâm tim. Và có lẽ—trước đó Ngài đã nói rằng một trung tâm đầu, một trong những trung tâm đầu chính, cũng có thể tham gia; Tôi không chắc Ngài có đề cập đến điều đó ngay ở đây hay không—nhưng chúng ta phải định cao độ.

Pitch is very important, and we don't even have necessarily the proper vibration for each pitch. Our orchestras tune to an A, which is 440 cycles per second. But is that correct? One of my musician friends tells me that in Bach's day we would be tuning to 416, which is almost, I think, a half tone lower. So, we do have a frequency to which we might attune, but finding the exact frequency of an A, B, C, D, E, F, G—or C, D, E, F, G, A, B, C—finding the exact frequency is one of those pieces of information which gives a lot of power. So, we have to *pitch* it *in the key to which the majority of the group respond*. And a key is not a question of a single note. It's a question of a scale you might use—major or minor or some other scale—when starting on that pitch. Somewhere is my pitch pipe. But not having it, I can do, let's say, a major scale. I think it's kind of a Lydian mode. Or maybe, starting on the same pitch, a minor scale, or I can modify it in another way. Various ways to use scales, even when starting on the same pitch. But anyway:

Cao độ rất quan trọng, và chúng ta thậm chí chưa chắc đã có rung động đúng cho từng cao độ. Các dàn nhạc của chúng ta lên dây theo nốt La, với tần số 440 chu kỳ mỗi giây. Nhưng như vậy có đúng không? Một người bạn nhạc sĩ của Tôi nói rằng vào thời Bach, người ta lên dây theo tần số 416, mà Tôi nghĩ gần như thấp hơn nửa cung. Vì vậy, chúng ta có một tần số để có thể hòa theo, nhưng việc tìm ra tần số chính xác của La, Si, Đô, Rê, Mi, Fa, Sol —hoặc Đô, Rê, Mi, Fa, Sol, La, Si, Đô—việc tìm ra tần số chính xác ấy là một trong những thông tin mang lại rất nhiều quyền năng. Vì vậy, chúng ta phải *định cao độ* cho nó *trong giọng mà đa số thành viên trong nhóm đáp ứng*. Và giọng không chỉ là vấn đề của một nốt đơn lẻ. Đó là vấn đề về thang âm mà bạn có thể dùng—trưởng, thứ hoặc một thang âm khác —khi bắt đầu từ cao độ ấy. Ống định âm của Tôi ở đâu đó, nhưng không có nó, Tôi có thể hát một thang âm trưởng. Tôi nghĩ nó hơi giống điệu thức Lydia, hoặc có lẽ, bắt đầu từ cùng một cao độ, Tôi hát một thang âm thứ, hoặc Tôi có thể biến đổi nó theo một cách khác. Có nhiều cách dùng thang âm, ngay cả khi bắt đầu từ cùng một cao độ. Nhưng dù sao:

[64] This key will be ascertained by the clairvoyant group leader reviewing rapidly the auras gathered before him.

[64] Người hướng dẫn nhóm có khả năng thông nhãn sẽ xác định giọng này bằng cách nhanh chóng xem xét những hào quang tụ họp trước mình. Âm thanh này

Apparently it will not be a lengthy process, but a practical and effective process. So, we start at a particular note, but we use a particular key. I mean, the key of C major is considered, in our modern music, different from the key of C minor, and there are, what, harmonic minors and natural minors and different orders of notes. But anyway, the leader has to be clairvoyant. And this sound of the Sacred Word, beginning on the right note and in the right key,

Dường như đây sẽ không phải là một tiến trình kéo dài, mà là một tiến trình thiết thực và hiệu quả. Vì vậy, chúng ta bắt đầu ở một nốt nhất định, nhưng dùng một giọng nhất định. Ý Tôi là trong âm nhạc hiện đại, giọng Đô trưởng được xem là khác với giọng Đô thứ, và còn có các thang âm thứ hòa thanh, thứ tự nhiên cùng những trình tự nốt khác nhau. Nhưng dù sao, người hướng dẫn phải có khả năng thông nhãn. Và âm thanh của Linh từ

Thiêng Liêng này, bắt đầu đúng nốt và đúng giọng,

[65] will create the necessary funnel, and the result will be an immense temporary extension of the peripheries of the emotional bodies of the participants, and an intense vitalisation of their heart centres.

[65] sẽ tạo ra phễu cần thiết, và kết quả sẽ là chu vi các thể cảm dục của những người tham dự mở rộng hết sức lớn lao trong một thời gian, đồng thời các trung tâm tim của họ nhận được sinh lực mạnh mẽ.

So we have emotional—probably solar plexus somewhere involved—the heart center, and the egoic plane, maybe the love petals of the Egoic Lotus: different kinds of resonances as we ascend. So, the clairvoyant group leader will review the auras and find the right note, and thus the right key, on which the Sacred Word can be sounded. Now, all of this has to be done with real occult accuracy, and the result will be, of course, a real enhancement and refinement of the emotional vehicle, which will become increasingly a vehicle for the expression of love.

Như vậy, chúng ta có phương diện cảm xúc—có lẽ tùng thái dương tham gia ở đâu đó—trung tâm tim, và cõi chân ngã, có thể là các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã: những kiểu cộng hưởng khác nhau khi chúng ta đi lên. Vì vậy, người hướng dẫn nhóm có khả năng thông nhãn sẽ xem xét các hào quang và tìm ra đúng nốt, nhờ đó tìm ra đúng giọng để xướng Linh từ Thiêng Liêng. Tất cả những điều này phải được thực hiện với sự chính xác huyền bí đích thực, và dĩ nhiên, kết quả sẽ là sự tăng cường và tinh luyện thực sự của hiện thể cảm dục, vốn sẽ ngày càng trở thành một hiện thể để biểu lộ tình thương.

[66] By means of this the people will be enabled to reach heights and receive blessings otherwise not separately possible. You can for yourself think out other conditions. The use of the imagination in these matters is of real importance and develops a connection between that faculty

[66] Nhờ đó, họ có thể vươn đến những tầm cao và đón nhận những ân phúc mà nếu riêng lẻ thì không thể đạt được. Các bạn có thể tự suy nghĩ về những điều kiện khác. Việc sử dụng sự tưởng tượng trong những vấn đề này thực sự quan trọng và phát triển một mối liên hệ giữa năng lực ấy

—the imagination—

—sự tưởng tượng—

[67] and its higher counterpart, the intuition.

[67] và đối phần cao hơn của nó là trực giác.

The imagination is found on the second subplane of the emotional plane, the astral plane, but the intuition is found particularly on the fourth subplane of the buddhic plane. But really, in a way, it's the second subplane, because the first and second are not areas into which we can really venture, and nor are the

Sự tưởng tượng nằm trên cõi phụ thứ hai của cõi cảm xúc, cõi cảm dục, nhưng trực giác đặc biệt nằm trên cõi phụ thứ tư của cõi Bồ đề. Tuy nhiên, theo một cách nào đó, thực ra đó là cõi phụ thứ hai, vì cõi phụ thứ nhất và thứ hai không phải là những vùng mà chúng ta thực sự có thể đi vào, và các quyền năng hay thần

powers or siddhis for those sublevels given. So,

thông của những cõi phụ ấy cũng không được truyền trao. Vì vậy,

[68] Students of meditation must learn to imagine more.

[68] Các đạo sinh tham thiền phải học cách tưởng tượng nhiều hơn.

Via the group, we can do more than we can separately. Now, maybe right now that group enhancement is not obvious to everyone, but sometimes it may be, and we have to think this out. So, what sound is it? On what note does it originate? Do we employ it with respect to a certain key? Because the key does not necessarily depend only on the note. As I say, C major and C minor both begin on C, but they are different scales and considered to be different keys. The whole science of harmony is pervaded by the necessity for mathematical exactitude. We may not realize this as we think of music as largely inspirational, but it's a most exacting science underlying the art of music.

Thông qua nhóm, chúng ta có thể làm được nhiều hơn khi riêng lẻ. Có lẽ ngay lúc này, sự tăng cường nhờ nhóm ấy chưa rõ ràng với mọi người, nhưng đôi khi nó có thể rõ ràng, và chúng ta phải suy xét điều này. Vậy đó là âm thanh gì? Nó bắt đầu ở nốt nào? Chúng ta có sử dụng nó trong mối liên hệ với một giọng nhất định không? Vì giọng không nhất thiết chỉ phụ thuộc vào nốt. Như Tôi đã nói, Đô trưởng và Đô thứ đều bắt đầu ở Đô, nhưng đó là những thang âm khác nhau và được xem là những giọng khác nhau. Toàn bộ khoa học hòa âm đều thấm nhuần yêu cầu về sự chính xác toán học. Chúng ta có thể không nhận ra điều này khi nghĩ rằng âm nhạc phần lớn thuộc về cảm hứng, nhưng nền tảng của nghệ thuật âm nhạc là một khoa học đòi hỏi sự chính xác hết sức nghiêm ngặt.

So, what is the Sacred Word, actually? Is it only the OM, or is there more to it? And how do we sound it, and in what rhythm might we sound it? On what note, and in relation to what key? Do we always stay on the same note, or do we somehow articulate what the key is? Even psychologically we get very different results. When we sing a song in the minor key compared to the major key, the opening up of joy seems to come with the singing in the major key, and sorrow and nostalgia and a backward-lookingness, a longing, a pining, seems to be connected with singing in the minor key. And I'm not even dealing with all the different modes and the different kinds of minor keys that might be relevant—harmonic minor, natural minor, maybe there are others. It's been a long time since I've been in music school.

Vậy thực sự Linh từ Thiêng Liêng là gì? Có phải chỉ là OM, hay còn điều gì khác nữa? Và chúng ta xướng nó thế nào, có thể xướng theo nhịp điệu nào? Trên nốt nào, và trong mối liên hệ với giọng nào? Chúng ta luôn giữ nguyên một nốt, hay bằng cách nào đó diễn đạt rõ giọng ấy? Ngay cả về mặt tâm lý, chúng ta cũng có những kết quả rất khác nhau. Khi hát một bài ở giọng thứ so với giọng trưởng, sự khai mở của niềm hoan hỉ dường như đến với việc hát ở giọng trưởng, còn nỗi buồn, sự hoài niệm, tâm trạng hướng về quá khứ, niềm khao khát, nỗi mong mỏi dường như gắn với việc hát ở giọng thứ. Và Tôi thậm chí chưa bàn đến tất cả các điệu thức khác nhau và những loại giọng thứ khác nhau có thể liên quan—thứ hòa thanh, thứ tự nhiên, có lẽ còn những loại khác. Đã lâu lắm rồi kể từ khi Tôi học ở trường nhạc.

Now, here are some of the applications:

Bây giờ, đây là một số ứng dụng:

[69] The united sounding of certain mantrams which will be employed for specific purposes.

[69] *Việc cùng xướng một số mantram* sẽ được sử dụng cho những mục đích cụ thể.

He's going to take these up.

Ngài sẽ bàn đến những điều này.

[70] Instances of such purposes are:—

[70] Ví dụ về những mục đích ấy là:—

This is quite amazing material when you think about our possibilities in a future age, on the cusp of which we find ourselves at this time. So, the potentials are amazing, and for those who visualize the higher states in very limited ways, material of this kind can be encouraging, incentivizing, bring them closer to the wisdom. So, we have here what?

Đây là tài liệu hết sức đáng kinh ngạc khi các bạn nghĩ đến những khả năng của chúng ta trong một thời đại tương lai, mà hiện nay chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa. Vì vậy, những tiềm năng này thật đáng kinh ngạc. Với những người hình dung các trạng thái cao hơn theo những cách rất hạn hẹp, tài liệu như thế này có thể khích lệ, tạo động lực và đưa họ đến gần minh triết hơn. Vậy ở đây chúng ta có gì?

[71] a. The purification of a city.

[71] a. Thanh lọc một thành phố.

[72] b. The magnetisation of grounds that are to be employed as healing centres.

[72] b. Từ hóa những khu đất sẽ dùng làm các trung tâm trị liệu. [Page 196]

[73] c. The clarification of the minds of the congregation in order that they may be able to receive the higher illumination.

[73] c. Làm sáng rõ thể trí của những người tụ họp để họ có thể tiếp nhận sự soi sáng cao hơn.

I mean, we're talking about general processes that lie hundreds of years ahead, I think, in general, that is.

Ý Tôi là chúng ta đang nói về những tiến trình nói chung còn ở phía trước hàng trăm năm, Tôi nghĩ vậy—tức là xét trên bình diện chung.

[74] d. The healing of people gathered together for that purpose.

[74] d. Chữa lành những người tụ họp vì mục đích ấy.

Because groups can heal groups.

Vì các nhóm có thể chữa lành các nhóm.

[75] e. The controlling of the forces of nature so that physical plane occurrences may be brought about.

[75] e. Kiểm soát các mãnh lực của tự nhiên để tạo ra những sự kiện trên cõi hồng trần.

Why do I think of rain making? But there are conditions needing adjustment, and one can, of course, manipulate the elements in a constructive way. And:

Tại sao Tôi lại nghĩ đến việc tạo mưa? Nhưng có những điều kiện cần điều chỉnh, và dĩ nhiên người ta có thể vận dụng các nguyên tố theo cách mang tính xây dựng. Và:

[76] f. The initiating of people into the Lesser Mysteries.

[76] f. Điểm đạo cho con người vào các Tiểu Bí Pháp.

By the Lesser Mysteries, I presume we mean the initiations of the threshold, the first and second initiations. So, think of all that can be accomplished through the united sounding of certain mantrams, but certain things must be known, and DK is basically telling us they have not been given to humanity in general yet. When they were more common property, there was a really unfortunate misuse that led to dire results and the destruction of the then world, the then known world, through submergence. And in that submergence, it's quite likely—as a matter of fact, almost 100% likely—that all of us who are here now participated in it, except for a few of those who were not with us yet, coming in from other planetary spheres during the Aryan age, the fifth root race.

Với các Tiểu Bí Pháp, Tôi cho rằng chúng ta muốn nói đến những cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa, lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai. Vì vậy, hãy nghĩ đến tất cả những gì có thể thành tựu qua việc cùng xướng một số mantram, nhưng cần phải biết một số điều. Về cơ bản, Chân sư DK đang nói với chúng ta rằng những điều ấy chưa được truyền trao cho nhân loại nói chung. Khi chúng từng là kiến thức phổ biến hơn, đã xảy ra sự lạm dụng thực sự đáng tiếc, dẫn đến những hậu quả khủng khiếp và sự hủy diệt thế giới lúc bấy giờ, thế giới mà người ta biết lúc bấy giờ, do bị nhấn chìm. Và trong lần nhấn chìm ấy, rất có thể—thực ra gần như chắc chắn 100%—tất cả chúng ta hiện có mặt ở đây đều đã trải qua, ngoại trừ một vài người khi ấy chưa ở cùng chúng ta, đến từ những khối cầu hành tinh khác trong thời đại Arya, giống dân gốc thứ năm.

But yet, there were floods also during the Aryan age. Let's say the Aryan age has been lasting a million years—really longer, actually. Blavatsky speaks of a flood about 270,000 years ago, another flood more than 800,000 years ago. These are different ones. Another one, more local, involving what's called Poseidonis, maybe 11,000 years ago, or 11,000 BC—one or the other, and none of those is the great flood which occurred in Atlantean times. So, we've been through some floods. And what's happening in various countries now, very unfortunate in a way, and unhappy, are just tiny reverberations of the greater floods which once occurred.

Tuy nhiên, cũng đã có những trận lụt trong thời đại Arya. Thời đại Arya đã kéo dài một triệu năm—thực ra còn lâu hơn. Bà Blavatsky nói đến một trận lụt khoảng 270.000 năm trước, một trận khác hơn 800.000 năm trước. Đó là những trận lụt khác nhau. Một trận khác mang tính địa phương hơn, liên quan đến nơi gọi là Poseidonis, có lẽ vào 11.000 năm trước, hoặc năm 11.000 trước Công nguyên—một trong hai mốc ấy, và không trận nào trong số đó là trận đại hồng thủy xảy ra vào thời Atlantis. Vì vậy, chúng ta đã trải qua một số trận lụt, và những gì đang xảy ra ở nhiều quốc gia hiện nay, theo một cách nào đó rất đáng tiếc và đau buồn, chỉ là những dư

chấn nhỏ bé của các trận lụt lớn hơn từng xảy ra.

We're told that the attempt will be made to destroy the Aryan race—we mean the fifth root race—by fire, and we certainly do see the proliferation of fires, but of course, we can also deal with atomic fire, and that can hint at some kind of atomic war. So, are we really out of the woods yet when it comes to that attempt? And who will engineer that attempt to destroy the fifth root race by fire? We're still pretty much within that possibility, even though we can hope that, as Foster Bailey said, the Tibetan assured him that there would not be an atomic war, and this assurance was given somewhere in the early 50s, maybe 1952 or something, but we have no certain assurance, because he did warn us of the results of religious war involving Shamballa, and we know how fanatical certain people upon the sixth ray—probably aided and abetted by the first ray, and the fourth, the conflict side of the fourth ray—can be. We know how destructive they can be.

Chúng ta được cho biết rằng sẽ có một nỗ lực hủy diệt nhân loại Arya—chúng ta muốn nói đến giống dân gốc thứ năm—bằng lửa. Quả thật, chúng ta đang thấy các vụ cháy gia tăng khắp nơi. Nhưng dĩ nhiên, chúng ta cũng có thể phải đối phó với lửa nguyên tử, và điều đó có thể gợi ý một dạng chiến tranh nguyên tử nào đó. Vậy chúng ta đã thực sự thoát khỏi nguy hiểm trước nỗ lực ấy chưa? Và ai sẽ dàn dựng nỗ lực hủy diệt giống dân gốc thứ năm bằng lửa? Chúng ta vẫn còn nằm khá sâu trong khả năng ấy, dù có thể hy vọng rằng, như ông Foster Bailey đã nói, Chân sư Tây Tạng bảo đảm với ông rằng sẽ không có chiến tranh nguyên tử, và lời bảo đảm này được đưa ra vào khoảng đầu thập niên 50, có lẽ năm 1952 hay gần đó. Nhưng chúng ta không có sự bảo đảm chắc chắn, vì Ngài đã cảnh báo chúng ta về những hậu quả của chiến tranh tôn giáo có liên quan đến Shamballa. Và chúng ta biết một số người thuộc cung sáu—có lẽ được cung một và cung bốn, phương diện xung đột của cung bốn, hỗ trợ và tiếp tay—có thể cuồng tín đến mức nào. Chúng ta biết họ có thể gây hủy diệt đến mức nào.

So anyway, the idea here is that great results can be achieved when people use the Sacred Word correctly, and the sounding of certain mantrams will have considerable effects in preparing physical plane conditions for heightened spiritual infusion. Talismans have been planted where a number of the schools of the future are to appear, and we can see—or we can imagine—that the planting, the implantation, of the talismans would have occurred with the use of certain mantrams. And just imagine that we want to have light really affect the consciousness of people, and mantrams which prepare the mental body for the inflow of that light. Right now, they don't exist—at least human beings of the normal

Dù sao, ý tưởng ở đây là có thể đạt được những kết quả lớn lao khi con người sử dụng Linh từ Thiêng Liêng đúng cách, và việc xướng một số mantram sẽ có những tác động đáng kể trong việc chuẩn bị các điều kiện trên cõi hồng trần để tiếp nhận sự thấm nhuần tinh thần mạnh mẽ hơn. Những linh phù đã được đặt tại nơi một số trường học trong tương lai sẽ xuất hiện, và chúng ta có thể thấy—hoặc có thể tưởng tượng—rằng việc đặt, việc cấy các linh phù ấy hẳn đã diễn ra với việc sử dụng một số mantram. Và hãy hình dung rằng chúng ta muốn ánh sáng thực sự tác động đến tâm thức con người, cùng những mantram chuẩn bị thể trí cho dòng ánh sáng ấy tuôn vào. Hiện nay, chúng chưa tồn tại—ít

development cannot use them, and are not even aware of them.

nhất những người có mức phát triển bình thường không thể sử dụng, và thậm chí không biết đến chúng.

Of course, healing will be a great eye-opener, and that is emerging: the subtle forms of healing, especially through color and sound, being one of the first modalities to actually make its presence felt and be recognized. And then the coming of the Mysteries officiated over by the Christ, and at least the first initiation celebrated more or less publicly. It's going to be quite a different civilization, and even through the decaying of the present civilization, we can already begin to see the outlines of what is possible.

Dĩ nhiên, việc chữa lành sẽ mở mang nhận thức rất nhiều. Điều đó đang xuất hiện: những hình thức chữa lành tinh tế, đặc biệt qua màu sắc và âm thanh, là một trong những phương thức đầu tiên thực sự cho thấy sự hiện diện và được công nhận. Rồi đến sự xuất hiện của các Bí Pháp do Đức Christ chủ trì, và ít nhất lần điểm đạo thứ nhất sẽ được cử hành ít nhiều công khai. Đó sẽ là một nền văn minh rất khác, và ngay trong sự suy tàn của nền văn minh hiện tại, chúng ta đã có thể bắt đầu thấy những đường nét của điều có thể thành hiện thực.

So,

Vì vậy,

[77] In this paragraph, as you rightly think, lies material that enlarged would fill a volume.

[77] Đúng như các bạn nghĩ, trong đoạn này có nội dung mà nếu triển khai rộng sẽ đầy cả một quyển sách.

DK in some ways is so Jupiterian. He can see the potential of the seed, and how we would be able, in a Jupiterian sense, to expand the indicative seed, the seed of knowledge that we are given. But of course, everything he would say—what I'm giving you now is condensed. So just accept that fact, and build in the structure of thought, which will help us have a foundation, and then the missing areas will be filled in. So it could fill a volume, what has just been given.

Theo một số phương diện, Chân sư DK mang đậm phẩm tính Sao Mộc. Ngài có thể thấy tiềm năng của hạt giống, và cách chúng ta có thể, theo ý nghĩa Sao Mộc, mở rộng hạt giống gợi mở, hạt giống tri thức được trao cho chúng ta. Nhưng dĩ nhiên, trong tất cả những gì Ngài nói, Ngài đều sẽ cho biết—những gì Tôi đang trao cho các bạn đã được cô đọng. Vì vậy, hãy chấp nhận sự thật ấy và xây dựng cấu trúc tư tưởng, điều sẽ giúp chúng ta có một nền tảng, rồi những phần còn thiếu sẽ được bổ sung. Như vậy, những gì vừa được trao có thể lấp đầy một quyển sách.

[78] It is part of that white magic that again will be restored to the race and by means of which a glory and a civilisation will be attained that was hinted at in Atlantean days, and is one of the dreams of the visionaries of the race.

[78] Đó là một phần của chánh thuật sẽ lại được khôi phục cho nhân loại, và nhờ đó, con người sẽ đạt đến một nền văn minh cùng sự huy hoàng từng hé lộ vào thời Atlantis, vốn là một trong những giấc mơ của những người có tầm nhìn trong nhân loại.

So, the Masters have this tremendous incentive to promote the development of the planetary will, the planetary purpose, and they have this tremendous incentive to help all beings who must participate in this building of a new civilization. I guess vision produces incentive, especially a positive vision. A negative vision may induce fear and recoil, but at the same time, among the brave, it may induce an attitude that seeks to negate its possible appearance.

Vì vậy, các Chân sư có động lực vô cùng lớn để thúc đẩy sự phát triển của ý chí hành tinh, mục đích hành tinh, và Các Ngài có động lực vô cùng lớn để giúp đỡ tất cả những sinh linh phải tham gia xây dựng nền văn minh mới này. Tôi cho rằng tầm nhìn tạo ra động lực, đặc biệt là một tầm nhìn tích cực. Một tầm nhìn tiêu cực có thể gây sợ hãi và chùn bước, nhưng đồng thời, ở những người can đảm, nó có thể khơi dậy một thái độ tìm cách ngăn không cho điều ấy xuất hiện.

[79] Mantrams or words sounded forth collectively by which the deva, or angel kingdom, will be communicated with. These are a peculiar set of mantrams connected with the Mahachohan's department and I will take them up more specifically later.....

[79] *Các mantram hay linh từ được tập thể cùng xướng lên* để giao tiếp với giới thiên thần. Đây là một nhóm mantram đặc thù liên quan đến bộ môn của Đức Mahachohan, và Tôi sẽ bàn cụ thể hơn về chúng sau.....

Then some sort of indication that he said more, which is not being printed. So we're still into listing the mantrams, and we still have that question in the air about the Sacred Word. Is the OM a substitute Sacred Word? Even if it is a substitute Sacred Word, is it still effective? It does seem to be effective. And if it is a substitute Sacred Word, what is the real Sacred Word?

Rồi có một dấu hiệu nào đó cho thấy Ngài đã nói thêm, nhưng phần ấy không được in ra. Vì vậy, chúng ta vẫn đang liệt kê các mantram, và câu hỏi về Linh từ Thiêng Liêng vẫn còn bỏ ngỏ. OM có phải là một linh từ thiêng liêng thay thế không? Ngay cả nếu là một linh từ thiêng liêng thay thế, nó vẫn có hiệu quả chứ? Dường như nó quả thật có hiệu quả. Và nếu đó là một linh từ thiêng liêng thay thế, thì Linh từ Thiêng Liêng thực sự là gì?

I'm thinking about how much communication with the deva kingdom was explored, I think, in the Old Testament, which is the sum total of the wisdom which existed in the previous major solar system, which was on the third ray, and which would therefore be related to the Mahachohan's department. And even today, when we study the Tarot and the Kabbalah, we're dealing with a third ray system, which was prominent in a previous solar system. The Mahachohan, though, is the link there within humanity to the knowledge, and presumably

Tôi đang nghĩ đến việc giao tiếp với giới thiên thần đã được tìm hiểu sâu rộng đến mức nào, theo Tôi, trong Cựu Ước, vốn là tổng thể minh triết đã tồn tại trong hệ mặt trời lớn trước đây, thuộc cung ba, và do đó hẳn liên quan đến ban của Đức Mahachohan. Ngay cả ngày nay, khi nghiên cứu Tarot và Kabbalah, chúng ta đang bàn đến một hệ thống cung ba từng nổi bật trong một hệ mặt trời trước đây. Tuy nhiên, Đức Mahachohan là mối liên kết trong nhân loại với tri thức, và có lẽ cả minh triết, của hệ mặt trời trước ấy. Vì vậy, có thể giao tiếp với *giới thiên thần*. Ở đây có biết bao điều

the wisdom, of that previous solar system. So *the deva or angel kingdom* can be communicated with. There are just so many specifics here, so many specific antidotes to our negative conditions, which can be applied by esoteric means, and which eventually we have to learn to apply.

cụ thể, biết bao phương thuốc cụ thể cho những tình trạng tiêu cực của chúng ta, có thể áp dụng bằng những phương tiện huyền bí, và cuối cùng chúng ta phải học cách áp dụng.

Now we can take up—and it's a fairly lengthy—well, I'm going slowly, so maybe everything seems lengthy, but this is "The use of rhythm collectively in meditation." So it's not just what is the Sacred Word, or what is the sound to be enunciated; not only what pitch do you use to enunciate it, or what key is related to the enunciation, but in what rhythm do you enunciate this? DK talks about trumpeted words on a certain pitch, or in a certain key, and unless we have all of that going for us, and really understand it, we cannot access the power that the mantrams are supposed to have. So we're just humbly learning around the edges of this great subject.

Bây giờ chúng ta có thể bàn đến—và phần này khá dài—Tôi đang đi chậm, nên có lẽ mọi thứ đều có vẻ dài, nhưng đây là "Việc tập thể sử dụng nhịp điệu trong tham thiền". Vì vậy, không chỉ là Linh từ Thiêng Liêng là gì, hoặc âm thanh nào cần phát ra; không chỉ là các bạn dùng cao độ nào để phát ra nó, hay giọng nào liên quan đến việc phát âm ấy, mà còn là các bạn phát ra nó theo nhịp điệu nào? Chân sư DK nói đến những linh từ vang lên như tiếng kèn ở một cao độ nhất định, hoặc trong một giọng nhất định, và nếu chúng ta chưa có đủ tất cả những yếu tố ấy, chưa thực sự thấu hiểu chúng, thì không thể tiếp cận quyền năng mà các mantram được cho là có. Vì vậy, chúng ta chỉ đang khiêm tốn học hỏi ở phần rìa của chủ đề lớn lao này.

We're dealing with the use of rhythm collectively in meditation. The unusual definition of rhythm, surrounding the word "cadence": cadence is usually an ending of a phrase of music, but here it appears to be used differently. So,

Chúng ta đang bàn đến việc tập thể sử dụng nhịp điệu trong tham thiền. Định nghĩa khác thường về nhịp điệu xoay quanh từ "kết nhịp": kết nhịp thường là sự kết thúc của một câu nhạc, nhưng ở đây dường như từ này được dùng theo cách khác. Vì vậy,

[80] Rhythm might be expressed as that cadenced movement which automatically sways those who employ it into line with certain of Nature's forces.

[80] Có thể diễn tả nhịp điệu là chuyển động có tiết tấu tự động đưa những người sử dụng nó vào sự hòa hợp với một số mãnh lực của Tự Nhiên.

I mean, here are some, maybe, examples of rhythms. I think I forgot the names of all the meters, but the iambic: da-dum, da-dum, da-dum. And maybe the cadence is to stop it. Da-dum, da-dum, da-dum. Da-dum, da-dum, da-dum. Da-dum, da-dum, da-dum. The cadence involves a finality of the phrase. Then maybe

Ý Tôi là đây có lẽ là một số ví dụ về nhịp điệu. Tôi nghĩ mình đã quên tên của tất cả các thể nhịp, nhưng nhịp đoản–trường là: ta-tum, ta-tum, ta-tum. Và có lẽ kết nhịp là dừng nó lại. Ta-tum, ta-tum, ta-tum. Ta-tum, ta-tum, ta-tum. Ta-tum, ta-tum, ta-tum. Kết nhịp bao hàm sự kết thúc của câu. Rồi có lẽ—đây có

—is this the trochaic?—dum-da, dum-da, dum-da, dum-da. Long, short, long, short. And there are two more. I think one of them is called anapestic. Now, these are certainly not all the rhythms by any means, but at least in Western poetry these particular kinds of rhythms are commonly found. Da-da-dum, da-da-dum, da-da-dum: short, short, long; short, short, long; short, short, long. And then long, short, short; long, short, short: dum-pa-pa, pum-pa-pa. And probably there are others. So maybe the stoppage of the particular unit —an iambic unit is da-dum—now, how many of those do you put together before you stop? Which would be maybe cadenced movement, and then start again. At least this is my guess for the moment.

phải nhịp trường–đoản không?—tum-ta, tum-ta, tum-ta, tum-ta. Dài, ngắn, dài, ngắn. Và còn hai loại nữa. Tôi nghĩ một loại gọi là nhịp đoản–đoản–trường. Dĩ nhiên, đây hoàn toàn không phải tất cả các nhịp điệu, nhưng ít nhất trong thơ phương Tây, những kiểu nhịp đặc biệt này thường xuất hiện. Ta-ta-tum, ta-ta-tum, ta-ta-tum: ngắn, ngắn, dài; ngắn, ngắn, dài; ngắn, ngắn, dài. Rồi dài, ngắn, ngắn; dài, ngắn, ngắn: tum-pa-pa, pum-pa-pa. Và có lẽ còn những loại khác. Vì vậy, có lẽ là sự dừng lại của một đơn vị nhất định—một đơn vị nhịp đoản–trường là ta-tum—vậy bạn ghép bao nhiêu đơn vị như thế trước khi dừng? Có lẽ đó là sự vận động theo nhịp phách, rồi lại bắt đầu. Ít nhất đó là phỏng đoán của Tôi lúc này.

[81] It is that directed action, followed in unison by a body of people, which results in certain alignments and effects upon one or other of the bodies or on all.

[81] Đó là hành động có định hướng mà một tập thể người cùng thực hiện, tạo ra những sự chỉnh hợp và tác động nhất định lên một hay tất cả các thể phàm ngã của họ. Vì vậy, nó có những mục tiêu sau:

So the rhythm is very important to add to the note, the key, and the proper word, of course, or the proper phrase. At least we can talk about some generalities here, even if we don't have the specifics yet, because they are of tremendous power. They say a little knowledge is a dangerous thing, and from another perspective, all knowledge that we might have on earth is a little knowledge, and therefore knowledge is a dangerous thing, but we have to be worthy, trusted, to have that knowledge conferred upon us. So it has for its objectives—how many? Well, at least it looks like three objectives.

Vì vậy, nhịp điệu là yếu tố rất quan trọng cần bổ sung vào nốt, giọng, và dĩ nhiên, linh từ đúng hoặc câu đúng. Ít nhất chúng ta có thể bàn về một số điểm khái quát ở đây, dù chưa có các chi tiết cụ thể, vì chúng mang quyền năng vô cùng lớn. Người ta nói biết ít là điều nguy hiểm. Và từ một góc nhìn khác, tất cả tri thức mà chúng ta có thể có trên Trái Đất đều chỉ là chút ít tri thức, nên tri thức là điều nguy hiểm, nhưng chúng ta phải xứng đáng, đáng tin cậy, để được truyền trao tri thức ấy. Vậy nó có bao nhiêu mục tiêu? Ít nhất có vẻ là ba mục tiêu.

[82] a. The swinging of a body, or a concourse of bodies, into the radius of action of a stream of force.

[82] a. Đưa một thể, hoặc một tập hợp các thể của phàm ngã, vào phạm vi tác động của một dòng mãnh lực.

So whether it's one body, or several, or many, they are swung into a condition of being

Vì vậy, dù là một thân thể, vài thân thể hay nhiều thân thể, chúng đều được đưa vào trạng

impacted by a certain stream of force. The force reaches only so far; it has a certain radius beyond which it is not effective, and the mantram in a certain rhythm brings the recipient or recipients within that radius.

thái chịu tác động của một dòng mãnh lực nhất định. Mãnh lực chỉ vươn xa đến một mức nào đó; nó có một bán kính nhất định mà vượt ra ngoài thì không còn hiệu quả, và mantram theo một nhịp điệu nhất định đưa người hoặc những người tiếp nhận vào trong bán kính ấy.

[83] b. It causes an adjustment of the matter of one of the various bodies or of all the bodies that go to the make-up of the personnel of a group.

[83] b. Điều chỉnh vật chất của một trong những thể khác nhau hoặc của tất cả các thể cấu thành những thành viên của một nhóm. [Page 197]

So we're in a group, let's say, and the objective is to condition the etheric-physical in a certain way, or the astral in a certain way, or the mental in a certain way, and perhaps all of them collectively in a certain way, the entire personality. That also is possible. And:

Vì vậy, giả sử chúng ta ở trong một nhóm, và mục tiêu là làm biến đổi và điều chỉnh phương diện dĩ thái–hồng trần theo một cách nhất định, hoặc phương diện cảm dục theo một cách nhất định, hoặc phương diện trí tuệ theo một cách nhất định, và có lẽ tất cả cùng được điều chỉnh theo một cách nhất định, tức toàn bộ phàm ngã. Điều đó cũng có thể xảy ra. Và:

[84] c. It blends—under certain geometrical balances

[84] c. Hòa trộn—dưới những thế cân bằng hình học

—he's using very occult terms—

—Ngài đang dùng những thuật ngữ rất huyền bí—

[85] and arrangements—the auras of the differentiated units in a group,

[85] và cách sắp xếp nhất định—các hào quang của những đơn vị đã biến phân trong một nhóm,

Well, maybe certain patterns are likely here. We have examples of a few of those things: certain patterns in which he arranges his group members, like the triangle with another triangle at each of the vertices. So maybe that's a kind of geometrical balance; could be, and we might say then that certain patterns emerge, certain arrangements, so rhythm blends under certain geometrical balances. I guess we can have patterns that have geometrical balances and arrangements

Có lẽ ở đây sẽ có một số mô hình nhất định. Chúng ta có ví dụ về vài điều như thế: một số mô hình mà Ngài dùng để bố trí các thành viên trong nhóm, như một tam giác với một tam giác khác tại mỗi đỉnh. Vì vậy, có lẽ đó là một dạng cân bằng hình học; có thể là vậy, và khi ấy chúng ta có thể nói rằng một số mô hình, một số cách bố trí xuất hiện, vì vậy, nhịp điệu hòa trộn dưới những thế cân bằng hình học nhất định. Tôi cho rằng chúng ta có thể có những mô hình mang các thế cân bằng và

—the auras of the differentiated units in a group,

cách bố trí hình học—các hào quang của những cá nhân đã biến phân trong một nhóm,

[86] and causes these auras to form one united group aura, thereby permitting of the rhythmic flow of force in certain specified directions, for certain specified ends.

[86] khiến những hào quang này tạo thành một hào quang nhóm hợp nhất, nhờ đó cho phép mãnh lực tuôn chảy nhịp nhàng theo những hướng xác định, vì những mục đích xác định.

Well, this is very specific language, and it has a deep esotericism to it. *The radius of action of a stream of force*—that's number one. And adjustment of matter of one of the various bodies, or of all bodies—that's another. And blending the diverse members of a group by using certain arrangements—maybe a five-pointed star, maybe a six-pointed star, maybe that triangular formation I talked about—into *one united group aura*. And maybe the positioning of those people in that ninefold and yet four-triangled arrangement blends them all together.

Đây là ngôn ngữ rất cụ thể, mang chiều sâu huyền bí học. *Bán kính tác động của một dòng mãnh lực*—đó là mục thứ nhất. Và điều chỉnh vật chất của một trong các thể khác nhau, hoặc của tất cả các thể ấy—đó là một mục khác. Và hòa trộn các thành viên khác nhau của một nhóm bằng những cách bố trí nhất định—có lẽ một ngôi sao năm cánh, có lẽ một ngôi sao sáu cánh, có lẽ đội hình tam giác mà Tôi đã nói đến—thành *một hào quang nhóm hợp nhất*. Và có lẽ việc đặt những người ấy trong cách bố trí cửu phân nhưng gồm bốn tam giác sẽ hòa trộn tất cả họ với nhau.

[87] This has been well understood right down the ages, even though the methods, procedure and results have not been scientifically comprehended or tabulated, except by various occult and esoteric bodies.

[87] Người ta đã thấu hiểu điều này qua suốt các thời đại, dù chưa hiểu hay hệ thống hóa một cách khoa học các phương pháp, trình tự và kết quả, ngoại trừ một số đoàn thể huyền bí và nội môn.

There's always a kind of hermetic sealing that goes on, and really, knowledge that pertains to one type of group with certain capacities is not allowed to those groups that do not have those capacities or developments or capabilities, but still, somehow, without understanding the science, people have hit upon certain methods, or at least they've hit upon the idea that arranging a group in a particular way unifies the group according to that arrangement.

Luôn có một sự giữ kín nghiêm ngặt nào đó. Thật vậy, tri thức thuộc về một loại nhóm có những năng lực nhất định không được truyền cho những nhóm chưa có các năng lực, mức phát triển hay khả năng ấy. Tuy nhiên, bằng cách nào đó, dù không thấu hiểu khoa học này, người ta vẫn tìm ra một số phương pháp, hoặc ít nhất cũng nảy ra ý tưởng rằng việc sắp xếp một nhóm theo một cách nhất định sẽ hợp nhất nhóm theo cách sắp xếp ấy.

[88] In the old, so-called pagan rites the value of rhythm was well understood and even David, the psalmist of Israel, danced

[88] Trong những nghi lễ cổ xưa được gọi là ngoại giáo, người ta thấu hiểu giá trị của nhịp điệu; ngay cả David, người sáng tác

before the Lord. The swaying of the body to a certain tempo, and the swinging of the framework of the physical vehicle in various directions, subject at times to the musical sound of instruments, has a peculiar and definite effect upon the matter of the two subtler vehicles.

thánh vịnh của Israel, cũng đã nhảy múa trước Chúa. Việc đung đưa thân thể theo một nhịp độ nhất định và đưa khung thân của hiện thể hồng trần chuyển động theo nhiều hướng, đôi khi theo tiếng nhạc của các nhạc cụ, có một tác động đặc thù và rõ rệt lên vật chất của hai hiện thể tinh tế hơn. Nhờ chuyển động nhịp nhàng này:

So, underneath common statements like "David danced before the Lord" is an occult reason, a motive. He must have had a lot of the fourth ray—the David and Goliath myth, and of course, he was subject to many temptations. We have that figure immortalized in the statue, the sculpture of Michelangelo, the *David*. And here again, *the swaying of the body to a certain tempo*. And we might say—I keep wanting to redeem the dervishes. I know that people who have studied their dance and their work with Sufism do not think that it is simply a mad whirl, but it looks graceful and rhythmic, and probably has its own occultism beneath it. I mean, it seems like some kind of vortex, some kind of vacuum, is being created by their rhythmic movements.

Vì vậy, bên dưới những lời kể thông thường như "David nhảy múa trước Chúa" có một lý do huyền bí, một động cơ. Hẳn ông mang nhiều phẩm tính của cung bốn—câu chuyện huyền thoại David và Goliath, và dĩ nhiên, ông đã trải qua nhiều cám dỗ. Hình tượng ấy đã trở nên bất hủ trong pho tượng *David* của Michelangelo. Và ở đây, một lần nữa, *việc đung đưa thân thể theo một tiết tấu nhất định*. Tôi cứ muốn minh oan cho các tu sĩ khổ hạnh xoay múa. Tôi biết những người đã nghiên cứu điệu múa và công việc của họ trong truyền thống thần bí Hồi giáo không cho rằng đó chỉ là một sự xoay cuồng điên loạn; trái lại, nó có vẻ duyên dáng, nhịp nhàng, và có lẽ ẩn chứa huyền bí học riêng. Ý tôi là dường như những chuyển động nhịp nhàng của họ tạo ra một dạng xoáy, một dạng chân không nào đó.

So anyway, the two subtler vehicles are affected—a definite effect upon the two subtler vehicles. And what happens? Several things.

Dù sao, hai hiện thể tinh tế hơn chịu tác động —một tác động rõ rệt lên hai hiện thể ấy. Và điều gì xảy ra? Có vài điều.

[89] 1. The force that is tapped in this manner is directed according to the rhythm to some one or other centre in the body.

[89] 1. Mãnh lực được khai thác theo cách này sẽ hướng đến một trung tâm nào đó trong thân thể (tùy theo nhịp điệu).

So this is a specific cultivation, a cultivation of a vehicle according to a certain rhythm. That's number one.

Như vậy, đây là một sự rèn luyện cụ thể, rèn luyện một hiện thể theo một nhịp điệu nhất định. Đó là điều thứ nhất.

[90] 2. The matter of the emotional and mental bodies is entirely readjusted and re-

[90] 2. Vật chất của các thể cảm dục và thể trí được điều chỉnh và hòa trộn lại hoàn toàn,

blended, resulting in certain effects having probably a physical manifestation.

tạo ra những tác động nhất định có thể biểu hiện trên cõi hồng trần.

So we think about the art, the occult nature of the art of dance. Now, so much of it maybe is just personal movement, but it can slip into something that is far more meaningful. And we're told about the arts of the future, how they must all be preceded by meditation, and that their purpose will be somehow esoteric or occult revelation.

Vì vậy, chúng ta suy nghĩ về nghệ thuật, về bản chất huyền bí của nghệ thuật múa. Hiện nay, có lẽ phần lớn chỉ là chuyển động cá nhân, nhưng nó có thể chuyển sang một điều có ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều. Và chúng ta được cho biết về các nghệ thuật trong tương lai: tất cả đều phải có tham thiền đi trước, và mục đích của chúng sẽ là một sự mặc khải nội môn hay huyền bí nào đó.

[91] 3. The alignment of the vehicles is affected and may be distorted or misplaced, or they may be correctly aligned and put in touch with the causal.

[91] 3. Sự chỉnh hợp của các hiện thể chịu tác động và có thể méo mó hay lệch vị trí, hoặc chúng có thể chỉnh hợp đúng và tiếp xúc với thể nguyên nhân.

Again, via the correct rhythm. I'll just say rhythm, because there can be rhythmic sounding or rhythmic movement, either one or both. So this is the result of arranging the body, arranging people together in patterns, moving according to certain rhythms. This of course in the arts is common, but maybe there is simply an unconscious knowledge of what is to be achieved. Probably conscious occult technique is not a part of the creative process for most yet.

Một lần nữa, thông qua nhịp điệu đúng đắn. Tôi chỉ nói nhịp điệu, vì có thể là xướng âm theo nhịp điệu hoặc chuyển động theo nhịp điệu, một trong hai hoặc cả hai. Như vậy, đây là kết quả của việc bố trí thân thể, sắp xếp mọi người cùng nhau theo những mô hình, chuyển động theo những nhịp điệu nhất định. Dĩ nhiên, điều này phổ biến trong nghệ thuật, nhưng có lẽ chỉ có một hiểu biết vô thức về điều cần đạt được. Có lẽ đối với phần lớn mọi người, kỹ thuật huyền bí hữu thức vẫn chưa là một phần của tiến trình sáng tạo.

I spent a lot of time in my life being a stage director for opera, and inevitably dance was included, and group movement was included, especially in the musical rituals later created. Their very coherent movement was part of the presentation. Now, where that all came from, I don't know. Something one is born with, perhaps; it seems for me to be a leftover, coming back to old Greek theater days. And did I know the occultism of it, if such there was? No, I didn't, but I felt the effect when certain gestures were used in unison by the group, or in a balanced manner by one part of the group or another part of the group. So

Tôi đã dành nhiều thời gian trong đời làm đạo diễn sân khấu nhạc kịch, và tất nhiên có cả múa lẫn chuyển động tập thể, đặc biệt trong các nghi lễ âm nhạc được sáng tác về sau. Những chuyển động rất ăn khớp của họ là một phần của buổi trình diễn. Tôi không biết tất cả những điều ấy đến từ đâu. Có lẽ là điều người ta đã mang theo khi sinh ra; đối với tôi, dường như đó là một dấu tích còn lại, gợi về những ngày sân khấu Hy Lạp cổ xưa. Và tôi có biết huyền bí học của nó, nếu quả có, hay không? Không, tôi không biết, nhưng tôi cảm nhận được tác động khi nhóm cùng thực hiện một số động tác, hoặc khi bộ phận này hay bộ

that was a kind of recreation of past tendencies, abilities, and maybe understanding.

phận kia của nhóm thực hiện chúng một cách cân đối. Như vậy, đó là một dạng tái hiện những khuynh hướng, khả năng, và có lẽ cả sự thấu hiểu từ quá khứ.

But DK is really talking about a science here that has to be imparted. So there's the direction to some one or other center, and then there is a kind of readjustment of the emotional or mental bodies, matter re-blended, and he must mean a specific thing. We maybe can't know exactly the specificity of the act. And then alignment. And I suppose we have to be very careful. Sometimes you look at the alignment that might be achieved by certain quite violent musical groups, maybe certain rock groups that are called black rock, satanic rock, heavy metal. I don't want to be involved in saying that there is no value, but the alignment there can be distorted and misplaced. And I've seen some demonstrations of this negative kind of rock. I myself like rock sometimes. It's really good, and they certainly use the rhythm; they use that rhythm a lot. And you have to wonder what it evokes, but I've seen some demonstrations that truly are an invocation of that which is negative. And if we want to call Satan the personality as the beast, then I've seen some of these demonstrations where they don't even sing. They roar like beasts, growl and roar. It's an invocation literally of the beast, of animality.

Nhưng ở đây, Chân sư DK thực sự đang nói về một khoa học cần được truyền dạy. Có việc dẫn mãnh lực đến một trung tâm nào đó, rồi có một dạng điều chỉnh lại thể cảm dục hoặc thể trí, hòa phối lại vật chất. Và hẳn Ngài muốn nói đến một điều cụ thể. Có lẽ chúng ta không thể biết chính xác tính chất cụ thể của hành động ấy. Rồi đến sự chỉnh hợp. Và tôi cho rằng chúng ta phải hết sức thận trọng. Đôi khi các bạn nhìn vào sự chỉnh hợp mà một số nhóm nhạc khá dữ dội có thể tạo ra, có lẽ là những nhóm nhạc kích động được gọi là nhạc đen, nhạc thờ quỷ, nhạc kim loại nặng. Tôi không muốn khẳng định rằng chúng không có giá trị, nhưng sự chỉnh hợp ở đó có thể bị biến dạng và lệch vị trí. Và tôi đã xem một số màn trình diễn thuộc dạng nhạc tiêu cực này. Bản thân tôi đôi khi cũng thích nhạc kích động. Nó thực sự hay, và chắc chắn họ sử dụng nhịp điệu; họ sử dụng nhịp điệu ấy rất nhiều. Các bạn phải tự hỏi nó gợi lên điều gì. Nhưng tôi đã xem một số màn trình diễn thực sự là sự khẩn cầu những điều tiêu cực. Và nếu chúng ta muốn gọi Satan là phàm ngã dưới dạng con thú, thì tôi đã xem một số màn trình diễn như thế, trong đó họ thậm chí không hát. Họ gầm như thú, gầm gừ và gào rống. Đó đúng nghĩa là sự khẩn cầu con thú, thú tính.

But there's also the opposite side, and that's what we're looking for: to be put in touch with the causal vehicle and that which is even higher, higher than the causal vehicle. So all of this is about the use of rhythm in the body and the use of rhythm in the voice. We have been studying the use of rhythm in the body and the use of rhythm through the throat center, involving mantrams and songs and simply sequences of sounds. Well, now we know these things exist, and that's, I think,

Nhưng cũng có mặt đối lập, và đó là điều chúng ta đang tìm kiếm: nối kết với hiện thể nguyên nhân và với điều còn cao hơn, cao hơn hiện thể nguyên nhân. Như vậy, tất cả điều này liên quan đến việc sử dụng nhịp điệu trong thân thể và trong giọng nói. Chúng ta đã nghiên cứu việc sử dụng nhịp điệu trong thân thể và qua trung tâm cổ họng, bao gồm các mantram, bài hát và đơn thuần là những chuỗi âm thanh. Giờ đây chúng ta biết những điều này tồn tại, và tôi nghĩ đó là điều Ngài

his point: that we should know that they exist. He's not going to reveal the content.

muốn nhấn mạnh: chúng ta nên biết rằng chúng tồn tại. Ngài sẽ không tiết lộ nội dung.

[92] This is one of the main objects of the true rhythmic movement, distortions of which come down to us through the centuries, and have their apotheosis in the low type of modern dance.

[92] Đây là một trong những mục tiêu chính của chuyển động nhịp nhàng chân chính; những dạng méo mó của nó đã truyền đến chúng ta qua nhiều thế kỷ và đạt đến đỉnh điểm trong loại hình khiêu vũ hiện đại thấp kém.

Now, I would say that we have also seen genius in modern dance, but of course also the evocation of that which is low. It's interesting that he does at least mention this, because the thought came to me about modern dance, that it must be a leftover of some kind of great knowledge of these things. Now I think about the Greek chorus, in regard to which I seem to have some ancient memory, and the chorus didn't just stand still. The chorus moved as they spoke, and they spoke in rhythm, and it must have been a very impressive kind of presentation. You see these little snippets of memory and things, patterns, which awaken in you the sense of affinity: yes, I relate to that.

Tôi muốn nói rằng chúng ta cũng đã thấy thiên tài trong múa hiện đại, nhưng dĩ nhiên cũng có việc gợi lên những điều thấp kém. Thật thú vị là ít nhất Ngài có đề cập đến điều này, vì tôi đã nghĩ về múa hiện đại rằng nó hẳn là dấu tích của một dạng tri thức lớn lao về những điều ấy. Giờ tôi nghĩ đến đội đồng diễn Hy Lạp, dường như tôi có một ký ức cổ xưa nào đó về nó. Đội đồng diễn không chỉ đứng yên. Họ chuyển động khi nói, và nói theo nhịp điệu. Hẳn đó là một hình thức trình diễn rất ấn tượng. Các bạn thấy những mảnh ký ức nhỏ và những mô hình khơi dậy trong mình cảm giác tương hợp: đúng vậy, tôi có sự gắn bó với điều ấy.

I remember an experience I had where I heard —it's gorgeous—music of the early 16th century from Spain. And it was Ponce. I guess he was a lutenist. I don't think they had guitar in those days, but the lute as the precursor. And I was in a restaurant on a patio, and I had gone to get something, and then the guitarist began to play some of these pieces by Ponce, and I literally froze in my tracks. I just could not move. I was so hypnotized by what I considered the beauty of the music, and it has such resonance with me that maybe it's a way of tracing an incarnation. I think people will find different doors for the tracing of incarnations. It may be through the eye, through the ear, through taste—any one of the senses could be involved in that—through certain words. And that

Tôi nhớ một trải nghiệm khi nghe thứ âm nhạc tuyệt đẹp của Tây Ban Nha đầu thế kỷ 16. Đó là nhạc của Ponce. Tôi đoán ông là người chơi đàn luýt. Tôi không nghĩ thời ấy họ đã có đàn ghi-ta, mà có đàn luýt như một tiền thân. Tôi đang ở sân ngoài của một nhà hàng, và vừa đi lấy một thứ gì đó. Rồi người chơi ghi-ta bắt đầu chơi vài bản nhạc này của Ponce, và tôi đứng sững ngay tại chỗ. Tôi hoàn toàn không thể cử động. Tôi bị mê hoặc đến vậy trước vẻ đẹp mà tôi cảm nhận trong âm nhạc ấy. Nó cộng hưởng sâu sắc với tôi đến mức có lẽ đó là một cách truy tìm một kiếp nhập thể. Tôi nghĩ mọi người sẽ tìm thấy những cánh cửa khác nhau để truy tìm các kiếp nhập thể. Có thể qua thị giác, thính giác, vị giác—bất kỳ giác quan nào cũng có thể tham gia—hoặc qua một số từ ngữ, và tia

lightning of memory will at least make an arc to the original, and perhaps a link with where one has been, and the circumstances under which one found himself or herself in those days will be a little bit clarified. Maybe it's dance. We have an affinity for certain patterns, having been through them.

chớp ký ức ấy ít nhất sẽ bắc một vòng cung đến nguồn gốc, có lẽ tạo một mối nối với nơi mình từng ở, và làm sáng tỏ phần nào hoàn cảnh mình đã sống trong những ngày ấy. Có lẽ đó là múa. Chúng ta có sự tương hợp với một số mô hình vì đã từng trải qua chúng.

And—little autobiographical stuff here—I always found that as a stage director I would direct mass, coordinated, simultaneous movement, just like the Greek chorus, as I maybe later discovered. So the vestiges, the momentum from the past—maybe they call them skandhas—they come forward into the future, and they are links, if one can again pick up the thread. Now, eventually, I think the discovery of past incarnations will be a lot about picking up the thread that is extended from the past. Some methods of remembering past lives have you look down toward your feet and see if you're wearing some kind of footwear, and then, on the basis of what you see there, the whole costume, the clothing, can be built up. I don't know what it is about the feet. Maybe it's just that they are on the ground and provide some stability or foundation for the whole process of recollection. Now, that is recollection, yet there's part of a rule that says, “Let there be no recollection, and yet let memory exist.” It's something like that.

Và—đây là chút chuyện tự thuật—tôi luôn thấy rằng với vai trò đạo diễn sân khấu, tôi thường chỉ đạo những chuyển động tập thể, phối hợp và đồng thời, giống như đội đồng diễn Hy Lạp, điều mà có lẽ sau này tôi mới nhận ra. Như vậy, những dấu tích, đà thúc đẩy từ quá khứ—có lẽ người ta gọi chúng là những tập hợp khuynh hướng—tiếp tục đi vào tương lai, và chúng là những mối nối, nếu người ta có thể nắm lại sợi dây. Tôi nghĩ cuối cùng, việc khám phá các kiếp nhập thể quá khứ sẽ chủ yếu là nắm lấy sợi dây kéo dài từ quá khứ. Một số phương pháp nhớ lại tiền kiếp yêu cầu các bạn nhìn xuống bàn chân và xem mình có đang mang loại giày dép nào không. Rồi dựa vào những gì thấy ở đó, toàn bộ trang phục có thể dần hiện ra. Tôi không biết bàn chân có điều gì đặc biệt. Có lẽ chỉ vì chúng đặt trên mặt đất và tạo một sự ổn định hay nền tảng cho toàn bộ tiến trình hồi tưởng. Đó là hồi tưởng, nhưng có một phần của một quy luật nói rằng: “Đừng có sự hồi tưởng, nhưng hãy để ký ức tồn tại.” Đại ý như thế.

So,

Vì vậy,

[93] In the modern dance is found the corruptest

[93] Trong khiêu vũ hiện đại có biểu hiện suy đồi nhất

—is there such a word? the most corrupt—

—có từ như thế không? suy đồi nhất—

[94] manifestation of rhythmic movement, and the main effect of the rhythm is the direction of the force tapped by its means to

[94] của chuyển động nhịp nhàng, và tác động chính của nhịp điệu là hướng mãnh lực mà nó khai thác vào hiện thể cảm dục và vào loại vật chất thấp nhất trong hiện thể ấy.

the emotional vehicle, and to the lowest type of matter in that vehicle.

The lowest type of matter would not be in the astral body at all, says DK. So I don't know what he means by modern dance, but we've all seen many different kinds of modern dance. Sometimes I've seen great dance pieces created by Martha Graham, and in some of them there's a great majesty to it all, and others are more violent, twisted, contorted, obscene, whatever. But from either DK's perspective, or through the mind of Alice Bailey too, what they're talking about here is just activating the very lowest part of the human being.

Chân sư DK nói rằng loại vật chất thấp nhất hoàn toàn không thuộc thể cảm dục. Vì vậy, tôi không biết Ngài muốn nói gì khi nhắc đến múa hiện đại, nhưng chúng ta đều đã thấy nhiều loại múa hiện đại khác nhau. Đôi khi tôi đã xem những tác phẩm múa lớn do Martha Graham sáng tạo; trong một số tác phẩm có một vẻ uy nghi lớn lao bao trùm, còn những tác phẩm khác thì dữ dội hơn, vặn vẹo, méo mó, tục tĩu, hay đại loại vậy. Nhưng dù từ góc nhìn của Chân sư DK hay qua thể trí của Alice Bailey, điều Các Ngài và Bà đang nói ở đây chỉ là kích hoạt phần thấp nhất của con người.

[95] **This results on the physical plane in a most undesirable stimulation of the sex organs.**

[95] Trên cõi hồng trần, điều này [Page 198] gây ra sự kích thích hết sức không mong muốn đối với các cơ quan sinh dục.

Maybe by modern dance he may not mean the art at all. Maybe he means not the art form, but the popular dance movements of ordinary dancing people—the, as it was called, jitterbug. You can imagine that esoterically it would not be a very constructive method of dance. Maybe he's not talking about the great choreography at all. I would call it more popular dance movements. Would we include the tango and the rumba, all of those different sorts of ballroom dancing moves? What would he say about *Dancing with the Stars* today? Is that modern dance? It seems to be a blend of very conscious choreography along with maybe some movements that he would say are evocative mostly of the lower instincts. So we have to do a little bit of translating here, see what he really means.

Có lẽ khi nói múa hiện đại, Ngài hoàn toàn không muốn nói đến nghệ thuật. Có lẽ Ngài không nói về loại hình nghệ thuật, mà về những động tác nhảy múa phổ thông của người bình thường—điệu nhảy giật tưng bừng, như người ta từng gọi. Các bạn có thể hình dung rằng, xét một cách huyền bí, đó không phải là một phương pháp nhảy múa có tính xây dựng cao. Có lẽ Ngài hoàn toàn không nói về nghệ thuật biên đạo lớn. Tôi sẽ gọi đó là những động tác nhảy múa phổ thông hơn. Liệu chúng ta có kể cả điệu tăng-gô, rum-ba và tất cả những kiểu động tác khiêu vũ khác ấy không? Ngài sẽ nói gì về chương trình *Khiêu Vũ Cùng Các Ngôi Sao* ngày nay? Đó có phải là múa hiện đại không? Dường như đó là sự kết hợp giữa biên đạo rất hữu thức với một số động tác mà có lẽ Ngài sẽ nói là chủ yếu gợi lên các bản năng thấp. Vì vậy, ở đây chúng ta phải diễn giải đôi chút để xem Ngài thực sự muốn nói gì.

So the result, again, on the physical plane is *a most undesirable stimulation of the sex organs.*

Một lần nữa, kết quả trên cõi hồng trần là *sự kích thích các cơ quan sinh dục hết sức không*

And I might say—I think he would say this—just as operatic singing as presently practiced too much stimulates the solar plexus center. I think he might say that, or he has said it, basically, in that a new form of singing has to come into existence, and by that he may mean overtoning, and kind of a very ethereal method of singing that has been cultivated, I think, in the East for a long time. When I first heard it, again, I froze in my tracks, because there was a Russian man in the Agni Yoga Society who was an expert at this kind of harmonic singing, and I'd never heard it before. So I thought, "What is this?" So that was a great exposure.

mong muốn. Và tôi có thể nói—tôi nghĩ Ngài sẽ nói như vậy—rằng cũng giống như lối hát nhạc kịch đang được thực hành hiện nay kích thích trung tâm tùng thái dương quá mức. Tôi nghĩ Ngài có thể nói thế, hoặc về cơ bản Ngài đã nói điều đó, khi cho biết một hình thức ca hát mới phải xuất hiện, và có thể Ngài muốn nói đến lối hát bồi âm, một phương pháp hát rất thanh nhẹ mà tôi nghĩ đã được trau dồi ở phương Đông từ lâu. Lần đầu nghe nó, tôi lại đứng sững tại chỗ, vì có một người Nga trong Hội Yoga Lửa rất tinh thông loại hát hòa âm này. Trước đó tôi chưa từng nghe. Vì vậy, tôi nghĩ: "Đây là gì vậy?" Đó là một trải nghiệm tiếp xúc tuyệt vời.

[96] In the true use of rhythmic movement the effect is to align the three lower vehicles with the causal vehicle, and this lining up

[96] Khi sử dụng chuyển động nhịp nhàng đúng cách, tác động là chỉnh hợp ba hiện thể thấp với hiện thể nguyên nhân, và sự chỉnh hợp này

is Sagittarius, the sign of alignment connected with dance, I think so. And this lining up—

là Nhân Mã, dấu hiệu của sự chỉnh hợp có liên quan đến múa, tôi nghĩ vậy. Và sự chỉnh hợp này—

[97] —when coupled with intensest aspiration and ardent desire—

[97] —khi kết hợp với khát vọng mãnh liệt nhất và ước muốn thiết tha—

Sagittarius—

Nhân Mã—

[98] results in a downflow of force from above. This causes a vivification of the three major centres and a definite illumination.

[98] sẽ tạo ra một dòng mãnh lực tuôn xuống từ trên cao. Điều này tiếp sinh lực cho ba trung tâm chính và mang lại sự soi sáng rõ rệt.

Let's call it illumination through alignment. It's like a new world, isn't it? Or is it a very old world? These things are being revealed to us in a very coherent, well-presented manner, and helping to organize our minds accordingly. So now we begin to understand what types of rhythmic movements are allowed in the student occultist, and what types are not.

Hãy gọi đó là sự soi sáng qua chỉnh hợp. Giống như một thế giới mới, phải không? Hay đó là một thế giới rất cổ xưa? Những điều này đang được tiết lộ cho chúng ta một cách rất mạch lạc, trình bày rõ ràng, và giúp tổ chức thể trí của chúng ta theo đó. Vì vậy, giờ đây chúng ta bắt đầu thấu hiểu những loại chuyển động nhịp nhàng nào người học huyền bí học được phép thực hành, và những loại nào thì không.

What about rap? Very rhythmic, sometimes very violent, sometimes very inventive, quite hypnotic, quite compelling. There's a lot of gangsterism that goes along with it, and rap singers are fairly frequently killed, shot. We read about it all the time. What are they invoking? Certainly it's nothing melodic, nothing beautiful in the conventional sense of beauty, but it is effective on certain types of minds that want to be entrained by that kind of rhythm. They fall within the radius of that heavily punctuated use of words, heavily emphasized and rhythmically delivered words. Well, it's very much with us now. It has been for some time now. I don't know how long—10 years, 20 years—it's hard to say.

Còn lối hát nói theo nhịp thì sao? Rất giàu nhịp điệu, đôi khi rất dữ dội, đôi khi rất sáng tạo, khá mê hoặc, khá lôi cuốn. Có nhiều hành vi băng đảng đi kèm với nó, và những ca sĩ hát nói khá thường xuyên bị giết, bị bắn. Chúng ta luôn đọc thấy những chuyện ấy. Họ đang khẩn cầu điều gì? Chắc chắn không có gì du dương, không có gì đẹp theo ý nghĩa thông thường của cái đẹp, nhưng nó tác động đến một số dạng thể trí muốn cuốn theo loại nhịp điệu ấy. Họ rơi vào phạm vi ảnh hưởng của cách sử dụng từ ngữ đầy những điểm nhấn mạnh ấy, những từ được nhấn rất mạnh và phát ra theo nhịp điệu. Hiện nay nó rất phổ biến quanh chúng ta. Nó đã hiện diện được một thời gian rồi. Tôi không biết bao lâu—10 năm, 20 năm—khó nói.

But even these common elements of speech—we have to be so careful about our use of them. We're told how important it is to mind our words, and give every word its true value, and to rightly pronounce, and even maybe beautifully pronounce, but always apply purpose to our use of words. And how much more is this the case when we're using words rhythmically? Master Morya obviously is using some kind of meter when he says, “Lie, lie, lie, perish.” So there's this tremendous emphasis at the end, preceded by a repetition. Well, we may have been using these things unconsciously for quite a while, but now the science of the proper use will come to us, and we'll probably be quite amazed at how unconscious we have been.

Nhưng ngay cả với những yếu tố thông thường này của lời nói, chúng ta cũng phải hết sức thận trọng khi sử dụng. Chúng ta được cho biết việc chú tâm đến lời nói, dành cho mỗi từ đúng giá trị của nó, phát âm đúng, và có lẽ thậm chí phát âm đẹp, quan trọng biết bao; nhưng luôn phải đặt mục đích vào việc sử dụng từ ngữ. Và điều này càng đúng biết bao khi chúng ta sử dụng từ ngữ theo nhịp điệu? Chân sư Morya rõ ràng đang sử dụng một dạng nhịp luật khi Ngài nói: “Dối trá, dối trá, dối trá, diệt vong.” Như vậy, ở cuối có một sự nhấn mạnh ghê gớm, đi trước là sự lặp lại. Có lẽ chúng ta đã sử dụng những điều này một cách vô thức từ khá lâu, nhưng giờ đây khoa học về cách sử dụng đúng đắn sẽ đến với chúng ta, và có lẽ chúng ta sẽ rất kinh ngạc trước mức độ vô thức của mình.

[99] When an entire concourse of people is thus animated by a single high desire, when their auras blend and form one united channel for the downflow,

[99] Khi cả một tập thể cùng nhận động lực từ một ước muốn cao cả duy nhất như vậy, khi hào quang của họ hòa trộn và tạo thành một kênh hợp nhất cho dòng tuôn xuống,

when their auras blend—and I want to just say, through proper arrangement and right rhythm—

khi hào quang của họ hòa vào nhau—và tôi chỉ muốn nói thêm, nhờ sự sắp xếp thích hợp và nhịp điệu đúng đắn—

[100] the effect is tremendously intensified and can be world-wide in its radius.

[100] tác động sẽ tăng cường vô cùng mạnh mẽ và có thể lan rộng khắp thế giới.

So this is a hint. Here we have a hint about the rituals of the future, and their possible good effect upon our entire globe. Probably it seems almost too much of a statement. How can that be? But the Tibetan is an accurate teacher.

Như vậy, đây là một gợi ý. Ở đây chúng ta có một gợi ý về những nghi lễ trong tương lai và tác động tốt đẹp mà chúng có thể tạo ra trên toàn bầu hành tinh của chúng ta. Có lẽ lời khẳng định này dường như gần như quá lớn lao. Làm sao có thể như vậy? Nhưng Chân sư Tây Tạng là một huấn sư chính xác.

[101] You have an instance of this in the wonderful Wesak festival, kept so universally in India to this day, when the Hierarchy forms itself into a channel for the transmission of power and blessing from the levels on which the Buddha may be found.

[101] Các bạn có một ví dụ về điều này trong lễ hội Wesak kỳ diệu, đến nay vẫn được cử hành rộng khắp tại Ấn Độ, khi Thánh đoàn tạo thành một kênh truyền quyền năng và ân phúc từ những cấp độ nơi Đức Phật hiện diện.

Shamballic levels. And we hear of their rhythmic movement in anticipation of the arrival of the Buddha. All of that is done with a real knowledge of occultism, and I suppose those who can witness it will have an eyeful of that method. *The wonderful Wesak festival*. We wonder: is it still meeting? There are reasons to wonder, but let's just assume this is 1920, and it is occurring, *kept so universally in India to this day, when the Hierarchy forms itself into a channel for the transmission of power and blessing* from Shamballic levels.

Các cấp độ Shamballa. Và chúng ta nghe nói đến chuyển động nhịp nhàng của Các Ngài để đón chờ Đức Phật đến. Tất cả đều được thực hiện với tri thức thực sự về huyền bí học, và tôi cho rằng những ai có thể chứng kiến sẽ được tận mắt thấy đầy đủ phương pháp ấy. *Lễ hội Wesak kỳ diệu*. Chúng ta tự hỏi: lễ hội vẫn còn diễn ra chứ? Có những lý do để đặt câu hỏi, nhưng cứ giả định đây là năm 1920 và nó đang diễn ra, *vẫn được cử hành rộng khắp tại Ấn Độ cho đến ngày nay, khi Thánh đoàn tạo thành một kênh truyền quyền năng và phúc lành* từ các cấp độ Shamballa.

[102] He

[102] Ngài

—I suppose the Buddha—

—tôi cho là Đức Phật—

[103] acts as a focal point for that power, and—passing it through His Aura—pours it out over mankind by means of the channel

[103] làm tiêu điểm cho quyền năng ấy và—đưa nó qua Hào Quang của Ngài—tuôn nó xuống nhân loại qua kênh do các Chúa Tể,

provided by the assembled Lords, Masters, graded initiates and disciples.

Chân sư, điểm đạo đồ thuộc các cấp bậc và đệ tử đang tụ họp tạo nên.

So here is information on the Wesak festival. DK tends to give it once, and when it's repeated in other books, it's more the editor that's at work, and not DK. So the Masters are part of the distribution process. So he acts as the focal point, a focal point, and then passes it through the assembled Lords and other graded spiritual beings.

Như vậy, đây là thông tin về lễ hội Wesak. Chân sư DK thường chỉ đưa ra một lần; khi nó được lặp lại trong những sách khác, phần nhiều đó là công việc của người biên tập, chứ không phải của Chân sư DK. Các Chân sư là một phần của tiến trình phân phối. Ngài đóng vai trò tiêu điểm, một tiêu điểm, rồi truyền nó qua các Chúa Tể đang tụ hội và những Sinh Mệnh tinh thần khác thuộc nhiều cấp bậc.

[104] This channel is formed by the use of sound and rhythm simultaneously employed. By the chanting of a certain mantram by means of the slow, measured movements that accompany that chanting, the funnel is formed that reaches upwards to the desired locality. The geometrical figures formed in the matter of the plane higher than the physical (which are the result of the geometrical movement of the concourse gathered in that Himalayan centre) form themselves into wonderful avenues of approach to the centre of blessing for the inhabitants, deva or otherwise, from any particular plane.

[104] Kênh này hình thành nhờ sử dụng đồng thời âm thanh và nhịp điệu. Qua việc tụng một mantram nhất định và những chuyển động chậm rãi, đều đặn đi kèm việc tụng ấy, một phễu hình thành vươn lên đến địa điểm mong muốn. Những hình hình học tạo ra trong vật chất của cõi cao hơn cõi hồng trần (là kết quả của chuyển động hình học của tập thể tụ họp tại trung tâm ấy ở vùng Hy Mã Lạp Sơn) tạo thành những lối tiếp cận kỳ diệu đến trung tâm ban ân phúc cho các cư dân, thiên thần hay những sinh linh khác, từ bất kỳ cõi cụ thể nào.

Well, we're really learning something here, and I'm not recalling that such detail about the movements and mantrams and words chanted by the Hierarchy, and participated in by the Hierarchy, has been given anywhere else in the books. I wrote a song about this, but I realize from reading this carefully that the tempo of my song is too fast for the kinds of things that actually occur. And thus we are corrected.

Chúng ta thực sự đang học được điều gì đó ở đây, và tôi không nhớ những chi tiết như vậy về các chuyển động, mantram và lời tụng của Thánh đoàn, có Thánh đoàn cùng tham gia, đã được đưa ra ở nơi nào khác trong các sách. Tôi đã viết một bài hát về điều này, nhưng khi đọc kỹ, tôi nhận ra tiết tấu bài hát của mình quá nhanh so với những điều thực sự diễn ra. Và như vậy, chúng ta được sửa lại.

Sound and rhythm simultaneously employed: that's how the channel is formed. And all with the great science behind it, and a certain mantram, obviously not to be given out; measured movements—not rapid

Sử dụng đồng thời âm thanh và nhịp điệu: đó là cách kênh hình thành. Và tất cả đều có một khoa học lớn lao làm nền tảng, cùng một mantram nhất định, rõ ràng không được tiết lộ; những chuyển động có tiết độ—không phải

movements, *slow, measured movements* accompanying the chanting. We're getting an impression of how all this is done. *The funnel is formed that reaches upwards to the desired locality*. We're learning quite a bit about the power of the funnel and how to generate that funnel. The geometrical figures are inviting the devas by providing avenues of approach to the very high realms that devas can utilize and men can utilize.

chuyển động nhanh, *những chuyển động chậm rãi, có tiết độ* đi kèm việc tụng. Chúng ta đang có được một hình dung về cách thực hiện tất cả điều này. *Một cái phễu hình thành, vươn lên đến địa điểm mong muốn*. Chúng ta đang học được khá nhiều về quyền năng của cái phễu và cách tạo ra nó. Những hình dạng hình học mời gọi các thiên thần bằng cách cung cấp những con đường tiếp cận các cảnh giới rất cao mà cả thiên thần lẫn con người đều có thể sử dụng.

[105] For those who can clairvoyantly view the scene, the beauty of the geometrical forms is unbelievable, and that beauty is enhanced by the radiant auras of the Great Ones Who are gathered there.

[105] Đối với những người có thể quan sát cảnh tượng ấy bằng thông nhãn, vẻ đẹp của các hình hình học thật khó tin, và những hào quang rực rỡ của Các Đấng Cao Cả tụ họp tại đó càng làm tăng vẻ đẹp ấy. [Page 199]

So, something to look forward to in completeness. I suppose people do see, and they do imagine, and maybe they do forget what they have seen. If this is done not in meditation but during the hours of sleep, that's also possible, and yet we understand that the practice of spiritual occultism leads to the realization of an unearthly beauty. If DK says it's unbelievably beautiful, well, then we have to trust that it is.

Như vậy, đó là điều đáng mong chờ được thấy trọn vẹn. Tôi cho rằng người ta quả có thấy, có hình dung, và có lẽ có quên những gì mình đã thấy. Nếu điều này diễn ra không phải trong tham thiền mà trong những giờ ngủ, thì cũng có thể. Tuy nhiên, chúng ta thấu hiểu rằng việc thực hành huyền bí học tinh thần dẫn đến sự chứng nghiệm một vẻ đẹp không thuộc trần gian. Nếu Chân sư DK nói nó đẹp đến khó tin, thì chúng ta phải tin rằng quả là như vậy.

[106] In time to come

[106] Trong thời gian tới

—I guess I'm saying this should interest me—

—tôi nghĩ mình đang nói rằng điều này hẳn phải khiến tôi quan tâm—

[107] the value of the combination of music, chanting, and rhythmic movement will be comprehended, and it will be utilised for the achieving of certain results.

[107] người ta sẽ thấu hiểu giá trị của việc kết hợp âm nhạc, tụng niệm và chuyển động nhịp nhàng, rồi sử dụng sự kết hợp này để đạt những kết quả nhất định.

Personal note: I've done this, but of course without the knowledge—without sufficient occult knowledge. Definitely all the elements were there, but without sufficient occult

Ghi nhận cá nhân: tôi đã làm điều này, nhưng dĩ nhiên không có tri thức—không có đủ tri thức huyền bí. Chắc chắn mọi yếu tố đều hiện diện, nhưng không có đủ tri thức huyền bí. Vì

knowledge. So, kind of a rehearsal for what is to come.

vậy, đó là một dạng diễn tập cho những gì sắp đến.

[108] Groups of people will gather together to study the creative effects, or the purificatory efficacy of ordered sound joined to movement and unity; the constructive effect on the three bodies will be clairvoyantly studied; the eliminative effect on the matter of those bodies will be schematically tabulated and all knowledge gained will be definitely applied to the improvement of those bodies. The quality of the force tapped, and its exhilarating, vivifying and stimulating effects will be closely watched. The centres will be studied in their relation to the streams of force contacted, and their culture and the intensification of the rotary movement will be definitely undertaken.

[108] Các nhóm người sẽ tụ họp để nghiên cứu những tác động sáng tạo hay hiệu quả thanh lọc của âm thanh có trật tự kết hợp với chuyển động và sự hợp nhất; họ sẽ nghiên cứu bằng thông nhãn tác động kiến tạo lên ba thể phàm ngã của con người; tác động loại bỏ vật chất trong những thể ấy sẽ được hệ thống hóa thành bảng, và mọi tri thức thu được sẽ được vận dụng cụ thể để cải thiện các thể ấy. Phẩm tính của mãnh lực được khai thác cùng những tác động gây hưng phấn, tiếp sinh lực và kích thích của nó sẽ được theo dõi sát sao. Người ta sẽ nghiên cứu các trung tâm trong mối quan hệ với những dòng mãnh lực đã tiếp xúc, đồng thời chủ động phát triển chúng và tăng cường chuyển động xoay.

—until fourth-dimensionality, fourth-dimensional movement, rotation of the centers is achieved, and thus initiation. With initiation comes this higher dimensionality of movement, until we have what's called the wheel turning upon itself. So this is a summary statement of much that has gone before. So this is the future. Here we have the future use of music, chanting, rhythmic movement—and the chanting of course will be rhythmic, and the notes chosen, and the scales chosen, and maybe melodies also chosen.

—cho đến khi đạt được tính bốn chiều, chuyển động bốn chiều, sự xoay của các trung tâm, và nhờ đó là điểm đạo. Cùng với điểm đạo là tính chiều cao hơn này của chuyển động, cho đến khi chúng ta có điều được gọi là bánh xe tự quay trên chính nó. Đây là một lời tổng kết về nhiều điều đã trình bày trước đó. Như vậy, đây là tương lai. Ở đây chúng ta có cách sử dụng âm nhạc, tụng niệm, chuyển động nhịp nhàng trong tương lai—và dĩ nhiên việc tụng sẽ có nhịp điệu, với những nốt nhạc được lựa chọn, những thang âm được lựa chọn, và có lẽ cả những giai điệu được lựa chọn.

So, putting all these things together—people were doing this back in the 1500s, maybe even earlier. They had these masques, as they were called. They were not exactly operas, but they were kind of dramatic presentations, and they did have music. They did have melody. They did have rhythm. They had movement. We don't know about the rhythm of the movement, but maybe in the Greek

Kết hợp tất cả những điều này lại—người ta đã làm như thế vào những năm 1500, có lẽ còn sớm hơn. Họ có những vở diễn đeo mặt nạ, như người ta gọi. Chúng không hẳn là nhạc kịch, nhưng là một dạng trình diễn sân khấu và có âm nhạc. Chúng có giai điệu. Có nhịp điệu. Có chuyển động. Chúng ta không biết về nhịp điệu của chuyển động, nhưng có lẽ trong các đội đồng diễn Hy Lạp đã có chuyển động

choruses we had the rhythmic movement. It paints for me a very appealing picture of scientific artistic invocation. This is a prognostication of scientific artistic invocation.

nhịp nhàng. Điều này vẽ nên cho tôi một bức tranh rất hấp dẫn về sự khẩn cầu mang tính nghệ thuật và khoa học. Đây là một dự báo về sự khẩn cầu mang tính nghệ thuật và khoa học.

Well, when we know enough, it will be a very beautiful method of approach, and I have seen that in some of the rituals we perform, and especially certain pieces. There is an invocation of the energy to be utilized, and it's done through coordinated movement of a number of people. Of course, it doesn't have the power that he talks about here, but there has been exhilaration, and vivification, and stimulation. Maybe not looked at from the inside, but one could see the evidences of it. There's a little more to go here.

Khi chúng ta biết đủ, đó sẽ là một phương pháp tiếp cận rất đẹp, và tôi đã thấy điều ấy trong một số nghi lễ chúng ta thực hiện, đặc biệt là một số tiết mục. Có sự khẩn cầu năng lượng cần sử dụng, và điều đó diễn ra qua chuyển động phối hợp của một số người. Dĩ nhiên, nó không có quyền năng mà Ngài nói đến ở đây, nhưng đã có sự phấn chấn, tiếp sinh lực và kích thích. Có lẽ chưa được quan sát từ bên trong, nhưng người ta có thể thấy những dấu hiệu của nó. Ở đây còn một chút nữa.

[109] Another angle of the whole matter resolves itself into work in the world, and though dependent on the status and personnel of the group, it is not primarily for group purposes.

[109] Một góc độ khác của toàn bộ vấn đề thể hiện thành công việc trong thế gian, và dù tùy thuộc vào trình độ cùng thành viên của nhóm, công việc ấy không chủ yếu phục vụ mục đích của nhóm.

Really, he's into prognostication here. He's pretty well telling us what will emerge, what will emerge when we care enough to take the steps so that it can emerge. The timing has to be right, of course.

Ở đây, Ngài thực sự đang đưa ra dự báo. Ngài nói khá rõ với chúng ta điều gì sẽ xuất hiện, điều gì sẽ xuất hiện khi chúng ta đủ quan tâm để thực hiện những bước cần thiết cho nó xuất hiện. Dĩ nhiên, thời điểm phải thích hợp.

[110] Groups will apply themselves to the work of contacting certain types of logoic force, of passing it through the group funnel, and of sending it out through the world for certain constructive ends.

[110] Các nhóm sẽ chuyên tâm tiếp xúc với một số loại mãnh lực của Thượng đế, đưa mãnh lực ấy qua phễu của nhóm rồi truyền nó ra thế gian vì những mục đích kiến tạo nhất định.

Now, when he uses the word “logoic,” does he mean… It would seem, to scale, that we'd be talking about the Planetary Logos, but can he mean Solar Logos? Well, I suppose if the group is high enough, it can be the greater Logos, but it seems more likely at this point to be the Planetary Logos, maybe via Sanat Kumara. I say the word “maybe” a lot because

Khi Ngài dùng từ “thuộc Thượng đế”, Ngài muốn nói đến… Xét theo quy mô, có vẻ chúng ta đang nói về Đức Hành Tinh Thượng Đế, nhưng liệu Ngài có thể muốn nói đến Thái dương Thượng đế không? Tôi cho rằng nếu nhóm đạt trình độ đủ cao, đó có thể là Thượng đế cao cả hơn, nhưng ở điểm này có vẻ nhiều khả năng là Đức Hành Tinh Thượng Đế, có lẽ

it is speculative. If I'm certain of something, I'll talk about certainty, or ascertaining certain knowledge, but otherwise, lots of maybes enter into the picture.

qua Đức Sanat Kumara. Tôi nói từ "có lẽ" rất nhiều vì đây là suy đoán. Nếu chắc chắn về một điều gì, tôi sẽ nói đến sự chắc chắn, hoặc việc xác định tri thức chắc chắn, nhưng ngoài ra, bức tranh có rất nhiều điều "có lẽ".

[111] This work is closely allied to that undertaken by the Nirmanakayas or Distributors of Force, and will be largely under their direction,

[111] Công việc này liên hệ mật thiết với công việc của các Đấng Ứng Hóa Thân hay các Đấng Phân Phối Mãnh Lực, và phần lớn sẽ do Các Ngài hướng dẫn,

Well, this is still intraplanetary.

Điều này vẫn nằm trong phạm vi hành tinh.

[112] for—when the right time comes—They

[112] vì—khi đúng thời điểm—Các Ngài

—sixth degree initiates that they are—

—vốn là những điểm đạo đồ bậc sáu—

[113] will be able to use these groups as focal points for Their activities. Their work now has its focal point primarily on the mental plane and somewhat on the emotional. When the secret of causal alignment is better grasped, and when groups of people in physical incarnation can work in real co-operation (an impossibility at present, for the personality looms as yet too large) then the Nirmanakayas will be able to directly contact the physical plane, and so act with great force upon the evolutions found thereon.

[113] sẽ có thể sử dụng những nhóm này làm tiêu điểm cho các hoạt động của mình. Hiện nay, công việc của Các Ngài có tiêu điểm chủ yếu trên cõi trí và phần nào trên cõi cảm xúc. Khi bí mật của sự chỉnh hợp với thể nguyên nhân được nắm bắt rõ hơn, và khi những nhóm người đang nhập thể trên cõi hồng trần có thể thật sự hợp tác (hiện nay chưa thể, vì phàm ngã vẫn còn quá nổi trội), các Đấng Ứng Hóa Thân sẽ có thể tiếp xúc trực tiếp với cõi hồng trần, nhờ đó tác động bằng mãnh lực lớn lao lên những dòng tiến hóa tồn tại ở đó. [Page 200]

So this is all about the work of the Nirmanakayas. So we're trying to create funnels, conduits of the right kind, through movement, rhythm, music, sounds, and all done in a scientific, artistic manner. And rhythmic movement, as the Hierarchy at present engages in rhythmic movement, will have much to do with creating this funnel. So, as humble as the attempts may be at first, it is not something to be dismissed, and when there is proper instruction, there will be adjustments that will make the outer movements really effective, but meanwhile,

Như vậy, tất cả những điều này đều nói về công việc của các Đấng Ứng Thân. Chúng ta đang cố gắng tạo ra những phễu, những đường dẫn thích hợp thông qua chuyển động, nhịp điệu, âm nhạc, âm thanh, và tất cả đều được thực hiện một cách khoa học, nghệ thuật. Chuyển động có nhịp điệu, như chuyển động có nhịp điệu mà Thánh đoàn hiện đang thực hiện, sẽ góp phần rất lớn vào việc tạo ra phễu này. Vì vậy, dù những nỗ lực ban đầu có khiêm tốn đến đâu, đây cũng không phải là điều có thể xem nhẹ. Khi có sự hướng dẫn đúng đắn, sẽ có những điều chỉnh khiến các

we have a lot to learn. So the Nirmanakayas too have a higher function, but they can bring through onto various planes, always going, should we say, lower and lower in terms of effectiveness on certain planes.

chuyển động bên ngoài thực sự hữu hiệu. Nhưng trong lúc này, chúng ta còn nhiều điều phải học. Các Đấng Ứng Thân cũng có một chức năng cao hơn, nhưng Các Ngài có thể truyền xuống các cõi khác nhau, ngày càng xuống thấp hơn, xét về hiệu quả trên những cõi nhất định.

The secret of causal alignment has to come into our possession. *When the secret of causal alignment is better* understood, *better grasped, and when groups of people in physical incarnation can work in real co-operation*—strong language here—which is impossible at present, because there's just too much personality, then the Nirmanakayas—who are maybe custodians, registrants of the purpose; that is one of the names we can call them—will be able to reach not just the mental plane, not just the astral plane, but all the way down onto the physical plane, *and so act with great force upon the evolutions found thereon*, which at the moment are all of the lower kingdoms of nature, including the human kingdom, and maybe the kingdom of souls—well, partially present on the lower planes and partially abstracted—and Chohans still more abstracted, but occasionally appearing, very occasionally, and seventh degree Chohans maybe even more occasionally—less frequently is what I mean.

Chúng ta phải nắm được bí mật của sự chỉnh hợp nguyên nhân. *Khi bí mật của sự chỉnh hợp nguyên nhân được* thấu hiểu rõ hơn, *nắm bắt rõ hơn, và khi các nhóm người đang nhập thể trên cõi hồng trần có thể thực sự hợp tác với nhau*—ở đây lời lẽ rất mạnh—điều hiện nay là bất khả thi, vì phàm ngã còn quá lấn át, thì các Đấng Ứng Thân—có lẽ là những vị gìn giữ, những vị ghi nhận thiên ý; đó là một trong những danh xưng chúng ta có thể dùng cho Các Ngài—sẽ có thể vươn tới không chỉ cõi trí, không chỉ cõi cảm dục, mà xuống tận cõi hồng trần, *và nhờ đó tác động bằng mãnh lực lớn lên các dòng tiến hoá trên cõi ấy*; hiện nay, đó là tất cả các giới thấp trong tự nhiên, bao gồm giới nhân loại, và có lẽ cả giới linh hồn—một phần hiện diện trên các cõi thấp và một phần thoát ly khỏi các cõi ấy—còn các Chohan thì thoát ly hơn nữa, nhưng thỉnh thoảng vẫn xuất hiện, rất hiếm khi, và các Chohan cấp bảy có lẽ còn xuất hiện hiếm hơn—ý Tôi là ít thường xuyên hơn.

Now, going on just a little more: healing groups.

Bây giờ, tiếp tục thêm một chút: các nhóm trị liệu.

[114] Healing groups will work as follows. The circle of workers, with the unit to be healed placed in their midst,

[114] Các nhóm trị liệu sẽ hoạt động như sau. Những người hoạt động đứng thành vòng tròn, với người cần chữa lành ở giữa,

—either actually or maybe imaginatively, I would say—

—theo Tôi, hoặc hiện diện thực sự, hoặc có lẽ qua sự tưởng tượng—

[115] will definitely apply themselves to the healing of that unit by the use of set mantrams, and by the following of certain

[115] sẽ chuyên tâm chữa lành cho người ấy bằng những mantram đã định; qua việc thực hiện một số chuyển động, họ sẽ khiến người

movements they will cause the focal point of the downpouring force to be the sick member in their midst.

bệnh ở giữa trở thành tiêu điểm của mãnh lực tuôn xuống.

I'm not recalling this being discussed in *Esoteric Healing*. So much information—everything has to be read if the needed information is to be actually assembled. *The circle of workers*, *the unit to be healed* in the midst, the set mantrams, and *certain movements*. So, what do we have? We have the circle, the one to be healed, the mantrams, and movements. We have all that for some of the new forms of healing, and there it is.

Tôi không nhớ điều này có được bàn đến trong *Trị Liệu Huyền Môn* hay không. Có quá nhiều thông tin—phải đọc tất cả thì mới thực sự tập hợp được những thông tin cần thiết. *Vòng tròn những người hoạt động*, *cá nhân cần được chữa lành* ở giữa, các mantram quy định sẵn, và *những chuyển động nhất định*. Vậy chúng ta có gì? Chúng ta có vòng tròn, người cần được chữa lành, các mantram và những chuyển động. Chúng ta có tất cả những điều ấy cho một số hình thức trị liệu mới, và chúng nằm ngay đây.

[116] **By the stimulating power of that force, by its re-building quality, or by its capacity to destroy and eliminate, what you call miracles will be matters of everyday occurrence. The subject is too vast to be more than hinted at here. But as the race progresses and the secret of making the at-one-ment is more comprehended, when many people tread the Probationary Path,**

[116] Nhờ quyền năng kích thích, phẩm tính tái kiến tạo hay khả năng phá hủy và loại bỏ của mãnh lực ấy, những gì các bạn gọi là phép lạ sẽ trở thành chuyện hằng ngày. Đề tài này quá rộng lớn nên ở đây chỉ có thể gợi đôi nét. Nhưng khi nhân loại tiến bộ và thấu hiểu hơn bí mật tạo nên sự hợp nhất, khi nhiều người bước trên Con Đường Dự Bị,

—the many people; well, that's certainly by the time of the Judgment Day, but that's a long way ahead—

—nhiều người; chắc chắn đến thời điểm Ngày Phán Xét thì sẽ như vậy, nhưng đó vẫn còn là một tương lai rất xa—

[117] **when the percentage of initiates is greater than it is now,**

[117] khi tỷ lệ điểm đạo đồ cao hơn hiện nay,

—so maybe not so far ahead—

—vậy có lẽ cũng không quá xa—

[118] **and when large numbers of the human race are more directly aligned with the egoic body, you will see the scientific application of the laws of sound and rhythm.**

[118] và khi đông đảo con người chỉnh hợp trực tiếp hơn với thể chân ngã, các bạn sẽ thấy việc vận dụng khoa học những định luật của âm thanh và nhịp điệu.

So, good news, let's say, from a truth speaker. You do wonder how anything good can come out of misrepresentations of the truth in

Như vậy, đó là tin tốt lành từ một người nói lên chân lý. Quả thật, người ta tự hỏi làm sao điều tốt lành có thể nảy sinh từ những sự

short lives. So, miracles will be everyday occurrences, and all the many things we may be wishing for at the moment—so many of them, including the healing of dire diseases and conditions—will take place. So, the unfoldment of the human race is just in its early stages, but compared to how it has been, I'm sure we'd be quite shocked to register what the unfoldments have been—some remarkable unfoldments compared to the days when the huge animal man thundered across the earth, huge, huge tabernacles of clay, as it has been referred to, I think, maybe in *The Secret Doctrine*. *The scientific application of the laws of sound and rhythm*—and yet, in terms of healing methods, at least sound and color will be particularly emphasized as among the first to appear.

xuyên tạc chân lý trong các kiếp sống ngắn ngủi. Phép lạ sẽ trở thành chuyện thường ngày, và rất nhiều điều mà lúc này chúng ta có thể đang mong ước—bao gồm việc chữa lành những bệnh tật và tình trạng hiểm nghèo—sẽ xảy ra. Sự khai mở của nhân loại mới chỉ ở những giai đoạn đầu, nhưng so với trước đây, Tôi chắc rằng chúng ta sẽ khá kinh ngạc khi nhận biết những sự khai mở đã diễn ra—những sự khai mở đáng kể so với thời người thú khổng lồ chạy rầm rập khắp Trái Đất, những đền tạm bằng đất sét khổng lồ, khổng lồ, như cách người ta từng gọi, có lẽ trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, theo Tôi nhớ. *Sự ứng dụng khoa học các định luật về âm thanh và nhịp điệu*—tuy nhiên, xét về các phương pháp trị liệu, ít nhất âm thanh và màu sắc sẽ được đặc biệt nhấn mạnh trong số những phương pháp xuất hiện đầu tiên.

When it comes to rhythm, I think we will make gains during the period of the cycle of the rhythmic seventh ray, and a fourth ray period is coming up, and we will make gains with color and sound, which will allow us to utilize those healing methods. There are color healers now, and some of them proceed, I think, in a reasonable manner, and they make suggestions about the healing potentials of color, and maybe there are some who understand what sounds can be applied, and indeed there will be positive results. So, the coming in of the fourth ray and the seventh ray—maybe the seventh ray for a longer period, though the fourth ray is in a very long cycle right now from a higher perspective—will bring methods of healing to humanity which are far less intrusive and painful and crude.

Về nhịp điệu, Tôi nghĩ chúng ta sẽ tiến bộ trong chu kỳ của cung bảy có tính nhịp điệu; một thời kỳ của cung bốn cũng đang đến, và chúng ta sẽ tiến bộ về màu sắc và âm thanh, nhờ đó có thể sử dụng các phương pháp trị liệu ấy. Hiện nay đã có những người trị liệu bằng màu sắc, và theo Tôi, một số người tiến hành khá hợp lý; họ đưa ra những gợi ý về tiềm năng chữa lành của màu sắc. Có lẽ cũng có những người thấu hiểu những âm thanh nào có thể được áp dụng, và quả thực sẽ có những kết quả tích cực. Vì vậy, sự xuất hiện của cung bốn và cung bảy—có lẽ cung bảy sẽ kéo dài lâu hơn, mặc dù từ một góc nhìn cao hơn, hiện nay cung bốn đang ở trong một chu kỳ rất dài—sẽ mang đến cho nhân loại những phương pháp trị liệu ít xâm lấn, ít đau đớn và ít thô sơ hơn nhiều.

[119] At the same time you will see the misuse of those powers—a misuse that will herald in one of the final struggles between the Lords of Light and the Lords of Darkness.

One of the final struggles. A very big struggle will occur at the Judgment Day, but maybe we're talking about some kind of precursor of that Judgment Day. It's to occur in the fifth round, and probably in relation to our chain, the fourth chain, rather than the other kind of round, which is much greater—some millions of years ahead, I suspect, for the Judgment Day. But maybe some of these final struggles in this particular cycle will occur in relation to the misuse of these powers.

[119] Đồng thời, các bạn sẽ thấy sự lạm dụng những quyền năng ấy—một sự lạm dụng sẽ báo hiệu một trong những cuộc đấu tranh cuối cùng giữa các Chúa Tể Ánh Sáng và các Chúa Tể Bóng Tối.

Một trong những cuộc đấu tranh cuối cùng. Một cuộc đấu tranh rất lớn sẽ xảy ra vào Ngày Phán Xét, nhưng có lẽ chúng ta đang nói về một dạng tiền thân của Ngày Phán Xét ấy. Ngày đó sẽ diễn ra trong cuộc tuần hoàn thứ năm, và có lẽ liên quan đến dãy của chúng ta, Dãy Thứ Tư, chứ không phải loại cuộc tuần hoàn kia, vốn lớn hơn nhiều—Tôi cho rằng Ngày Phán Xét còn cách đây hàng triệu năm. Nhưng có lẽ một số cuộc đấu tranh cuối cùng trong chu kỳ cụ thể này sẽ diễn ra liên quan đến sự lạm dụng những quyền năng ấy.

[120] Great will be the cataclysm and terrific the disaster, but ever the Light shines in darkness, and He Who reigns above all, and Who holds all within the circumference of His Aura knows the hour of opportunity, and knows too how to utilise that which can protect.

So, it sounds like something may be a little more imminent, but very, very destructive, if we can imagine withstanding that. The Judgment Day will involve a battle on the mental plane between, I think, higher and lower mind, even as now the battle is between what we normally call the soul, as the Angel of the Presence, and what we normally call the personality, as the Dweller on the Threshold. But the battle becomes more refined, and takes place at higher points of tension later.

Great will be the cataclysm and terrific the disaster.

[120] Biến động sẽ vô cùng lớn lao và tai họa sẽ hết sức khủng khiếp, nhưng Ánh Sáng luôn chiếu rọi trong bóng tối, và Đấng ngự trị trên tất cả, Đấng giữ tất cả trong chu vi Hào Quang của Ngài, biết giờ phút thuận lợi và cũng biết cách vận dụng những gì có thể bảo vệ.

Như vậy, có vẻ điều gì đó có thể đang đến gần hơn một chút, nhưng sẽ có sức huỷ diệt rất, rất lớn, nếu chúng ta có thể hình dung việc chịu đựng điều ấy. Ngày Phán Xét sẽ bao gồm một trận chiến trên cõi trí giữa thượng trí và hạ trí, theo Tôi nghĩ, cũng như hiện nay trận chiến diễn ra giữa điều chúng ta thường gọi là linh hồn, với tư cách Thiên Thần của Hiện Diện, và điều chúng ta thường gọi là phàm ngã, với tư cách Kẻ Chận Ngõ. Nhưng trận chiến trở nên tinh tế hơn, và về sau diễn ra tại những điểm tập trung nhất tâm cao hơn.

Biến động sẽ lớn lao và thảm hoạ sẽ khủng khiếp.

What's he hinting at here? And when does it appear? I guess we human beings have been through so much that when we hear a prognostication, a prediction regarding cataclysms and disasters, we tend to listen, having painfully been through a number of them—maybe, who knows, killed by volcanic action in Lemuria, or killed by drowning in Atlantis, or killed by fire in the fifth race age; no death by air yet really occurring in a way that we can describe. So even in the realm of great galaxies there are collisions, and I'm sure what can be perceived as disasters by the conscious inhabitants of those galaxies. So even though the universe is a tiny, huge thing—a huge, tiny thing—we consider it very consequential, and some of us consider it to be the only life we've got, being the in-universe life, and when we look at the dynamics of universal living, we find a lot of destruction and rebuilding in relation to the form, but in relation to the essential being, we find changelessness, and that is different, much different, from the destruction of the form.

Ở đây Ngài đang gợi ý điều gì? Và khi nào điều ấy xuất hiện? Tôi đoán con người chúng ta đã trải qua quá nhiều, đến mức khi nghe một lời tiên báo, một dự đoán về những biến động và thảm hoạ, chúng ta thường chú ý lắng nghe, vì đã đau đớn trải qua nhiều thảm hoạ như thế—có lẽ, ai biết được, đã chết vì hoạt động núi lửa ở Lemuria, hoặc chết đuối ở Atlantis, hoặc chết vì lửa trong thời đại giống dân thứ năm; thực sự chưa có cái chết do khí diễn ra theo cách chúng ta có thể mô tả. Ngay cả trong phạm vi các thiên hà lớn cũng có những vụ va chạm, và Tôi chắc rằng những cư dân hữu thức của các thiên hà ấy có thể xem đó là thảm hoạ. Vì vậy, dù vũ trụ là một thứ nhỏ bé, khổng lồ—một thứ khổng lồ, nhỏ bé—chúng ta vẫn xem nó là vô cùng hệ trọng. Một số người trong chúng ta xem đó là sự sống duy nhất mình có, tức sự sống bên trong vũ trụ. Khi nhìn vào động lực của sự sống vũ trụ, chúng ta thấy rất nhiều sự huỷ diệt và tái tạo liên quan đến hình tướng, nhưng xét về bản thể cốt yếu, chúng ta thấy tính bất biến, và điều ấy khác, rất khác, với sự huỷ diệt hình tướng.

Let's pause a little. And I think what I am going to do is finish off this Letter number six, because Letter number seven is looming ahead three pages hence, and that will be a natural place to re-begin at our next occasion. So we'll get on to the subject of special occasions on which these forms—which are mantric forms, movement forms, rhythmic forms, musical forms, scalar and modal forms within music—special occasions on which these will be used, all combined simultaneously to great effect.

Chúng ta hãy tạm dừng một chút. Tôi nghĩ mình sẽ hoàn tất Bức Thư số sáu này, vì Bức Thư số bảy đang chờ phía trước, chỉ cách ba trang nữa, và đó sẽ là chỗ tự nhiên để bắt đầu lại vào lần tới. Vì vậy, chúng ta sẽ chuyển sang chủ đề những dịp đặc biệt mà các hình thức này—các hình thức mantram, hình thức chuyển động, hình thức nhịp điệu, hình thức âm nhạc, hình thức thang âm và điệu thức trong âm nhạc—sẽ được sử dụng, tất cả kết hợp đồng thời để tạo ra hiệu quả lớn.

After all, if we are going to exercise our kind of right to Monadic retraction and follow back the line of descent which we followed into the depths of matter on our pilgrimage—not just our pilgrimage starting on this planet, but a

Xét cho cùng, nếu chúng ta muốn thực thi quyền trở về chân thần của mình và lần ngược con đường đi xuống mà chúng ta đã theo vào chiều sâu của vật chất trong cuộc hành hương—không chỉ cuộc hành hương bắt

much higher universal pilgrimage—we're going to have to know how to do that, and we're going to have to know how to use the forms which will elevate us and lead us, now that the evolutionary period has begun, to ever higher points of tension. We don't know those forms yet, but we are in the position of humble students of the great wisdom, and we have some idea of the caution, the solicitousness, with which we must proceed if the forms are to be imparted to us for our use in the process of re-elevation.

đầu trên hành tinh này, mà còn là một cuộc hành hương vũ trụ cao hơn nhiều—thì chúng ta phải biết cách thực hiện điều đó, và phải biết cách sử dụng những hình thức sẽ nâng chúng ta lên và dẫn chúng ta, giờ đây khi thời kỳ thăng thượng tiến hoá đã bắt đầu, tới những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao hơn. Chúng ta chưa biết những hình thức ấy, nhưng chúng ta đang ở vị thế những đạo sinh khiêm tốn của minh triết vĩ đại, và chúng ta có phần nào ý niệm về sự thận trọng, sự quan tâm chu đáo mà mình phải có khi tiến bước, nếu muốn được truyền trao những hình thức ấy để sử dụng trong tiến trình nâng cao trở lại.

So, now then, we'll go into the very last section of this Letter VI:

Vậy bây giờ, chúng ta sẽ đi vào phần cuối cùng của Bức Thư VI này:

[121] Special occasions on which these forms will be employed.

[121] Những dịp đặc biệt sẽ sử dụng các hình thức này.

[122] The great event on the planet in direct relation to the human race is the Wesak festival.

[122] Sự kiện lớn lao trên hành tinh liên quan trực tiếp đến nhân loại là lễ hội Wesak.

Now, later he tells us this will fade out gradually, along with Good Friday, but he does give us, in *Externalisation of the Hierarchy*, a kind of save on that, because in every country there will be, at the normal time of the Taurus festival, a representative of the Buddha. And something similar, I think, will occur in relation to the festival of the Christ. There will be, I think, in every country, a representative of the Christ, who will be the radiatory focal point of that which is given out at the festival. So, even though the present form of the Wesak festival may not persist indefinitely—and maybe it has already ended; Mary Bailey thought so back in 1981—even though that may be the case, there will still be, of course, that downflow from the

Về sau, Ngài cho chúng ta biết lễ hội này sẽ dần phai nhạt, cùng với Thứ Sáu Tuần Thánh, nhưng trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, Ngài cũng cho chúng ta một cách duy trì điều ấy, vì ở mỗi quốc gia, vào thời điểm thông thường của lễ hội Kim Ngưu, sẽ có một đại diện của Đức Phật. Theo Tôi, điều tương tự sẽ diễn ra với lễ hội của Đức Christ. Tôi nghĩ ở mỗi quốc gia sẽ có một đại diện của Đức Christ, người sẽ là tiêu điểm phát xạ của những gì được ban ra tại lễ hội. Vì vậy, dù hình thức hiện nay của lễ hội Wesak có thể không tồn tại mãi—và có lẽ nó đã kết thúc; bà Mary Bailey từng nghĩ như vậy vào năm 1981—dù điều đó có thể đúng, dĩ nhiên vẫn sẽ có dòng tuôn xuống từ những nguồn cao hơn của hai năng lượng cứu rỗi vĩ đại, Đức Christ và Đức Phật.

higher sources of the two great saving energies, the Christ and the Buddha.

[123] There is one still greater moment in the calendar when a funnel is created directly between the earth and the supreme Ruler himself, the Logos of our system.

Is it yearly? We can ask that. Is this a yearly event, and is it in Leo—Sirius? That's my question, but maybe we can ascertain, or come closer to finding out. I don't think he's going to easily give this out. One still greater moment, alignment with the Logos. But we're told that at the Leo festival there is a great recognition of all those in Hierarchy, and those who have recently become members of Hierarchy, and there seems to be a very strong connection with Sanat Kumara at that point, and if with Sanat Kumara, then perhaps with the Logos himself, of which Sanat Kumara is an extension. We put up a lot of questions trying to determine what's actually happening, and we may have to wait for the ascertainment.

This is *the Logos of our system*. It's beyond Sanat Kumara. It's beyond our Planetary Logos. We are really speaking of the Solar Logos, apparently. And then maybe Leo for us has a special significance, as the Sun rules Leo. So there must be a special connection of the Solar Logos with the constellation Leo, and when we experience the sign Leo in relation to our planet, maybe we're tuning in on that special relation. Speculative, okay?

[124] This is accomplished through the power of certain mantrams and the united

[123] Trong lịch còn có một thời điểm trọng đại hơn, khi một phễu được tạo trực tiếp giữa Trái Đất và chính Đấng Cai Quản tối cao, Thượng đế của hệ mặt trời chúng ta.

Điều đó có diễn ra hằng năm không? Chúng ta có thể đặt câu hỏi ấy. Đây có phải là một sự kiện hằng năm, và có diễn ra trong Sư Tử—Thiên Lang không? Đó là câu hỏi của Tôi. Nhưng có lẽ chúng ta có thể xác định, hoặc tiến gần hơn đến việc tìm ra câu trả lời. Tôi không nghĩ Ngài sẽ dễ dàng tiết lộ điều này. Một thời điểm lớn lao hơn nữa, sự chỉnh hợp với Thượng đế. Nhưng chúng ta được cho biết rằng tại lễ hội Sư Tử có sự ghi nhận trọng đại dành cho tất cả các thành viên Thánh đoàn, và những vị mới trở thành thành viên Thánh đoàn. Dường như vào thời điểm ấy có một mối liên hệ rất mạnh với Đức Sanat Kumara, và nếu có liên hệ với Đức Sanat Kumara, thì có lẽ cũng có liên hệ với chính Thượng đế, mà Đức Sanat Kumara là một phần mở rộng. Chúng ta đặt ra nhiều câu hỏi để cố xác định điều gì thực sự đang diễn ra, và có lẽ phải chờ mới xác định được.

Đây là *Thượng đế của hệ chúng ta*. Ngài vượt trên Đức Sanat Kumara. Ngài vượt trên Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Dường như chúng ta thực sự đang nói về Thái dương Thượng đế. Vậy có lẽ Sư Tử mang một thâm nghĩa đặc biệt đối với chúng ta, vì Mặt Trời cai quản Sư Tử. Do đó, hẳn phải có một mối liên hệ đặc biệt giữa Thái dương Thượng đế với chòm sao Sư Tử, và khi chúng ta trải nghiệm dấu hiệu Sư Tử trong mối liên hệ với hành tinh mình, có lẽ chúng ta đang hoà điệu với mối liên hệ đặc biệt ấy. Đây là suy đoán, phải không?

[124] Điều này thành tựu nhờ quyền năng của một số mantram và nỗ lực hợp nhất của

efforts of the Hierarchy and the Deva Lords of the planes.

Thánh đoàn cùng các Chúa Tể Thiên Thần của các cõi.

Something way beyond our capability. But to know it is important—even though, I mean, how would we participate in the work done by Raja Deva Lords of the seventh degree? Mostly they're indicated as being of the seventh degree, maybe occasionally of the sixth degree.

Một điều vượt xa khả năng của chúng ta. Nhưng biết về điều ấy là quan trọng—dù chúng ta sẽ tham gia thế nào vào công việc của các Chúa Tể Đại Thiên Thần cấp bảy? Phần lớn Các Ngài được xác định là thuộc cấp bảy, có lẽ đôi khi thuộc cấp sáu.

[125] These Deva Lords are aided by the deva evolution, and the Hierarchy by those of the human race who are steady. They focus through the Lords of the Rays then in manifestation as well as through the Planetary Logos of this planet. The date of this event is not yet for exoteric communication.

[125] Dòng tiến hóa thiên thần trợ giúp các Chúa Tể Thiên Thần này, còn Thánh đoàn [Page 201] nhận sự trợ giúp của những người vững vàng trong nhân loại. Các Ngài tập trung qua các Chúa Tể của các Cung đang biểu hiện khi ấy, cũng như qua Đức Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh này. Chưa thể công bố ngày của sự kiện này ra ngoại môn.

Well, later he did talk about a great August—the pun—August festival, maybe. And it involves perhaps our Solar Logos, initiator Sirius, and Leo—a triangle there of Sirius, the Solar Logos, and our planet in this case. So maybe—he said a lot more about the Leo festival later, and maybe it is that. He didn't point to it as the ultimate festival. *One still greater moment in the calendar*—and it still sounds yearly—it would be remarkable if it was the Leo festival, but all we can do is put up the speculation, and we cannot know for sure.

Về sau, Ngài có nói đến một lễ hội tháng Tám trọng đại—một lối chơi chữ—có lẽ là lễ hội tháng Tám. Và có lẽ nó liên quan đến Thái dương Thượng đế của chúng ta, Đấng Điểm đạo Thiên Lang, và Sư Tử—trong trường hợp này có một tam giác gồm Thiên Lang, Thái dương Thượng đế và hành tinh chúng ta. Vì vậy, có lẽ—về sau Ngài nói nhiều hơn về lễ hội Sư Tử, và có lẽ chính là lễ hội ấy. Ngài không chỉ rõ đó là lễ hội tối hậu. *Trong lịch còn có một thời điểm lớn lao hơn nữa*—và nghe vẫn như một sự kiện hằng năm—sẽ thật đáng chú ý nếu đó là lễ hội Sư Tử, nhưng tất cả những gì chúng ta có thể làm là đưa ra suy đoán, chứ không thể biết chắc.

[126] On all the three main lines of approach—that of the Manu, or Ruler, the Bodhisattva, or World Teacher, and the Mahachohan, or Lord of Civilisation—their own specific groups will be found, subject to certain mantrams and words, and moving under certain rhythmic laws.

[126] Trên cả ba đường tiếp cận chính—đường của Đức Manu hay Đấng Cai Quản, của Đức Bồ Tát hay Đức Chưởng Giáo, và của Đức Mahachohan hay Chúa Tể của Văn Minh—đều có những nhóm đặc thù riêng, tuân theo một số mantram và linh từ, đồng thời

chuyển động theo những định luật nhịp điệu nhất định.

So every department has its own groupings and associated mantrams and words and movements and rhythms. It's quite a well-organized picture that we are being told does exist.

Như vậy, mỗi ban đều có những nhóm riêng cùng các mantram, linh từ, chuyển động và nhịp điệu tương ứng. Đó là một bức tranh được tổ chức khá chặt chẽ mà chúng ta được cho biết là thực sự tồn tại.

[127] One hint only can I give here but I think you will find it interesting. The time is coming when those who work under the Manu, manipulating nations, directing their attention to government and politics, sitting in the assemblies of the people, giving out the laws and apportioning justice,

[127] Ở đây Tôi chỉ có thể đưa ra một gợi ý, nhưng Tôi nghĩ các bạn sẽ thấy thú vị. Thời điểm đang đến khi những người hoạt động dưới quyền Đức Manu, điều hành các quốc gia, chú tâm đến việc cai trị và chính trị, tham gia các hội đồng nhân dân, ban hành luật pháp và thực thi công lý,

These are those who work under the Manu. We just now had the first ray indication and the Libra indication regarding justice.

Đây là những người làm việc dưới quyền Đức Manu. Chúng ta vừa có dấu hiệu về cung một và dấu hiệu về Thiên Bình liên quan đến công lý.

[128] will begin all their work with great rhythmic ceremonies. By means of their united rhythm and chanted words, they will seek to put themselves in touch with the consciousness of the Manu and with His great governing department, so bringing more clearly into practice the working out of His plans and the formulation of His intentions. Having aligned their bodies and made the necessary funnel, they will proceed with business after having placed in their midst as a focal point of illumination one or two men who will give their entire attention to finding out the intention of the Manu and His subordinates upon the matter in hand.

[128] sẽ khởi đầu mọi công việc bằng những nghi lễ nhịp nhàng lớn lao. Nhờ nhịp điệu hợp nhất và những linh từ cùng tụng, họ sẽ tìm cách tiếp xúc với tâm thức của Đức Manu và bộ môn cai quản vĩ đại của Ngài, qua đó đưa việc thực hiện những kế hoạch và diễn đạt những ý định của Ngài vào thực tiễn rõ ràng hơn. Sau khi chỉnh hợp các thể phàm ngã của mình và tạo phễu cần thiết, họ sẽ tiến hành công việc, sau khi đặt ở giữa một hay hai người làm tiêu điểm soi sáng; những người này sẽ dành trọn sự chú tâm để tìm hiểu ý định của Đức Manu và các vị phụ tá của Ngài đối với vấn đề đang bàn.

This too will probably occur at a certain point in the calendar. I'm recalling that the Mahachohan has certain meeting points—I think March and September, something like that. I think basically we're dealing with Aries

Có lẽ điều này cũng sẽ diễn ra vào một thời điểm nhất định trong lịch. Tôi nhớ Đức Mahachohan có những thời điểm hội họp nhất định—hình như tháng Ba và tháng Chín, đại loại như vậy. Thành thật mà nói, Tôi nghĩ

and Libra, frankly. Maybe. I always give that qualified: maybe. But he says we will find this an interesting hint: that the first ray workers will also find their methods of invoking the mind, the intentions, the purpose of the Manu. That's not how first ray workers seem to be working today. Maybe such invocations and ceremonies are more likely found on other rays, but the day will come. *Giving out the laws and apportioning justice*. I think we can see how these great workers will work, having overcome so many of the liabilities. On any ray path there are just weaknesses that appear at first, liabilities to be overcome, but the day will come.

về cơ bản chúng ta đang nói đến Bạch Dương và Thiên Bình. Có lẽ. Tôi luôn kèm điều kiện ấy: có lẽ. Nhưng Ngài nói chúng ta sẽ thấy đây là một gợi ý thú vị: những người hoạt động thuộc cung một cũng sẽ tìm được các phương pháp khẩn cầu trí tuệ, các ý định và thiên ý của Đức Manu. Những người hoạt động thuộc cung một ngày nay dường như không làm việc theo cách đó. Có lẽ những sự khẩn cầu và nghi lễ như vậy thường thấy hơn ở các cung khác, nhưng ngày ấy sẽ đến. *Ban hành luật pháp và thực thi công lý*. Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy những người hoạt động vĩ đại này sẽ làm việc ra sao, sau khi vượt qua rất nhiều nhược điểm. Trên con đường của bất kỳ cung nào cũng có những yếu kém xuất hiện ban đầu, những nhược điểm cần vượt qua, nhưng ngày ấy sẽ đến.

That word “manipulation” comes in. There's a positive manipulation and a negative. It just simply means to make arrangements with the hand—probably that's what manipulation is all about—or with the mind, the making of arrangements. And the ray of right arrangement is the seventh, a reflection of the first. So within the law, within the boundaries of the law, the Manu also can work at manipulation. The Monadic types are the director, the teacher, and the manipulator, but every one of them can be the other two, to a degree. The director can be a teacher and manipulator. The teacher can be a manipulator and a director, and the manipulator can be a teacher and a director.

Từ “điều phối” xuất hiện ở đây. Có sự điều phối tích cực và sự điều phối tiêu cực. Nó đơn giản có nghĩa là sắp xếp bằng bàn tay—có lẽ đó là ý nghĩa căn bản của sự điều phối—hoặc bằng thể trí, tức việc sắp xếp. Cung của sự sắp xếp đúng đắn là cung bảy, một phản ánh của cung một. Vì vậy, trong khuôn khổ định luật, trong các giới hạn của định luật, Đức Manu cũng có thể thực hiện việc điều phối. Các loại chân thần là người chỉ đạo, huấn sư và người điều phối, nhưng mỗi loại đều có thể, ở một mức độ nào đó, đảm nhiệm hai vai trò còn lại. Người chỉ đạo có thể là huấn sư và người điều phối. Huấn sư có thể là người điều phối và người chỉ đạo, và người điều phối có thể là huấn sư và người chỉ đạo.

So, this is a book very much about the future, isn't it? And think of it: I mean, it's going to be used in the future for this particular generation of spiritual students, which I don't think we can consider to be identical with the normal physical generation of some 20–25 years. So,

Như vậy, đây là một cuốn sách nói rất nhiều về tương lai, phải không? Hãy nghĩ xem: trong tương lai, nó sẽ được sử dụng cho thế hệ đạo sinh tinh thần cụ thể này, mà Tôi không nghĩ chúng ta có thể xem là đồng nhất với một thế hệ thông thường trên cõi hồng trần kéo dài khoảng 20–25 năm. Vì vậy,

[129] So in the department of the Bodhisattva will a similar procedure be followed, for which the construction is already organised.

[129] Trong bộ môn của Đức Bồ Tát cũng sẽ có một trình tự tương tự, mà cơ cấu dành cho nó đã được tổ chức sẵn.

Focal points are needed. Let's just put that down: focal points are needed in each type of invocation in each department. So we see that there will be focal points also in the department of the Bodhisattva.

Cần có những tiêu điểm. Chúng ta hãy ghi nhận điều đó: mỗi loại khẩn cầu trong mỗi ban đều cần có những tiêu điểm. Vì vậy, chúng ta thấy trong ban của Đức Bồ Tát cũng sẽ có những tiêu điểm.

So in the department of the Bodhisattva will a similar procedure be followed, for which the construction is already organised.

Trong ban của Đức Bồ Tát cũng sẽ áp dụng một quy trình tương tự, và cơ cấu dành cho quy trình ấy đã được tổ chức sẵn.

I think coming sooner than that along the first ray line.

Tôi nghĩ điều này sẽ đến sớm hơn điều tương ứng trên đường cung một.

[130] The priest will be the focal point, and, after due ceremony and rhythm on the part of the united congregation,

[130] Vị tư tế sẽ là tiêu điểm, và sau khi cộng đồng hợp nhất thực hiện nghi lễ cùng nhịp điệu thích hợp,

—churches will have to be differently constructed now—

—lúc ấy các nhà thờ sẽ phải được xây dựng khác đi—

[131] they will be the transmitters of information from on high. But here is a momentous point of interest: The priesthood will not in those days be a separated body of men. All will then be priests and a layman can hold that office when duly chosen at the beginning of the ceremony. The only qualification required will be the capacity to align with the higher, and to co-operate with all the other units in the concourse.

[131] các vị ấy sẽ truyền đạt thông tin từ trên cao. Nhưng đây là một điểm đáng chú ý hết sức quan trọng: vào thời ấy, hàng tư tế sẽ không còn là một đoàn thể tách biệt. Khi đó, tất cả đều sẽ là tư tế, và một [Page 202] người thế tục có thể đảm nhiệm chức vụ ấy nếu được chọn đúng cách vào đầu nghi lễ. Điều kiện duy nhất cần có là khả năng chỉnh hợp với cái cao hơn và hợp tác với mọi thành viên khác trong tập thể.

“Concourse” is here being given a special kind of definition.

Ở đây, “tập hội” đang được định nghĩa theo một cách đặc biệt.

But here is a momentous point of interest: The priesthood will not in those days be a separated body of men.

Nhưng đây là một điểm đáng chú ý có ý nghĩa trọng đại: vào thời ấy, giới tư tế sẽ không phải là một đoàn người tách biệt.

That's been one of the problems. And the Reformation was directed against the separative priesthood that acted as a forced intermediary between the congregants and God. So the idea there was that man can contact God directly and does not need the priest as an intermediary, but from a serviceable, functional aspect, the priest can be the intermediary, with humility and no exaltation of the role. If egotism attaches to the role, then the value of the role is corrupted, and we know that corruption is one of those things that must be removed, especially from the political and religious arenas.

Đó từng là một trong những vấn đề. Phong trào Cải Cách chống lại giới tư tế mang tính chia rẽ, vốn đóng vai trò trung gian bắt buộc giữa các tín hữu và Thượng đế. Vì vậy, ý tưởng ở đây là con người có thể tiếp xúc trực tiếp với Thượng đế và không cần tư tế làm trung gian. Nhưng xét về phương diện hữu dụng và chức năng, vị tư tế có thể làm trung gian, với sự khiêm nhường và không đề cao vai trò ấy. Nếu tính vị kỷ gắn vào vai trò này, thì giá trị của nó sẽ bị làm cho suy đồi, và chúng ta biết sự suy đồi là một trong những điều phải loại bỏ, đặc biệt khỏi các lĩnh vực chính trị và tôn giáo.

[132] In the department of the Mahachohan, the Lord of Civilisation and Culture

[132] Trong bộ môn của Đức Mahachohan, Chúa Tể của Văn Minh và Văn Hóa

—which is a more intense form of a quality from which the civilization is built or externalized—

—văn hoá là một hình thức mãnh liệt hơn của phẩm tính mà từ đó nền văn minh được xây dựng hoặc ngoại hiện—

[133] and the head of the third line of evolution, you will see again similar action. No university or school will start its sessions without the ceremony of alignment, the teacher this time being the focal line of information

[133] và là Đấng đứng đầu đường tiến hóa thứ ba, các bạn cũng sẽ thấy hoạt động tương tự. Không một trường đại học hay trường học nào sẽ bắt đầu các buổi học mà không có nghi lễ chỉnh hợp; lần này, huấn sư sẽ là tuyến tập trung thông tin

—the teacher—

—huấn sư—

[134] from the department controlling the activity of the mind.

[134] từ bộ môn kiểm soát hoạt động của thể trí.

So we have a teacher within the department of the Mahachohan. And that's interesting, because we're told that, of course, the second ray is a ray of education, but we cannot dismiss the presence of the fifth ray and the third ray in terms of our modern university systems, let us say. The Mahachohan's color: green; emerald tablets, Hermes Trismegistus. I don't think Master R was Hermes per se, but

Như vậy, chúng ta có một huấn sư trong ban của Đức Mahachohan. Điều ấy thật thú vị, vì dĩ nhiên chúng ta được cho biết cung hai là một cung giáo dục, nhưng không thể xem nhẹ sự hiện diện của cung năm và cung ba trong các hệ thống đại học hiện đại của mình. Màu của Đức Mahachohan: xanh lá; các phiến ngọc lục bảo, Hermes Trismegistus. Tôi không nghĩ chính Chân sư R. từng là Hermes, nhưng chắc

certainly along that line. *The head of the third line of evolution, you will see again similar action*—the graduation ceremonies of universities are very formal, ritualistic affairs, with kinds of regalia that suggest the different areas of academic accomplishment.

chắn Ngài thuộc đường ấy. *Là vị đứng đầu đường tiến hoá thứ ba, các bạn sẽ lại thấy hoạt động tương tự*—các lễ tốt nghiệp đại học là những sự kiện rất trang trọng, mang tính nghi lễ, với những loại lễ phục biểu thị các lĩnh vực thành tựu học thuật khác nhau.

No university or school will start its sessions without the ceremony of alignment, the teacher this time being the focal line of information,

Không trường đại học hay trường học nào sẽ bắt đầu các buổi học mà không có nghi lễ chỉnh hợp; lần này huấn sư sẽ là đường dẫn tập trung thông tin,

the teacher. Can you have a teacher in a third ray department? Yes, of course. Of course.

huấn sư. Có thể có một huấn sư trong một ban thuộc cung ba không? Có, dĩ nhiên. Dĩ nhiên.

[135] In this way the stimulation of the mental bodies of the students, and the strengthening of the channel between higher and lower mind will be greatly aided.

[135] Bằng cách này, việc kích thích các thể trí của môn sinh và củng cố kênh giữa thượng trí với hạ trí sẽ nhận được sự trợ giúp lớn lao.

This means the aiding of the building of the antahkarana.

Điều này có nghĩa là hỗ trợ việc xây dựng antahkarana.

[136] The intuition will also be developed and contacted.

[136] Trực giác cũng sẽ được phát triển và tiếp xúc.

Of course, intuition is possible for those on any ray, even though there are certain numerical affinities that may make the appearance of the intuition a more rapidly unfolding event for some ray types.

Dĩ nhiên, những người thuộc bất kỳ cung nào cũng có thể có trực giác, dù có những mối tương hợp về số nhất định có thể khiến trực giác xuất hiện và khai mở nhanh hơn ở một số loại cung.

The intuition will also be developed and contacted.

Trực giác cũng sẽ được phát triển, và con người sẽ tiếp xúc được với trực giác.

[137] In the above statements I have by no means covered the ground.

[137] Trong những điều trình bày trên, Tôi hoàn toàn chưa bao quát hết đề tài.

No, not covered the ground yet. DK is just giving us the barest outline in relation to what he actually knows. *The intuition will* be *developed and contacted*. Ah.

Không, vẫn chưa trình bày hết chủ đề. Chân sư DK chỉ đang cho chúng ta nét phác thảo sơ lược nhất so với những gì Ngài thực sự biết. *Trực giác sẽ* được *phát triển và tiếp xúc*. À.

In the above statements I have by no means covered the ground.

Trong những phát biểu trên, Tôi hoàn toàn chưa trình bày hết chủ đề này.

[138] I have but indicated the broad outlines of what will some day be facts in physical plane demonstration. The thought conveys much matter for consideration and for speculation

[138] Tôi chỉ phác họa những nét lớn của điều một ngày kia sẽ trở thành sự thật biểu hiện trên cõi hồng trần. Ý tưởng này mang lại nhiều điều để xem xét và suy tưởng

—that we can do, huh?—

—điều đó thì chúng ta làm được, phải không? —

[139] and is full of helpfulness for the wise student.

[139] và rất hữu ích cho đạo sinh sáng suốt.

So let us be those students as much as we can be.

Vì vậy, chúng ta hãy cố gắng hết sức để trở thành những đạo sinh như thế.

[140] Aught that enlarges his horizon and increases the range of his vision is to be welcomed, even though his apprehension of these facts may be at fault

[140] Bất cứ điều gì mở rộng chân trời và tầm nhìn của y đều đáng đón nhận, dù sự lĩnh hội của y về những sự thật này có thể sai lệch

—imprecise at first—

—ban đầu chưa chính xác—

[141] and his capacity to assimilate leaves much to be desired.

[141] và khả năng hấp thu của y vẫn còn nhiều điều cần cải thiện.

Well, he's just described who we are here: faulty apprehension and some degree of difficulty in assimilation. And when we talk about the intuition—well, I could certainly put it in yellow, but I'm going to act as if love-wisdom on the buddhic plane is blue.

Ngài vừa mô tả chính chúng ta ở đây: lĩnh hội sai lệch và gặp khó khăn ở mức độ nào đó trong việc tiếp thu. Khi nói về trực giác, chắc chắn tôi có thể biểu thị nó bằng màu vàng, nhưng tôi sẽ xem bác ái–minh triết trên cõi Bồ đề là màu xanh lam.

Well, friends, that takes us to approximately a four-hour program. I'm not sure what it means when you try to download it, but it would be foolish for me to go on to Letter VII at the moment, which is 50 pages long, and will take quite a number of programs. And then let's see what happens at page 253: Forecasts an end to the future. So maybe—and here's Letter VIII, 253. That's it. And so he's

Các bạn của tôi, như vậy chương trình của chúng ta đã kéo dài khoảng bốn giờ. Tôi không chắc điều đó có ý nghĩa gì khi các bạn thử tải chương trình xuống, nhưng lúc này mà tiếp tục sang Thư VII thì thật thiếu khôn ngoan, vì thư ấy dài 50 trang và sẽ cần khá nhiều chương trình. Rồi hãy xem ở trang 253 có gì: Dự báo một điểm kết thúc cho tương lai. Vậy có lẽ—và đây là Thư VIII, trang 253. Đúng rồi.

given us a lot of background first. People are so interested in accessing the Masters, but they don't have the foundation to do so. They need a lot of cautionary tales, I think, before attempting to access the Masters. He did say to some of his students, “Some of you know how to contact me. Some of you have contacted me, but know it not, and others have yet to learn the method.” I suppose the best method of contact is to be so totally immersed in constructive service in line with the Plan that contact will naturally unfold according to need, because if the Master sees someone who's really contributing to the Plan and needs help, that help will be given, and the method of more direct contact—maybe Chela on the Thread or Chela in the Aura—will be conferred.

Như vậy, trước hết Ngài đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều kiến thức nền tảng. Mọi người rất quan tâm đến việc tiếp cận các Chân sư, nhưng họ chưa có nền tảng để làm điều đó. Tôi nghĩ họ cần nghe nhiều câu chuyện cảnh tỉnh trước khi cố gắng tiếp cận các Chân sư. Ngài từng nói với một số đạo sinh của mình: “Một số bạn biết cách liên lạc với Tôi. Một số bạn đã liên lạc với Tôi nhưng không biết điều đó, còn những bạn khác vẫn cần học phương pháp.” Tôi cho rằng phương pháp liên lạc tốt nhất là hoàn toàn đắm mình trong việc phụng sự mang tính xây dựng, phù hợp với Thiên Cơ, đến mức sự liên lạc sẽ tự nhiên khai mở tùy theo nhu cầu. Bởi nếu Chân sư thấy một người thực sự đóng góp cho Thiên Cơ và cần giúp đỡ, Ngài sẽ ban sự giúp đỡ ấy, và phương pháp liên lạc trực tiếp hơn—có lẽ là Đệ tử trên đường dây hoặc Đệ tử trong hào quang—sẽ được trao cho y.

So we'll be starting with Letter number six. It's of course *Cosmic Fire* is back too. And maybe it is the seed of so much that follows. And although it is said that *Cosmic Fire* is written only for initiates, really—or that its value will evade anything but initiate understanding—a lot of that seems also true to me regarding this *Letters on Occult Meditation*. Not the same as *Initiation, Human and Solar*, which was written for the general public. Not the same.

Vì vậy, chúng ta sẽ bắt đầu với Thư số sáu. Dĩ nhiên, *Lửa Vũ Trụ* cũng trở lại. Và có lẽ đó là hạt giống của rất nhiều điều tiếp theo. Mặc dù người ta nói rằng *Lửa Vũ Trụ* thực sự chỉ viết cho các điểm đạo đồ—hoặc giá trị của sách sẽ vượt khỏi mọi sự thấu hiểu không phải của điểm đạo đồ—tôi thấy phần lớn điều đó cũng đúng với cuốn *Thư Về Tham thiền Huyền môn* này. Không giống cuốn *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, vốn viết cho công chúng nói chung. Không giống như vậy.

How to study these things? Well, first of all, there has to be time dedicated to study, and to meditation, and to service, all three—the tripod. Now, it may be that in your life one or the other may be a bit more emphasized. I think, for myself, it's always been study, but of course, the stool will not stand on one leg, unless that leg is in the center and somehow a combination of all three directions, maybe with a triangular base.

Phải nghiên cứu những điều này như thế nào? Trước hết, phải dành thời gian cho nghiên cứu, tham thiền và phụng sự, cả ba—chiếc kiềng ba chân. Trong cuộc sống của các bạn, có thể một trong ba điều ấy được nhấn mạnh hơn đôi chút. Với tôi, tôi nghĩ đó luôn là nghiên cứu, nhưng dĩ nhiên, chiếc ghế không thể đứng trên một chân, trừ khi chân ấy ở chính giữa và bằng cách nào đó kết hợp cả ba hướng, có lẽ với một đế hình tam giác.

How many years remain? Five years, roughly, remain before, around the year 2025, the new installment of the teaching begins to come forward. And no doubt plans for that are already well along, at least in the mind of the Master, and the methods of communication have been greatly enhanced since those early days. What was it, November 19th, 1919, when Alice Bailey was contacted—a note in the air—by the Tibetan? So now the distribution is marvelously enhanced. And maybe, maybe the whole process of giving whatever the Tibetan intends to give in this third phase of creating bridging treatises, bridging towards the knowledge of the New Age, will occur faster than requiring 30 years of work, but maybe it will take 30 years. He does give a kind of tabulation where we have 30, 30, 30, and then a synthetic 10, where everything is sort of wrapped up and summarized.

Còn bao nhiêu năm nữa? Còn khoảng năm năm trước khi phần giáo huấn mới bắt đầu xuất hiện, vào khoảng năm 2025. Chắc chắn những kế hoạch cho việc đó đã tiến triển khá xa, ít nhất trong thể trí của Chân sư. Và các phương pháp truyền đạt đã cải thiện rất nhiều kể từ những ngày đầu ấy. Đó là khi nào nhỉ, ngày 19 tháng 11 năm 1919, khi Chân sư Tây Tạng liên lạc với Alice Bailey—một âm điệu trong không trung? Giờ đây, việc phổ biến đã cải thiện một cách kỳ diệu. Và có lẽ, có lẽ toàn bộ tiến trình trao truyền bất cứ điều gì Chân sư Tây Tạng dự định ban ra trong giai đoạn thứ ba này—giai đoạn tạo nên những khảo luận bắt cầu, bắt cầu tới tri thức của Kỷ Nguyên Mới—sẽ diễn ra nhanh hơn, không cần đến 30 năm làm việc. Nhưng có lẽ vẫn sẽ mất 30 năm. Ngài có đưa ra một dạng bảng kê gồm 30, 30, 30, rồi 10 năm tổng hợp, trong đó mọi điều phần nào được hoàn tất và tổng kết.

The world is changing so fast, and some of the change is foreseen, and some of the change even the Masters cannot foresee, because humanity does determine its own course of action. It determines what it will do. It decides, and it would be against the law for Hierarchy to force the decision. Could they even do that? Well, that would be imprisonment; that would be working supposedly for the good, but in a forceful way, which was external, and which was more characteristic of some of the methods of the Lodge of Darkness. So they can't do it, and it must be, as DK has said, agonizing to stand by, doing all they can, and to see wrong choices or inadequate choices being made—a kind of spiritual agony, as he describes it. “Little as you may think it to be the case, because we are safe in our spiritual enclaves, we do suffer spiritually when we look at humanity”—as a type of agony, because they are so identified with humanity, as humanity, having come

Thế giới đang thay đổi rất nhanh, và một số thay đổi đã được dự kiến. Có những thay đổi mà ngay cả các Chân sư cũng không thể dự kiến, vì nhân loại thực sự tự quyết định đường hướng hành động của mình. Nhân loại xác định mình sẽ làm gì. Nhân loại quyết định, và nếu Thánh đoàn ép buộc quyết định ấy thì sẽ trái với định luật. Liệu Các Ngài có thể làm như vậy không? Điều đó sẽ là giam hãm; sẽ là hành động được cho là vì điều thiện, nhưng bằng cách cưỡng ép từ bên ngoài, vốn mang đặc trưng của một số phương pháp của Hắc đoàn nhiều hơn. Vì thế, Các Ngài không thể làm như vậy, và như Chân sư DK đã nói, hẳn thật đau đớn khi phải đứng bên cạnh, làm tất cả những gì có thể, mà vẫn chứng kiến những lựa chọn sai lầm hoặc thiếu thỏa đáng—một dạng đau đớn tinh thần, như Ngài mô tả. “Dù các bạn có thể khó tin điều này, vì chúng tôi an toàn trong những nơi ẩn cư tinh thần của mình, chúng tôi vẫn đau khổ về mặt tinh thần khi nhìn nhân loại”—một

through humanity: a Master being the apex of humanity, but a Chohan being even more. All of us being members of the fourth Creative Hierarchy, they do suffer—just the way you would suffer loving a child, or maybe your own child, and seeing mistakes, bad mistakes, about to be made, dangerous mistakes that can lead to failure, even death, loss of opportunity. So we have to trust that, yes, they stand by according to the law and do all they can.

dạng đau đớn, vì Các Ngài đồng hoá sâu sắc với nhân loại, như chính nhân loại, sau khi đã đi qua giai đoạn nhân loại: một Chân sư là đỉnh cao của nhân loại, nhưng một Chohan còn cao hơn nữa. Tất cả chúng ta đều là thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, và Các Ngài thực sự đau khổ—giống như các bạn đau khổ khi yêu thương một đứa trẻ, hoặc chính con mình, và thấy những sai lầm, những sai lầm nghiêm trọng, sắp xảy ra; những sai lầm nguy hiểm có thể dẫn tới thất bại, thậm chí cái chết, mất đi cơ hội. Vì vậy, chúng ta phải tin rằng, đúng vậy, Các Ngài đứng bên cạnh theo định luật và làm tất cả những gì có thể.

But for us, we have the decision on our own responsibility. So we've been given the banquet of esoteric knowledge and wisdom, the wisdom of the Tibetan and the higher agencies, and of course, we have to transform the knowledge imparted into our own wisdom, and wisdom will not be achieved except through experience, and oftentimes bitter experience. And that experience comes through making the attempt to apply what we know, or what we think we know, or at least to experiment with what is suggested, so that we can verify—ascertain, verify to ourselves—that, yes, these things are true. When it comes to the *Yoga Sutras*, there they are. Can they be followed? Can they be understood through application? Everybody has a chance to develop within himself or herself the higher possibilities there suggested.

Nhưng với chúng ta, chúng ta phải tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Chúng ta đã được ban một bữa tiệc tri thức và minh triết huyền bí, minh triết của Chân sư Tây Tạng và những tác nhân cao hơn. Dĩ nhiên, chúng ta phải chuyển đổi tri thức được truyền đạt thành minh triết của chính mình, và chỉ qua kinh nghiệm mới có thể đạt được minh triết, mà thường là kinh nghiệm cay đắng. Kinh nghiệm ấy đến từ việc cố gắng áp dụng những gì chúng ta biết, hoặc nghĩ rằng mình biết, hay ít nhất thử nghiệm những điều được gợi ý, để có thể kiểm chứng—xác định, tự kiểm chứng—rằng, đúng vậy, những điều này là chân thật. Với *Kinh Yoga*, những lời dạy đã có sẵn ở đó. Có thể thực hành theo không? Có thể thấu hiểu qua việc áp dụng không? Mỗi người đều có cơ hội phát triển trong chính mình những khả năng cao hơn mà sách gợi mở.

I think the further I go in all this, the more overwhelmed I am by the magnitude of the gift that has been given to us. I remember the first time I touched the Bailey book, it almost was like, “Whoa.” The first thing that came out of it seemed to put the book beyond my reach. I opened it, and it said “Atma-Buddhi-Manas.” Well, I was new to Theosophy, and I was studying *The Secret Doctrine*—it seemed

Tôi nghĩ càng đi sâu vào tất cả những điều này, tôi càng choáng ngợp trước tầm vóc của món quà đã được ban cho chúng ta. Tôi nhớ lần đầu chạm vào một cuốn sách của Bailey, cảm giác gần như là: “Ôi chao.” Điều đầu tiên hiện ra từ sách dường như đã đặt nó ngoài tầm với của tôi. Tôi mở sách, và thấy ghi “Atma–Bồ đề–Manas”. Khi ấy tôi mới làm quen với Thông Thiên Học và đang nghiên cứu *Giáo*

like quite enough—and *The Key to Theosophy* and other theosophical books, and something in me said, "Later, I have enough to do." I wasn't like one of my friends who encountered the Bailey books above the cashier, all in hardback, and said, "I'll take them all." And I said to myself—forgive myself for saying it—I said, "How could a woman write all this?" And if it had been a man, I would have said, "How could a man write all this?" But I used the word "woman" because, of course, it was Alice Bailey. How could she do it? And then only later I found out that she was being an amanuensis, and the actual author was working through Alice Bailey. I didn't realize that at first. Well, what I did pick up was that such a feat would not be possible to an ordinary human being. And Alice Bailey once said why she had been able to accomplish so much, and at first, when she said that, I wondered at the "so much," what was meant by the "so much," and then gradually I began to realize the magnitude of this work.

Lý Bí Nhiệm—tôi thấy như thế đã là quá đủ—cùng *Chìa Khóa Thông Thiên Học* và những sách Thông Thiên Học khác, và một điều gì đó trong tôi nói: "Để sau, mình đã có đủ việc để làm rồi." Tôi không giống một người bạn đã bắt gặp những cuốn sách của Bailey phía trên quầy thu ngân, tất cả đều bìa cứng, rồi nói: "Tôi lấy tất cả." Và tôi tự nhủ—xin tha thứ cho tôi vì đã nói điều ấy—tôi nói: "Làm sao một phụ nữ có thể viết tất cả những điều này?" Nếu tác giả là đàn ông, tôi cũng sẽ nói: "Làm sao một người đàn ông có thể viết tất cả những điều này?" Nhưng tôi dùng từ "phụ nữ" vì, dĩ nhiên, đó là Alice Bailey. Làm sao bà có thể làm được? Chỉ về sau tôi mới biết bà là người chấp bút, còn tác giả thực sự làm việc thông qua Alice Bailey. Ban đầu tôi không nhận ra điều đó. Điều tôi thực sự nhận thấy là một thành tựu như vậy không thể nằm trong khả năng của một người bình thường. Alice Bailey từng nói vì sao bà có thể hoàn thành nhiều đến thế, và lúc đầu, khi bà nói vậy, tôi thắc mắc về chữ "nhiều đến thế", nó hàm ý điều gì; rồi dần dần tôi bắt đầu nhận ra tầm vóc của công trình này.

I mean, can you imagine how she worked? Being a Gemini, maybe she didn't need as much sleep as many people do. I've noticed that astrologically—whether it's insomnia or the ability to get along with less sleep and to read very fast, like JFK, a page at a time almost—she was suited for the task. But can you imagine how she worked? And it was kind of what you might call no-alibi work. She couldn't make excuses for herself. Sometimes, from what I understand, she just had too much lower amountness on her mind, and DK said, "Well, we can't really work today together, because your consciousness is filled with lower amountness," and it wouldn't be possible to bring through that combination of his use of English and her use of English, which became such a distinctive method of imparting the wisdom. But I don't think

Ý tôi là, các bạn có thể hình dung bà đã làm việc như thế nào không? Là người thuộc dấu hiệu Song Tử, có lẽ bà không cần ngủ nhiều như phần đông mọi người. Tôi đã nhận thấy điều đó về mặt chiêm tinh—dù là mất ngủ hay khả năng hoạt động với ít giấc ngủ hơn và đọc rất nhanh, như JFK, gần như đọc cả một trang mỗi lần—bà phù hợp với nhiệm vụ ấy. Nhưng các bạn có thể hình dung bà đã làm việc như thế nào không? Đó là loại công việc mà các bạn có thể gọi là không được viện cớ. Bà không thể tìm lý do bào chữa cho mình. Theo tôi hiểu, đôi khi thể trí bà quá bận với những chuyện vụn vặt thấp hơn, và Chân sư DK nói: "Hôm nay chúng ta thực sự không thể cùng làm việc, vì tâm thức của bà đầy những chuyện vụn vặt thấp hơn", và sẽ không thể truyền qua sự kết hợp giữa cách dùng tiếng Anh của Ngài và cách dùng tiếng Anh của bà,

there's any one of us that could withstand that pressure.

vốn đã trở thành một phương pháp truyền đạt minh triết rất đặc trưng. Nhưng tôi không nghĩ bất cứ ai trong chúng ta có thể chịu nổi áp lực ấy.

Sometimes the students—her students, and DK's students—rebelled against the pressure of having to work with the Master. It was just too much to have, real or imagined, his eye upon them, and always another eye—relatively an all-seeing eye—picking up what was going on with you. Too much, too much pressure. But imagine Alice Bailey, and the pressure under which she worked. Recently one of our group members brought photographs of the ending days, the end of her life, and, well, she had been through the wars, obviously, and she was still writing. She was confined to bed, and really looking like they managed to get everything out of her, and she gave everything. But as an initiate—I estimate of the third degree and pushing the fourth degree—renouncing so much. She just had to do that. She was compelled inwardly to do that. And the road does wind uphill all the way, as the poet has said, and even though we're building what's called the antahkarana, or the way of escape, we're not going to look for any easier time. It's not coming.

Đôi khi các đạo sinh—đạo sinh của bà và đạo sinh của Chân sư DK—chống lại áp lực phải làm việc với Chân sư. Ánh mắt của Ngài dõi theo họ, dù có thật hay do họ tưởng tượng, đã là quá sức; lại luôn có một ánh mắt khác—tương đối toàn tri—nhận biết những gì đang diễn ra với họ. Quá nhiều, quá nhiều áp lực. Nhưng hãy hình dung Alice Bailey và áp lực mà bà chịu khi làm việc. Gần đây, một thành viên trong nhóm chúng ta mang đến những bức ảnh chụp những ngày cuối cùng, lúc cuối đời bà; rõ ràng bà đã trải qua biết bao gian khổ mà vẫn đang viết. Bà nằm liệt giường, trông như người ta đã khai thác đến tận cùng sức lực của bà, và bà đã hiến dâng tất cả. Nhưng với tư cách một điểm đạo đồ—tôi ước đoán ở cấp độ thứ ba và đang tiến tới cấp độ thứ tư—bà đã từ bỏ rất nhiều. Bà phải làm như vậy. Một thôi thúc nội tâm buộc bà phải làm như vậy. Và như nhà thơ đã nói, con đường uốn lượn lên dốc suốt cả hành trình; dù chúng ta đang xây dựng cái gọi là antahkarana, hay con đường thoát ra, chúng ta cũng đừng mong có một giai đoạn dễ dàng hơn. Điều đó sẽ không đến.

The pressure on the Great Ones would be like squashing a bug, for us—or, as Master Morya says, putting the load of a camel on a donkey. It wouldn't work. And he's reached that point where he can say, and mean it, and withstand it: “Burden me still more as I enter the beautiful garden.” He can say that, and he can advise that for us, and he can say for us, please realize the better, and please realize that obstacles are possibilities. So, I'm working on that one, and I'm sure we all are. There are lots of ways to react to obstacles—or respond is a better word—other than just saying, “Oh, that's too much for me.” We have

Nếu chúng ta phải chịu áp lực đặt lên Các Đấng Cao Cả, thì cũng như một con côn trùng bị nghiền nát—hoặc, như Chân sư Morya nói, đặt gánh nặng của lạc đà lên lưng lừa. Không thể được. Và Ngài đã đạt đến điểm mà Ngài có thể nói, thực sự muốn nói như vậy, và chịu đựng được: “Hãy chất thêm gánh nặng lên Tôi khi Tôi bước vào khu vườn xinh đẹp.” Ngài có thể nói điều đó, khuyên chúng ta như thế, và nhắn nhủ chúng ta: xin hãy nhận ra điều tốt đẹp hơn, và xin hãy nhận ra rằng những trở ngại là những khả năng. Vì vậy, tôi đang rèn luyện điều ấy, và tôi chắc tất cả chúng ta cũng vậy. Có nhiều cách phản ứng với trở ngại—hay

deep, deep resources within ourselves that we hardly appreciate.

đáp ứng thì đúng hơn—ngoài việc chỉ nói: "Ôi, điều đó quá sức tôi." Trong chính mình, chúng ta có những nguồn lực sâu thẳm, rất sâu thẳm, mà chúng ta hầu như chưa biết trân trọng.

As I've sometimes said, in the play *The Crucible* by Arthur Miller—it was about Pilgrim times, which, once the witch hunt started, were pretty grim. Just ordinary occult things: you leave your body, the astral body goes out of your physical body, and then you'd be accused of being a witch, and you'd be tortured, and finally killed. And there was this man, a character in the play called Giles Corey, and he was a good man, and he was accused, and they used to have a method of putting someone to death called pressing. They'd put stones on your chest until you just couldn't breathe, and they'd wait for some kind of confession from you. And it was a brilliant moment for Arthur Miller. Basically, he wrote that Corey indicated he wanted to speak to his torturers. So they figured they were going to get a confession out of him. And so what he said was, "More weight." It's a bit like William Wallace in the film *Braveheart*, having a moment to speak, and using it to scream the word "Freedom." So that's the defiance of the unvanquishable spirit: "More weight."

Như đôi khi tôi đã nói, trong vở kịch *Lò Luyện* của Arthur Miller—nói về thời những người Thanh giáo di cư, một thời trở nên hết sức u ám khi cuộc săn lùng phù thủy bắt đầu. Chỉ những hiện tượng huyền bí thông thường thôi: các bạn rời khỏi thân thể, thể cảm dục đi ra khỏi thể xác, rồi các bạn bị cáo buộc là phù thủy, bị tra tấn và cuối cùng bị giết. Có một người đàn ông, một nhân vật trong vở kịch tên là Giles Corey; ông là người tốt, và ông bị cáo buộc. Khi ấy, người ta có một phương pháp hành hình gọi là ép bằng đá. Họ đặt đá lên ngực cho đến khi người bị hành hình không còn thở được, rồi chờ người ấy thú nhận điều gì đó. Đó là một khoảnh khắc xuất sắc trong tác phẩm của Arthur Miller. Về cơ bản, ông viết rằng Corey ra hiệu muốn nói với những kẻ tra tấn mình. Họ nghĩ mình sắp lấy được lời thú tội của ông. Nhưng ông nói: "Thêm đá nữa." Điều đó hơi giống William Wallace trong bộ phim *Trái Tim Dũng Cảm*, khi có một khoảnh khắc để nói và dùng nó để hét lên: "Tự do." Đó là sự thách thức của tinh thần bất khả chiến bại: "Thêm đá nữa."

Well, it's a bit like being a candidate for what Master Morya talks about: "Burden me still more as I enter the beautiful garden." We can't maybe fathom such a point of view where we are, but we will, because we're going to get stronger and stronger at doing what we're doing. And the soul will take over, and then the Triad will take over, and finally the monad will take over, and it will be done regardless of what ray we have, and it will be done in a scientific manner, in a way that guarantees results, if we can but stand steady. I think DK just used the word "steady." An

Điều đó hơi giống việc trở thành ứng viên cho điều Chân sư Morya nói tới: "Hãy chất thêm gánh nặng lên Tôi khi Tôi bước vào khu vườn xinh đẹp." Ở vị trí hiện tại, có lẽ chúng ta chưa thể hiểu thấu quan điểm ấy, nhưng rồi chúng ta sẽ hiểu, vì chúng ta sẽ ngày càng mạnh mẽ hơn trong những việc mình đang làm. Linh hồn sẽ nắm quyền, rồi Tam Nguyên Tinh Thần sẽ nắm quyền, cuối cùng chân thần sẽ nắm quyền. Điều ấy sẽ thành tựu bất kể chúng ta thuộc cung nào, và sẽ thành tựu một cách khoa học, theo cách bảo đảm kết quả, nếu chúng ta có thể đứng vững. Tôi nghĩ Chân

aspirant is not steady. An aspirant is inspired by fleeting rushes of energy which do not stabilize him, but come and go. A disciple is more steady. An initiate can stand, and a Master is always standing in spiritual being. That's what lies ahead of us. We can only put first things first, work with the essential—tall order—and endure, endure, endure.

sư DK chỉ dùng từ "vững vàng". Người chí nguyện chưa vững vàng. Những đợt năng lượng dâng trào thoáng qua truyền cảm hứng cho người chí nguyện nhưng không giúp y ổn định; chúng đến rồi đi. Đệ tử vững vàng hơn. Điểm đạo đồ có thể đứng vững, và Chân sư luôn đứng vững trong bản thể tinh thần. Đó là những gì đang chờ chúng ta phía trước. Chúng ta chỉ có thể đặt những điều ưu tiên lên trước, làm việc với điều cốt yếu—một yêu cầu rất lớn—và bền chí, bền chí, bền chí.

I remember I had the privilege of singing with a big choir in the old days of the National Music Camp, which kind of saved my life, I must say. And I went there for six years in a row, and I sang with a festival choir of 300, 400, 500 people. And there was an oratorio—you may be familiar with it—by Felix Mendelssohn. It's called *Elijah*, the *Elijah*—maybe an earlier incarnation of John the Baptist; it's hard to say. And there's this beautiful chorale section in one of the pieces early on, and the words are, "He that shall endure to the end, he that shall endure to the end shall be saved, shall be saved." And it made such an impression on me, this idea of enduring to the end, plus the music, the heart-rending, beautiful chorale music, such as you might find in the chorales of Bach and his harmonization of those chorales. But it was Mendelssohn, 150 years later, but also in Germany. It made such an impression about the necessity of endurance no matter what.

Tôi nhớ mình từng có đặc ân hát cùng một dàn hợp xướng lớn vào những ngày xưa ở Trại Âm Nhạc Quốc Gia; phải nói rằng nơi ấy phần nào đã cứu cuộc đời tôi. Tôi đến đó sáu năm liên tiếp và hát trong một dàn hợp xướng lễ hội gồm 300, 400, 500 người. Có một bản thanh xướng kịch của Felix Mendelssohn—có thể các bạn biết tác phẩm ấy. Tác phẩm mang tên *Elijah*, vị *Elijah* ấy—có lẽ là một kiếp trước của John Tẩy Giả; khó mà nói chắc. Trong một phần đầu tác phẩm có một đoạn thánh ca hợp xướng tuyệt đẹp, với lời rằng: "Ai bền chí đến cùng, ai bền chí đến cùng sẽ được cứu, sẽ được cứu." Ý tưởng bền chí đến cùng ấy đã để lại trong tôi một ấn tượng sâu sắc, cùng với âm nhạc, thứ âm nhạc thánh ca hợp xướng tuyệt đẹp, lay động tận đáy lòng, như các bạn có thể gặp trong những bản thánh ca hợp xướng của Bach và cách ông hòa âm cho chúng. Nhưng đây là Mendelssohn, 150 năm sau, cũng ở Đức. Tác phẩm đã để lại một ấn tượng sâu sắc về sự cần thiết phải bền chí, bất kể điều gì xảy ra.

Of course, I'm sure we all catch ourselves not enduring and giving up and doing the wrong thing, and somehow being more spasmodic than we should be, but finally, the great endurance of the Spirit does take over, and it is one of the elements of the saving force. And what does it mean to be saved anyway? I was thinking about that, and basically it is to be restored to our own true state of essential

Dĩ nhiên, tôi chắc tất cả chúng ta đều có lúc nhận thấy mình không bền chí, bỏ cuộc, làm điều sai trái, và hành động thất thường hơn mức nên có, nhưng cuối cùng, sức bền bỉ vĩ đại của Tinh thần thực sự nắm quyền, và đó là một trong những yếu tố của Mãnh Lực Cứu Rỗi. Mà được cứu rỗi thực sự hàm ý gì? Tôi đã suy nghĩ về điều ấy, và về cơ bản, đó là trở về trạng thái chân thật của bản thể cốt yếu của

being—being restored to our real identity instead of being veiled and masked, suffocated, and somehow covered by what we consider to be objectivity. There is no real objectivity as far as I'm concerned. I mean, we can be objective in the standard sense, but everything we consider to be an object is really ourselves. So we have to come to that oneness realization, which is an identification with all beings, and with all possible perceptions, and to me, that is salvation. It's not like going to a certain locale, environment, that we call heaven. There are all kinds of heavens, all kinds of points of tension, and they're all limited, except for the ultimate, intra-universal state of awareness, state of being.

chính mình—trở về bản sắc thực sự của chúng ta, thay vì bị che phủ, đeo mặt nạ, ngạt thở, và bằng cách nào đó chìm dưới những gì chúng ta xem là tính khách quan. Theo tôi, không có tính khách quan thực sự. Ý tôi là chúng ta có thể khách quan theo nghĩa thông thường, nhưng mọi thứ chúng ta xem là một đối tượng thực ra đều là chính chúng ta. Vì thế, chúng ta phải đạt tới sự chứng nghiệm tính nhất thể ấy, tức là sự đồng hoá với mọi sinh linh và mọi nhận thức khả hữu. Với tôi, đó là cứu rỗi. Không phải đến một nơi chốn, một môi trường nhất định mà chúng ta gọi là thiên đường. Có đủ loại thiên đường, đủ loại điểm tập trung nhất tâm, và tất cả đều hữu hạn, ngoại trừ trạng thái nhận biết tối hậu trong toàn vũ trụ, trạng thái bản thể.

So endure, endure. And even if we fail in our endurance, then we try again, until we succeed in enduring. We achieve continuity of consciousness, and a realized continuity of identification, which is continuity of being, and being is the one continuous something. It is the continuity. Being is that—not being something, but being itself.

Vì vậy, hãy bền chí, bền chí. Ngay cả khi không giữ được sự bền chí, chúng ta vẫn thử lại, cho đến khi thành công trong việc bền chí. Chúng ta đạt được sự liên tục của tâm thức và sự liên tục của đồng hoá đã được chứng nghiệm, tức sự liên tục của bản thể; và bản thể là cái duy nhất liên tục. Chính nó là sự liên tục. Bản thể là như vậy—không phải là một cái gì đó, mà là chính bản thể.

Well, just a little bit of musing here at the end, and getting ready then for Letter number seven, and then Letter number eight. And I still have to decide—because I've done quite a commentary written on all the new esoteric school material, and I'm trying to think: should I just leave it at that, or will you benefit by verbal commentary on it as well? I just don't know the answer to that question yet, but I'll get there. Somewhere around—is it around page 300?—the material on the new esoteric schools begins: “Future Schools of Meditation,” Letter IX, and it takes it maybe to the end of the book. Not quite: there's a little bit of a play-out from 332 to approximately 350. But this is a long section, and when you put the text together with the commentary,

Đó chỉ là đôi chút suy ngẫm ở phần cuối này, rồi chuẩn bị cho Thư số bảy và Thư số tám. Tôi vẫn phải quyết định—vì tôi đã viết một bản bình giảng khá dài về toàn bộ tài liệu liên quan đến các trường nội môn mới, và đang cân nhắc: tôi nên chỉ dừng ở đó, hay các bạn cũng sẽ được lợi từ phần bình giảng bằng lời nói? Tôi chưa biết câu trả lời, nhưng rồi sẽ tìm ra. Vào khoảng—có phải khoảng trang 300 không?—tài liệu về các trường nội môn mới bắt đầu: “Các Trường Tham Thiền Tương Lai”, Thư IX, và có lẽ kéo dài đến cuối sách. Không hẳn: từ trang 332 đến khoảng trang 350 vẫn còn một phần kết. Nhưng đây là một phần dài, và khi ghép văn bản với phần bình giảng thì có rất nhiều trang, có lẽ một trăm trang.

it's many pages, maybe a hundred pages. So, will it be a benefit? I'm trying to get that understood.

Vậy liệu điều đó có hữu ích không? Tôi đang cố hiểu rõ điều ấy.

So, I'll say farewell to you now for the moment, and we will continue teaching and spreading the knowledge of the Ageless Wisdom, just the way Master DK would have us do. He's the expert, and we can emulate. We can imitate, and some good will be done by that, and depending on whom we can reach, a lot of good can be done, because the potentials are there, opening up before people who don't even suspect they exist. And we want to be in a position to help introduce them to possibilities they have not even suspected, and which can make a huge difference in the opening up of their consciousness and their state of energy access and energy expression.

Vì vậy, lúc này tôi xin tạm biệt các bạn, và chúng ta sẽ tiếp tục giảng dạy, phổ biến tri thức Minh Triết Ngàn Đời, đúng như Chân sư DK mong muốn chúng ta làm. Ngài là chuyên gia, và chúng ta có thể noi theo. Chúng ta có thể làm theo. Điều đó sẽ đem lại lợi ích nhất định; tùy theo những người chúng ta có thể tiếp cận, nó có thể đem lại rất nhiều lợi ích, vì những tiềm năng đang ở đó, mở ra trước những người thậm chí chưa hề ngờ rằng chúng tồn tại. Chúng ta muốn có khả năng giúp họ làm quen với những khả năng mà họ chưa từng ngờ tới, những khả năng có thể tạo nên sự khác biệt to lớn trong việc khai mở tâm thức, cũng như khả năng tiếp cận và biểu lộ năng lượng của họ.

So, lots of love from all of us on the communications team, the communications group, and from the faculty of the Morya Federation, and all the workers and board members—it's all one work. And right here in Finland, from Tuija and myself, as we struggle on late into the night and up into the early hours—she's better at that than I am—and try to bring you added light, and meanwhile adding to the light of our own consciousness, because if it's not authentic with the one who's trying to give it out, then how can it be useful to those who receive? Many blessings, lots of love. We'll see you now, and onwards.

Xin gửi thật nhiều tình thương từ tất cả chúng tôi trong đội truyền thông, nhóm truyền thông, từ đội ngũ giảng viên của Liên đoàn Morya, cùng tất cả những người hoạt động và thành viên ban quản trị—tất cả đều là một công việc. Và ngay tại Phần Lan, Tuija cùng tôi xin gửi tình thương tới các bạn, khi chúng tôi miệt mài đến khuya và sang tận những giờ đầu ngày—bà ấy làm điều đó tốt hơn tôi—cố gắng mang thêm ánh sáng đến cho các bạn, đồng thời gia tăng ánh sáng trong tâm thức của chính mình; bởi nếu ánh sáng ấy không chân thật nơi người đang cố trao truyền, thì làm sao nó có thể hữu ích cho những người đón nhận? Xin gửi nhiều lời chúc lành và thật nhiều tình thương. Hẹn gặp lại các bạn, và chúng ta tiếp tục tiến bước.